

CH. LÔĐỒIDAMBA

**SÔNG THAMI
TRONG XANH**

tiên thuyết

VĂN
HỌC

SÔNG THAMI TRONG XANH

ĐÍNH CHÍNH

SÔNG THAMI TRONG XANH

ang	Dòng	In sai là	Đúng là
20	5	bột đại mạch nhào vào nước trà...	bột đại mạch nhào và nước trà...
67	3	đã một vị khách ngồi đó...	đã có một vị khách ngồi đó...
108	16	Riêng ngựa Xamba và Đunma...	Riêng Xamba và Đunma...
112	12	Thế nào chúng tôi cũng sẽ tiêu diệt chế độ sa hoàng nhưng dùng mạnh một vạn người không làm nổi. Cần làm sao để người cùng liên kết...	Thế nào chúng tôi cũng sẽ tiêu diệt chế độ sa hoàng. Nhưng nhiệm vụ này một người không đủ sức làm nổi. Cần làm sao để mọi người..
112	28	Còn có đứa vua Bôđô	Còn có Đức vua Bôđô
125	5	Lấy lại tự do Mông cổ...	lấy lại tự do cho Mông cổ
153	3	Đôngin Đôngô	Đôngin và Đôngô



CH. LÔĐÔIDAMBA

SÔNG THAMI
TRONG XANH

tiểu thuyết

NGUYỄN THẬP dịch

THÚY TOÀN và LÊ KHÁNH hiệu đính

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Hà-nội — 1975

Dịch qua bản tiếng Nga :

**Ch. Lôđôidamba. Sông Thami trong xanh.
Nhà xuất bản « Tiến bộ », Matxcova, 1969.**

Bộ tiểu thuyết *Sông Thami trong xanh* của Ch. Lôdôidamba làm sống lại cuộc đấu tranh cách mạng đầy gian nan, nhưng vinh quang chói lọi của nhân dân Mông-cổ.

Chadravalun Lôdôidamba là một nhà văn, nhà soạn kịch, một nhà nghiên cứu nghệ thuật có tài, đồng thời là một nhà hoạt động quốc gia và xã hội lỗi lạc của nước Cộng hòa nhân dân Mông-cổ: ông nguyên là Thứ trưởng Bộ Văn hóa Chính phủ cộng hòa nhân dân Mông-cổ và Chủ tịch Ủy ban Đoàn kết Á Phi của Mông-cổ.

Ông sinh năm 1917 trong một gia đình nhà kể chuyện dân gian tại xólôm Tumen thuộc aimăc Gôbi Antai, miền đất đai khác nghiệt, nhưng cũng tươi đẹp lạ kỳ, thuộc một trong bốn aimăc của Mông-cổ trước cách mạng — aimăc Giaxăckhan. Đó cũng là quê hương của nhiều nhân vật trong tiểu thuyết *Sông Thami trong xanh* của nhà văn. Chính ở đây có một trong những ngọn núi cao nhất của dãy Antai Mông-cổ — ngọn núi Khan Thaisi, mà nhiều nhân vật trong *Sông Thami trong xanh*, cũng như những người dân Mông-cổ sùng tín trước đây nói chung, vẫn coi là thần linh có thể giúp họ trong cơn hoạn nạn.

Là một nhà văn tài hoa, Lôdôidamba đã thử sức mình trong nhiều thể loại khác nhau ông sáng tác truyện ngắn như *La đon*, *Con sói dọi mũ lông cừu*, truyện vừa *Ai có lỗi?* kịch *Âm mưu* và một số tác phẩm khác nhỏ hơn. Năm 1948, ông bắt tay vào xây dựng bộ tiểu thuyết *Ở Antai*. Cuối năm 1949 quyển một của tiểu thuyết *Ở Antai* là cuốn tiểu thuyết đầu tiên của Mông-cổ ra đời. Năm 1951, *Ở Antai* được xuất bản trọn bộ hai quyển.

Tiếp theo, Lôdôidamba viết truyện dài *Học sinh của chúng ta* (xuất bản năm 1952). Cả hai tác phẩm trên đều được tặng giải thưởng Tsôibaxam (1954).

Riêng *Sông Thami trong xanh* có thể coi là một bộ sử thi lớn. Ch. Lôdôidamba đã bỏ ra một thời gian dài hàng chục

năm trời để xây dựng tác phẩm này. Năm 1962 quyền một của bộ tiểu thuyết ra đời. Còn quyền hai, mãi đến năm 1968 mới đến tay bạn đọc.

Là một bộ tiểu thuyết sử thi, *Sông Thami trong xanh* dựng lên một bức tranh rộng lớn về một thời kỳ sôi sục nhất, phức tạp nhất và gay gắt nhất trong lịch sử cận đại của Mông-cổ — bắt đầu từ năm 1914, bước vào cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đến khi chính quyền cách mạng Nhân dân dẹp tan cuộc nổi loạn phản động của bọn sư sãi Latma ở Mông-cổ năm 1932.

Tác phẩm đưa lên khá nhiều số phận cuộc đời khác nhau, phức tạp, chông chéo nhau. Bên cạnh những nhân vật chính: đôi vợ chồng mục dân nghèo Erêdênê và Đôngô, đồng chí Piôtro, đảng viên Bônsovich Nga, bị đày đến Xibêri đã bỏ trốn sang Mông-cổ, vị tướng anh hùng dân tộc Mông-cổ Khatan-Bato Matxarogiáp, Thumê xaine — Thép, em trai của Erêdênê... còn có hàng loạt nhân vật phụ khác. Người đọc được gặp đầy đủ mọi giai tầng xã hội Mông-cổ, từ người dân *arát* du mục nghèo khổ đến bọn phong kiến Latma xảo trá, từ những đứa trẻ ăn xin cầu bắt cầu bơ đến bọn quan lại công hầu bá tước quyền quí, từ những cô gái diêm phải bán thân nuôi miệng đến tên phật sống mù lòa mà thâm hiểm...

Những số phận cuộc đời đó diễn ra trên một nền lịch sử rộng lớn và chủ yếu ở vùng đồng bằng bên bờ sông Thami. Con sông Thami với dòng nước trong xanh hiền hòa là nhân vật chứng kiến thầm lặng mọi sự kiện phát triển từ đầu đến cuối tác phẩm. Nhưng thực sự câu chuyện không chỉ bó hẹp trong không gian ấy. Sự kiện diễn biến đã dẫn các nhân vật hầu như đi tới khắp mọi miền của đất nước Mông-cổ rộng lớn. Từ *aimác* miền Tây tới thủ đô Uroga, từ biên giới phía đông giáp với Nội Mông tới những *aimác* phía bắc, từ thành phố Cacta tới sa mạc Gôbi... Và theo bước chân của các nhân vật, qua diễn biến của câu chuyện, người đọc thấy bóng dáng, hồi âm của tất cả mọi sự biến động lịch sử quan trọng trong và ngoài nước. Cuộc cách mạng tư sản ở Trung-quốc, đại chiến thế giới lần thứ nhất, cuộc cách mạng tháng Hai và cuộc cách mạng tháng Mười Nga, tiếp đến là cuộc nội chiến ở Nga, các cuộc cách mạng ở Đức, ở Hungari. Những biến động đó tuy không trực tiếp động đến

Mông-cổ nhưng mặt này hay mặt khác cũng ảnh hưởng đến đời sống và số phận của nhân dân nước này. Rồi tiếp theo nữa là việc quân đội quân phiệt Trung-quốc đến chiếm đóng đất nước, tàn quân bạch vệ Nga do tên nam tước Ungero cầm đầu tràn sang. Và cuộc cách mạng Nhân dân năm 1921 bùng nổ. Cuối cùng là những khó khăn của công cuộc xây dựng xã hội mới, cuộc sống mới.

Có thể nói, *Sông Thami trong xanh* chính là bản anh hùng ca ngợi sự nghiệp vĩ đại ấy. Qua các trang của tác phẩm, người đọc được thấy một điều quan trọng — đó là sự thức tỉnh của những người mục dân nghèo khổ tối tăm, sự giác ngộ cách mạng của họ, đưa họ từ địa vị những người chăn nuôi cùng đinh, giai cấp bị áp bức bóc lột, tiến tới địa vị của người thống trị trong xã hội.

Qua bước đường đời của Erêdênê, một trong những nhân vật chính của *Sông Thami trong xanh*, người đọc có thể thấy rõ quá trình biến đổi cách mạng trên.

Erêdênê phải trải qua một chặng đường khá dài và khá vất vả để có thể đi từ đấu tranh tự phát đến đấu tranh có ý thức cách mạng. Nhưng một khi đã được giác ngộ rồi thì sức mạnh đấu tranh của anh tăng lên gấp bội. Đến lúc đó không có trở ngại nào còn cản được bước tiến của anh nữa.

Từ một mục dân nghèo sớm giác ngộ cách mạng Erêdênê đã trở thành một cán bộ lãnh đạo xuất sắc của Nhà nước. Và trên bước đường đấu tranh trong giai đoạn mới lại có những thử thách mới và những thử thách này không kém phần gian truân phức tạp. Nhưng như đã có bảo bối trong tay, ngay cả trong những giây phút gay go nhất, Erêdênê cũng không ngã lòng. Từ một Bộ trưởng toàn quyền của Chính phủ ở một khu vực đất nước, một bí thư đảng bộ *aimac* (tỉnh đảng bộ) bỗng chốc Erêdênê chỉ còn là một nhân viên bình thường. Tuy nhiên anh vẫn cứ vững tin ở chân lý đấu tranh. Anh quyết không chịu rời bỏ công tác cách mạng, anh vui lòng làm bất cứ việc gì có lợi cho cách mạng, có lợi cho việc củng cố chính quyền cách mạng nhân dân...

Bên cạnh cuộc đời Erêdênê là cuộc đời của Thumê, Khôia, Khatan-Bato Matxarogiáp... Thumê từ một *xaine* chuyên lừa cướp ngựa trở thành một chiến sĩ trong quân đội cách mạng,

từ một kẻ bị xã hội săn đuổi trở thành một người được nhân dân kính trọng. Từ một người lính khốn khổ của triều đình Bôtdô, đổ xương máu ngoài chiến trường mà rút cục phải ngửa tay đi xin ăn, Khôia đã trở thành một vị chỉ huy xuất sắc của quân đội cách mạng. Hoặc như Bà tước Matxarogiáp... với lòng yêu nước yêu dân thực sự, đi với cách mạng, ông đã trở thành con người đáng yêu, đáng quý...

Bên cạnh những nhân vật chính, trong tiểu thuyết *Sông Thami trong xanh* còn có khá nhiều nhân vật khác với những số phận cuộc đời khác nhau và tính cách khác nhau. Nhưng dù khác nhau đến mấy, những số phận cuộc đời ấy cũng xoay vần trong cơn lốc của cách mạng.

Ngay cả hạnh phúc tưởng như riêng tư của mỗi người cũng không tách rời khỏi sự nghiệp cách mạng chung của đất nước, của nhân dân.

Ngoài ra trong việc miêu tả thiên nhiên Lôđôidamba cũng đặc biệt thành công. Thiên nhiên đất nước Mông-cổ được miêu tả với một tình cảm sâu sắc. Người đọc hẳn khó có thể quên được cảnh đồng bằng sông Thami với bao sắc thái, mỗi lần là mỗi vẻ kiêu diêm. Hoặc như sa mạc Gôbi khắc nghiệt, tác giả cũng cho ta thấy vẻ đẹp hùng-tráng của nó.

Bộ tiểu thuyết *Sông Thami trong xanh* trong văn học Mông-cổ được đánh giá là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất. Mới xuất bản được ít lâu tác phẩm này đã được biên soạn ngay thành kịch bản và dựng phim. *Sông Thami trong xanh* của Lôđôidamba đã được giải thưởng « Chính trị quốc gia » giải thưởng cao nhất giành cho các công trình lịch sử, văn hóa xã hội ở Mông-cổ, *Sông Thami trong xanh* cũng đã được dịch ra nhiều tiếng trên thế giới.

THÚY TOÀN

Kính tặng hương hồn cha thân yêu

TÁC GIẢ

*Chói chang ngàn tia nắng
Bờ Thami xoắn xang.
Cùng gió về đăm thắm,
Cổ bạc ca mệnh mang*

*Nhưng rồi, bờ Thami
Cổ lụi tàn xơ xác.
Riêng em, em rất tin:
Tình anh không phai lạt*

(Dân ca)

*Ngựa hồng đâu lạc đường về?
Anh cùng em nặng lời thề không quên!*

(Dân ca)

QUYÊN I

PHẦN MỘT

I

Một ngày đầu tuần trăng, vào mùa hè năm thứ tư¹ triều đại Bôtdô Ghêghen², một cỗ xe chở đồ đạc mã lã bánh theo con đường dọc bờ bắc sông Thami. Một người đàn ông Mông-cổ vạm vỡ, tuổi xấp xỉ ba mươi, dặt cương ngựa. Anh ta mặc chiếc áo téclích³ bản thủ, và chằng vá đụp nhiều mảnh mụn đủ màu, và khoác khẩu súng khai hậu cổ lỗ ngang tấm lưng rộng. Một vòng vải xanh lam túm gọn bộ tóc đen bện đuôi sam sau gáy. Bụi bặm bám đầy cặp lông mày rậm và đôi mi mắt sưng húp. Đôi mắt to, mòng mọng, long lanh một cái gì buồn khổ. Mặt mệt mỏi râm nắng và khó đăm đăm. Khó đoán tại sao anh ta có vẻ mặt như vậy: vì nhọc mệt, hay bức tức? Chốc chốc, anh ta ngoái lại sau và nhìn con đường vừa đi qua, thỉnh thoảng dừng bước để sửa lại đồ đạc chất trên xe. Khi mặt trời khuất núi,

1. Theo dương lịch, là năm 1914

2. *Bôtdô Ghêghen* hay *Boodoxan* có nghĩa là phật sống, người nắm cả thần quyền lẫn pháp quyền ở Mông-cổ cũ.

3. *Téclích* — áo dài dân tộc của Mông-cổ, mặc mùa hè.

chỉ để lại ánh vàng rực rỡ trên mái đỉnh cao, anh ta cho xe rời khỏi đường cái và dừng lại cạnh bờ sông. Anh tháo súng đặt thận trọng xuống cỏ, rồi đi tháo ngựa, néo chân thả cho ăn. Xong việc, anh ngồi xuống cỏ bên cạnh xe, lấy chiếc tẩu từ ngực áo, nhồi thuốc châm lửa hút. Hút thư thái, vừa hút vừa như theo đuổi một ý nghĩ gì xa xôi. Người đàn ông Mông-cổ này tên là Erêđênê. Quê anh ở tận *hôsun*¹ Giasăckhan kia. Cha mẹ anh sinh được hai trai anh và Thumê. Từ nhỏ, hai anh em đã sớm mồ côi cả cha lẫn mẹ, vì thế, mới tí tuổi đầu đã phải đi ở cho mấy nhà giàu để kiếm ăn.

Năm mười sáu tuổi, Thumê lạc vào núi đến chỗ những người *xaine*² và ở luôn với họ. Chẳng bao lâu, anh thành một con người gan góc, can đảm, không hề biết sợ hãi. Vì sức lực phi thường và khí phách hiên ngang của anh mà nhân dân gọi anh là Thumê-Thép. Khắp đất nước Khankha³ đều lan truyền về lòng nhân đức và tinh công minh của anh.

Ba năm trước đây, một đêm khuya khoắt, Thumê tìm về thăm anh. Sáng ra, con người dũng cảm ấy lại lên ngựa ra đi, để lại cho người anh một cuộn vải hoa và ba mươi đồng bạc Nga. Sau lần ấy, anh em không còn gặp lại, mà thoảng hoặc mới tình cờ được tin nhau. Còn về sau, dễ có đến hơn một năm nay rồi, Erêđênê bật không còn hay biết tung tích gì về em trai nữa.

1. *Hôsun* — đơn vị hành chính ở Mông-cổ, tương đương với cấp huyện.

2. *Xaine* tên gọi những người không chịu được sự áp bức của bọn nhà giàu và lãnh chúa, bỏ vào núi và đấu tranh chống lại những kẻ áp bức ấy, lừa bắt gia súc của chúng.

3. Tên gọi cũ của Mông-cổ.

Thủa nhỏ, Erêdênê chăn cừu cho tên địa chủ quý tộc Đônôi và làm thặng nhỏ đua ngựa thi cho hắn. Trong khi con trai hắn được ăn học, Erêdênê cũng cố học lỏm biết thông mặt chữ và dần dà trở thành một chú bé ham học, ham hiểu biết. Chú ngón ngấu khá nhiều sách; đọc cả *chuyện con chim giấy*, cả *Những lá thư từ ba đất nước*, thậm chí cả bộ sử thi *Những pho sách vàng*¹. Chú đã viết hộ thư từ, đơn, sớ chò những người chăn nuôi nghèo đến nhờ cậy, vì thế, người ta gọi chú là cậu Ký.

Năm mười tám tuổi, Erêdênê lấy vợ, một cô gái cùng chòm du mục, và sắm sửa được một căn nhà bạt. Tài sản hai vợ chồng vẹn vẹn có mười đầu bò Tây tạng, ba con ngựa cưỡi và vài con cừu cái. Tất nhiên, như vậy cũng chẳng nhiều nhận gì, nhưng Erêdênê không phàn nàn. Với ngần ấy, sống cũng tạm ổn rồi. Ngặt một điều là bá tước Gômbôgiáp, mới được chỉ định làm phó lãnh *hôsun*, bạo ngược hết mức. Những hành động tàn ác và lộng hành của hắn làm khắp *hôsun* rên rĩ đầy tiếng khóc than. Không chịu nổi, Erêdênê phát đơn kiện hắn. Anh gửi đơn tới các cơ quan chính quyền Mông-cổ và Mãn-châu. Nhưng chẳng phải ngẫu nhiên mà nhân dân đã có câu: « Trêu chó, chó cắn rách gấu quần, trêu quan, được bữa đòn dần xưng mông ». Gã bá tước đã đâm mồm quan này, quan nọ — mà gã có mất gì đâu, tiền công quỹ *hôsun* đấy, cứ việc lấy, thế là chính người đi kiện bị vào tù. Erêdênê ngồi tù hơn một năm, ở đấy, anh chịu đủ mọi nỗi cơ cực. Hắn anh còn phải ngồi ủ rũ trong tù lâu hơn nữa, nhưng vừa

1. *Những pho sách vàng* — hay *Những cái móc vàng* (Altai tölts) là những lời giáo huấn của Tsinghix Khan dạy bảo các con và con cái, được ghi lại trong một bộ sử biên niên.

hay, Mông-cổ thoát khỏi ách đô hộ Mãn-châu, giành được quyền tự trị, và người nắm thần quyền cũng như pháp quyền của Mông-cổ, — đại đức Giápgiandanba, Phạt-sống « bắt tử », — lên ngôi, ra lệnh đại ân xá, và Erédênê được ra tù.

Khi còn ở trong tù, Erédênê gặp một người từng quen biết Thumè, em trai anh. Người ấy đã có lần cùng Thumè lừa cướp từng đàn ngựa của bá tước Mêrègien ở Gôbi.

-- Một con đại bàng! — người ấy thốt lên. — Lại một tay chơi ngựa rất sành! Chỉ liếc mắt là nói ngay con ngựa thể nào? Ngồi trên mình ngựa bảy ngày liền đối với Thumè chẳng mùi mẽ gì. Bảy ngày đã thấm tháp vào dàu? Ngồi lì trên yên ngựa, vượt liền hàng chục trạm ngựa¹ ấy chứ! Rất khỏe cứ, như lực sĩ trong truyện cổ. Tấm lòng lại nhân hậu làm sao, như dòng sữa tươi rói. Đây, em trai anh như vậy đấy!

Erédênê trở về chòm du mục của mình, nhưng ở đấy, anh không sống nổi nữa. Tên bá tước càng áp bức anh ngặt hơn. Và ít lâu sau, hắn còn bắt anh nộp một mức thuế đến nỗi phải bán hết đàn gia súc mới nộp đủ. Không nộp đủ thì vào tù sớm! Thế là Erédênê quyết định rời bỏ quê hương. Anh thu nhặt chổi cùn rế rách, chắt tất cả lên xe, thặng con ngựa duy nhất còn lại, rồi cùng vợ là Đôngô và thặng con trai Batô bé bỏng lên đường đi Uroga², để cầu xin lên đức vua Bôđô Ghêghen có đủ mọi uy quyền.

* * *

1. Một trạm ngựa (tiếng Mông-cổ gọi là *Urton*) bằng khoảng ba chục cây số.

2. Tên cũ của thủ đô Ulan Bato ngày nay.

Erédênê thêm thường rit liền mấy hơi thuốc và đưa mắt nhìn dọc theo đường. Vợ và con trai anh đang xuống khỏi dốc đồi, nơi anh vừa vượt qua. Erédênê vội dặt cái tầu vào ửng, đứng dậy rồi đồ đạc trên xe xuống. Chẳng mấy chốc, bên cỗ xe đã mọc lên một căn lều con ám khói. Ngay tại đây, một bếp lửa được nhóm, chiếc chảo con đầy nước dặt lên ba hòn đá bếp.

Nước trong chảo chưa kịp sôi, Đòngò và con trai đã tới nơi. Chị đồ xuống bếp số *acgan*² thu nhặt được ở dọc đường, rũ sạch vạt áo dài đã dùng để đựng *acgan*, ngồi xuống cỏ, duỗi dài đôi chân mỗi như Gương mặt sạm nắng, bụi bặm của người đàn bà đầy vẻ mệt mỏi, nhưng cặp mắt đen lóng lánh sáng ngời Không, người con gái thảo nguyên này đầu sợ đường xa vất vả.

— Con đi chậm quá, nên em mới tụt lại đây — Đòngò mỉm cười, để lộ hàm răng trắng như tuyết, nói với chồng như muốn thanh minh.

— Em cứ nghỉ đi. Anh rửa bình rồi sẽ pha trà. Erédênê lấy chiếc bình bằng đồng ở trên xe xuống, mang ra sông. Dòng sông lấp lánh dưới ánh chiều tà. Ngồi bên sông rửa bình, bất giác Erédênê nhớ câu phương ngôn : « Ngồi bên dòng nước, có chết cũng mát mẻ ». Mỉm cười, anh vục nước rửa mặt sạch sẽ, cầm bình trở lại chỗ vợ con.

Pha trà xong, anh lấy thìa múc và vẩy về phía tây, miệng lầm bầm : « Xin dâng lên Khan Thaisi của con »², sau đó lại múc và vẩy về phía nam, miệng lầm bầm : « Xin dâng lên Khangai³ của con ». Anh muốn lấy lòng các vị thần núi như vậy đấy.

1. *acgan* : phân khô của đại gia súc, dùng để làm chất đốt thay than củi.

2, 3, *Thaisi* và *Khangai* : tên những ngọn núi cao trong vùng.

Đoạn cả nhà cùng ngồi xuống và lấy đầy bột đại mạch rang vào ba cái bát. Hương vị bột rang tỏa ra thơm ngon. Mỗi người tự nhào lấy bột, nặn thành các viên nhỏ, đặt lên dùi mình. Bữa tối của họ chỉ có vậy: bột đại mạch nhào vào nước trà nóng! Cả nhà bắt đầu vui vẻ ăn, quên hết mọi sự trên đời, cả con đường dài gian nan, cả tên bá tước độc ác ở quê nhà, cả mọi điều mà ngày mai sẽ đem lại, cái ngày mai chẳng hứa hẹn gì tốt lành cho họ.

— BỐ ơi, thế bao giờ chúng ta mới tới Uroga? — Chú bé Batô cất tiếng hỏi

— Sắp tới, Batô, nhưng con phải đi nhanh hơn, đừng đi chậm như hôm nay.

— Con muốn đi nhanh, nhưng chân con mỏi quá. — Batô phụng phịu trả lời. Câu trả lời của chú làm bố mẹ mỉm cười.

— Anh nhĩ, tảng đá to ta gặp trên đường kia có phải là Thaikha không anh? — Đôngô hỏi chồng.

— Đúng, Thaikha đấy

— Em cũng nghĩ như vậy, em đã khấn ở ấy

Ráng đuổi theo kịp chồng, nhưng Đôngô đã dừng lại trước tảng đá, phục xuống vái đủ mười vái. Theo truyền thuyết, thánh Giaa đã lấy tảng đá này đập vỡ đầu con trăn tinh hung dữ.

— Mẹ, mẹ lẽ ai đây? — Lúc đó Batô hỏi.

— Mẹ lẽ thánh Giaa, con ạ, — Đôngô thì thầm trả lời con.

— Để làm gì hả mẹ?

— Vì mẹ muốn Người ban thêm nhiều phúc cho chúng ta.

— Thế mẹ cầu xin đừng phèn cho con đi.

— Con bé hỏng của mẹ, tự con cầu xin lấy thì hơn.

Batô quý xuống và nói thật to

— Lạy đức Phật thiêng liêng, xin Người ban cho cháu kẹo đường phèn.

Batô rất thèm kẹo đường phèn. Đã lâu lắm chú không được ăn. Năm trước, trong ngày hội *Nadôm*¹ chú cưới con ngựa hồng nhà Đônôi đoạt giải nhất trong cuộc đua. Vì thế chú được mẹ vợ Đônôi thưởng kẹo đường phèn. Từ đó, chú cho rằng trên đời này không có gì ngon hơn thứ kẹo ấy

— Bố nhỉ, thế bố có nhắc nổi tảng đá ấy không?

— Bố không đi tu, làm gì có sức lực siêu phàm.. — Erêdênê mỉm cười trả lời và đưa tay vuốt mái tóc con trai.

— Sức lực siêu phàm là gì ạ?

— Ô, đó là một sức lực to lớn. Ai có sức lực ấy, có thể... chẳng hạn... — Erêdênê nhắm mắt lại, và im lặng giây lát, nói thêm: — thoáng một cái đưa bố con ta tới ngay Uroga!

— Sao bố lại không có sức lực như thế? Giả có thì nhà ta đã ở Uroga, và chân đã chẳng mỏi, phải không hả mẹ?

— Bố bận túi bụi làm lưng suốt ngày mà — Erêdênê trả lời và hôn lên mái tóc đượm mùi nắng thảo nguyên của đứa con trai.

1. *Nadôm* một ngày Hội dân tộc ở Mông-cổ, có từ xa xưa. Từ khi đạo Phật Lạtma thâm nhập vào đất nước này, bọn thầy tu Lạtma đã cố công tạo cho ngày hội *Nadôm* có thêm tính chất tôn giáo. Sau ngày cách mạng nhân dân Mông-cổ năm 1921 thành công, *Nadôm* trở thành một ngày hội nhân dân thực sự và hàng năm tổ chức vào ngày 11 tháng 7, ngày kỷ niệm cách mạng 1921.

Batô còn quấy rầy bố mẹ với nhiều câu hỏi, nhưng những « tại sao », « vì đâu » của chú chẳng hề làm cha mẹ chú khó chịu. Hai vợ chồng Erédènè cười thích thú về sự ngây thơ của con. Tiếng cười hòa tiếng sóng nước chảy dạt dào dưới sông, làm nước sông như chảy mạnh hơn.

Con người sinh ra để hưởng hạnh phúc, vì thế, không khó khăn nào của cuộc sống, không đau thương nào bóp nghẹt nỗi niềm khát vọng muốn sống tươi vui ấy của con người. Có lẽ vì thế mà đường xá gian nan, nhưng sau một bữa ăn tối đậm bạc, mấy người đi đường quên hết nhọc mệt, hơn thế, còn cảm thấy khoan khoái ít nhiều, như ta thường cảm thấy trong những giây phút thư thái. Chưa biết ngày mai sẽ đem lại cho mình điều gì, nhưng Đòngò và Erédènè vui vẻ chuyện trò, chẳng để ý đêm ập đến lúc nào không biết. Trời đầy sao sáng, một làn gió tươi mát lướt qua đồng bằng Thami, và từ phía thảo nguyên, gió đưa về mùi thơm gần gũi của hoa cỏ.

Erédènè dẫn con ngựa bị néo chân về, buộc sợi dây chảo dài bện bằng lông đuôi ngựa vẫn dùng làm cương vào cọc lều. Anh đứng lặng một lát, dăm dăm nhìn lại phía chòm du mục cũ của mình. Anh chấp tay lăm rằm khẩn

— Ôi Khan Thaisi của con, ôi Athalenghen của con, ôi đức Gombô từ thiện của con, cầu xin Người cứu giúp chúng con.

*
* *

Cả gia đình đều ngủ thật say, nhưng khi chân trời phía đông trải một dải lụa hồng và những vì sao đã theo

nhau tắt thì Erêdênê trở dậy rồi. Anh ra khỏi lều, vươn vai và bỗng lo lắng nhìn xung quanh. Có chuyện gì thế này? Không còn thấy ngựa đâu, tưởng như nó đã chui xuống lòng đất rồi. Khi Erêdênê nhìn thấy sợi dây chạc bằng lông đuôi ngựa và cái nèo chân ngựa nằm lẫn lóc trên mặt cỏ thì mắt anh tối sầm lại, Thậm chí anh có cảm giác tựa hồ một ngọn núi đen to sừng sững ở chân trời xa bỗng dịch gần lại và đổ sập đè anh xuống. Anh lùi lại hai bước và giầy lát ngáy ra, bối rối nhìn về phương xa. Sau đó, rũ rượi như người ốm nặng, anh vén cửa lều quay trở vào. Đồi môi anh lầm rầm liếng đượ tiếng chăng: « Ôi, Khan Thaisi, Athatenghe, ôi thánh Gômbô, sao Người không gìn giữ ngựa giùm con? »

Đôngô đã tỉnh giấc. Thấy chồng, chị nhồm dậy hỏi
— Thời tiết thế nào anh?

Erêdênê bối rối, tay cầm sợi dây chạc, đứng ngáy ra bên cửa.

— Có kẻ lấy mất ngựa rồi.

— Sao? Lấy mất ngựa ư? Ngựa của chúng ta ư? — Đôngô bật ngay dậy.

— Thì còn ngựa của ai nữa? — Erêdênê ảo não trả lời và ngồi xuống đệm cỏ.

— Ta biết làm thế nào đây? Ở nơi đất khách quê người mà không có ngựa. Huhu hu! — Đôngô nức nở than vãn. Nước mắt giàn giụa chảy xuống hai gò má của chị.

Còn con sông, cũng như hòm qua, nước sông vẫn ào ào trôi, và bình minh hé mở, hơn hử báo hiệu một ngày mới bắt đầu.

— Khóc mà làm gì em! Thời em ạ. Nước mắt có làm dịu được nỗi đau đâu? — Erêdênê định mỉm cười,

nhưng không sao cười được, miệng anh méo xệch, mặt
nhăn nhó. Anh đành lấy tẩu hút thuốc.

« Ừ mà đúng thật, bây giờ biết làm thế nào đây? » Erê-
dênê ngẫm nghĩ. Mắt anh lại thấy tối sầm lại, anh không
thốt lên được lời nào nữa. Liếc nhìn người vợ đang thồn
thức, anh ngồi lại cho dễ chịu hơn, xếp chân bằng tròn
và lên tiếng:

— Thôi, thế này em ạ. Thì cũng ơn các đấng thần linh
là chúng ta còn nguyên vẹn cả. Ta đi hâm trà uống, rồi
sau đó sẽ hay. Trong đám *acgan* cháy lụi thế nào cũng
còn một cục than hồng. Con người sống rồi khắc tìm ra
lối thoát.

Hai gò má của Erêdênê nổi gân lên, cặp mắt của anh
nhìn dăm dăm vào một điểm, khói thuốc màu lam từ
mồm và hai lỗ mũi tuôn ra mù mịt.

Hình như Đòngò định nói gì với chồng, nhưng lại im
lặng và bỏ ra khỏi lều.

Chị thổi lửa nhóm bếp, rồi luôn miệng lầm rầm: « Lạy
đức Phật Gômbô, lạy đức thánh Thaisi ». Nhưng chính
bản thân chị cũng không thể trả lời được là chị định
cầu xin gì ở các thần linh.

Phía đông, mặt trời rực rỡ đã lên cao, mỗi lúc một
chiều gay gắt hơn xuống cánh đồng. Đây đó khắp thảo
nguyên, lấp lánh những lùm cây nhỏ tròn khum dập dờn
theo ngọn gió thu.



Trước khi Erêdênê mất ngựa một ngày, ở một địa
điểm khác, trên đồng bằng sông Thami này, cũng vào
lúc rạng đông, đã xảy ra một chuyện lạ. Bên sườn núi

thoai thoải phía tây bắc đổ xuống đông nam ngay cửa ngõ đi vào miền đồng bằng, có ba nhà bạt dựng thành một chòm. Giữa các nhà bạt¹ có một chuồng nhốt cừ. Lúc rạng sáng, một người đàn ông nước da ngăm đen, có đôi mắt sắc hay đảo đi đảo lại, từ trong nhà bạt lớn đi ra. Anh ta mặc chiếc áo *đêla*² màu xanh thẫm, đi đôi ủng cũng đã sờn, cạnh sườn dắt con dao chuôi bằng gỗ bạch dương. Ra khỏi nhà bạt, anh ta đứng lại nhìn bao quát khắp xung quanh.

Đó là Itgên. Anh ta chưa già, tuổi mới ba mươi hai. Không nổi tiếng, không có phẩm hàm gì cả, nhưng rất giàu, mặc dù trước kia anh ta thừa hưởng gia tài người cha chẳng có bao nhiêu. Tuy vậy, chỉ sau vài năm, bằng những việc làm vừa chính đáng, vừa bất chính, anh ta trở thành một người giàu nhất ở hơsun Luugun.

Năm mười chín tuổi, anh ta lấy con gái nhà quý tộc ở hơsun Đalai chòikhòro, của hồi môn vợ được là một đàn gia súc rất lớn, nhờ vậy mà giàu. Anh ta chỉ chăn nuôi lấy một phần nhỏ trong số gia súc này, còn bao nhiêu giao cho mục dân nghèo quanh vùng chăn rẽ.

Vợ anh ta là Đôn gin, hai vợ chồng được một thằng con trai, đặt tên là Khòngò, nay đã lên chín, và một con gái, Xôlòngò, kém thằng anh hai tuổi.

Itgên thường dậy từ mờ sáng, làm việc luôn tay cho tới xẩm tối và bắt những người thân cận cũng phải làm việc như vậy. Bởi thế, mẹ vợ thường dậy sớm nhất. Mẹ vắt sữa bò, thả bò ra đồng rồi mới làm những công việc nội trợ khác. Nếu có ai trong chòm dậy sớm hơn

1 Nhà bạt ở Mông-cổ tuy vẫn tháo dỡ đi nơi khác được, nhưng quy mô lớn, chắc chắn, có khí sang trọng, không phải lều bạt có linh cách tạm thời.

2. Đêla áo dân tộc mặc ngoài của người Mông-cổ.

thì suốt ngày mù đi đứng ỉ ề, lặng thinh. Những người đàn bà làm thuê cho Itgên hiểu rõ điều đó nên thường chỉ ra khỏi nhà bạt, sau khi nghe thấy tiếng đi lại trong nhà bạt Itgên.

— Đòngin! — Itgên dài giọng gọi vợ. — Đánh thức con dậy cho nó dồn bò đi ăn. Hôm nay đẹp trời đấy! — Nói rồi anh ta đến nhà bạt phía bắc mở cửa thông hơi và đánh thức Đunma dậy, sau đó đến nhà bạt phía đông. Song anh ta vừa tới nơi đã có người đàn bà đứng tuổi từ trong nhà bước ra tự mở cửa thông hơi

Nhà bạt phía bắc là nhà Gansan, anh chăn ngựa thuê, có vợ là Đunma. Nhà bạt phía đông của ông Nhiama, cùng sống với vợ là bà Khisit và đưa con gái Xurên sáu tuổi.

Itgên không cao lắm, gầy gò, mạch máu nổi chằng chịt, nhưng bắp thịt rắn chắc. Anh ta đi lại thoăn thoắt, như vừa đi vừa nhảy lách tách, nên người ta gán cho anh cái tên là « con châu chấu ».

Đánh thức mọi người xong, Itgên trở về nhà bạt của mình, trên đường, anh ta gặp con trai Khôngô vừa đi vừa dụi mắt. Itgên bảo con: « Đứa lười lúc nào cũng ngái ngủ. Người ngó ngẩn lúc nào dài cũng chảy dòng dòng. Châm ngôn nói như vậy đấy. Dồn đàn bò cái nhanh lên và xua chúng lại đây ».

Một đàn súc vật đang ăn ở sườn đồi phía sau. Khôngô cầm một cái roi bằng cành dương liễu, kẹp vào đùi như ngồi trên mình ngựa, chạy đi giữa các nhà bạt đến chỗ đàn súc vật. Itgên mắng theo:

« Không biết xấu hổ à? Rõ đồ con nít, ngốc ời là ngốc! »

Itgên đứng nhìn hai con ngựa đang ăn ở sườn phía bắc bên kia bờ sông Thami, sau đó tắt bật đi mở cửa

chuồng cừu. Cùng lúc đó, ông Nhiama, người làm thuê, tiến lại chào Itgên và mỉm cười nói đùa

— Này, người ta cứ phải đoán hoài; trong hai chúng ta ai là nhà giàu Itgên và ai là kẻ làm thuê Nhiama

— Thì cứ mặc họ nói. — Itgên trả lời, cười khà khà chỉ những con ngựa đang ăn bên kia sông và nói thêm — Đấy, những người chăn ngựa của địa chủ Purép đang đi tìm chính những con ngựa ấy

— Ta phải bắt ngay trước khi chủ chúng kịp tìm ra và lòi chúng đi.

— Khi nào đàn ngựa nhà tôi, ông bắt lấy một con cưỡi bơi qua sông, dẫn hai con đó về đàn mình nhé.

*
* *

Khôngô định chạy qua khe nhưng bỗng dừng lại. Dưới khe có tiếng người gọi, Khôngô chú ý lắng nghe. Giọng trầm trầm của một người nào đó vọng lên:

— Này cháu, xuống đây.

Khôngô do dự tiến lại bên bờ khe. Nó thấy hình như dưới khe có người. Cái giọng trầm đó nói thêm

— Này cháu, đừng sợ, chủ yếu lắm rồi.

Khôngô xuống khe, đi lại gần cái khối nhỏ biết nói đang nằm ở lòng khe. Nó nghiêng đầu ngạc nhiên

— Ông là người à?

— Người, người thật đấy, cháu đừng sợ, lại gần đây

Đúng là một người nằm dưới đất, nhưng hình như người đó không có tay, mặt người đó bầu nhem nhuốc, chỉ đôi mắt sáng long lanh. Người đó mỉm cười bảo:

Đã là đàn ông thì không sợ người đàn ông khác.

— Tôi có sợ đâu, — Khôngô trả lời. Trong trường hợp cần thiết tất nhiên nó sẽ bỏ chạy, nhưng bây giờ, nó dám mạnh bạo tiến lại gần người đang nằm.

Nhưng cái gì thế này? Nó không thể hiểu được. Thân thể người đó bị bó trong tấm da sống như một cái túi, chỉ bỏ mỗi cái đầu ngo ngoáy. Người đó nhìn Khôngô không chớp mắt, Khôngô hỏi:

-- Sao chú không đứng lên?

-- Ta không đứng lên được.

— Tại sao?

— Bị bó trong tấm da. Đây cháu trai ơi, chú vừa trốn khỏi nhà tù Luugun ra. Nếu có ai biết chuyện này họ sẽ giết chú. Song đàn ông bao giờ cũng phải giúp đỡ đàn ông, chú hy vọng là cháu sẽ giúp chú, người anh lớn của cháu.

Câu nói « đàn ông bao giờ cũng phải giúp đỡ đàn ông » thấm ngay vào lòng Khôngô. Chú bé mỉm cười tự hào, nuốt nước bọt và ra vẻ đĩnh đạc, cố hạ giọng nói trầm xuống

— Tôi có thể giúp anh được gì?

— Mang lại cho ta một con dao sắc, một cái áo ngoài, cũ cũng được, và một chút gì ăn no bụng. Nhưng không được lộ cho ai biết nhé! — Người đó nói xong lại mỉm cười nháy chú bé Khôngô trả lời:

— Anh là đàn ông, tôi cũng là đàn ông. Dù bị đánh, tôi sẽ không nói với ai. Nhưng tôi còn phải dẫn bò về nhà đã. Anh chịu khó đợi, sớm muộn tôi sẽ trở lại.

Người bị bó tấm da là Thumê. Mùa thu năm ngoái, anh lừa cướp một đàn ngựa lớn ở *hósun* Luugun này, nhưng khi qua sông Thami đang mùa lũ, ngựa của anh

chết chìm và anh cũng suýt chết. Người ta tìm thấy và bắt anh trong lúc anh đang mê sảng. Mấy ngày liền anh bị tra khảo, đánh đập. Anh một mực không khai tên tuổi, có kẻ nào đó nhận ra anh, anh vẫn kháng kháng bác bỏ những điều bị khai báo

Đã là *xaine* thì không thể khai tên họ, quê quán của mình, vì làm như vậy sẽ liên lụy đến những người đồng hương và họ sẽ phải chịu đựng tất cả hậu quả báo thù của chính quyền. Chính vì thế mà Thumê không khai gì hết.

Tuy tra khảo không moi được gì, nhưng tòa án vẫn xử rất nhanh... vì Thumê bị bắt quả tang. Anh bị khâu bó trong tấm da tươi và vớt xuống hố sâu. Trong «tấm chăn» khủng khiếp này, anh đã ngồi dưới hố sâu gần một năm nay, và mới trốn ra khỏi cái hố kinh khủng ấy được ba bốn hôm trước đây. Hai ngày hai đêm anh trườn đi trên thảo nguyên, đến đêm qua mới rơi xuống khe này. Anh đã kiệt sức, mà cái dơi lại ra sức hoành hành, vì hai ngày nay anh không được ăn uống một chút gì. Lúc này từ dưới khe anh đành mạo hiểm gọi Khôngô nhờ giúp đỡ.

Khôngô đồn bò về. Trên đường chú gặp Ganxan đi chăn đêm, bây giờ đang thư thả trở về. Anh ta niềm nở hỏi Khôngô :

— Sao, Khôngô ngủ ngon chứ?

Khôngô không trả lời. Chú mãi mê nghĩ về mỗi một việc : làm thế nào giúp người dưới khe mà không ai biết.

— Tại sao Khôngô im lặng thế? Hay bị bố mẹ cho ăn bọp rồi? — Ganxan bật cười, rồi đuổi đàn ngựa đi.

Bước vào nhà, Ganxan thấy vợ đang xách xô chuẩn bị đi vắt sữa bò. Anh trách vợ

— Đunma ơi, cô lười quá đấy! Sáng nào cửa thông hơi nhà ta cũng phải để người ban phúc mở hộ. Còn cô thì ngủ cho tới gần nửa ngày. Cẩn thận, kẻo làm ông chủ lại nổi giận. Khi đó thì mọi điều ân đức mà trời phật ban cho, không cánh cũng sẽ bay hết cho mà coi.

— Anh đừng sợ, không bay mất đâu, vả lại ân đức cũng chưa đến cơ mà. — Đunma cười khẩy trả lời như vậy rồi bước ra, đóng sầm cửa lại.

Ganxan bực bội vứt tấm vải mưa xuống giường quát theo hút vớ:

— Một con mụ ngu xuẩn!

Lúc này, mọi người đều bận việc, vì thế Khôngô rình lúc vắng lấy con dao, cái áo *đêla* cũ của bố, dây cương, món da dày bò với mỡ miếng và đem giấu tất cả những thứ đó sau hàng rào chuồng cừu. Khi người ta sai chú đuổi những con ngựa non ra đồng, chú cho các thứ đó vào một cái bọc mang theo.

Gần đến bãi chăn nuôi, Khôngô gặp Đunma. Cô ta cũng đang đuổi cừu. Đunma cất tiếng hỏi chú:

— Cháu mang theo cái gì thế?

Khôngô giờ roi đe:

— Đừng có mà to mồm bép xép đấy! — rồi tiến lại gần thì thào « đàn ông bao giờ cũng phải giúp đỡ đàn ông »

Đunma cười hỏi:

— Cháu nói gì vậy? Hay cháu muốn chơi với ai trên thảo nguyên này?

— Nay cô không được nói với ai là đã gặp cháu ở đây nhé!

— Được, cô không nói.

Đuổi ngựa ra bãi ăn xong, Khôngô đi về phía khe. Nhưng không còn thấy Thumê ở chỗ cũ nữa. Khôngô gọi khẽ:

— Chú ơi chú!

— Chú đây, lại đây này! — tiếng Thumê từ dưới kẽ khe sâu hiểm vọng lên.

Khôngô xuống ngựa, tườn xuống khe và dùng dao làm việc ngay. Chú loay hoay khá lâu với tấm da để giải thoát người bị bắt. Cuối cùng, tấm da bị cắt tung ra, nhưng Thumê còn phải nằm khá lâu mà vẫn không đủ sức đứng dậy. Chỉ hai bàn tay anh động đậy giống như nó đang chòn vòn định chop lấy một người nào đó, trông rất đáng sợ.

Khôngô im lặng nhìn người đang nằm.

— Ôi, chú chóng mặt quá! — Cuối cùng Thumê thốt lên và đưa tay quét ngang trán.

« Giỏi thực, — Khôngô thầm khen ngợi, — làm sao trong tấm da này lại có thể chạy được? Hẳn chú ấy là *xaine* ». Qua chuyện người lớn kể, Khôngô biết trên núi có rất nhiều *xaine* như thế này. Họ là những con người hiên ngang, quả cảm. Khôngô phá tan sự im lặng hỏi:

— Thế chú có phải là *xaine* không?

Thumê mở to mắt, nhìn chú bé hồi lâu, rồi mỉm cười hỏi lại:

— Cháu đã nghe nói về *xaine* Thumê bao giờ chưa?

Khôngô đã từng được nghe nói về *xaine* Thumê. Năm ngoái có tin đồn khắp vùng *xaine* Thumê, quê ở *hòsun* Giasăckhan đã bị bắt.

— Có chứ! Thế chú chính là Thumê đây ư?

— Đúng.

Đôi mắt chú bé ánh lên niềm khám phục. Hóa ra nó đã giúp một người như vậy đây! một *xaine* danh tiếng! Mà còn được nói chuyện với người đó như một người bằng vai

— Thế cháu trai của chú tên là gì nhỉ? — Thumê hỏi.

— Cháu tên là Khôngò, con trai Itgên. Chú bé mau mắn trả lời ngay

Thumê đứng dậy lột bỏ bộ quần áo đang mặc và khoác chiếc áo Khôngò vừa mang tới, rồi lấy dao đào hồ chòn cắt bỏ quần áo rách rưới của mình. Mỗi cử chỉ của con người đó đều làm Khôngò ngạc nhiên, song ngạc nhiên hơn cả là chỉ cần ngoạm vài miếng Thumê đã ăn hết số mỡ Khôngò mang đến. Ăn xong Thumê bảo

— Thôi cháu trai nhé, chúc cháu sống lâu hạnh phúc. Chú sẽ tìm cách đến ơn cháu. Chắc cháu biết câu nói: « Đường đi của những người đàn ông rất dài ». Chú cháu ta nhất định phải gặp nhau. Bây giờ cháu về, kéo người nhà lại lo lắng.

— Chào chú Thumê. — Chú bé nói rồi quay ngựa về phía chòm nhà bạt. Chú đi rất chậm và luôn mồm lầm rầm « đàn ông bao giờ cũng phải giúp đỡ đàn ông » Chốc chốc chú ngoái lại, nhưng Thumê đã khuất đâu rồi. Về gần đến nhà, chú thấy có hai con ngựa lạ buộc ở cọc. Khôngò tự hỏi không hiểu có ai đến? Và chú vào nhà. Trong nhà bạt đã có hai người lạ mặc áo *khántaz*¹ ngồi đó. Họ uống sữa và đang nói chuyện gì với bố.

1. *Khántaz* áo không có tay mặc ra ngoài áo dài *déla*.

— Ông anh Itgên ạ, tiếc là ông anh không nhìn thấy lúc hỏi cung hắn. Máu ở lỗ mũi chảy dòng dòng mà hắn vẫn nghiêng rặng, không kêu một tiếng. Đúng là một *xaine* cứng, không chê vào đâu được, nhưng tôi sẽ bắt hắn và khi đó, tôi sẽ xẻo đến tận xương để hắn hiểu phải chạy như thế nào.—Người đàn ông vai rộng, mặt béo căng và đầy mụn nhọt, cười nói oang oang. Không có cảm tưởng là tiếng cười của ông ta làm rung cả nhà bạt.

Gã vai rộng ấy tên là Bađarochi. Y đã làm quản ngục cho bá tước lãnh chúa Luugun mười hai năm và được coi là một vệ binh tàn ác nhất. Y rất khỏe, và là đồ vật vô địch trong khắp cả *aimăc*. Trong mười hai năm coi ngục, y đã kiếm chác không ít. Có lẽ vì vậy mà những năm gần đây y khinh miệt mục dân, gọi họ là những kẻ khố rách áo ôm, là bọn ăn mày.

Năm ngoái, chinh Bađarochi đã bắt được Thumê khi anh đang nằm bất tỉnh trên bờ sông Thami. Y tự hỏi cung và tra tấn người *Xaine* dững cảm đó, rồi khâu anh vào tấm da. Mười hai năm nay, y đã làm giàu nhờ những việc làm như vậy, và trong số những người bị bắt, bị y tra tấn, chưa người nào chạy thoát. Lần này chỉ có Thumê chạy được. Cứ nghĩ về điều đó, Bađarochi lại tức tối nghiêng rặng ken két.

Song dù sao Bađarochi cũng phải khâm phục cái dững cảm và sự chịu đựng của Thumê. Đó là lời thán phục của kẻ hung bạo bắt được con chó sói, đồng thời y vẫn cố sức kết liễu số phận của con vật. Trước Thumê, chưa ai chịu nổi hai chục roi cật tre. Còn Thumê bị y đánh bốn mươi roi mà vẫn không hề rên rỉ một tiếng.

1. *Aimăc*: đơn vị hành chính ở Mông-cổ, tương tự một tỉnh của ta.

Chinh y đã vút Thumê như đòn vào xà-lim và than : đó mới thật đáng gọi là một *xaine*. Y tự nhủ : — « dù sao ngày mai nó cũng sẽ phải khai ». Song ngày hôm sau Thumê vẫn không khai. Badarochi bắt lực hỏi

— Mày là người hay cục đá ?

— Là người, — Thumê mỉm cười trả lời.

Badarochi khâu anh vào tấm da. Thumê trợn mắt, kiên quyết bảo y

— Dù sao thì tao cũng sẽ trốn thoát.

— Ái dà, mày thử xem, nếu có đủ gan. Những đứa tao bắt mặc bộ này, chưa đứa nào chạy thoát đâu.

Và đúng, Thumê đã bỏ trốn thật. Còn Badarochi bây giờ đang nghĩ cách lấy lại danh tiếng của mình, tất nhiên là y phải bắt lại kẻ bỏ trốn và phải làm nhanh. Làm được thì tiếng đồn về uy danh y càng bay xa—Hai lần bắt được một *xaine* hiên ngang danh tiếng chứ có phải chuyện chơi đâu.

Người béo lùn ngồi cạnh Badarochi là Đamdin. Y làm quản ngục từ năm ngoái. Bây giờ y ngồi im và rõ ràng là y không muốn tiếp tục lùng bắt Thumê. Y sợ có khi chính *xaine* danh tiếng đó lại tóm cổ cả hai đứa cũng nên. Mà khi đó thì chúng không còn đường thoát. Bởi thế, suốt dọc đường đi, mỗi tiếng động sột soạt cũng làm y giật mình.

— Này con trai, — Itgên hỏi con : — khi đuổi ngựa con không gặp người nào à ?

— Không gặp ai cả bố ạ, — Khôngô trả lời.

Tim chú bé đập gấp, chú thấy khó thở, nhưng vẫn thầm nhắc mình : « đàn ông bao giờ cũng phải giúp đỡ đàn ông ».

Chú đã định bỏ đi, nhưng khi quay ra vương chân vào bệ vắt sữa, chiếc xô kêu loảng xoảng rơi xuống người Bađarochi. Bađarochi cúi tiết lâu bầu

— Mày định nghịch trò gì thế? Có muốn tao thưởng cho mấy roi xung hông không?

Khôngô do dự sợ hãi nhìn gã coi ngục?

« Có lẽ ông ta biết mình nhìn thấy Thumê. Nhưng nhất định mình không nói gì cả, ngay cả bị đánh cũng vậy », Khôngô nghĩ vậy và kiêu hãnh hét lên, khoe mắt đã ngấn nước :

— Nào thử xem, con lợn nòi phi nộn.

— Này, đồ tróc ghẻ, mày là con cái nhà ai mà ăn nói như vậy?—Bađarochi nạt nộ.

— Này con, không được nói năng với người lớn như vậy,—Itgên mắng con, nhưng trong lòng lại tự hào như thầm là con trai sẽ là một người đàn ông thực sự. Itgên hỏi Bađarochi: « Như vậy là anh ta cứ ở nguyên trong tấm da ấy mà chạy à? Thật là một gã trai dũng cảm phi thường ».

Bađarochi khoác lác: « Chưa có ai bắt được hẳn đầu nhé, mới chỉ mình tôi thôi đấy ».

Itgên đã biết Thumê, trông thấy anh ở trong tù. Năm ngoái, Itgên chở quà cho những người tù ở nhà tù *hòsun*. Anh ta được nghe nói nhiều lần là ở trong tù có đủ loại chuyện trên thế gian. Vì thế Itgên quyết định dứt lót tay gác ngục để được vào xem bên trong nhà tù trước khi đến lượt mình. Nhờ vậy, suốt ngày anh ta được đi lại ở đấy, chia phát quà cho phạm nhân và lần đó, anh ta thấy Thumê.

Khôngô không đi ra ngoài nữa, chú ở lại nghe người lớn nói chuyện về Thumê, rất tự hào vì Thumê đã gọi

chú là một người đàn ông, hơn thế nữa, chính chú đã giúp một người gan dạ như vậy.

Lúc đó, ông Nhiama cũng bước vào nhà bạt :

— Xin chào các ông, các ông có khỏe không?

— Khỏe, còn ông?

— Nhờ giới tôi cũng khỏe. Năm nay mùa hè đạt lắm, mưa rất nhiều. Ngài Badaŕochi đi đâu đấy?

— À, để xồng măt Thumê và bây giờ đi bắt đây Ông Nhiama đoán cho một quẻ nhé?

— Ông Nhiama là người đoán không sai bao giờ cả!— Itgên bôn cọt nhận xét.

— Tôi già rồi, nên đoán quẻ hay sai lắm, — Ông Nhiama nói vậy, nhưng vẫn rút trong túi ra chín đồng xu vãi xuống bàn, lăm bằm đọc thần chú, sau đó lại nhầu môi thối, trông đến tức cười :

— Thật là kỳ lạ! quẻ gieo rằng hấn không thể thoát khỏi tay ngài đâu, chính hấn lại tự rơi vào tay ngài, điều đó sẽ xảy ra trước chiều tối— Ông Nhiama phán, rồi thu tiền bỏ vào túi.

Badaŕochi uống một hơi cạn bát vại sữa ngựa, đứng lên cáo từ vị chủ nhân mến khách, gật đầu bảo Đamđin đứng dậy đi.

Không tin rằng dù cả hai người đuổi kịp Thumê, cũng không đọ nổi anh, vì Thumê rất khỏe! Song cậu bé vẫn lo lắng đưa mắt nhìn về phía khe lạch. Còn Itgên gọi những người chăn ngựa của mình đến, báo tin cho họ biết chuyện Thumê đã bỏ chạy.

— Nay, từ nay hãy chú ý, nếu hấn chỉ lừa măt vài con ngựa thì không đáng sợ, chứ lòi thối với hấn thì thánh cũng không biết được là ai trong số các anh sẽ

bị hấn thông cổ lồi đi. Từ tối hôm nay trở đi, phải luôn luôn có hai người trông ngựa.

Ra khỏi nhà bạt, Ganxan xuýt xoa

— Ông Itgên thật giống như cha đẻ : lo lắng cho chúng ta từng tý.

— Phải, phải, muốn có vàng thì phải nghĩ cả lời hòm chứa chứ, — ông Nhiamà nói xa nói xôi.



Những ngày oi ả thì không thể ở lại lâu trong chợ bán thịt Uroga được. Ruồi nhặng đen đặc làm người ta ngạt thở, chúng bay từng đám mù mịt như muỗi trên đồng lầy. Những con chó hoang quẩn vào chân kêu ăng ẳng, cắn xua loạn xạ... Tiếng kêu, tiếng sủa của chó hòa với tiếng la rao của những người bán thịt mặc áo *déla* đen dính đầy tiết, mỡ, mời nài người mua vào cửa hàng của mình : « Thịt móng cừu, mỡ đuôi, thịt bò dày ! ».

Những âm thanh rao hàng ồn ào hỗn độn nổi lên khắp chợ. « Nào, mau mau mua sườn, mua lòng đi ! kéo mua tới nơi rồi ». Những âm thanh rao hàng đủ mọi cung bậc, the thé, ồm ồm, nhát gừng, boác ề a kéo dài như tụng kinh, hoặc van nài chán ngán như tiếng người ăn mày.

Cạnh các quầy hàng, nhiều người dắt sợi dây bèn hông đứng chờ. Đó là những phu khâu vác. Nếu ai mua một con cừu, hoặc một đùi bò thì thuê họ vác về. Khi biết người mua đã trao đổi ngã giá với người bán, họ xúm lại xin vác.

Bên cạnh cổng chợ, một người trẻ tuổi đứng chống nạng ăn xin. Anh ta mặc chiếc áo *déla* rách, gương mặt nhợt nhạt, giọng nhỏ nhẹ, chìa tay xin những người ra vào chợ

— Các anh các chị, các ông các bà làm ơn cho tôi chút gì ăn.

Kẻ kinh tởm lướt nhanh qua, người nán bước ném cho anh ta một xu, vứt cho miếng mỡ hoặc mẩu pho mát. Anh ta nhét các thứ vào bị.

Đòpchin, một quan chức Bộ Nội vụ, nhờ tiến chín con lạc đà trắng nên mới đây đã được phong hàm tước *beix*¹ trong kinh đô, cùng với cô vợ trẻ Ghêrên cưỡi ngựa đi ngang qua cửa chợ. Ngựa của họ hiền lành, no căng, cùng một màu hung.

— Cho người nghèo chút đỉnh chứ anh? — Ghêrên hỏi chổng, đôi mắt nhìn người trẻ tuổi xin ăn.

— Con chim nhỏ của anh ơi, em làm vậy thì chẳng bao giờ trở thành người giàu được đâu. Chẳng lẽ em có thể giúp đỡ được tất cả những người ăn xin ở Uroga này sao? — Đòpchin trả lời.

Ghêrên rút trong túi một vuông lụa vứt cho người ăn xin. Con ngựa thấy vuông lụa lấp loáng bay trước mắt, hoảng quá né sang một bên, may Đòpchin kịp nắm được cương nó.

— Chỉ chút nữa là có thể xảy ra tai nạn đấy, em yêu ạ! Mà vì ai cơ chứ? — Anh ta cảnh nhắc vợ — Tiếc vuông lụa. Chúng ta định đem dâng lên chùa cơ mà!

Ghêrên làm thinh, cho ngựa chạy nhanh lên trước. Người ăn xin nói với theo: « Cầu trời phật ban cho

1. Beix: một hàm tước của triều đình Mông-cổ.

công nương ngàn phúc lộc ». Nói rồi anh nhét vương lụa vào túi áo ngực.

Cùng lúc đó, một người Mông cổ vai rộng, trên người mặc chiếc áo *đêla* xanh thẫm, cưỡi con ngựa hồng cao lớn, đi vào chợ. Chợt thấy người ăn xin, anh ta dừng ngựa và ngạc nhiên lắm lắm: « Ồi, Không lẽ Khôia sao? ». Anh cho ngựa lại gần, thốt lên:

— Khôia, anh bạn còn sống à?

Người ăn xin giật mình ngừng lên nhìn người cưỡi ngựa, trả lời

— Sống thì vẫn sống, nhưng anh xem tôi sống ra sao! — Anh ta nói xong, nước mắt ứa ra, từ từ lăn xuống gò má, anh ta vội lấy ống tay áo lau nước mắt hỏi lại: — Thế còn anh sống ra sao, vẫn khỏe chứ?

Hai người bạn đã từng chia sẻ ngọt bùi trong những năm chiến tranh, bây giờ gặp nhau ở chợ Uroga như vậy đấy

— Người ta bảo anh đã hy sinh. Chúng tôi đã đọc kinh siêu độ cho anh rồi.

Người cưỡi ngựa bảo bạn và vội vàng xuống ngựa

— Mọi việc đều có thể xảy ra... Thế sau đó chiến tranh kết thúc ra sao?

— Chuyện dài lắm... Nhưng thôi, tại sao chúng mình lại đứng đây, tìm chỗ nào ngồi nói chuyện chứ

Đôi bạn dẫn nhau lại một cửa hiệu Trung Hoa, vào ngồi ở hàng hiên mát mẻ

Quê Khôia ở *hósun* Xaidan Hai năm trước đây, anh bị gọi vào quân đội, dưới quyền chỉ huy của tướng Khatan Bato Matxarogiáp¹, đánh nhau với người Trung

1. KhatanBato Matxarogiáp (1877 — 1927) — nhà hoạt động chính trị và quân sự Mông-cổ. Năm 1912, chỉ huy các đơn vị

Hoa ở phía nam. Lúc đầu anh không muốn chiến đấu, định rình có dịp là bỏ trốn về nhà. Nhưng ở trong quân đội, anh hiểu rằng bọn quân phiệt Trung Hoa¹ định xâm chiếm tổ quốc anh để bắt người Mông-cổ thần phục, như họ đã làm với dân tộc Chakhan và Kharochin ở Nội Mông, còn vua Bôđô lại muốn Mông-cổ là một quốc gia có chủ quyền, không chịu để nước mình rơi vào ách thống trị của vương quốc Mãn-châu. Sau đó, Khôia chiến đấu rất dũng cảm và được tuyên dương chiến sĩ giỏi. Một lần, trong cuộc tấn công vũ bão, anh bị thương. Đạn bắn phải đùi anh. Khôia ngã ngựa, bất tỉnh. Sau trận chiến đấu, một gia đình người dân tộc Kharochin tìm thấy anh đem về chăm sóc. Bình phục, anh đi nhờ xe ngựa lên Uroga và đến bộ Quốc phòng yêu cầu giúp đỡ. Nhưng ở đó họ mắng nhiếc, kết tội anh là kẻ đào ngũ, suýt nữa tổng giam anh. Để nuôi thân, anh đành phải đi ăn xin. Số ăn xin ở Uroga vì vậy đã tăng thêm một người.

Người bạn gặp anh ở chợ là Đôrogi. Họ đã quen thân nhau trong quân đội.

nghĩa quân Mông-cổ giải phóng khu Côpđô khỏi ách chiếm đóng của bọn quân phiệt Trung-hoa. Nguyên bộ trưởng quốc phòng trong chính phủ Mông-cổ. Trong thời kỳ chuẩn bị Cách mạng nhân dân Mông-cổ năm 1921, xuất thân từ tầng lớp phong kiến nhưng khatau Batô, hoàn toàn rời bỏ các nhóm phong kiến và liên hệ với tổ chức cách mạng do Xukhê-Batô và Chôibanxan lãnh đạo. Ông lãnh đạo một đơn vị lớn giải phóng thành phố Uliaxutai (22-7-1921) và phần lớn miền Tây bắc Mông-cổ khỏi bọn bạch vệ Ungero. Từ năm 1921 là đảng viên đảng Nhân dân cách mạng Mông-cổ. Từ năm 1924 là đại biểu quốc hội và Bộ trưởng quốc phòng Mông-cổ.

1. Bọn quân phiệt trước kia ở Trung-quốc.

— Sau trận đó, chúng mình lại nện cho quân áo đen¹ nhiều trận nữa và tiến sát Vạn lý trường thành. Ở đó, chúng đã biết rõ quân ta là thế nào, nếu không chúng cứ miệt thị gọi quân ta là những con cừ non mãi!

— Thế bây giờ quân ta ở đâu?

— Mọi người trở về cả rồi, Đơrogi buồn bực trả lời.

— Sao vậy?

— Không biết. Mùa xuân qua, mọi người bị gọi quay về cả.

* *

Năm 1914, dưới sức ép của chính phủ sa hoàng Nga, Mông-cổ đã phải rút quân của mình ra khỏi Nội mông. Đơn vị của Đơrogi đang tiến công đột nhiên được lệnh phải dừng lại cạnh một làng người dân tộc Chakhan. Dựng xong những căn lều bạt cũ rách ám khói, các chiến sĩ thả cho ngựa đi ăn, cắt đặt lính canh và dương những lá cờ chiến lên các nóc lều.

Cấp dưỡng nhóm những đồng lửa bên cạnh lều để nấu ăn, còn các chiến sĩ rủ nhau ngồi vá lại quần áo.

Những đồng lửa rực cháy, bầy ngựa ngoan ngoãn gặm cỏ. Tưởng như hòm vừa qua ở đây chưa hề xảy ra trận đánh nhau nào cả.

Đơrogi ngồi cạnh lều vá lại chiếc áo ngoài, miệng hát nghêu ngao. Cạnh anh là một người lính đã đứng tuổi cởi áo ngồi bắt rận. Đơrogi mỉm cười nói đùa

1. Quân đội của bọn quân phiệt Trung-hoa lúc đó mặc quần phục đen.

— Sao bác, bác định ly dị với chúng nó ở đây à? Cứ hong áo lên đồng lửa, bọn chúng sẽ tự bay vào lửa hết.

— Kể chúng cũng đáng thương, dù sao thì chúng cũng từ quê hương mình cùng ra đi, — người lính già đưa lại.

Những người bên cạnh đồng ca. Đorogi và người lính già cũng hòa theo.

— Theo cậu, khi nào cuộc chiến tranh này kết thúc?— Người lính già cất tiếng hỏi.

— Làm sao biết được, tôi có phải Bòtdô Gheghen đâu. Chỉ Người mới biết và nhìn thấy hết được.

Người lính già trầm ngâm suy nghĩ, rồi lại thở dài nói :

— Khó mà chinh phục được người Trung Hoa, trên trái đất này họ đông như kiến.

— Không sao, bên chúng ta lại có Khatan Bato Matxarogiap.

— Người ta bảo đạn không bắn trúng ông, đầu ông to lắm, không mũ nào đội vừa. Trong lúc giao chiến, mũi ông thở phì phì như phun lửa.

— Có thể nào khác được, vì ông chính là một trong những vị thánh hộ mệnh mà lại, — Đorogi trả lời, cố tỏ ra người hiểu biết.

Câu chuyện tạm bị ngắt lại. Một người nào đó có giọng rất trong, rất êm tai, lại cất tiếng hát.

— Chà, giá bây giờ được trở về nhà nhỉ! — người lính già lại tiếp tục. — Tay với lấy bát rượu sữa ngựa hâm nóng, uống rồi choàng lên người chiếc áo dèla sạch sẽ vợ may cho, ra coi chuồng súc vật của mình thì thú biết mấy!

— Ô, ông bạn ơi, hình như ông nhớ vợ phải không?

— Ừ, không hiểu tại sao gần đây tôi cứ nghĩ tới vợ tôi luôn. — người lính già thừa nhận.

— Ở nhà, tôi còn mẹ già, không hiểu mẹ tôi sống ra sao? — Đơrôgi lấy răng cắn chỉ và nghĩ ngợi nhìn lên trời.

— Không sao. Mọi việc có bắt đầu thì có kết thúc người lính già nhận xét, — Anh có lược không, đầu tóc rối bù cả rồi, ngủ cũng khó yên.

Đơrôgi lấy ra một chiếc lược bi thô bằng tre đưa cho bạn. Người lính già bắt đầu chải tóc, nhìn thấy cái túi buộc vào yên ngựa Đơrôgi liền hỏi:

— Anh có gì đấy?

— Ở đâu?

— Trong cái bọc kia?

— À, nắm khô đấy

— Lấy làm gì của ấy?

— Chữa được nhiều bệnh lắm.

— Ái chà, cho tôi một ít nhé.

— Một ít thì được. Thế anh phải cho tôi ít đạn.

Đôi bạn đang giải bày tâm sự thì có tiếng kèn đồng vang lên- lạnh lạnh. Họ vội đứng dậy vợ lấy khí giới đứng vào hàng.

Cả đơn vị xếp thành mấy hàng ngang, các viên chỉ huy đứng lên trước hàng quân. Các chiến sĩ liếc nhìn nhau hẳn có cấp trên về thăm.

Một lát sau, thấy có năm người phi ngựa thẳng đến hàng quân. Người đi đầu cưỡi con ngựa xám, to cao, có dây cua-roa đỏ là Khatan Bato Matxarogiap. Trong lúc ngựa chạy, bím tóc to đen của ông cứ lật đi lật lại, cò xúy lấp lánh lúc nhô cao, lúc hạ thấp

Ở những bước ngoặt lịch sử thường sinh ra những cá nhân xuất chúng. Một trong những con người như vậy xuất hiện vào giây phút quyết định trong cuộc chiến đấu của nhân dân Mông-cổ chống ách thống trị Mãn châu, đó là Matxarogiap, vị anh hùng dân tộc Mông-cổ.

Con người này luôn đi đầu hàng quân trong cuộc chiến đấu giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị ngoại bang, và nơi nào có ông là ở đó có chiến thắng.

Khi được phong hàm tước « Vương », ông trở thành thủ lĩnh cầm quyền một *hỗsun* và tức khắc phát động mục dân của mình đứng lên chống bọn thống trị áp bức. Chính bằng sức mạnh vũ lực, ông đã bắt tên cầm quyền Mãn châu phải rút khỏi Mông-cổ và tuyên bố chấm dứt ách thống trị của chúng trên đất nước Mông-cổ. Vương Matxarogiap tin tưởng rằng chỉ có các chiến sĩ được vũ trang tốt mới có sức mạnh trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù đáng nguyền rủa, và ông đã làm hết sức để được các chiến sĩ yêu mến, về phần mình ông cũng đã giành tất cả tình yêu thương cho chiến sĩ. Ông kể cho chiến sĩ nghe về đất nước thân yêu và giảng giải cho họ thấy có tổ quốc độc lập quan trọng như thế nào. Ông lái cả chuyện mê tin tôn giáo vào phục vụ cho sự nghiệp chiến thắng. Uy tín ông giữa quân lính rất lớn. Trong số các tướng lĩnh, quân lính yêu mến nhất Matxarogiap.

— Trong khi chiến đấu bên cạnh Khantan Bato Matxarogiap thì chẳng lo sợ gì hết. Người sẽ cứu anh khỏi tên bay, đạn lạc và cứu anh khỏi thanh gươm đang bổ xuống đầu — Binh lính nói về ông như vậy.

Lần ấy, trong trận đánh chiếm thành phố Cốpđô, có một người lính hèn nhất bỏ chạy. Khi người ta bắt được y đem trình Matxarogiap, ông nói; « Ta không hành tội

ngươi, để trời trừng phạt ngươi, vì tội phản bội đất nước thân yêu. Hạnh phúc sẽ lia bỏ ngươi », và cho thả người lính đó ra, rồi ông nói với những người lính đứng bên cạnh « Trong trận sau nó sẽ chết thôi, một kẻ đáng thương ! ».

Sau hai ngày, người lính đó bị giết thật. Matxarơgiáp bảo mọi người : « Thấy chưa ! Viên đạn đã xuyên vào gáy hắn. Như vậy là nó đã ngã xuống không phải do đạn quân thù bắn, mà vì phát đạn trừng phạt của bùa hộ mệnh — người bảo vệ đất nước thân yêu ».

Mọi người đều tin tướng quân nói và không ai nghi ngờ rằng có người nào trong quân sĩ đã bắn vào lên lính ấy.

Matxarơgiáp chỉ huy quân đội Mông-cổ trên hướng chính chống lại cuộc tấn công của quân đội Mãn châu và chỉ trong một thời gian ngắn đã chặn được cuộc tấn công vũ bão của chúng, phản công đánh lui quân thù, giải phóng những vùng đất đai rộng lớn.

« Chúng ta không cần đất đai của kẻ khác, — Matxarơgiáp nói — nhưng phải dạy cho chúng biết rằng : Mông-cổ bị thuốc phiện của chúng làm mê muội, nhưng một khi đã thức dậy thì chúng có ần náu đâu cũng không thoát khỏi bị trừng phạt. »

Matxarơgiáp chống lại hiệp ước ba nước ¹ Nhưng không còn con đường nào khác, cần phải đợi thời cơ và chuẩn bị cho nhân dân Mông-cổ tiến tới những kỳ công lớn.

-- Trong khi Mông-cổ chưa trở thành một quốc gia tự chủ thì mọi người không thể buông lỏng vũ khí.

1. Ở đây nói về hiệp ước giữa Nga Sa hoàng, Trung Hoa cũ, và Mông cổ.

Đúng, chúng ta yếu, dân tộc ta ít người, nhưng nếu họ muốn nô dịch chúng ta, thì chúng ta đánh đến hơi thở cuối cùng, còn một người đàn ông, còn một con ngựa cũng đánh — Matxarogiáp nói như vậy

Họ định mua chuộc ông, hứa hẹn cho ông rất nhiều tiền và danh vọng. Nhưng ông trả lời trước sau như một « Tiền Mãn châu xếp đầy cỗ họng thì làm sao tôi ăn uống được. Mà có ăn mới có sức chứ ».

* * *

Matxarogiáp tiến đến gần quân sĩ. Tức khắc trong hàng quân vang lên những tiếng « Hurai ». ¹

Đề hòng lọt vào mắt của tướng quân, các *zanghi* và *Hundu* ² cố nghển cao cổ và uốn ngực dẫn lên trước đòi chút.

Con ngựa của vị chỉ huy danh tiếng đó không chịu đứng yên, cứ đập mãi móng xuống đất, hất hất mãi bờm, lúc nào cũng chỉ rình lao lên phía trước. Nhưng Matxarogiáp ghi chặt cương con chiến mã hung hăng.

— Hỡi binh sĩ! Matxarogiáp lên tiếng, giọng sang sảng, — Giữa Mông-cổ, Nga và Trung Hoa đã ký hiệp ước. Trên cơ sở hiệp ước đó, ta phải rút quân. Hôm nay tôi trở về Uroga, tất cả các chiến hữu trong thời gian tới cũng sẽ trở về quê quán. Các bạn đã thực hiện nghĩa vụ của mình, đã làm những điều có thể làm. Các thế hệ mai sau sẽ không quên công các bạn. Người

1. « Hurai » Tiếng chào mừng.

2. Các chức hạ sĩ quan.

ta sẽ viết sử sách về những chiến công đó. Nước Mông-cổ độc lập muôn năm! Hurai!

Tất cả binh sĩ hô vang « Hurai! »

Matxarogiáp đưa mắt nhìn khắp lượt quân sĩ, giờ lay tạm biệt, rồi phóng ngựa quay về tổng hành dinh

Có tiếng hô chúc vị anh hùng dân tộc mạnh khỏe và tiếng « Hurai » lại vang lên kéo dài mãi. Sau đó binh lính giải tán về các lều. Đơơgi đứng trước cửa lều hút thuốc. Người lính già tiến lại gần anh

— Thế là chúng ta ai về nhà nấy hả?

— Sự việc phải như vậy thôi. Đức vua Bôđô hiểu hơn ai hết — Đơơgi trả lời, giọng bực ực

— Bạn thấy chưa, thế là sự suy nghĩ của chúng mình đã thành sự thật, chúng ta chả vừa mới bàn chuyện này thôi. Nghĩa là về nhà.

Đơơgi im lặng. Anh cho rằng việc chấm dứt chiến tranh vào lúc đang giành thắng lợi chẳng khác nào sự nghiệp nửa đường bỏ dở và trở về nhà thì thật ngu xuẩn. Nhưng biết làm thế nào, khi mà vua Bôđô đã ra lệnh như vậy. Anh cố tự an ủi rằng vua Bôđô hiểu hơn ai hết cần phải làm gì, song nỗi bất bình chưa chút vẫn cứ dẫn vật trong lòng.

Sau đó mấy hôm, quân sĩ được đưa trở về nước. Khi họ tới đây mọi người dân đều chạy ra khỏi nhà, hân hoan chào đón những người máu mủ. Trẻ con lùng bầy ùa ra đón họ. Còn bây giờ, cũng những người đó lo lắng, im lặng luyến tiếc nhìn theo đoàn quân đang rút đi.

Binh lính muốn gào lên an ủi họ « Các anh chị ơi! Chúng tôi không phải là người có lỗi, chúng tôi chỉ thực hiện mệnh lệnh cấp trên thôi ».

— Một người linh thích thú mừng tượng cảnh gặp vợ con như thế nào. Song Đôrogi không nghe thấy gì cả. Như một cái máy, anh tháo đai ngựa. Bọc năm trắng rơi xuống đất, con ngựa nhẩy giạt sang bên, nhưng Đôrogi cùng chẳng buồn kéo cương ngựa lại.

Trăm ngàn vó ngựa khua bụi bốc lên bay mù mịt khắp thảo nguyên, mặt trời ban trưa chiếu xuống gay gắt, không khí ngọt ngào giống như ở trong nhà lều đốt lửa...

Ngồi bên nhau ở hiên cửa hiệu Trung Hoa, Đôrogi kể lại cho Khôia nghe tất cả những điều đó, anh kết luận « Cả Trung Hoa lẫn nước Nga đều muốn thống trị nước ta ».

— Giá chính họ đụng đầu với nhau nhỉ! — Khôia nói một cách chán thành.

— Dễ gì như vậy! Còn Manai và vương Đamđinxuren khá lắm! Người ta bảo khi bắt ông ký vào hiệp ước có điều khoản nói nước ta là một phần của Trung Hoa, ông đã tuốt gươm từ chối, tuyên bố thẳng là ông không muốn tên tuổi mình bị nguyên rửa hết đời này qua đời khác ở quê hương mình. Thế là ông bị gọi trở về. Vương thật là một anh hùng.

Khôia kể với bạn là ở Uroga anh không có bạn bè quen biết nên phải đi lang thang.

— Tôi sẽ đưa anh đến gặp bạn bè của tôi. — Đôrogi nói và cho bạn mười quan tiền. Anh khuyên bạn: — Nhưng không được bó tay, anh phải tìm đến xin yết kiến đức vua Bôtdô, Người sẽ giúp anh, Người không thể để một người anh hùng như thế này gặp hoạn nạn. Anh có biết Iarinpin ở chi đội hai không? Anh ta được khen và được thưởng cả tiền nữa. Tôi nghĩ tôi cũng sẽ được thưởng. — Đôrogi nói, ưỡn ngực tự hào.

Khòia gặt đầu đứng dậy Trời rất nóng. Mà ở đây lại thêm mùi hôi thối từ các hố rác ngoài ô xông lên, càng khó chịu.

VI

Giữa đêm tối, trên đồng bằng sông Thami có một người chắp hai tay ra sau, lưng lững bước đi. Tuy sao trên trời lấp lánh, nhưng bóng tối vẫn trùm lên mọi vật đến mức không nhìn thấy cả đôi ủng của mình đang đi. Ngọn gió lạnh lạnh nhẹ nhàng lướt trên đồng bằng, làm không khí dịu mát.

Người đàn ông đó chốc chốc lại dừng bước nghe ngóng. Tới bên bờ sông đang cuồn cuộn đưa nước về xuôi, anh ta phủ phục ghé miệng nốc nước ừng ực luôn mấy ngum rồi rửa mặt và lấy vạt áo lau. Đó là Thumê. Anh đi bộ đã lâu, bây giờ quyết định dừng lại ở đây nghỉ đôi chút. Anh hít mạnh không khí trong lành ban đêm, đầy hương thơm của thảo nguyên. Nghỉ ngơi đôi chút, anh lại tiếp tục lên đường, khe khẽ cất tiếng hát: « Khi đến thì túi còn tiền. Khi đi hết tiền túi lại rỗng không »

Gió thổi mỗi lúc một thêm dịu mát. Và trời đã rạng sáng, Thumê chợt dừng chân, nghe ngóng. Có tiếng ngựa thở phì phò vọng đến tai anh. Anh liền đổi hướng đi và chẳng bao lâu, trong ánh sáng lờ mờ của buổi ban mai, anh nhận ra một túp lều, bên cạnh có một con ngựa cái đang gặm cỏ. Thumê hiểu ngay, có lẽ đây là con ngựa duy nhất của gia đình này, anh dừng

lại. Nhưng ngay trong khoảnh khắc ấy, trong ký ức anh lại hiện ra bộ mặt Badarochi, những lời hỏi cung của y và bộ trang phục bằng tấm da thô. Không, anh không thể lại rơi vào tay Badarochi, nếu rơi vào tay y lần nữa hẳn sẽ vĩnh biệt tự do. Anh đứng lại, phân vân hồi lâu, nhưng sau đó bước những bước rần rỏi về phía con ngựa, « Không sao, đường còn dài, có thể chúng ta còn gặp lại nhau », — Thumê lẩm bẩm những lời đó và cười dầy lấy ngựa. Anh buộc cương xong, dắt ngựa sang một bên và thoắt một cái đã nhảy lên mình ngựa. Anh rẽ ngựa xuống sông. Sau mấy phút anh đã sang bờ bên kia. Thế là người em trai đã lấy trộm con ngựa duy nhất của anh, để vợ chồng anh bơ vơ trên đất khách quê người. Cả ngày hôm sau Thumê nấp trong rừng, tối đến lại tiếp tục đi. Ở một chòm gia đình khác anh lấy thêm được một con ngựa đầy đủ yên cương. Bây giờ có ngựa thay đổi, nên anh đi nhanh hơn. Chỉ có cái đói dầy vò, đến nỗi mắt anh đã nổi đom đóm. Liều thử cầu may, anh tìm vào chòm xóm kiếm ăn. Sáng sớm hôm ấy anh thấy dưới chân đồi có một nhà bạt đơn độc. Khi anh đến gần thì một con chó kéch xù xồ ra sủa ầm ĩ. Thumê lên tiếng nói với người trong nhà ra đuổi chó.

Từ trong nhà bạt một cô gái bước ra, cô ta gọi chó lại xích vào cọc gỗ.

Trong nhà, một người đàn ông Mông-cổ đứng tuổi đang làm da cừu và trên giường có một em bé còn ngủ.

— Xin chào cả nhà. Gia đình có được mạnh khỏe không?

— Khỏe cả, còn anh?

— Mùa hè nhà ta làm ăn có tốt không?

— Tốt, thế còn anh?

Thumê ngồi vào góc phía đông nhà bạt. Anh tự giới thiệu tên là Giarogan người *hòsun* Đatsôt làm nghề đi săn, trong lúc đi săn bị lạc, ngã ngựa và rơi mất súng. Thức ăn đã hết và anh suýt chết. Nghe xong, cô gái chủ nhà lẳng lặng bỏ đi ra ngoài. Thumê cảm thấy là lạ. Lát sau cô gái trở vào, nói như vô tình là có năm người cưỡi ngựa đang phi về hướng này Thumê mỉm cười. Trông mặt cô gái, anh đoán được là cô gái định thử anh. Thumê ngồi lại cho thoải mái và hồn nhiên nói « Nếu gặp được người đồng hương thì hay lắm, đã hơn hai tuần chưa gặp ai ».

Ấm nước trà đã sôi. Cô gái xếp ra trước mặt khách một cái bát, một đĩa to bánh sữa và váng sữa.

Người Mông-cổ là một dân tộc mến khách. Đặc biệt đối với những người đi đường xa. Nếu chủ nhân tỏ ra bủn xỉn, tiếng đồn về chuyện đó như tia chớp lan đi rất nhanh khắp vùng. Nhà chủ đãi khách những thức ăn ngon ngất. Thumê được một bữa ăn no nê, trà nước xong, chủ nhà cho anh ăn thả sức món thịt hầm. Ăn xong, anh cạo râu và nhờ cô gái chải tóc và tết lại bím cho.

*
* *

Chủ nhà này là cụ Undogi, còn cô gái tên là Xên. Chồng cô là Khôia, con trai cụ Undogi, hai năm trước đây bị gọi vào quân ngũ và hình như đã mất tích. Đứa bé con trai Khôia khi đó mới hai tuổi, bây giờ đã bốn tuổi. Chú bé thích thú nhìn Thumê, đặc biệt là khi mẹ chú tết lại tóc cho anh.

Thumê cảm ơn chủ nhà và đã định đi ra, thì cửa nhà bật bật tung, tên địa chủ quý tộc Purép bước vào. Trong *hôsun* nhân dân đặt cho tên này biệt hiệu: « Kẻ tàn bạo ».

Cụ Undogi bàng hoàng. Tại sao vị khách không mời mà đến này lại vào chính nhà ông?

— Thưa ngài chủ, thật rờng đến nhà tơm — Cụ Undogi cười gượng gạo mời khách ngồi vào chỗ trang trọng nhất trong nhà rồi khoanh tay khúm núm đứng một bên. Purép đòi rượu, mặc dù đã say. Khi biết chủ nhà không có rượu, y nổi cáu quát tháo:

— Đồ ăn mày! Cái nghèo của bọn bay làm xấu mặt cả *Hôsun*! Purép hét lên nhưng mắt y không rời thân hình càn đối của người đàn bà trẻ. Họa hoãn y mới gờm gờm liếc nhìn Thumê. Cuối cùng y bảo:

— Tao hơi say, sợ đi đường lỡ xảy ra chuyện gì không hay, bảo nó dẫn tao về. Đóng yên ngựa vào và đi theo tao. Nói rồi y đi ra.

Cụ Undogi hiểu ngay ý định của tên địa chủ. Không ít những cô gái đẹp trong *hôsun* này đã bị y làm nhục.

— Thưa ngài chủ, già này xin tự đưa ngài về ạ!

Purép nổi khùng

— Mày muốn gì, muốn ròi cật tre quật vào mông à, hãy làm theo những điều tao nói!

Cụ Undogi quỳ xuống van xin tên địa chủ hung ác đừng bắt Xên đi theo. Nhưng y dùng cây roi ngựa to gộc quật vào đầu cụ. Thế là Thumê không kìm được nữa, anh bước tới gần Purép quắc mắt hỏi:

— Người này có lỗi gì với ông, mà ông đối xử tàn nhẫn như vậy?

— A, đồ ăn mày ở đâu đến đây ? Mày không biết ông chủ Purếp ở *hòsun* Xaidan ư ?

Purếp hung hăng, mắt y tưởng như sắp lòi hẳn ra ngoài. Y vung roi lên định vụt xuống con người rách rưới. Nhưng không kịp. Thumê giật lấy roi và quật vào cổ Purếp làm y ngã lăn ra. Song tên này bật ngay dậy

— Thằng nô lệ khốn kiếp kia, mày cho thằng nào ăn náu ở đây hả ? Chính nó đã làm nhục con cháu Thành Cát Tư hãn ! Ngày mai roi cật tre cho mày biết thân ! Bấy giờ mày sẽ biết địa chủ Purếp là người thế nào.

Y đã định tháo dây cương ngựa, nhưng Thumê túm lấy thắt lưng y, nhấc bổng lên cao.

— Cái đầu mày ngu xuẩn quá, — anh thét : — nếu mày dám động một ngón tay vào những người này, tao sẽ bóp chết mày như một con chó con hiểu không ?

Xên lấy khăn che miệng mỉm cười. Cô thấy Purếp sợ quá đã tỉnh rượu và chết khiếp không nói lên được một lời nào. Nhưng cụ Undogi thì lo sợ bị trả thù.

— Con ơi, con để cho ông ấy yên, kẻo không tránh khỏi tai họa đâu.

Thumê lắc cho Purếp một trận nên thân mới ném phịch xuống đất.

— Thôi thôi, xin tha cho tôi ! — Purếp xanh xám van xin : — Xin ngài cho biết quý danh !

Lẽ nào mày không hay biết gì về *xaine* Thumê ở *hòsun* Giaxăckhan. Thumê rit qua kẽ răng.

Còn phải nói, cả đất Khankha này ai mà không biết *xaine* dũng cảm. Và hôm nay, Purếp vừa được tin người thanh niên dũng cảm đã trốn khỏi nhà giam Luugun. Trán Purếp vã mồ hôi hột. Hóa ra y đã gặp con người như vậy trong túp lều đáng nguyên rủa này ! Lưỡi y như bị ai rút mất.

Cụ Undogi cũng đã nhiều lần nghe nói đến tên tuổi *xaine* Thumê danh tiếng. Lúc này cả cụ cũng ngạc nhiên quá đỗi như người bị cấm khẩu không mở được mồm, đứng trở mắt nhìn Thumê. Còn Thumê mỉm cười.

— Bác Undogi, cháu đi đây, nhưng cháu sẽ còn đến thăm bác luôn, — nói rồi, anh quay lại giơ ngón tay, đi Purép: — Nay ông địa chủ Purép, hãy nhớ rằng Thumê giữ lời hứa đấy nhé.

Ra khỏi lều, Thumê cho ngựa phi nước đại về phía tây. Ông cụ Undogi nhìn theo hút rất lâu, rồi như sự tỉnh bảo Xên

— Con hãy vắt sữa về phía tây đi.

Còn Xên ngạc nhiên quá không sao trấn tĩnh được, cò không tin vào chính mắt mình nữa. Cò thầm cảm phục: « ối, *xaine* Thumê như vậy đó! Địa chủ cũng chẳng sợ! » Cò mang sữa ra vắt mười thìa về hướng tây.

Những đứa hèn nhát thì chỉ tỏ ra dửng dưng cảm với những người yếu đuối nghèo khổ, còn đối với những người khỏe hơn thì chúng sẵn sàng chịu đựng bất kỳ sự nhục mạ nào. Purép là loại người như vậy. Y đã được nghe nhiều về Thumê và hiểu rằng *xaine* danh tiếng đó nhất định sẽ giữ lời hứa. Bởi thế, y không nói thêm một lời nào nữa với cụ Undogi mà nhẹ hai hàm lợi nhả thính chẳng còn chiếc răng nào cười xuy xóa, nhảy lên ngựa đi thẳng.

V

Erédênê và Đôngô ngồi lặng trong lều không còn biết nói gì với nhau. Batô thức dậy, biết mất ngựa cũng buồn

thiu. Chú bé lấy vẻ nghiêm nghị không phải còn là con trẻ nữa hỏi bố?

— Không có ngựa chúng ta sẽ làm ăn thế nào hả bố?

— Không sao con ạ, chúng ta sẽ có cách sống! — Người bố xoa đầu con, trả lời. Batô quay sang nói với mẹ

— Mẹ ơi đừng khóc nữa!

Đôngô ôm con áp vào ngực nói nhỏ:

— Chúng ta thật không may con ạ! — Nước mắt chị lại giàn giụa chảy xuống gò má.

Vừa lúc đó Badarochi và Đamđin tới lều. Badarochi rất bức bối: Thumê như đã chui mắt xuống âm ty Tèn coi ngục đã nổi khùng này không còn biết thương bất cứ người nào hấn gặp trên đường nữa. Cái roi ngựa to tướng của y xé không khi vun vút quật xuống đầu xuống cổ những người vô tội, không phân biệt phải trái gì cả.

— Đưa nào ở đây? Ra mau! — Badarochi quát tháo.

Erêđênê nhìn quần áo biết ngay đây là những người đi làm phận sự và sợ bị họ sinh chuyện nên vội ra ngay.

— Có kẻ nào khả nghi qua đây mấy hôm nay không? — Badarochi hỏi và đặt roi trên bõm ngựa để Erêđênê trông thấy

— Chắc mới có người qua đây! Đem qua họ đã ăn trộm mất con ngựa duy nhất của chúng tôi — Erêđênê trả lời nhỏ nhẹ

— Chán cho anh! Có một con ngựa mà không biết giữ! Hay cố tình dâng cho tèn bỏ trốn đó? Badarochi nhếch mép cười khẩy

— Ô, thưa ông đầu có chuyện như vậy! Chúng tôi là những người nghèo, không có đàn gia súc, đành phải

siêu bạt lang thang. Bây giờ chúng tôi định lên Uroga cầu xin đức vua Bôđô có đầy quyền lực. — Erêđênê bình tĩnh trả lời :

— Ngựa của anh bị lấy mất bao giờ?

— Nếu tôi biết, làm sao họ còn lấy được, tôi chẳng đã giữ tên ăn trộm ngựa đó, giao nộp cho các ông hay sao?

Badarochi cười sằng sặc nhìn Đamđin, thủng thẳng :

— Nghe thấy chưa, định giữ lại kia đấy! Sao mà dững cảm thế! Này anh, thế anh có biết người ăn trộm ngựa là ai không đã? Hãy cảm ơn trời phật đã để nguyên cho anh chỗ đội mũ! Hãy nhớ rằng ngựa của anh do chính *xaine Thumê* lấy đấy! Thế mà anh lại nói định bắt giữ. — Ý lại cười. Erêđênê bất giác cũng mỉm cười. À, thế ra người lấy ngựa của mình là ai kia!

Em trai mình vẫn còn sống! Hơn một năm nay rồi không có tin tức gì cả.

Badarochi ngờ vực nhìn Erêđênê :

— Sao mà nhe răng ra, vui cái gì? Nó là bạn mày à? Ý nghĩ phải căn vặn cặn kẽ tên khố rách áo ôm này. Cần phải trút nỗi bức dọc lên một người nào chứ. Nó đang đè nặng mãi xuống ngực y đây. Làm sao còn đuổi kịp được Thumê bây giờ! Đã thoát khỏi tấm da, lại phi trên mình ngựa, thì bây giờ nó đã đi đến tận đầu tận đuôi rồi, đuổi nó khác nào đi bắt gió trên đồng! Thôi thì cho cái thặng ăn mày này ném roi cật tre vậy! Thì cũng phải tìm ra kẻ có lỗi chứ!

Erêđênê cảm thấy sự việc quay sang hướng có hại cho mình nên cố gượng biến thành chuyện đùa :

— Sao lại có thể thế được, thừa hai quan. Chẳng qua tôi không biết phải cảm ơn trời phật thế nào về việc tôi còn được sống!

Bađarochi cau mày. Biết làm gì với tên ăn mày này đây? Bắt nó đi theo? Cũng không phải chuyện dễ dàng. Rõ là nó không phải thuộc loại đốn hèn, mà là kẻ biết tự bảo vệ. Mà Đamđin thì làm sao có thể gọi là người cộng sự được? Y né tránh từ bụi cây nhỏ.

— Biết tìm đâu ra cái tên Thumê này bây giờ?
Bađarochi nói, như tự hỏi riêng mình.

— Ta đi ngược lên phía trên đồng [bằng Thami thôi, ông Bađarochi kinh mẩn ạ. Bây giờ chúng ta không thể đuổi kịp nó đâu — Đamđin bần nước lù.

Bađarochi không trả lời vút ngựa phóng lên phía trước.

Một lát sau hai người cưỡi ngựa đã đi khuất. Erêdênê nhìn theo hút chúng mãi.

— Bố ơi trông ông ấy sợ sợ là! — Đứng cạnh bố Balô lên tiếng.

Erêdênê im lặng ồm con rồi quay sang bảo vợ:

— Nó đã phải lấy con ngựa cuối cùng của người chăn nuôi, như vậy là nó đang gặp khó khăn. Thôi, chúng ta đành tạm ở lại đây vài ngày. Cũng có thể gặp một người nào đó sẽ giúp chúng ta... Hai mẹ con đợi ở đây, tôi đến chòm nhà bạt kia mượn ngựa chuyển lại ở gần họ. Nếu họ không cho mượn, thì tôi cũng xin về một ít sữa.

Erêdênê đi về phía các nhà bạt xóm Itgên, hiện rõ ở phía chân trời.

Trời trong, ánh nắng rất gay gắt. Đi bộ trên đồng cỏ thật là vất vả, cỏ rất dày và cao cứ quện lấy chân. Thêm vào đó, có cảm giác như những nhà bạt kia cứ lùi dần, không bao giờ ta có thể tới được.

Erêdênê cúi kính buột miệng chửi tục. Cái xóm trại mới đáng nguyên rủa ! Bao giờ anh mới có thể tới được ! Mà mặt trời thì đã về tây

Song một khi con người đã đi, tất phải tới. Erêdênê cũng đã tới được những nhà bạt xóm Itgên. Bước vào nhà bạt lớn, anh nhã nhận chào mọi người và khiêm tốn ngồi xuống cạnh bếp lửa. Người nhà mời anh một bát tô lò sữa ngựa. Erêdênê kể lại việc gia đình anh định lên Uroga cầu xin đức vua Bôtdô, nhưng đêm qua bị mất trộm con ngựa duy nhất, nên anh và gia đình phải ở lại trên thảo nguyên. Anh xin chủ nhà cho mượn ngựa để chuyển chở đồ đạc gia đình lại gần xóm này

— Người ta nói là Thumê chạy trốn. Chắc anh ta lấy trộm ngựa của anh. Thế anh ở *hôsun* nào tới ? — Itgên hỏi.

Erêdênê không còn nghĩ đến chuyện nói dối, anh nói tên *hôsun* quê mình. Itgên ngờ vực nhìn anh.

— Dân chăn nuôi ở Thaisi, Itlarolan với Giaxcăkhan khắp Mông-cổ này ai còn lạ ! Không ít người ở đó đã chạy lên núi. Tôi không hề biết anh là ai, tốt nhất là chúng ta đừng làm quen nhau.

Itgên nói rồi đứng dậy. Vừa hay Ganxan bước vào và lấy trong túi ngực áo ra một lá thư.

— Ông trạm trưởng giao thông bảo chuyển đến ông đây

Itgên cầm lá thư đứng tần ngần, lật đi lật lại trên tay :

— Ai có thể đọc được lá thư đáng nguyên rủa này kia chứ ?

— Nếu được phép, xin để tôi đọc ! — Erêdênê nhanh nhẩu lên liếng.

Itgên nhìn Erêdênê bán tin bán nghi

— Anh mà đọc được à ?

— Được.

— Thế thì đọc đi.

Erêdênê đọc thư một cách lưu loát. Trong thư nói rằng tiền công phục vụ ở trạm giao thông Đarobô mà Itgên đã làm do quỹ *hòsun* trả.

Itgên rất ngạc nhiên thấy Erêdênê, một gã chăn nuôi nghèo không có lấy một con ngựa của riêng, mà lại giỏi chữ. Loại thư này chỉ có viên chức quan lại mới đọc được. Bản thân Itgên lúc nhỏ cũng đã thử học, nhưng không có kết quả gì. Bây giờ đến việc đếm đầu đàn gia súc, hẳn cũng phải dùng những dấu hiệu riêng chẳng hạn như bò có chữa thì vẽ hình vòng có vòng tròn ở giữa, bò cái thường thì chỉ dùng hình vòng không thôi. Itgên nảy ra ý nghĩ « Ở nếu gã biết chữ này mà làm thuê cho mình thì hay đấy, chẳng dễ gì gặp được dịp may như thế này ». Hẳn liền đổi giọng nhân nghĩa

— Thôi thế này nhé, người trong *hòsun* các anh hay gây ra những điều tiếng xấu, nhưng chàm ngôn lại nói : « Trong rừng có cây cao, cây thấp, con người có kẻ xấu người tốt ». Thêm vào đấy, dù sao anh cũng là người Mông-cổ, lại đang không có ngựa Phải giúp đỡ anh thôi. Hãy đưa mấy con bò lai Tây tặng đi chuyển chỗ đồ đạc về đây Thế nhé !

Erêdênê thở phào Trời phật đã phái một người tốt như vậy đến giúp anh trong lúc anh đang gặp khó khăn !

Khi Erêdênê thắng xong hai con bò lai Tây tặng vào xe, Itgên gọi Ganxan

— Đến giúp anh ta chuyển đồ đạc lại đây, dù sao chúng ta cũng là người với nhau cả.

Trên đường, Ganxan làm sự

— Tất nhiên, tinh khí ông Itgên có hơi thất thường, nhưng bao giờ ông vẫn sẵn lòng giúp người. Có điều làm việc ở đây phải gắng hết sức. Bản thân ông ta cũng làm việc cật lực và đòi hỏi người khác phải làm như vậy.

Anh chàng Ganxan hai mươi tuổi này còn chưa hiểu biết gì về cuộc sống. Anh ta cứ như một con lừa ngoan ngoãn hết lòng hết dạ hầu hạ Itgên.

Chiều hôm đó chiếc lều cũ rách của Erêdênê được dựng lên ở phía tây bắc xóm và thế là Erêdênê và Đòngò vợ anh trở thành người làm thuê cho nhà giàu Itgên.

Itgên bảo anh

— Thời thế này nhé, trong khi chưa có vốn liếng thì hãy trông nom súc vật cho tôi. Sẽ không bị thiệt thòi đâu. Chị Đòngò làm công việc vắt sữa, sau đó sẽ háy.

Erêdênê làm việc rất tự nguyện. Anh ta đã chán ngán việc chống lại số mệnh. Thử thách đủ rồi. Chống tên bá tước nào được gì? Mất hết của cải, hơn nữa, còn phải rời bỏ quê quán đi nơi khác. Chống chọi đã làm cho anh mệt mỏi. Bây giờ anh chỉ còn nghĩ làm sao nuôi vợ nuôi con và bản thân không đói.

Itgên đã lôi kéo được Erêdênê vào xóm mình thật đơn giản hết sức. Hẳn rất thỏa mãn. Hẳn có thêm hai người làm thuê. Rồi đây trong bất cứ trường hợp nào cũng không thể để họ xông đi được. Để Erêdênê phải giằng buộc với mình hơn, Itgên đã súi con trai đánh bạn thân với Batò... Không, không thể để xông mất con gà mái sẽ đẻ trứng vàng.

Erêdênê cũng hài lòng. Cuối cùng, anh đã bám được vào bờ, thoát khỏi dòng nước lũ và không còn phải lo lắng gì đến ngày mai nữa. Mà cái gã Itgên có vẻ là

người tốt — Hấn đã cứu giúp anh trong cơn hoạn nạn. Thế là anh tận tình làm tất cả mọi công việc ông chủ giao cho.

— Đến ngày hội *Nadôm* chúng ta sẽ kiểm kê đàn gia súc. Tôi hy vọng anh sẽ đếm đúng từng con cừu một. — Itgên bảo và lấy trong hòm ra bản ghi chép đàn gia súc của mình — cái này tôi tự làm. Ngoài tôi ra không ai hiểu cả. Tôi với anh phải cùng ngồi với nhau, tôi sẽ nói cho anh nghe, sau đó thì tự anh làm lấy, vì anh là người có học.

Itgên biết cách giao việc cho người khác. Đối với những người hấn cần, hấn đối xử một cách tự nhiên, chiều chuộng và đôi khi còn cho cái này cái khác. Con với ai hấn không cần hoặc cản trở việc thực hiện ý muốn của hấn, thì hấn tỏ ra hết sức trịch thượng và khắc nghiệt. Để đạt ý muốn của mình hấn sẵn sàng dùng mọi biện pháp, bằng bất cứ giá nào, kể cả những biện pháp liều lĩnh nhất ; nói chung hấn có thể tỏ ra như một con bò cái tơ mà cũng có thể như một con bò mộng, có thể hào phóng mà cũng có thể bủn xỉn, có thể rộng lượng mà cũng có thể tàn nhẫn.

Hấn cần đến Erêdênê, nên cố đối xử chiều chuộng, chuyện trò trao đổi, thân mật. Chắc hẳn người đàn ông Mông-cổ chân thật này sẽ làm lợi nhiều cho hấn. Erêdênê vừa khỏe mạnh, lại vừa biết chữ, thêm nữa bụng dạ cũng thật thà, chỉ cần lựa chiều là biến được anh ta thành tay chân dầy tớ cho mình. Nếu như đối với anh chàng Ganxan phôi bò Itgên hay chể nhạo, hoặc đối với ông cụ Nhiama gần đất xa trời, hấn không cần tính toán gì cả, thì đối với Erêdênê, hấn lại quan tâm đặc biệt.

Lại còn cô vợ xinh đẹp của Erêdênê kia nữa chứ. Itgên đã nhiều lần say đắm nhìn cô vợ người làm thuê

mới và luôn tỏ ra sẵn sóc cô ta, trong bụng đã phác ra những cảnh tượng cảm dỗ, khi hẳn ôm được người đàn bà trẻ làm thuê xinh đẹp đó vào trong lòng. Một lần Itgên lên tu viện Giaan có việc. Khi về hẳn đã mua quà cho cả cảnh đàn bà : cả Đòngô, cả Đunma và bà Khisit. Hẳn dành món quà quý nhất cho Đòngô.

— Này anh đã lại định kiếm đồ chơi mới rồi phải không ? Tôi đã quen với tinh phóng đảng của anh rồi, nhưng khéo Đunma nó làm um lên đấy ! — Đongin đã cảnh cáo chồng khi Đòngô sung sướng cầm món quà chạy ra khỏi nhà bạt.

— Không phải việc cô phải nghĩ đến ! — Itgên lạnh lùng bảo vợ

— Anh định chiếm hết tất cả vợ những người làm thuê cho anh hay sao ?

— Nếu như cứ phải có một cụ vợ như cô thì còn cách nào hơn !

— Hãy coi chừng đấy, Erêđênê chứ không phải Ganxan đâu.

— Có im đi không — Itgên sáng giọng. — Nếu không mai tao sẽ dặt trả bố mẹ ! — Và hẳn hằm hằm nhìn vợ.

Đongin lập tức im thin thít như con chó bị đánh, lảng vợi vào sau bếp lò.

Đongin biết tất cả những thủ đoạn của người chồng dám dăng, như người đi chăn biết tất cả tật xấu của con ngựa giống. Đôi khi máu ghen của cụ xôi lên, khi đó cụ nói những lời cay độc với chồng. Nhưng khi hẳn cau mày, thốt lên những lời : « Ngày mai tao sẽ dặt mày trao trả bố mẹ », thì cụ phải chịu ngay và lại phải môn trớn người chồng hung hăng của cụ. Càng ngày cụ càng sợ chồng, nhưng về với bố mẹ thì cụ không muốn.

Vì đó là một điều xỉ nhục ! Mụ còn cố biện bạch cho những hành động của chồng cuộc đời như thể dòng sông, không phải lúc nào cũng chảy đều đều ; cuộc sống mọi người không giống nhau ; mỗi thứ đồ dùng, dùng lâu cũng mất dần giá trị... Kể ra, đem vứt thì tiếc đấy, song dùng, lại chẳng thích dùng nữa. Về mụ chẳng hạn, với sự có mặt của mình, mụ muốn nhắc chủ nhà rằng trước kia đã có lúc hẳn cần đến mụ, còn bây giờ mụ chỉ còn như một dấu vết kỷ niệm xa xưa. Đôngin nay như đồ dùng cũ, dùng thì không muốn nhưng vứt đi lại tiếc...

— Anh ăn bữa trưa chứ ? — bằng một giọng nịnh nọt Đôngin se sẽ hỏi chồng.

Itgên ngồi oai vệ. Hẳn biết vợ đã chịu khuất phục.

— Ừ, dọn ra.

VI

Từ trên dãy núi Bungan, những đám mây đen kịt lồng bông bay lan dần đến tu viện Giaan, phủ bóng râm khắp vùng rồi bay liếp về xa. Lát sau, mây phủ kín trời và bắt đầu một trận mưa rào.

Việc đi lại trong sân tu viện tạm ngừng. Tưởng trong khu tu viện ngoài mấy con chó trót sững, chẳng còn linh hồn nào sống cả. Nhưng đâu phải như vậy. Cuộc sống trong tu viện vẫn trôi chảy theo nề nếp. Chẳng hạn trong ngôi nhà con xinh xắn, có hàng rào bao quanh kia, hai nhà sư trẻ bình thản ngồi uống sữa ngựa sâu bọt, chốc chốc lại rót thêm đầy cái bát sứ Trung Hoa.

Nhà sư cao lớn, thân hình cân đối, có bộ mặt trắng trẻo sạch sẽ mặc chiếc áo *đêla* nâu may bằng dạ Tây tạng, tên là Xamba. Sư này mới hai mươi ba tuổi. Vị kia gân guốc xương xương, có đôi mắt lơn ti hí là Giamban, chưa đến hai mươi ba tuổi.

Họ cùng bắt đầu bước đường công danh nơi cửa phật, từ chú tiểu mà lên. Xamba trước châu phật ở tu viện Luugun, và chỉ sau khi bác anh ta chết, anh ta mới lại đây thừa hưởng di sản. Bố anh ta, bá tước Gômbô, nguyên là phó lãnh một *hôsun*, sau khi bác anh ta chết, giao chức lãnh cho người khác, và xin về hưu. Tuy nhiên, cho đến nay, ông ta vẫn là một trong những người có nhiều uy quyền nhất ở quê nhà.

Quê Giamban ở *hôsun* Đalaichôikho. Hồi nhỏ anh ta châu cửa phật trong tu viện Taraát cho đến khi lên mười tuổi. Đến mười tám tuổi, cậu lên Uroga châu phật ở tu viện Gandan. Anh ta tham gia vào cuộc đấu tranh của sư sãi đánh đuổi bọn cai trị Trung Hoa ra khỏi Thủ đô Uroga.

Hai năm trước đây, Giamban chuyển sang tu viện Giaan. Cậu ta là con hoang của người giữ kho nhà chùa. Khi biết mình già yếu rồi, người giữ kho gọi cậu ta về đây ở cùng.

— Công việc chúng ta hỏng rồi! Nước Mông-cổ đang tan thành trăm mảnh! — Giamban vừa nói vừa khề khà nhấp sữa ngựa.

— Tôi không nghĩ như vậy. — Xamba trả lời, trong khi đức vua Bôtdô trị vì còn nắm quyền thì chẳng có điều bất hạnh nào đụng đến chúng ta!

— Nếu quyền bính trong tay, tôi sẽ huy động tất cả những người đàn ông Mông-cổ tiến công chống lại bọn Trung Hoa đang bị chia năm xẻ bảy trong cuộc chiến

tranh huynh đệ tương tàn. Đúng là lúc cho chúng một đòn chí tử!

— Cậu thật kỳ quặc! Công việc đó to lớn như biển cả. Còn cậu là cái thớ gì?

— Ừ thì mệnh mỏng như biển cả, và rộng tuếch như ảo ảnh... Thôi thì kệ xác họ, mặc dù rồi người ta vẫn nói: «đến con chuột nhắt cũng phải nghĩ đến việc nước!». Thôi thì cũng mặc kệ. À này ở *hòsun* Luugun sắp tới có hội *Nadôm*, ta có nên tới đó không?

— Đi chứ, tòi đã hỏi được ngựa rồi!

Giamban ngồi bèn cửa sổ và nhìn ra sân. Những suy nghĩ về cuộc hành quân thắng lợi, về nhà nước Mông-cổ vĩ đại, cứ lộn xộn trong đầu. Anh ta mừng tưng thấy những đội kỵ binh Mông-cổ nhiều vô tận, còn mình là một thống soái bách chiến bách thắng, mặc bộ binh phục lộng lẫy. Ô, khi đó mình sẽ sống như thế nào nhỉ! Tất cả sẽ sẵn sàng phục vụ cho mình: tiền, rượu, gái đẹp... Nhưng đó chỉ là ước mơ, còn bây giờ...

— Thôi đủ rồi, đi thôi... — Anh ta nói và đứng dậy.

— Không biết có còn sớm quá không? Để tôi thêm tý đã kéo chẳng may thiên hạ bắt gặp, lại giấu mặt không hết ngượng. Họ sẽ cười cho.

— Quạ với quạ, chẳng có gì phải xấu hổ vì màu đen. Cũng chưa rõ ai sẽ cười ai, thôi đi thôi!

Ra khỏi nhà Giamban dùng khóa sắt khóa cửa lại.

Kể từ khi đạo phật Lạtma truyền bá ở Mông-cổ thì gần một nửa số đàn ông Mông-cổ đã trở thành sư và sống trong các tu viện.

Số phụ nữ không có chồng ở trong nước tăng lên rất nhanh. Và gần bên các tu viện đã mọc lên các xóm

đàn bà khá đặc sắc. Phụ nữ không được vào tu viện họ chỉ được làm lụng chung quanh. Nhưng công việc không đủ làm, vì vậy phần lớn con gái đi theo con đường kiếm sống dễ dàng — gửi gắm tình ái cho các chàng trai đang chầu cửa phật trong các tu viện.

Chính Xamba và Giamban đang trên đường đến nơi hẹn hò đây. Xamba đi lần đầu. Anh chàng vừa muốn lại vừa sợ; nên tỏ ra nhút nhát, nhìn ngang nhìn ngửa, run rẩy như con dê rừng.

Còn Giamban trong chuyện này đã có nhiều kinh nghiệm hơn bạn. Anh ta đã nhiều lần đến với các cô Chimit và Xêxê. Đường đến nhà các cô ấy, anh ta biết khá tường tận. Trên con đường đó, như người ta nói, Giamban không phải chỉ mới lê mòn có một đôi ừng. Vì vậy mà anh ta bước đi đĩnh đạc mà không hề chú ý đến xung quanh.

Đôi bạn dừng lại trước cái cổng gạch to của một trong các khu nhà ở. Giamban kéo sợi dây da nhỏ, cánh cổng mở ra. Xamba ngượng quá đỏ mặt lên, vội chụp mũ xụp xuống tận trán.

— Nếu có gặp Đalai ở đây, cậu đừng có lúng lúng, lão sẽ chuồn ngay. Lần trước tớ đã cho lão một cú vào gáy. Còn nếu như chạm trán với con lừa Buianta cũng đừng sợ, hai đứa chúng mình sẽ nên được hẳn. Cậu làm sao run thế, sợ à?

— Không mà...

— Thế thì vào đi! — Giamban nói và khép cổng.

Trong sân đã thấy có một con ngựa còn cả yên cương buộc đó. Con vật có vẻ sốt ruột cứ giậm chân, lấy móng bới đất mãi.

— Kia, có ngựa! — Xamba thì thầm.

Giamban liếc nhìn con ngựa, nhưng không nói gì cả, đi thẳng đến căn nhà nhỏ bằng gỗ ở sâu trong sân.

Khi họ vào nhà thấy đã một vị khách ngồi đó. Cả Giamban và Xamba đều không biết người này. Người lạ ngồi trên ghế dài, mặc áo *đela* không cài khuy, không hề để ý gì đến những người mới vào, tiếp tục ngấu nghiến ngón những miếng thịt hàm béo núc bày trước mặt.

— Chào cả nhà! Mọi người bình an vô sự cả chứ? — Giamban cất tiếng chào. Các cô gái lo lắng liếc nhìn nhau.

— Chúng tôi đều khỏe, thế còn các sư thầy? — Người lạ mặt trả lời và nhìn từ đầu đến chân hai nhà sư.

Giamban ngồi xuống chiếc ghế dài đối diện với người lạ mặt. Xamba ngồi xuống bên cạnh.

Người lạ mặt ăn xong, lấy giẻ lau con dao cho vào bao trạm bạc rồi lấy trong ủng ra cái tẩu to tương bằng gỗ trắng, nhồi thuốc. Nhìn thấy các đồ vật quý Giamba đoán người này chắc phải giàu lắm. Trong phòng không khi lặng xuống một chút.

Người lạ mặt tên là Tutgin, quê ở *hósun* Đalai — chôi kho, chuyên nghề ăn trộm. Nhưng khác với Thumê, Tutgin ăn trộm của hàng xóm. Khi hấn cuõm một dòi cừu, khi dắt con bò cái to, khi lừa cả ngựa. Đến mảnh giẻ rách hấn cũng không từ. Nhiều lần hấn đã bị bắt, nhưng nhờ hối lộ hấn lại được tha. Lần này hấn định làm một vố lớn hơn. Ở *hósun* bên cạnh, hấn phát hiện thấy có bốn dòi bò thiếu lớn, hấn định sẽ bán cho người Nga ở Tariat.

Tutgin khinh bỉ nhìn Xamba và Giamban. Hừm, đối với hai con chó dái này, khi cần chỉ cần một cú là xong.

— Các vị sư kính mến, các vị đã quá bộ vào đây thì xin mời các vị đốt hương trầm! — hấn lên tiếng, và nháy mắt với Chimít ngồi bên cạnh, rồi lấy ở túi ngực ra hai tờ rúp tiền Nga. -- Đây, xin cúng nhà chùa.

Hai gò má Giamban nóng bừng, anh ta hiểu ngay rằng người lạ mặt chế nhạo mình. Được, tao sẽ cho mày biết, dè chừng thì phải kiếm ăn ở đâu; phải làm cho cái thái độ dương dương tự đắc của mày tan ra mày khỏi mới được.

Xamba ngồi im thin thít, sẵn sàng bỏ chạy ra khỏi phòng.

Không biết hai bên địch thủ còn gặm gè bao lâu nữa. Song Giamban thấy tốt hơn là chủ động tấn công trước.

— Này mày nói gì đấy, tốt nhất thì im mồm đi. Không thì tao vo cái mũi điều hâu của mày như vo viên bột mì bây giờ!

Tutgin bỏ qua lời nói đó ngoài tai.

— Sao, Các vị cho món lễ vật của tôi không thật lòng à? — Hấn nói rồi chia tiền về phía Xamba. Anh chàng này định nhận lấy, nhưng Giamban đập vào tay anh ta.

— Khòn hồn thì im đi! — Giamban giận dữ mắng — Không tao lại cho một trận bây giờ!

Tutgin cười sảng sặc:

Tao tưởng chúng mày là sư hóa ra đồ chó dái — Y lại cười tiếp, rồi bồng cong mày, nói rít qua kẽ răng nghiến chặt — Thế này nhé, các vị lời tỏ của phật mùa lười thế đủ rồi, nếu muốn còn được nguyên vẹn thì cuốn xéo khỏi đây, mà cuốn xéo ngay đi!

— Chà, mày tài giỏi nhỉ! — Giamban nói và bật dậy vung quả đấm định đánh vào mặt đối thủ. Nhưng tên đối thủ tránh nhẹ nhàng và rồi lấy tẩu đáng hết

sức vào mỏ ác Giamban. Giamban ngã lăn ra sàn. Xamba, nhắm mắt nhắm mũi vội phóng ra khỏi nhà biệt ngay tăm tích.

Xêxết kêu lên: « Xin đừng đánh nhau nữa »

Nhưng Tutgin đã đẩy Giamban ra sân.

— Chưa đứa nào chịu nổi cú mỏ ác của tao đâu ! Hiểu chưa ? — Hắn nói và, để tống tiễn, thúc dầu gói vào mông sư thầy

Các cô gái chưa kịp hoàn hồn, Tutgin lại đã đẩy cửa mỉm cười kiêu ngạo bước vào.

— Những đứa xỉ mũi chưa sạch lại dám trêu người à ? Quả đấm của ta đâu có phải dùng để đánh ngã loại đó.

Tutgin nói đúng. Một lần ở tu viện Taraát có bốn nhà sư xông vào đánh hắn. Bằng những quả đấm vào mỏ ác, hắn đã đánh ba người ngã lăn ra đất, còn lại một vội ba chân bốn cẳng bỏ chạy. Để học được bí quyết ngón đòn đó, hắn đã phải biếu mất một con ngựa hai tuổi. Từ đó Tutgin cho rằng, một khi trong tay có sẵn roi ngựa hoặc cái tẩu thuốc, hắn có thể đánh ngã bất cứ kẻ nào.

Tutgin ngủ lại nhà các cô gái. Chimit ôm ấp hắn. Nhưng mờ sáng hôm sau hắn đã lên ngựa đi về hướng phía nam đồng bằng sông Thami.

VII

Trời rạng đông. Đỉnh núi phía đông rực ánh sáng hồng giống như con ngựa đang phi bồm bay tua lửa. Ngọn gió tây bắc mát rượi.

Ganxan đi cạnh đàn ngựa về, xuống yên, lòng hoan hỷ vì đêm qua mọi việc đều yên ổn. Vì không được ngủ, đôi mắt anh ta đỏ mọng lên, hai chân nặng chịch như đồ chì, trong đầu âm âm, inh inh như ong bay. Ganxan làm thuê cho Itgên từ nhỏ. Itgên vợ được anh ta ở tu viện Giaan. Khi đó chú bé Ganxan đi ăn xin để sống. Từ đó đến nay, Ganxan đã ở với Itgên được mười năm. Anh ta làm mọi điều sai khiến của ông chủ, và tiếp nhận với thái độ chân thành biết ơn bất cứ chút quà nào của chủ cho. Anh ta thành thật tin rằng mình sống được là nhờ Itgên. Hai năm trước đây, Itgên lấy vợ cho Ganxan. Đó là Đunma — con gái một người làm thuê. Hấn dựng cho hai vợ chồng Ganxan một nhà bái nhỏ xinh xắn. Như vậy, có thể nào không cảm ơn ông chủ được! Mùa thu năm ngoái Itgên đưa cho họ những miếng thịt gầy toàn xương làm thức ăn, Đunma không bằng lòng cứ cắn nhả: « Hai vợ chồng làm công lưng, mà chỉ được bố thí tuyền những đầu thừa đuôi theo ». Ganxan nổi cáu « Hốc bánh của người ta rồi lại cắn người ta hả? Đồ con chó hoang! ». Lần ấy, sự việc không chỉ dừng lại ở điều qua tiếng lại, mà sau đó dưới mắt Đunma đã hằn lên vết hăm tím.

Ganxan gầy, nhưng không cao; anh ta có tài dạy những con ngựa bất kham và Itgên quý Ganxan vì điều đó. Nhưng trong những công việc có dính đến công nợ hoặc mua bán súc vật, Itgên không bao giờ sai khiến Ganxan, tuy Ganxan hầu hạ chủ rất mực trung thành và chân thật.

Một lần vào mùa đông Itgên định đi đòi nợ.

— Rét thế, đi làm gì cho khổ, sai Ganxan đi có được không? — Đôngin bảo chồng.

— Nó thì người ta xỏ mũi ngay thôi, — Itgên trả lời — mà rồi nó còn gây xung khắc giữa mình với người ta. Tốt nhất là cứ để nó chẵn ngựa, việc đó hợp với nó.

*
* *

Ganxan hút hết mỗi thuốc, giỗ tàn và định đứng dậy lên ngựa, vừa lúc Erêđênê đến.

— Thế nào, tối qua mọi việc yên lành cả chứ? — Erêđênê vui vẻ hỏi.

Anh được Itgên giao cho việc chọn ngựa, chuẩn bị cho cuộc đua sắp tới.

Ganxan mỉm cười :

— Nếu nhà ông chủ yên ổn cả thì ở chuồng ngựa đâu cũng vào đấy thôi.

Ganxan rầu rĩ khi Erêđênê xuất hiện trên cánh đồng chăn nuôi. Người làm thuê mới này rõ ràng đã dành được tình cảm ông chủ. Máy lần Ganxan than phiền với Itgên rằng Erêđênê không biết thắng vai cho bò và hoàn toàn không biết bắt ngựa bằng thòng lọng, nhưng Itgên chỉ ngắt lời :

— Sao mà cứ hăm hừ như bà già thế? Tự tao khắc biết.

Từ đó Ganxan thôi không phàn nàn về Erêđênê nữa, còn Itgên càng tỏ ra tin cậy người làm thuê mới nhiều hơn. Có lần hẳn còn cử Erêđênê đi thu tô của những người nuôi rē. « Thế nghĩa là ông chủ coi trọng sự hiểu biết của Erêđênê ». — Ganxan nghĩ như vậy và dần dần đối xử với Erêđênê với thái độ kính nể.

— Nào ta bắt ngựa đi thôi, — Erêđênê nói.

— Tôi sẽ giúp anh, — Ganxan mở thông và cầm một số dây cương.

Khi Erêđênê đi ngựa tới bãi chẵn, Itgên đã đứng chờ ở đó. Hắn vỗ vào mông con ngựa hồng cao lớn, khen:

— Tôi chắc con ngựa này sẽ làm tôi hả dạ trong cuộc đua.

— Tôi chưa biết những con ngựa tốt nhất của anh, nhưng tôi cho rằng con này được dạy tốt.

Trong khi họ bàn luận đến các con ngựa khác, ông Nhiama cũng tới nơi:

— Ngựa thế nào? — Ông cụ hỏi.

— Đang độ sung sức. Còn bác thấy thế nào? — Erêđênê hỏi lại.

— Theo tôi, tất cả đều tốt. Và không cần cánh cũng bay được.

— Ông Nhiama, ông có thể dạy được ngựa đua đấy à? — Itgên hỏi có ý châm chọc.

— Khi trời phạt ban dạy cách thuần ngựa thì tất cả những người tháo vát như các anh đã nhanh chân chạy trước đến nghe cả rồi, tôi lúc đó còn đang ngựa cỏ tu sữa ngựa nên đến chậm. Các anh có đủ tài dạy ngựa rồi, vì vậy tôi không can thiệp vào việc của người khác. — Ông Nhiama thản nhiên trả lời và soay soay tẩu thuốc trong tay.

Ông cụ Nhiama cũng làm thuê cho Itgên gần mười năm nay. Vợ ông thì vắt sữa bò thuê cho Itgên và cùng chồng chẵn cừu. Ông cụ Nhiama là người chín chắn, đôn hậu và hay bông đùa. Itgên cho ông là người ngu xuẩn, nhưng không có hại gì.

— Sao hôm nay ông Nhiama dậy muộn thế?

— Buổi sáng, khi anh mở cửa thông hơi, tôi đã định dậy, nhưng nhớ ra hôm nay không đến lượt tôi chăn cừu, nên lại ngủ tiếp.

Sau đó tất cả vào nhà bạt uống sữa ngựa. Xólôngô chạy tới leo lên đui Erêdênê và đòi anh làm đồ chơi.

Bọn trẻ nhỏ của Itgên đã quen Erêdênê, chúng gọi anh là « chú cao » và hay đến với anh.

— Sao không để yên cho chú uống sữa hả! Đi mà giúp mẹ vắt sữa đi! — Itgên nghiêm nghị bảo con.

— Không sao, để cháu ngồi đây chơi.—Erêdênê nói vậy, nhưng đưa bé sợ cái lờm của bố, vội chạy ra khỏi nhà.

Lúc đó Đôngin và Đôngô đang vắt sữa bò.

— Này anh chị còn chen chúc làm gì mãi trong cái lều đó? Còn một nhà bạt thừa, tôi đã nói với nhà tôi rồi, anh chị lấy mà dùng. Đôngin lên tiếng.

Đôngô cảm động đến rơi nước mắt. Đã bao giờ chị dám nghĩ rằng ở nơi đất khách quê người chị lại sớm được ở trong một nhà bạt bằng nỉ da! Chị sung sướng đến quên cả cảm ơn, mà chỉ lý nhí trong miệng « vâng ».

Ngay sáng hôm đó Itgên cũng đã bảo Erêdênê « Chúng tôi còn một nhà bạt dự trữ, lấy tạm mà dùng, khi nào khám khá sẽ tính sau ».

Thế là trong xóm Itgên mọc thêm nhà bạt thứ tư. Theo tục lệ cổ truyền, nhân dịp này tất cả mọi người trong xóm đều đến chúc mừng nhà mới. Erêdênê và Đôngô không biết cảm ơn Itgên như thế nào. Họ thậm hứa cảm ơn ông chủ bằng việc ra sức cầu mẫn làm lụng.

* * *

Erêdênê chuẩn bị ngựa cho cuộc đua, lúc rồi đếm súc vật và lên bảng thống kê. Súc vật trong ba nhà của Itgên gọi là súc vật nhà bạt lớn, súc vật theo hợp đồng nuôi rẽ ở các bãi khác gọi là bầy chăn nuôi. Đôngô trông nom súc vật nhà bạt lớn và làm những việc nội trợ trong nhà. Chị làm việc không ngơi tay, đến khi về tới nhà trời đã tối khuya. Ngày đua ngựa đã đến, Itgên và Erêdênê quyết định cho Batô, Khôngô và Xurên theo. Bọn con trai sẽ tham gia vào cuộc đua ngựa. Xôlôngô cũng muốn xem đua ngựa, nhưng không được đi. Cô bé khóc toáng lên, và Erêdênê phải xin Itgên cho Xôlôngô theo.

Itgên đành ưng thuận: — Làm thế nào bây giờ, « chú cao » đã xin cho con đi, thì lau nước mắt và mặc quần áo nhanh lên.

Nhân dân đi xem đua ngựa rất đông. Đám người ồn ào. Chuẩn bị đến giờ ra roi. Khi Erêdênê buộc đuôi ngựa có Itgên đứng bên cạnh, Bađarochi ở đâu bước tới. Hắn chào mọi người, đưa tay vỗ vỗ cổ con ngựa hồng khen tốt: « cứ ánh lên như vàng mười ấy! »

— Do Erêdênê luyện đấy!

Bađarochi nhìn Erêdênê bằng con mắt miệt thị và lạnh lùng nhận xét:

— Hình như tôi với anh đã gặp nhau!

— Tôi nhớ ra ngài rồi, — Erêdênê khiêm tốn bắt chuyện — thế nào ngài có bắt được tên chạy trốn không?

— Trời phạt đã ban phúc cho nó, tên khốn kiếp, thế là nó thoát khỏi tay tôi. Nhưng rồi thế nào cũng đến lúc tôi sẽ lại tóm lại bằng được! Nước Mông-cổ bao la, nhưng cánh tay Bađarochi cũng rất dài...

Trong cuộc đua, một con ngựa của Itgên về nhất, con khác về nhì. Một số con được xếp trong loại năm con

được vẫy sữa ngựa. Itgên sung sướng quyết định mổ dê ăn mừng.

Sau đua ngựa là đấu vật. Erêdênê cũng vật. Anh đã hạ được hai đấu thủ, nhưng bây giờ đến lượt phải đấu với Bađarochi.

Xamba đứng trong đám đông khinh miệt nói mỉa là làm sao thắng làm thuê địch nổi Bađarochi! Erêdênê nhìn về phía người vừa nói.

Bađarochi lợi dụng tích tắc đó lao vào ném Erêdênê qua vai. Đám đông lao xao tán thưởng. Erêdênê ngượng nghịu phủi quần áo đứng dậy.

— Đừng có đấu với Bađarochi. Chỉ một tích tắc là bị đo ván ngay thôi! — Có người nào đó nói.

— Tại chú trượt chân, nên ông ta mới thắng, chứ nhất định chú phải thắng kia! — Xôlôngô ấm ức cãi lại.

Trước lúc mặt trời lặn, cuộc thi đấu kết thúc, Erêdênê và bọn trẻ nhỏ cùng ra về, còn Itgên có việc phải ở lại.

Itgên đi ra phía bờ sông. Ở đó có những bụi thùy liễu mọc rậm rạp. Gió nhẹ thổi cành liễu rì rào. Sông Thami đều đều đưa nước về xuôi, mặt nước phẳng lặng soi rõ bóng trăng tròn trên bầu trời.

Itgên bước tới chỗ nước nông. Thường thường buổi tối Đunma ra đây lấy nước ăn. Itgên nhảy xuống buộc ngựa vào cây rồi lấy tẩu hút thuốc. Chẳng mấy chốc có tiếng xe kéo kẹt. Đunma đưa xe tới chỗ nước nông. Itgên bước ra đón.

— Thế mà tưởng em đến lấy nước về rồi! — Itgên nói và cầm lấy dây cương của Đunma, buộc ngựa vào cây dương liễu. Đunma không trả lời gì cả. Thế là Itgên nắm tay cô dẫn vào bụi rậm.

Ba năm trước đây khi Đunma mười sáu tuổi, Itgên đã chinh phục được cô. Về chuyện kháng cự không phải

bàn đến làm gì. Chẳng nhẽ có thể chống lại một người giàu, danh tiếng trong cả *hósun* như vậy! Từ đó Itgên thường xuyên đến với Đunma, khi cô chẵn cừu trên thảo nguyên, Đunma ngây thơ và dễ tin, tưởng Itgên sẽ lấy cô làm vợ. Khi có chửa cô vừa vui vừa xấu hổ nói với Itgên về thai nghén của mình. Itgên lại sửng sốt lo lắng hỏi

— Em không nói đùa chứ?

— Không, — Đunma trả lời và cúi mặt xuống.

Itgên tỏ ra không hài lòng. Hắn không nói gì hơn, nhảy lên ngựa và đi thẳng. Hôm sau khi Đunma dồn cừu về, mẹ cô vừa khóc vừa hôn cô nói là hôm nay ông Nhiama đã đến hỏi cô cho Ganxan và mẹ cô đã đồng ý. Bà bảo « phận đàn bà là phải đi lấy chồng ».

Đunma ra sức van xin đừng gả cô cho người cô không yêu, nhưng mẹ cô vẫn khẳng khái ý mình. Đunma muốn tự tử, nhưng không biết làm thế nào, vả lại cô cũng không có sức để làm việc này. Cô đem chuyện đó kể cho Itgên nghe. Itgên bảo cô nên lấy Ganxan, vì hắn đã có vợ. Nếu không, lấy Ganxan, đàn bà chưa chồng mà đẻ con là một điều xỉ nhục.

Đunma giận Itgên, nhưng không có cách nào khác, đành phải đi lấy chồng. Thế là Đunma trở thành vợ Ganxan.

Nhưng sau khi cưới rồi, Itgên vẫn tiếp tục đi lại với Đunma và thực tế cô trở thành người vợ thứ hai của hắn. Còn Ganxan, đêm đêm đi canh ngựa, ít khi ngủ nhà, chỉ là người chồng thứ hai. Đunma thường nghĩ giá không có Đôngin, cô đã trở thành người vợ hợp pháp của Itgên rồi, vì thế thường tỏ cho Đôngin biết rằng chính cô ta là vợ thật sự của Itgên, chứ không phải Đôngin.

Có lần được Itgên tặng cho khuyên và nhẫn vàng, cô mang khoe ngay trước mặt Đòngin. Đòngin không chịu được làm om sòm với chồng, nhưng Itgên dọa sẽ bắt vợ trao trả bố mẹ, nếu mẹ còn ngăn trở y. Đòngin sợ quá, lại đành sử nhũn và tự an ủi: dù sao thì mẹ mới chính là vợ hợp pháp, con Đunma chẳng qua như một thứ một thứ đồ chơi, mọi người đều rõ số phận đồ chơi ra sao rồi. Chẳng qua được môn trốn vuốt ve chút ít rồi lại bị quẳng đi.

Đunma sinh con được mấy ngày thì đứa trẻ chết, ngoài Đunma chẳng còn ai đau buồn về chuyện này. Itgên hết sức dửng dưng khi nghe tin đứa trẻ chết, còn Đòngin thì vui thích là khác.

Cuối cùng, Đunma thực sự hiểu rằng Itgên không bao giờ định lấy cô làm vợ. Rõ là trên đời này, kẻ giàu sang muốn gì cũng được và không ai tính sổ với chúng. Khi ấy người phụ nữ trẻ quyết định trả thù Itgên bằng cách khuấy lòng ghen của hắn lên. Cô thường lên đi khỏi khu vực chăn nuôi. Người ta thường gặp cô ngoài đồng với những chàng trai trẻ xóm bên cạnh. Khi tin đồn đó đến tai, Itgên tức khắc điên lên, đến nỗi hắn đánh Đunma. Đunma chống lại: «tôi không phải là vợ của anh, tôi thích gì thì tôi làm». Miệng nói vậy và lòng cô rộ lên niềm vui, vì dù sao cô cũng còn uy lực đối với con người này, hắn đã phải ghen lên vì cô.

— Được, con chó hoang, tao sẽ đem mây nọp cho một vị sư già, khi đó mày sẽ biết! — Itgên dọa cô.

Đunma dâm hoảng, nhờ hắn thực hiện lời đe dọa đó thì sao.

Ganxan biết quan hệ giữa Đunma và Itgên, nhưng cố làm ngo.

*
* *

Itgên đứng dậy nhìn quanh và xốc Đunma lên.

— Thôi về đi, — hắn nói như ra lệnh, có lẽ chồng em đang đợi. — Nhưng phải sửa lại tóc đã.

— Không có anh tôi cũng biết khi nào phải đi. Tôi không cần vội gặp ai cả.

— Dù sao nó cũng vẫn là chồng cô. — Itgên nói như răn dạy và như con lạc đà đã no nê, thông thả đi đến chỗ buộc ngựa.

Vùng trăng vừa mới mọc, đã lại lặn vào những đám mây đen, tựa hồ nó không muốn nhìn thấy những gì xảy ra giữa Itgên và Đunma. Bóng tối bao trùm lên mọi vật, chỉ có dòng Thami lấp lánh ánh bạc lạnh lẽo.

VIII

Mặt trời đã lên cao, chiếu ánh nắng xuống mặt đất. Mặt đất như đã khoác bộ áo ngày hội mùa hè. Thảo nguyên thẫm lạng trải ra như một tấm thảm lớn nhiều màu. Một người đàn ông cưỡi ngựa và dắt theo một con ngựa khác dự trữ đang phi trên thảo nguyên. Đó là Thumê. Đến đây anh ghi cương dừng lại.

Xa xa đỉnh hùng vĩ của dãy núi Tharolan Khaikhan vươn cao giữa đám mây trắng màu sữa. Hai giọt nước mắt Thumê ứa chảy dài xuống tận hai bên miệng, ánh lên như kim cương.

— Quê hương thân yêu ơi! — Anh khẽ thốt lên và nhảy xuống ngựa, nhổ những mầm hành dại xanh xanh đưa lên miệng nhai một cách ngon lành.

Đàn dê hoang, nhìn thấy người cưỡi ngựa, chạy dạt sang một phía, nhưng bỗng dừng lại tò mò ngắm Thumê như muốn biết con người này là ai mà xuất hiện ở quê hương của chúng. Còn Thumê nhắm mắt, vươn vai như muốn cao thêm lên, rồi tặc lưỡi nháy lên mình ngựa.

Bây giờ anh chỉ mong muốn một điều — gặp Erêdênê, anh trai của anh. Thumê biết Erêdênê thường chăn ngựa ở phía nam sườn núi Đalan và dọc đồng bằng Xukhê. Một lúc sau anh gặp một bãi chăn. Người chủ đàn súc vật cho anh biết việc Erêdênê cùng vợ con đã đưa chiếc xe một ngựa lên Uroga cầu xin đức vua Bôtdô. Thumê cũng định đi ngay lên Uroga tìm anh, nhưng còn phải nghỉ ngơi lấy sức. Vì vậy Thumê ở lại đi thăm các bạn đồng hương. Mọi người rất vui sướng đón chào *xaine* quả cảm, đưa những món ăn ngon nhất lên bàn mời khách. Sau mấy ngày, Thumê đã hoàn toàn bình phục, lên đường đi Uroga. Anh không thể đi qua huyện Xaidovan, nên phải đi vòng sườn phía nam dãy núi Khangai. Sau mấy ngày đường anh định cho ngựa nghỉ.

Và đây là chỗ nghỉ của anh! Phía trước có hai nhà bạt màu sắc sỡ kỳ quặc, nhân dân chen chúc chung quanh, cạnh đấy những con ngựa, lạc đà bị néo chân đang gặm cỏ. « Những nhà bạt gì kỳ quặc thế này? — Thumê thăm hỏi — kiểu nhà này chỉ những tay phù thủy mới có, phải xem đó là người như thế nào! » Và Thumê cho ngựa quay ngoắt sang một bên, rời khỏi đường cái.

Ở đây anh nhìn thấy đôi ngựa đen buộc ở cọc. Ôi những con ngựa mới luyệt! Đã lâu Thumê chưa trông thấy những con ngựa đẹp như thế này. Anh cũng buộc ngựa vào cọc và bước vào nhà bạt đầu tiên. Ở đấy đang có bữa tiệc lớn, tất cả đã say bí tỉ. Thumê ngồi vào bàn.

Hóa ra anh trở thành khách của ông thầy mo nổi tiếng Xangia đang dừng chân ở đây.

— Phép của đạo sư chúng tôi nhiều vô tận, — Người ngồi cạnh bảo Thumê, — vì vậy ngài giúp đỡ mọi người trong cơn hoạn nạn. Nếu anh muốn, ngài sẽ giúp cả anh, nhưng phải dâng ngài lễ vật. Nhân dân đều mang lễ vật biếu ngài. Khi bắt đầu lên đường chúng tôi chỉ có ba con ngựa, bây giờ chúng tôi có rất nhiều ngựa và lạc đà. Thế đấy! Anh có gì dâng lễ, ngài sẽ giúp!

Trong không khí ồn ào đó Thumê đã chén một bữa no nê. Ăn xong, anh tự hỏi « làm gì bây giờ? » Hình ảnh hai con ngựa đen cứ lờn vờn mãi trong đầu Thumê.

Đêm ấy, khi mọi người đã ngủ say, Thumê dắt hai con ngựa đen giấu vào rừng. Gần sáng anh trở lại trại của thầy mo như không có chuyện gì xảy ra.

Sáng ra, khi mọi người trở dậy, cả trại nhốn nháo lên. Ngựa của thầy mo đã bị mất trộm. Kẻ nào là đứa bất lương, đã dám động đến tài sản thiêng liêng của bầy tôi thần linh?

Nhân dân xúm quanh nhà bạt.

— Thầy cao cả của chúng ta sẽ tìm ra kẻ ăn trộm. Một tên tay chân của thầy mo hét lên: — Ngài sẽ móc tìm con chó ghẻ ấy, nếu như nó không mang trả ngựa. Chiều hôm nay các người sẽ thấy!

« Chẳng lẽ quả thực ông ta lại làm được việc ấy? » Thumê nghĩ. Nhưng bây giờ dắt trả ngựa thì xấu hổ lắm! Người ta sẽ nói anh như thế nào? Một *xaine* danh tiếng lại sợ thầy mo và phải mang trả những con ngựa đã lấy à? Không, phải chờ xem sao.

Thầy mo Xangia tuổi độ bốn mươi, người xương xuong, không cao, vai hẹp, có đôi mắt sắc, luôn đảo đi đảo lại và có búi tóc hoa râm. Hắn ta bắt đầu nghề thầy mo khi mới hai mươi tuổi, và việc hắn ta đi vào con đường phù thủy là do một trường hợp ngẫu nhiên. Một lần hắn trông thấy có hai con bò lạc trong rừng, sau đó trên đồng cỏ hắn gặp những người chăn đi tìm bò. Xangia nghĩ ngay là dịp may này không thể bỏ qua được. Hắn làm ra vẻ một thầy mo, lên tiếng sẵn sàng giúp người chăn kia tìm bò. Quả « phép thần trú » đã giúp tìm được bò. Tất nhiên là câu chuyện về « phép thần trú » được người dân chăn nuôi kia đem kể hầu khắp *hósun*. Tiếng tăm thầy mo Xangia lừng lẫy chính từ đó. Chẳng bao lâu, hắn chiêu mộ được rất nhiều người giúp việc, mà hắn đã đem « chặt đầu » rồi lại chấp lại y nguyên, dùng súng « giết chết », rồi lại làm cho hồi sinh, lừa những người chăn gia súc cả tin lờ lẫm, rồi lại giúp họ « sửa chữa » lỗi lầm, lợi dụng sự tăm tối của những con người mê tín, để trong mọi cơ hội thuận tiện, chứng minh sức mạnh « siêu phàm » của mình. Thế rồi, dần dần người ta tin hắn. Ở những chỗ hắn dừng chân, bao giờ nhân dân cũng tụ tập rất đông.

Lúc này Xangia xúng xính trong bộ quần áo tề, làm ra vẻ diễm đạm bước ra khỏi lều, lạnh lùng cất tiếng :

— Chiều nay chúng ta sẽ ăn tim tên ăn trộm !

Thumê lằm bằm : « Hoặc mày ăn tim gan tao, hoặc tao lấy ngựa mày ! ». Nhưng đêm tối đã bao trùm mặt đất. Xangia quay cuồng trong các điệu nhảy, kêu gọi tất cả đấng thần linh cao xiêu trên núi cao tìm ra tên ăn trộm, moi tim đem nộp cho hắn.

Lúc đầu trống bỏi, trống côm đánh theo kiểu nhảy lên đồng, sau rồi tiếng trống kêu loạn xạ mỗi lúc một

inh ỏi. Bỗng thầy mo vút trống cơm xuống sàn, nhảy vút lên như tóm được cái gì đó trong không khí, rồi ngồi xuống bắt đầu làm ra vẻ nhai nhồm nhoàm. Dưới ánh sáng đèn dầu lù mù mọi người đều nhìn thấy mồm và tay hấn dính đầy máu. Thầy mo hét lên :

— Thế là xong ! Đã kết liễu đời tên ăn trộm. Ta đã ăn tim của nó !

Mọi người thì thào :

— Không ai thoát được khỏi tay ngài cả.

— Thần linh hết lòng giúp ngài.

Thumê bàng hoàng, anh có cảm tưởng như ngực anh đã rỗng và một nỗi đau ê ẩm lan khắp lồng ngực. Hơi thở bị ngắt quãng, anh vội bỏ đi ra ngoài. Đẳng ngọn núi phía đông vằng trăng lớn lên cao. Gió khuya lành lạnh. Không khí trong lành của trời đêm dần dần làm cho Thumê bình tâm lại.

« Người ta bảo, kẻ chết không còn có bóng » — anh nghĩ vậ và nhìn bóng của mình. Bóng vẫn là bóng, một cái bóng thật sự. Anh đi đến chỗ buộc ngựa. « Người ta bảo, nếu quỷ nhập vào người, ngựa sẽ né tránh », — anh nghĩ. Nhưng ngựa vẫn đứng bình thản, thậm chí không con nào thở phì phì nữa. Thumê tháo ngựa của mình, lặng lẽ từ giã trại thầy mo.

Song cái cảm giác không thoải mái vẫn ám ảnh anh. Dù sao đi nữa cũng chẳng hiểu mình đã chết hay còn sống, tim mình còn hay đã mất ? Anh sức nhớ, có người nói rằng người chết, khi đi, không để lại dấu vết gì. Anh bèn xuống ngựa, tháo ủng, đi chân không trên mặt đất sét. Vết chân vẫn đấy. Bây giờ anh mới thật sự yên tâm, thế là thầy mo nói láo : anh vẫn sống, và tim vẫn còn nguyên.

Anh đi vào rừng chỗ giấu hai con ngựa của thầy mo, ngựa vẫn đứng yên chỗ anh buộc. Thumê thở phào nhẹ nhõm. Dù sao đi nữa anh vẫn khôn hơn thầy mo nghìn phép.

Thumê uống một hơi nước nguồn và cho ngựa uống no rồi lại lên đường. Bây giờ anh chuyển sang cưỡi một con ngựa đen, còn ba con kia anh nắm dây cương dắt theo.

Đêm đó tuyết rơi. Sáng ra Thumê dừng chân bên sườn núi, néo chân ngựa, thả cho chúng đi ăn. Anh ăn thịt cừu khô lấy sức rồi nằm nghỉ. Trong giấc ngủ thiu thiu anh nghe có tiếng vó ngựa, nhồm lên, anh thấy một người cưỡi ngựa hồng, người cưỡi ngựa mạnh bạo cho ngựa tiến tới gần chỗ Thumê, chào anh, xuống yên buộc ngựa vào gốc cây.

Đó là Tutgin.

Từ tờ mờ sáng Tutgin đã mò mẫm đi kiếm ăn. Thấy dấu chân bốn con ngựa in trên mặt tuyết, đoán đây hẳn là một chuyện gì mờ ám, vì người chăn nuôi bình thường chẳng đến đây làm gì. Y quyết định sẽ đến dọa kẻ ăn trộm, để đoạt lấy ngựa.

— Này, anh bạn, khôn hồn thì tự nộp cho ta những con ngựa đen, bằng không ta phải bắt giữ anh lại. Ta là quản mục *hósun* đây! — Tutgin nạt nộ và vung roi, tinh hạ ngay đối thủ bằng cú đánh nổi tiếng.

— Còn chưa biết ai sẽ bắt giữ ai! — Thumê bình tĩnh trả lời.

« Dùng lời lẽ hình như chưa ăn thua, — Tutgin nghĩ bụng. — Phải sửa thẳng này thôi ». Y đưa mắt lượng sức Thumê, rồi, như một con gấu, lao vào anh. Chuyện gì đã xảy ra sau đó, Tutgin không còn nhớ được nữa.

Khi y hồi tỉnh, tay chân y' đã tê dại vì bị trói chặt bằng sợi dây da.

— Bây giờ tao cho mày biết cách thức để lấy được ngựa của tao. — Thumê nói, khi đối thủ đã tỉnh.

Tutgin bực bội cắn môi nin thình.

Thumê nhắc bổng Tutgin bị trói lên, treo lên cành cây lạc diệp, chắt một đồng cành khô bên dưới người y và bắt đầu đánh lửa.

— Anh định làm gì đây ?

— Muốn sưởi cho mày một chút.

— Xin anh cho biết anh là ai ?

— Mày đã nghe nói gì về Thumê ở *Aimăc*¹ Giaxăckhan bao giờ chưa ?

— Đã.

— Đây, anh ta đang đứng trước mặt mày đây. — Thumê nói và tiếp tục đánh lửa. Mồi lửa bắt đầu cháy. Thumê để mồi lửa vào đồng củi khô, lấy ống tay áo quạt cho ngọn lửa cháy to.

Tutgin sợ run lên. « Chà, hóa ra mình định cướp ngựa của ai kia. May mà mọi việc đã sớm kết thúc. Nhưng lẽ nào *xaine* lại thiêu sống mình thật.

— Tôi không biết là anh, — Tutgin lắp bắp lên tiếng. — Xin tha cho tôi. Không bao giờ tôi còn dám chống lại anh nữa. — Mặt y vã mồ hôi, y rên rỉ.

Thumê cười khà khà lấy chân dập lửa hỏi :

— Nghĩa là không bao giờ còn định dòm ngó ngựa của tao nữa chứ ? Hay lại nghĩ ra một cách khác ?

1. *Aimăc* — đơn vị hành chính như một tỉnh của ta.

— Xin tha chết cho tôi!

Thumê thả Tutgin xuống đất.

— Thì tôi cũng như anh, lang thang tìm mồi. Nếu anh muốn, tôi xin trung thành hầu hạ anh! — Tutgin nhìn nọt.

Tutgin đã nhầm. Thumê không cần kiếm mồi. Cướp ngựa của bọn bá tước, vương hầu, đó là cách đấu tranh của anh chống bọn nhà giàu. Anh muốn trở thành một bá tước hùng mạnh, nhưng là một bá tước nhân đức và công bằng. Chính vì vậy mà anh phân phát không những con ngựa lấy được cho những người chăn nuôi nghèo. Song đôi khi Thumê cũng cảm thấy nặng nề — dù có tự chống chế thể nào đi nữa, anh vẫn làm cái việc ăn trộm.

— Tao không cần đến mày — Thumê trả lời dửng dưng, rồi im lặng.

Hồi lâu, Tutgin lẻo đẻo đi theo sau, cách Thumê một khoảng cách, như đứa trẻ bị trừng phạt nay muốn chuộc tội. Sau y tiến lên đi song song bên cạnh Thumê. Tutgin bứt rứt suy nghĩ: « Nên làm gì hơn? Đi tố giác Thumê lấy thưởng hay đi theo hăn, cùng chia sẻ ngọt bùi, chịu chung một số phận? »

IX

Nhà bạt của ông Undogi đứng trơ trọi một mình bên con sông nhỏ. Bao giờ ông Undogi cũng dựng nhà bạt của mình xa các nhà khác. Như vậy tốt hơn. Trước hết là vì những con bò Tây tạng của ông hay nghịch ngợm — chúng không cọ mạng sườn vào nhà bạt hàng xóm thì

lại rút dây chằng nhà của người khác, thứ nữa là nhà bạt cách xa đường, các quan trên không hay đến thăm.

Hôm qua ông Undogi đi săn bắn được con hươu con nên hôm nay trong nhà vui như ngày hội. Cả nhà si sụp ăn cháo thịt hươu.

Nhưng giữa trưa lại có khách bất ngờ. Vẫn cái tên địa chủ Purết, cộng thêm viên thư lại và một vệ binh. Ông cụ Undogi hoảng lên. Chắc ông địa chủ ác nghiệt này đến tính món nợ cũ đây Cầu trời phật, sao cho điều bất hạnh đừng rơi xuống căn nhà bạt của ông! Ông Undogi khúm núm cúi chào Purết, mời vị khách danh giá ngồi vào chỗ trang trọng nhất. Xên mang thịt hươu luộc và rượu ra mời. Khi mọi người ngồi xong, viên thư lại lấy ra một tờ giấy, ê a lên tiếng đọc: « Trát của quan *hòsun* Xaidan: gia đình mục dân Undogi phải cung cấp cho quân đội đức vua Bôtdô một con bò đực hiến làm lương ăn, một con ngựa để bổ sung cho đơn vị kỵ binh. » Khi viên thư lại đọc xong, tên Purết nói về quan trọng:

— Này, thẳng nô lệ ăn mày kia, nếu mày không làm đúng lệnh này trong vòng mười ngày thì đừng có trách!

Chị Xên bước vào lều. Nghe được những lời cuối cùng của Purết, chị mỉm cười láu lỉnh và quỳ xuống trước mặt vị khách oai vệ:

— *Xaine* Thumê mới hôm qua có ghé ngủ đêm lại đây và tha thiết nhờ chúng tôi là nếu có gặp ngài thì xin chuyển tới ngài lời chào.

Khi Xên xinh đẹp quỳ xuống trước mặt Purết, thì mắt hấn bừng ngay lên ngọn lửa thêm khát. Nhưng nghe nói hôm qua Thumê vừa ở đây, hấn giật thót lên, ngọn lửa đó vụt tắt ngấm như bị gió thổi. Trên mặt tên địa chủ hiện lên nụ cười gượng gạo.

— Khi nào con người đáng kính đó lại đến thăm gia đình, xin chuyển hộ lời tôi chào nhé. — Purết hạ giọng, ngẫm nghĩ giây lát, nói thêm: — Còn về tờ trát này, gia đình ta không phải bận tâm, chồng chị phục vụ trong quân đội của đức vua Bôđô, vì vậy chúng tôi sẽ không thu của gia đình ta.

Ô, Purết ghi nhớ mãi cuộc gặp gỡ giữa hấn với Thumé. Sau cuộc gặp gỡ đó, hấn mất mấy ngày không ăn không ngủ được. Hấn luôn tưởng tượng bàn tay sắt của Thumé đang siết chặt bóp chết hấn, thế là hoảng quá hấn choàng tỉnh dậy và vùng ra khỏi giường ngủ. Chỉ riêng chuyện cầu kinh hấn đã chi mất bao nhiêu tiền. Gần đây, hình ảnh cuộc gặp gỡ đó tưởng như đã quên đi, thế mà người ta lại nhắc hấn phải nhớ lại, và tim hấn giật thót lên.

Gật đầu ra hiệu cho viên thư lại, vệ binh, Purết đi ra khỏi nhà bạt, lên ngựa, và như một con chó sói bị các chó nhà đuổi theo, vội cho ngựa phi nước đại, để mau chóng rời xa miếng đất mưng vạ này.

Purết chưa kịp ra khỏi nhà, ông Undogi đã cả cười. Chà con bé Xên biết cách tước vũ khí của tên địa chủ hung ác mới tài tình làm sao chứ!



Sau đó hai ngày, vào giữa trưa, Xên đi vắt sữa bò. Vừa ra khỏi nhà chị đã nhìn thấy phía chân trời có người đang phi ngựa tới. « Lại ai đến kia nữa?! ». Người cưỡi ngựa phóng tới hướng nhà chị. Ông cụ Undogi đang chữa xe tải trong vườn, cũng đã trông thấy người

cưỡi ngựa đang phi tới. Ông chăm chú cố nhận dạng người đó :

— Xên ! Mà hình như con trai bố về kia ! trông giống nó quá !

Chị Xên đặt xô đựng sữa xuống đất, rồi cũng chăm chú nhìn người đang tới. Và khi người kia cho ngựa phi tới gần thì chị bỗng reo to :

— Bố ơi, đúng anh ấy !

Chị lao tới đón chồng, nhưng đột nhiên dừng lại, nước mắt chảy ròng ròng.

— Thật đúng như người ta nói : con chim bay đi lại biết về tổ, con người ra đi rồi cũng trở về. — Ông Undogi nói và lau những giọt nước mắt vừa ứa ra, rồi bảo con dâu :

— Bố đi đun nước, con ra đón nó đi !

Khi Khôia về tới trước nhà bạt, Xên ra giữ cương giúp chồng xuống ngựa.

— Cả nhà ta có được khỏe không, những người thân yêu của tôi ? — Khôia hỏi rồi kéo vợ ôm chặt vào lòng. Chị Xên không nói nên lời cứ nức nở khóc không thành tiếng.

— Chúng mình gặp nhau rồi, khóc làm gì em ? — Anh nựng dịu dàng, đưa tay lau nước mắt giàn giụa trên má vợ.

Trong lúc đó đứa con trai của họ đang chơi dăng sau nhà cũng chạy lại, ngạc nhiên nhìn người lạ đang đứng cạnh mẹ.

— Con ơi, bố con đây ! — Xên bảo con.

Khôia nhắc bỗng con lên ôm hôn thắm thiết. Chị Xên đã tự trấn tĩnh được, mặt chị bừng bừng hơn hở. Từ trong nhà, ông Undogi nói vọng ra bảo con dâu nẻo

chân ngựa, thả đi ăn. Khôia bước vào nhà. Ông Undogi ôm hôn má con.

— Đi đường mọi chuyện yên ổn cả chứ?

— Tốt cả ạ. Ở nhà bố vẫn được mạnh khỏe?

Ông Undogi lau những giọt nước mắt không ngăn nổi đang chảy trên má, nhắc lại câu nói: « Anh cứ sống rồi sẽ được uống rượu bằng bát vàng! Đúng như người ta nói đấy! »



Trong cuộc sống có đủ mọi điều hạnh phúc, nhưng không có hạnh phúc to lớn nào bằng việc được gặp lại người thân yêu sau một thời gian dài dằng dẳng xa cách. Căn nhà bạt đơn độc, bạc phếch, cũ kỹ của gia đình ông Undogi lúc này đang tràn đầy hạnh phúc.

Trong lúc uống nước trà, Khôia đã kể lại tất cả nỗi gian truân anh từng trải qua từ khi bị gọi vào lính. Anh cho biết đã chiến đấu dưới quyền chỉ huy của Khatan-Bato Matxarogiáp. Sau khi nghe con kể, ông Undogi đứng dậy, thắp đèn hương trước tượng phật, khấn khứa tạ ơn.

— Nghe nói chính vị anh hùng dân tộc Mông-cổ ấy là một vị thánh có phải không?

— Cũng có thể lắm! Người là một con người vĩ đại. Bọn quân đen khi thấy quân ta, dưới quyền chỉ huy của Người xông đến, kinh hoàng bỏ chạy lập tức

— Không thể nào khác hơn! Ai mà chịu nổi sức tấn công của quân sĩ có chính đức vua Bôtdô đứng yểm

đăng sau và lại do vị Khantan-Bato trực tiếp chỉ huy. — Ông Undogi nói, về thành thạo.

Rồi Khôia kể là sau khi bị thương anh đã phải chữa chạy cả một năm trời ở Nội Mông, rồi cùng một đoàn thồ hàng trở về Uroga.

— Nếu viên đạn đã trúng con, điều đó có nghĩa là số mệnh đã định như vậy. Thật là may con còn sống. — Ông Undogi gật gù.

— Theo lời khuyên của một người bạn, con đã viết sớ tâu lên đức vua để xin ban thưởng, vì con chiến đấu rất gan dạ. Con biết có một số binh sĩ như con đã được khen thưởng và còn được phong cả danh hiệu Bato. Nhưng con đã không được gì. Chắc trời phạt chẳng thương con. — Khôia ngậm ngùi nói.

— Con nói tầm bậy. Con có thấy ở đâu có những người như chúng ta trở thành Bato đâu? Thêm vào đấy lại là ở *hósun* ta nữa, người ta bảo cả nước không còn ai tin người *hósun* này.

— Tại sao hả bố? — Xen hỏi.

— Trong thời kỳ cầm quyền, quan Amarosan người đồng hương của chúng ta đã cùng tên Xêngungiap mưu toan tách Mông-cổ khỏi Mãn-châu, nhưng sau lại tự đi tố giác điều đó với hoàng đế Mãn-châu. Hoàng đế Mãn-châu đã hậu thưởng và gả con gái cho ông ta. Thế là quan Amarosan trở thành Bá tước thượng thư trong triều đình Mãn-châu và ở lại Bắc-kinh. Từ đó tất cả những người Mông-cổ coi chúng ta là kẻ phản bội.

— Chuyện ấy xảy ra từ đời nào đời nào rồi, còn liên quan gì đến chúng ta nữa? Mà con biết rằng cũng có một số người linh binh thường như con đã trở thành Bato. — Khôia đáp lời.

Ông Undogi chấp tay khẩn :

— Ai biết được thần hộ mệnh nhập vào người nào ? Có thể chúng ta tưởng người ấy là kẻ trần tục, nhưng thực ra đây lại là vị thánh.

— Thế là mấy ngày sau khi dâng sớ, chờ chẳng thấy có kết quả gì, con đành đi làm công nhật ở Uroga. Nhưng con không gặp may, tiền công ít quá. Tiền công như vậy thì không thể mua nổi con ngựa. Trong khi đó con lại đang nóng lòng muốn mau chóng trở về nhà. Thế rồi bất ngờ con gặp được một người. Khi biết con đang ở trong hoàn cảnh tồi tệ như vậy, anh ấy liền cho con con ngựa đen.

« Đây tôi cho anh để anh về đến nhà — anh ấy bảo con, còn thức ăn đi đường anh sẽ tìm ra. Tôi chỉ muốn anh giúp cho một việc thôi : « Anh trai tôi là Erêdênê đang chăn nuôi thuê ở *hòsun* Xaidovan hoặc *hòsun* Luugun. Nếu có thời gian anh giúp tìm kiếm hộ tôi xem đích xác anh tôi đang ở đâu. Và tất nhiên, nhờ anh chuyển lời tôi hỏi thăm ông cụ anh nữa ».

— Hình như người đó biết bố ?

— Thế tên người đó là gì ?

— Anh ấy tự xưng là Thumê.

— Xê, con có nghe thấy không ? Rõ ràng kiếp trước chúng ta đã ăn ở lương thiện, nên đời nay đã gặp được con người kỳ diệu như vậy.

Tối hôm đó ông Undogi, Khôia và Xê chỉ nói chuyện về Thumê và ngay ngày hôm sau ông Undogi đã lên ngựa đi tìm người anh trai của Thumê. Không bỏ lỡ thời gian ông đến ngay huyện Xaidovan.

Ngay từ năm 1907, một người lái buôn từ Irocút tên là Páplốp đã xuất hiện ở vùng này. Ở đây ông ta quyết định buôn súc vật. Ông ta đã làm hợp đồng mua bán đầu tiên với Itgên. Sự việc như sau :

Trên đường về xóm chăn nuôi của mình, Itgên thấy một cỗ xe hai ngựa chở một người Nga. Họ cùng dừng lại bắt chuyện. Người Nga biết một số tiếng Burát, nhờ vậy họ hiểu được nhau. Itgên chẳng mấy chốc đã rõ nội dung vấn đề.

— Ừ nếu ông lái có bạc nén, tôi sẽ tìm ra súc vật.

— Lạy Chúa, cái gì chứ tiền thì có ngay ! Không phải vô cơ mà tôi lại là thần dân của Bạch vương. Không phải chỉ mua súc vật của anh, mà tôi có thể mua súc vật của cả hơsun — Páplốp khoác lác. Anh có thể cung cấp được một đàn hai trăm con không ?

— Chỉ có thể thôi ư ? — Itgên cũng trả lời bằng cái giọng anh chị như vậy. — Sau năm ngày tôi sẽ dẫn tới chân đèo này hai trăm bò. Chuẩn bị tiền và đợi tôi ở đây.

Itgên không có đủ ngân ấy đầu súc vật, nhưng sau ba ngày y đã mua lại đủ của các già đình trong địa phương và sau năm ngày y lùa đàn súc vật đến chỗ hẹn. Páplốp đã có mặt và thanh toán ngay cho y bằng bạc nén. Chuyện mua bán trôi chảy đầu vào đấy. Mỗi đầu súc vật Itgên kiếm được hai lạng bạc. Páplốp cũng không lỗ vốn, hẳn được lãi gần sáu trăm rúp.

Từ đó họ kết bạn với nhau và chẳng bao lâu Itgên trở thành người chung vốn của gã lái buôn Nga. Y đi lòng mua súc vật của mục dân, còn Páplốp thì tập

hợp thành đàn, dồn về Nga. Itgên thật tâm đồng ý hợp với Páplốp.

« Khi cần, anh ta sẵn sàng tin vào lời thối, và chẳng bao giờ làm lỡ việc — Páplốp nói về Itgên — Một hợp đồng lớn thế nào, anh ta cũng nhận không sợ gì cả. Thật là một người Mông-cổ hiếm có ».

Itgên nhận xét về Páplốp :

— Ông ta là một nhà buôn lớn! Tuy có hơi ba hoa, nhưng giàu, giàu lắm!

Việc buôn bán súc vật trong những năm gần đây quả thực đã mang lại cho Páplốp một món lãi ketch xù. Ở Irócút ông ta xây một tòa nhà hai tầng và gửi ngân hàng vô số tiền.

Itgên đôi khi cũng chơi láu cá với người bạn chung vốn của mình. Khi thanh toán tiền mua súc vật của mục dân, y thường tinh dặt thêm. Páplốp cảm thấy như vậy và về phần mình khi bán súc vật cho các lái buôn Nga khác, hẳn cũng bớt xén không ít, nói với Itgên cái giá khác thấp hơn giá bán thật. Số lãi còn lại hai người chia đều.

Páplốp sang Mông-cổ vào mùa hè, mãi cuối mùa thu mới trở về nước, khi đàn súc vật đã thu mua được và đã lên đường, khua bụi mù mịt. Ở *hósun* Luugun hẳn dựng một ngôi nhà gỗ, có sân rộng phía trước. Gần đây hẳn thường cho vợ cùng sang. Những người chăn nuôi Mông-cổ gọi ngôi nhà đó là « làng Nga ». Mùa đông, ngôi nhà này do một người Nga to lớn và vui tính trông coi. Mọi người gọi là ông Piôtơ.

Sắp đến ngày hội *Nađôm* trong *hôsun*. Trước ngày hội, Itgên dựng ba nhà bạt đón khách. Trong nhà bạt to sặc sỡ ở giữa, có trái thảm để tiếp khách. Nhà khác làm phòng ăn và nhà thứ ba làm phòng ngủ.

Buổi chiều, trước khi mặt trời lặn, một cỗ xe ba ngựa có chuông reo tiến đến dãy nhà bạt. Paplốp và vợ bước từ trên xe xuống. Itgên trịnh trọng đón khách mời vào nhà bạt sặc sỡ.

Erêđênê chài ngựa ở bên cọc buộc ngựa. Nhìn thấy ông lái buôn mặc quần dài và áo vestông, vợ ông ta khoác chiếc áo bành tô không đóng cúc tà áo vung vẩy, anh nhếch mép cười, « Chà, người ta ăn mặc mới khác nhau làm sao », — anh trầm nghĩ và tiến lại đón khách. Trong lúc đó, từ chỗ ngồi của người đánh xe, một người Nga to lớn, bộ râu hung hung, nhảy xuống. Anh ta mỉm cười độ lượng nhìn tụi trẻ đứng xúm xung quanh xe và chào Erêđênê bằng tiếng Mông-cổ.

— Phải tháo ngựa cho đi ăn. Anh giúp tôi nhé? — Người Nga này hỏi Erêđênê.

— Giúp đỡ được thôi, nhưng tôi không biết tháo vòng cổ ngựa. — Erêđênê trả lời.

Lúc đó Ganxan ra khỏi nhà bạt. Người Nga bắt tay chào Ganxan.

— Chào ông Piôtơ, sao lâu ông không đến thăm chúng tôi? — Ganxan hỏi.

— Ông chủ sắm sửa lâu quá, nên tôi rất bận. — Piôtơ trả lời và vỗ vai Ganxan. Ganxan suýt ngã «Ồ, người Nga này khỏe gớm. Ông này mà thi vật ngày hội thì tuyệt. Chỉ tiếc là ông ta không biết môn vật Mông-cổ» — Erêđênê trầm nghĩ.

Vừa lúc đó vợ Páplop bước ra khỏi nhà bạt lên tiếng gọi: « Khôngô! Xôlôngô! ». Bọn trẻ chạy lại. Batô cũng

chạy theo. Người đàn bà hôn Khôngô và đưa cho nó hộp kẹo. Xôlôngô xấu hổ đứng né sang bên. Người đàn bà mỉm cười đi lại đưa cho nó một hộp kẹo tương tự.

« Chà, còn Batô và Xurên, sao mẹ không cho gì cả? Làm như vậy không tốt. Bọn trẻ sẽ tử thân », — Erêđênê thầm nghĩ, khi người đàn bà đi khuất vào nhà hạt, và anh bỗng thấy ác cảm đối với người đàn bà ấy.

Như đoán được ý nghĩ của anh, Piôtơ lấy trong túi ra một thỏi đường Trung-quốc to tương bẻ làm hai chia cho Batô và Xurên. Cử chỉ ấy làm Erêđênê hài lòng, anh mỉm cười đầy thiện cảm.

— Thế nào ông bạn, liệu có mang sang đủ rượu vodka, để tôi có thể say được không đấy? Itgên cười nói oang oang trong nhà hạt.

— Tôi mang theo ơn lộc của Bạch vương, còn rượu vodka thì phải kiếm ở chỗ anh. — Páplốp trả lời rồi cũng cười hô hố.

Lần nào gặp nhau Páplốp và Itgên cũng chào hỏi bằng những lời như vậy. Điều đó trở thành lệ sau buổi gặp đầu tiên cách đây mấy năm, khi họ thỏa thuận giao kèo lần đầu về hai trăm đầu súc vật.

Páplốp lấy ra một chai rượu vodka Nga, còn Itgên gọi bung ra một bình rượu Khurdza¹ nấu bằng sữa. Cuộc chè chén bắt đầu.

Itgên mời ông lái buôn và vợ ông ta ngồi vào chỗ trang trọng nhất ở phía bắc nhà hạt, đặt trước mặt họ một khẩu đuôi mỡ cừu đựng trong cái đĩa bằng bạc.

— Sao, công việc chúng ta có lãi không? — Itgên hỏi.

— Nếu không có lãi thì làm sao còn gọi chúng ta là những nhà buôn nữa?

1. Khurdza rượu trắng nấu từ sữa.

Trong khi đó Piôtrơ và Erêđênê ngồi nói chuyện ở nhà bát bên cạnh.

— Có lẽ ông mới đến đây vì tôi chưa bao giờ nhìn thấy ông ở nhà Itgên ? — Piôtrơ hỏi.

— Vâng, tôi mới đến. — Erêđênê trả lời và rót sữa ngựa vào bát. Piôtrơ cũng rót sữa ngựa nâng lên uống cạn.

— Tên ông là gì ?

— Erêđênê.

— Còn tôi là Piôtrơ. Tôi làm công cho ông Páplốp. Ông có vợ chứ ?

« Góm anh chàng Nga này một lúc hỏi lắm thế » — Erêđênê nghĩ bụng, nhưng trả lời ngay

— Đã, còn ông ?

Nét mặt vui vẻ của Piôtrơ vụt biến mất. Đôi mắt anh ta bây giờ trông thật sầu.

Minh thật vớ vẩn, chắc vợ ông ấy chết rồi ! Erêđênê nghĩ bụng.

— Tôi đã có vợ và hai con, nhưng ở xa đây lắm ! — Piôtrơ thở dài trả lời.

« Sao ông ta lại để vợ con ở xa như vậy, một mình tới tận đây » — Erêđênê nghĩ ngợi và động lòng thương con người cường tráng đó.

* * *

Do tham gia tích cực vào cuộc cách mạng năm 1905, Piôtrơ bị đày đi Xibêri. Trước đó, anh làm thợ nguội trong nhà máy ướp lạnh ở Ivanốp. Vợ con anh ở lại đó. Anh ngồi tù ba năm, sau bị đày đi Banka, ở đó, anh

chạy sang Tuncơ và gặp Páplop rồi cùng sang Mông-cổ. Anh trông nom trang trại và đánh xe ngựa cho Páplop. Páplop biết Piôtơ trốn khỏi nơi bị đi đày và là « chính trị phạm », nhưng ở đày xa nước Nga, mà người làm không công sao lại chê được? Thế là Páplop nhận Piôtơ. Còn Piôtơ đi làm cho tay lái buôn này vì anh cần bồi dưỡng lại sức khỏe đã mòn mỏi trong thời gian ở tù và chờ thời cơ.

Piôtơ rất chăm học tiếng Mông-cổ và chăm chú quan sát đời sống của mục dân Mông-cổ. Anh thấy người Mông-cổ là một dân tộc yêu lao động, cả tin, mến khách. Chỉ những kẻ cầm quyền là tham lam, tàn bạo và ngu dốt. Còn Páplop đối xử với người Mông-cổ với thái độ ngạo mạn, đặc biệt là đối với những mục dân.

— Không làm sao hiểu được. Có thể nào những con người Mông-cổ này, có thời kỳ đã suýt chinh phục cả thế giới? Họ không ngồi yên một chỗ, sống vô tổ chức như những con bò Tày-tạng. Không, chẳng mấy nữa mà họ sẽ bị diệt vong, còn đất đai giàu có bao la của họ sẽ là miếng mồi ngon của một quốc gia hùng mạnh nào đó. — Páplop nói.

— Không đúng đâu, Piôtơ đáp lại, Mông-cổ là một lực sĩ bị đầu độc bằng thuốc ngủ, nhưng lực sĩ không chết, mới ngất thôi, chỉ cần đánh thức là anh ta dậy. Khi lực sĩ đã tỉnh dậy và vươn tấm thân cường tráng của mình thì sẽ lôi thôi cho những kẻ hiện nay đang cấu xé anh ta.

Nhìn thấy cuộc sống vất vả của mục dân Mông-cổ, Piôtơ rất thương họ và hiểu rõ khát vọng của họ, muốn một cuộc sống tốt đẹp hơn. Học hỏi tiếng Mông-cổ, Piôtơ kết bạn với đám đàn binh thường. Cùng uống bát rượu hoặc bát sữa ngựa, anh thường trao đổi

chuyện trò với họ về những sự kiện chính trị ở nước Nga mà anh đã tham gia. Những người bạn mới thường lắc đầu bảo anh « Ông bạn Nga ơi, ông ba hoa về chuyện đó làm gì, vì chuyện đó có thể phải trả giá bằng cái đầu của ông đấy ». Khi anh nói về cuộc sống vất vả của nhân dân Mông-cổ, cũng có đôi người phản ứng « Đất nước chúng tôi giàu lắm, có thể sống ở đó không cần làm gì mà vẫn no đủ ».

Một lần nói chuyện với ông Nhiama, anh mắng nhiếc sa hoàng Nga. Ông Nhiama lắc đầu trả lời : « Tại sao ông lại ăn nói như vậy về thiên hoàng, về tội đó ông sẽ rớt xuống địa ngục đấy » Lần khác nói chuyện với Gauxan, Piôtơ gọi Itgên là thằng lười cá. Gauxan cự lại « Ông ấy là người bệnh vục che chở tôi đấy ».

Trong thời gian trông coi trang thư của Páplốp, Piôtơ cũng thử bắt chuyện với cả những người ăn xin quanh tu viện Luugin. Nhưng họ chỉ lắc đầu, nhận của bố thí rồi im lặng bỏ đi. Song Piôtơ không nản, anh thầm nghĩ : rồi đến lúc cả họ cũng hiểu.

*
* *

— Anh làm thuê cho Itgên ư ? — Piôtơ hỏi Erêdênê.

— Vâng ;

— Anh cùng quê ông ta à ?

— Không, quê tôi ở xa. Ông có biết *hỗsun* Giaxắckhan không ?

— Có nghe nói.

— Đây, tôi ở *hòsun* ấy. Tôi định lên Uroga cầu khẩn, nhưng nửa đường bị mất trộm ngựa, và nhờ Itgên, bây giờ tôi mới có mẩu bánh ăn.

— Ông ta trả công anh thế nào ?

— Ông ấy không định mức công. Nhưng những thứ ông ấy cho, tôi thấy đủ rồi. Nói chung, ông ấy là một người phúc hậu.

— Piôtro ! — Có tiếng Páplop gọi.

— Người đầy tớ của chủ chẳng bao giờ có quyền tự do theo ý muốn, phải đi thôi. Piôtro nói và nháy mắt với Erêđenê, đi ra.

Ganxan đặt lên bàn một đĩa lớn đựng bánh bao và múc xúp mì ống vào các bát nhỏ.

Páplop bảo Piôtro mang các thứ ngoài sân vào. Piôtro mang vào hai hòm để đằng sau Páplop. Vợ Páplop mở một hòm, lấy ra một bọc lớn đưa cho chồng.

— Đây, tôi mang biếu ông một chút quà nhỏ mừng ngày hội. — Páplop nói và đưa bọc quà cho Itgên.

Itgên nhận bọc quà với thái độ như nhận một vật biếu tất nhiên.

Cùng lúc, vợ Páplop lấy ra mấy chai rượu vôtka đặt lên bàn. Itgên bảo Ganxan gọi Erêđenê. Vào bữa ăn, Páplop và Itgên nâng cốc chúc nhau, uống cạn mỗi người một chén rượu Arza rồi bắt đầu chén đồ nhắm.

— Arza khá lắm, bốc rất nhanh. — Páplop hài lòng khen.

— Vôtka Nga cũng khá, bốc cả lên đầu, xuống cả chân. — Itgên khen lại.

Erêđenê vào, đứng cạnh cột chống nhà bạt và lên tiếng hỏi :

— Ông cho gọi tôi ?

— Phải, ngồi xuống đây Ông này. — Itgên chỉ Páplốp là bạn tôi, một nhà buôn Nga. Còn kia là bà ấy. — Itgên quay sang Erêdênê nói tiếp — cuối cùng tôi đã có con người này. Có thể nói, đây là cánh tay phải của tôi. Biết cả chữ nghĩa, tính toán lại nhanh, ông Páplốp, mở chai rượu của ông đi, ta mời Erêdênê.

Páplốp đưa chai rượu cho Piôtơ. Ông này chỉ hấp một cái thúc tay vào chôn chai, lập tức nút rượu bắn tung. Mọi người đều cười — Cái người Nga này mở nút chai mới tài tình chứ ! Itgên rót đầy hai cốc rượu, rồi đưa cho Erêdênê một.

Erêdênê ngồi xồm xuống, nâng cốc chúc
Arza là linh hồn bữa tiệc
Chẳng rượu nào ngon hơn.
Xin chúc các bà hạnh phúc
Chúc các ông mạnh khỏe sống lâu !

— Mong lời chúc của anh được như ý. Itgên nói và đưa cho Piôtơ cốc kia.

Piôtơ cũng ngồi xồm xuống mỉm cười nói :

— Xin cho phép tôi cùng hòa chung lời chúc tốt đẹp của anh Erêdênê. — Nói rồi anh uống một hơi cạn cốc rượu.

Chiều hôm đó, trong nhà bạt Itgên, có rất nhiều khách đến. Cả Bađarochi, cả Xamba và Giamban.

— Này Piôtơ, cho nhạc lên ! — Páplốp say rượu gào toáng.

Piôtơ mang đến một chiếc phong cầm và mở đàn kéo dài ra, bắt đầu vừa đàn vừa nhảy. Sàn nhà rung lên, bụi đất dưới gót giày Piôtơ bay lên tứ tung. Itgên rót thêm một cốc rượu đưa cho Erêdênê và cũng gào :

— Erêdênê, bây giờ đến lượt anh, hát một bài đi !

Ilgên biết lúc này mọi người đều muốn làm y vừa lòng, và y kiêu hãnh vô hạn về điều đó, y đã có cảm tưởng rằng y mạnh đến mức biến núi cao thành thảo nguyên biến thảo nguyên thành núi cao.

Căn nhà bật rộn lên. Mọi người cười nói, hò hét loạn xạ. Chỉ vợ Paplốp cảm thấy như mù là khách của bây mọi rợ. Nhưng nhớ lời chồng dặn là không được làm phật lòng Ilgên, rằng phải tỏ ra quan tâm săn sóc tên này, vì hắn là kẻ giúp việc đắc lực làm gia đình mù tăng thêm của cải, mù đành gượng cười, vờ sỏi lời với mọi người.

Đunma có khuôn mặt ngăm ngăm râm nắng, vôi hàm răng trắng muốt, đứng hầu bàn. Chính cô đã đặt trước mặt các vị khách món khẩu mỡ đuôi cừu, thịt luộc và mỡ thăn. Chính cô tiếp thức ăn và thu dọn những đĩa bát đã nhả nhụi. Cô trở ra và lặng lẽ mang vào cả sữa ngựa sấu bọt, cả rượu vôtka, cả thịt béo ngậy. Với nụ cười quyến rũ, cô đưa rượu thịt mời chàng sư Xamba trẻ măng đến dự ngày hội, nhà sư đã trở về với những lạc thú trần tục.

Đunma đứng đĩnh đi ra khỏi nhà, mắt liếc nhìn lại.

Ai sẽ đợi chờ cô? Rồi làm như không có chuyện gì xảy ra, cô đứng đĩnh đi về phía bãi nhốt súc vật. Xamba đã ngà say. Chính anh ta là người đợi chờ Đunma. Xamba liền đi theo hút. Đunma dừng lại. Xamba tiến lại gần, đặng háng. Đunma quay ngoắt lại nhả nhốt nhìn chàng sư trẻ. Cô ta mê anh chàng, và càng mê hơn nữa vì Ilgên và Ganxan đã làm cô chán đến ghê tởm.

— Ai đấy? — làm như không đoán ra ai đứng trước mặt, Đunma hỏi.

— Tôi đây, đừng sợ. — Xamba trả lời. Nhà sư trẻ định nói thêm câu gì nữa, nhưng hồi hộp quá không thở được nữa.

— Tôi có sợ đâu?

— Đunma ơi, cò đi đâu?

— Tôi à? chẳng đi đâu cả!

— Tôi đi với cò nhé. — Xamba nói và cầm lấy tay Đunma.

— Sư không được làm như vậy. Buông ra! — Đunma âm ờ.

Xamba yèn lặng ôm choàng vai dồn cô vào bóng tối.

— Buông tôi ra, sư thầy không xấu hổ ư! — Đunma nói và giả vờ chống cự. Xamba ghi chặt lời cô xuống khe.

— Anh không biết ngượng à?

Họ dừng lại.

— Chúng ta còn gặp nhau nữa chứ? — Xamba thì thào, vụng về ôm choàng lấy người phụ nữ và bắt đầu thọc tay vào ngực áo Đunma. Tay anh ta run lẩy bẩy. Đunma lúc cười quá, cười ré lên.

Xamba giật thót người và bỗng đứng chảng nói chảng rằng, quay ngoắt lại đi về phía nhà bạt.

— Chà, anh chàng tình nhân đáng thương! — Đunma khinh bỉ nói với theo.

Khi Xamba về tới gần nhà bạt, một bóng người liền hiện ra. « Hẳn ai đó đi ngoài » Xamba nghĩ bụng và định đi qua. Nhưng một bàn tay rắn chắc tóm lấy vai anh chàng và thoi cho một quả vào mặt, làm cu cậu ngã sóng soài.

Xamba vùng đứng dậy thét:

— Sao đánh tôi?

— Không được đeo đuôi đàn bà đã có chồng, hiểu chưa, đồ sư hổ mang? — Erêdênê dẫn mạnh. Lại một quả dấm nữa làm Xamba lăn nữa ngã xuống đất, nằm ngất xỉu.

XI

Hội *Nadôm* bước sang ngày thứ hai. Nhà bạt lớn màu đỏ dựng ở giữa là dinh bá tước — lãnh chúa *Hôsun*. Nhà bạt vàng phía phải giành cho các vị sư đại đức, còn nhà bạt xanh thẫm phía trái, giành cho địa chủ quý tộc và vương hầu danh tiếng.

Nhân dân ăn mặc quần áo ngày hội đến dự rất đông. Đây đó, các đồ vật khệnh khạng đi lại trong bộ áo quần vật dân tộc. Những người coi ngựa hỡi hả chuẩn bị ngựa đua.

Hôm nay cuộc đấu vật đã bước vào vòng ba. Các đồ vật thách thức gọi đối thủ. Những đồ vật *hôsun* Luugun từ lâu đã nổi danh về thể lực của mình, vì vậy, những người đồng hương tin chắc rằng họ sẽ giành phần thắng. Nhưng thần linh hung ác hay trớ trêu — trong thể thao mọi chuyện đều có thể xảy ra.

Cuối cùng chỉ còn hai đấu thủ là Erêdênê và một vị sư trong tu viện Giaa. Ông Nhiama nhắc: « Này Erêdênê, hãy cẩn thận đấy, sư ở tu viện khỏe lắm đấy. »

— Năm ngoài đồ vật của họ đã thắng hai đồ vật của chúng ta. Chỉ còn Vandan đứng vững. Cho nên anh phải cố mới được, Erêdênê ạ! — I tgen cũng cổ vũ người làm thuê của mình.

Cô Xolôngô bé tí cũng động viên :

— Này anh trai ơi, anh nhất định phải thắng nhé !

Erêđêê mỉm cười bước vào vòng đấu.

Trận đấu kéo dài mãi không phân thắng bại. Hai bên xông vào ôm ghì lấy nhau, rồi lại buông nhau ra, lượn đi lượn lại vờn nhau để lừa miếng.

Đột nhiên nhà sư xông vào tấn công, nhưng, ông ta vồ hụt Erêđêê. Erêđêê nhanh như chớp, lợi dụng sơ hở của đối phương, chộp đuôi ông ta ném ngoắt lại. Vị sư nằm dài ra đất. Mọi người tán thưởng nhận xét :

—Ồ miếng đó lợi hại quá.

— Này, anh ta ở *hôsun* nào nhỉ ?

— Hình như là người làm thuê mới của Itgên !

Xung quanh xì xào khen Erêđêê. Khi anh thay xong quần áo, Itgên ngà ngà say tiến lại.

— Thắng à ?

— Cũng khó khăn lắm.

— Tôi biết mà, thắng cha ấy khỏe lắm. Nhưng hôm nay chúng ta còn phải thắng một keo nữa. Con ngựa hồng của tôi phải thắng ngựa của Xuréc.

Hôm qua, trong cuộc đua thứ hai, ngựa của bá tước Xuréc chiếm giải nhất — con ngựa hồng của Itgên chỉ về thứ ba, nhưng Itgên tin rằng ngựa của y sẽ về nhất.

— Nếu ông ta không thả ngựa của mình ở ngang đường, thì chẳng bao giờ chúng vượt được con ngựa hồng. Ông bá tước mưu mẹo — Erêđêê nói.

Itgên liền nhìn về nhà bạt chính.

— Không sao, cứ cho ông ấy mưu mẹo. Hôm nay con ngựa hồng nhất định phải về đầu tiên.

— Dù sao bá tước làm cái trò ấy cũng chẳng lợi lộc gì.

— Nhưng ông ta còn có gì để mà khoe khoang nữa kia? Cho đến giờ vẫn không xây nổi một ngôi chùa trong *hòsun*. Chính vì thế mà ông ta mới làm cái trò gian lận bần tiện...

Itgên vốn thận trọng, nhưng lần này suýt nữa thì lộ hết cái bí mật của mình. Vấn đề là Itgên tức tối tất cả bọn người danh giá, những bá tước quan lại và địa chủ quý tộc. Đặc biệt hấn căm bọn địa chủ quý tộc, vì chúng không hề phải đóng một thứ thuế gì. Còn hấn, Itgên, phải nộp cho kho bạc hết món này đến món khác. Mà tất cả chỉ để hầu hạ những tên lười biếng háu ăn ấy. Chúng chỉ biết nhét đầy bụng và ngủ đến mười hai tiếng đồng hồ trong một ngày. Lại còn thả hết cả nông nô đi nữa chứ. Thật là những kẻ vô công rồi nghề, những quân ngu xuẩn. Nhưng tham lam tàn bạo hết chỗ nói. Ồ, nếu mình được là bá tước lãnh chúa *hòsun* nhỉ! Mình sẽ tổng cổ tất cả các hiệu buôn Trung-hoa ra khỏi *hòsun*. Sẽ tập hợp tất cả bọn người lang thang vô gia cư, đầu trộm đuôi cướp, cả bọn ăn mày, ăn xin, bắt họ ngồi bện nỉ, và tiếng tăm về thứ nỉ hảo hạng của mình sẽ lan khắp xứ sở Mông-cổ.

Kể ra thì những ý nghĩ về công danh đó, Itgên chưa hề nói với ai. Nhưng hôm nay quá chén nên hấn đã buột miệng lộ ra với Erèdènè. Người ta nói chẳng sai rằng: « Tỉnh ở bộ óc, say ở đầu lưỡi ». Nhưng Itgên đã sực tỉnh, biết mình lỡ lời. Hấn làm bộ say khướt, liu lưỡi lấp bắp:

— Thôi anh Erèdènè ạ, tất cả chỉ là điều vô nghĩa của những kẻ say rượu nói càn.

— Sao lại vô nghĩa, ông nói đúng đấy chứ! — Erèdènè nghiêm nghị trả lời và đi đến chỗ buộc ngựa.

Itgên chớp mắt lia lịa, nhìn theo hút anh rất lâu. « Sao thằng cha ấy lại nói thế? « Sao lại vô nghĩa, ông nói đúng ». « Chà, đồ quý! Hình như thằng cha ấy chẳng phải là cây bồ đào bình thường ». Hấn nghĩ thầm.

Lúc đó người ta dắt ngựa bá tước Xuréc đi ngang qua. Itgên đứng im ngẫm nghĩ, lát sau, hấn vội vàng đi theo hút Erèdènê. Tìm thấy Erèdènê, hấn bảo anh :

— Nay Erèdènê thân mến, không nên để con ngựa hồng của chúng ta về nhất, nó về nhất thì lão bá tước lãnh chúa sẽ tước mất. Cho cháu Batò cưỡi và dặn khéo là cháu cứ về thứ hai thôi. Nếu để thằng Khôngò ngu xuẩn cưỡi, nhất định nó sẽ về trước tiên, và như vậy là tôi sẽ mất ngựa.

Erèdènê làm đúng như vậy, và Batò về thứ hai. Con ngựa hồng về chậm hơn con thứ nhất chỉ cách cái đầu. Con ngựa về nhất tất nhiên được bá tước lãnh chúa ưa thích, chủ nó buồn rầu cay đắng nhìn người cưỡi ngựa của lãnh chúa dắt con ngựa đua giỏi nhất của mình đi.

« Đấy, chúng cướp trắng trợn trước mắt mọi người những con ngựa tốt nhất làm của riêng » — Itgên nghĩ vậy và mỉm cười thích thú : ngựa của bá tước Xuréc không giành được một giải nào cả.

Chiều hôm đó, Erèdènê kể cho Itgên nghe nguyên nhân tại sao gia đình anh phải rời bỏ quê hương.

— Anh không nói tôi cũng biết. Thoảng nhìn cũng biết ngay anh không phải dân chăn nuôi bình thường. Chà, Erèdènê thân mến, nếu mọi tất cả mọi chuyện bản thủ trong *hòsun* chúng ta ra, mọi người phải dựng tóc gáy. Nhưng ai dám iố giác điều đó, không ai dám cả gan làm việc đó đâu. — Itgên nói.

— Đúng như vậy Để thắng được kẻ mạnh, cần phải có sức mạnh. Mà lãnh chúa *hòsun* quyền hành vô kể Tất nhiên có thể truy ra tất cả những việc làm bần thủ của ông ta, nhưng muốn làm việc đó, phải có của Vi riêng số tiền đút lót chỗ này chỗ nọ cũng đã bao nhiêu rồi. Túi tiền của tôi không đủ, tôi thử một lần chẳng ăn thua gì, mà lại dương đầu sứt trán. Nhưng một người giàu có như ông thì...

Câu cuối cùng, *Erêdênê* nói chậm rãi và hồ hởi. Anh hầu như không còn biết nên nói tiếp ra sao?

— Tiêu phí của cải mà mình đã phải gò lưng góp nhặt cho việc đút lót thật là vô nghĩa, — *Itgên* trả lời, đoán được *Erêdênê* định bóng gió nói gì.

Itgên thù ghét quan lại đây, nhưng rõ ràng hẳn không có ý định ra mặt chống lại chúng. Thực ra, y tin rằng bọn chúng đều yếu hơn y, tuy có đủ mọi đặc ân. Chính bọn họ, những vị quý tộc dương dương tự đắc, vẫn phải đến khúm núm vay tiền y, một anh mục đàn vai u thịt bắp, chỉ mấy năm trước đây thôi, không có cả ngựa để cưỡi thay đổi. Thế mà nay, có dịp thì đưa nào trong bọn họ cũng đều cố ghé lại nhà y, để chèn chén báo cò vài bữa. Đây *Itgên* là như vậy! Quý tha ma bắt bọn họ với chức tước và phẩm hàm của họ đi. Tiền bạc còn quý hơn phẩm hàm nhiều.

* * *

Erêdênê rất thích căn nhà bằng gỗ, có những cửa sổ to sáng sủa của *Páplốp*, dựng ở phía tây tu viện *Luugin*. Đi xem qua một lượt khắp các phòng, anh nhận xét:

— Nhà đẹp quá.

Itgên nói thêm :

— Dân mình chưa biết xây dựng kiểu nhà như thế này, và vị tất đã có thể sống được trong những ngôi nhà như thế này. Chờ đến lúc.

Piôtrơ đang bỏ củi trong sân. Trông thấy Erêdênê, anh vội ra đón, đưa tay bắt rất chặt.

— Này, tôi thấy anh vất rồi nhé. Khá lắm! Chắc anh đã chiếm giải nhất.—Piôtrơ hồ hởi cười.

— Cảm ơn những lời khen tốt đẹp của anh. Tất nhiên, khi đã quyết định vật thì phải cố gắng giành giải nhất.— Erêdênê trả lời.

Mọi người kéo nhau vào nhà. Ở đây, như người ta thường nói: Người đi bộ cũng được sánh vai kẻ cưỡi ngựa. Trong số khách có cả Bađarochi và Giamban. Riêng ngựa Xamba và Đunma đã kịp rủ nhau lần vào nhà bạt sặc sỡ của Itgên.

Bữa ăn diễn ra sôi nổi náo nhiệt. Sau bữa ăn, Piôtrơ vừa chơi đàn baian vừa nhảy. Sàn gỗ rung chuyển dưới những bước nhảy vọt lên, thụp xuống kỳ lạ của anh.

Bị lời cuốn vào cuộc vui, Erêdênê định cất tiếng hát, nhưng Bađarochi ngắt lời anh. Hắn say rượu vênh váo :

— Ngày mai tôi thách anh vật tôi, tôi sẽ cho anh gục.

Erêdênê bị xúc phạm đỏ mặt lên, anh đã suýt phát khùng, nhưng kịp nén được.

— Thôi được. Anh nhã nhận trả lời. Ngã phải ngã xuống đất chứ không phải ngã lên cọc.

Piôtrơ nhận xét :

— À, mà người Mông cổ có câu châm ngôn « lười ai kiêu ngạo, dúi kẻ đó hờ hênh ».

Câu nói đó làm mọi người cười ồ.

Được, bây giờ tôi sẽ cho anh xem bấp đùi, nếu anh không phải là thằng hèn nhát. — Bađarochi đổ lía mặt đứng bật dậy, nhún vai ưỡn ngực vênh vác như đồ vật bước ra lễ đài trước khi vào đấu!

Piôtro nhận lời thách thức. Tất cả đổ ra sân. Ánh trăng chiếu sáng. Hai đối thủ đi vòng quanh rình miếng để xông vào chộp nhau. Và đây, Piôtro đã nắm được vai Bađarochi định giật sang một bên để quật y xuống đất. Nhưng Bađarochi gượng lại được và bất ngờ lẳng Piôtro qua đùi. Piôtro tuột tay khỏi áo Bađarochi ngã lăn ra đất.

— Nào ai để bấp đùi hớ hênh? — Bađarochi hỏi và cười độc ác...

Đêm hôm đó, Erêdênê hầu như không ngủ. Anh nhớ lại tất cả các miếng vật anh biết. Muốn thế nào anh cũng phải thắng được Bađarochi.

Sáng ra, tiên chân Erêdênê, Itgên bảo anh:

— Hôm nay Bađarochi sẽ hung hăng lắm đấy, anh sẽ không thắng dễ dàng đâu, nhưng phải cố thắng bằng được.

Đúng là Bađarochi không quên lời hứa: Vào vòng vật thứ tư y thách Erêdênê Erêdênê lằm bằm mấy lần: « Xin hãy giúp con, Khan-Thasi » và anh bước vòng, rình thời cơ lẳng Bađarochi qua đùi.

Họ vờn nhau rất lâu, mỗi lần Erêdênê định dùng miếng của mình, Bađarochi phá ngay bằng các ngón phản công khác. Bađarochi khích Erêdênê:

— Con sói già vờn con cừ non, vị sư già màn mê năm bột nhào.

Bađarochi đứng sững lại giữ thế, chỉ dùng tay khoa khoa trước mặt. Erêđênê lao vào tấn công. Anh tóm được lưng áo đối thủ, định lẳng Bađarochi qua đùi. Nhưng Bađarochi đã quay ngoắt lại và trở thành người đứng sau, có thế, y nâng bổng Erêđênê lên và ném xuống đất như đã ném Piôtro.

Cánh bò lão *hôsun* Luugin tỏ vẻ hài lòng. « Phải như thế cho tên làm thuê biết tay, phải cho hắn biết là hắn đấu với ai ». Còn Itgên, bọn trẻ và cả Piôtro đều phải ngoảnh đi để khỏi trông thấy thất bại của Erêđênê.

Erêđênê cúi đầu lủi thủi đi về khu nhà bạt.

— May là cái đầu mày còn nguyên. Mày tưởng cũng là chuyện bắt nạt các sư thầy hả — Xamba đặc ý nói đuổi theo Erêđênê.

— Không sao, loại như mày thì bao giờ tao cũng trị được—Erêđênê trả lời bình thản...

Chiều hôm đó Erêđênê và Piôtro uống rượu sữa và nói chuyện rất lâu. Piôtro bảo :

— Khi mới tới đây, tôi tưởng mọi vật đều như man rợ, cả thiên nhiên, cả con người. Nhưng sau, tôi hiểu các bạn là những con người cũng như chúng tôi, đau khổ khi gặp hoạn nạn khó khăn, vui sướng, lúc thanh thản êm đẹp. Sau ba năm ở đây, tôi biết được nhiều điều.

— Người Mông-cổ chúng tôi là một dân tộc mến khách, phúc hậu, giản dị.—Erêđênê nói.

— Có nhiều loại khác nhau, có người tốt, kẻ xấu.— Piôtro nhận xét và nheo mắt lầu lỉnh.

— Khi có nhiều người, tất nhiên trong số đó có người tốt kẻ xấu,—Erêđênê đồng tình,

— Ta quen nhau thế này mà hay đấy.

— Tôi cũng nghĩ như vậy

— Thế anh có biết tại sao tôi đến đây không? Anh có biết chút gì về những sự kiện ở nước Nga năm 1905 không?

— Nghe nói người ta định phế truất vua khỏi ngai vàng, nhưng không thành.

— Đúng, vì thế mà họ đẩy tôi đi Xibêri.

Erêđênê ngạc nhiên nhìn Piôtơ.

Phải, Erêđênê ạ, đùa rồn với quan lại vua chúa không phải chơi. Rơi vào tay chúng là chúng nghiền ra bột. Nhưng nếu mọi người cùng đồng lòng kéo chúng xuống, thì trên đường phố của chúng ta sẽ diễn ra ngày hội.

— Ngày hội hay đến mức phải xiêu bạt đến đất khách quê người?

— Thế anh không phải người bị đi đây đó sao?

Ngoài Itgên, Erêđênê chưa hề nói với ai về chuyện vì thua kiện bá tước lãnh chúa mà anh phải rời bỏ quê hương. Anh nghĩ rằng ba hoa về chuyện đó chỉ thêm mang vạ vào thân. Nhưng bây giờ anh lại muốn tâm sự với Piôtơ.

— Đại để cũng như vậy. Tôi phát đơn kiện bá tước lãnh chúa ở quê nhà, nên hôm nay có mặt ở đây. Người ta có câu « Trêu chó chó cắn rách gấu quần, trêu quan thì được bữa rần xưng mông », — Erêđênê nói, mỉm cười chua chát.

Khi chủ tâm tìm kiếm một vật gì hay một điều gì mà tìm thấy, thì một niềm vui tự nhiên cứ dâng lên mãi trong lòng. Và tìm càng lâu càng khó, thì nguồn vui càng lớn, càng nhiều. Chính Piôtơ lúc này cảm thấy anh đã tìm được người mà anh mất công đi tìm bấy

lâu. Đây, con người lực sĩ Mông-cổ, mà trong khi tranh luận với Paplốp anh đã hình dung ra, có điều lực sĩ này không còn trong tình trạng hôn mê nữa. Anh đã tỉnh dậy sau khi bị quả đấm. Tuy anh chưa biết ai đã thui anh, nhưng nổi bực tức trong người anh đã bùng lên. Tất nhiên đấu tranh như kiểu Erêdênê chỉ phí công vô ích, nhưng Piôtơ không lên án bạn về việc làm đó.

— Không phải chỉ đánh nhau với một lên bá tước quan lại. Mà cần phải tiêu diệt cả chế độ chuyên chế. Không làm như vậy thì không đạt được gì. Thế nào chúng tôi cũng sẽ tiêu diệt chế độ sa hoàng nhưng dùng mạnh một vạn người không làm nổi thôi. Cần làm sao để người cùng liên kết sức lực thành một quả đấm trong cuộc đấu tranh đó.

Đunma vào nhà làm gián đoạn câu chuyện giữa hai người,

— Các anh nói chuyện gì mà lâu thế? — Cô ta hỏi, lấy ra một mảnh gương con làm dáng. Cô ta mặc bộ áo đẹp nhất.

— Đi đâu mà chải chuốt thế? — Erêdênê hỏi khi thấy người đàn bà chuẩn bị đi ra.

Không đi đâu xa cả.—Đunma trả lời, không ngoái lại, vui vẻ hát, đi ra.

Erêdênê rất muốn nói chuyện thêm với Piôtơ. Anh thăm cảm phục bạn. Ái chà, anh ta định lật đổ sa hoàng kia, góm thật! Như bá tước Giaxắckhan đã mạnh, vậy mà trên ông ta còn có đũa vua Bôtdô nữa. Sa hoàng còn mạnh đến mức nào, nếu trên ông ta không còn ai cao hơn. Nhưng anh chàng Nga này nói ra vẻ tin tưởng thế đấy.

— Làm thế nào anh thắng được sa hoàng? — Erêdênê nghi ngờ hỏi.

— Minh tôi không làm được. Nhưng nếu lát cả mọi người đoàn kết lại thì sẽ thắng!

— Nhưng vua có rất nhiều quân đội! Mà còn có cơ man của cải nữa! Các anh có gì nào?

— Chúng tôi có tất cả. Tất cả quân lính nhà vua là đồng minh của chúng tôi. Còn của cải không phải là do nhà vua làm ra. Chúng tôi đã tạo ra của cải đó, nhà vua cướp không của chúng tôi. Vì thế chúng tôi mạnh hơn nhà vua. — Piôtrơ trả lời một cách khẳng định.

— Thì chính những người đồng minh ấy đã bắt và đày anh đi Irocút đấy thôi!

Piôtrơ đứng dậy đến ngồi cạnh Erêdênê.

— Phải, hôm nay họ bắt tôi, còn ngày mai sẽ cùng tôi bắt sa hoàng Nga.

Erêdênê mỉm cười phản ứng:

— Anh có nghe câu châm ngôn: « Con lạc đà có nhảy cao bao nhiêu thì cũng chẳng bao giờ với tới trời »?

— Sẽ nhảy tới. Anh có nghe nói hoàng đế Mãn châu bị lật đổ chưa? — Piôtrơ hỏi.

— Có!

— Của cải và quân đội của ông ta không ít, đúng không?

Erêdênê ngồi im trầm ngâm một lúc, Piôtrơ lấy tẩu nhồi thuốc hút.

— Thôi được, thế sau khi thắng sa hoàng, các anh sẽ làm gì? — Erêdênê lại tiếp tục hỏi.

Piôtrơ đứng dậy rót sữa ngựa, thong thả uống:

— Đó lại là việc khác. Chúng tôi đã nghĩ về việc đó rồi.

Vừa hay Itgên bước vào nhà và câu chuyện bị cắt đứt.

*
* *

Sau ngày hội, Itgên giao cho Erêđênê việc kiểm kê các đàn súc vật ở các nhà bản nông nuôi rể. Erêđênê có dịp đến nhà bà cụ Buian, mẹ Đơơgi. Bà cụ Buian không có súc vật riêng. Khi còn ở nhà, Đơơgi làm thuê lấy tiền nuôi mẹ, nuôi thân. Nhưng khi con trai bị gọi vào quân đội, bà nhận của Itgên hai trăm con cừu nuôi rể. Ngày đêm bà chăn dắt đàn súc vật của người để kiếm sống. Tuy không thật đầy đủ, nhưng tạm sống và không đói.

Mùa xuân năm ngoái, bà nhờ một vị sư đoán quẻ về con trai. Đã lâu bà không được tin tức con. Có thể con bà đã hy sinh ở đâu đó rồi chăng?

Nhà sư gieo quẻ, nói là muốn cho con bà bình an phải dâng đàn cầu kinh mười lần. Bà phải dâng cho nhà sư một con cừu.

Khi Erêđênê đếm thấy thiếu một con, lúc đầu bà già chỉ khoa tay nói không biết, nhưng sau nhận là bà đã ăn thịt.

Đếm xong, Erêđênê lập thống kê về sự phát triển của đàn cừu, cả cừu mẹ lẫn cừu con. Anh nói với Itgên về việc thiếu một con cừu và giải thích nguyên nhân.

— Bà cụ bảo sang thú khi nhận tiền công, bà cụ sẽ trả nợ ông! — Erêđênê kết thúc lời trình.

— Bao giờ cũng như vậy. Mình giúp họ, nhưng họ lại trả nghĩa như vậy đấy — Itgên trả lời, cầm bản thống kê bỏ vào hòm.

Tối đến, Itgên khen ngợi Erêđênê, mời anh uống rượu. Ngày hôm sau, theo lệnh Itgên, Ganxan đến đòi cừu của bà Buian giao cho người khác nuôi.

Bà Buian nước mắt ràn rụa, van xin để cừu lại cho bà nuôi, vì đó là nguồn sống duy nhất của bà. Nhưng Itgên dứt khoát không nghe.

Một lần, Erêđênê đến tu viện *hôsun* và gặp bà cụ Buian ở đó. Bà cụ phải đi ăn xin. Trông thấy Erêđênê, bà cụ ném cây gậy vào người anh chửi toáng lên

— Quân bất nhân, mày hả hê lắm về cái việc, mày làm người già này không còn mẩu bánh mà ăn? Thế bà mẹ đẻ ra mày có khác gì tao? Không, trời còn để tao sống để xem mày sống bằng nước rửa bát nhà Itgên như thế nào!

Erêđênê không biết trả lời ra sao. Lúc này anh mới hiểu rằng mình đã hành động thiếu suy nghĩ, gây cho bà già biết bao đau khổ. Anh không sao quên được buổi gặp gỡ đó và định sửa lỗi lầm của mình. Anh đề nghị với Itgên cho bà cụ được nuôi lại đàn cừu. Nhưng Itgên tuyên bố dứt khoát:

— Anh bạn thân mến, thôi đừng thương mụ ta nữa. Anh chỉ hao tâm tốn sức vô ích, tôi có làm điều gì xấu cho mụ ta đâu. Tự mụ chuốc lấy vạ vào thân. Nhất định không được, tôi không cho mụ ta nuôi nữa đâu.

*
* * *

Sang thu, khi Erêdênê và Piôtôr đang dồn súc vật của Ilgên và Paplốp mua, chuẩn bị lùa về Nga, thì ông Undơgi tìm đến. Thế là Erêdênê yên tâm. Em trai còn sống và còn nhờ chuyển lời thăm anh.

— Nếu ông gặp lại Thumê, nhờ ông nói cho nó biết về tôi nhé. Bảo nó đừng đến đây. Ở đây có cơ nguy hiểm cho nó. Chúng tôi có thể sẽ gặp nhau ở một chỗ khác. — Erêdênê nói.

— Tôi biết. Chuyện này phải thận trọng. Nhưng anh đừng ngại, không ai đoán được là tôi từ chỗ Thumê đến gặp anh, — ông Undơgi trả lời.

XII

Thumê và Tutgin lên Uroga. Trước tiên, Thumê đi tìm anh trai, nhưng không thấy, một người gặp ở chợ nói rằng ở huyện Luugun có một người làm thuê tên là Erêdênê nào đó quê ở Giaxăckhan.

Ở Uroga tình cờ Thumê quen Khôia. Khôia kể cho Thumê nghe chuyện thương tâm của mình. Thumê cho anh ta một con ngựa để cưới về quê. Bù lại việc đó, Thumê nhờ Khôia nói với bố tìm xem anh trai mình bây giờ ở đâu.

Ngày hôm sau, Thumê và Tutgin phóng ngựa xuống miền đông nam. Ba ngày trời họ không rời lưng ngựa. Tutgin đã kiệt sức. Đói làm y choáng váng, mắt hoa lên, bụng đau nhói từng cơn. Ngựa cũng mệt lử. Riêng Thumê vẫn coi như chẳng có chuyện gì xảy ra. Anh tiếp tục vừa đi vừa hát.

Tutgin cúi tiết. Quỷ đã buộc y với con người gỗ này.

Cuối ngày đường thứ ba, họ tới một nguồn nước, người ngựa cùng dừng lại uống thỏa thuê. Tutgin kiệt sức nằm vật ra đất.

— Thế là sắp tới nơi rồi, — Thumê nói.

— Còn mấy chục cây số nữa? — Tutgin hỏi, đầu không ngoái lại.

— Còn hai ngày đường nữa thôi.

— Này, anh Thumê ơi, chắc tôi không chịu nổi. Bụng đau lắm rồi. Ta hãy nghỉ đã.

— Tôi cứ tưởng anh là một trang nam nhi. Vậy mà hóa ra anh là một miếng thịt khô. — Thumê nói rồi néo chân thả ngựa cho đi ăn, sau đó mới lấy ra một miếng thịt luộc để trong túi dết.

— Này, ăn đi. Nên nhớ là chúng ta không phải đi dự tiệc đâu nhé.

Tutgin vồ lấy miếng thịt như một con chó đói, còn Thumê lòi ra một chiếc bong bóng khô quắt ném xuống nước cho mềm, rồi mới ngồi ăn.

Ăn tối xong, cả hai cùng quay ra ngủ. Nửa đêm Thumê đánh thức người bạn đồng hành dậy. Ngựa đã thẳng yên cương, bong bóng đã mềm và phồng to. Thumê lấy nước vào bong bóng đưa cho Tutgin buộc vào yên.

— Để làm gì?

— Qua Gôbi vùi nó xuống đất, để lúc trở về có mà dùng. Nguồn nước dự trữ đi đường của chúng ta đấy!

Trời tối đen, giá lạnh. Những đám mây đen nặng nề bay là là, gió rét thấu xương. Rét quá, hai hàm răng Tutgin đánh lập cập. Mà cơn buồn ngủ vẫn chưa qua! Nhưng bọn họ đi đâu thế nhỉ?

Sang ngày đường thứ hai họ lên tới đỉnh một quả đồi không cao lắm và xuống ngựa.

— Chúng ta nghỉ ở đây, chiều mới tiếp tục lên đường. Gôbi mà chúng ta phải qua gọi là Gôbi Đen. Còn quả núi phía nam kia là Khan-Giòntòn — Thumê giảng giải. Nhưng Tutgin chẳng buồn nghe gì nữa. Y chỉ thèm ăn.

Thumê néo chân ngựa, rồi đi nằm.

Anh Thumê ơi, thế chúng ta không ăn uống gì, nằm ngủ với cái dạ dày đói meo thế này à?

— Phải cố gắng chịu đựng. Có phải anh đi chơi hội đâu! Thế khi về lấy gì ăn? Lừa được đàn ngựa, khi đó sẽ ăn! — Thumê trả lời, tỏ thái độ cho biết là không nên nhắc đến chuyện ăn nữa. Sau đó mấy phút Thumê đã ngáy ồm ồm. Tutgin định lấy một miếng thịt, nhưng lại sợ người đồng hành đáng gờm của mình.

Thumê tỉnh dậy đúng lúc mặt trời vừa lặn.

Phía đông dãy núi Giòntòn đã nằm trong bóng râm phía tây còn lấp lánh ánh trời tà. Trên mảnh đất nửa sa mạc lửng lơ màn ảo ảnh — cơ hồ đây là một đại dương mênh mông đang cuộn sóng. Tutgin vẫn ngủ. Y mơ thấy trước mặt có một đĩa thịt luộc, nhưng không ăn được, nên y tức tối nghiền răng ken két.

Thumê đánh thức bạn :

— Dậy thôi, đến giờ đi rồi!

Tutgin khó chịu cau mày, nhưng im lặng. Sau mấy phút họ lại phi ngựa trên thảo nguyên trong bóng hoàng hôn.

— Này, thấy đàn ngựa ở kia chưa? Ta đến đôn lấy độ bốn chục con, rồi quay về. Hiểu không? Và cũng đến lúc phải thay ngựa của chúng mình rồi đây. Phải thay trên đường, ta sẽ chuyển sang cưỡi ngựa không yên

chỉ có điều chó quên vắt bàn đạp ngựa chéo qua lưng. Họ sẽ đuổi theo chúng mình, nhưng đừng nhụt chí.

Tutgin chỉ gật đầu. Y sợ quá không mở miệng nói nữa. Thumê lấy cuộn dây thừng bắt ngựa trong túi ra và lưng lửng phóng lên trước. Tutgin nhân nhục theo sau. Chẳng mấy chốc họ đã ở giữa đàn ngựa.

— Ở đây ngựa có nhiều loại, tốt có xấu có, tôi sẽ lựa, còn anh dồn chúng về một phía. — Thumê bảo khế bạn.

Họ lừa dồn gần năm chục con ngựa ra thảo nguyên. Thumê vút roi rít thành tiếng đuổi ngựa chạy nhanh hơn. Bầy ngựa đua nhau phi nước đại. Tutgin cũng ra roi. Lòng tràn ngập cảm giác vui sướng, trong chốc lát Tutgin quên cả đói mệt. Ý tưởng trên đời này không có gì thú vị bằng đuổi theo đàn ngựa trong đêm thanh vắng giữa thảo nguyên.

Chẳng bao lâu có tiếng người đuổi theo. Bốn người coi ngựa đuổi theo sát vết chân đàn ngựa bị mất trộm. Thumê và Tutgin đã thay được ngựa nên cảm thấy an toàn. Song ngựa của Tutgin bỗng bị vấp. Tutgin cưỡi ngựa không yên, không giữ được thăng bằng ngã lăn xuống đất. Thumê không biết, mãi khi nghe tiếng kêu thảm thiết: « Thumê, Thumê đừng bỏ tôi », anh phải quay lại. Anh để Tutgin cưỡi chung ngựa rồi tiếp tục dồn đàn ngựa. Khi bắt được ngựa cho Tutgin thì những người dượt đuổi đã đến gần kịp. Tiếng thét của họ nghe rõ mồn một. Thumê bảo bạn:

— Anh đuổi ngựa theo hướng sao Bắc đẩu, tôi ở lại làm lạc hướng họ. — Nói rồi, Thumê tách khoảng mười lăm con ngựa, lừa sang hướng khác.

— Nó kia rồi! Bắt lấy nó! Đã nghe thấy tiếng những người rượt đuổi hò hoán.

Thumê liền bỏ đàn ngựa chạy trốn. Hai người trong bọn rượt đuổi ở lại trông ngựa, còn hai người tiếp tục đuổi theo Thumê. Nhưng một người sành sỏi ngựa như Thumê đâu chịu bị bắt. Anh đang cưỡi một con ngựa hay tuyệt vời, chẳng mấy chốc anh đã bỏ xa những người rượt đuổi. Những người này đã chán việc đuổi theo kẻ ăn trộm ngựa, vì đàn ngựa đã giành lại được! Họ chưa biết là mới lấy lại được một phần ngựa bị lừa trộm.

Gần sáng Thumê đuổi kịp Tutgin. Đàn ngựa còn lại ba chục con, trong đó có gần hai chục con phi nước kiệu rất nhanh. Tutgin sung sướng không nói nên lời « Thử tưởng tượng xem, cần ấy ngựa, ba mươi con, mà lại toàn những ngựa thế nào kia chứ! »

Nhưng sa mạc vẫn là sa mạc — Vượt qua nó không phải là chuyện dễ dàng. Thêm nữa, lại phải đèo bồng cả một đàn ngựa thế này Tutgin bắt đầu thấy mệt mỏi. Cái đói càng dày vò y, càng thăm thía. Y đề nghị Thumê dừng lại nghỉ.

— Vì anh mà mất gần nửa đàn ngựa đấy. Cũng là tay cưỡi ngựa đấy, ngồi trên lưng ngựa cũng chẳng nên thân! — Thumê cau mày lúc giận trả lời và Tutgin không còn dám nói chuyện nghỉ ngơi.

Họ đi như vậy thêm suốt một ngày, mãi trước khi mặt trời lặn Thumê mới cho đàn ngựa dừng lại. Anh bảo Tutgin:

— Xuống ngựa đi tìm bong bóng nước đi!

Tutgin xuống ngựa, đi tìm bong bóng nước. Quanh quẩn mãi mà chẳng thấy đâu. Y dừng lại bối rối.

— Nay, anh biết không, hình như chúng ta vượt qua chỗ đó. Bây giờ biết làm sao?.

Thumê cười rộ

— Thôi đi anh. Nó đã nằm dưới yên của tôi, đến mang lại đây

Họ ăn thịt, uống nước, nghỉ ngơi và nửa đêm lại lên đường. Họ đã đi như vậy bốn ngày. Họ thường gặp các chòm nhà bạt nghèo tro troi trên đường. Họ không sợ hãi gì cả, ghé vào những nhà bạt nằm rải rác trên thảo nguyên mênh mông ấy, uống sữa ngựa và ăn sữa chua.

Tutgin trở lại vui vẻ. Y bán giấu Thumê ba con ngựa. Lúc đầu y còn sợ nhờ Thumê biết thì thế nào cũng bị dẫn một trận nên thân, con quỷ này có thể dở bất cứ ngón gì. Song Thumê im lặng. Thế là Tutgin cho rằng anh chẳng hay biết gì. Nhưng trên đường đến một chòm nhà bạt khác, Thumê chỉ vào con ngựa hồng đang chạy trước đàn và lên tiếng:

— Không được động đến con kia, biết chưa! Giá nó không phải chỉ bằng giá ba con anh bán cộng lại, mà phải cộng thêm ba con như thế nữa. — Nói đoạn, thúc ngựa, anh phi đến nhà bạt.

Ngày hôm sau Thumê tặng người chăn nuôi nghèo gặp trên đường một con ngựa cái. Tutgin ngạc nhiên thầm nghĩ: « Ô hay Ô hay thật! Mình bị hành hạ hàng mười ngày đêm liền, mà anh ta lại đi cho không ngựa. Chẳng lẽ có thể nuôi được tất cả những kẻ ăn xin ở Mông-cổ này sao! ».

* * *

Ngày hôm đó họ qua *hòsun* Xaidovan. Thumê quyết định đến thăm ông Undogi nhưng ông cụ không có nhà, ông đã lên đường đi tìm Erêdênê.

Thấy Thumê đến Khôia và Xên vui mừng quá đỗi. Họ mời anh ăn thịt luộc, pho mát khô và sữa chua. Chuyện trò kéo dài suốt một ngày. Trước khi mặt trời lặn, Thumê lại sửa soạn lên đường. Chủ nhà nài anh ngủ lại. Nhưng Thumê mỉm cười lắc đầu:

— Chúng tôi không được ngủ lại đêm ở các nhà bạt, nghề nghiệp chúng tôi nó thế đấy. Nói hộ với bác Undogi là chúng tôi sẽ gặp lại bác trong một ngày gần đây. Tam thời tôi để lại biểu bác con ngựa cái, đó là món quà của tôi. Nói với bác đừng lo lắng gì cả.

Thumê và Tutgin ngủ lại dưới chân núi. Lúc sửa soạn nằm ngủ, Tutgin hỏi:

— Ta sẽ làm gì với đàn ngựa này?

— Chia không cho những người nghèo ở Battôvan.

— Không lấy tiền à?

— Họ có gì mà lấy?

Tutgin cau mày không hài lòng. « Sao lại như vậy nhỉ? Lại cho không! Cho không những con ngựa như thế này! Mình đã chịu đựng bao nhiêu vất vả để cướp đàn ngựa. Hay là đến đêm ta lừa đàn ngựa đi, rồi đi tố giác Thumê. Tố giác Thumê, chắc sẽ được thưởng! Nhưng làm cách nào? Liệu có thoát khỏi tay Thumê không? Ở chỗ nào thì rồi con quỷ này cũng sẽ tìm ra ».

Tutgin chưa kịp nghĩ ra phương cách gì, thì giấc ngủ đã kéo đến. Ý tỉnh dậy khi mặt trời đã lên cao. Thumê còn đang ngủ. Anh nằm ngửa, dang rộng cả hai chân tay. Gió đông bắc lạnh. Tutgin ngẩng nhìn không thấy có ai xung quanh cả. Bỗng y vụt một roi rất mạnh vào đầu Thumê. Thumê giật bắn người và định vùng dậy. Tutgin vội rút dao đâm vào mạng sườn anh. Thumê ôm lấy vết thương và ngồi thụp xuống. Còn Tutgin nhảy

phất lên ngựa của mình, rút roi vọt lừa đàn ngựa chạy về phía Tây bắc. Chạy được vài phút y ngoái lại. Ý thấy Thumê đứng lom khom, hai tay ôm vết thương ở mạng sườn. « Phải chạy nhanh, rời xa khỏi nơi này, ngay với vết thương đó, hấn vẫn đáng sợ lắm » — Ý nghĩ ấy luôn luôn ám ảnh Tutgin và y càng xua đàn ngựa chạy nhanh hơn.

Thumê xiu đi, mồm lẩm nhẩm : « Đồ thú dữ ! Chỉ vì vài con ngựa mà giết người ». Sức lực trong người anh tàn dần, anh ngã gục xuống đất.

XIII

Erêdênê và Piôtơ đánh dấu súc vật của Igên và Pap-lôp mua, dồn chúng thành đàn, chuyển giao cho những người chuyên đuổi súc vật thuê đưa chúng về miền Tuncơ. Công việc đó càng làm cho họ gần nhau hơn. Thường thường trong những giờ nghỉ, họ chuyện trò thân mật, kể cho nhau nghe tất cả những điều thầm kín nhất trong lòng. Piôtơ rất thích những buổi chuyện trò như vậy. Erêdênê không những tỏ ra nghe chăm chú, mà thường tham gia tranh cãi, không đồng ý với những suy nghĩ của Piôtơ và chứng minh ý kiến mình là đúng đắn.

Những câu chuyện chính trị của Piôtơ mở ra cho Erêdênê một thế giới mới mà trước đây anh không biết, đem lại cho anh một món ăn bổ ích. Đối với Piôtơ những buổi chuyện trò như vậy không phải vô bổ — chúng giúp anh hiểu thêm nhiều điều mới về con người

Mông-cổ, về lịch sử, phong tục, lập quán, ý nghĩ và mơ ước của họ. Chẳng bao lâu Erêdênê hiểu rằng Piôtrơ không phải một thanh niên bình thường, mà đó là con người rất thú vị, trong đời đã nhìn thấy nhiều, một chiến sĩ dũng cảm chống bất công. Anh so sánh Piôtrơ với con đại bàng núi bị người ta bắn trúng, vẫn không chịu khuất phục, mà tự băng bó vết thương để chuẩn bị cho trận chiến đấu mới. Piôtrơ thấy Erêdênê là một người ngây thơ, ít hiểu biết, nhưng cứng cỏi, bị cuộc sống bất công xô đẩy, nhưng còn khỏe để không những tự đứng vững trong lúc chèo chống sóng gió, mà nếu cần, sẽ ngược dòng thác. Chỉ phải cái cả tin.

Khi Erêdênê ca ngợi Itgên, Piôtrơ giảng giải:

— Itgên tốt với anh không phải vì y hào phóng, mà vì y mua rẻ được mồ hôi và tấm lòng anh.

Erêdênê không đồng ý, câu chuyện cuối cùng thường xoay sang quan hệ giữa người giàu kẻ nghèo.

Erêdênê thích nói: «Nước Mông-cổ của chúng tôi»... Piôtrơ ngắt lời anh, chứng minh Mông-cổ chưa phải là một nước độc lập thoát khỏi ách thống trị Mãn châu, Mông-cổ lại rơi vào ách thống trị của nước Nga sa hoàng và sa hoàng Nga đã biến nó thành bù nhìn. Để chứng minh điều đó, anh lấy chuyện Páplốp và các nhà buôn Nga khác làm dẫn chứng. Bọn này tùy tiện đi khắp Mông-cổ; mua súc vật và các nguồn nguyên liệu với giá rẻ bằng nửa, chuyên chở về Nga. Thực chất đó là ăn cướp.

Về điểm này Erêdênê cũng không đồng ý với Piôtrơ. Anh tin rằng: nếu không có sa hoàng Nga, Mông-cổ không bao giờ thoát khỏi ách thống trị Mãn-châu. Còn việc các nhà buôn Nga chuyên chở súc vật và cá nguyên liệu khác ra khỏi Mông-cổ thì đó là chuyện buôn bán bình thường.

— Nay Erêđênê, một ngày nào đó, người ban ơn cho anh sẽ nuốt chửng nước anh cả lòng lẫn ruột đấy. Nếu chúng tôi tiêu diệt được sa hoàng, thành lập được chính quyền công nhân, khi đó chúng tôi sẽ giúp các anh lấy lại tự do Mông-cổ — Piôtơr nói.

— Tức là, cả anh cũng sẽ đến chèn ép chúng tôi chứ gì? — Erêđênê nhận xét mỉa mai.

— Không, tự chúng tôi sẽ không đến với các anh, nếu các anh không yêu cầu.

— Tôi yêu cầu, anh sẽ giúp đỡ, thế là thiên đường ở Mông-cổ đã được bày sẵn, phải thế không? Khác nào bảo bà già thu hoạch lông len đã có sẵn trên thảo nguyên, — Erêđênê cười rộ.

Họ bàn với nhau cả về tín ngưỡng, tôn giáo. Piôtơr cho rằng Mông-cổ không cần tôn giáo, anh cũng có những nhận xét không kính trọng đối với vua Bôđô. Erêđênê đáp lại :

— Không biết bên nước Nga các anh thế nào, chứ ở Mông-cổ chúng tôi cần cả tôn giáo lẫn Bôđô — Ghêghen — vua phật sống.

Họ thường tranh luận gay go, nhưng ôn hòa không to tiếng, không mặt sát. Họ chăm chú nghe nhau, và càng tranh luận thì càng tin tưởng nhau hơn.

*
* *

Đồng bằng sông Thami đã khoác áo mùa thu. Mọi vật chỉ còn chung một màu da cam và xanh thẫm, duy có những đỉnh núi cao, sáng sớm và chiều tà, có phủ một lớp sương lam. Trên trời, từng đàn chim sải cánh

bay qua. Đó là những con chim đã đủ lông đủ cánh, lia tổ chuẩn bị cho những chuyến bay xa tránh mùa đông. Trên những cánh đồng phì nhiêu, vô số đàn súc vật cừu, bò, ngựa béo tròn, —nhỏn như gặm cỏ.

Việc đánh dấu súc vật đã gần xong. Một lần, sau ngày lao động vất vả, Erêđê-nê và Piôtrơ nghỉ ngơi trên bờ sông Thami. Erêđê-nê kể cho Piôtrơ nghe về chuyện lộng quyền của bá tước lãnh chúa Gômbô ở quê nhà.

— Lão thích làm gì thì làm, không thể kiện cáo gì lão. Tôi định đưa lão ra ánh sáng, nhưng chính mình lại rơi vào tai họa. Rõ ràng là tôi không đủ sức làm được việc đó.

— Tại sao anh rơi vào tai vạ? — Piôtrơ nheo mắt hỏi, lầu lỉnh.

— Gômbô, nếu cần có thể dùng bạc nén bịt miệng kẻ khác, còn tôi thân phận nghèo hèn, làm sao đọ sức được với lão? Thế là người ta nện cho tôi một cú vào gáy.

— Chà, Erêđê-nê, anh còn ngây thơ quá. Phải nhớ rằng chính quyền nước anh nằm trong tay bọn bá tước vương hầu như bá tước lãnh chúa Gômbô của anh mà thôi. Và một khi chính quyền còn trong tay bọn họ, làm sao anh chiến thắng được bá tước?

— Nhưng trong đơn kiện tôi viết hoàn toàn đúng sự thật!

— Việc đó có ý nghĩa gì, không thể kiện cáo nổi quan lại đâu!

— Thế làm sao trị được họ?

— Tuy chính quyền của họ đã thối ruỗng, nhưng nó còn bám chắc. Để đánh đổ nó, những người như anh cần phải đoàn kết lực lượng thành một khối.

— Ai sẽ đoàn kết với tôi? Khi tôi còn ngồi tù, ngoài vợ tôi, không ai giúp đỡ tôi cả. Trong *hósun*, đến chó cũng chống lại tôi. Anh thấy mọi người tán thưởng Bađarochi thế nào khi hắn thắng tôi không?

— Trong nhân dân Mông-cổ các anh có câu « Chuẩn bị lên đường, phải tìm hiểu để biết rõ con đường đi ». Còn anh thì đi vào chỗ không có đường, nên bị sa lầy, rồi bây giờ ngồi than khóc, trong khi đáng lẽ phải tìm ra đường đi. Làm như vậy liệu thắng được ư?

Erêđênê ngày thơ nghĩ rằng anh làm đơn khiếu nại bá tước là chính nghĩa sẽ thắng. Nhưng việc xảy ra hoàn toàn trái ngược, — bất công đã thắng. Việc đó làm anh cay đắng, anh mất hết cả ham muốn dự vào cuộc đấu tranh mới chống quan lại, mà chỉ còn trông chờ sự ban ơn của Itgên, như Piôtro đã nhận xét. Mà quả thật, anh còn ước mơ gì hơn nữa nào? Phải! Piôtro đã nói đúng về chuyện ơn huệ.

Erêđênê bẻ nhánh dương liễu, lấy móng tay lột vỏ. Anh làm việc này như một cái máy, còn đầu óc đang mãi nghĩ về chuyện gì đâu đâu.

— Tất nhiên, — Piôtro nói tiếp. — Đoàn kết tập hợp mọi lực lượng thành một quả đấm mạnh — không phải chuyện dễ dàng. Việc này đòi hỏi cả sự tự chủ, cả lòng dũng cảm, cả sự nhẫn nại. Đó là một công việc vất vả không dễ thành công ngay, nhưng là một việc lớn.

Nói đến đây, Piôtro ngừng lại, lấy chiếc đàn phong cầm, và đàn một giai điệu buồn buồn. Nhưng rồi tiếng đàn lắng xuống.

— Này anh Erêđênê, anh thử nghĩ xem sao? Khi tôi trở về đến nhà, liệu con trai tôi có nhận ra tôi không?

Erêđênê vứt bỏ nhánh cây, thân thiết nhìn Piôtro:

— Nhận được chữ, lúc đầu có thể bền lên một chút, sau rồi quen thôi.

Bất ngờ Páplop và Itgên đến. Cả hai đều say khướt và tỏ ra rất thỏa mãn.

Páplop đến vỗ vai Piôtơ và nói nhanh với anh điều gì đó bằng tiếng Nga. Itgên quay sang hỏi Erêđenê :

— Này anh có biết ông ta nói gì không? Ông ấy nói rằng sa hoàng và vua nước Đức đã bắt đầu đánh nhau và đang xảy ra những trận đánh nhau to.

Páplop nghe được hai người thì thào cũng chêm vào bằng tiếng Mông-cổ :

— Đúng. Đang đánh nhau to. Quân Nga đang tấn công vào nước Đức, vì niềm vinh quang của đức vua cha và nhà thờ chính giáo.

— Ai có thể thắng được sa hoàng Nga? Không ai hết. Vua Đức lần này đã lầm. Quân đội nước Nga vĩ đại sẽ đánh tan nước Đức. — Itgên lúng ba lúng búng nói một thôi.

Páplop biết tin về cuộc chiến tranh, qua chuyện các nhà buôn Nga. Tin này làm hấn phấn hưng, vì như vậy giá súc vật sẽ tăng. Hấn sẽ kiếm được nhiều lãi lời. Páplop kể lại tin này cho Itgên nghe rồi vỗ vào túi nói thêm :

— Tôi và anh sẽ giàu to.

— Lãi nhiều bao giờ cũng làm cho lòng dạ hả hê — Itgên trả lời — có điều cần phải mạnh tay hơn. — Itgên nhớ lại, trong những năm chiến tranh Nga Nhật, giá thịt, bơ đã lên nhanh như thế nào? Và nghe tin chiến tranh bùng nổ, hấn nghĩ ngay đến cơ đồ đã nứt mùi liền.

Vì vậy, hãn và Páplop quyết định tìm mua thêm hai trăm đầu súc vật nữa. Đó là lý do chúng đưa nhau tới đây. Tin chiến tranh không làm cho Piôtơ vui. Ngược lại, anh buồn rầu, gương mặt anh lập lúc sa sầm.

Buổi chiều, khi họ đào lỗ chôn cọc buộc ngựa mới, Piôtơ bảo Erêđêne :

— Chiến tranh này sẽ gây rất nhiều đau khổ cho dân. Bọn tư bản gây chiến tranh vì lợi nhuận của chúng, còn nhân dân phải trả giá nó bằng nước mắt và đau khổ. Nhưng đau thương sẽ thức tỉnh lòng căm thù. Chưa rõ trong cuộc chiến tranh này, kẻ nào sẽ bị nện vào gáy.

*
* *

Vài ngày sau, việc dồn súc vật đã xong, Erêđêne và Piôtơ trở về nhà. Trên đường Piôtơ chỉ im lặng, có nói chẳng, chỉ nói về chiến tranh và chủi sa hoàng Nga hết lời, tiên đoán về sự diệt vong của chế độ sa hoàng. Anh phẫn nộ vì Páplop và Itgên đã phẫn khởi về tin chiến tranh bùng nổ.

— Anh có biết kẻ nào gây cuộc chiến tranh này không? Chính những thằng như Páplop và Itgên, những kẻ biến đau thương của nhân dân thành tiền bạc của chúng.

Erêđêne bênh người ban ơn của mình.

— Itgên có liên quan gì trong việc này? Chẳng qua chỉ vì sa hoàng nước anh và vua Đức cãi lộn nhau rồi ra lệnh cho quân đội hai nước đánh nhau thôi.

— Tất nhiên, không phải Páplop và Iigên công bố lệnh động viên. Nhưng phải hiểu rằng, những thằng Páplop của Đức muốn cướp của cải của những thằng Páplop Nga. Còn những thằng Páplop Nga chẳng những không muốn nhà của cải bản thân, mà còn muốn chiếm của cải nước khác làm của riêng nữa. Vì vậy mà chiến tranh nổ ra. Anh đã thấy Páplop phẫn khởi như thế nào khi chiến tranh bắt đầu đấy không? — Piôtro muốn giải thích cho Erêđenê hiểu về nguyên nhân xảy ra chiến tranh.

Erêđenê hiểu rằng trong cuộc chiến tranh giữa những nước lớn như vậy, sẽ chết nhiều người. Nhưng anh không đồng ý chiến tranh nổ ra là do ý muốn của bọn người giàu.

Họ về nhà Erêđenê. Piôtro ngủ đêm lại đó. Ngày hôm sau, anh phải về trông nom trang trại của Páplop; lúc chia tay, anh bảo bạn :

— Này Erêđenê ạ, tôi định về nước!

— Anh là kẻ chạy trốn, về sao được? — Erêđenê ngạc nhiên hỏi.

— Không được, nhưng tôi sẽ về bằng được. Song tôi cần sự giúp đỡ. Anh có thể giúp tôi không?

— Như anh biết đấy, bạn của anh là kẻ ăn mày. Tôi còn giúp anh được gì?

— Tôi cần một con ngựa. Nếu anh tìm được cho tôi con ngựa, tôi sẽ biết ơn anh suốt đời!

— Tôi sẽ cố gắng tìm ngựa cho anh. Thực rất khó đấy, nhưng tôi sẽ cố gắng. Khi nào anh cần?

— Càng nhanh càng tốt. Nhưng không được hở cho ai biết tí gì đấy — Piôtro dặn và ôm chặt người bạn Mông-cổ trước lúc chia tay.

Piôtơ đi rồi. Erêđênê suy nghĩ nát óc tìm cách xoay ngựa cho bạn. Càng nghĩ càng thấy chỉ Itgên mới giúp được anh trong việc này, không có lối thoát nào khác. Nhưng Erêđênê chưa trả nợ tiền nhà bạt cho chủ. Làm sao bây giờ?

Hôm sau, ông Nhiama hỏi Erêđênê :

— Sao ông Piôtơ ra đi không vui như vậy? Hay gia đình ông ấy có chuyện gì chẳng lành?

— Bên nước ông ấy vừa nổ ra cuộc chiến tranh lớn!

— Ở bên Nga?

— Vâng.

— Chà, thế mà tôi không biết. Hôm qua ông ấy đến nhà tôi chơi, nhìn thấy khẩu súng khai hậu, liền hỏi giá bao nhiêu, và bắn có xa không. Hắn là, ông ấy định dùng khẩu súng đó để đi ra trận. Nếu anh gặp ông ấy, nói hộ là tôi muốn tặng ông ấy khẩu súng. Nếu khấm khá trong chiến tranh, ông ấy gửi cho tôi chút gì đó. Tôi biết Piôtơ không phải là người lừa lọc, ông ta không phải hạng người như vậy.

Chiều hôm đó, Erêđênê đề nghị Itgên cho anh một con ngựa tốt. Itgên ngạc nhiên nhìn người làm thuê của mình, căn vặn :

— Anh cần ngựa làm gì? Định bỏ đi à!

— Tôi cần. Tôi không định bỏ đi đâu cả.

— Năm nay cần ngựa cưới thì chọn lấy bất cứ một con nào đó, nhưng nhớ là chỉ để cưới thôi. Năm sau sẽ cho anh một ngựa con để anh luyện. Trong năm nay sẽ cho anh thêm gia súc để lấy thịt ăn. Có thể thôi!

— Itgên nói dứt khoát và đi ra khỏi nhà bạt.

Lòng Erêđênê nặng trĩu. Làm sao giúp được bạn, lấy đâu ra ngựa? Ý nghĩ đó cứ luẩn quẩn trong đầu,

nhưng anh không nghĩ được điều gì hơn. Đôngô cũng lại lo lắng. Chuyện gì xảy ra với chồng? Sao anh ấy tư lự như vậy? Hay ốm?

Ngày hôm sau, Erêdênê đi tìm hai con ngựa lạc đàn, giữa trưa anh tìm thấy chúng và quay về. Trên đường, anh gặp Đunma đang chặn cừu. Anh dừng lại hút thuốc rồi lại tiếp tục đi. Vừa lúc ấy, Bađarochi cưỡi con ngựa đen phóng tới phía họ. Y đem trát của lãnh chúa *hỗsun* tới những khu chăn nuôi ở xa, nhưng thoáng thấy Đunma, y rẽ ngay khỏi đường cái. Từ lâu, y đã để ý cô gái làm thuê xinh đẹp, hy vọng là cô gái đa tình không chê y

Bađarochi đến nơi, xuống ngựa, hút thuốc và ba hoa về con ngựa đen chạy nước kiệu mới mua được. Sau đó, y khoe với Đunma là trong ngày hội, y đã thắng tất cả các đô vật, kể cả Erêdênê. Y cho rằng trong ngày hội tới, y sẽ quật Erêdênê dễ dàng hơn lần trước.

Những lời nói của Bađarochi chạm lòng tự ái của Erêdênê. Anh gay gắt ngắt lời tên cai ngục:

— Làm gì mà ba hoa nhiều lời thế, việc gì phải chờ đến ngày hội, thử đấu ngay bây giờ xem sao?

— Này, sao lại dám đùa cợt bề trên như vậy? Hãy coi chừng, kéo gậy cổ có ngày, — Bađarochi nói, nheo mắt cười rộ.

— Tôi không gậy cổ đâu! có điều lần này không đấu vật xuống. Nếu tôi vật ngã ông, ông phải cho tôi con ngựa chạy nước kiệu của ông nhé.

— Thế tôi quật ngã anh thì anh cho tôi cái gì? — Bađarochi nhạo hỏi. — Anh chỉ là một thằng khố rách áo ôm.

Erêdênê không tìm được câu trả lời, bối rối nhìn xung quanh.

— Thấy chưa, không có quái gì mà đặt cuộc. Không được đâu anh bạn ơi, kẻ nào tay trắng thì đừng có thách thức.

Bất ngờ Đunma tham gia vào câu chuyện :

— Thế kia đấy. Tôi giúp anh Erêđênê. Nếu ông Bađarochi thắng anh ấy, thì sẽ lấy cái nhẫn này. — Đunma vừa nói vừa tháo ngay chiếc nhẫn vàng rất nặng, di tận mũi Bađarochi.

Mắt Bađarochi lóe lên tia lửa thèm thuồng. Cái nhẫn vàng mười và nặng ít nhất trên hai đồng cân.

— Cô nói thật chứ? Coi chừng, người ta không đùa chuyện này đâu.

— Thật! Nếu ông thắng anh Erêđênê, thì nhẫn sẽ về tay ông. Nếu ông thua, phải mất ngựa đấy nhé!

— Này Đunma thân yêu, không có nhẫn tôi cũng sẽ ném nó xuống đất! Sẽ quật lưng hấn xuống hòn đá này này, — Bađarochi nói, chỉ vào hòn đá cạnh đường cái.

Cuộc đấu bắt đầu.

Erêđênê hành động rất thận trọng, anh quyết định chỉ tấn công khi miếng của mình chắc chắn có kết quả. Anh không thể mạo hiểm, vì dịp may như thế này không dễ gì gặp lại. Anh luôn luôn lùi trước cuộc tấn công của Bađarochi, đang bị hình ảnh cái nhẫn làm cho quáng mắt liêu lĩnh. Tên cai ngục quyết giành chiếc nhẫn của Đunma.

Thế nào, đồ lưu manh, cứ lần trốn mãi thế? Nhưng mày không thoát khỏi tay tao đâu!

Erêđênê không trả lời, mắt anh rực cháy, bắp thịt căng lên. Và anh lao vào Bađarochi, nhưng tên này rất nhẹ nhàng tóm ngay được vai Erêđênê. Song anh vùng ra được.

— Hình như bánh thịt của Itgên đã tãng sức dự trữ cho mày. Nhưng dù sao lưng mày cũng sẽ chạm đá!

Họ lại vờn nhau.

Cuối cùng Erêđênê quyết định. Ngay bây giờ, hoặc không bao giờ nữa! anh tóm lấy cổ Bađarochi.

Bađarochi định gỡ ra, nhưng không được, bèn nắm lấy chân Erêđênê. Họ ghìm nhau tại chỗ một hồi lâu. Bađarochi gắng hết sức đã nhắc được Erêđênê lên không, nhưng hấn không ném anh xuống đất mà mang tới hòn đá.

— Này ông định giết anh ấy đấy à? — Đunma kêu lên — thôi đủ rồi!

Bađarochi làm như không nghe thấy gì. Hấn thở nặng nhọc và từ từ đi tới đích.

Nhưng ở đây đã xảy ra một chuyện bất ngờ. Erêđênê giăng ra được, thúc đầu gối vào xương sườn Bađarochi, khi hấn ta lao đảo, anh liền nắm lấy cổ hấn, ôm hấn lên, lẳng qua đùi.

Thân hình to lớn của Bađarochi bị hất lên cao, lặn ịch xuống đất. Erêđênê mất đà không đứng vững ngã xuống vấp trán vào đá, một dòng máu tươi chảy ra trên trán.

Đunma như trẻ con, nhảy cẫng lên sung sướng, vỗ tay, nhưng cô vội lại gần Erêđênê lau máu trên trán anh và lấy khăn trùm đầu băng lại vết thương.

— Này, không nói đùa về con ngựa đâu nhé, nói rồi không nuốt lời được đâu. — Anh hồn hèn nói, rồi tóm ngựa gỡ yên trả Bađarochi.

— Không có cách nào khác đâu ông Bađarochi ạ. Lời nói còn quý hơn tiền đấy. — Đunma nói cười ròn rã.

Bađarochi cau có. Không lẽ mất ngựa? Thật ma quỷ nào bắt mình gậy gỗ với thặng làm thục chết tiệt này.

Nếu không có người làm chứng, mình sẽ không giao con ngựa phi nước kiệu cho hấn, nhưng bây giờ.. Cái con quỷ cái này, ngày mai lại không réo khắp *hòsun* về thất bại của mình chớ kè.

Bađarochi phải mượn tạm ngựa Đunma, đóng yên vào để về. Trước khi đi, hấn gọi Erêđênê ra một chỗ.

— Đành vậy, anh đã gặp may, nhưng anh không được nói với ai về điều này nhé. Hiểu không? — Bađarochi ra điều kiện.

Erêđênê phẩn khởi trả lời :

— Không lo, tôi không nói với ai một lời nào.

Erêđênê đến gần Đunma :

— Cám ơn cô, chúc cô sống lâu trăm tuổi.

— Nói làm gì vậy, anh Erêđênê. Bây giờ tôi đã chán sống lắm rồi, mà anh còn chúc tôi sống lâu trăm tuổi!

— Thôi tùy cô, muốn sống bao lâu thì sống, nhưng đừng nói với ai là tôi lấy được ngựa của Bađarochi nhé

— Không nên nói thì tôi sẽ không nói. — Đunma khoác yên ngựa ra sau lưng, và như không có chuyện gì xảy ra, cô vừa đi vừa hát.

XIV

Ông Undogi toại nguyện, ông đã thực hiện được yêu cầu của Thumê và coi đó là đền ơn anh. Trên đường về, ông đi rất thong thả. Vội đi đâu? Mọi việc đều thuận buồm xuôi gió. Ông về tới nhà khi trời đã về chiều. Các con đi vắng cả, không ai ở nhà. Cạnh chảo, còn thấy một bát đựng rất nhiều thịt luộc và một ấm trà đã sôi.

Bình đựng rượu *Arza*, vẫn chỉ để dành cho Thumê, đã cạn.

Ông uống hai tách nước trà nóng rồi ngồi ăn thịt. Ở nhà, con ông mới thết đãi ai thế này? Rượu *Arza* này ông chỉ dành riêng cho Thumê. Có thể anh ấy đến đây chăng?

Khi mặt trời lên cao, Xên và Khôia mới về. Chào bố xong, Khôia vui vẻ nói:

— Bố ơi, anh Thumê mới ở đây, anh ấy vừa đi xong.

Lòng ông Undogi lẫn lộn vui, buồn. Thật tiếc là ông không được gặp Thumê.

— Thế anh ấy đi theo đường nào?

— Theo phía tây bố ạ. — Xên trả lời.

— Một mình thôi à?

— Không, đi hai người. Các anh ấy đuổi một đàn ngựa. Anh Thumê biểu bố con ngựa cái đấy. — Khôia khoe.

— Các anh ấy đi hồi nào?

— Khoảng lúc ăn cơm trưa.

— Tiếc quá, bố về chậm một tí. Bố đã tìm thấy anh trai anh ấy. Thôi được, bố đuổi theo còn kịp. Phải nói ngay cho anh ấy biết về tin tức người anh trai.

Không chùng chình, ông già lên ngựa. Trước khi phóng ngựa đi, ông dặn các con:

— Bố sẽ về ngay thôi.

Ông Undogi là người đi săn có nhiều kinh nghiệm, quen lần đuổi theo dấu chân thú, nên bây giờ khi trời chưa tối hẳn, ông dễ dàng cho ngựa phi đúng đường, vì vết chân ngựa của những người đuổi ngựa và đàn ngựa vừa chạy qua in rất rõ. Nhưng khi đêm tối trùm

xuống, ông đành ngủ lại trên thảo nguyên để sáng mai đuổi tiếp.

*
* *

Xên và Khôia suốt ngày làm việc ngoài khu chăn nuôi. Công việc rất nhiều và quá mệt mỏi nên họ đi ngủ sớm. Đang đêm, bỗng có tiếng chó sủa. Ai đấy? Lẽ nào bố đã quay về. Khôia nghe ngóng. Đúng có người đang đi về phía nhà bạt của họ.

Chó đang sủa đột nhiên quay sang mừng rỡ rít. Khôia đoán bố về, vội vùng dậy, khoác áo *dêla*, ra khỏi nhà.

— Bố đấy ạ?

— Bố đây.

— Bố có đuổi kịp không?

— Kịp thì kịp, nhưng mà đây này — Ông Undogi nói — giúp bố một tay đỡ anh ấy xuống. Ông Undogi và Khôia khó khăn lắm mới đỡ được Thumê nằm vắt qua yên ngựa xuống đất và khiêng anh vào nhà.

Thumê nhọt nhọt, thoi thóp thở. Nhìn Thumê, Xên không cầm được nước mắt. Ông Undogi bảo các con:

— Các con đốt lửa lên, anh ấy nguy kịch lắm.

Xên im lặng nhóm lửa, theo lệnh bố, chị chạy tìm lá đun nước rửa vết thương cho Thumê. Họ nằm xuống ngủ chưa được bao lâu thì trời đã sáng. Ông Undogi vội lên ngựa đi xin thuốc của sư thầy lang. Sau mấy giờ ông trở về.

Sư thầy xem vết thương, cho thuốc và cầu kinh ba lần. Khôia tiễn nhà sư ra về, còn ông Undogi và Xên ở nhà

trông nom người bị thương. Thumê vẫn chưa tỉnh. Anh mê sảng, luôn mồm nhắc tên Erêđenê và Undogi.

Lúc chia tay, Khôia hứa sẽ biểu sư thầy một con bò đực lai Tây tặng ba tuổi và đề nghị sư thầy săn sóc linh mạng Thumê, hàng ngày cầu kinh cho anh. Khôia chưa kịp cáo từ thì Purếp, bạn của sư thầy đến chơi. Nhà sư bảo Purếp là trong nhà Undogi đang có Thumê nào đó nằm trong tình trạng bất tỉnh. Tim Purếp rộn lên vui sướng. Thế là lão có dịp trả thù Thumê.

— Thumê không sống được bao lâu nữa. Ngựa hấn cưỡi đến thăm diêm vương đã sẵn sàng yên cương. Nhà sư nói.

Tuy vậy Purếp vẫn gờm lay *xaine* đáng sợ này. Lão hỏi :

— Nhưng có thể hấn sống lại cũng nên? Ngay tấm da tươi trong nhà tù Luugun cũng không làm gì được hấn, hấn đã thoát khỏi tay Badarochi. — Purếp nói hết những điều lão biết về Thumê.

— Lực sĩ có thể chết về một viên đạn lạc, người giàu sang sau một trận bão tuyết có thể trở thành kẻ khố rách áo ôm. Vết thương của hấn đã thối và hấn mất rất nhiều máu, dù hấn có là sắt thép đi nữa, cũng không sống lại được. — Nhà sư trả lời.

Purếp quyết định không bỏ lỡ dịp tốt. Lão lên đường đến ngay nhà ông Undogi. Lão không định tố giác Thumê, mà chỉ dọa Undogi để chiếm lấy tình yêu của Xên — cái con mụ đàn bà ngang bướng ấy. Vì cái tên Thumê, gia đình lão già phải trả một giá đắt !

Từ xa, ông Undogi đã nhận ra lão địa chủ phản phúc. « Đúng là quạ đen hễ có đám là mò đến ngay ». Ông nghĩ vậy và lo ngại Purếp sẽ tìm cách hãm hại Thumê. Khi Purếp đến nhà bạt, ông Undogi vội mỉm cười khúm

núm cúi chào vị khách không mời mà đến. Purép lên tiếng dọa nạt, không để ông Undogi kịp rào đón nữa

— Này thằng nô lệ ăn hại, mày dám chừa chấp kẻ cướp hủ. Mày sẽ phải đeo gông vào cổ. Mày có biết vì việc đó tao sẽ xéo nát tươi mày không ?

Ông Undogi quỳ gối chấp tay lạy xin

— Xin ông rộng lòng thương chúng tôi. Tôi là thằng nô lệ thấp hèn của ông, tôi không dám tiếc gì, chỉ xin ông khoan dung.

— Thế nào, nó còn sống không ? — Purép hỏi và hếch nhìn vào nhà.

— Anh ấy bất tỉnh, nhưng còn sống.

Purép dừng lại ở ngưỡng cửa, dậm dọa

— Này con lừa, hãy nói thẳng đi, nếu muốn giữ mạng chó của mày thì mày sẽ biểu gì ?

— Súc vật của tôi ít quá, nhưng tôi xin biểu hai con bò. Undogi ngoan ngoãn nói, nhưng nhìn thấy mặt Purép nhăn nhó khó chịu nên ông nói thêm — Và chiếc nhẫn vàng hơn một đồng cân.

Purép mỉm cười. Thế thì cũng tạm được đấy, nhưng còn cô Xên, Xên...

— Cho con Xên đến với tao thì mọi việc đầu vào đấy.

— Nó không đến với ông đâu, có buộc tay lòi đi nó cũng không đi. Hơn nữa, chồng nó về rồi.

Tình thế đó bắt Purép phải suy tính

— Thôi được, đưa nhẫn đây.

Ông Undogi vào nhà, Purép nhìn theo khe cửa thấy Thumê nằm trên giường, Xên ngồi ngay cạnh đấy, Khôia cúi đầu ngồi ở phía bắc. Purép trấn tĩnh lại. Thumê thế kia thì không đáng sợ. Lão đang hoảng bước qua

ngưỡng cửa. Xên quay lại và giật mình — cái lão địa chủ đáng ghét này. Bất gặp cái nhìn tràn đầy sự căm ghét, Purếp sôi lên ý muốn trả thù. À mà được, bây giờ lão sẽ hóa kiếp tên Thumê này ! Nếu làm được việc đó thì người ta không những chỉ cảm ơn và còn thưởng thêm cho lão nữa. Lão bước hai bước tới gần giường. Xên thu người như chuẩn bị nhảy, con dao to lấp loáng trong tay chị. Khôia đứng dậy, cũng quyết không cho phép làm nhục Thumê. Purếp đánh giá ngay được tình thế. Lão dừng lại bảo ông Undogi

— Thôi được, đưa đây tao, còn bò, mai mày phải dẫn lại nhà tao.

Ông Undogi đưa nhẫn cho Purếp. Đó là vật kỷ niệm quý giá duy nhất của gia đình, được lưu truyền đời này sang đời khác. Purếp tung tủy cái nhẫn trên lòng bàn tay, phì một hơi, tỏ ý hài lòng và vội bước ra khỏi nhà.

Khôia đứng dậy nghe ngóng. Lão đã đi rồi ! Khôia nói với bố

— Con sẽ đuổi theo lão và khử lão dưới khe bố nhé ?

Ông Undogi không đồng ý, lắc đầu sẽ bảo con

— Không được đâu con ạ, nếu làm như vậy, nhà ta sẽ không tránh khỏi tai vạ.

— Bố ơi, thế thì hôm nay nhà ta phải vào rừng Khangai mà ở, nếu không lão sẽ còn bám riết chúng ta mãi. — Xên bàn.

— Biết làm thế nào được ? Có lẽ Xên nói phải đấy, cần phải rời khỏi chỗ này vào rừng ở.

Ngay tối hôm đó cả nhà quyết định di chuyển chỗ ở

vào rừng. Họ thu xếp đồ đạc chất lên một xe, còn một xe để Thumê nằm. Undơgi dẫn cả gia đình đi vào núi.



Mãi đến ngày thứ bảy, lần đầu tiên Thumê mở mắt và chăm chú nhìn ông Undơgi, như cố nhớ lại điều gì. Sau đó anh động đậy làn môi khô nứt, nhưng chẳng nói được gì, lại nhắm mắt.

Giữa trưa anh lại tỉnh, nhìn xung quanh, nói nhỏ

— Chỉ vì mấy con ngựa mà nó giết người ! — Anh mỉm cười, nụ cười buồn rười rượi. Anh muốn cố nhồm dậy, nhưng không được, chỉ nghiêng răng ken két.

— Đừng động con ơi, chưa được đâu ! — Ông Undơgi nói, rơm nước mắt, nhưng đó là nước mắt vui sướng. Cuối cùng, sức khỏe Thumê bắt đầu trở lại.

— Làm thế nào tôi lại về được đây với gia đình ? — Thumê sẽ hỏi.

— Ta thấy con ở ngoài thảo nguyên, thế là mang về. Mỗi ngày Thumê một khỏe ra. Và một buổi chiều, anh kể lại cho Undơgi nghe tất cả những chuyện xảy ra.

Còn ông Undơgi kể cho anh nghe việc ông đã gặp Erêđênê, rằng Erêđênê dặn anh chớ mạo hiểm. Rồi ông nói về việc Purép đến thăm, nhưng giấu chuyện vì Thumê, ông phải hỏi lộ cho lão địa chủ này.

Một lần ông bảo Thumê

— Nay con, hãy bỏ nghề đó đi. Trở về làm ăn lương thiện được không ?

— Bác Undogi ạ, chắc bác biết có câu truyện truyền thuyết. Con báo nọ muốn xuống núi sống cuộc đời êm lặng. Nhưng ở đó, những đàn kiến đã đua nhau bầu đến, ăn thịt nó. — Mỉm cười, Thumê trả lời. — Thế đấy. Còn cháu, cháu còn muốn sống nữa kia.

Ông Undogi lắc đầu. Ông không thể hiểu tại sao một người dũng cảm và mạnh khỏe thế này lại tự ý dẫn thân vào chỗ chết.

Thumê như đoán được ý nghĩ ông Undogi.

— Người ta bảo chim muông muốn chết trong lúc đang bay, cháu cũng vậy mặc cái chết luôn rình cháu, nhưng khi còn sống, cháu vẫn thích làm chủ tự do của núi rừng và thảo nguyên. Ờ, bác không biết, tiếng rít đuôi ngựa trên thảo nguyên, bày ngựa phi như gió, nhất là giữa đêm khuya ! Chỉ một mình, không ai trên đầu mình cả. — Mắt Thumê sáng lên, anh gương nhồm dậy. tưởng như muốn nhảy ngay từ giường lên yên và lao vào trong đêm tối. Nhưng rồi mắt anh tối sầm lại, anh nằm xuống quay mặt vào tường, sẽ rên.

XV

Mùa hè oi ả đã qua, những trận gió lạnh thổi ào ào, các đỉnh núi cao phủ dày tuyết, ban đêm, một lượt băng mỏng đã phủ lên các mặt hồ ao, qua đỉnh núi Bungan, những đàn chim ăn theo thời vụ đang theo nhau bay về phương nam. Những người chăn nuôi đã dồn các đàn súc vật về gần bãi trú đông, còn dân thành phố về làng mạc thì đã bắt đầu dãi đệm, che nhà cửa chống rét.

Một trong những ngày như vậy, ở trên đỉnh đồi, gần tu viện Giaan có cô gái mặc áo *dela* xanh lót hông ngồi thân thờ. Cô ta chăm chú nhìn con đường lượn theo phía bắc quả đồi. Đó là Xêxét. Năm nay cô tròn mười tám tuổi. Bố mẹ cô chết sớm. Mẹ của Chimit đem cô về nuôi. Từ thuở thanh xuân bà ta đã sống gần tu viện Giaan. Năm ngoái mẹ Chimit cũng lại qua đời. Thế là hai cô gái ở với nhau.

Mẹ Chimit tự bán chôn nuôi miệng, những nhà buôn Trung Hoa, các vị sư Lạtma thường đến ăn nằm với bà nên đời sống trong gia đình không đến nỗi nghèo túng. Bà ta truyền nghề cho cô con đẻ và con gái nuôi.

Song Xêxét kinh tởm nghề ấy. Lòng cô luôn luôn khao khát cuộc đời khác. Chỉ hiềm cô không biết làm thế nào để sống khác được. Cô tin rằng kiếp trước cô đã ăn ở không ra gì nên kiếp này phải trả nợ. Để kiếp sau được sống hạnh phúc, có chồng con tốt đẹp, nên mỗi năm hai lần cô vào tu viện Giaan, nhiệt tâm cầu kinh niệm phật để cầu mong các vị thần hộ mệnh thấu được lòng cô.

Ngược lại. Chimit thỏa mãn với cuộc sống của mình. Cô ta cho rằng ở trên đời này, người đàn bà không thể có cuộc sống nào tốt đẹp hơn. Sắc đẹp của cô đã chinh phục những gã đàn ông và họ thêm khát lao đến với cô. Cô thích thú thấy những bà vợ nổi ghen đối với các ông chồng già của họ vẫn thậm thụt đến với cô. Còn những gã đàn ông thì gây gổ với nhau vì cô, người nợ lên mặt với kẻ kia, khoe khoang của cải và danh giá. Mà đó chính là vì sắc đẹp và tuổi trẻ của cô đã làm lòng họ mê mẩn. Thực ra, cô cho rằng họ trả giá sắc đẹp của cô quá rẻ, nên bất cứ họ tặng cô vật gì, cô đều bĩu môi dè bĩu.

— Không thể mang đến những cái nhẫn nặng hơn sao ? — Cô ta nói, khi đưa tay nhận chiếc nhẫn vàng của một khách hàng.

— Còn cái xác thối này là thế nào ? — Cô phẫn nộ, khi một khách hàng khác thanh toán với cô bằng xúc thịt bò.

Chimít sống chẳng thiếu thốn gì. Cô thích một chiếc áo *đêla* mới ư ? Lập tức nhà buôn Buiandalai hoặc Undê mang gấm vóc cần thiết lại cho cô. Cô cần thịt ăn mùa đông ư ? Lập tức cô nhận được thịt ăn của những người tình khác đưa tới.

*
* *

Trên đường về Xêxết gặp nhà buôn Buiandalai.

— Chào cô Xêxết, cô khỏe không ?

— Khỏe, còn anh ?

— Chị cô có nhà không ?

— Chắc có.

— Cô lại thăm tôi được không ?

— Tôi chẳng lúc nào rảnh.

— Thế mai tôi đến với cô vậy. Lúc này nhiều việc quá, mà tôi làm lung củng vì các cô thôi. — Buiandalai nói, rồi mở miệng cười duyên, để hở hai hàm răng ám khói thuốc phiện.

Khi Xêxết về đến nhà, Chimít đang ngồi may áo bằng gấm thêu màu gạch. Xêxết vứt khăn đội đầu xuống giường, rồi ngửa cổ ừng ực uống một hơi hết bát nước trà nguội.

— Phải sấy khô nền đất dưới và phủ ấm nhà thôi. —
Xêxết bảo chị.

Chimit ngừng khâu, vươn vai.

Giamban hứa sẽ làm giúp, — cô ta trả lời và lấy chiếc
tàu con có đầu bằng đá nhồi thuốc hút.

Xêxết lấy cây đàn Sudraga trên tường xuống, lên dây
và se sẽ hát.

*Mặt thắm, hoa phai màu
Ôi, thánng chạp cần bạn,
Xugitma của ta!
Thánng chạp, hai má lồm,
Nào ai còn đến nhà,
Chỉ trừ có bão tuyết...*

*Mặt thắm, hoa phai màu
Xugitma của ta!
Thánng chạp tuyết đầy tóc,
Nào ai còn đến nhà,
Chỉ một nỗi khiếp sợ...*

Xêxết hát xong ôm lấy chị và im lặng hồi lâu, nhìn
chăm chăm một điểm trên tường.

— Xêxết, sao lúc nào em cũng ủ ê thế? Mà hát toàn
bài buồn. Chúng ta còn thiếu thốn gì nữa hả em? Chúng
ta sống đầy đủ, vui tươi thế còn gì nữa? — Chimit nói,
hơi bực mình.

Nước mắt Xêxết ứa ra.

— Thế còn hát được bài nào hơn, khi mình là cái
dệm cho tất cả mọi người, chỉ trừ những đứa lười

1. Sudraga : Đàn dân tộc.

nhắc không đến với chúng mình thôi! — cô nói, đưa tay lau nước mắt.

— Sao em nói ngốc thế? — Chimit mắng em, vẻ miệt thị.

Thời gian gần đây, giữa họ thường xảy ra những chuyện cãi cọ như vậy. Song cuộc sống của họ vẫn không có gì thay đổi. Chimit cho Xêxết là ngu xuẩn, nên chẳng thèm nghe em. Còn Xêxết thì từ lâu, cô cho rằng bàn với Chimit về cuộc sống, khác nào hét to vào trong hang chuột Tarobagan!

Chimit sai em

— Đi lấy củi vào đây.

Xêxết treo đàn lên tường đi ra. Từ ngoài sân, một con chó nhỏ chạy đến với cô. Cô bế nó lên vuốt ve âu yếm, rồi lại đặt nó xuống đất. Nhặt một số thanh củi khô, cô trở vào nhà. Vừa lúc đó, một người đàn ông cưỡi ngựa vào tới sân. Đó là Tutgin. Y mặc chiếc áo *déla* mới bằng gấm, thắt dây bao vàng khổ rộng, trên đó giắt một con dao chuôi nạm bạc. Y cưỡi một con ngựa hồng cao to. Đó chính là con ngựa trong đàn mà Thumê bảo giá nó bằng giá hàng chục con khác. Đám Thumê bị thương, bỏ anh trên thảo nguyên, Tutgin đuổi đàn ngựa qua *hósun* Đalaichôikho, bán ngựa ở đó. Bây giờ túi y nặng trĩu tiền.

Tutgin xuống yên, buộc ngựa rồi đi vào nhà. Con chó nhỏ mà Xêxết vẫn yêu thích bám theo chân y. Y lấy mũi ửng hất con chó ra xa, rồi bước tiếp.

— Chào cả nhà! Các cô khỏe không?

— Khỏe, còn anh? Thế là anh dù sao cũng không quên nhà chúng tôi, lại nhớ đường mò đến! — Xêxết xác xược đáp lời.

— Đừng giận, bấy lâu anh ở xa và công việc còn bù lên, nhiều hơn t~~ên~~ trên đầu. — Tutgin n~~h~~ xong, ngồi

xuống thăm phía bắc nhà bạt. Y lấy ra mười quan tiền, đặt thành một chồng trước tượng phật, nơi đó có treo cả hình vua Bôđô.

Chimit nói mỉa

— Bỏ ra mười đồng tiền thăm hại mà cứ làm như đặt được mười thoi bạc trắng Dumba¹ ấy. Thế mà khoe là giàu đây!

— Gớm, lười em đến bây giờ vẫn đầy gai. — Tutgin thích thú cười xằng xặc.

Đến bữa ăn, Tutgin rút trong túi ra hai chai rượu mùi. Khi bữa ăn chuẩn bị xong và cả ba ngồi vào bàn thì Bađarochi đến.

Bađarochi quen Xêxết một năm trước đây, từ đó đến nay mỗi lần có dịp, y đều ghé lại chơi. Y cũng biết Tutgin và tên này đôi khi còn giúp y.

Chào hỏi xong, y cũng ngồi vào bàn.

— Bađarochi, khi nào anh mang bò thiến đến cho tôi như anh đã hứa? — Chimit hỏi, đặt trước mặt y bát súp.

— Sẽ đem tới, đừng lo, sẽ đem con to nhất.

— Được, đợi xem, kẻo như người ta vẫn nói là, hãy tin ngón tay của mình, còn hơn tin bọn đàn ông.

Bữa ăn rất vui vẻ. Ngay Xêxết cũng tươi tỉnh lại, cầm bát uống rượu. Ngà ngà say, cô quên cuộc sống sâu thẳm của mình, ngả đầu vào vai Bađarochi khe khẽ hát

*« Rượu nồng, mùi sực nức
Làm đầu em quay cuồng... »*

Đang ăn, bỗng dưng Bađarochi bảo Tutgin:

— Bán cho tôi con ngựa hồng của anh đi.

1. Dumba: Mỗi thoi bằng năm mươi đồng bạc trắng.

— Ngã giá thì bán.

— Chả lẽ anh tưởng tôi không mua nổi một con ngựa loại tồi sao? Cứ nói bất cứ giá nào. — Badarochi huyên hoang.

— Nộp mười sáu con bò cái thì hãy cỡi yên ngựa. — Tutgin nói và nháy Xêxết.

— Ngoài con số mười sáu, chắc anh không biết con số nào khác nữa ư? Thôi được, trước khi mua phải thử ngựa, ngày mai tôi thử, sẽ rõ giá nó bằng bao nhiêu con bò cái. Soáy con ngựa này ở khu chăn nuôi nào thế?

Tutgin lúng túng, y cũng không nhớ y cùng Thumê đã lừa trộm ngựa ở đâu, mà bây giờ cũng chẳng nghĩ tới chuyện ấy. Y chỉ biết rằng y theo Thumê lừa trộm đàn ngựa ấy từ rất xa, hình như ở tận *aimác Đariganga*.

— Con ngựa này từ Đariganga, — Tutgin nông nổi trả lời. — Anh phải biết chính ở đó họ mới nuôi được những con ngựa chạy nhanh nhất Mông-cổ đấy.

Đêm tối trôi đi trong ôm ấp ái ân. Sáng ra, Tutgin và Badarochi tạm biệt ngôi nhà bạt mền khách để lên đường. Buổi sáng giá lạnh, những con ngựa ban đêm bị rét cóng nên cứ dườn trồm trồm định phi lên trước, cuối cùng chủ chúng cũng nói cương cho chúng phi nước đại.

Ngựa của Badarochi tụt lại đằng sau, tưởng như có ai níu đuôi nó lại.

Badarochi quyết tâm đoạt con ngựa của Tutgin bằng mọi cách.

Mặt trời thu lên cao, tỏa hơi ấm và sưởi cho kẻ phi ngựa. Trước mặt họ, đồng bằng sông Thami trải ra với tất cả vẻ đẹp. Bỗng họ phát hiện thấy bên kia đường khoảng ba chục con ngựa và một đám người.

— Hình như ở đó đang đua ngựa, — Tutgin nói và cho ngựa rẽ đường cái phóng tới. Badarochi cũng cho ngựa phi theo.

Đến nơi Tutgin nói to :

— Đặt cuộc thế nào ? Chúng tôi cũng xin tham gia đây.

— Hai con thi, con nào về nhất thì chủ nó dắt luôn con về sau. — Một người đàn ông da ngăm ngăm có bím tóc đen dày trả lời. — Các anh định thế nào ?

Hai con ngựa, một xám, một đốm đen đã sẵn sàng. Các chú bé đua đã trèo trệ trên lưng ngựa. Tiếng reo hò động viên nổi lên.

— Sẽ cho ngựa tôi đua, nếu nó không về nhất thì các ông dắt lấy cương, nó về nhất thì tôi lấy cả hai con của các ông. Ưng không ?

Các chủ ngựa ưng ý, Tutgin tìm ngay được một chú bé, đặt ngồi lên yên ngựa của mình. Ngựa đứng xếp hàng ngang và sau tin hiệu của trọng tài, chúng lao lên trước. Đoạn đường đua dài hơn hai mươi cây số cả đi và về. Trong khi ngựa đang còn phóng về phía xa, mọi người ngồi quây quần tán chuyện. Mà những người đàn ông còn có chuyện gì nói trong thời gian đua ngựa ? Tất nhiên là chỉ nói về ngựa. Người già thì cùng nhau nhớ lại những con ngựa tốt nhất vùng đồng bằng sông Thami, đã giành được những giải thưởng quý giá. Mọi người đều cho là, ngựa tốt nhất dù sao vẫn là ngựa miền đồng Mông-cổ.

Đột nhiên có người reo lên « Kia rồi ! ».

Trong tích tắc tất cả đứng bật dậy.

— Ờ, đi đầu hình như con ngựa hồng !

— Không, hình như ngựa của người nào khác thì phải ! Chỉ có một con thôi mà ! Nếu là ngựa đua thì những con kia đâu ?

Cuộc tranh cãi bắt đầu, hai con khác cũng hiện ra.

— Khi ngựa toát mồ hôi hám đầy bụi thì trông nó giống như ngựa ô. Chính là con xám về đầu tiên. — Người đặt cọc cho con xám reo lên.

— Này xem kìa nó rướn như thế kia chứ. Chỉ con ngựa đốm mới có kiểu phi như vậy — Người khác cãi, đó là người đặt cọc cho con đốm.

Nhưng không ai nói đó là con hồng của Tutgin. Tim Tutgin đập mạnh tường sắp nổ tung ra ngoài. Y ôm Bađarochi đứng cạnh thì thầm :

— Này anh xem kìa, mắt tôi hoa lèn rồi.

Con ngựa phi đầu càng tách xa các con khác, lao thẳng đến đám đông. Đó là ngựa của Tutgin. Chú bé xúc động hồi hộp nhảy xuống trao trả ngựa cho chủ nó. Chỉ đến lúc đó con xám và con đốm mới về tới nơi. Thế là Tutgin được hai con ngựa. Người ta vây quanh y, có người yêu cầu y bán con ngựa hồng và trả giá rất cao. Song Bađarochi không chịu nhượng con hồng cho bất cứ ai. Mối hôm qua hẳn còn chế nhạo hỏi Tutgin có biết con số nào ngoài con số mười sáu không, bây giờ hẳn trả giá hai mươi con bò cái kèm bê và bốn ngựa giống một tuổi.

Cuộc mặc cả ngã giá. Buổi tối, Bađarochi, tên cai ngục *hósun* Luugun và Tutgin, tên ăn trộm ngựa và tên lưu manh ti tiện say bí tỉ trong một nhà quen. Lúc chia tay, Bađarochi dọa Tutgin :

— Này, nếu anh nói thật là ngựa này lấy ở xa thì mọi việc coi như xong. Còn nếu chủ nó đến nhận thì anh đừng hòng thoát khỏi tay tôi.

— Đừng sợ, tôi không lấy trộm ngựa quanh đây đâu. — Tutgin vênh vác trả lời.

Bắt đầu vụ cắt lông cừu. Công việc này tiến hành vào mùa thu, khi cừu đầy mỡ, và lông của chúng mọc dài. Đồng bằng sông Thami đã được phủ tấm thảm xanh vàng, trời xanh lồng lộng như mới được rửa sạch.

Địa chủ Purép tập hợp nông nô của mình lại. Trong trại nhốt súc vật, người ta nấu một nồi nước trà loãng. Và trong suốt mười ngày, những người nông nô được « hưởng » cái « món ăn đó », cặm cũi cắt lông cừu cho ông chủ keo kiệt.

Công việc không chạy. Người ta cắt lông cừu rất ẩu, nhiều con cừu bị thương xây sứt, rồi bỏ sinh sùi rất nhanh trong những vết thương đó. Purép cúi kính quát tháo :

— Thế mà gọi là tay thợ. Phải ăn roi cặc bò hoặc roi cật tre mới nhúc nhích hẳn?

Ba người bị lão lấy roi cặc bò đánh, nhưng công việc cũng không chạy hơn.

Ngược lại, bên Itgên khác hẳn. Cừu của Itgên nhiều gấp mấy lần cừu của Purép. Nhưng hẳn không vội cắt lông. Hẳn tính cứ để lông mọc hết mức vì cừu no, mỡ nhiều, lông sẽ dài thêm. Nhưng rồi việc cắt lông cũng bắt đầu trong đàn súc vật của Itgên. Khắp nẻo, nhân dân đổ về nhà hẳn làm thuê.

Buổi sáng hôm ấy trời trong, không một gợn mây. Người ta dồn cừu tới bờ sông Thami, nơi có bãi chăn rộng thênh thang, cỏ mềm mại. Ở đây người ta đã dựng lên mấy khu trại có dây chằng chung quanh để chọn cừu. Một chảo to tương nước trà đặc, tỏa hương thơm ngào ngạt. Chảo sữa ngựa bên cạnh sủi xèo xèo.

Thịt năm con dê béo làm thức ăn. Bơ, mỡ đuôi cừu bày sẵn trên đĩa. Tất cả cái đó đã thôi thúc mọi người làm việc.

— Các bạn uống đi, ăn đi. Ta cố làm xong sớm, vui chơi, — Itgên tươi cười mời mọi người, cười nhạo lão Purép keo kiệt ngớ ngẩn mà hấn ví vôi gốc cây mục.

Mọi người ăn no rồi bắt tay vào việc cắt lông cừu... Đôngô nhận xét :

— Ông chủ biết cách thu xếp công việc.

— Vì thế mà giàu có, — Erêdênê nói thêm.

Ông Nhiama góp chuyện :

— Ông ta thông minh và phúc hậu.

Khi hoàng hôn xuống, việc cắt lông cừu đã xong, lông được đóng vào bao bì.

Đến khi trăng lên, cuộc vui chơi bắt đầu. Một người ném thanh gỗ bạch dương vào trong bóng tối và mọi người tản đi tìm. Itgên cùng chơi.

Khi Đôngô đi một mình về một phía để tìm khúc gỗ bạch dương, Itgên xán lại gần.

— Hình như cô đã thấy rồi, có đúng không, giờ xem nào !

— Không, tôi chưa thấy, thật đấy

— Thế để tôi xem. — Sau những lời đó, Itgên thô bạo sờ nắn Đôngô.

Đôngô sững sốt — chị không ngờ có chuyện như thế này. Còn Itgên quyết giở trò trắng trợn, vì từ lâu hấn đã mê người đàn bà làm thuê xinh đẹp này.

— Ông Itgên, tôi đã nói là chưa thấy cơ mà, buông ra.

Nhưng Itgên đã bị kích thích cao độ. Tay hấn sờ nắn khắp người Đôngô :

— Được, để khám mọi chỗ xem.

Đôngò hiểu ngay là sự việc không bình thường.

— Bỏ ra, ông Itgên. Không nên làm như vậy.

Nhưng Itgên dùng sức mạnh đè người đàn bà xuống đất.

— Buông ra, mọi người trông thấy còn ra sao nữa?

Trong bóng tối một người nói to : « Đày rồi, thấy rồi. Bắt lấy nó ! ».

— Ông thấy chưa, họ tìm thấy thanh gỗ rồi — Đôngò nói và cố hết sức vùng thoát khỏi vòng ôm của Itgên. Chị bỏ chạy.

Itgên tiếc rẻ nhìn theo hút chị. « Không sao, tao sẽ chiếm bằng được tấm thân uyển chuyển đó » — Hấn lẩm bầm.

Quá nửa đêm cuộc vui kết thúc. Mọi người giải tán về nhà ngủ. Những người ở xa đến được mời ngủ trong nhà bạt lớn mới, nhà tiếp khách.

Trời đêm trong veo, sao lấp lánh, gió thu nhẹ thổi, dịu mát. Mọi người mệt mỏi sau một ngày làm việc và vui chơi, nên đêm đó ngủ rất say. Xa xa tiếng sóng nước vọng lại, ồn ào.

Ganxan và Đunma rửa xong bát đĩa về nhà bạt của mình. Trong nhà nóng hầm hập.

— Ra ngủ ngoài sân thôi, ở đây ngọt quá, — Đunma nói và đi ra, mang theo áo *déla* và nệm. Ganxan đi theo.

— Hình như ông chủ muốn kết nghĩa anh em với Erédênê thì phải. — Ganxan giễu cợt và tỉ tê bắt chuyện.

— Cứ đợi đấy, Erédênê sẽ vắn cổ ông ta cho mà xem.

— Đừng lo, ông ta sẽ làm được việc ông ta.

— Erèdèné chứ không phải anh! Chỉ cần thử xem, Erèdèné lại không đập bẹp ông ta như đập con châu chấu chó kể.

— Chà, sao cò ăn nói thiếu lễ phép về người ban ơn cho chúng ta như vậy. Thôi kệ họ, nào lại đây ngủ chung.

— Ngủ với anh, thà ngủ với con ếch còn hơn.

— Bà hoa gì thế? Không nhận tao là chồng ư?

— Đó là chuyện cũ rồi, Ganxan ạ. Tòì không có sức, nèn đành phải chịu...

— Đồ ngốc, — Ganxan nói vậy, bỏ ngoài tai những lời nói của vợ, nằm xuống cạnh.

Nằm yên được một lúc, anh ta hậm hực lên tiếng:

— Thì quay mặt lại đây vậy...

Nhưng Đunma không quay lại — cô đã ngủ.

XVII

Nếu như mùa thu ở Khangai đã nổi tiếng về vẻ đẹp, thì mùa thu ở đồng bằng sông Thami còn đẹp hơn. Sau cơn gió nhẹ thổi, những ngọn cỏ lung linh ánh vàng, những lá cây hoàn diệp đỏ tía rơi sột soạt xuống đất, từng đàn chim ăn theo thời vụ theo nhau bay về phương nam, cơ man những đàn súc vật béo núng nính, đứng đĩnh ăn cỏ trên những bãi rộng phì nhiêu.

Vào độ này, người ta cò bơ bằng váng sữa hót được trong mùa hè, nấu rượu sữa và thu nhật phân khô làm chất đốt mùa đông. -

Cuộc sống ở xóm Itgèn nhộn nhịp hẳn lên. Khôngô và Batô được gửi lên tu viện Giaan học đạo. Đôngin Đòngô từ mấy hôm nay đã âm thầm khóc. Xôlôngô cũng khóc. Từ nay nó biết chơi đùa với ai?

Đôngin và Đòngô suốt ngày dặn con phải ngoan, nghe lời sư thầy, chăm học, không được làm rách quần áo, không đánh bạn với các chú tiểu hay gây gỗ...

Bọn nhỏ đã chán ngấy cả lên, chỉ mong chóng đến ngày ra đi, vì theo trí tưởng tượng của chúng, trên tu viện mọi việc hoàn toàn khác, nghĩa là sẽ thú vị lắm. Thực ra, rời nơi ở quen thuộc, xa cách bố mẹ và người thân chắc sẽ buồn, nhưng biết làm sao? Cuộc sống mới đang quặn rũ, hơn nữa, chưa biết cuộc sống đó sẽ ra sao đây?

Hai đứa trẻ cùng mặc áo *déla* bông giống nhau, có cổ áo nhà phật, từ sáng sớm đã đi từ biệt các gia đình quen biết. Cả Xôlôngô và Xurên cũng theo đi. Bọn con gái buồn lắm. Thế là những người bạn trẻ cùng chơi đùa chia sẻ vui buồn sẽ đi mất. Còn chúng phải ở lại. Các cô bé lúc khóc, lúc cười.

*
* *

Itgèn lưu lại nhà Páplốp hai ngày. Mãi chiều hôm qua hẳn mới về. Sáng ra, Erèdèné đã đến chúc mừng hẳn trở về bình an.

— Này anh có biết không, tay Piôtơ vui tính bỏ chạy rồi đấy, — Itgèn báo tin và chăm chú nhìn Erèdèné như dò xét.

— Anh ta chạy đi đâu? — Erèdèné hỏi lại như không hay biết gì.

— Anh hỏi chạy đi đâu à? Ngay Páplóp cũng không biết. Thì hẳn đã là thằng nổi loạn bị đi đày mà. — Nói rồi, Itgên kể lại việc Badarochi mới mua được con ngựa rất hay, trả giá rất cao — Không hiểu Badarochi kiếm đâu ra nhiều súc vật thế? Vốn liếng của hẳn trước đày chỉ xếp vừa đủ lòng bàn tay. Vậy mà nay cũng học đòi chơi ngựa đua.

— Erêdênê này — Đòngin cắt ngang câu chuyện — anh nhớ bảo thằng Batò để ý Khôngô nhé, thằng nhỏ chúng tôi còn ngu lắm.

Itgên cười

— Lại thế nữa, mình đã tìm được người bảo mẫu cho Khôngô rồi đấy, nhưng nên nhớ rằng chính Batô cũng cần người bảo mẫu nữa kia.

Erêdênê cũng cười.

— Đòngô nhà tôi nhờ con ông bà chăm sóc Batô, còn bà Đòngin lại nhờ con chúng tôi chăm sóc Khôngô, thế thì chúng sẽ chăm sóc lẫn nhau.

Itgên gật gù

— Các bà biết gì, đúng như người ta vẫn nói: « tóc mọc dài, nhưng đầu óc mọc ngắn tun hủn ».

Giờ lên đường chỉ còn tính theo giây phút. Đòngin và Đòngô quấn quít ôm hôn hai đứa trẻ, dặn đi dặn lại mãi chúng nó đến tu viện phải ngoan, phải học giỏi, trở thành các vị sư tốt. Còn Xòlôngô và Xurên thì cứ khóc thút thít. Xòlôngô còn gào lên: « đừng đi nữa anh Khôngô ơi, ở lại nhà thôi », nhưng mẹ cô bé mắng át đi. Itgên bảo Erêdênê

— Anh phải nhanh lên, kéo trở về sẽ tối đấy.

Cuối cùng tất cả ngồi lên ngựa, từ từ đi ra khỏi xóm. Đòngin và Đòngô vẫy sũa theo, chúc họ lên đường bình an.

Erêdênê cho ngựa phi nhanh, và gần mười một giờ trưa họ đã đến tu viện. Khi thấy Erêdênê và bọn trẻ xuống ngựa, một trong các chú tiểu nói to

— Này xem, những cái « bánh bao » đến kia.

Dân các xóm du mục gọi đám chú tiểu trong tu viện là « những con cu ly sống trong nhà gỗ » hay « bọn nốc cháo loãng ». Về phần mình, các chú tiểu gọi trẻ con ở các khu chăn nuôi tới là những cái « bánh bao » mặc áo *đêla* da cừu. Nói tóm lại, cả đôi bên đều giỏi nói xấu, đặt những tên tục tĩu cho nhau.

*
*
*

Làm theo châm ngôn « đi chăn lạc đà còn hơn ngồi không », Chimít và Xêxết rủ nhau đi dạo quanh tu viện. Họ dừng lại bên bình hương, vì không có việc gì làm, họ bỡn cợt mỗi người đi qua, và nếu lời bỡn cợt thú vị, họ cười âm lên. Họ trông thấy Erêdênê và hai cậu bé. Erêdênê được họ chú ý ngay. Ờ, đúng là một vị Bato thực sự! Người cao, vai rộng, mặt như tạc bằng đồng. Tay này làm đàn bà say đắm. Mặc dù chiếc áo *đêla* của anh ta cũ sờn vải, khăn trít đầu bẩn và bím tóc đen quá dày, nhưng trông anh ta vẫn đẹp trai. Khi Erêdênê đi ngang qua trước mặt họ, Chimít nói đùa để làm anh phải chú ý

— Chào con người đáng kính, trên đường đi anh có trông thấy con bò cạp và hai con bê một tuổi không?

Erêdênê hiểu ngay ý nghĩa câu bông lơn, và cũng theo giọng điệu cô gái, đối đáp:

— Không, không thấy, nhưng gặp hai con ngựa cái chuyên công sự!

Xêxét muốn độn thổ. Cô xấu hổ, nước mắt chảy vòng quanh. Bất cứ ai cũng có thể làm nhục họ như vậy đó. Còn Chimit thì coi như không có chuyện gì xảy ra, cô nhìn theo hút Erêđênê!

— Chà, đồ quý, diều trai quá!

* * *

Erêđênê và lũ nhỏ dừng trước hàng rào làm bằng các cây sào trit đất thành tường. Anh với dây cu-roa treo ở cửa. Tiếng chuông kêu. Họ bước vào trong sân. Buộc ngựa xong, họ đi lại phía nhà bạt dựng ở phía bắc sân, dưới cái lọng to.

Erêđênê gõ cửa. Có tiếng khàn khàn vọng ra :

— Vào!

Họ cùng bước vào. Trên giường, một nhà sư béo đang ngồi xếp bằng tròn, chân quấn vạt áo *déla* da thuộc. Bên cạnh là một quyển sách bìa lụa vàng để mở.

Trong nhà bạt không khí ngọt ngào. Mùi gỗ tùng, mùi hương, nến, mùi mốc ẩm thấp và rác bẩn bốc lên nặng nề. Những mảnh gương sáu cánh giắt lên hòm gỗ để ở phía bắc nhà bạt lạnh lẽo, phản chiếu ánh sáng xuyên qua làn bụi khói. Cảnh tù túng khó chịu làm bọn trẻ chán ngấy ngay. Erêđênê lên tiếng :

-- Xin chào sư thầy kính mến.

Nhà sư ngược nhìn những người bước vào.

— Chào các người! Có phải đây là hai cậu nhỏ, mà ông Itgên đã nói với tôi không? Mời ngồi. — Ông ta nói, chỉ về phía đông nhà bạt.

Sau đó nhà sư đứng dậy lấy đôi ủng dưới gầm giường ra và bảo Batô :

— Này, chạy ra sân nhặt lấy đăm thanh củi. Nhưng nhớ đừng đánh đổ đồ đồng củi nhé! Rồi lấy ấm trong tủ ra mức nước đun đi. Tên con là gì?

Erêđênê xưng tên thay con trai. Batô ra lấy củi, nó định mang ấm đi lấy nước luôn, nhưng nhà sư cầu nhàu

— Ê, con còn vụng về lắm. Trước tiên mang củi vào nhóm lò, rồi sau mới đặt ấm lên bếp.

Batô đã định nhóm lò, nhưng nhà sư lại gạt nó ra, rồi tự nhóm lấy. Erêđênê hiểu ngay là ở đây, con trai anh sẽ phải đảm đương tất cả công việc trong nhà, nhưng anh nghĩ: « Không sao, đàn ông phải học cho biết làm mọi việc ».

Chẳng bao lâu đã có nước trà nóng. Chủ nhân rót trà vào cái ấm con bằng bạc pha đồng thau, rồi từ trong tủ đặt ở góc giường, lấy ra ba cái bát bằng gỗ, một đĩa bằng đồng và mấy chiếc bánh bao, đặt tất cả lên bàn. Làm xong, nhà sư tháo ủng, ngồi lên giường và mời khách :

— Nào, xin mời uống nước ăn bánh !

« Bữa đãi khách không lấy gì làm thịnh soạn » — Erêđênê nghĩ thầm, tuy từ lâu anh đã biết tình bần khổ của các nhà sư và vì thế luôn luôn có ác cảm với họ.

Nhưng nhà sư này còn bần khổ hơn. Ông ta sống ở tu viện Giaan đã ba mươi năm và được coi là một trong những vị sư có học thức nhất. Ông ta hiểu rất tường tận công việc thờ cúng của đạo Latma và tôn ti trật tự nhà Phật, nên thu nhập của ông ta rất cao. Nhưng càng giàu, ông ta càng trở nên bần tiện. Người ta kể rằng khi người anh duy nhất của ông đến chơi, ông ta phải rón

hai bánh nhân thịt mời anh, mấy ngày sau, còn thở ngắn than dài là chi phí quá ư nhiều thực phẩm!

Ông ta thường bảo học trò là: « Ăn nhiều quá có hại ». Nhưng bụng ông ta thường đầy phè, ngay trước khi đi nằm, cũng chẳng kiêng nhịn.

Ông ta luôn khuyên răn học trò phải nghiêm túc tuân theo lễ giáo nhà Phật, nhưng chính ông ta lại không tuân theo. Người ta kháo rằng nhà sư này có một bàn tay dài để nhận của biếu, một bàn tay ngắn để bõ thí hoặc khi buộc phải cho người khác cái gì. Đối với học sinh học đạo, những đứa nào con nhà khá giả, ông ta âu yếm, còn với con nhà nghèo, ông ta rất khắc nghiệt. Chỉ với mỗi một đồ đệ là ông không tiếc gì. Đó là Xamba. Ông cho phép Xamba muốn lấy gì đi cũng được.

*
* *

Erêđênê lấy trong ngực áo ra hai vuông vải lụa dâng nhà sư.

— Anh nói với ông Itgên là ngay tháng đầu mùa đông phải gửi thức ăn lên cho bọn trẻ, — nhà sư nhìn ra cửa hé mở, nói thêm: — Ê, hình như muộn rồi thì phải.

Erêđênê hiểu ý nhà sư muốn tống tiễn anh nên vội đứng dậy. Các cậu bé định đứng dậy đưa chân Erêđênê, nhưng nhà sư bắt chúng ngồi im tại chỗ. Erêđênê định hôn bọn nhỏ trước khi chia tay, nhưng nhà sư cấm. Anh buồn rầu cáo biệt và bước ra.

Mới vừa đây các chú bé hồi hộp và sung sướng chờ đợi một cuộc sống mới, nhưng nhà sư đã làm nguội lạnh ngay sự háng hái thích thú của chúng. Chúng suýt

khóc òa. Chúng buồn rầu đứng lại trong căn nhà tối tăm, ngọt ngào đến khó thở này. Lại còn cái chuông kia chứ, nó vang lên đến lần thứ hai rồi. Tiếng kêu của nó mới nào nuốt làm sao!

Nhà sư vẫn không động đậy, ngồi im đọc kinh, còn bọn trẻ đứng bên nhau sụt sịt, lấy ống tay áo lau nước mắt. Mãi sau nhà sư ra lệnh:

— Bây giờ các con ra sân, hễ thấy phân ngựa đâu thu nhặt cả lại để làm *acgan*!

Bọn trẻ chạy vụt ngay ra khỏi nhà bạt. Chúng thấy chung quanh nhà có hàng rào rất cao, tưởng chừng chúng đang đứng dưới đáy giếng sâu, và trên cao, trời như cái vung tròn khổng lồ màu xanh úp xuống. Bạtô và Khôngô càng sâu nào.

XVIII

Địa chủ Purép lên thủ đô Uroga, trước tiên là để nhận chức vương hoặc khanh, thứ nữa, lão có dự định kiểm chức phó lãnh *hòsun* hiện còn bỏ trống. Những việc đó đều phải được đức vua Bôtdô phê chuẩn. Mục đích thứ ba là tìm một cô gái đẹp ở thủ đô làm vợ.

Purép không vừa ý với hàng khanh — trong mấy năm Mông-cổ được tự trị, số người được hàm đó sinh sôi nảy nở như kiến cỏ.

Để được toại nguyện mộng ước công danh của mình, trước tiên lão phải tìm gặp thượng thư Đanhiga. — cánh tay phải của đức vua.

Lên đến thủ đô, ngay chiều hôm đó Purép liền tìm đến gặp mặt thượng thư Đanhiga. Khó khăn lắm Purép

mới tìm được căn nhà bạt giàu có của ngài thượng thư, ở mãi tận phía đông tu viện Khurên. Lão phải đi lang thang rất lâu trước khi đến trước cánh cổng to vào tòa biệt thự rộng lớn của ông quan nhiều thế lực này.

Khi Purếp vào nhà, ngài Đanhiga to béo đang ngồi trên giường ăn thịt.

Nhìn phù hiệu trên mũ Purếp, Đanhiga biết ngay đây là tên địa chủ đến gặp y, nhưng y không nhúc nhích mà chỉ cau mày. Purếp vội cúi chào :

— Xin kính chào ngài thượng thư vô cùng kính mến.

— Chào ông, — Đanhiga lúng búng trả lời, tiếp tục nhồm nhoàm nhai thịt. Một thời sau y mới bảo người hầu đứng bên cạnh lấy khăn lau.

— Xin ngài thượng thư vô cùng cao quý thứ lỗi cho tôi đã dám cả gan đến quấy quả quý ngài. Tôi là địa chủ Purếp người *hósun* Xaidovan. Tôi muốn xin đức vua Bôtdô cho vào châu.

Sau những lời đó, Purếp lấy ra một dải lụa bọc thoi bạc nén năm mươi lạng.

Dải lụa và thoi bạc nặng có tác dụng ngay. Ngài thượng thư lập tức tỏ ra dễ dãi. Ông ta lệnh cho người hầu mời khách ăn thịt, uống sữa ngựa. Không hiểu tên địa chủ tóc đã bạc, bím tóc thưa thớt này đến có việc gì? Hắn lại định xin phong hàm tước. « Không hiểu hẳn xin hàm tước gì ? » — Đanhiga tự hỏi thầm.

Purếp bóng gió cho biết lão là một trong những người giàu có nhất *hósun* Xaidovan và định trong thời gian tới sẽ cúng vào công quỹ của nhà vua một số tiền.

— Nếu như một người giàu sang và tăm tiếng như ông lại tỏ ra hào phóng thì việc được phong danh hiệu tước khanh không phải chuyện khó khăn. — Ngài

thượng thư nói, lé mắt xem những lời nói của y tác động thế nào đến Purép.

Còn Purép thăm nghĩ: « Thằng quý già này chắc không muốn cho mình được phong hàm vương, hay hẳn ta còn muốn đòi thêm giá? » Lão mỉm cười nheo mắt thưa:

— Ở Mông-cổ đã có nhiều vị khanh tước xứng đáng...

— Khi một nhà nước mới ra đời, thường xuất hiện những con người hào phóng không tiếc của cải cúng vào công quỹ. Mà thực ra, cũng không thể nào khác. — Đanhiga trả lời và nghĩ bụng: « Con chó già này còn mơ tước cao hơn tước khanh ». Thôi được, nếu mày có của, tao cũng tìm được cho mày tước vị cao hơn. Rồi ông ta nói tiếp:

— Nay, tôi nhớ là Xăđaro đã hiến vào quỹ năm trăm lạng bạc và được phong tước khanh thì phải. Còn Đorolin hiến hai trăm lạng và mười con lạc đà trắng, đã được đức vua ban phúc cho lấy một người vợ theo ý muốn.

Purép nghĩ bụng: « không hiểu tước vương giá bao nhiêu, nếu như tước khanh giá năm trăm lạng bạc? Con quý tham lam này định móc ruột mình đây, nhưng thôi, đã giương cung đành phải bắn ». — Nghĩ vậy, lão quyết định thương lượng thẳng thừng, không cần bóng gió gì nữa. Lão bắt đầu bằng những lời xu nịnh:

— Thưa thượng thư vô cùng kính mến, ngài phó lãnh chúa *hôsun* chúng tôi đã được lên cõi nát bàn, nên hiện nay ở *hôsun* chúng tôi chưa có phó lãnh. Ngoài ra, năm ngoái tôi đã ly hôn với mẹ vợ già của tôi. Tôi muốn thưa chuyện này lên đức vua Bôđô để tìm một người vợ trẻ xứng đáng. Tôi hy vọng trong việc này có được một vài lời của ngài thượng thư vô cùng kính mến vun

vào cho. Nói xong Purép nịnh nọt cười. — Tôi sẽ cố gắng đền đáp xứng đáng công ơn đó.

— Không rõ mọi việc có thuận buồm xuôi gió không, nhưng tôi sẽ cố gắng giúp ông. — Ngài thượng thư trả lời và thầm nghĩ: « Con cáo già khồm này lại muốn được nhiều thứ ngay cùng một lúc. Chắc đồ quý giàu lắm. Thôi được, ta thử ép mày lấy mỡ ».

Purép kết luận vắn tắt:

— Nếu mọi việc xong xuôi, tôi sẽ chuẩn bị những thứ cần thiết đưa tới chỗ ngài chỉ bảo.

Purép tạm vui lòng với tước khanh. Lão cho rằng sau này sẽ mua tước vương bằng tiền của công quỹ *hôsun*, khi lão trở thành phó lãnh.

Thượng thư Đanhiga đơn dả:

— Nếu ông hiến vào công quỹ nhà nước năm ngàn lạng bạc, đức vua Bôđô đầy uy lực sẽ đánh giá cao sự hào phóng của ông và chắc chắn ông sẽ được toại nguyện. Tiền thì cứ đưa lại cho tôi. Tôi sẽ chuyển tới chỗ cần chuyển.

Sau những lời đó, căn nhà bật ảng đi một lát. Purép thầm nghĩ: « Con sói mập này định rút ruột mình đây. Y sẽ kiếm chác bao nhiêu trong số tiền đó? » Cũng trong lúc đó, Đanhiga tính toán trong đầu là giá vừa rồi có thể còn rẻ, lẽ ra phải thêm năm trăm lạng nữa.

Tuy nhiên, Purép lại nghĩ hoàn toàn khác. Lão cầm chiếc bát bạc ở bàn lên, xoay xoay trong tay và nói khá dứt khoát:

— Cái bát này hẳn không ít tiền.

— Giá rẻ, tiền ít thì không bao giờ mua được đồ dùng tốt. — Đanhiga nhếch mép cười khinh miệt, và dươn

người về phía Purếp, hỏi thêm: — Ông đã nhắm người đàn bà nào làm vợ chưa?

Purếp hiểu ngay lời nói bóng gió. Không còn cách nào khác được, đành phải nộp năm ngàn lạng bạc thôi.

Lão rời nhà viên thượng thư, lòng khắp khởi mừng vui, chắc tất cả ước mơ của lão sẽ đạt. Nhưng lấy đâu ra tiền. Sáng hôm sau, lão đến gặp nhà buôn lớn Buianta vay tiền với lãi rất cao và hứa sau ba năm sẽ hoàn lại. Lãi của nhà buôn, lão phải trả bằng cừ. Nhận được tiền, lão lập tức trở lại gặp thượng thư Đanhiga.

••

Nửa đêm, có hai người bước vào tư thất thoáng mát của Bôtdô. Đó là thượng thư Đanhiga mà ta đã biết, và Thuya — vợ Sarap, một quan chức cao cấp của bộ tài chính.

Thuya gần đây mới tròn hai mươi tuổi. Một cô gái đẹp, cân đối, có bím tóc đen, cặp mắt xanh, ít thấy ở những người đàn bà Mông-cổ. Đanhiga gặp cô mấy hôm trước đây, khi hấn đi tìm người tình mới cho hoàng đế của mình, và hấn đã chọn người đàn bà này. Từ đó, đêm nào Thuya cũng vào cung điện. Thuya tin tưởng sâu sắc vào uy lực thần thánh của lão già lòa, được tôn sùng là phật sống ấy. Và cô coi việc ăn nằm với Bôtdô như một ân huệ trời ban, nên cô nhẫn nhục để vua muốn làm gì thì làm, hơn nữa, sau những buổi ái ân đó, cô còn cầu nguyện tạ ơn trời cao đã thấu hiểu

cho người đàn bà hèn kém và ban cho cô một niềm hạnh phúc như vậy.

Hôm nay, cô lại run rẩy bước qua ngưỡng cửa phòng ngủ lớn của Bôtdô. Chỉ lát giây nữa, hoàng đế phật sống thiêng liêng của cô sẽ giang tay ôm ấp cô, lần cởi sống áo cô ra và hôn lên tấm ngực căng tròn của cô. Nhưng trước hết, Bôtdô nói với Đanhiga đã :

« Người bày tôi trung thành của trăm cứ đi ngủ. Hôm nay, người đã làm một việc có công đối với đất nước Mông-cổ. Ngày mai, sau bữa ăn trưa, người lại đây ». Lão già lặp đi lặp lại câu đó hàng tuần nay

* * *

Hôm sau, giữa trưa Đanhiga mời vào cung điện. Lúc đó đã có bộ trưởng ngoại giao Ch. Khandôrogi và viên lãnh sự Nga Kôrôxtôvetx, lễ phục chỉnh tề ngồi đợi ở phòng khách. Họ phải tâu lên Bôtdô về những cuộc thương thuyết giữa Mông-cổ và Nga. Họ đến đây từ sáng sớm và đã ngồi chờ mấy tiếng đồng hồ. Thấy Đanhiga bước vào, viên bộ trưởng vội vái chào :

— Xin kính chào ngài thượng thư.

— Không dám, chào ông bộ trưởng — Đanhiga lãnh đạm đáp.

Viên bộ trưởng vội khúm núm thưa :

— Chúng tôi có điều quan trọng muốn xin vào tâu đức vua. Không biết hoàng thượng có ban ơn cho vào chầu không?

— Được, để tôi vào xem sao. — Đanhiga nói và đang hoàng bước vào cung.

Bôđô Giápgiandamđa mặc quần áo lót ngồi trên giường, thõng chân xuống sàn và đang nấc lên từng hồi. Ánh sáng mặt trời không xuyên qua nổi bức rèm rất dày che kín cửa căn phòng.

— A, Đanhiga đây ư? không hiểu sao đêm qua trẫm không ngủ được... sao nhà người đến sớm thế? Nào, giúp trẫm mặc quần áo đây. — Bôđô ề à nói.

Đanhiga thu dọn quần áo vứt bừa bãi, mặc cho hoàng thượng. Thở mệt nhọc, Bôđô hỏi:

— Đây, tên người đàn bà mà khanh dẫn đến cho trẫm là gì nhỉ?

— Tâu thánh thượng, tên ả là Thuya!

— Thuya à? Mà cô ta còn trẻ thật sự chứ?

— Vừa trẻ lại vừa đẹp. Tâu thánh thượng.

— Đúng, quả là thân thể cô ta còn trẻ. Nhưng này, gắng tìm cho trẫm một gái trinh nhé!

— Xin phụng mệnh, tâu thánh thượng, — Đanhiga nói, bụng chửi thầm hoàng đế của mình: « Chà, con quý mù này còn muốn thế nữa kia đấy? ».

— Làm sao ngay ngày mai là phải dẫn tới cho trẫm? Rõ chưa?

— Tâu thánh thượng, thần xin phụng mệnh. Nhưng như vậy, theo lệnh thánh thượng, phải gả ngay Thuya cho địa chủ Purép, nếu không, sẽ lan truyền những chuyện đơm đặt. Những kẻ ngồi lê mách lẻo ở Uroga chúa thích những chuyện như thế. Đối với lão Purép, ta cử lão giữ chức phó lãnh chúa *hôsun* và phong tước vương cho lão. Có thế, mọi chuyện sẽ êm thấm. — Gã thượng thư tâu vẫn tắt, và sự nhớ ra là ngoài phòng khách còn bộ trưởng ngoại giao và lãnh sự Nga ngồi

đợi, nên nói thêm: — Bộ trưởng ngoại giao Ch. Khandorogi đang ngồi ở ngoài phòng khách chờ được vào châu.

Bôtdô nhăn nhó thở dài:

— Đầu trăm làm sao kêu o o nhức lắm, thượng thư ra nói thoái thác với họ điều gì vậy.

Đanhiga trở ra phòng khách. Bộ trưởng ngược nhìn dò xét.

— Hôm nay đức vua bận, không tiếp các ông được. Ngài ban ngày mai các ông tới. — Viên thượng thư nói và đường bệ bỏ đi.

Ch, Khandorogi chẳng khó khăn gì cũng đoán được việc bận của Bôtdô. Đưa mắt bực bội nhìn theo gã súng thần ngu dốt, ông lắc đầu. Người đứng đầu một quốc gia như thế đấy! Hỡi ơi, trời cao đất dày! Rồi đây vận nước sẽ ra sao?!

Sau đó mấy hôm, ở thủ đô có tin đồn là đức vua Bôtdô đầy uy lực đã gia ân cho địa chủ Purép người *hôsun* Xaidovan. Liên một lúc, tên địa chủ này được ba đặc ân: được cử làm phó lãnh *hôsun*, được tước vương, và được phép lấy vợ của viên chức bộ tài chính Saráp. Saráp định chống lại quyết định sau cùng của Bôtdô, nhưng người ta bảo anh: nếu Thuya ở lại với anh, thì sau mấy tháng anh sẽ phải chết một cái chết thảm. Số mệnh đã định như vậy. Vì vậy, Bôtdô vĩ đại muốn xoay chuyển số mệnh cho Saráp. Cái anh chàng địa chủ quê mùa thế mà vợ bỏ — Dân thủ đô Uroga mỉa mai về ân huệ của Bôtdô đã giành cho địa chủ Purép. Còn những người am hiểu thì kết luận « Có tiền, khắc có ân huệ »

Mùa đông bắt đầu. Xóm của Itgên chuyển đến chỗ ở mới, nơi cỏ còn mọc tốt hơn. Từ đó đến tu viện Giaan phải đi xa hơn, nhưng Đôngin vẫn quyết định đi thăm Khôngô và Batô, Itgên vui vẻ cho mẹ vợ già lên tu viện vài ngày. Sau khi mẹ đi được một hôm, Itgên phải Erêdênê đi đòi nợ ở *hòsun* Giamianvan. Chiều xuống, Đôngô ở lại nấu nướng trong nhà bặt Itgên. Itgên và cô bé Xôlôngô ngồi ăn bên bàn.

— Có nhớ chồng không? — Itgên mỉm cười và nheo mắt chăm chăm nhìn Đôngô.

— Tôi không còn nhỏ, xa anh ấy vài ngày cũng chẳng sao.

— Thế để tối nay tôi sang thay anh ấy nhé. — Itgên nói rồi cười sảng sặc.

— Không nên đùa như vậy. — Đôngô nghiêm nghị nói, chị im lặng thu dọn thức ăn thừa trên bàn. Rửa bát đĩa, rồi chào từ biệt ông chủ và định ra khỏi nhà.

Itgên nót dứt khoát :

— Đợi đấy đã, đừng về vội. Trước tiên hãy dỗ cho Xôlôngô ngủ, sau hãy về.

Biết làm thế nào được, ông ta là chủ, mình là kẻ làm thuê, phải ở lại thôi. Chị thay quần áo cho con nhỏ, đặt nó lên giường và kể cho nó nghe chuyện cổ tích. Nhưng đầu óc Đôngô lại mãi miết nghĩ về chuyện khác : « Minh ở lại, ngộ nhờ Itgên ve vãn thì biết xử sự ra sao ? » Chị không muốn xung khắc với Itgên, người mà trong giây phút khó khăn đã chia tay cứu giúp vợ chồng chị, nhưng dâng tình yêu cho ông ta thì chị không chịu. Chị chỉ yêu Erêdênê của chị, mặc dù chị coi Itgên cũng là một người đàn ông đáng trọng.

Igên theo dõi từng cử chỉ của Đôngô. Hắn quyết đêm nay Đôngô phải thuộc về hắn. Hắn đã nhùng nhằng mất thì giờ quá nhiều với mẹ rồi. Nhưng biết bắt đầu như thế nào? Như thế nào đây? Con mẹ này không như những người đàn bà khác, phải có cách xử sự khác đối với mẹ. Điều quan trọng nhất là làm sao không có kẻ nào đánh hơi thấy, để Erêdênê không hay biết. Bằng không, con gấu đó nổi hung lên, tất sẽ gây ra nhiều điều bất hạnh. Thực ra, « con lạc đà có nhảy bao nhiêu nữa cũng không bao giờ với tới trời », Nhưng dù sao cũng phải khéo léo để Erêdênê không biết gì cả.

Igên nhận thấy Đôngô hồi hộp không kể hết câu chuyện cổ tích. « Thế thì càng tốt, chiếm được trái tim giá lạnh khó hơn nhiều ».

Chẳng mấy chốc Xôlôngô đã ngủ. Đôngô đứng dậy ra về, nhưng Igên đứng chặn đường nắm lấy tay chị.

— Thưa ông Igên, không nên làm như vậy, — Đôngô nói và giật tay ra.

Tới đây, Igên hành động trắng trợn. Hắn ôm bổng chị lên bế thốc tới giường. Nhưng Đôngô trườn ra được. Igên lại vỗ lấy chị, Đôngô huých tay vào cằm hắn và lại thoát khỏi vòng tay ôm ấp của hắn. Bỗng Igên để cho người đàn bà được yên.

— Thôi được, đủ rồi. Về đi. Từ trước đến nay tôi nghĩ tốt về cô, nhưng bây giờ đành phải nghĩ khác. Có điều đừng trách tôi đấy!

Đôngô như một mũi tên lao ra khỏi nhà Igên, chạy như bay về, lăn ra giường, ôm mặt khóc. Làm sao bây giờ? Làm sao bây giờ? ông ta nói cái gì? « Từ trước đến nay tôi nghĩ tốt về cô, nhưng bây giờ đành phải nghĩ khác. Có điều đừng trách tôi đấy! » Ông ta

định làm gì chị? Không lẽ ông ấy đuổi vợ chồng chị đi? Ờ, ông ta có thể làm tất cả mọi việc, kể cả chuyện tống giam vợ chồng chị. Và Đòngô run bần bật lo sợ, tâm trí rối mù làm chị không còn nghĩ được gì nữa. Thế là chẳng còn kịp cởi quần áo chị thiếp đi trong giấc ngủ nặng nề. Trong giấc mơ chị thấy một con quái vật kinh khủng định vồ lấy chị. Chị kêu thét lên và tỉnh dậy. Mở mắt, chị thấy Itgên mỉm cười đứng cạnh giường.

*
* *

Itgên đi nằm, nhưng không sao ngủ được, cứ trằn trọc trở mình, lật hết bên này sang bên kia. Hắn vùng dậy ra khỏi nhà. Đêm lạnh buốt. Từ bãi nhốt súc vật xa xa vọng lại tiếng cừu be be rền rĩ. Trên trời vàng trăng to và những vì sao chỉ hiện lơ mờ

Con chó nhà lên tiếng sủa. Song nhận ra chủ, nó chạy đến quẩn quít, nhưng Itgên bực bội đá hất nó ra.

« Làm gì đây? Đứng đây mãi ư? ». Hắn nhìn vào nhà bạt Ganxan. Ở đó có Đunma, nhưng hình ảnh Đòngô vẫn luẩn quất trong đầu, và Itgên quyết đi về phía nhà Erêđê... Vào nhà hắn đốt đèn và tiến về phía giường Đòngô. Vừa lúc đó Đòngô tỉnh dậy

— Sao, giấc mơ khủng khiếp lắm à?

Đòngô muốn vùng dậy, nhưng Itgên lấy cả thân đè chị xuống. Người đàn bà thở hổn hển, cố vùng khỏi vòng tay ôm chặt của hắn. Song Itgên quyết lần này không để lỏng con mồi nữa...

Khi ra về, hắn nói khẽ :

— Này, cấm nói với ai một lời nào đấy!

Về tới cửa nhà mình, hấn gặp Đunma đi thăm cừu.

— Giữ mồm giữ miệng đấy! Hiểu không? Nếu không sẽ đến lượt cô bị vạ lây đấy! — Itgên đe net và bỏ vào nhà.

Đunma uất ức lên vì ghen, vì tủi. Con chó dài đều cẳng! Cô muốn trả thù Itgên. Nhưng làm cách nào? Cô sợ cả Itgên, lẫn Erêdênê. Erêdênê cũng sẽ nện mình mất. Anh ta còn thì giờ đâu phân biệt phải trái nữa! Thôi, tốt nhất là im lặng.

Đôngô cũng quyết định im lặng. Bởi nếu nói lại với Erêdênê, chưa rõ sẽ kết thúc ra sao. Đôngô hiểu chắc chắn một điều là khi đó nỗi bất hạnh không thể bù đắp được sẽ giáng xuống đầu họ.

Sau một tuần, Erêdênê trở về. Anh mang theo về sáu con ngựa đòi nợ. Trong thời gian một tuần đó, lòng dạ Đôngô cũng vui đi đôi chút, nhưng việc chồng về lại làm chị bối rối. Lương tâm chị lại bị vò xé. Nhìn thấy chồng, Đôngô òa khóc. Erêdênê lo lắng hỏi:

— Có chuyện gì xảy ra thế?

Đôngô không trả lời. Chị chưa bao giờ nói dối chồng và sợ anh cứ gặng hỏi thì chị sẽ thú nhận mọi chuyện, mà điều đó chị sợ hơn cả.

— Batô có khỏe không?

— Khỏe, mọi việc vẫn bình thường.

— Thế tại sao em khóc? — Erêdênê âu yếm vuốt tóc vợ.

Đến đây, lần đầu tiên trong suốt thời gian chung sống, Đôngô đã nói dối chồng:

— Em thấy một giấc mơ xấu về anh!

Erêdênê bật cười bảo vợ:

— Con chim bồ câu của anh, em buồn phiền vì giấc mơ mà làm gì? — Và trấn tĩnh lại, Erêdênê ngồi vào bàn rót nước trà.

Vừa lúc đó Itgên bước vào nhà.

— Thế nào, đi về tốt cả chứ? — Hấn hỏi và ngồi xuống cạnh Erêdênê.

— Tốt cả, trong một chòm tôi đã lấy con ngựa hai tuổi thay con ngựa giống một tuổi. Con ngựa trông khá đấy, nếu luyện cho nó thì mùa đua tới có thể cho đua được. Tôi nghĩ bụng: chắc vừa ý ông. — Erêdênê trả lời.

Itgên tự rót một cốc nước trà.

— Tôi đã thấy. Đặc biệt con hồng rất khá, loại như vậy trong đàn chúng ta hiếm lắm.

— Chính là tôi đang nói về con ấy

— Con ngựa tốt thật. Nhưng sao vợ anh buồn bã vậy? Có chuyện gì đấy chị Đôngô. Chồng về mà chị đứng như người nằm trong cỗ ván. Thế mà coi được à?

Erêdênê trả lời thay vợ:

— Nhà tôi đang buồn bực về một giấc mơ. Cô ấy thấy một giấc mơ không lành về tôi.

— Cuộc sống không phải là hình ảnh trong mơ. Trong mơ là một chuyện, còn trong cuộc sống lại là chuyện khác. — Itgên nói giọng răn dạy, rồi lại hỏi Erêdênê về tin tức anh nghe được trên đường đi.

Đôngô lui ra khỏi nhà. Chị cảm thấy cả thế gian đã bị một màn đen bao phủ, màn đen mỗi lúc một sà thấp xuống nhà chị.

Đứng dậy ra về, Itgên bảo Erêdênê:

— Hôm nay thời tiết xấu lắm. Chiều anh đến chỗ tôi. Tôi còn hai chai rượu vốtka Nga, chúng ta cùng uống chúc chuyển đi thành công của anh.

*
* *

Sau đó mấy ngày Erêdênê lên tu viện thăm Batô. Cụ già Buian nằm trên tấm da cũ kỹ ngay cạnh tấm ván chịu lễ. Cụ chỉ còn da bọc xương. Thấy Erêdênê, cụ rút bàn tay kiệt sức ra khỏi đám rẻ rách bần thũ, xĩa xói.

— Đòi này mày cướp mẩu bánh của tao, kiếp sau tao sẽ trả thù mày. Cầu cho đất lở trời long ở những nơi mày bước tới để lật mày xuống đáy địa ngục, vào vạc dầu đang sôi.

Chiều hôm đó bà cụ qua đời. Không ai buồn phiền về chuyện đó, nhưng cũng chẳng ai vui là đã bớt đi một kẻ ăn xin trong *hósun*.

XX

Trẻ con rất chóng quen với môi trường mới. Batô và Khôngô cũng đã quen với cuộc sống mới, trật tự mới, trách nhiệm mới, với các giáo huấn của thầy đạo. Đi lấy nước và làm những công việc nặng nhọc trong nhà là trách nhiệm của Batô. Một lần Batô đi lấy nước lại xin phép cho Khôngô cùng đi, nhà sư trở mắt ngạc nhiên bảo:

— Khôngô đi học có người gửi lương thực, còn mày phải tự làm lấy ăn, hiểu không?

Batô hiểu ngay và chạy ra khỏi nhà bạt. Nhưng Khôngô tự nguyện giúp Batô, nó còn xin được sư thầy cho phép sáng sáng thay phiên nhau dậy sớm. Hai đứa trẻ thường xuyên bị đói. Bữa sáng và bữa tối, mỗi đứa chỉ được hai bát nước chè không có sữa và một nửa cái bánh bao, còn bữa trưa thì được hai bát súp loãng. Vì vậy chúng thường nhớ tiếc cuộc sống tự do ở nhà,

được ăn no và lại có những người bạn nhỏ cùng chơi đùa.

Batô học giỏi hơn Khôngô, nhưng trong cuộc sống thì Khôngô láu cá hơn bạn mình nhiều.

Khi Xamba, người đồ đệ yêu quý của nhà sư đến, nhà sư bắt chúng làm bánh nhân thịt thết khách. Nhưng khi bánh hấp vừa chín tới, nhà sư đuổi ngay chúng ra sân. Bọn trẻ không ưa thích ngồi trong nhà, nên bao giờ cũng nóng lòng mong chờ Xamba đến chơi. Người ta thường hỏi chúng xem Xamba đến có việc gì, và những lần đến như vậy nhà sư và Xamba thường làm gì? « Chúng tôi không biết — hai đứa trẻ trả lời, — cứ làm bánh xong là phải ra ngoài ».

*
* *

Không có gì cực bằng mùa đông phải dậy sớm trong căn nhà bạt sau một đêm lạnh ngắt. Hơn nữa, ở đây lại kè-kè ông thầy hay hoạnh họe. Ông ta buộc một sợi dây nhỏ vào chiếc áo thay chăn đắp trên mình bọn trẻ và, cứ nằm trong chăn ấm giật sợi dây kéo tấm áo đắp ấy, ông ta cũng đánh thức được bọn trẻ, không cho chúng ngủ quá giờ. Bị giật áo, tất chúng tức khắc phải bật dậy và đi nhóm lò.

Sắp bước vào đầu năm mới, Khôngô bận bịu hàng giờ bên bếp lò — nó phải chuẩn bị mẩn thẩn và bánh rán. Để mong ngủ rón thêm được ít nhiều, cụ cậu đã ranh mãnh lấy đầu sợi dây nhà sư buộc vào áo đắp, đem buộc vào chân bàn, trên đó để tượng phật làm bằng đất sét.

Sáng ra nhà sư giật dây, tượng đổ rầm rầm xuống bàn, bọn trẻ choàng tỉnh dậy. Trong khi các cu cậu còn đang dụi mắt ngái ngủ, sư thầy đã vụt tới tấp vào Khôngò chủ mưu và Batô vô tội.

Nửa buổi, nhà sư sai Khôngò đến gặp Xamba, còn Batô thì suốt ngày rửa bát và dọn dẹp nhà bếp. Mãi chiều Khôngò mới về. Vội kéo Batô ra ngoài, chú thì thăm bầy mưu

— Này Batô ơi, chính lão Bađarochi đã dùng roi cật tre đánh chú Thumê và khâu chú vào tấm da, hiện hẳn đang ở thăm Xamba. Chúng ta trả thù hẳn đi?

— Làm cách nào?

— Ồ không khó khăn gì cả. Ta đi đi! — Khôngò nói.

Batô ngoan ngoãn theo bạn. Tuy nó chưa hề tưởng tượng nổi chúng có thể gây ra tác hại gì cho một người lớn và khỏe mạnh như vậy.

Chúng đưa nhau ra ngoài ô tu viện, nơi chôn người chết. Khôngò dừng lại nhìn quanh. Và, đây chú tìm ra cái thứ mà chú cần — đó là cái xương đầu lâu. Chú lượm ngay cái xương giấu vào ngực áo.

— Chiều nay Bađarochi đi. Tớ sẽ buộc cái này vào yên ngựa của lão ta...

Đêm xuống dần. Tu viện Giaan chìm trong bóng tối đen. Bađarochi rời khỏi nhà Xamba lên ngựa phóng về nhà Chimít. Bỗng hẳn phát hiện thấy có vật gì buộc vào yên. « Ồ cái gì vậy? » — nghĩ bụng, hẳn đưa tay sờ nắn. Đó là một vật gì tròn tròn, cứng cứng. « Chắc Xamba để cho mình thức ăn đi đường ». Đến nhà Chimít, Bađarochi tháo yên ngựa mang vào nhà. Hẳn nóng lòng nóng ruột muốn xem Xamba gói cho cái gì. « Ối giờ ơi, cái gì thế này! » — Sợ hãi, Bađarochi kêu thất thanh lên. Mặt hẳn trắng bệch ra, môi run lẩy bẩy.

— Chuyện gì thế? — Chimit bình tĩnh hỏi, nhưng khi nhìn thấy « tặng phẩm » cô ta lạnh toát cả người, rụng rời chân tay, không còn mở miệng được nữa. Xé xít chạy ra sân, sang đánh thức hàng xóm, cho họ biết về cái vật ở trong cái túi yên ngựa của Bađarochi. Nhưng không ai muốn đến nhà các cô. Bởi vì họ cho rằng thần linh hung ác đã gửi cho Bađarochi một vật cảnh cáo độc địa.

Do việc đó mà sáng hôm sau phải tổ chức một buổi đọc kinh đặc biệt. Theo lời khuyên của pháp sư Giaia, Bađarochi phải chuộc tội trước thần linh.

Trong buổi lễ cầu kinh, cả Khôngô và Batô đều dự. Những người tham dự cầu kinh cho đó là một điềm báo trước rất xấu và đoán rằng sắp xảy ra một bệnh dịch kinh khủng. Tất cả đều thi nhau mang cúng vào tu viện số tiền cuối cùng còn lại với hy vọng là đức Phật sẽ bênh vực và tai họa sẽ bỏ qua. Những kẻ hay thóc mách trong tu viện gán biển cổ đó vào chuyện tình ái giữa Bađarochi và Chimit.

Sau lễ cầu kinh, Khôngô kéo Batô sang một bên và lấy ở ngực áo ra hai tấm lụa dài. Chú nói

— Trong khi cầu kinh, tớ bí mật lấy dễ dàng những tấm lụa đặt trước tượng Phật cho vào túi. Tớ cho là những thứ này rất có ích cho chúng mình. Ta ra chợ đi.

Ở ngoài chợ, hai đứa bé bán hai tấm lụa lấy tiền mua bánh rán ăn. Đã lâu chúng không được ăn một bữa sáng no như vậy. Biết làm sao được, khi ông thầy quá tham lam thì chúng cũng phải tự tìm cách để có chút gì liếm láp chứ!

Thỏa thuê rồi, chúng mới lững thững ra về. Trong sân nhà, chúng thấy có những con ngựa quen thuộc. Đó là ngựa của Itgên, Erêđênê và Xôlôngô!

Và chúng đã không lầm! Vào nhà, chúng thấy người thàn. Bọn trẻ rất phấn khởi được người nhà đến thăm. Nhưng tự dưng chúng ngưng ngáp đứng lại ở ngưỡng cửa. Xòlòngò cũng đứng im không nhúc nhích. Trên đường đến đây cô bé rất vui. Cuối cùng, cô bé sắp được gặp lại những người đã cùng chơi đùa thuở bé. Nhưng bây giờ, trông thấy Khòngò và Batô trong bộ áo cà sa đỏ có cổ viền và chiếc áo cánh màu xanh thò ra, thì nó bối rối, đỏ mặt nép vào bố. Thấy chúng vào, nhà sư lên tiếng

— Bọn học trò của tôi có thể trở thành những nhà sư giỏi.

— Các cháu có lêu lổng nghịch ngợm nhiều không?

— Cũng có, nhưng không sao. Nay Batô đi lấy củi và mang mảnh thẩn ướp lạnh trong cái bao màu vàng ra đây. Chúng ta sẽ mời khách.

Không khí bữa ăn tối rất hồ hởi, mọi người đều vui vẻ, nhưng lúc chia tay thì cả Khòngò và Batô đều suýt òa khóc. Đứa nào cũng không ghim nổi câu nói chỉ chực buột ra miệng: « Cho chúng con về với ».

Song bọn trẻ đã tìm lại được. Dù sao bây giờ chúng cũng tỏ ra sắp trở thành những người đàn ông thực sự rồi — có thể nào lại yếu đuối trước mặt người khác. Đáng buồn là nước mắt đã phản chúng. Nước mắt cứ lạng lẽ chảy ròn ròn trên má hai đứa.

Èrêđênê bảo con:

— Con trai khôn lớn rồi đấy. Chỉ ngày một ngày hai con sẽ trở thành một người đàn ông tự lập rồi. Như vậy rất tốt.

— Chắc gì chúng trở thành sư. Mà nếu có trở thành sư, thì sư bây giờ vẫn sẽ cứ theo cuộc sống trần tục! — Itgên nói thêm.

— Tại sao? Ông có thấy chúng nó đang tu luyện thế nào không? Có thể coi là những nhà sư thực thụ rồi.

XXI

Itgên lên tu viện Khanundê có việc. Hắn mang theo cả Erêdênê. Ở đó họ gặp địa chủ Purếp. Lão địa chủ mời họ về nhà.

Lều trại của Purếp chiếm gần hết một dãy phố tu viện Khanundê. Xóm chăn nuôi của Purếp nằm trên đồng cỏ quê hương, nhưng tất cả của quý và hàng hóa, lão tập trung vào đây.

Purếp niềm nở mời khách. Lão mời Itgên và Erêdênê uống rượu vôtka và ăn thịt béo ngậy. Say rồi, Purếp khoe khoang của cải, dẫn Itgên và Erêdênê đi thăm kho chứa hàng hóa. Trong một kho, xếp đầy những xúc lụa, vải, tuytxo, vải tuyn, trà, các hòm thuốc lá. Trong gian khác chứa đầy bột, gạo, đại mạch... Trong gian thứ ba chứa dây cu-roa, dây gai, rìu, búa, chảo gang, đệm lông mồi, da các loại, đệm rom, chum vại, thìa, đĩa to bằng kim khí và các thứ hàng hóa khác. Sáu gian họ xem đều chứa đầy hàng. Erêdênê dương mắt tròn xoe ngạc nhiên « Cửa cải thế này họa chỉ thần núi mới có » — Còn Itgên chỉ nhếch mép cười. Sờ thử miếng lụa, hắn hiểu rằng tất cả hàng hóa ở đây đã mục hoặc đã hỏng. Mà làm sao không hỏng được kia chứ? Không khí ẩm ướt, ngọt ngào, mà hàng hóa nằm đây đã nhiều năm.

Purép khoác lác mãi, Lão kể những kho này để từ đời bố lão, còn lão tự mang lụa và tụytxo từ Bắc-kinh về. Lão nói

—Ồ hàng hóa này để hàng thế kỷ, khi nào cần tôi sẽ đem bán với khoản lời rất cao.

Itgên chỉ cười nhạt. Nhưng rồi chán tai nghe lão say rượu ba hoa này, hắn liền bắt đầu thương lượng mua năm mươi đầu súc vật loại lớn. Cuộc mặc cả ngã giá ngay. Tiền đặt cọc Itgên trả bằng tiền rúp Nga. Purép hỏi

—Tiền rúp Nga có bị sụt giá không đấy, vì bên ấy đang có chiến tranh kia mà?

—Sao, ông bảo sao! Lẽ nào tiền của Bạch vương lại bị sụt giá?

—Nhưng số còn lại ông phải cố gắng trả bằng bạc nén nhé!

—Rồi sẽ hay.

Cả lần này, Itgên cũng tỏ ra rất khôn ngoan. Hắn biết rằng chiến tranh Nga Đức kéo dài, đồng tiền Nga sẽ sụt giá, nên muốn tống khứ nó đi.

Trên đường về, Erêđênê hỏi Itgên:

—Ở Mông-cổ còn có người nào giàu bằng Purép nữa không nhỉ?

—Erêđênê thân mến, anh thật ngốc quá, của cải của Purép chỉ là một đồng hài cốt. Lụa mục, hạt mọt, đồ sắt đã han rỉ. Phải biết rằng hàng hóa ưa hoạt động, đồng tiền cũng sẽ hỏng nếu nó nằm im không hoạt động. Trong buôn bán, việc giao lưu hàng hóa rất quan trọng, và khi đó mới có lãi. Tất cả các thứ đều phải đưa lại lợi nhuận, ngay vợ của mình cũng cần dùng vào việc kiếm lãi.

— Thế là thế nào ?

— Thì theo các cách khác nhau. Nói chung buôn bán là một chuyện ranh mãnh.

*
* *

Sau mấy ngày Purếp trở lại bãi chẵn nuôi của mình, nhưng không thấy vợ ra đón. Lão hỏi người hầu

— Nữ công tước đâu ?

— Sáng nay bà bảo đóng ngựa và rời đi đâu không biết.

— Đi đâu ?

— Đi ngược lên phía trên thượng lưu sông.

Bị gả cho Purếp theo lệnh Bôđô, lòng dạ Thuya như bị thắt lại, nhưng cô đành phục tùng số mệnh. Cô không yêu gì lão địa chủ già và phần lớn thời gian cô dùng vào việc cầu kinh niệm phật. Nhưng chẳng bao lâu một nỗi bất hạnh vô cùng khủng khiếp đã đến với cô. Chỉ có mấy đêm cô sống trong sự ôm ấp ái ân của lão vua Bôđô ở cung điện, nhưng cũng đủ làm bệnh hiểm nghèo do người tình già bị từ lúc nhỏ truyền sang. Khi Thuya biết bệnh của mình, cô vô cùng khiếp sợ. Không lẽ nào cô sống mục héo trên trần gian này ? Tim cô chết lặng đi vì khiếp đảm. Người đàn bà vốn sợ thần sợ thánh, cho rằng cô ta đã làm thần thánh nổi giận, vì thế thần thánh đã trừng phạt cô ta, gieo cho cô ta cái căn bệnh khủng khiếp này. Lúc đầu cô ra sức cầu kinh niệm phật. Tưởng rằng cầu kinh niệm phật như vậy sẽ giúp cô lành bệnh, nhưng kinh kệ chẳng giúp gì, bệnh tình không giảm mà mỗi ngày lại một tăng.

Cô ta phát điên phát rồ, quyết định tự kết liễu đời mình, coi đó là số mệnh trời phật đã định sẵn cho cô.

Thế là hôm nay, ăn sáng xong, cô ra lệnh cho người hầu thăng ngựa, rồi đi ngược lên thượng nguồn sông Thami, tìm một nơi hiu quạnh từ giã cõi đời.

Purép cũng định đi tìm vợ, tuy người ta thưa với lão là đám người hầu hạ đã bỏ đi các ngã để tìm. Lão không vội vã. Lão ăn no, uống nửa chai rượu vôtka, nghỉ ngơi rồi mới ra lệnh thăng ngựa. Nhưng lão cũng chẳng kịp ngồi lên yên.

Một người hầu được phái đi tìm phi ngựa, hốt hoảng lao thăng về khu nhà bạt.

— Có chuyện gì thế? — Purép quát to, khi người kia dừng ngựa lại vội vàng nhảy xuống đất.

— Tai họa! Nữ công tước chết đuối rồi!

— Sao kia?

— Nữ công tước đã bị gọi về châu giời.

— Thuya ư? Ở đâu?

— Chỗ bờ cao trên thượng nguồn ạ.

— Sao cô ấy lại đi làm như vậy? Ôi bất hạnh quá!

Người ta đưa tới chỗ xảy ra biến cố một cỗ xe ngựa tải và đến chiều, thi hài Thuya được đưa về. Người đàn bà bất hạnh rơi vào vực thẳm của lòng tin mù quáng đã nhận nhục từ giã cõi đời.

Còn sông Thami, nơi cô tìm được chốn an nghỉ cuối cùng, vẫn lặng lẽ xuôi dòng, như chẳng có chuyện gì xảy ra

Purép không cho phép đưa xác vợ vào nhà. Và ngay ngày hôm sau người ta đã chôn cất Thuya.

Lão sợ hồn người tự vẫn biến thành quỷ thần lẫn khuất ở trong xóm của mình, nên ngay chiều hôm ấy

lão cho mời một nhà sư ở tu viện Khanundè đến lập đàn làm lễ độ vong. Theo nghi thức, vào buổi lễ người ta dâng lễ vật lên trời phật để hồn Thuya được lên cõi nát bàn.

Purép đau buồn không lâu. Chỉ mấy ngày sau, lão đã nghĩ đến chuyện kiếm vợ mới. Song, ngủ đêm trong nhà bạt một mình lão vẫn sợ, nên lão ra lệnh cho một người làm thuê trải nệm ngủ bên cạnh. Dù sao có người bảo vệ vẫn yên tâm hơn.

Đêm đêm khi không ngủ được, Purép lẩm nhẩm điếm lại khắp mặt con gái đẹp trong vùng. Một đêm, bỗng có tiếng chó sủa và tiếng vó ngựa. Một người nào đó đi từ phía tây đến nhà bạt của lão.

— Này, cái thằng ngủ chầy thây chầy xác kia! có ai đến kia kia, dậy đi! — Purép quát to, đánh thức người làm thuê đang ngủ say

Người làm thuê vươn vai, định đứng dậy, nhưng cửa nhà bạt đã bật tung và dưới ánh sáng ngọn đèn thờ họ nhìn thấy một người cao to, vai rộng mặc áo khoác ngoài *déla* đen. Người đó bước vào, đảo nhìn một lượt rồi bước lại giường Purép.

— Ôi, lạy trời phật! — Purép kêu lên sợ hãi và nhảy bật khỏi giường nằm. Lão nhận ra Thumè.

— Trói lấy nó! — Lão quát bảo người làm thuê.

Người làm thuê của lão xông vào Thumè, nhưng bằng một quả đấm, Thumè đánh anh ta ngã gục xuống. Thumè tóm lấy cổ Purép.

— Xin ông tha cho cái mạng hèn mọn này, — Purép lắp bắp nói, lạc cả tiếng.

— Sao mày đã quên mất lời tao nói? Tao đã bảo: nếu mày động đến ông cụ Undogi thì sẽ biết tay tao kia mà, — giọng trầm trầm của Thumè cất lên như sấm dậy

Purép chấp tay quỳ vái, lí nhí van xin :

— Tha chết cho tôi! Tôi xin làm tất cả những điều gì ngài ra lệnh!

— Tao sẽ mang máy vào rừng, vớt cho chó sói xé xác. — Thumè nghiêng răng dẫn từng tiếng.

Purép rống lên không còn ra tiếng người. Lão phủ phục xuống, bò đến ôm chân Thumè xin tha chết.

— Nếu ngày mai máy không hoàn lại tất cả những gì lấy của ông Undogi thì hãy liệu hồn... — Thumè nói, hất Purép ra.

Chẳng cần làm gì thêm nữa, Purép lăn ra, bất tỉnh nhân sự.

Thumè biến đi đột ngột, cũng như lúc xuất hiện. Người làm thuê trấn tĩnh lại, thấy ông chủ đang nằm chết lịm, anh ta khẽ cười thú vị. Nhưng lại sợ nhờ ông khách khủng khiếp trở lại, nên anh ta thu mình ngồi thu lu, không dám động đậy gì nữa, chốc chốc lại liếc nhìn ra cửa.

Purép đã tỉnh lại. Lão khiếp đảm nhìn xung quanh, và khi thấy người làm thuê, lão lên tiếng :

— Máy thấy không, ông ta chính là chúa sơn lâm vùng Khanundê. Ông ấy đi rồi à? Thật may cho máy, nếu không, máy đã toi mạng. Nhưng không được nói chuyện này với ai đấy, hiểu chưa?

Ngày hôm sau, Purép chuyển trả ông Undogi tất cả những thứ lão đã lấy trong thời gian Thumè ốm.



Rạng sáng, Thumè qua sông Thami và khuất vào rừng. Anh định đêm xuống sẽ đến thăm anh trai Erêdênê

Nhưng nhà bạt Erêdênê ở đầu thì anh chưa biết. Thumê buộc ngựa vào cây, lấy tẩu hút thuốc. Không biết nhà nào là nhà Erêdênê? Vào nhầm nhà người khác, sẽ làm họ hoảng sợ. Vừa lúc đó, một đàn cừu tiến sát lại mé rừng. Đunma dồn chúng lại đây.

Thumê quyết định hỏi thăm cô gái. Nhưng ngay khi đó, một người đàn ông cưỡi một con ngựa hồng to, đẹp, tiến lại phía cô. Thumê nhận ngay ra ngựa và người. Đó là Bađarochi cưỡi chính con ngựa hồng tuyệt vời mà anh và Tutgin đã lừa trộm được. Bađarochi đã nhiều lần muốn chiếm lấy Đunma, nhưng lần nào y cũng gặp chuyện gì đó cản trở.

— Thế nào, người tình có khỏe không?

— Khỏe. Còn anh?

— Anh rất khỏe, có điều từ lâu anh muốn biết, có thực cô mẫn mà đến mức như những người yêu của cô nói không? Em có thể tặng anh một chút ái ân không?

— Nếu tặng ái ân cho tất cả những người gặp trên đường thì còn gì là người nữa!

— Tặng Itgên và cả Xamba, mà lại tiếc anh. Anh thua kém gì họ? — Sau những lời nói đó, Bađarochi nhảy xuống ngựa và tiến lại phía người đàn bà. Đunma bỏ chạy tới ngựa của mình và đã định nhảy lên yên. Nhưng Bađarochi đã chộp lấy và kéo xuống đất.

— Này, đồ ngốc, cứ ngang ngạnh mãi. Thì có ai biết đầu! — Bađarochi vừa nói vừa thở hổn hển.

Nhưng Đunma đầu chịu. Cò cố vùng ra. Song Bađarochi dễ dàng đè cô xuống đất. Vào lúc đó, một bàn tay nặng nặng đè trên vai y:

— Không được phép làm nhục phụ nữ! — bèn tai y vọng lên một giọng nói chắc nịch và đầy uy thế

Badarochi quay lại.

— Ô, mày đây à! Tự đến nộp mạng hả? — Badarochi cười rộ lên, hiểm độc.

— Nay, biết điều thì xéo ngay khỏi nơi đây. Đừng quên rằng mày đã bắt được tao khi tao đang mê man. Còn người phụ nữ này, chờ đợi đến, không thì...

Badarochi không để Thumè nói hết đã lao vào tấn công trước. Nhưng Thumè cảnh giác đã tóm lấy cổ Badarochi và xiết chặt, làm xương cổ y kêu răng rắc. Anh quăng y xuống đất.

Badarochi hiểu ngay, chống đỡ chỉ vô ích. Y đứng dậy đi lại phía ngựa.

— Được, hôm nay mày thắng, nhưng đồ ăn trộm chó ghẻ, hãy nhớ rằng mày không thể thoát khỏi tay tao đâu.

— Mày bảo tao là thắng ăn trộm à? Chính mày đang cuờn con ngựa ăn trộm. Coi chừng, biết đâu cả hai đứa chẳng cùng vào ngõ sau chấn song. — Thumè trả lời, cười vang — Nhưng thôi, bây giờ còn sống thì hãy mau xéo khỏi nơi đây.

Badarochi không để Thumè thúc giục lâu, y vội ra roi và chẳng mấy chốc đã đi khuất.

Đunma sửa sang áo sống, tết lại bím tóc, phủi sạch cát bụi trên người.

— Cám ơn anh, — cô vừa nói vừa chăm chú quan sát người vừa cứu mình.

Thumè mỉm cười:

— Thấy chó sói xông vào cắn cừu, người ta phải đánh sói. Có thể nào lại không cứu người bị sói vồ? — Anh trả lời.

— Anh ở đâu đến?

— Từ dưới đất lên. Này, cô có biết nhà anh Êrêđêne không?

— Tôi và anh ấy cùng làm thuê cho một chủ. Kia, dưới đồng bằng có bốn nhà bạt, nhà anh ấy ở phía bắc

— Anh ấy có nhà không?

— Có. Anh là em trai anh ấy phải không?

— Thế thì sao?

— Trông anh giống anh ấy,—Đunma nói và mỉm cười, để lộ hai hàm răng trắng, đều đặn.

Trong lòng cô, dâng lên một tình cảm khó hiểu đối với Thumê. Con người này bất ngờ động đến sợi tơ lòng thầm kín nhất của cô. Cô chưa biết đó là Thumê, con người dũng cảm, con người đã nhiều phen nhìn trũng trũng vào thần chết, nhưng bây giờ lại bối rối và nhìn cô với một vẻ là lạ. Không biết cái gì trong con người cô đã làm rung cảm trái tim khô héo ấy.

— Sao nhìn tôi ghè thế?—Đunma nói và nhìn xuống.

Thumê giật mình. Ồ, mà quả thực sao mình lại bỗng nhiên mềm yếu thế này?

— À, tôi nhìn đàn cừu mà, cừu của cô khá quá.

Thế anh ở xóm chăn nuôi nào?

— Tôi người *hôsun* Xaidovan. —Thumê trả lời, rồi lặng thinh.

Điều gì xảy ra với anh thế? Chưa bao giờ anh lúng túng trước mặt một người nào, thế mà lần này, trước mặt Đunma, anh chẳng biết nói gì. Dù sao, anh cũng thấy phấn chấn khác thường.

Cả Đunma cũng thấy phấn chấn. Ồi, giá phỏng suốt ngày đêm được ngồi bên con người dũng cảm và dĩnh đạc này!

Mà lúc này, cảnh vật chung quanh mới đẹp làm sao ! Núi non, rừng rậm, thảo nguyên bao la và mọi vật đều chan hòa ánh nắng chiều hôm. Nước sông Thami đầy ừ, óc ách vỗ hai bờ thoai thoải xanh tươi. Và trái tim đập rộn ràng trong ngực !

— Ngày mai cò cũng sẽ chặn cừ chứ ? — Thumê lên tiếng hỏi, sau một hồi lâu im lặng. Không. Ngày mai Đunma không phải chặn cừ. Nhưng cò không muốn trả lời « không ».

— Có.

— Ở đây à ?

— Cũng có thể ở đây...

Đàn súc vật vượt qua đồi, lẫn mất hút.

— Ôi, cừ đi hết rồi ! — Đunma kêu lên.

— Để tôi đuổi nó lại đây bây giờ.

— Vậy thì anh lấy ngựa của tôi mà cưỡi.

— Không sao, tôi cũng có ngựa ở đây kia. — Thumê nói và đi vào rừng.

Đunma nhìn theo anh rất lâu với đôi mắt tràn đầy vui sướng.

*
* *

Tối hôm đó, Thumê đến thăm Erêdêncê. Dưới ánh đèn thấp bằng mỡ, Đôngô nấu nước trà và chuẩn bị bữa tối. Được gặp nhau, anh em vô cùng sung sướng. Thumê biết mình đã lấy mất con ngựa cuối cùng của anh trai nên rất buồn. Nhưng cũng không có lối thoát nào khác. Erêdêncê bảo em :

— Thumê thân mến ơi, vậy là hàng ngày em cứ mạo hiểm với cái đầu của em mãi thế ư? Sống mãi như vậy được sao?

— Em không thể nào sống khác được. Tim em còn đập, em còn tiếp tục chống bọn quan lại theo cách của em. Em không có nguồn vui nào hơn,—Thumê trả lời.

— Em đấu tranh với quan lại à? Thế em đã lấy trộm bao nhiêu ngựa của những người như anh?

— Nhưng em đã cho họ gấp bội. Nếu anh muốn, em cũng sẽ đuổi đến cho anh hàng chục con.

Erêdênê thở dài đau xót. — Không có hy vọng gì nói cho em hiểu.

— Anh không cần ngựa của em. Anh sẽ sống bằng lao động trong sạch của mình.

— Giá khi nào đó, anh đứng trên núi cao lấy một lần mà nhìn xuống thế gian, chắc hẳn anh sẽ nghĩ khác nhiều.—Thumê trả lời, rồi như tiện thể, anh hỏi:

— Hiện nay anh làm thuê cho ai?

— Cho ông Itgên.

— Ông ta có đứa con trai tên là Khôngò phải không?

— Phải, em biết nó à?

— Không chỉ biết. Chính chú bé ấy đã giúp em thoát khỏi bàn tay của Bađarochi. Thôi không sao, đường đi của người đàn ông rất dài, em sẽ tìm cách đến ơn chú ấy.

*
* *

Trước khi trời sáng, Thumê ra đi. Sáng ra, làm như bình thường, Itgên đến thăm Erêdênê.

Đêm qua ai đến thăm anh đây?—Hắn hỏi.

Erêdênê không ngẩng nhìn lên, trả lời đó là một người không quen ghé vào.

Itgên mỉm cười. Hắn rất thính, ngay cả khi đang ngủ. Đêm qua, hắn nghe có người đến nhà Erêdênê, và Đôngô nấu ăn tối mời khách. Hắn trở dậy, sẽ đi lại gần nhà bạt Erêdênê và nghe trộm được hết. Thế là hắn biết *xaine* nổi tiếng Thumê là em trai Erêdênê. Hắn còn biết Khôngô đã giúp Thumê chạy trốn. Điều đó làm hắn khắp khởi vui mừng—như vậy là từ nay Thumê sẽ không gây tác hại gì cho gia đình hắn.

— Erêdênê, sao lại nói với tôi không thật như vậy? Tôi biết Thumê đã đến đây. Mà thằng Khôngô nhà tôi còn lấy áo khoác *déla* của tôi tặng anh ấy, thế mà anh bảo là một người không quen,—Itgên cười và ra vẻ phật ý.

— Biết làm sao? Tôi phải giấu chuyện này mà!

— Thận trọng không bao giờ vô ích. Song hình như Thumê không phải con người xấu? Làm quen với anh ấy cũng hay.—Itgên nói và nhìn Erêdênê, dò hỏi.

Erêdênê hiểu là hắn không nói đùa.

— Nếu chú ấy còn đến, tôi sẽ dẫn đến làm quen với ông.—Erêdênê sẵn sàng đồng ý.

— Nay, giá lấy được của tỉnh đông một con ngựa giống chạy nhanh thì hay tuyệt. Chúng ta đang cần ngựa giống. Liệu ta nhờ Thumê điều đó được không?

— Nhưng hắn sẽ đưa đến con ngựa ăn trộm!

— Ai biết được, nếu là ngựa đưa từ phương xa về? Mà trên đời này sợ của ăn trộm thì không thể làm giàu được.—Itgên cười ròn rã.

Vừa lúc đó, Đunma theo Đôngô bước vào nhà bạt. Cô mượn Đôngô khăn đội đầu. Lúc cô đang định đi ra, Itgên liền hỏi chằm chọc:

— Đi dự hội nào thế?

— Chẳng cần hội hè, mà tôi muốn làm vui lòng người nào đó thì đã sao,—Đunma nhún vai trả lời, bỏ đi ra.

*
*
*

Lần này, gió lạnh cũng không cản được Đunma và Thumê gặp nhau. Mấy ngày nay, Thumê nấp trong rừng cạnh xóm Itgên và hàng ngày gặp Đunma. Có chuyện gì mà họ không nói với nhau? Thumê chăm chú nghe chuyện cô gái làm thuê lâu nay đã mất hết lòng tin vào con người, và mới hai mươi tuổi đầu đã chán sống. Anh không thể hiểu tại sao một người đàn bà trẻ đẹp như vậy lại không có hạnh phúc? Còn Đunma thì nín thở lắng nghe Thumê kể về cuộc đời của anh, như truyền thuyết cổ xưa về những người anh hùng gan góc táo bạo.

— Anh đưa em đi khỏi nơi này!

— Bây giờ chưa được. Nhưng sang năm, anh sẽ trở lại đây và đưa em đi, Đunma ạ.

— Anh nói dối em làm gì? Rồi cũng đến lừa em như tất cả những người đàn ông khác, khi đã chiếm được em rồi!

Thumê âu yếm cầm tay Đunma

— Không, Đunma ạ, anh nói thật. Anh sẽ giữ lời hứa. Em gắng chờ anh.

— Thật không anh?

— Thật, Đunma ạ. Hãy tin anh.

Gió rét, những cánh tuyết đầu mùa rơi lả tả xuống đất, mây đen và thấp lơ lửng bay trên ngọn rừng. Nhưng Đunma và Thumè vẫn thấy ấm áp vui sướng. Phải chăng mỗi tình đồng cảm, đột nhiên đã bùng lên trong tim người con gái làm thuê và người ăn trộm ngựa trẻ tuổi dũng cảm, sưởi ấm cho họ?

Lúc này đối với Đunma, mọi thứ trên thế gian đều đáng yêu: cả cây cối đã úa vàng, cả cỏ vũ mao đã khô trên thảo nguyên, cả những đỉnh núi cao phủ đầy tuyết trắng.

XXII

Một đoàn hai chục xe bò thồ leo lên đỉnh đèo phủ đầy tuyết.

Tiếng rống ồm ồm của những con bò đực lai Tây tạng làm người ta liên tưởng tới âm thanh những loại kèn đồng cực lớn. Ba loại chuông lớn nhỏ khác nhau, treo ở chiếc xe cuối cùng. Chúng kêu leng keng, âm thanh to nhỏ đủ mọi cung bậc, nhưng hòa vào nhau, cũng du dương.

Đó là đoàn xe của Itgên chở mỡ, váng sữa, phó mát tươi, nỉ, các bộ lông súc vật. Nếu người Mông-cổ nói chung đều giỏi làm thức ăn bằng sữa, thì dân vùng đồng bằng sông Thami nổi tiếng hơn cả. Giá thức ăn làm bằng sữa của *hósun* Xaidovan bán ở chợ Uroga, bao giờ cũng đắt hơn ở các nơi khác.

Erêdênê ngồi trên chiếc xe đầu, do con bò đực lai Tây tạng kéo. Lông nó trắng như tuyết, sừng đen dài,

đầu cúi gần sát đất để kéo. Anh đã quen cách đi chậm rãi của những xe bò đực lai Tây-tạng này Trước đây, anh chỉ điều khiển các đàn lạc đà chuyên chở. Nhưng vài lần áp tải các đàn bò kéo xe này, anh thấy cái hay cái hơn của chúng. Đến các trạm nghỉ, không cần dỡ hàng hóa và không phải bốc xếp lại hàng hóa Chỉ cần tháo bò cho đi ăn, thế là bản thân được nghỉ ngơi ngay. Bây giờ Erêdênê được coi là người áp tải xe do sức vật kéo giỏi nhất, anh điều khiển có nghệ thuật con bò đi đầu.

Tuy Erêdênê chưa đến Uroga lần nào và không biết đường, nhưng con bò kéo chiếc xe đầu đã nhiều năm dẫn đoàn xe lên Uroga nên nó thuộc đường. Và giờ đây nó dẫn đầu, oai vệ và tự tin. Đoàn xe lên đỉnh đèo. Xa xa, những ngọn tháp cao của chùa Giansraisắc hiện lên qua làn sương xanh lam. Không cần có hiệu lệnh, con bò đi đầu tự động dừng lại. Erêdênê xuống xe và xúc động nhìn Uroga trải ra giữa bốn quả núi. Anh chấp tay thành kính và lầm nhảm khẩn khứa. Itgên phi ngựa lại gần anh. Suốt dọc đường, hấn chỉ ngồi trên mình ngựa.

— Đây kia rồi, Uroga của đức vua Phật sống chúng ta. — Xuống ngựa, hấn cũng chấp tay khẩn.

Khi xe cuối cùng lên tới đỉnh đèo, tất cả những người đi áp tải đều quỳ xuống chấp tay lầm nhảm khẩn khứa.

— Thôi bây giờ tôi đi trước, — Itgên dặn dò, — các anh đến Obôn¹ Khanburn, dừng ngủ lại ở đó. Sáng ra

1. Obôn: đống đá được xếp cao bên đường đi, người qua lại để các lễ vật vào đó.

đi tiếp. Tôi sẽ cử người đến dẫn đường. Anh Erêđê-nê cẩn thận nhé! Trộm cắp ở đây đủ ngón, chớ sơ ý

Thường Itgên lên Uroga sớm hơn đoàn xe thồ một ngày một đêm. Trong thời gian đó, hắn đã kịp trao đổi về việc bán hàng hóa và tìm mua hàng chuẩn bị mang về Năm nào hắn cũng lên Uroga, nên có rất nhiều người quen.

Đoàn xe đi chậm chạp, nhưng chiều xuống cũng đến Obôn Khanburn và dừng lại ở bãi chăn nuôi cũ, trước đây thường nghỉ chân.

Đêm trôi qua yên tĩnh. Sáng ra, những con bò nghỉ ngơi đã lại sức. Khi chuẩn bị tiếp tục lên đường, vừa hay người dẫn đường do Itgên thuê tới nơi.

Lần này, Itgên giải quyết công việc rất nhanh. Trong hai ngày tất cả hàng hóa đã bán xong. Sang ngày thứ ba hắn mua đầy đủ hàng hóa cho các cửa hiệu buôn trong khu tu viện Luugun và Khanurndê. Đoàn xe lên đường trở về.

Itgên và Erêđê-nê ở lại Uroga mấy ngày. Họ sẽ cưỡi ngựa đuổi theo đoàn xe thồ.

Trước kia, trong khi mua bán, Itgên đều dùng dấu hiệu để tính toán về tiền giấy và hóa đơn, nên thường bị cười cợt, chế giễu. Nay hắn có Erêđê-nê bên cạnh, anh tính toán ghi chép tất cả việc mua bán. Hắn làm ra vẻ chính hắn đã hiểu cặn kẽ tất cả công việc này. Một số người thậm chí tưởng Itgên quả thực đã có học.

Sáng ngày thứ tư ở Uroga, Itgên và Erêđê-nê đến cung điện vua Bôđô cầu khẩn và xin ban lộc. Khi họ bước vào phòng khách cung điện, ở đó đã chật ních các đệ tử. Một vị sư béo mặc áo cà sa lụa đỏ bước vào, cho biết đức vua phật sống hôm nay bận việc lớn quốc gia, không thể thân hành ban lộc được. Việc ban

lộc sẽ làm bằng cây gậy thánh. Ai dâng vào quỹ từ thiện năm mươi lạng bạc để được đức phật sống ban lộc bằng tay phải hoãn tới hôm sau.

— Thế này có lẽ ông phải để ngày mai thôi. — Erêđê-nê se sẽ bảo Itgên.

— Nếu anh thành tâm tin tưởng thì cách ban lộc nào cũng vậy. — Itgên trả lời và lấy chiếc ví dây tiền, cả tiền rúp, móc ra một đồng có trạm con rồng, rồi cất ngay ví vào sâu đáy túi. Erêđê-nê cũng lấy ra một đồng và nắm chặt trong tay.

Một vị sư già, tay cầm cây gậy trên ngọn có hình đầu quý thần Ba-răng, buộc một dải lụa dài, tiến lại chỗ các đệ tử. Theo sau là một sư bác bung khay bằng đồng để thu tiền và các tấm lụa. Đệ tử vội vã xô lại đón hai vị sư. Itgên và Erêđê-nê cùng mọi người tiến lên phía trước. Ngay sau khi Itgên bỏ đồng tiền xuống khay thì cây gậy thánh đung khe khẽ vào đầu hẳn.

Erêđê-nê cũng định làm theo gương chủ, nhưng khi anh xòe tay ra thì đồng tiền vẫn dính chặt vào tay mà không rơi xuống khay. Nhà sư bác bung khay tưởng Erêđê-nê định lấy tiền ở khay vội rút khay lại, làm đồng tiền của Erêđê-nê rơi xuống sàn kêu leng xeng. Anh chưa kịp cúi nhặt thì một thằng bé nhem nhuốc đã tháu và lăn ngay vào đám đông. Thế là Erêđê-nê phải bỏ ra đồng tiền khác.

Các đệ tử, thư thả trở về. Phía trước họ, hai người đi ngựa.

— Nghe nói đầu dải lụa ở cây gậy thánh ban lộc được đức phật sống buộc vào chân con hạc yêu thích mà ngài giữ trong tư thất, — một người cưỡi ngựa nói

— Đừng nói tầm bậy, đó là dải lụa thiêng của Đức ngài. Liệu không trời phạt lại trừng phạt ông vì những lời sàm sỡ ấy đấy!

— Nhưng anh có nhìn thấy đâu? — Người kia cự lại và cười khà khà. Itgên làm như không nghe được câu chuyện của hai người đi trước. Hắn nói với Erêdênê :

— Tôi được ban lộc mười hai lần rồi — Có lẽ vì vậy mà những điều bất hạnh không động đến nhà tôi.

Erêdênê thực bụng vui sướng vì đã được ban lộc bằng cây gậy thánh.

* * *

Chiều hôm đó, Itgên dẫn Erêdênê đến thăm Giuntên, một người giàu nổi tiếng ở Uroga. Giuntên và Itgên đã quen nhau từ nhiều năm nay. Lần này, lão Giuntên định làm cho ông bạn mục dân ngạc nhiên vì những món ăn tinh tế. Muốn vậy lão thuê một người nấu bếp Trung-hoa đến giúp. Trên đường đến nhà Giuntên, Itgên bảo Erêdênê :

— Này Erêdênê, anh hãy tỏ ra đường hoàng nhé. Dân Uroga thích cười cợt hạng người ngây ngô đấy. Đừng làm ra vẻ ngạc nhiên trước bất cứ việc gì, làm như các thứ ông ta có, anh đã nhìn thấy và thưởng thức từ lâu rồi. Nói chung thì cứ làm theo tôi.

Khách khứa của Giuntên đã tề tựu. Thảm dài kín trong căn nhà bạt rộng sáu tấm. Cả hai bên lò có những dãy bàn gỗ dài. Trong nhà bạt mùi rượu sữa hâm nóng, sữa ngựa chua và thuốc lá Trung-hoa « Đông sơn » thơm ngào ngạt.

Itgên chào mọi người, ngồi vào ghế đầu phía tây. Người ta bày ra trước mặt hắn khúc mỡ đuôi cừu, có nghĩa hắn là khách quan trọng nhất. Kế bên Itgên là Chulung, viên chức bộ quốc phòng, có bộ ria đen, ngồi

với vợ ; tiếp sau là nhà sư Azusi, người *hòsun* Khurên, làm nghề buôn bán đồi chác. Và sau nhà sư mới đến Erêdênê. Ghế đầu phía đông là chỗ chủ nhà ngồi, cạnh ông ta là Đarogia-Bato, kế đó là Đốpchin viên chức già bộ nội vụ và cô vợ trẻ Ghêrên, mang đồ trang sức quý giá đầy người.

Trước khi ăn, các vị khách mời nhau thuốc lá, nước trà. Sau đó mở rượu. Itgên phân chia khúc mõ khấu đuôi. Hẳn đã quen nghi thức đó và hẳn hành động không chề vào đầu được. Tiếp theo, người bồi bàn bung thức ăn ra : rong biển, nấm, thịt rán, canh v v Nhưng trước mặt Itgên, người ta để một đĩa thức ăn gì đó gồm những miếng hình vuông. Itgên nhìn món ăn rồi quay sang Erêdênê :

— Tôi và anh đã chén món này ở Bắc-kinh, trong quán cạnh đường, anh còn nhớ không?

— Vàng vâng, đúng đấy, — Erêdênê mỉm cười lúng túng trong mồm.

« Ô, hóa ra họ đã sang Bắc-kinh rồi à? ». Chủ nhà thất vọng nghĩ bụng.

Nếm món thứ hai, Itgên lại bảo : « Món này, hình như người ta thết chúng mình ở gần chợ Nam-kinh thì phải? »

— Phải, hình như ở Nam-kinh. — Erêdênê bắt đầu đóng vai của mình, lưu loát trả lời.

— Ô, họ đã lại sang cả Nam-kinh rồi kia à? — Giuntên ghen tỵ nghĩ thầm.

Các vị khách dần dần vui hẳn lên, rượu mạnh đã tỏ tác dụng của nó. Người ta đưa nhạc cụ đến. Bắt đầu ca hát. Erêdênê hát trước tiên. Anh có giọng trầm ấm. Mọi người đều thích bài hát của anh.

— Giọng anh ta vang như tiếng sáo Trương Lương! Chulung lên tiếng khen.

Cả Itgên và Erêdênê đều chưa bao giờ nghe nói về Trương Lương, nhưng không muốn để lộ vẻ dốt nát của mình, Itgên đáp, giọng kẻ cả:

— Ờ, đúng, ngài nói chí phải.

— À, dưới sự che chở của đức vua Bôtdô hùng mạnh... — Đarogia bồng ngất lời Itgên.

Đarogia được phong danh hiệu Bato và quân hàm cấp úy trong cuộc chiến tranh chống bọn quân phiệt Trung Hoa. Hiện nay ông ta phục vụ trong đơn vị cận vệ của Bôtdô, chỉ huy năm mươi lính. Tay có máu lính già này thích kể về những trận mạc vừa qua, và khi có mặt ông ta, bất kể ai nói chuyện gì, ông ta cũng lái vào đề tài chiến trận. Bây giờ cũng vậy, chẳng cần chú ý đến người xung quanh, ông ta lại bắt đầu nhớ về quá khứ, có thời oanh liệt của mình.

— Thế này nhé, khi chúng tôi xông vào tấn công quân đen, gươm chúng tôi cứ loang loáng như chớp lóe. Đầu bọn Mãn châu bay vèo như những cái bắp cải. Riêng tôi đã chặt đầu sáu thằng và thu vũ khí của chúng. Nếu không có hiệp ước ngu ngốc của ba cường quốc, thì dưới sự che chở của đức vua phát sống, chúng tôi đã vượt qua Nội Mông và đánh chiếm Vạn lý trường thành rồi, — cái giọng trầm của Đarogia cứ ồm ồm tuôn.

— Ông nói vô lý, — Đốpchin ngạo mạn cười, ngắt lời diễn giả. Nếu chúng ta không ký hiệp ước, thì xa hoàng Nga sẽ không cung cấp vũ khí cho chúng ta nữa, và

1. Trương Lương: Tên nhân vật trong cuốn tiểu thuyết cổ Trung quốc.

quân Trung Hoa sẽ lại đánh tan chúng ta. Như vậy sẽ không có nước Mông cổ tự trị thế này đâu?

— Theo tôi thì không phải tất cả mọi người như vậy — Chulung góp chuyện. — Tất cả các bộ tộc chúng ta thống nhất với nhau, đáng ra cuối cùng đã thành lập được một quốc gia thống nhất, và không còn phải kêu ca thiếu thốn sức lực và phương tiện. Ngược lại, chiến đấu vì quê hương đất nước mình, họ đã giành hết chiến thắng này đến chiến thắng khác.

Đarogia-Bato nhiệt liệt ủng hộ ý kiến của Chulung.

— Đúng! Những kẻ nào vì hám danh vị, hám tước, đã đặt chữ ký của họ dưới bản hiệp ước, trong đó quy định rằng đất đai của tổ tiên ông cha ta ngày trước, bây giờ trở thành lãnh thổ của nước ngoài, là những kẻ phản bội; chúng làm ô nhục nòi giống con cháu chúng đời này qua đời khác.

— Các ông không hiểu sự tinh tế trong quốc sách. Đức vua Bôđô đã tán thành hiệp ước đó, các ông không được quyền phê phán nữa — Đốpchin không chịu nhận.

— Những kẻ như ông, sẵn sàng bán tổ quốc vì danh vị, là những kẻ đã làm mê mẩn đầu óc đức vua phát sống của chúng ta để ký được hiệp ước nhục nhã đó. Đarogia-Bato cúi kính bái bỏ nhận xét của Đốpchin.

— Nay ông Đarogia, ông đi quá mọi giới hạn rồi đây Thanh gươm của ông là cái gì nào? Không phải vô cớ mà người ta nói « Chỗ nào thanh gươm của vị anh hùng không với tới, nơi đó bút lông của người đàn ông sáng suốt sẽ thắng ».

— Mày là tên buôn bán tổ quốc! — Đarogia-Bato quát to và sẵn tay áo.

— Thôi các ông ơi, việc quốc sự đâu đến lượt chuột nhất tham dự. Sao các ông lại thích làm chuyện nực cười của chuột nhất như vậy? — Ghêrên lên tiếng. — Bỏ câu chuyện đó đi! Tốt nhất hãy nghe những bài hát của ông Erêđênê. — Nói rồi Ghêrên đăm đỗi nhìn chàng mục dậu làm thuê, làm anh bối rối.

Cuộc cãi nhau của Đốpchin và Đarogia chưa dẫn đến việc ầu đả. Erêđênê cất tiếng ca làm mọi người bình tĩnh trở lại.

Người ta mang thêm món ăn khác, Itgên ném thữ, rồi hát hàm bảo :

— Erêđênê, hình như chúng ta ăn món này ở hiệu cao lâu Thanh Hải thì phải?

« Người ta bảo Itgên mới phát lên cách đây không lâu, thế mà hắn đã vượt cả ta rồi. Nhưng hắn đã kịp đi khắp nơi vào hồi nào nhỉ? Phải kiểm tra xem sao? »

— Giuntên nghĩ và quyết định tìm cách kiểm tra Itgên. Lão bỏ ra ngoài.

Ghêrên muốn nghe Erêđênê hát không phải chỉ vì cô thích giọng hát của anh. Thấy người đàn ông trẻ, đẹp trai, cường tráng, cô ta tự dưng thấy trái tim mình đập rộn lên khác thường, và cô ta không còn rời mắt khỏi Erêđênê được nữa. Những trang phục nặng nề của người phụ nữ có chồng thường làm người ta khó cử động, nhưng ngược lại, lúc này Ghêrên cảm thấy cử động thoải mái, như mới có thêm sức lực. Cô đứng dậy tiến lại gần Erêđênê.

— Anh hát thêm một bài gì nữa đi, — cô ta nài nỉ.

Erêđênê hát thêm một bài.

— Hình như tôi bị say, đầu choáng váng, nhức nhối thế nào ấy! — Ghêrên lên tiếng.

— Anh đưa em về nhé?— Đốpchin bảo vợ.

— Anh ngồi yên đấy. — Cô ta lạnh lùng bảo chồng rồi quay lại Erêđênê—Anh đưa chân tôi nhé. Erêđênê không biết xử trí ra sao, bối rối nhìn Itgên.

Itgên gật đầu. Còn Đốpchin vẫn chưa bao giờ làm trái ý cô vợ trẻ, đành nhờ Erêđênê đưa vợ mình ra ngoài.

— Ôi, trời đêm tuyệt quá!—Ghêrên nói và liếc mắt nhìn Erêđênê, khi họ bước ra khỏi nhà bạt.

— Khói ở đâu lan đến thế này,—Erêđênê đáp.

— Đó không phải lỗi của trời mà là lỗi của tu viện.

— Tôi không nghĩ là bà lại thích đêm tối đầy khói như thế này.

Ghêrên đi sát gần lại bên Erêđênê, nhưng anh tránh xa sang một bên.

— Sao tôi chóng mặt quá. Mà anh đừng sợ, tôi có cần đâu.—Cô ta mỉm cười nói và nép vào vai anh.

« Không hiểu chị ta cố nép vào hay say thật? »—Erêđênê phân vân nghĩ.

— Bà nhức đầu ư?—anh hỏi.

— Vâng, và mặt cũng nóng bừng! Anh thử sờ mà xem!

— Không sao đâu, rồi sẽ qua thôi.

— Chắc tay anh lạnh, xoa má cho em đi,—Ghêrên đề nghị, chuyển sang xưng hô hết sức thân mật. Erêđênê như một cái máy lấy tay xoa mặt Ghêrên. Má Ghêrên bừng nóng không phải vì rượu, mà vì ở gần bên Erêđênê. Thực ra hôm nay cô ta quả có uống hai chén rượu vang và hơi say. Nhưng dù sao cô ta cảm thấy đầu óc quay cuồng chính vì tay Erêđênê chạm vào má cô. Cô ta thấy ngọt ngọt khó thở: « Ôi, nếu những giây phút thế này cứ kéo dài, kéo dài mãi mãi nhỉ! » Song Erêđênê đã buông tay xuống.

— Ta vào nhà thôi, — anh nói.

Nhưng Ghèrèn lắc đầu. Cô ta muốn chinh phục anh chàng mục dân đẹp trai, chất phác này. Song không biết làm gì tiếp, cô ta nhìn trời thở dài.

Trong khi đó, từ trong bếp vọng ra tiếng nói của Giuntên đang bảo người làm bếp :

Thêm vào đó ít phổi và nhúm ruột già, xem họ có biết món ăn này là gì không ?

— Ồ, được thôi.— Người đầu bếp cười trả lời.

Erêdênê đoán họ định đánh lừa anh và Itgên.

— Ta vào nhà thôi. — Erêdênê nói xong, đi vào nhà bếp. Ghèrèn hờn dỗi, nhìn theo hút anh và chậm rãi bước theo.

Chẳng mấy chốc, một món ăn mới được bung ra.

— Người ta bảo hoàng đế Mãn châu thích ăn món này lắm. Nhưng theo tôi thì không ngon lắm. Tuy nhiên, có thể tôi nhầm, vì châm ngôn có câu : « Bò cày không biết hương vị của đường » Giuntên nói, nheo mắt nhìn Itgên.

Itgên cầm đũa, thử món ăn mới.

— Ừ hình như chúng ta cũng đã ăn món này trong hiệu buôn Buian ở Bắc-kinh thì phải, — hấn nói và nhìn Erêdênê.

Chủ nhà cười.

— Ô, không có món ăn nào làm vị khách của chúng ta ngạc nhiên, nhưng đó là...

— Ông Itgên say rượu rồi. Món này chúng ta chưa ăn bao giờ cả—Erêdênê ngắt lời chủ nhà.

Itgên ngạc nhiên nhìn người làm thuê của mình, nhưng thấy anh ta đưa mắt làm hiệu, liền hiểu ngay.

— Ở mà phải, tôi quá say đến nỗi không phân biệt được vàng và thau.

— Nhưng nghe nói món ăn này chính hoàng đế Mãn châu thích đấy!

— Ở, anh bếp người Trung Hoa tưởng có thể tùy ý muốn đánh lừa ai cũng được,—Eređênê nói và đẩy đĩa thức ăn có lòng bầu trước mặt ra xa.

Giuntên đỏ mặt. Thế là lão không lật tẩy được gã Itgên khôn ngoan. Anh chàng cao lệnh khênh vó vắn này đã gỡ cho gã.

Itgên nhìn Eređênê tỏ thái độ biết ơn và quyết làm mất mặt lão chủ ngô nghề này. Hắn cũng đẩy đĩa thức ăn ra xa:

— Ở, hình như tên bếp lừa ngài. Y nói lão là biết nấu những món ăn lạ nhất!

Giuntên nhục nhã quá, không biết nói năng ra sao. Bộ mặt đỏ lựng của lão sưng lên, lão phải phanh cả cổ áo ra.

Trong nhà lặng đi một lúc lâu. Đarogia-Bato phá tan sự yên lặng đó. Sau khi cãi nhau với Đốpchin, con người này vẫn chưa bình tĩnh lại được. Ông ta lại tiếp tục:

— Các ông đã bán nước ta, ấy thế mà vì nó đã phải đổ bao nhiêu máu!

— Công việc của những bậc hiền triết, để những bậc hiền triết bàn, còn chúng ta là những kẻ tiểu nhân thừa hành và viên chức lau nhau, không thể thay đổi được quyết định của Đức vua Bôđô vĩ đại, người đã đem lại hạnh phúc cho tất cả chúng ta. — Đốpchin bình tĩnh đối đáp.

— Im mồm đi, nếu không tôi... — Đarogia giận dữ quát.

Nếu lúc đó không có thượng thư Đanhiga bước vào thì chắc Đarogia đã phóng quả đấm vào mặt Đốpchin. Thượng thư chào hỏi mọi người, lên tiếng :

— Hôm nay đức minh quân đối tửu với vương Sironen, tôi không được phép bỏ đi, tôi đành thất lễ đến đây chậm.— Ông ta chào mọi người và ngồi xuống cạnh chủ nhà.

« Thế mà bấy giờ người ta bảo Bôtdô bận trọng sự quốc gia —Erêdênê sực nhớ ra.—nghĩa là thế nào? Thế ra ở đó họ nói láo ư ».

Đanhiga nhấp rượu vôtka và vui vẻ kể những tin tức mới nhất. Ông quan nọ được đức vua phạt sống cho phép thay vợ, ông vương kia được nhận một đứa trẻ hoang làm người kế tự, một vị võ quan nào đó được phép lấy người đàn bà nọ, viên chức kia được phong chức tước mới v.v...

Khi Itgên và Erêdênê đi ra, Ghêrên ghé tai chồng nói thầm điều gì.

— Xin mời cả hai ông ngày mai quá bộ tới thăm tề xá,—Đốpchin lên tiếng mời Itgên và Erêdênê.

— Itgên nghiêng mình đáp lễ, trả lời :

— Ngày mai chúng tôi lên đường, không chắc được hân hạnh nhận lời mời của qui ông bà, nhưng tôi hy vọng chúng ta sẽ còn gặp nhau.

Ghêrên nước mắt chảy quanh. Lẽ nào cô ta không bao giờ còn được trông thấy anh chàng Mông-cồ lực lưỡng đẹp trai này nữa. Cô không biết rằng sau đó mấy tháng chính Erêdênê đã đến với cô.

Trên đường đi, Itgên khen ngợi người làm thuê của mình — Erêdênê, anh khá lắm, chúng mình đã cho lão nhà giàu khoác lác đó đo ván. Chỉ tiếc là họ không để cho Đarogia nói hết.

Về hiệp ước ba nước, ý kiến Itgên và Erêđenê bất đồng. Itgên cho rằng nhờ hiệp ước đó, Mông-cổ tách khỏi Trung Hoa để sát gần với Nga, như vậy có lợi cho Mông-cổ. Erêđenê có ý kiến khác. Anh nhớ lại lời Piô-tơ, nói rằng Mông-cổ chưa phải là một quốc gia tự chủ, Sa hoàng đang biến Mông-cổ thành bù nhìn, trong trường hợp cần thiết lại sẽ cùng Trung Hoa chia sẻ Mông-cổ. Như vậy có nghĩa là hiệp ước đó hợp pháp hóa việc chia cắt đất nước.

XXIII

Không những trên các đường phố, mà ngay cả trong kẽ giữa các phiến đá bậc thềm, cả trên mái tôn nhà chùa cũng nhú lên những mầm non xanh tươi. Mùa xuân đã đến. Tuy nó đem lại sự thay đổi cho mặt đất, nhưng không đem lại gì mới trong cuộc sống của Batô và Khôngô. Chúng vẫn ăn đói, vẫn phải bỏ củi, tham gia chầu các buổi lễ, và cũng như trước kia, tối tối ngồi đọc kinh kệ dưới ánh đèn tù mù. Công việc của chúng bây giờ lại tăng thêm. Bây giờ hàng ngày chúng còn phải mang thức ăn làm bằng sữa đến cho Xamba và cho Chimít. Chúng không thích đến với gã Xamba đáng ghét, vì chưa lần nào Xamba tha không chọc gheo chúng, khi chúng phải mang các thứ đến cho y, đó là chưa kể đến tính keo kiệt của y. Y chưa hề cho chúng tí gì.

Còn đến nhà cô Chimít thì chúng rất tự nguyện. Cô Chimít, nhất là cô Xêxết, bao giờ cũng niềm nở đón tiếp

chúng ; sau khi nghe chúng kể chuyện quê hương, lại cho chúng ăn kẹo và bánh bích quy thả cửa. Các cô thường vui chơi với những trò chơi trẻ con của chúng, giặt dũ, vá quần áo cho chúng. Bọn trẻ mãi chơi về muộn, thì Chimit lại dặn chúng, nếu sự mắng thì cứ thưa là cô Chimit giữ lại nhờ hỗ củi giúp.

Đặc biệt, Xêxết rất thích chơi với bọn trẻ. Trong khi nô đùa với chúng, cô quên khuấy cuộc sống đau khổ của mình và trở nên vui vẻ hơn.

Cả Batò và Khòngò đều không biết sư thầy giáo chúng có đến ngủ với Chimit không, nhưng chúng thấy ông ta cho các cô gái không những thức ăn, mà cả tiền bạc. Một lần Khòngò hỏi Chimit

— Tại sao thầy giáo chúng cháu cho các cô nhiều thứ thế ?

Chimit mỉm cười, đưa tay xoa đầu chú bé ?

— Vì sư cũng là thầy giáo của cô nữa.

— Thế tại sao thầy không cho chúng cháu gì cả ? — Batò hỏi.

— Ông ấy còn không đưa tất cả thức ăn của bố cháu gửi cho cháu nữa kia. — Khòngò bực bội nói thêm.

Một lần bọn nhỏ gặp Tutgin ở nhà Chimit. Xêxết bảo y

— Anh vẫn thường khoe của cải, hãy cho các cháu này ít tiền mua bánh ngọt.

— Thế bọn khố rách áo ôm này là con cái nhà ai ?

— Chúng tôi không phải khố rách áo ôm, — Khòngò thét lên.

— Ô, tự ái gớm ! Cần thận đấy, không thì tao dạy cho cách xưng hô với người lớn.

— Hẳn tiếc tiền nên nói thế thôi. — Chimit bảo bọn nhỏ.

— Chúng cháu không cần thứ tiền đó, chúng cháu không phải kẻ ăn xin, — Khôngô nói và đóng sập cửa, bỏ ra ngoài.

— Thằng mất dạy ấy con cái nhà ai? — Tutgin hỏi.

— Con trai ông Itgên, người giàu nổi tiếng ở Luugun đấy. Thực ra nó cũng không thèm lấy gì của anh đâu — Chimit trả lời.

*
* *

Vào tuần trăng đầu hè Erêđênê đến tu viện để đưa bọn trẻ về nghỉ.

— Chúng đến đây để học, nên trong vòng ba năm không được ra khỏi tu viện. — Vị sư khước từ. Erêđênê buồn rầu, còn Khôngô và Batô khóc òa lên. Nhưng không thể nào làm khác, Erêđênê đành trở về một mình.

Tuy vậy, sau đó chính nhà sư lại xuống nông thôn nghỉ hàng tháng. Thức ăn ông ta để lại, bọn trẻ ăn hết sạch trong vài ba ngày, nên bây giờ chúng thường phải đến ăn trưa ở nhà Chimit. Song không thể sống cả ngày với bữa ăn trưa, vì vậy, chúng phải phá cửa kho lấy thịt khô và bẻ hết diêm những miếng bánh trắng của nhà sư để trong kho. Nhờ vậy, chúng sống thêm được vài ngày.

Nhưng đã đến lúc thầy giáo sắp trở về. Bọn trẻ đàm lo lắng. Làm cách nào để thầy không đoán được thực phẩm bị mất?

Khôngô nghĩ ra một kế, vui sướng bảo bạn

— Này, chúng mình sẵn đập chết mấy con chuột, rồi vứt vào hòm đựng bánh trắng. Cứ để ông ấy tưởng chuột gặm bánh.

— Hay lắm. Nhưng còn thịt, biết làm thế nào ?

— Không sao, chúng mình cắt dọc những miếng thịt còn lại cho đủ số miếng lúc đầu.

Nghĩ được kế đó, bọn trẻ khắp khởi mừng. Chúng đập chết mấy con chuột đem bỏ vào hòm đựng bánh trắng và lấy dao thận trọng xẻ những miếng thịt khô còn lại làm đôi, tính đủ số cũ.

Chúng yên tâm. Bây giờ mọi việc đâu vào đấy. Thầy giáo không thể đoán ra được có chuyện gì ở nhà. Song làm sao chúng hiểu nổi là đánh lừa lão sư già ma mãnh ấy không đơn giản như chúng tưởng.

Một buổi sáng, vị pháp sư Giaia đến nhà bạt chơi. Pháp sư lớn tuổi hơn Khôngô và Batô, nhưng có vẻ ẻo lả ốm yếu ; về kinh nghiệm sống pháp sư tỏ ra sành sỏi, lâu lĩnh hơn Khôngô và Batô nhiều.

Giaia hỏi Khôngô

— Mà mày có muốn bôi cồn dán lên đầu không ?

— Thế là cái gì ? — Batô hỏi.

— Mà mày chưa biết à ? — Giaia ngạc nhiên cười sáng sặc. — Bôi cồn dán lên đầu là lấy vợ. — Pháp sư giảng giải. Sau đó y nói thêm nghĩa của từ « phượng », không phải chỉ để gọi những đệ tử tội tởm hạ ở tu viện, mà để gọi tất cả những ai mỗi lái người tình cho các nhà sư.

Khôngô hỏi

— Hóa ra chính thầy giáo chúng em và Xamba làm chuyện ấy chắc ?

— Tất nhiên, Xamba ở trong bọn « phượng » theo nghĩa hiểu đó, nhưng không phải nó mới lái người tinh cho thầy giáo các cậu mà là cho trùm quán tu viện, còn thầy giáo các cậu chỉ làm cái việc cung cấp thức ăn cho y thôi. — Giaia đáp. — Tôi cũng sắp trở thành người mới lái và rồi cũng sẽ lấy vợ thực sự.

Giaia mời Khôngô và Batô đến nhà. Bọn nhỏ theo Giaia đi qua sân vào nhà bạt dựng trên một bục gỗ cao. Ở đấy, sức nức mùi hương và gỗ trầm. Cả nửa phía bắc nhà bạt chất đầy tượng phật. Trên bàn phía trước bục để tượng, phủ khăn có viền kim tuyến, đặt những bát bằng vàng, bằng bạc, đựng đầy mỡ và hạt đỗ rang khô. Men bát ánh lên lóa cả mắt. Trên tường treo chiếc đồng hồ lớn. Tiếng đồng hồ kêu tí tách nghe như tiếng tim đập, làm người ta có cảm giác như các tượng phật đang sống thực.

Bọn trẻ trông thấy thế thất kinh, dừng lại không dám nhúc nhích nữa. Bỗng có người quát đằng sau chúng

— Bọn quý nhóc này đến đây làm gì? Có xéo ngay khỏi nơi đây không?

Bọn trẻ giật nảy mình, quay lại, chúng nhìn thấy vị sư đao phủ, làm nhiệm vụ dùng roi đánh những đứa trẻ có lỗi.

— Tôi đưa chúng đến đây. Tốt hơn hết hãy im mồm đi và mang cho chúng tôi chút gì ăn, — Giaia ra lệnh.

— Bọn trẻ vô dụng ấy sẽ gây ảnh hưởng xấu đến ngài đấy. — Nhà sư đao phủ nói, nhưng trong tích tắc pháp sư Giaia đã cầm chiếc ủng ném vào cái đầu hói của y.

Nhà sư đao phủ bỏ chạy, còn Giaia lăn ra giường cười sảng sặc. Khôngô và Batô không kim được cũng cười.

Chẳng bao lâu nhà sư đao phủ mang tới bánh đa, canh phở, cơm trộn mỡ. Lợi dụng bữa thết đãi không phải trả tiền, Khôngô và Batò chén một bữa no căng. Bất ngờ viên trùm quản tu viện đến. Ông ta quát Giaia và đuổi Khôngô, Batò. Tuy vậy, đôi bạn không hề hậm hực. Sau bữa ăn ngon lành, no nê, lòng chúng cứ lâng lâng như ngày hội. Khi về tới nhà, chúng thấy thầy giáo đang đợi. Ông ta về lúc chúng vắng nhà. Trước hết, ông ta đánh hai đứa trẻ vì tội đi chơi bỏ nhà không ai trông. Ông ta dùng roi đánh, nên lưng hai đứa đỏ lặn cả lên. Có thể chúng còn bị đánh nữa, nếu lúc đó không có một người cưỡi ngựa tới. Đó là Xamba.

— Lũ chóc ghẻ cút đi. Chiều đến tao còn hỏi tội, xem chúng mày đã làm phận sự tao giao như thế nào? — Nhà sư gay gắt đê.

Khôngô và Batò vội vã lao ra khỏi nhà.

Hai đứa trẻ trông thấy con ngựa xám của Xamba buộc ở cạnh nhà. Những đồ trang trí trên lưng ngựa bằng đồng và bạc lấp la lấp lánh dưới ánh nắng ban trưa.

Khôngô nhìn con ngựa nghĩ ngợi, rồi lấy dao cắt gần đứt dây chằng bụng ngựa. Khi ngựa phi, dây ắt sẽ đứt hẳn.

— Cho hẳn ngã ngựa một trận, để hẳn hết chế nhạo chúng mình, — chú bé bảo bạn.

Bọn trẻ rủ nhau ra phố. Làm gì bây giờ? Mặt trời chiếu rọi như thiêu như đốt, ngay những con chó của tu viện cũng phải tìm bóng râm ẩn trốn. Không khí trong sân tu viện ngọt ngạt khó thở, mùi nước đái và rác rưởi bốc lên hôi thối. Vì vậy, đôi bạn rủ nhau ra ngoài ô tu viện chơi. Ở đó, gió từ thảo nguyên thổi về mát mẻ. Trên đường phố, chú gặp bốn chú tiểu đi lại.

— Chúng mày cần gì ? — Khôngò kiêu hãnh hỏi. Trông bộ dạng cung cách nó, đủ rõ nó sẵn sàng vào một cuộc ẩu đả. Chuyện đấm đá, đôi bạn đã khá thành thạo. Đặc biệt là Khôngò. Không phải vô cớ mà người ta gọi nó là thẳng bé hay gậy gỗ.

Những chú tiểu vịn thình, nhưng cũng đứng lại chỗ, không nhúc nhích. Khôngò quát

— Sao, chúng mày ngậm nước, hay đã sồn ra quần rồi đấy ? Nếu không, thử quật nhau chơi, chúng mày những bốn thẳng kia mà.

Những lời thóa mạ như vậy tất nhiên làm bất cứ người nào cũng phải nổi khùng, thế là cuộc ẩu đả bắt đầu.

Khôngò và Batò tỏ ra điêu luyện hơn nhiều trong nghệ thuật đánh nhau. Chẳng bao lâu đối thủ của chúng hòa nhau ù té chạy. Đôi bạn hả hê nhìn theo. Ò, đánh thẳng những bốn đứa chứ có phải chuyện chơi đâu ! Nhưng biết làm trò gì nữa nhỉ ? Chúng rủ nhau ra sông tắm và nằm phơi nắng trên bờ sông đến chiều tối.

Đêm đó yên tĩnh. Nhưng sáng ra, khi chúng đi dự lễ cầu phạt về đã thấy thầy giáo đứng chờ sẵn ở cửa vào. Kéo tai lôi chúng vào kho, ông ta quát hỏi

— Tại sao lại có thêm một miếng thịt hả ?

— Chúng con không biết.

— Đứa nào bẻ bánh ?

— Chúng con không biết. Có lẽ chuột !

— Thế chuột có tay à ? — nhà sư lại cầm roi vụt học trò một trận nện thân. Lần này ông ta không chỉ dừng lại ở đấy. Ông ta lột hết quần áo trói chúng đứng cạnh lối ra vào cổng chính.

Không biết ông ta còn làm gì bọn trẻ nữa, nếu lúc đó không có chú tiểu chạy vào. Chú tiểu hấp tấp kể lại là

tối qua Xamba ngã ngựa, không rút được chân khỏi bàn đạp, và bây giờ rất nguy kịch. Nhà sư vội chạy đến chỗ Xamba.

Từ hôm đó, cứ lúc nào thuận tiện, nhà sư lại mang roi đánh Batô và Khôngô. Rõ là ông ta không thể quên thịt và bánh bị mất. Bọn trẻ thấy không thể nào sống nổi với lão sư hay kiểm chuyện này, chúng rủ nhau định bỏ chạy về nhà.

Đang vào mùa đông, nhà sư đánh chúng vì một nguyên cớ chẳng ra sao, thế là đang đêm chúng cùng nhau bỏ trốn khỏi tu viện. Sau ba ngày đêm lần mò đi bộ, cuối cùng chúng đã lần về tới nhà, đói lả và rét cóng. Itgên và Eredênê không biết nên xử lý thế nào đây. Họ rất thương con, nhưng coi việc chúng bỏ trốn là việc không thể tha thứ được. Thế nào đây? Mà việc học là cần thiết.

— Con không học nhà sư ấy nữa — Khôngô tuyên bố dứt khoát.

Sau ba ngày, bọn trẻ được nghỉ ngơi hồi sức, chính nhà sư mang lệnh của trùm quản đến đòi đưa những đứa trẻ trở lại tu viện. Thế là hai bạn trẻ của chúng ta lại phải đến sống với lão sư thầy đáng ghét.

*
* *
*

Lại sang xuân. Rừng trở lại xanh tươi, thảo nguyên như được choàng một tấm khăn sắc sỡ.

Itgên quyết định lập đàn lễ *Zaxai*¹, nhân dịp đó thết những người làm thuê một bữa no say. Hẳn cần phải lấy lòng nhân dân trước khi bước vào vụ mùa vất vả. Và lễ cầu nguyện kết thúc. Trong xóm Itgên, nhà nhà nhộn nhịp vui vẻ. Phía bắc trong nhà bạt lớn, để lù lù một cái chĩnh Trung quốc rất to đựng rượu sữa ngựa. Hai bên dọc theo lối ra vào trong nhà bạt, xếp hai hàng bàn dài gỗ đen. Trên bàn, bày những đĩa đồng to để bánh ngọt, kẹo, bánh rán.

Đunma mặc áo *đêla* mới xanh thắm cùng ông Nhiama tiếp rượu cho khách. Ông Nhiama rót rượu vào bát, còn Đunma bung mời. Đôngin phân chia thức ăn. Chị ta để trước mặt mỗi người một đĩa đầy thịt, bánh rán và bánh bích quy. Đunma mỉm cười với mọi người. Lúc nào cũng mang trong lòng hình ảnh Thumè. Cô đi lại hớn hở, cầu mong cho mọi người cùng được vui vẻ, vì thế hôm nay cô niềm nở với mọi người.

Mọi người đều khen Itgên hào phóng. Nhưng có ai biết Itgên mua bánh rán khô với giá gần như cho không của tư viện, kẹo là kẹo ế ảm của một người lái buôn quen gần như cũng cho không, còn rượu hẳn cũng mua với giá rẻ, — chính người bán rượu thừa nhận rằng có mấy con chuột chết trong hũ rượu.

Itgên mặc chiếc áo ngoài bằng dạ, cổ viền lông, ngồi chủ trì phía bắc trong nhà.

— Uống đi, ăn đi các anh chị, cứ ăn uống thả sức, vì tất cả các bạn là anh chị em trong gia đình tôi. Tôi không phải Purép, tôi không keo kiệt đâu. Chỉ có lão ta mới bắt những người nông nô làm việc như súc vật

1. Lễ *Zaxai* — tế lễ đặc biệt, các nhà sư đến dọc kinh niệm phật cầu xin ban lộc giàu có.

Đunma, Đongin mời khách nữa đi! — Itgên nói cười oang oang.

Tối đến, khi nhà bạt lớn tám tám của Itgên đã chật ních, mọi người yêu cầu Erêdênê hát. Anh hát bài « Con chim kền kền màu xám ».

— Người ta bảo Erêdênê là người làm thuê của tôi. Điều đó không đúng, tôi với anh ấy là người cộng sự. Và chúng tôi tâm đồng ý hợp với nhau! — Itgên lên tiếng.

Cả Badarochi và Xamba đến dự buổi tối vui. Xamba từ lâu đã nhớ Đunma, mà ngày hội *Nadôm* còn lâu mới đến. Y lấy có có việc cần đến Badarochi để đến đây gặp lại, Đunma. Còn Đunma hôm nay trông mới đom dáng lạ. Có quý biết được cô ả mới xinh đẹp làm sao!

Xamba chỉ say nhìn Đunma chăm chăm. Cũng biết như vậy là không lịch sự, nhưng y không tài nào rời mắt ra được.

— Ông Itgên, rượu vang của ông lênh láng sang cả các *hôsun* khác! Sao mà chúng tôi đến đúng lúc thế! — cái giọng trầm của Badarochi cất lên ồm ồm.

Xamba ngồi xuống như một cái máy. Đối với y ngồi đầu cũng được, miễn sao nhìn thấy Đunma. Hóa ra anh chàng ngồi xuống bên cạnh Ganxan. Thôi cũng được, cốt không ngồi gần Erêdênê.

Ganxan đã say, anh ta lắp bắp câu được câu mất: « không có người nào khác giàu có, hào phóng như Itgên. Chẳng những ở đồng bằng sông Thami, mà khắp cả trong bốn miền Mông-cổ ». Nhưng không ai nghe anh ta nữa. Xamba tiếp thêm cho Ganxan một cốc rượu, thế là anh ta gục ngay xuống đất. Erêdênê quyết định

đưa Ganxan đi ngủ. Ganxan không thể tự đi được nữa, nên Erêđênê phải xốc nách anh ta đi. Đunma cũng muốn đi theo nhưng Erêđênê bảo cô ta ở lại.

Thấy Erêđênê đi rồi, Xamba ra hiệu cho Đunma ra sân. Từ lâu Đunma không còn nghĩ tới gã sư trẻ đa tình. Hình ảnh Thumê đã vĩnh viễn chiếm lĩnh trái tim cô, và cô tính từng giờ, mong ngày Thumê của cô trở lại. Nhưng Xamba cố nài ép mãi và Đunma cũng đi ra. Xamba đứng dậy đi theo hút ngay.

Đunma tới chỗ để xe kéo, trên chất dụng cụ gia đình. Xamba ôm choàng ngay lấy cô, nhưng Đunma dùng hai tay đẩy mạnh y ra.

— Sao thế, Đunma, — Xamba ngạc nhiên hỏi. Nhưng Đunma không còn ở đấy nữa. Cô ta bỏ chạy.

Đặt Ganxan nằm ngủ song, Erêđênê thông thả quay lại, Đunma chạy ngang qua trước mặt anh. « Lại làm cái trò khỉ » — Erêđênê bực bội nghĩ thầm. Anh bỗng không muốn trở lại chỗ Itgên nữa mà quay về nhà bạt của mình. Trong nhà ẩm ướt, từ sáng không đốt lò. Erêđênê hơi choáng váng và định nằm ngủ. Không hiểu tại sao hình ảnh Đunma cứ lần quần trong đầu anh. « Lẽ nào tất cả những người đàn bà đều như vậy? — anh nghĩ — may mắn là vợ ta không thế? ». Anh ngồi xuống giường, ôm đầu suy nghĩ.

Đòngò bước vào. Chị đốt đèn.

— Anh say à? Itgên gọi anh đấy — Đòngò nói và nắm tay chồng.

— Tôi không đi, tôi không muốn đi, — Erêđênê cúi kính trả lời và đẩy vợ ra.

Nếu không nín được mép giường, Đòngô đã ngã. Chuyện gì xảy ra với chồng? Từ ngày lấy nhau, không nói là chưa bao giờ anh đẩy chị, mà anh cũng chưa từng bao giờ lờm chị. Hay anh ấy biết chuyện rồi? Đòngô lo lắng chờ đợi xem Erêdênê sẽ nói gì với chị bây giờ. Nước mắt chảy giàn giụa ra hai má chị. Chị sẵn sàng kể lại cho chồng nghe và xin anh tha thứ.

Nhìn thấy vợ khóc, Erêdênê đứng dậy lấy ống tay áo *dela* lau nước mắt cho vợ. Anh hồi hận nghĩ bụng: « cò ta có lỗi gì đâu nhỉ ».

— Tha lỗi cho anh, em thân yêu. Chẳng qua là anh nóng nảy một chút thôi. — Anh nói và hôn lên trán vợ.

— Không sao, anh thân yêu, em không giận đâu, — Đòngô đáp, mừng là chồng chưa biết chuyện gì cả.

Cả hai người cùng trở lại nơi tụ họp.

Itgên xich ra một bên giành chỗ cho Erêdênê:

— Anh Erêdênê lại đây ngồi cạnh tôi. Hát lên một bài gì nữa đi.

— Không sao, tôi ngồi đây cũng được, — Erêdênê sẽ trả lời và ngồi xuống cuối dãy bàn. Anh luôn luôn nghe thấy tiếng cười của Đunma, đang tiếp rượu mời khách. Tiếng cười đó làm anh bực tức. Anh nghĩ: « Con mụ nòng nôi này đã thực sự trở thành kẻ ăn chơi phóng dãng ».

Đunma mang rượu lại mời anh, nhưng anh lắc đầu.

— Tôi mời anh cốc rượu truyền tay, để anh hát một bài cho vui mà, — Đunma nài.

— Tôi đã nói rằng tôi không uống cơ mà. — Erêdênê thô bạo ngắt lời Đunma.

— Đừng ép anh ấy. — Itgên nói và không hiểu sao e ngại nhìn Erêdênê.

Erêdênê lại hát. Anh hát bài về thảo nguyên bao la của Mông-cổ và những con ngựa chạy rất nhanh trên đó. Cùng với lời ca, trước mắt anh hiện lên hình ảnh thảo nguyên trải ra xa vời không cùng, những núi cao chót vót và đồng ruộng mênh mông — đó là quê hương nơi anh sinh trưởng.

Bài ca làm tâm hồn anh dịu lại, bây giờ anh không nhìn Đunma bằng con mắt hằn học nữa.

*
*
*

Sáng hôm sau, làm việc ở sân nuôi súc vật, Erêdênê gặp Đunma.

— Này cô Đunma, sao cô chạy theo bất cứ thằng đàn ông nào thế? Như một nhánh cây trôi theo giòng nước chảy ấy, — Erêdênê lên tiếng, nhớ lại chuyện tối qua.

Đunma ngạc nhiên nhìn anh.

— Anh nói chuyện gì vậy?

— Cô đã có chồng, sao còn dan diu với con ngựa đái Xamba? Chẳng lẽ cô không còn biết thế nào là ngưng nữa sao?

Mắt Đunma long lên giận dữ. Cô đập roi ngựa xuống đất, tiến sát đến Erêdênê.

— Này tốt nhất anh hãy về dạy vợ anh đã, sau đó hãy nói với tôi, — Cô nói và quay ngoắt đi.

— Này khoan, mụ dợi tý đã. Sao mụ lại nói không cho người khác? — Erêdênê chạy theo túm chặt vai Đunma.

— Anh về hỏi chị ấy xem, chị ta đã âu yếm Itgên như thế nào ? Ôi, thật là một con cú mù ! Đừng có mà động đến, tôi là chủ bản thân tôi ! — Đunma tức tối trả lời và quay ngoắt đi ra khỏi sân súc vật.

Erêdênê khác nào bị chiếc riu bổ xuống đầu. Anh vọt xéng xuống đất và đứng ngây nhìn rất lâu về nhà mình. Rồi như đứa trẻ mới tập đi, chuyệnh choạng bước về...

Đúng là cuộc sống không nuông chiều gì anh. Suốt đời anh chỉ gặp toàn vận rủi. Chỉ còn vợ là người duy nhất luôn luôn giúp anh. Hóa ra cô ta cũng lừa dối anh. Còn anh thì lại một mực tin cô ấy. Có thể Đunma bực bội nói sảng chẳng ? Hy vọng vẫn còn le lói trong lòng anh ?

Anh bước vào nhà, đóng chặt cửa lại. Đôngô ngồi như con thỏ bị dồn vào bụi. Khi đi qua sân nuôi súc vật, chị đã nghe được câu chuyện giữa Erêdênê và Đunma, bây giờ chị đang ngồi khiếp sợ chờ trình bày lại sự việc với chồng. Song tình hình diễn ra khác hẳn.

Erêdênê mặt nhăn nhó đáng thương, lặng lẽ tiến lại phía vợ hỏi

— Có đúng không ?

Đôngô cúi nhìn xuống như người hối lỗi.

Nếu Đôngô nói « không » thì Erêdênê là người hạnh phúc nhất trên thế gian này. Nhưng Đôngô đã không trả lời « không ».

— Đúng ! — Chị nói rồi ôm mặt khóc. Erêdênê căm giận nhìn vợ.

Anh thét lên

— Đồ dĩ rạc !, — rồi tát vào mặt vợ. Đôngô ngã lăn ra đất, còn Erêdênê nhảy một bước ra khỏi nhà, phóng ngựa về phía tu viện.

— Anh Erêdênê, khoan đã ! — Đôngò kêu lên. Nhưng anh không còn nghe thấy, và có nghe được chắc anh cũng không dừng lại.

Đunma thấy hết. Cô đứng ngay cạnh nhà mình, một tình cảm lẫn lộn dâng lên trong lòng cô, trong đó có sự ăn năn hối hận, sự hả giận ác ý và nỗi bất hạnh chua cay về cuộc đời không may của cô.

Còn Erêdênê phóng mãi lên trước, tưởng chừng như muốn bay đi khỏi thế gian này. Và chỉ khi đã xa nhà khoảng mười sáu dặm, anh mới cho ngựa từ từ đi từng bước.

Itgên đang cùng Ganxan phi ngựa từ tu viện trở về. Itgên dừng ngựa lên tiếng hỏi

— Anh đi đâu đấy, Erêdênê ?

Erêdênê im lặng tiến lại gần lão chủ và nhảy xuống ngựa.

— Màý nghĩ thế nào ? Vì màý đã cho tao nương nhờ, nên màý có quyền tùy ý sử dụng vợ chồng tao theo ý màý à ? — Anh thét lên, nắm cổ áo Itgên lôi xuống khỏi mình ngựa và đâm một quả vào đầu hấn. Itgên ngã lăn quây, còn Erêdênê vung roi ngựa vụt hú họa xuống người hấn.

Ganxan chạy lại cứu chủ, nhưng Erêdênê hất anh ta ra như một con chó con. Itgên nằm không cựa quây, chỉ còn rên rỉ. Cuối cùng Erêdênê đá thêm cho hấn một cái vào hông, rồi nhảy lên ngựa bỏ đi.

— Không sao, tao sẽ tìm được màý, chẳng ăn xin khốn kiếp ả, — Itgên nghiêng răng rít lên, — tao sẽ xẻo móng màý đi !

Trên đường về nhà, Itgên àu sầu như đám mây đen ảm đạm. Hấn đang nghĩ cách lĩnh nợ với tên làm thuê nổi hung này. Và hấn quyết định bỏ ra một khoản tiền

lờn hỏi lộ để xin *hósun* cho trát truy nã Erêđênê về tội ăn cướp giết ban ngày. Người làm chứng sẽ là Ganxan, — con cừ non này thì hẳn bảo gì cũng nghe. Nếu làm được như vậy, Erêđênê sẽ bị bắt giải lên *hósun* và sẽ bị Bađarochi tống ngục. Tên này sẽ giết dần giết mòn Erêđênê, chỉ cần Itgên biểu tên coi ngục một thoi bạc là đủ.

Hôm sau, Itgên mang năm mươi lạng bạc lên *hósun* và mọi việc diễn ra như ý định của hắn. Tức khắc một tờ trát viết trên giấy có viền đỏ được phân phát đi khắp *hósun*, ra lệnh bắt giữ ngay tên Erêđênê làm thuê, kẻ đã ăn cướp chủ nhà ngay giữa ban ngày.

*
* * *

Erêđênê cho ngựa phi chậm lại. Nhưng bây giờ anh làm việc đó chẳng qua vì chẳng còn biết đi đâu nữa. Con ngựa nhể nhại mồ hôi, thở phì phò mệt nhọc. Chưa bao giờ nó phải chạy liên tục và nhanh như vậy.

Đi đâu bây giờ? Erêđênê thất vọng nhìn xung quanh. Bốn bề là thảo nguyên im lặng và anh không tìm được câu trả lời.

Thật là một thế giới đáng nguyên rủa ! Chẳng lẽ không sao tìm được một người trung thực ở thế gian này nữa sao? Thế mà anh cứ nghĩ là phải sống suốt đời lương thiện, mặc dầu đã bao lần anh bị lừa dối tàn nhẫn. Thế còn sống làm gì? Tốt nhất là nhảy xuống sông Thami hay lao từ trên cái dốc thẳng đứng phía chân trời kia. Nhưng không được ! Anh phải tính nợ với cái thế gian này, anh không thể chết được. Và cũng phải gặp con trai đã,

không thể để cho thằng nhỏ bơ vơ, nó rất đáng yêu, chỉ có điều hình như cũng quá trung thực.

Erêdênê quyết định lên tu viện.

Hoàng hôn xuống, anh vừa tới sân tu viện. Sư thầy không có nhà, người ta mời ông ta đi tụng kinh ở đầu đó. Erêdênê chưa kịp vào nhà, bọn trẻ đã chạy ra ôm chầm lấy anh. Erêdênê hôn lũ nhỏ. Batô riu rít hỏi bố

— Bố đến đây có lâu không ?

— Không, bố đi có việc khác.

— Thế bố phải ngủ ở đây một tối vậy !

— Bố không mang theo cỏ khô cho ngựa ăn.

— Chúng con có một cô rất tốt ở đây, cô ấy có cỏ cho ngựa đấy, — Batô sung sướng bảo. Bọn trẻ dùng thức ăn thầy giáo để lại nấu bữa ăn tối.

Erêdênê không thể im lặng. Trong bữa ăn anh kể lại là anh đã xích mích với Itgên và bây giờ sẽ lên Uroga sống một mình. Batô òa khóc, Anh khuyên con

— Đừng khóc, nước mắt làm nhục người đàn ông đấy

— Thế cháu giúp chú làm hòa với bố cháu được không ? — Mắt Khôngô cũng dăm lệ.

— Không cần, chú không quay về với ông ấy nữa.

— Người mẹ khốn khổ của con sẽ phải sống một mình, mẹ con sẽ buồn và nhớ bố lắm đấy, — Batô tiếp.

— Mẹ con đã xúc phạm đến bố rất nặng, để bố thu xếp ổn ở Uroga, bố sẽ quay về đón con. — Erêdênê nói, cổ họng anh như có cục gì chẹn lại.

Anh đồng ý ngủ lại một đêm. Cả ba người đưa nhau đến nhà Chimit. Erêdênê giắt cương ngựa...

— Ai đấy ? — Xêxết hỏi, khi có tiếng chuông gọi.

— Các bạn nhỏ chúng ta đến, nhưng còn thêm một người nào nữa. — Chimit trả lời, chị ta ôm một bó củi vào nhà.

— Cô Chimit ơi, đây là bố cháu đấy, bố cháu không có cỏ cho ngựa ăn, nên chúng cháu đến xin các cô đấy.

Chimit mỉm cười, âu yếm xoa đầu Batô, đơn đả mời :

— Ô, thế thì vào đi.

Các cô gái đun nước pha trà, làm thức ăn mời khách. Ngồi trong nhà ấm áp, uống nước trà hương trong không khí niềm nở đón khách của chủ nhà, Erêdêne phần nào người đi những suy nghĩ nặng nề của mình. Chimit lên tiếng

— Ông để ngựa ở sân nhà sư làm gì, nó làm bẩn ra đấy, nhà sư sẽ không bằng lòng đâu. Cứ để ngựa bố cháu ở đây, cả bố và các cháu cũng ngủ lại đây.

— Chúng cháu không dám, chúng cháu ăn độn mất. — Batô trả lời. Không nói thêm

— Ông ấy sẽ lột xác chúng cháu ra !

Một lúc sau Tutgin cũng vào nhà, và bọn nhỏ ra về. Chimit cho chúng kẹo và bánh bích quy

Khi bọn nhỏ đi rồi, Chimit mang rượu thịt ra. Erêdêne uống hai cốc. Một sự ấm áp dễ chịu lan khắp người làm đầu anh choáng váng. Tất cả nỗi ưu phiền bay đi đâu cả, và anh đột nhiên cất tiếng hát.

Bao giờ Erêdêne cũng hát say sưa chân tình và hôm nay giọng càng ấm áp, rung cảm hơn. Xêxết kê má vào vai anh cùng hát theo. Cô cảm thấy vui sướng hạnh phúc.

Suốt đời cô chỉ làm trò giải trí cho người khác và chưa bao giờ cô nhận được tình cảm ngược lại của những người đàn ông đến với cô. Còn hôm nay, lần đầu

tiên cô tự nhiên âu yếm. Erêdênê, mắt cô long lanh vui sướng, môi cô nở nụ cười dịu dàng.

Erêdênê ở lại nhà các cô gái hai tối. Ngày thứ ba, Chimit hoảng hốt chạy về báo rằng trên tư viện nhận được lệnh do chính quyền địa phương phát đi, đòi bắt giữ Erêdênê làm thuê đã ăn cướp chủ nhà.

Erêdênê nóng nảy định nhận lời thách thức của Itgên, nhưng anh kịp nhớ lại, không phải anh mới bị tai vạ một lần. Lần này, anh cho rằng cách làm đúng nhất là không nên công nhiên lao ngay vào cuộc chống trả trước mắt, mà phải lẩn trốn ở Uroga để bình tĩnh suy nghĩ, sau đó sẽ hay Lúc chia tay, Xêxét tháo chiếc nhẫn vàng ở tay đưa cho Erêdênê

— Anh hãy cầm lấy để gặp may và nhớ tới em ! — Cô gái nói đơn giản như vậy thôi và nước mắt cô chảy ròng ròng.

Erêdênê không nhận tặng phẩm

— Cầu cho em hạnh phúc, em là người rất tốt. — Nói rồi, anh vội vã ra khỏi nhà.

Erêdênê đi về phía đông. Anh luôn luôn nghĩ về Đôngô, trong lòng đôi khi cũng thương vợ. Nhưng khi bộ mặt dương dương tự đắc của Itgên hiện lên, anh lại bừng bừng tức giận và căm ghét nghĩ về vợ. Trong giây phút đó, anh như nghe giọng nói của Piôtro, rằng Itgên xử tốt với anh không phải là vì hào hiệp, phúc hậu, mà vì hắn đã chiếm được máu, mồ hôi và tâm hồn anh với giá rẻ.

PHẦN II

I

Một chiều đông rét mướt, có chú tiểu lạnh cóng, mặc chiếc áo *déla* rách, đi xuyên từ phía tây sang phía đông qua thảo nguyên bao la. Đó là Batô.

Đòi chán mệt mỏi xỏ trong đôi ủng quá khổ, em vất vả lê tấm thân cơ hồ muốn ngã giúi xuống. Nhưng điều mong muốn được gặp bố đã truyền sức lực mới cho em. Batô quyết định một mình lên Uroga, vì lâu lắm rồi, không có tin tức gì về bố. Em đã đi bộ mấy ngày rồi, nhưng đích vẫn còn xa. Không hiểu có chuyện gì đã xảy ra với bố thế? Tại sao bố không giữ lời hứa, không đến đón mình? Có thể bố đã gặp chuyện gì không may? Có thể, người ta đã bắt bố rồi cũng nên? Những ý nghĩ đó làm Batô ăn ngủ không yên và em quyết định tự đi tìm bố. Batô rủ Khôngô cùng đi Uroga, nhưng Khôngô từ chối.

— Tớ không thể bỏ em gái, bỏ bố mẹ và của cải được. Nhưng tớ sẽ giúp cậu tất cả những gì tớ có thể làm được, — Khôngô trả lời. Và có thể giúp gì nó đã giúp. Nó lấy cặp tám dải lụa và một số bánh bao của nhà sư đưa cho Batô. Sau đó, nó tiễn chân bạn đến

chân núi Bungan. Ở đây có hai cây anh đào. Chỉ vào hai cây anh đào, Khôngô nói

– Cây lớn là của tớ, còn cây này là của cậu. Nếu tớ sống và khỏe mạnh, thì cây anh đào của tớ sẽ lớn và ra hoa, còn nếu tớ gặp chuyện gì không may thì nó sẽ khô héo. Cây của cậu cũng vậy. Sau này khi chúng ta đã lớn, nếu không có số được gần nhau, thì chúng mình sẽ lần lượt đến thăm cây anh đào này.

Rét cóng, lòng dạ hoang mang, Batô chỉ dám nghĩ chốc lát rồi lại lè bước tiếp. Đêm tối sập đến. Trên trời, hàng triệu vì sao. Gió lạnh thấu xương, làm hai hàm răng em lập cập. Tất nhiên, chạy sẽ ấm lên, nhưng Batô đã kiệt sức, không chạy nổi. Thêm vào đó, lại buồn ngủ nữa ! Giá bây giờ được vào sưởi trong một nhà bạt ấm áp thì sung sướng biết bao. Nhưng mùa đông, trên vùng này, còn mong gặp được ai ? Thảo nguyên rét cóng tro tro, mà chỉ có một mình ! Batô lẩm nhẩm khẩn. Bây giờ em đã thuộc rất nhiều bài kinh Phật, nhưng không một bài kinh nào đem lại hơi ấm.

Bỗng phía sau có tiếng chuông leng keng. Batô quay lại. Từ trong đêm tối, một con lạc đà đang lừ lừ tiến lại gần. Hẳn đây là một đoàn thổ hàng. Batô đứng tránh đường. Từ trên lưng con lạc đà đi đầu, người áp tải hỏi vọng xuống

– Này, ai đấy ?

– Giúp cháu với, cháu rét cóng rồi bác ơi ! – Batô trả lời, tiến gần đến đoàn lạc đà thổ hàng.

– Sao mày lại ở đây ?

– Thưa bác, cháu lên Uroga để tu thành sư Latma a – Batô đáp.

Khôngô đã dạy nó cách trả lời như vậy. Khôngô bảo là nếu nói câu này, thế nào người ta cũng giúp đỡ. Quả

đúng như vậy. Trên đường, đã hai lần Batô phải xin ngủ nhờ qua đêm và những lời nói đó đã giúp đỡ chú bé. Những bà cụ già rất thích tính kiên gan của đứa trẻ định lên thủ đô để trở thành nhà sư, nên họ cho nó ăn uống no đủ.

Lúc đầu, những người áp tải đoàn thờ có phần không tin tưởng bé. Nhưng qua ánh sáng que diêm, thấy thân hình Batô đáng thương, họ đưa cho chú chiếc áo lông cừu và bế lên ngồi chung lạc đà.

Khi những ngôi sao mờ đi, đoàn thờ hàng dừng lại nghỉ. Những người đi áp tải ăn tối, cho cả Batô cùng ăn no. Người áp tải già nhất tên là Bandan để Batô nằm cùng, đắp cho chú một cái chăn lông.

Đoàn lạc đà này từ *hỗsun* Narovan chở da lên thủ đô cho hãng buôn Trung Hoa.

Sáng ra, đoàn thờ lại lên đường. Trên đường, Batô đỡ dần những người áp tải, họ không phải phân nản gì về thằng bé cả. Sau hai ngày, đoàn thờ hàng lên đến Uroga.

Batô thấy Uroga to hơn khu tu viện Giaan, nhưng chú không thấy Uroga có gì khác đặc biệt.

Ở đây cũng có nhiều chùa tháp vàng. Trên đường phố, các nhà sư mặc áo cà sa đỏ, vàng, đi lại nghiêm trang. Những lái buôn người Trung Hoa mặc quần áo xanh hoặc đen, đi lại vội vã. Những cỗ xe hàng hóa do ngựa và la đực kéo, chạy tất tưởi, dòng người qua lại chen chúc nhau, đặc biệt cạnh các chùa có rất nhiều ăn mày. Cũng như ở tu viện Giaan, phố-xá có rất nhiều chó hoang.

Batô tưởng Uroga không có tận cùng. Chú hỏi ông Bandan xem phải đi mấy ngày mới đến đầu kia thành phố. Người áp tải đoàn thờ trả lời không biết, vì ông ta cũng chưa bao giờ đi đến phía ấy.

Batô trầm trở nghĩ thầm « Thế thì đến được đầu kia thành phố chắc xa lắm, vì đã lên đày nhiều lần mà bác ấy cũng chưa bao giờ đi tới ».

Ông Bandan thương lượng với nhà sư cùng quê để Batô được ở lại với nhà sư đó. Nhà sư này lúc trẻ cũng đi bộ từ *hôsun* Narovan lên đày học ở tu viện Gandan, mấy năm trước đây, ông đắc đạo được ban chức sắc Lạtma. Tên ông là Erênchin. Ngày nào cũng vậy, từ sáng sớm, học trò của ông đã thay phiên nhau đến làm tất cả công việc trong nhà giúp ông, nên thời gian đầu, Batô không phải làm gì cả.

Erênchin cho Batô vào chùa Đamchòibòn học hành lễ. Ông không đánh học trò, nhưng bắt chúng phải học hành nghiêm chỉnh. Cứ ăn tối xong là đóng cửa thông hơi lại, Erênchin lại ngồi xếp bằng, để chân dưới áo *đéla* bằng lông, đặt trước mặt một quyển sách dày, sai đốt đèn rồi mỉm cười bảo Batô

— Nào chú em, ngồi học đi thôi.

Batô lấy sách có bìa bằng gỗ của mình ra, ngồi phía bên kia ngọn đèn, khoác chiếc áo *đéla* da cừu và bắt đầu học. Khoảng nửa đêm, thầy giáo vươn vai, bảo

— Đủ rồi, đi ngủ thôi.

Sáng sớm, khi Batô thức giấc, đã thấy thầy giáo ngồi đọc sách rồi. Mặt trời mọc thì kịp học đầu tiên của ông đến, ông dạy chúng học cho đến trước bữa ăn trưa. Sau khi ăn trưa, ông đi dạo chơi và thường đem Batô theo. Những người qua lại gặp ngoài đường hay biểu thầy trò Batô khi một bao diêm, khi miếng pho mát tươi, khi đó nhà sư lại bảo Batô « Con thấy không, con chó chạy rông cũng vẫn tìm được khúc xương ».

Khi nhà sư nhận lễ vật, ông đọc lời kinh ban lộc và cũng dạy Batô làm theo.

Sư Erénchin thường nêu Batò làm gương cho các học trò, khen Batò chăm chỉ và thông minh. Ông thường nhắc đi nhắc lại

— Nếu không có chuyện gì xảy ra, Batò sẽ trở thành một nhà sư giỏi.

Batò đã thử đi tìm bố mấy lần, nhưng không ăn thua gì. Thất vọng, em kể lại cho thầy giáo nghe về chuyện đi tìm bố.

— Sao trước con không nói với thầy điều đó, con nói sớm biết đâu chúng ta chẳng đã tìm thấy bố con rồi... Thôi, không sao, thầy sẽ nói với anh em học trò cùng tìm, rồi chúng ta có thể biết tin tức bố con.

Batò không biết bố em vẫn sống ở Uroga, nhưng đã đổi tên nên tìm kiếm chẳng ra. Batò nản lòng. Thầy giáo lại khuyên « Không sao, hãy gắng chịu đựng. Nếu bố con còn sống thì nhất định sẽ tìm được. Ai tìm sẽ ra, ai nhìn sẽ thấy. Chúng ta cũng sẽ tìm ra nếu chúng ta đi tìm ».

Batò đành nghe theo thầy giáo, vì chú cũng không còn biết làm cách nào khác, vả lại, trước mắt ở với thầy Erénchin vẫn tốt.

Một lần sư Erénchin xuống nông thôn, mang cả Batò đi theo. Ở nông thôn, ông thường dẫn Batò đến chân núi chơi, kể cho chú nghe về đất nước Mông-cổ.

Người Mông-cổ làm nghề chăn nuôi, lối sống của họ thích hợp với công việc chăn nuôi. Thí dụ, khi người Mông-cổ buộc phải ngủ lại trên đồng cỏ, thì yên ngựa trở thành gối, lót yên làm đệm, áo ngoài *déla* làm chăn, còn ủng rất tiện khi cho chân vào bàn đạp và khi cần, xỏ rất nhanh.

Về nhà ở, ông giải thích cho đưà học trò ham hiểu biết, rằng nhà bạt đối với người Mông-cổ cũng rất thuận

tiện. Ông nói cho Batò biết người ta dùng những vật liệu gì để làm nhà bạt.

Batô yêu quý tính nết dịu dàng của thầy giáo, kính trọng tài năng và sự sáng suốt của ông.

Khi họ trở về Uroga, các đồ đệ của sư Erênchin cho biết ở Uroga mới xuất hiện một vị sư vừa học ở Tây tạng về, rằng những nhà sư giỏi ở tu viện Đasochoimbon không địch nổi vị sư này. Các đồ đệ của ông đề nghị ông tổ chức tranh luận với vị sư danh tiếng đó. Sư Erênchin bảo để suy nghĩ xem đã và cho học trò về. Batô nấu nước pha trà, nhưng thầy giáo không hề đụng đến. Ông cũng chẳng thay quần áo đi đường bụi bặm mà cứ ngồi im cúi gằm xuống ngực suy nghĩ một điều gì đó.

Trong lúc đó, lại một học trò của ông chạy tới thưa là vị sư kia đang chờ ông.

*
* *

Cuộc tranh luận giữa sư Erênchin và nhà sư học ở Tây tạng về diễn ra suốt hai ngày. Batò hàn hoan nhìn thầy giáo của mình. Sư Erênchin tưởng như biến đổi hẳn và trẻ lại. Ông nói to, cặp mắt ông rực sáng. Tại ngôi chùa, nơi diễn ra cuộc tranh luận, người đến xem đông, chen chân nghẽn lối. Mọi người rất chăm chú nghe hai vị sư đối đáp nhau.

Sang cuối ngày thứ hai, vị sư học ở Tây tạng thường phải dừng lại, và bị không cãi được những dẫn chứng của sư Erênchin. Hơn nữa, về nhiều vấn đề liên quan đến cấu tạo vũ trụ, ông ta buộc phải đồng ý với Erênchin.

Thế là thầy giáo Batô đã giành thắng lợi. Tuy vậy, ông vẫn nói với các đồ đệ của mình

— Các con của ta, vị sự này hiểu biết rất rộng, cố mà xin làm đồ đệ ông ta.

Ông cho Batô một vòng lụa to và gửi chú đến xin học nhà sư Tày tạng.

Nhưng không, chính nhà sư Tày tạng lại tự đến xin học sư Erênchin.

*
*
*

Ở các kỳ thi trong tu viện, Batô đều đạt loại giỏi. Chú rất phấn khởi báo lại với thầy giáo về thành tích của mình. Thầy giáo khen: « Batô giỏi lắm, bây giờ càng phải chăm học hơn, rồi con sẽ trở thành một nhà sư giỏi ».

Mùa thu, ông Bandan lại áp tải đoàn lạc đã thồ hàng hóa lên Uroga. Như thường lệ, ông ngủ ở nhà sư Erênchin.

Erênchin và Bandan cùng sinh trưởng trong một chòm du mục, lúc nhỏ cùng chăn cừu, cùng chơi đùa và phi ngựa đua. Sau đó Erênchin trở thành sư, còn Bandan vẫn sống tiếp cuộc sống trần tục. Tuy đường đời của họ chia tách, nhưng họ vẫn thân nhau như xưa. Mỗi cuộc gặp gỡ của họ là một ngày hội. Từ khi Erênchin sống ở tu viện Gandan, bao giờ cũng vậy, có dịp lên Uroga là ông Bandan đến ở với Erênchin và được bạn đón tiếp rất chân thành, nồng hậu.

Sư Erênchin chăm chú nghe bạn kể về quê hương. Giờ đây, ông Bandan cũng đang kể về cuộc sống chẳng

có chút gì vui. Đang kể, bỗng như nhớ ra điều gì, ông Bandan im lặng cho tay vào ngực áo lấy ra một gói to bọc giấy :

— Đây là quà của chị Giáp gian tặng anh.

— Ô, Giáp gian! — Erênchin hồi hộp quá, thậm chí nhồm dấy.

Erênchin và Giáp gian quen biết nhau từ nhỏ. Có một thời, mọi người xung quanh đã nghĩ rằng anh chị sẽ lấy nhau, nhưng rồi Erênchin được phái lên tu viện học sau đó lên Urgan. Khi ra đi, ông nói với cô gái :
— Vĩnh biệt Giáp gian, số mệnh chia lìa chúng ta, anh phải ra đi. Cầu chúc em mọi chuyện tốt lành.

Giáp gian gào khóc, nhưng không giữ được Erênchin ở lại.

Những hình ảnh xa xưa lần lượt hiện ra trước mắt vị sư, đầu tóc đã hoa râm. Ông trân trọng nâng cao gói tặng vật, nhìn rất lâu, rồi hỏi :

— Cô ấy có khỏe không?

— Già lắm rồi và không còn minh mẫn nữa. Chỉ riêng chuyện con cái cũng đã làm chị ấy chóng già rồi. Chị ấy có những chín đứa con kia mà.

Sư Erênchin đứng lên, vượt cẩn thận gói tặng vật và trân trọng cất vào tủ con kê ở đầu giường.

Đôi bạn ngồi ầu, im lặng một hồi lâu. Cuối cùng, ông Bandan phá tan không khí im lặng trước :

Ngày mai, tôi muốn cầu xin Đức phật sống Bôtdò ra ân xá tội cho.

Sư Erênchin nhếch mép cười :

— Ôi, Đức vua Bôtdò, Đức vua Phật sống. Ông ta chỉ đáng một đồng xu mà nhà sư Tây tạng thường giắt bên hông.

Ông Baudan trở mắt ngạc nhiên, rồi kinh cẩn chấp tay :

— Òi giời ơi! anh nói gì vậy? Nếu tôi chửi rửa Đức vua Bôđô như vậy thì đã rơi xuống địa ngục âm ty rồi.

— Việc gì phải giấu giếm tội lỗi? Ông Phạt sống ấy chỉ biết rượu chè và gái. Còn hiểu biết của ông ta chẳng đáng một xu. — Sư Erénchin nhận xét gay gắt.

Ông Baudan sợ hãi lắm bậm câu khấn. Người bạn tu hành của ông có chuyện gì vậy?

II

Erédênê đi tám ngày tới Uroga. Nỗi bực tức của anh đối với vợ vẫn chưa nguôi. Anh cho Đòngô là người thân thiết nhất và trung thành nhất, vậy mà con người ấy đã hạ thấp, làm nhục anh, trả đũa lên tình yêu của anh. Bây giờ Erédênê đâm ra căm ghét tất cả mọi người. Thế gian này chỉ đáng để căm ghét. Trong thế gian này, người nọ chỉ rình lừa dối người kia, kẻ mạnh ăn hiếp kẻ yếu, làm giàu trên xương máu người khác.

Tất cả những ý nghĩ đó làm cho Erédênê nảy ra ước muốn lộn ngược thế gian này từ chân lên đầu. Nhưng anh có thể làm được gì? Bất lực, Erédênê chỉ nghiêng rãng ken két. Anh nhớ lại lời Piôtơ, nói rằng Itgên đối tốt với anh không phải vì hãn hào hiệp và phúc hậu, mà vì hãn bòn được của anh nhiều hơn cái hãn phải thí cho anh. Lúc này nghĩ lại, Erédênê thấy sao mình ngu thế! Chẳng khác đứa trẻ được cái bánh bàng, bị

những lời đường mật dụ dỗ của Itgèn đưa vào lưới hẫng để sau đó xúc phạm một cách tàn bạo lòng tin và tình cảm của anh. Nhưng trước mắt, anh biết sống ở đâu bây giờ, nhờ vả vào ai? Tìm cách gì kiếm sống? Những ý nghĩ đó xâu xé day dứt lòng anh.

Vừa đi vừa miên man suy nghĩ, anh đến giữa thủ dò lúc nào không biết. Bỗng có tiếng ai gọi anh. Giật mình, Erêdênê ngoái lại. Cách vài bước, anh thấy một phụ nữ trẻ mặc chiếc áo *dêla* màu xanh rất thanh lịch. Đó là Ghêrên. Không chần chừ, Erêdênê dừng ngựa lại.

Ghêrên không đứng một mình. Cạnh cô có cả Đốpchin và cách vài bước là người hầu đang giữ cương ngựa cho hai người.

Ghêrên mỉm cười sung sướng, đơn đả hỏi:

— Ngài Erêdênê, ngài lên đây bao giờ thế?

— Tôi vừa tới.

— Sao ngài không đến thăm chúng tôi?

— Tôi không được rảnh.

Sau cuộc gặp gỡ ở nhà Giuntên, Ghêrên không thể quên người đàn ông Mông-cổ đẹp trai này. Mỗi lần nghĩ đến anh, tính ngỗ ngược, bướng bỉnh của cô lại biến mất. Ngay cả Đốpchin khi cần dỗ dành vợ cũng chuyển sang nói về Erêdênê, ca ngợi giọng hát của anh, nhờ vậy, đã làm nguôi cơn thịnh nộ của vợ.

Tất nhiên, Đốpchin chẳng thích thú gì chuyện cô vợ trẻ của lão thường hay nhắc đến người làm thuê của Itgèn và thích thú nhận xét về anh ta. Đầu lão còn nảy ra đủ ý nghĩ nghi kỵ nữa, nhưng lão rất sợ người vợ trẻ hay thay tâm đổi tính. Vì vậy mà ngay giờ đây, lão cũng làm ra vẻ thích thú cuộc gặp gỡ này.

Người ta đã đặt ra nhiều chuyện hài hước để chế nhạo lão « Đốpchin không phải đàn ông, mà là cái rế

rách. Lão ta phải đồ cả bò cho vợ ». Những kẻ độc mồm độc miệng còn bảo chính lão cũng thừa nhận chuyện đó.

Ghêrên không biết nói gì tiếp, quay lại bảo chồng :

— Sao anh cứ đứng im như vậy? Mời ông ấy lại nhà chơi chứ?

Đốpchin làm vẻ đạo mạo, đàng hăng :

— Quý ngài kính mến, rất hàn hạnh mời quý ngài quá bộ đến tề xá soi bữa sáng với gia đình. Nếu được ngài nhận lời, chúng tôi được hỏi lòng hỏi dạ.

Erêđênê thở phào nhẹ nhõm. Hình như số mệnh đã phải những người này đến đón anh trên đường đi. Anh vui vẻ nhận lời, họ cùng đi bộ về nhà Đốpchin. Erêđênê tự dắt ngựa của mình.

Ghêrên thật hài lòng. Cô ước mơ nhìn thấy Erêđênê thì Erêđênê đã đang ở ngay bên cạnh cô. Cô cảm thấy phổ phùng trở nên tươi đẹp hơn, niềm nở hơn. Trong bữa ăn, Erêđênê cho biết anh lên Uroga một thời gian dài và chưa biết trọ ở đâu. Ghêrên nói ngay :

— Thế thì ông ở với chúng tôi. Đứng đây anh Đốpchin ạ. Nhà chúng ta vẫn còn rộng, vả lại ông Erêđênê cũng chẳng cản trở gì chúng ta.

Ý Ghêrên không hợp ý Đốpchin, nhưng lão hiểu nếu từ chối sẽ làm Ghêrên tức giận, nên miễn cưỡng bằng lòng.

— Tất nhiên là như vậy rồi. Ngài Erêđênê, nếu không có gì bất tiện, mời ngài ở lại với chúng tôi.

Sau những ngày đường dài vất vả, Erêđênê rất muốn đi nằm, và rượu mạnh đã làm anh rời rã hết chân tay. Người ta sắp giường cho anh, và chẳng mấy chốc anh thiếp đi.

Sáng dậy, anh ngạc nhiên nhìn xung quanh. Anh ở đâu thế này? Có chuyện gì xảy ra? Nhưng khi tỉnh hẳn, anh sức nhớ lại mọi chuyện.

Ghêrên ngồi cạnh giường, cò ngắm nhìn Erêdênê, cặp mắt chan chứa yêu thương.

— Gớm, ông ngủ thật là say!

— Tôi mệt quá.

— Trong lúc mơ, ông nói gì lắm lắm mãi.

— Có lẽ chuyện tào lao gì đó.

— Nay ông biết không, Đốpchin khẩn thiết đề nghị ông ở lại hẳn với chúng tôi đây — Ghêrên nói, má ửng hồng.

Erêdênê nghĩ: «Đành phải ở lại thôi, dù sao ta cũng chưa biết đi đâu.»

— Nếu không làm phiền ông bà và gây thêm bận bịu trong gia đình, xin ở lại mấy hôm.

Thế là Erêdênê bắt đầu cuộc sống mới.

Cả Đốpchin và những người hầu chỉ còn biết nhìn vai, vì Ghêrên đã thay đổi hẳn tính nết. Tính bản câu gắt biến mất đi đâu không còn dấu vết. Cò trở nên dịu dàng, phú chầu và dễ dãi với mọi người.

Đám người hầu bàn nhau, cầu sao Erêdênê ở mãi đây, mọi việc đối với họ sẽ tốt đẹp, và họ gắng làm vừa lòng Erêdênê mong anh không bỏ đi.

Khi Đốpchin đi làm việc, Ghêrên đến ngồi bên cạnh giường Erêdênê đang ngủ, vuốt ve đầu anh, nhẹ nhàng hôn anh. Trong những giây phút ấy, cò quên hết mọi chuyện trên đời và thấy mình thực là một người hạnh phúc

Một lần, những cái hôn kéo dài của Ghêrên làm Erêdênê tỉnh giấc. Điều đó anh đã chờ đợi, nhưng không ngờ Ghêrên lại tào bạo đến như vậy

— Sao bà làm vậy? Còn ông! — Anh nói về trách móc.

— Chồng à? Đó chỉ là hình thức thôi! Khi tôi mười sáu tuổi, lão Đòpchin già này đã mua tôi như mua súc vật. Nhưng tôi là một con người cơ mà! Lẽ nào tôi không thể yêu người tôi muốn yêu? — Ghêrên thõn thức thốt lên.

Erêdênê lên án việc làm của người đàn bà ấy, nhưng giờ đây anh lại thương hại cô. Rõ ràng sự cách biệt về tuổi giữa Ghêrên và Đòpchin quá xa. Anh dịu giọng hơn:

— Dù sao ông cũng là chồng hợp pháp của bà. Không nên làm như vậy.

— Ông ta là chồng hợp pháp của tôi ư? Đó chỉ là một sự buôn bán ngả giá. — Ghêrên đáp và òa khóc.

— Thôi bà đừng khóc nữa. Không phải ngẫu nhiên mà người ta bảo « Gắng sống sẽ được uống rượu bằng bát vàng ».

Từ đó, giữa Erêdênê và Ghêrên hình thành những quan hệ tình bạn rất tốt. Họ chuyện trò tâm sự với nhau, kể cho nhau nghe về cuộc đời của mình. Erêdênê nói cho Ghêrên nghe tại sao anh có mặt ở Uroga. Ghêrên nghe rất chăm chú.

-- Nếu em có một người chồng như anh, em sẽ đi theo người chồng đó đến cùng trời cuối đất, không chút do dự

— Đây chỉ là cảm giác thể thôi, còn cuộc sống thực khác hẳn. Erêdênê nhận xét.

Một lần Đòpchin đi làm về lo lắng ra mặt. Lão ta cho vợ biết Erêdênê là kẻ bỏ trốn. Anh ta ăn cướp Itgên và nay lần trốn, chính quyền đang truy lùng và nếu bắt được sẽ giao anh ta về cho *hòsun* Luugun.

— Không thể giữ hẳn ở lại được nữa. Lộ sẽ lòi thối to, — Đốpchin nói dứt khoát.

Ghêrên đã được chính Erêdênê thổ lộ đầu đuôi câu chuyện xảy ra giữa anh và gã Itgên. Cô trả lời chồng với thái độ không kém kiên quyết :

— Tôi biết người ta đổi trắng thay đen được. Nếu cần, họ sẵn sàng biến trời phật thành quỷ sứ. Trong chuyện này, Erêdênê không có tội. Cần đổi tên cho anh ấy, đưa về khu chăn nuôi ở nhà quê chúng ta. Như vậy, sẽ không ai hay biết gì cả. Nếu anh ấy bị bắt thì tôi sẽ không còn sống làm gì.

Về phần mình, lão Đốpchin những muốn bắt Erêdênê ngay tức khắc nộp cho chính quyền. Nhưng lão không dám làm. Lão biết quá rõ Ghêrên : cô không nói bâng quơ. Nếu Erêdênê bị bắt, dứt khoát cô ta sẽ liều mình. Thế là Erêdênê được đổi tên và được đưa về vùng quê Đốpchin.

Ở đây, một lần đuổi bắt ngựa, Erêdênê bị ngã gãy chân trong lúc ngựa đang phóng nhanh. Được tin, ngay ngày hôm sau Ghêrên vội phi ngựa về thăm.

Cô dựng cho Erêdênê một nhà bạt riêng và đích thân chăm sóc anh.

Một hôm, cô khẩn khoản đề nghị với Erêdênê

— Anh ơi, chúng mình cùng bỏ trốn đến một vùng nào thật xa, không ai tìm ra nổi anh nhé

— Cô nói chuyện viễn vông !

Erêdênê hiểu Ghêrên. Cuộc sống làm cô tủi nhục, và anh chân thành thương cô. Nhưng đáp lại tình yêu của cô một cách tương xứng thì anh không làm được. Anh bảo :

— Tôi hiểu cô và rất thương cô.

— Tôi không cần anh thương hại, tôi không cần ai ban ơn. — Người đàn bà bị xúc phạm bực bội trả lời.

Ghèrèn yêu cầu Erèdènè đưa cô đi, hoàn toàn không phải vì cô không dám bỏ đi một mình, bỏ người chồng mà cô không yêu. Cho đến nay, cô chưa làm như vậy vì một nguyên nhân rất đơn giản ! Trước hết, vì làm như vậy cô tự dẫn thân vào vòng nguy hiểm. Đốpchin sẽ truy lùng, sẽ trả thù cô. Hai là cô không muốn từ bỏ gia tài giàu có của chồng. Hiện nay cô là chủ nhân đầy quyền lực đối với gia tài đó. Cô có quyền tự ý sử dụng những của cải ấy, nhờ nó mà phô trương trong giới của mình, làm bè bạn thêm muốn. Cô biết tất cả các mục quý phái đều ghen tị với những y phục kiêu diêm và những đồ nữ trang quý giá đắt tiền của cô, ghen tị với cuộc đời sung sướng của cô. Cô rất thỏa mãn vì luôn luôn là trung tâm chú ý của mọi người.

Nhưng cô đã gặp Erèdènè và hiểu rằng đối với hạnh phúc, ngoài sự giàu sang, còn cần một thứ gì khác nữa. Cô đã yêu, tình yêu ngày càng nồng. Bây giờ cô nghĩ rằng thà sống nghèo khổ, nhưng sống với Erèdènè, còn hơn là sống đầy đủ, nhưng với người không yêu. Để chinh phục trái tim người yêu, cô đã làm tất cả. Cô không cần sự thương hại, cô chỉ muốn một điều là Erèdènè đáp lại tình cảm của cô. Cô rãi bày tâm sự :

— Anh ngẫu nhiên làm em căm ghét cái gọi là hạnh phúc trước kia của em và muốn quẳng nó đi. Nhưng ngược lại, anh chẳng cho em gì cả. Như vậy thật tàn nhẫn. Em không thể nào hiểu nổi anh. Hoặc anh là một con người nhỏ nhen, hoặc anh hành hạ em một cách bất công.

— Khi đang say, người ta thường thấy mọi vật đều óng ánh màu sắc cầu vồng, nhưng khi cơn say qua

rồi, đầu óc tỉnh táo, người ấy sẽ nguyên rửa giầy phút uống rượu say. Cô rồi cũng vậy. Khi dạ dày lép kẹp, khi vai cô phải choàng chiếc áo có nhiều chỗ thủng, cô sẽ nguyên rửa giờ phút làm cô gắn bó với tôi, — Erêdênê bình tĩnh trả lời.

— Thế em gặp anh để làm gì? Nếu không có cuộc gặp gỡ đó, có thể em sẽ sống suốt đời như em đã sống. Vì tội tình gì mà trời lại xui em gặp anh? — Mắt cô dăm lệ.

Nhưng Erêdênê vẫn không tin những lời nói của cô. Anh cho rằng người đàn bà này quá say đắm và ngây ngất với tình yêu, nên không thể bình tĩnh suy xét. Anh nghĩ bụng: « Chỉ cần sống nghèo khổ vài ngày đủ để cô ấy nhớ lại của cải Đốpchin. Và trong khi tưởng nhớ đó, ta sẽ là kẻ cô ấy căm ghét nhất ».

Song Ghêrên vẫn không chịu. Erêdênê càng đứng đưng bao nhiêu thì cô càng muốn đoạt lấy tình yêu của anh bấy nhiêu.

Erêdênê đôi khi buồn bã. Trong những phút đó, anh không muốn hé miệng nói nửa lời. Ghêrên thăm hy vọng và căn vặn:

— Anh nghĩ gì thế?

— Nghĩ về vợ con, — Erêdênê trả lời tàn nhẫn. Ghêrên tái người, cô phải cắn chặt lấy môi.

Đúng là Erêdênê thường nghĩ đến vợ. Đôi khi anh tự trách đã quá nghiêm khắc với vợ, tự trách đã không phân giải gì cả, mà bỏ vợ tro vợ nơi đất khách quê người. Nhưng khi anh hình dung bức tranh ôm ấp yêu đương giữa vợ mình và tên Itgên đáng ghét, thì anh nghĩ không bao giờ có thể tha thứ cho vợ được nữa.

Có lúc anh lại cho chính quý sa tăng đã đưa Ghêrên đến với anh, nên anh cũng chẳng thèm nhìn Ghêrên.

Nhưng rồi một thứ tình cảm khác lại thắng. Lúc đó, anh ngồi nói chuyện rất lâu với Ghêrên, âu yếm nắm tay cô trong lòng bàn tay của mình. Trong những giây phút như vậy, Ghêrên như nghẹt thở vì hạnh phúc, và hy vọng lại sưởi ấm lòng cô. Cô gắng ngồi yên, sợ động đậy thì giây phút kỳ diệu đó sẽ bay mất.

III

Bắt đầu, vào năm 1917 Bao nước sông đã trôi đi kể từ khi xóm Itgên đến dựng nhà trên vùng đồng bằng sông Thami. Trẻ nhỏ đã thành thanh niên, thanh niên đã thành người đứng tuổi, người lấy vợ, kẻ ly hôn, người chết đi, trẻ mới sinh. Còn cuộc sống vẫn đi lên đi lên phía trước, không bao giờ dừng lại.

Đồng bằng sông Thami khoác trên mình tấm áo choàng mùa đông. Cây cối đứng im lìm trong giá lạnh, giống những người tuần canh đơn độc thu mình trong chiếc áo lòng cừu. Sông Thami đóng băng, làn hơi nước xanh xanh bốc lên từ những thác ghềnh.

Lúc này, xóm Itgên dựng nhà trên vùng thượng lưu, trong một khe rộng phía bắc sông. Từ xa nhìn vào tưởng chừng nó vẫn như xưa. Đó là chuyện thường tình, vì như khi nhìn thảo nguyên phủ đầy tuyết thì tưởng chừng như ở đấy rất bằng phẳng. Nhưng thực ra không phải như thế, thảo nguyên không phẳng phiu tí nào. Xóm của Itgên cũng vậy, không còn như trước nữa.

Một tháng sau khi Erèdênê bỏ đi, Đunma cũng biến mất, thậm chí không đuổi cừu về chuồng nữa. Lúc

đầu, mọi người đều bối rối lo lắng hỏi nhau : « cò ấy đi đâu? có chuyện gì xảy ra? » Rồi sự lo lắng cũng qua đi, chẳng bao lâu người ta quên cô. Cuộc sống trở lại với nhịp điệu bình thường, nó trôi đi tiếp.

Thoạt tiên Ganxan rất buồn, mặc dù anh ta biết Đunma chẳng yêu gì mình, còn anh thì bây giờ mới hiểu là anh yêu nàng mãi mãi.

Một lần Itgên đã tức tối mắng anh ta :

— Sao mày thối thế, nước nỏ mãi ư? Cứ như đánh rơi mất đồ vật vô giá không bằng.

— Tôi không thể quên được hình ảnh cô ấy, — Ganxan buồn rầu thừa nhận.

— Không sao, rồi sẽ tìm được đũa khác, loại đàn ông như mày sẽ tìm ra vợ thôi, không lo.

Ngày tháng trôi qua, quả Ganxan cũng quên dần Đunma. Và chỉ có chiếc nhà bạt lạnh lẽo tro trọi nhắc anh ta nhớ đến cô.

Trong nhà Erêdênê cũng âm ỉ ưu phiền. Tuy nhà cửa vẫn sạch sẽ, thu dọn gọn gàng, nhưng hiu quạnh, côi cút. Tuy đồ dùng của Erêdênê vẫn để nguyên chỗ cũ, song rõ ràng vẫn cảm thấy chủ nó vắng nhà.

Đôngô không thể quên chồng. Chị thường trách mình đã để Erêdênê bỏ đi, không nói rõ cho anh nghe những chuyện xảy ra như thế nào. Lúc ấy, chị làm sao chống được Itgên? Chị có muốn thế đâu! Chị chỉ yêu chồng chị, người mà chị đã chia sẻ buồn vui. Ồi, chị đã không lường được hết ý nghĩa mọi chuyện sẽ xảy ra, để bây giờ phải trả giá thế này. Rõ ràng ngoài thức ăn, giường ngủ, còn có tình yêu. Tình yêu không dung hòa với những hành vi như vậy.

Chị tự giày vò : « Không, mình không nên sống nữa, mình không còn trong sạch thì sống trên thế gian này làm gì ! ».

Song con người bao giờ cũng tìm được cách bào chữa cho mình. Đôngò cũng vậy Chị bị cưỡng hiếp. Còn Erêđênê lại chẳng thèm tìm ngọn ngành mà bỏ mặc vợ, mặc cho số mệnh định đoạt nơi đất khách quê người. Chị vẫn hy vọng Erêđênê sẽ hối hận trở về.

Người phụ nữ sống cô đơn gặp rất nhiều khó khăn. Bất cứ kẻ nào qua lại cũng có thể làm khổ, làm nhục người phụ nữ cô đơn. Đôngò cũng khó khăn như vậy. Càng khó khăn, chị càng giận Erêđênê. Đêm đêm chị úp mặt xuống gối nức nở thôn thức. Nhưng nước mắt có giúp gì đâu?

Mùa thu, Itgên và Páplốp xuống các gia đình chăn nuôi mua súc vật. Hẳn vắng mặt mấy ngày. Hôm về, hẳn đến ngay nhà Đôngò.

— Sao cô cứ tự hủy hoại mãi thế? Nước mắt chảy đủ rồi! Không phải vì mất một thanh củi mà đồng lửa chẳng thành. Đến ở với Ganxan, thế là cuộc sống lại đàng hoàng. Còn tôi, cô đừng lo, tôi không bỏ mặc cô đâu.

— Vì ông mà tôi mất chồng. Nếu ông không muốn cho tôi tự tử thì để cho tôi yên. Đủ rồi, — Đôngò trả lời.

— Không sao, thời gian sẽ hàn gắn lại vết thương lòng, rồi chẳng lại tự đến cầu xin chó kè, — Itgên lãnh đạm mỉm cười, như muốn nhấn mạnh uy quyền hẳn đối với người đàn bà làm thuê này.

Itgên đã nhiều lần bóng gió bảo Đôngò xây dựng với Ganxan, nhưng trước mắt chưa ép chị làm việc đó. Chưa làm như vậy, không phải vì hẳn thương hại hay sợ chị. Đi đâu mà vội, dù sao mẹ ta còn thoát đi đâu được, cứ đợi đến lúc đau thương biến dần, Đôngò tự khác sẽ trở nên ngoan ngoãn như con cừu cái mà xem.

Chỉ có ông Nhiama và bà Khisit là thông cảm với Đôngô, hiểu nỗi đau đớn của chị, an ủi người phụ nữ đáng thương này. Ông Nhiama khuyên bảo :

— Chị đừng có quay cuồng như vậy Erêdênê của chị sẽ trở về, hãy tin lời tôi.

Một lần bà Khisit đã khuyên chị về quê. Dù sao sống với người cùng quê hương vẫn dễ chịu hơn. Đôngô khóc nức nở :

— Tôi biết làm gì ở đây? Ai người ta nhận tôi?

— Cái thân phận đàn bà thật khốn khổ! — Bà Khisit nói và ôm chị vào lòng.

Đôi khi ông Nhiama dùng đồng tiền hoặc dùng xương bả vai con cừu gieo quẻ bói, rồi bảo Đôngô :

— Erêdênê của chị vẫn khỏe mạnh và nhất định sẽ trở về. Có vài việc vợ vẫn giữ chân anh ấy. Nhưng sắp có tin tức của anh ấy đây.

Bà Khisit cũng nói theo ý kiến của chồng.

— Ông nhà tôi gieo quẻ bói thường vẫn đúng. Có thể, Erêdênê của chị sắp về thật.

Nghe vậy, Đôngô mỉm cười, sống vui vẻ được một vài ngày.

Trừ Đôngin, mọi người đều thương Đôngô. Đôngin rất thỏa mãn, vì như vậy là Itgên đã bớt được một nhân tình. Nhưng mục chỉ dám vui ngắm ngắm, sợ lộ ra, chồng mục sẽ nổi giận.

Mùa đông đã đến, Itgên lại đến gặp Đôngô bảo chị mang thực phẩm lên tu viện cho bọn trẻ. Đôngô nhận lời ngay và giữa trưa hôm đó, một xe bò chứa đầy thực phẩm, do con bò đực lai Tây-tạng kéo, đã từ từ chuyển bánh ra khỏi xóm Itgên.

Đôngô đi qua chỗ mà ngày trước, chị đã dựng cái lều rách bên vệ đường, nơi họ nghỉ lại qua đêm và lá

nơi họ bị mất trộm con ngựa duy nhất còn lại. Dù sao lúc bấy giờ họ vẫn sung sướng làm sao! Nếu cuộc sống chung của họ đã từng có hạnh phúc, thì ở nơi đây cũng là ngày cuối cùng của hạnh phúc đó. Nghĩ như vậy nước mắt lại chảy ròng ròng trên má Đôngô.

« Trời ơi, vì tội tình gì mà tôi bị trừng phạt đau khổ thế này? Sao các bậc thánh phật không gỡ tội giúp cho tôi » — Đôngô nghĩ và càng khóc.

Con bò đực vẫn cúi gằm đầu, bước đi nặng nề, đều đặn, như định nhấn mạnh rằng bây giờ, những nỗi đau khổ của người đàn bà tiếp tục kéo dài suốt đời.

Hai con quạ đen kêu quang quác, bay vút qua đầu. Dòng băng sông Thami phủ đầy tuyết, như cảm như điếc. Không một ai trông thấy và nghe thấy tiếng nước nổ của Đôngô.

— Anh Erêdênê, anh hãy thương em với! Em hoàn toàn không giận gì anh đâu! — Đôngô chắp tay kêu vái trời. Nhưng nào có ai đáp lại tiếng kêu cầu của chị! Đất nằm im như điếc, trời hờ hững như cảm. Chỉ con bò lai Tây-tạng nghe tiếng chủ nó vội kéo căng thùng, chạy nhanh vài bước, rồi lại chậm rãi bước đều.

Hôm sau Đôngô đến tu viện.

Khôngô ra mở cửa đón. Nó trông thấy Đôngô từ đằng xa.

— Cô Đôngô! — Chú bé vui sướng reo lên, nhưng bỗng dừng đứng ngay ra.

Đôngô lấy làm lạ: « Sao, con đâu không ra đón mẹ. Con ốm chăng? »

Vào nhà, Đôngô lo lắng nhìn xung quanh, rồi hỏi Batô đâu?

— Batô không còn ở đây.

— Có chuyện gì?

— Nó lên Uroga học. Nhưng nó bảo đừng nói với thầy giáo về việc đó,—Khôngô khẽ trả lời, mặt cúi gằm.

— Nó đi từ bao giờ ?

Không đợi chú bé trả lời, Đôngô quay lưng, ra khỏi nhà bạt và như người say, bước đi loạng choạng trên đường phố. Khôngô định đi theo, nhưng chân nó như bị chôn tại chỗ. Nó thấy thật ân hận vì đã để Batô một mình đi vào con đường xa thăm thẳm. Nó sợ nói điều đó với Đôngô. Mãi sau, nó thấy phải nói hết mọi chuyện cho mẹ bạn biết. Nó ra khỏi nhà. Xe tải đỗ ngoài sân, con bò kéo xe buộc vào móc sắt cạnh cổng.

— Cô Đôngô ! — Khôngô gọi to, đưa mắt tìm xung quanh, nhưng không còn thấy Đôngô đâu nữa.

Trong lúc đó, Đôngô đã ra tới ngoại ô. Những người qua lại tránh đường cho chị đi, tưởng chị say, còn chị thì cũng không hiểu định đi đâu, không trông thấy gì trước mặt. Cái mũ lông tụt rơi khỏi đầu, chị cũng không cúi nhặt lên. Gió thổi làm tóc bay rối tung, nhưng chị cũng không sửa lại. Chỉ một ý nghĩ quay cuồng trong đầu chị : « Thế là đứa con trai cũng bỏ ta đi ». Chị đi tiếp ra thảo nguyên, xuống đồng bằng sông Thami, nơi có con sông Thami đóng băng. Đi tới bờ sông chị không dừng lại mà cứ bước tiếp đi lên mặt sông đã đóng băng. Băng mỏng vỡ rãng rặc dưới chân, nhưng chị cũng không hề hay biết. Chị đi tới thác nước. Hơi nước dưới thác đang bốc lên, song thác cũng không ngăn được chị lại. Chị dẫn thêm một bước, và trong giây phút đã chìm ngấm. Tay chị hai lần chới với nhô lên mặt nước, rồi dòng nước cuốn chị trôi đi. Bên trên thác, hơi nước lại bốc lên nghi ngút.

Thế là bắt công lại chiến thắng thêm một lần nữa. Như vậy có quá thường xuyên không nhỉ ?

IV

Khu vực chăn nuôi Elết phủ đầy tuyết, súc vật bị đe dọa không có thức ăn, thế là một số gia đình rời chỗ, chuyển đến ngoại vi huyện Luugun.

Những người chăn nuôi nghèo khổ đành bỏ lại trên dọc đường những con súc vật kiệt sức, để cố đi tới vùng đồng bằng sông Thami và dựng nhà ở rải rác trên bờ sông, lẫn vào những bụi rậm. Năm ấy, ở *hòsun* Luugun mùa đông ít rét hơn, tuyết rơi không nhiều, nên thức ăn cho súc vật ở đây vẫn còn tương đối khá, súc vật vẫn béo tốt. Những người chăn nuôi Elết thêm thường nhìn những con cừu một tuổi ở Luugun có cái đuôi núng nính mỡ và thỏ dài ngắn ngăm nhìn những con vật còm cõi trơ xương của mình.

Ngày ngày hôm sau. Itgên và Badarochi phóng hai con ngựa ướt đầm mồ hôi tới chỗ những người chăn nuôi Elết mới đến trú ngụ. Cả hai đều say rượu.

— Xin chào các ông! Các ông vẫn được mạnh khỏe chứ? — Một người chăn nuôi đứng tuổi khúm núm vãi chào và cố vục con bò cái kiệt sức đứng dậy

Những người Elết khác, thấy có khách đến, vội từ các nhà bật bước ra. Đám đông vây quanh lấy hai người cưỡi ngựa. Mọi người đều biết, không phải vô cớ hai ông này tới đây Họ đã di chuyển chỗ chăn nuôi sang *hòsun* khác, không được phép của chính quyền.

Badarochi cố tình ra oai gay gắt hỏi:

— Này các ông! Các ông từ đâu đến đây? Sao lại nhảy vào đất đai người khác như dê rừng vậy?

— Chúng tôi từ Elết đến. Ở đó chúng tôi không còn thức ăn cho súc vật nên phải di chuyển lại đây. — Một bà cụ giọng yếu ớt thều thào trả lời.

— Xin mời các ông vào chơi nhà thủ rượu sữa của chúng tôi. — Một người Elét đứng tuổi lên tiếng và quay sang bảo những đứa trẻ đứng cạnh buộc ngựa cho các vị khách. Itgên bảo Bađarochi còn đang ngồi trên mình ngựa không muốn xuống: « Nào thì vào xem! ».

Itgên và Bađarochi được mời ăn thịt cừu, uống rượu sữa.

— Chúng tôi mất gần hết cả đàn súc vật, vì vậy phải rời bỏ chỗ cũ. Chỗ chúng tôi tuyết phủ dày quá, nhà bạt gần bị lấp kín, tìm không ra. Xin các ngài đừng giận, mà giúp đỡ chúng tôi với. — Chúng ta cùng là con cháu một bộ lạc cả mà. — Ông chủ nhà nói, tay đưa mời Itgên một bát bằng bạc đựng đầy rượu vôtka hâm nóng.

— Chúng tôi không định đuổi các ông. Nhưng còn những người khác nữa? Vì trong *hỗsun* không phải chỉ có hai chúng tôi. Mà người ta có kẻ xấu, người tốt. Thí dụ như ông này, — Bađarochi chỉ vào Itgên, — ở đây rất được kính trọng, lời nói của ông ta có sức nặng. — Nói rồi Bađarochi nhìn chủ nhà dò hỏi.

Chủ nhà hiểu ngay vấn đề chắc phải vĩnh biệt những thoi bạc cuối cùng mới xong. Chép chép miệng, ông quay sang Itgên.

— Chúng tôi đã được nghe danh và liếng tăm ông từ lâu, nhưng chưa lần nào được gặp mặt. Xin cảm ơn trời phật đã đưa các ông đến thăm chúng tôi. Xin được nhân dịp quen biết này, biếu các ông một chút quà nhỏ mọn. — Sau những lời nói đó, chủ nhà lấy trong hòm ra một tấm lụa và một thỏi bạc đưa cho Itgên.

Itgên thản nhiên cầm thỏi bạc gói vào trong tấm lụa, rồi dút cả vào ngực áo. Bađarochi cũng được một tấm lụa, nhưng không có bạc. Đút lót xong, những người dân Elét tạm yên lòng. Bây giờ họ có thể trú ngụ vài ba tuần trên đất Luugun mà không lo lắng gì nữa.

Ngồi một lúc, Itgên và Badarochi đứng dậy ra về. Badarochi rất muốn được Itgên chia phần. — Này, người ta có câu, của bắt được phải chia đôi. — Hấn lên tiếng và gượng gạo cười.

— Chia cái gì, đó không phải là một thoi bạc mà là một đốt xương cừu, lấy gì mà chia. Tôi sẽ cho anh một con cừu vậy

« Đồ quý, thì một con cừu cũng được ». — Badarochi nghĩ bụng.

Y biết không thể vói Itgên cho gì hơn.

— Này Badarochi, ở đây còn có thể kiếm chác được nữa đây ! — Đột nhiên Itgên lên tiếng.

— Làm cách nào ?

— Bất ngờ cho một đám anh chị đến quát tháo la hét những vị khách không mời mà đến này.

— Quát ai kia ?

— Quát những người Elết này, chứ còn ai ?

Trên bộ mặt sẵn sùì của Badarochi hiện lên nụ cười hớn hở. Y đã hiểu ý bạn đồng hành.

— Anh thật không phải chỉ có một cái đầu, mà có cả một kho trí tuệ đấy, giống như nguồn nước uống không bao giờ cạn, cần lúc nào cũng uống được. — Badarochi nói nịnh, rồi cho ngựa phi nước đại. Y trù tính sẽ cướp được một món kéch xù khi những người Elết bỏ chạy.

*
* *
*

Ngày hôm sau, ngay trước khi hoàng hôn buông xuống, một tốp hơn hai chục người cưỡi ngựa, mang theo roi mây rời xóm Itgên. Những người này do Itgên và Badarochi cầm đầu. Ông Nhiama phản đối.

— Làm việc đó không tốt đâu. Biết đâu bản thân chúng ta rồi sẽ chẳng làm vào cảnh tương tự !

— Ông đừng quá khảng khái, có ngày lại vác bị gậy đi ăn xin sớm. — Itgên bảo.

— Họ cũng là người Mông-cổ anh em mình. Đuổi họ đi làm gì, mà họ có làm hại gì chúng ta đâu, — Ông Nhiama không chịu.

— Này, ông có biết không, tất cả những người dân Elết là con cháu Gandan phản quốc đấy, đã có lúc họ định tiêu diệt chúng ta, — Itgên bực bội sẵng giọng.

Bà Khisit nói chen vào

— Người ta bảo Gandan là một người thông minh.

— Ô kia, mụ cũng thò mũi vào việc đàn ông. Vậy bây giờ đừng chờ mong gì tốt lành nữa.

— Thôi tùy các ông muốn làm gì thì làm, tôi không can dự. Tốt nhất là tôi ở nhà bện nỉ, — ông Nhiama nói rồi, bỏ đi vào nhà mình.

Itgên thầm nghĩ : « Rồi phải trừng trị tên này, nó quá phóng túng rồi đấy ».

Khi đoàn người phi tới khu dựng nhà của những người chăn nuôi Elết mới đến thì trời đã tối. Itgên ra lệnh xuống ngựa.

Tất cả đã ở tư thế sẵn sàng tấn công. Những cánh liều rậm rì hiu quạnh. Bểng dưới sông Thami rạn nứt rãnh rãnh. Đêm đông, sao nhấp nháy trên trời. Badarochi quát lác như kiêu ra lệnh cho binh sĩ trước khi xung trận :

— Nếu họ chống cự, thì cứ nện thẳng cánh không thương hại gì cả.

Bọn Itgên liền tới khu nhà bạt thì dừng lại. Những người trong nhà nghe tiếng ồn ào liền chạy ra. Tiếng Badarochi vang lên trong bóng đêm

— Chúng tôi là mục dân *hósun* Luugun, được lệnh đến đuổi các người đi. Thu dọn nhanh lên, nếu không rời nhà ngay bây giờ, sẽ chẳng yền đâu !

Một người Elết đứng tuổi trả lời.

— Chúng tôi biết đi đâu trong đêm tối mù mịt ? Chúng tôi còn biết đi đâu, khu chăn nuôi của chúng tôi phủ đầy tuyết.

Itgên đứng phía sau, đổi lạc giọng quát

— Các người hãy khiêu nại với thần linh hộ mệnh đã ban cho các người nhiều tuyết ấy.

Những người dân Elết thấy gay go, tụ tập nhau lại họp bàn. Sau đó, một người đàn ông tiến lại gần Badarochi lớn tiếng

— Chúng tôi bây giờ không thể di chuyển được, các ông thấy đấy, chúng tôi không còn lối thoát.

Badarochi liền dùng roi da rất cứng của y vụt xuống đầu người này. Y hét và xông lên trước « Nện cho tội ăn mày liều lĩnh này một trận ». Những tên khác cũng ùa xông lên.

Dân Elết bắt đầu tự vệ. Đàn bà, trẻ con kêu khóc thảm thiết, chó cũng cắn rống lên ông ổng. Cuộc ẩu đả bắt đầu. Ai vớ được cái gì đánh bằng cái ấy. Người của Itgên tất nhiên giành được phần thắng, vì họ chuẩn bị đầy đủ cho cuộc đánh lộn và họ đông hơn.

Những người dân Elết lùi dần vào các bụi rậm.

Trong lúc đó, Itgên và Badarochi vội sục vào các nhà bạt thu nhặt của quý, tiền bạc. Những tên khác cũng xông vào cướp giật. Cướp được của cải rồi, bọn Itgên phóng ngựa bỏ chạy, còn dân Elết trở về nhà cửa tan hoang của mình.

Về sau, đơn khiêu nại của dân Elết không mang lại kết quả gì. Những viên chức hai *hòsun* nhận được của hối lộ trước, liền ra lệnh cấm truy nã và phán quyết rằng cả hai bên đều có lỗi.

Mùa thu yên tĩnh, ấm áp, như phủ một lớp vàng thật dưới ánh nắng mặt trời thảo nguyên lấp lánh. Phía nam trên quả núi nhỏ, một chiếc nhà bạt thấp bé đơn độc, như mụn nốt ruồi trên má phình sần sùi của ông sư lười. Làn khói xanh từ ống khói bốc lên, hòa vào màu xanh lam của nền trời.

Một đàn cừu thơ thẩn gặm cỏ dưới chân núi. Người chăn cừu có đôi vai to rộng đang dẫn cừu về chuồng. Cừu kêu be be rộn lên. Nghe tiếng cừu kêu, một người đàn bà trẻ mặc chiếc áo *déla* xanh cũ vội ra khỏi nhà. Cô ta mỉm cười đưa mắt nhìn đàn gia súc, rồi ôm một vốc phân khô quay vào nhà.

Người đàn bà mỉm cười, nụ cười hạnh phúc, tưởng chừng mặt cô ta bùng lên một thứ ánh sáng kỳ diệu phát từ trong tim.

Đó là Đunma. Bây giờ khó có thể nhận ra Đunma, vì cô thay đổi nhiều quá. Trong cuộc đời, Đunma không mong đợi gì nhiều. Mong muốn duy nhất của cô là gặp một người cô yêu, người đó âu yếm cô không phải do đòi hỏi xác thịt chốc lát.

Bây giờ nguyện vọng đó đã đạt. Cô đã thoát khỏi Itgên, và rời bỏ Ganxan mà cô không yêu. Cô đã sống với Thumè hơn một năm. Như đã hứa, năm ngoái Thumè đến đón cô, và Đunma đã đi theo anh không hề do dự. Họ sống với nhau tại *hòsun* Batòbên, dựng một nhà bạt nhỏ bốn tấm. Họ không có gì cả, nhưng Thumè không buồn. Anh báo trước cho Đunma, rồi sau biến đi hai tuần, khi trở về anh có ngay mười con ngựa chạy nhanh buộc ở cạnh cổng nhà. Thumè bán đi tám con lấy tiền mua gia súc và một vài thứ cần thiết trong gia đình.

Bây giờ họ đã có một ít vốn liếng riêng, ngoài số cừu họ nuôi thuê của một nhà giàu trong *hòsun* Batôbên.

— Đấy bây giờ tất cả là của em, — Thumê nói. — Nếu thực tâm theo anh thì hãy trông coi lấy của cải này, nhưng nếu có điều gì không thích, thì cứ nói thẳng đừng giấu làm gì.

— Em yêu anh từ buổi gặp đầu tiên và biết rõ rằng sẽ yêu anh suốt đời. Anh là người yêu quý duy nhất của em trên thế gian này. Chỉ lo một điều là anh không yêu em, vì đời cũ của em...

Thumê không để cô nói hết. Anh bế cô lên hôn lấy hôn để

— Ôi, em ngốc quá, nếu anh tự nguyện từ bỏ núi rừng để đi theo em thì đó không phải là chuyện giản đơn...

Đunma kể cho Thumê nghe chuyện xảy ra trong gia đình Erêdênê. Thumê rất buồn và thương anh trai. Thumê sẵn sàng giúp anh, nhưng không biết làm thế nào. Anh buồn rầu tỉ tê với vợ :

— Ôi, nếu anh ấy đến sống với chúng mình nhỉ ? Nhưng không sao, anh sẽ tìm được anh ấy, người ta không thể biến đi mà không có tăm tích gì.

*
* *
*

Mùa thu, Thumê lại thu xếp định đi kiếm chác. Nhưng Đunma cản anh. Mà chính anh bây giờ cũng không còn muốn mạo hiểm nữa. Anh đã có hạnh phúc, có người yêu thương, bây giờ phải xa người đó một thời gian rất ngắn, anh cũng không muốn. Dần dần, Thumê quên nghề nghiệp cũ và dồn sức lực vào cuộc sống

mới. Nhà cửa Thumê xếp sắp ngăn nắp gọn gàng. Anh càng cố sức hơn khi biết Đunma đang có mang.

Còn Đunma, đúng chị đang sống trên đỉnh cao hạnh phúc. Cuộc sống của chị hiện nay tưởng chừng như một giấc mơ, chỉ còn ra công cầu nguyện cho giấc mơ đó không tan biến.

Họ sống với nhau rất hòa thuận, cùng chăn cừu, cùng nấu ăn và cùng chăm sóc súc vật.

Cừu thuê, họ cũng chăm sóc, và chúng béo tốt, mạnh khỏe. Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra. Vào xuân, một con cừu giống một tuổi bỏ đàn nhảy xuống vũng sâu tròn đầy nước, và bị chết đuối.

Thumê định đền con cừu cái ba tuổi cho người chủ đã cho anh chăn rể. Nhưng sự việc diễn ra không đơn giản như anh tưởng. Khi người chủ và hai người làm thuê đến kiểm lại súc vật, Thumê niềm nở đón họ, hy vọng ông chủ dễ tính sẽ đồng ý cách giải quyết của anh. Anh thịt cừu đái khách một bữa no nê rồi đưa chủ đi thăm đàn súc vật. Cừu no nê béo tròn, mọi chuyện tưởng như vậy sẽ thuận buồm xuôi gió. Trên đường từ bãi chăn nuôi trở về, Thumê mới nói:

— Mùa xuân vừa rồi con cừu giống một tuổi của ông bị chết, nhưng tôi sẽ đền ông con cừu cái ba tuổi.

Lão chủ cau mày

— À ra thế! Anh bạn láu cá quá, — lão nói — lấy một con cừu đực và ruồi ra một con cừu cái. Nay, không phải tôi cầu xin anh mang súc vật về nuôi, mà là anh xin tôi cho nuôi kia mà!

Thumê muốn giải quyết công việc êm thấm, nhưng lão chủ nổi nóng gọi anh là thẳng ăn cắp. Thế là gân guốc trên má Thumê nổi lên. Đunma sợ xảy ra chuyện không hay vội nói chen vào:

— Thế này vậy, chúng tôi xin đền con cừu đực giống cuối cùng của chúng tôi.

— Mụ tưởng như vậy là ta thích lắm hả! Mà không phải việc đàn bà xen vào chuyện đàn ông. — Lão chủ nói và đẩy Đunma. Đunma bị đẩy bất ngờ mất thăng bằng ngã té xuống. Việc vấp ngã lúc này đối với chị rất nguy hiểm.

Trong cơn tức giận, mắt Thumê long lên sòng sọc, mặt anh nhăn nhó. Anh nhảy đến trước mặt lão chủ tống cho y một quả vào ngực. Lão ta lăn kềnh ra đất như một cái bị. Thumê vội bước tới nâng Đunma dậy.

— Làm gì mà giận dữ vậy, không biết đùa à? — Lão hiểu rằng đối với anh chàng Mông-cổ mạnh khỏe này thì ba người không làm gì nổi.

— Trò đùa của ông quá lắm ông chủ ạ. Ông không nhìn thấy người đàn bà bụng mang dạ chửa hay sao! — Anh thận trọng dìu Đunma tới giường và giúp cô nằm xuống nghỉ.

— Thôi được, ta quên chuyện cũ. Gớm anh bạn khỏe như người rùng. Đúng là không nên đùa với anh. Thôi chúc anh chị mạnh khỏe. — Lão nói và bước ra khỏi nhà.

Nhưng khi đã ngồi lên mình ngựa, lão nghĩ ngay đến chuyện trả thù quả đấm này. Lão phải tính sổ với anh chàng chăn thuê.

— Bây giờ lão ta sẽ không để chúng mình yên đâu, anh có nhìn thấy đôi mắt lão tức giận đến mức nào không. Ta nên dọn đi nơi khác anh ạ! — Đunma bảo chồng.

— Con bồ câu nhỏ của anh, đừng lo gì cả, đùa thôi. Kể ra anh cũng hơi quá tay với lão đấy. Nhưng không sao, sẽ ổn cả thôi. Với lại chúng ta đi đâu bây giờ, vì chỉ còn ngày một ngày hai em đã sinh nở rồi. — Thumê trả lời.

Đunma vật vã đau đẽ, và chẳng mấy chốc, một chú bé tí hon đã cất tiếng chào đời. Thumê vui sướng quá đứng ngồi không yên nữa, thế là vợ anh đã cho anh một đứa con trai. Anh mỉm cười, đứng hàng giờ ngắm con nằm trên tấm da lòng cừu.

— Này, chú mày sẽ như bố đấy, nởm ạ! — Anh nựng con và cười ròn rã.

Hàng xóm láng giềng tới thăm đều khen:

— Ôi, nó giống bố như đúc.

Những lời đó càng làm Thumê sung sướng phấn hứng vô hạn.

Thường thường anh tìm đủ mọi lý do để phóng ngựa từ bãi chăn nuôi về ngắm con một chút, rồi lại trở ra.

Trong khi đó, lão chủ cho chăn rể cừu vẫn nung nấu căm tức, nặn óc tìm cách trả thù kẻ đã làm nhục mình. Tên nhà giàu dễ dàng lôi kéo lãnh chúa *hòsun* về phía lão. Lão thường chén chú chén bác với lãnh chúa *hòsun*.

Muốn bắt Thumê, cần có cơ. Hiện nay ta chưa có cơ gì, — lão quan lãnh chúa nói. — Vì thế, cần tìm cho ra cái cơ ấy. Quả khứ tên lưu manh này hẳn phải có chuyện không minh xác. Chính ta phải lần nút thắt ở đó mà ra.

— Thế không thể bắt giam hẳn vì tội hẳn tự tiện đến ở *hòsun* ta à?

— Đó không phải là lời buộc tội. Phải tìm cơ có sức nặng hơn kia, — bá tước lãnh chúa vừa nói vừa đưa tay sửa lại bím tóc đã hoa râm. Hồi lâu, hai tên im lặng, nhấm nháp rượu sữa.

— Nếu tôi phát đơn kiện thì sao? chẳng hạn tôi nói rằng trong số những con ngựa của y có một con của tôi mất trộm?

— Nhưng nếu đánh đập tra khảo mà nó vẫn không chịu nhận, thì ông gánh lấy trách nhiệm vu oan à?

— Thế biết làm gì bây giờ?

— Cứ thông thả, rồi ta sẽ nghĩ ra cách nào đó. Có điều đừng vội vàng. Khi nào chuẩn bị xong xuôi, tôi sẽ nói với ông. -- Tèn lảnh chúa mỉm cười ranh mãnh.

VI

Những ngày cuối hè đầu thu ở Uroga nóng như thiêu như đốt. Không khi bị mặt trời hun, bốc lên nóng đến ngạt thở. Quần áo đầy mồ hôi dính bết vào người. Ruồi nhặng vo ve từng đám đen đặc. Chúng quấy rầy đến phải nổi khùng mà hét lên.

Một trong những ngày ấy, Erêdênê rời việc ngồi hóng gió sau dèm trong sân nhà Đốpchin. Anh nghĩ tới quê hương. Đời sống ở quê hương bây giờ hẳn đã khấm khá, nhưng anh còn tơ màng gì quay lại chốn ấy nữa.

Anh rầu rĩ nhìn bốn bề. Ai đó đang cưa củi cạnh hàng rào. Tiếng cưa giống như tiếng rên rỉ của người sắp chết. Erêdênê hút thuốc liên tục, nhưng thuốc cũng không xua được nỗi buồn.

— Ông có lửa không? — Có tiếng hỏi ngay bên cạnh. Erêdênê giật mình quay lại. Ngay cạnh anh, một người đàn ông thân hình chắc nịch, tầm thước, đang cầm chiếc khăn bản lau mồ hôi trên mặt. Đó là Đôrogi.

Đôrogi phục vụ trong quân đội, bây giờ đơn vị anh đóng ở Khugibulan. Sáng hôm nay, anh được phép phóng trại. Rồi rảnh, anh xin bổ củi ở nhà Đốpchin kiếm thêm ít tiền.

Erêdênê đưa diêm cho Đôrogi. Đôrogi hút thuốc, rồi ngồi xuống ngưỡng cửa.

— Ngọt ngọt quá, chắc mai sẽ mưa! — anh nói.

— Hửn như vậy, — Erêđênê trả lời, ngược nhìn trời.

Thấy Erêđênê mặc chiếc áo *dela* bằng vải tủytxo mới, Đôrogi tưởng là chủ nhà liền khen:

— Chuồng trại của ông rộng rãi quá!

— Cũng tạm được. Này, hút đi, — Erêđênê chia thuốc của Ghêrên mua cho anh mời Đôrogi.

— Chắc thuốc đắt tiền — Đôrogi nhận xét.

— Anh sống bằng nghề này à? — Erêđênê trả lời câu hỏi bằng câu hỏi khác, chỉ vào đồng củi.

— Không. Tôi ở quân đội, tôi làm đây để kiếm thêm ít tiền — Đôrogi trả lời — Quê tôi ở Luugun. Ông đã đến đó bao giờ chưa?

— Có chứ, đã đến. Thế anh tên là gì?

— Tôi là Đôrogi, đôi khi người ta gọi là « Đôrogi-Hông trái ». Họ gọi tôi là như vậy vì khi đấu vật, tôi thường lẳng đối thủ qua đùi bên trái. Ở nhà tôi còn một mẹ già. Đã ba năm nay tôi không được tin tức gì của bà cụ.

— Tên cụ là gì?

Mắt Đôrogi sáng lên anh vội hỏi:

— Thế ông mới qua đây à?

— Năm ngoài đây, — Erêđênê đáp.

Đôrogi ngồi sát bên Erêđênê.

— Tên mẹ tôi là Buian. Bà cụ sống trên bờ sông Thami, chẵn cừu thuê cho Itgên. — Đôrogi trả lời và mắt anh sáng lên hy vọng. May ra anh sẽ biết chút tin tức về mẹ!

Erêđênê nhắm mắt lại. Không lẽ lại là bà cụ đó ư? Trước mặt anh, hiện lên hình ảnh bà cụ nhăn nheo gầy guộc nằm cạnh tấm ván cầu kinh và không ngớt lời chửi rủa anh. Bất giác Erêđênê cau mày. Anh bắt chuyện làm gì? Bây giờ biết trả lời ra sao? Thì trong cái chết của bà cụ, chính anh là người có lỗi.

— Hình như tôi có nhìn thấy bà cụ. — Erêdênê nói rồi ngồi im.

Đòrogi nhồm người lên. Có lẽ nào? Thế là cuối cùng anh cũng biết được chút ít tin tức về mẹ anh! Anh cố nén xúc động, hồi hộp hỏi:

— Thế mẹ tôi ra sao? Bà cụ khỏe không?

Erêdênê không biết trả lời ra sao.

— Tôi không muốn nói chuyện này với anh, — cuối cùng anh lấy hết bình tĩnh nói. — Nhưng giấu người đàn ông sự thật làm gì. Bà cụ... — Erêdênê nghẹn lời.

Đòrogi đã hiểu tất cả. Có thể không cần nói thêm nữa. Anh chỉ hỏi lại:

— Khi nào?

— Năm ngoài.

— Có đúng tên bà cụ là Buian ở trên bờ sông Thami và chẵn cừu thuê cho Itgên không? — Đòrogi hỏi. Trong mắt anh vẫn còn ấm niềm hy vọng: biết đâu người đàn ông này chẳng nhầm lẫn chẳng?

— Phải, chính cụ, — Erêdênê trả lời khẽ, nhưng dứt khoát.

Mắt Đòrogi ngấn lệ. Ôi, người mẹ xấu số của anh khốn khổ quá! Trước khi qua đời, mẹ không thấy mặt con, còn anh thì không được nghe những lời trăng trối cuối cùng của mẹ. Anh lại hỏi:

— Tên ông là gì?

— Tôi là... Đônôi, — Erêdênê trả lời ngắc ngư.

Đòrogi đứng dậy.

— Ông Đônôi ạ, chiều tôi sẽ trở lại làm nốt công việc. Nhất định tôi sẽ tới, ông nói với bà nhà như vậy. — Anh nói rồi lững thững đi ra cổng.

Từ hôm đó, Erêdênê và Đòrogi thường gặp nhau. Nhưng Erêdênê vẫn không nói tên thật của mình. Một lần gặp nhau ngoài chợ, Đòrogi khoe với anh:

— Này ông Đônôi, tôi có người yêu rồi nhé. Cô ấy đang sống chung với mẹ già. Mời ông tới, tôi giới thiệu ông với cô ấy.

Erêdênê liền ưng thuận.

— Người yêu của tôi không giàu. Tôi muốn giúp nhà bất kể việc gì, vì vậy mà tôi đi bỏ củi.

— May mắn là anh có thì giờ rồi có thể kiếm được ít nhiều giúp đỡ gia đình.

— Nếu không có vị chỉ huy tốt bụng, thì cũng gay go đấy. Nhưng Bato Gômôi¹, chỉ huy chúng tôi là một người biết thương anh em lính. Ông ấy hiểu người nghèo. Vì vậy ông thường cho chúng tôi phóng trại. Nhưng cũng một phần do chính tôi : tôi đánh kiếm giỏi, bắn cừ và được liệt vào sổ kỵ binh giỏi của đơn vị.

Khi họ vào nhà bạt, thấy hai người đàn ông mặc áo *dêla* xanh cùng một màu đã ngồi đợi. Thấy Đơơgi, cả hai cùng đứng lên. Một người cho biết họ đến tìm Đơơgi vì có lệnh gọi anh gấp.

— Có chuyện gì vậy?

— Các binh sĩ định tổ chức kéo tất cả đơn vị lên bộ Quốc phòng đòi cải thiện ăn uống. Hôm nay quản lý lại cho họ ăn thịt thối.

Tất cả vội vàng đi ra.

Erêdênê đi theo họ. Anh cũng muốn biết câu chuyện sẽ kết thúc ra sao...

1. Gômôi Bato—Tráng sĩ Cao kều, biệt hiệu người ta gán cho Xukhê Bato khi đó, vì người ông cao.

Xukhê Bato (Xukhoobaatar, 1893 — 1923) — nhà hoạt động chính trị và quốc gia, người sáng lập đảng Nhân dân cách mạng Mông-cổ, lãnh tụ cách mạng Mông-cổ năm 1921. Lúc này ông đang phục vụ trong quân đội cũ.

Khi cả đơn vị trong đội ngũ hành quân kéo lối bộ Quốc phòng, các viên chức trong bộ nhốn nháo cả lên. Một viên chức ra gặp binh sĩ lên tiếng hỏi:

— Thế này là thế nào? Các anh đến đây làm gì?

— Chúng tôi là lính, chứ không phải kẻ đi ăn xin. Các ông định cho chúng tôi ăn xác súc vật chết đến bao giờ nữa. Chúng tôi không thể tiếp tục chịu đựng được! — Một số người nhao nhao thét ầm lên.

Erèdèné đoán là các quan chức bộ quốc phòng sẽ dùng quyền lực giải tán quân sĩ. Nhưng một tên trong số đó lại tiến lên, mỉm cười, dàn hòa:

— Anh em binh sĩ thân mến, hãy yên tâm. Trở về doanh trại đi. Chúng tôi sẽ trị tội kẻ nào có lỗi trong việc cung cấp tồi. Việc cung cấp thức ăn sẽ được cải thiện ngay

Cùng lúc đó, xuất hiện thêm một quan chức đội mũ có lông đuôi công trên đầu, chắc là một viên quan cao cấp. Ông ta nhìn binh sĩ khắp lượt bằng con mắt dửng dưng và mỉm cười miệt thị:

— Chúng tôi đang đói như chó sói cả lũ đây. Hãy sửa đổi lại chế độ cung cấp cho chúng tôi. — Một người lính hét to.

— Câm ngay! Mày là thằng nào? Định làm loạn hả? Binh sĩ ồn ào thét vang lên:

— Chúng tôi đòi phải trừng trị những kẻ ăn cắp thực phẩm của chúng tôi, cho chúng tôi ăn đồ bỏ đi.

— Chúng tôi không đi đâu cả, nếu việc cung cấp cho chúng tôi chưa được cải thiện!

— Nếu các ông không có biện pháp chấn chỉnh việc cung cấp thực phẩm cho chúng tôi, chúng tôi sẽ lên gặp thẳng ông bộ trưởng. — Đơrogi thét, tiến lên trước — Anh em ơi, đi thôi!

Viên công chức kia tái mặt. Sự ngạo mạn của y biến mất như bị gió cuốn bạt đi. Y vội lấy khăn tay thấm mồ hôi đang vã ra trên trán và xuống giọng:

— Các binh sĩ, tôi hứa ngay ngày mai thực phẩm sẽ được cải thiện. Có điều xin anh em hãy bình tĩnh trở về doanh trại.

Sau đó, một nhà sư bước ra, ông ta cũng hứa là việc cung cấp thực phẩm sẽ được cải thiện và kêu gọi binh sĩ hãy trở về doanh trại.

— Rồi đây họ có trị các anh không? — Erêđenê hỏi Đơơgi?

— Nếu chúng tôi đi lẻ tẻ từng người một, chắc họ sẽ bắt và đánh như đánh con chuột đồng Tarobagan. Còn đi tất cả thế này thì họ dám làm gì chúng tôi? Không phải ngẫu nhiên mà người ta nói rằng: « Một đàn bò các biết hòa thuận có thể mổ chết con nai trâu ».

Erêđenê bắt giắc thầm nghĩ: « Ồ, Piôtơr đúng, khi anh ấy bảo nếu tất cả mọi người đoàn kết lại thì có thể đạt bất cứ điều gì họ muốn ».

VII

Một buổi sáng sương mù giá rét, theo con đường trên mặt sông Thami đóng băng có hai người phi ngựa. Đó là Itgên và Ganxan. Itgên đang vội vã đến gặp Páplốp. Việc Páplốp đột ngột sang vào giữa mùa đông thật khác thường, vì vậy Itgên nóng lòng muốn biết nguyên do. Hắn nghĩ: « chắc bên Nga có chuyện gì xảy ra, nhưng chuyện gì? »,

Trong chuyến sang lần trước, Páplốp khoe y sẽ xây dựng ở Tuncơ bên nước Nga một lò sắt sinh. Việc này rất có lãi. Nhớ lại chuyện đó, Itgên cho rằng Páplốp vội sang lần này để sớm giải quyết vấn đề trên. Mùa hè vừa qua, Páplốp đem sang rất nhiều tin tức mới mẻ. Hắn nói sa hoàng đã bị lật đổ, một chính quyền mới

Chắc hẳn lại mang tới những tin tức tốt thôi. Với tay Páplốp này, còn có thể làm ăn được nhiều.

Trang thư Páplốp đây rồi. Một làn khói xanh lam đang tỏa ra từ ống khói.

Itgên chưa kịp xuống ngựa, Páplốp, vợ và cô con gái đã hiện ra ngưỡng cửa. Itgên khó hiểu: tại sao lần này ông bạn buồn chung của hẳn lại mang theo cả vợ con sang, vào giữa mùa đông. Itgên đưa dày cương cho Ganxan rồi hồ hởi đi đến gặp Páplốp.

— Thế nào ông bạn, cho người vừa đi đường tới uống vodka Nga chứ. Tôi cóng hết cả tay chân rồi! — Itgên vui vẻ lên tiếng, bắt tay Páplốp.

Páplốp mỉm cười chua chát. Itgên nhận ra ngay chủ nhà không vui. Hẳn vội hỏi rào đón:

— Ông bạn đáng kính của tôi ơi, sao mà rầu rĩ vậy?

— Itgên than mếu, chúng tôi thất bại rồi, không còn nước Nga vĩ đại nữa đâu, — Páplốp ôm hôn và dẫn bạn vào nhà, mời ngồi xuống ghế đi-văng.

Itgên ngạc nhiên nhìn những người có mặt.

— Sao anh nói những điều không hay như vậy? — Itgên hỏi. — Tôi không thể hiểu được ý nghĩa những lời anh vừa nói đâu!

— Ôi, nước Nga người mẹ hiền chúng tôi lâm vào cảnh bất hạnh rồi!

— Làm sao? Lẽ nào nước Nga lại bại trận trong chiến tranh? — Lúc này Itgên mới để ý thấy đồ đạc trong nhà vứt lung tung. Khắp nơi đầy hòm xiềng, vali, bọc, gói.

— Còn tồi tệ hơn nữa. Ở Nga đang có loạn. Bọn Bón-sovich đã cướp chính quyền. Chúng cướp hết của cải người giàu, chúng cướp cả tôi. Tất cả tài sản của tôi đi tong. Đây là toàn bộ những gì còn lại, còn vợ và con gái. Chúng tôi vất vả lắm mới chạy thoát.

đã thiết lập, nhưng vẫn ủng hộ người giàu, và cuộc chiến tranh với Đức sẽ được tiếp tục đến thắng lợi hoàn toàn. Họ sẽ có nhiều lợi vì giá súc vật lên cao.

Vợ Páplôp nói thêm :

— Chúng là những kẻ vô thần, chúng chẳng kể gì trời đất cả.—Mụ ôm mặt khóc hu hu.

— Thật không may,—Itgên an ủi.—Phải gồng cổ tát cả chúng lại, đày đi Xibêri. Tại sao đã không làm thế?

— Nhưng hầu hết quân sĩ đã chạy sang phía chúng.—Páplôp bực bội trả lời.

— Ganxan! — Itgên quay lại bảo người làm thuê của mình,—anh ngồi lên ngựa chạy sang chỗ ông Buian lấy mấy chai rượu và một đùi bò lại đây Nói thêm là tôi còn cần hai sọt rau nữa, nghe không?

Ganxan vội chạy đi làm theo lệnh ông chủ.

Itgên và Páplôp ngồi uống rượu, chuyện trò suốt đêm. Páplôp say, y đâm mạnh xuống bàn, dùng hết lời tục tằn chửi chính quyền mới. Y nghiêng rặng, đe dọa sẽ tinh sỏ với tất cả.

— Ngay trong đất đen cũng gặp phải đất có muối chua, sự nghiệp khi thành khi bại,—Itgên an ủi,—Không nên quá phiền muộn. Chúng ta là những người bạn buôn chung, nghĩa là tôi còn tiền thì anh không đói.

Páplôp mỉm lòng. Hắn nhìn Itgên với thái độ biết ơn và ôm choàng lấy Itgên mà hôn.

Để làm yên lòng bạn, Itgên dẫn Páplôp đến các cửa hiệu buôn Trung-quốc. Ở đó, họ được tiếp đón niềm nở, được hứa hẹn cho vay hàng hóa. Páplôp dần dần trấn tĩnh sau cú giáng khá đau. Hắn bắt đầu suy nghĩ sau đây sẽ làm gì.

Một lần, họ đưa nhau đến gặp nhà buôn Buian. Buian căn vặn :

— Tại sao các ông không muốn tôi góp cổ phần công ty? Nếu ba người chúng ta hùn vốn, thì tiền của toàn thế giới này sẽ chạy cả vào túi chúng ta.

— Ông keo kiệt kinh khủng, làm sao làm vốn công ty với ông được?

— Vấn đề ở đây không phải chuyện bản tiện hay hào phóng, mà không cọng tác thì không đủ vốn làm ăn to. Lúc này, chính là thời cơ để buôn bán với Trung-hoa, khi bên Nga đang loạn lạc. — Buian trả lời và rót rượu hâm nóng mời khách.

Buian mới sang buôn bán ở Mông-cổ mấy năm: Hẳn mở một cửa hiệu lớn, nhưng chưa phải đã giàu. Vì vậy, trước mắt hẳn mới buôn bán từng tấm da một. Song rõ ràng hẳn ngày càng giàu, thu nhập tăng rất nhanh.

— Thôi được. Nếu ông muốn trở thành người bạn đường của chúng tôi thì ông định buôn bán cái gì nào?

— Bất cứ hàng hóa gì cũng được. Hiện nay bên Trung-hoa, ngựa và cừu rất được giá.

— Mà ông không lừa đấy chứ?—Itgên hỏi.

— Sao có thể nở lừa nhau được!

— Thôi được, để xem ông hùn bao nhiêu vốn khi đó chúng ta sẽ quyết định. Bây giờ tôi hăng nghĩ một chút đã.

*
* *

Sau đó một tháng, Páplốp đến gặp Itgên.

— Tôi quyết định trở về nước, ông bạn trông coi gia đình hộ nhé. — Páplốp đề nghị.

— Về làm gì?

— Tinh sỏ. Bọn dỏ chỉ thắng chúng tôi nhất thời thôi. Dù sao chúng tôi cũng sẽ đập nát bọn chúng, khi đó tôi sẽ nói cho chúng biết Páplốp là người thế nào.

— Phải treo cổ tất cả bọn chúng lên.—Itgên tuyên bố dứt khoát.

— Chúng tôi sẽ treo cổ hết.

Tốt nhất là từng xẻo chúng như xẻo thịt cừu non. Nhưng các anh lấy đâu ra vũ khí?

— Chúng tôi sẽ tìm ra. Không phải chỉ có một mình tôi.

Sau đó mấy ngày, Páplốp về nước. Lúc chia tay, Itgên bảo y

— Anh có thể yên tâm, tôi sẽ chăm sóc vợ con anh. Còn cái này, chắc anh cần—Y nói và đưa cho Páplốp một khẩu súng Môde.

VIII

Cuối mùa đông, gia đình Thumê chuyển đến Khang-gian khát để chờ mùa xuân. Khi trời không còn giá lạnh nữa, tuyết tan mà súc vật của Thumê vẫn còn béo; điều đó làm hai vợ chồng khắp khởi vui mừng.

Hoàng hôn buông xuống, Thumê và Đumma cùng đứng cạnh chiếc nôi con. Thumê sung sướng nhìn con

— Sao chú mình?... Một gã đàn ông thực sự rồi hả? Đumma tay cầm những tã sạch. Cô định thay tã lót cho con và đặt nó lại vào nôi, nhưng Thumê bảo vợ:

— Để nó tự do thoải mái tí!

— Thế không sợ con bị cảm ư?

— Em lo gì, trong nhà ấm thế này mà. Cứ lớn lên, bố sẽ cho con một chú ngựa đốm vàng... Trông kia, biết rồi nhé, cu cậu mím cười, chắc đang khoái đấy. Ờ, nó sẽ là một gã đàn ông thực sự

Thumê đi nhóm lò. Tiếng con oe oe, tiếng vợ ru con làm lòng anh tràn đầy hạnh phúc

Bỗng có tiếng chó sủa. Thumê nghe ngóng bảo vợ:

— Hình như có người tới!

Chẳng mấy chốc nghe có tiếng người lạ:

— Này, trong nhà ra đuổi chó đi!

Thumê bước ra, một người dắt hai con ngựa đi lại. Đuổi chó xong, Thumê mời khách vào nhà, anh đoán người này ở xa mới tới.

Chào hỏi xong, khách ngồi xuống tấm thảm nhỏ do Đunma trải ra. Khách tự giới thiệu mình sinh trưởng ở *hósun* Xacđarogan, làm ở trạm giao thông và bây giờ đi lĩnh lương...

Thumê bước ra buộc ngựa cho khách rồi trở vào. Anh không biết người ấy nói dối. Chính lão chủ đàn cừu muốn báo thù anh nên phái người này tới đây để tìm cơ bắt anh.

Khách được mời ăn ngủ ngon lành. Đêm qua đi, yên tĩnh. Sáng hôm sau, khách nói một con ngựa y bị kiệt sức không thể đi theo được.

— Phải con ngựa hồng không?—Thumê hỏi.

— Đúng.

— Hôm qua, tôi thấy chân nó rất bầy. Nhưng đi một ngựa sao tới nơi? Chắc ông cần ngựa thay đổi.

— Đường xa bao giờ cũng cần hai ngựa. Nhà ta liệu có con nào thừa chẳng? Tôi xin trả tiền.

— Nhất định không thể từ chối người đi đường xa. Được, tôi sẽ cho ông mượn ngựa, khi quay về, ông trả lại.

— Thế ông không muốn bán à?

— Bán làm gì? vì ông chỉ cần nó trên đường đi thôi mà.

— Được, thế tôi để con ngựa hồng lại đây nhé.

— Được thôi.

Khách mỉm cười vui sướng, cảm ơn gia đình chủ rồi đi. Hẳn đã thực hiện được việc của chủ giao— để con ngựa có dấu đặc biệt ở lại nhà Thumê.

Mấy hôm sau, một người khác đến gặp Thumê. Nhìn thấy trong đàn ngựa Thumê có con ngựa hồng, tên này tuyên bố đó là ngựa của hắn, hắn bị mất cắp cả một đàn. Thế là Thumê bị buộc tội ăn trộm một đàn ngựa, và theo lệnh chính quyền *hósun*, anh bị bắt giam.

Khi bị hỏi cung, Thumê cãi, nhưng đến tên người để lại con ngựa hồng, anh cũng không nói được. Anh đã quên không kịp hỏi tên y. Song anh vẫn bác thẳng cánh những lời buộc tội.

Anh bị cùm và tống ngục.

Đunma đau đớn thất vọng. Cô lên thăm chồng mấy lần đều không được gặp. Cuối cùng, cô phải biếu người quản ngục chiếc nhẫn vàng mới được phép vào thăm chồng.

Và trưa hôm đó, Đunma bước qua cổng tù. Ngay từ ngoài hành lang cô đã thấy không khí rất ngột ngạt khó chịu. Từ bốn phía song sắt, những bộ mặt hốc hác chăm chăm nhìn cô.

Người coi ngục dẫn Đunma vào, chỉ một người hốc hác nhem nhuốc:

— Đây, Thumê của chị đây

Trông thấy Đunma, người bị bắt mỉm cười, lè cùm, đến gặp. Đunma lao về phía Thumê, nhưng xảy chân ngã xấp xuống sàn, cô muốn đứng dậy, nhưng đứng không nổi nữa. Cô cứ nằm đấy ôm lấy hai chân chồng khóc nức nở. Thumê nâng vợ đứng dậy.

— Em thân yêu, đừng khóc, đừng dậy đi em!

— Anh thân yêu, sức khỏe anh thế nào?—Đunma vừa khóc vừa hỏi.

— Khỏe, còn mẹ con em?

— Mẹ con em đều khỏe, anh đừng lo.

Thumê hỏi về con, về công việc nhà, anh không nói gì về mình cả, vì người coi ngục vẫn đứng cạnh.

Đunma nước mắt giàn giụa, chải đầu cho chồng, tết lại bím tóc cho anh và đưa cho anh một gói thức ăn.

Giờ gặp đã hết. Đã đến giây phút chia ly, họ ôm hôn nhau, rồi Đunma đành lững thững đi ra cửa. Bỗng Thumê cất tiếng hát. Anh hát bài: « « Con ngựa giống của bá tước Erêdênê ». Đunma đi chậm lại, cô không hiểu sao Thumê lại thay đổi một số lời trong bài ca. Hai câu cuối cùng, cô chưa bao giờ nghe chồng hát. Lời đổi là:

*Tối hai mươi ta sẽ gặp lại nhau
Bên sườn phía Nam núi Cát...*

và câu này nữa:

*Khoảng rạng sáng hôm sau
Anh sẽ đến với em*

Đến đó, bài ca ngắt lại.

Đunma biết rõ chồng hay hát bài này khi phi ngựa trên thảo nguyên, hoặc đang nghĩ ngợi điều gì. Một lần Đunma hỏi chồng:

— Sao lúc nào anh cũng chỉ hát một bài đó?

— Khi đi đường xa, bài ca là bạn. Bài ca nhắc anh nhớ lại quê hương, khi anh mệt mỏi, nó tăng sức cho anh.—Thumê trả lời vợ và cười tươi rói.

Đunma nghĩ không phải ngẫu nhiên mà bây giờ Thu-mê hát bài đó. Ở đây, có một cái gì không bình thường. Mà anh còn thay đổi cả lời ca nữa. Nghĩa là anh ấy muốn nói điều gì với mình đây

Nhưng rồi mắt cô hồng sáng lên, nụ cười tươi trẻ làm rạng rỡ khuôn mặt xinh đẹp. Đunma đã đoán ra ý nghĩa những lời thay đổi đó. Chắc chắn anh ấy bảo cô rạng sáng đón anh ở địa điểm đã định—cạnh chân núi Cát. Sung sướng quá, Đunma cũng cất lời ca và cho ngựa phi nước đại.

Khi cô vào nhà, đứa con đang khóc nấc mãi lên. Cô bế con lên tay cho bú, nhưng đứa trẻ không bắt vú. Bà hàng xóm, người mà cô gửi con trông hộ, bảo cô :

— Đunma ạ, nó ấm đầu đấy!

Đunma áp má vào má con. Đúng là đứa trẻ đang nóng bừng bừng.

Bà hàng xóm vội chạy về nhà và đem lại một ít thuốc gì đấy, nhưng nhiệt độ đứa trẻ không giảm. Ngày hôm sau, Đunma phải mời thầy lang đến và trả công cho ông một con cừu, nhưng thầy lang cũng không giúp được gì. Đunma lại mời một nhà sư. Giá lần này còn đắt hơn. Thế là trong số súc vật của nhà, một con bò đã phải chuyển sang gặm cỏ bên đàn bò nhà sư. Nhưng chữa bệnh bằng cầu kinh tụng niệm cũng không hơn gì. Tối ngày thứ ba đứa trẻ bắt đầu thở hắt ra và rạng sáng hôm sau nó ngừng thở

Đunma vật vã xé rứt tóc

— Ôi con ơi, mẹ biết nói với bố con như thế nào đây! Con ơi, mở mắt ra, quay lại cõi đời, hãy thương mẹ. Cô gào khóc, ôm xác đứa bé đã lạnh cứng.

Bà hàng xóm cố khuyên giải:

— Con gái mẹ, hãy cầm lòng lại. Chúng ta còn biết làm sao bây giờ? Ý trời đã định mà.

Được hàng xóm giúp đỡ, Đunma chôn cất đứa con. Chôn cất xong, trở về lều, cô ngã bất tỉnh mãi chiều mới hồi lại. Lòng đau đớn như vò như xé. Nhưng con người ta được tạo hóa sinh ra cũng là để chịu đựng được những đau thương gian khổ nhất. Đunma cũng vượt qua được nỗi đau đớn như vậy. Cô còn chịu đựng dễ hơn người khác, vì hôm nay đã là ngày mười chín, tức là sáng sớm mai cô có thể trông thấy Thumê. Chiều tối hôm đó, Đunma đóng yên hai con ngựa, chuẩn bị thức ăn cho chồng, rồi đi tới chỗ hẹn ở núi Cát. Ở đó, cô sẽ đợi tới rạng sáng.

Tim cô đập như con cun cút bị sa bẫy. Chốc chốc cô lại khóc. Trong lòng cô, ngọn ngang bao tình cảm trái ngược: khi vui sướng cuộc gặp gỡ sắp tới, lúc lại kinh hoàng không rõ chồng sẽ nói gì khi nghe tin con chết.

Gió sớm thoang thoảng, phía đông đã rạng sáng. Bỗng Đunma nghe có giọng nói Thunmê khẽ gọi. Anh gọi cô, lè đôi chân bị xiềng rất khó nhọc. Thật khó mà tả xiết giây phút đầu họ gặp lại nhau. Thumê giục vợ:

— Thôi em về mang con lại đây.

Đunma không trả lời ngay. Cô im lặng một lúc rồi bảo chồng:

— Tốt hơn là anh cứ đi đã, em và con sẽ đi sau. Ở lưng đèo, em thấy mấy người cưỡi ngựa đi đến nhà mình, có thể họ đi lòng anh đấy.

— Anh muốn hôn con trước khi đi. Nhưng đành phải vào núi đã. Em mang con vào trong núi kia gặp anh nhé.

— Không được, anh thân yêu ạ, anh phải đi xa hơn nữa. Em và con sẽ sống tạm ở đây. Nay, anh cầm cửa cửa xiềng đi.

— Ừ, có thể đúng như em nói, nên làm như vậy tốt hơn? Con biết nói chưa em?

— Rồi, đã biết gọi « bố, bố ». Nhưng, anh phải nhanh lên, anh thân yêu. Thời giờ gấp lắm.

Thumê cửa dứt xiềng và vùi xuống cát, để nó sẽ không xiềng xích chân những người vô tội nữa.

— Nay, em hãy hôn má con mỗi bên ba cái nhé. Em nói với con là bố sắp sửa về mang mẹ con đi theo. — Nói rồi, anh ngồi tư lự, và như một cái máy, nhồm nhoàm nhai các thức ăn Đunma mang đến. Sau đó, như trả lời cho những ý nghĩ của mình, anh lại lên tiếng.

— Anh rất muốn sống bình lặng, sống như một người thường, nhưng té ra không được. Thôi bây giờ anh thử cách khác vậy!

Anh ghi hôn vợ và nhảy lên ngựa :

— Thôi, Đunma, tạm biệt em, chẳng bao lâu nữa ta lại gặp nhau. Gắng nuôi con, em nhé!

Khi chồng đi khuất, Đunma ngã lăn ra đất khóc vật vã. Giữa trưa, cô về tới nhà, và chỉ sau một lúc, quả nhiên có một số người cưỡi ngựa đến. Đó là những người gác tù, được phái đi tìm kẻ bỏ trốn.

Đunma bị điệu lên *hósun*. Cô bị hỏi cung rất lâu rồi bị đánh đập. Nhưng trả lời tất cả các câu hỏi, Đunma chỉ một mực nói : « Tôi không biết gì cả, chính các ông phải nói cho tôi biết chồng tôi ở đâu ». Không moi được điều gì, họ buộc phải thả Đunma.

IX

Mùa thu năm 1919, quân lính bọn quân phiệt Trung-hoa vào chiếm đóng Mông-cổ. Chiếm được thủ đô Uroga, chúng lật đổ chính phủ tự trị Mông-cổ và thiết lập chính quyền quân sự. Sau đó, một số đơn vị của chúng rời thủ đô tiến lên mạn đông bắc, giáp giới nước Nga Xô viết. Trên đường đi, binh lính Trung-hoa đã cướp giết dân thường, hãm hiếp phụ nữ, dồn cướp súc vật. Tiếng rên xiết rưng chuyền cả thảo nguyên Mông-cổ. Người ta phải bỏ chạy lên núi, trốn tránh bọn chiếm đóng tàn bạo.

*
* *

Trên bờ sông Thami, một đơn vị nhỏ của bọn quân phiệt Trung-hoa gồm mười lăm tên, người về đóng đồn. Nhưng chúng cũng đã kịp cướp phá tất cả các làng mạc lân cận.

Badarochi định bợ đỡ bọn Quốc dân đảng Trung-hoa chiếm đóng. Y lấy một số ngựa của những người cùng quê làm quà đến thăm bọn chiếm đóng này. Y nghĩ: « Đồ quý sù, mình biếu chúng một số ngựa, có thể chúng sớm cuốn xéo khỏi đây ». Nhưng sự việc hoàn toàn trái lại. Bọn Quốc dân đảng không tỏ chút thân thiện khi gặp y, mặc dù y hết sức tỏ ra sẵn sàng phụng sự chủ mới.

Dồn ngựa tới gần trại lính, y nhảy xuống ngựa và lên tiếng nịnh nọt:

— Xin kính chào các vị, tôi xin lỗi đã không đến đón các vị từ trước được. Tôi hiện nay là chỉ huy cao nhất ở đây

Viên chỉ huy chiêm đống nói với binh lính « Thằng Mòng-cổ này lấu cá. Tinh cò hấn vào đây, nay định gỡ thế bí ».

— Rõ ràng như vậy

Bađarochi không biết tiếng Trung-quốc, bọn chiêm đống lại không biết tiếng Mòng-cổ. Thế là việc trao đổi giữa Bađarochi và viên chỉ huy diễn ra như sau :

Viên chỉ huy quát :

— Ta trưng dụng những con ngựa của mày

Bađarochi trả lời :

— Dạ, thưa tôi là kẻ trung hậu, xin sẵn sàng phụng sự các ngài.

— Nếu không nộp ngựa, ta sẽ bắn chết.

— Tên tôi là Bađarochi. Tôi là viên chức *hòsun* Luugun.

— Ta sẽ chọc thủng đầu mày ! — Viên chỉ huy lấy tay chỉ vào đầu Bađarochi.

— Tôi sẽ làm hầu ngài mọi việc, chỉ xin cho tôi hai người lính, tôi sẽ cung cấp đầy đủ những thứ ngài cần.

— Ta lấy ngựa của mày, hiểu không? Còn mày thì xéo ngay, nhanh lên. — Viên chỉ huy quát và tiến sát Bađarochi.

— Các ngài cần gái, tôi dẫn đến?

Tên chỉ huy bảo quân lính : « Tao dùng con ngựa xám có yên, còn đâu cho chúng bay Cây gỗ mục này chẳng biết gì cả ».

Binh lính nhanh chóng chia nhau ngựa, còn ngựa của Bađarochi được một tên lính dắt lại cho viên chỉ huy. Bađarochi lại nghĩ tên này trao trả ngựa cho hấn, nên hấn chia tay định cầm lấy dây cương. Lúc đó, trên tay Bađarochi, chiếc nhẫn vàng lóc lên. Tên cai giạt luôn

chiếc nhẫn. Bađarochi thấy sự việc hình như xoay sang chiều hướng xấu, phải mau mau truồn thôi. Y vội cầm lấy dây cương ngựa, lúc đó đã nằm trong tay viên chỉ huy Tèn này rút ngay súng lục và quát điều gì đó, bắn sượt qua đầu Bađarochi hai phát Bađarochi sợ quá ngồi thụp xuống.

Binh lính cười sặc sụa. Bađarochi cũng định cười, nhưng cười không nổi, hần chỉ nhe răng ra. Tèn cai quát và nhắm súng lục vào đầu y

— Cút ngay, nhanh lên!

Bađarochi cuống quýt đi giạt lùi giữa tiếng cười sặc sụa của binh lính.

Thế là mưu đồ của Bađarochi định bắt tay với quan chiếm đóng kết thúc thật nhục nhã. Mệt mỏi và tức tối vì thất bại, mãi nửa đêm Bađarochi mới về tới khu chăn nuôi cũ. Nhưng ở đó đã vắng ngắt, không một bóng người. Những người đồng hương của hần đã quyết định không nên đem thử số mệnh của họ, nên đã rời đi cách xa bọn Quốc dân đảng hơn nữa. Vừa lúc ấy, như để trị tội y, trời kéo đầy mây đen, chớp lòe, sấm động, rồi bắt đầu một trận mưa rào. Bađarochi ướt sũng, lạnh cóng, co ro ngủ trên thảo nguyên chờ trời sáng.

Mưa suốt đêm. Sông Thami đầy tràn bờ. Mãi đến trưa hôm sau mưa mới ngớt, trời quang dần và mặt trời lại tiếp tục chiếu ánh nắng xuống đất.

Với tâm trạng sầu thảm vì thất bại, đau xót tiếc rẻ cái nhẫn vàng, Bađarochi thất thểu đi về phía trung tâm *hòsun* Luugun. Bỗng y thấy Thumê hiện ra trên đường. Thumê vừa đi thăm ông Undogi và đang trên đường định đến thăm chị Đòngô. Bađarochi bủn rủn hết cả chân tay Y nghĩ bụng: « Ôi cuộc gặp gỡ chết tiệt này! Bây giờ nhất định mình không thể thoát khỏi thẳng *xaine*

đáng nguyên rửa ấy, chắc hẳn sẽ chẳng tha mình »
Bađarochi lo lắng đã định tránh người cưỡi ngựa. Nhưng
Thumê nhận ra kẻ thù. Anh dừng ngựa :

— Chào ngài Bađarochi ! Sao, ngài có khỏe không ?

— Chào anh ! còn anh thế nào ? — Bađarochi đáp lại,
cúi nhìn xuống.

— Này Bađarochi, ông thấy không, không phải ngẫu
nhiên mà chằm ngôn nói rằng : « Gặp người mắc nợ đi
chợ, gặp kẻ thù ở lưng đèo ». Thế là chúng ta lại
gặp nhau.

— Vâng, không phải vô cớ.

Bađarochi sợ hãi chờ đợi chiếc roi to tướng của Thu-
mê giáng xuống đầu.

— Ngựa của ông đâu rồi ? Hay đã phải gán tiền uống
rượu ?

— Không ạ. Bọn Quốc dân đảng lấy mất.

— Ông bảo Quốc dân đảng à ? — Thumê chú ý

— Phải. Chắc anh định tính sổ với tôi phải không ?

— Tôi không phải là hạng người muốn tính sổ với kẻ
thù khi nó đã hoàn toàn kiệt sức, — Thumê trả lời, nhẩy
xuống ngựa và đi đến gần Bađarochi. Bađarochi rút
dao chuần bị một cuộc chiến đấu sống mái.

— Ông làm sao thế ? Quảng đi, không nên thế. Nếu tôi
định giết ông thì tôi xuống ngựa làm gì ? Này coi chừng,
tôi lại lên yên đây ! — Thumê cười vui vẻ.

Bađarochi không nhận thấy có điều gì đe dọa trong
tiếng cười của Thumê. Thực ra nếu Thumê muốn giết
hắn, anh có thể làm việc đó không chút khó khăn.

— Nếu anh không « giấu đá trong bọc », thì tôi cắt dao
vậy. Không sao cả, đã có ngày chúng ta cãi lộn, nhưng
có thể sẽ đến ngày chúng ta hòa thuận với nhau.

Thumê bảo!

— Hình như chúng ta mới gặp nhau năm ngoái. Thôi, ta chúc mừng nhau nhân dịp năm mới đã.

Họ bắt tay nhau, chúc mừng năm mới, rồi cùng ngồi xuống cạnh nhau. Bađarochi kể chuyện xảy ra giữa y và bọn Quốc dân đảng. Có điều y không đã động đến lý do y định đến gặp chúng.

— Chúng đang hoành hành khắp nơi. Trên đường đi, tôi thấy tận mắt bao chuyện, đầu đầu cũng có người bị đánh đập, nhân dân bỏ chạy tán loạn, — Thumê hỏi sau giây lát im lặng — Bọn chúng ở đây có bao nhiêu đừa?

— Hơn mười đừa. — Bađarochi trả lời, và đừa nào cũng kể kể vớ khi.

— Ông bảo có hơn mười đừa thôi à? Thế thì chẳng đáng kể, ta nện cho chúng một trận đi?

— Nhưng chúng có súng cả đấy.

— Chúng ta bất ngờ tấn công, chúng sẽ không kịp đối phó đâu. Nhưng trước tiên phải chặn đường không cho chúng lấy vũ khí.

— Phải nghỉ đã—Bađarochi nói. — anh có gì ăn không? Tôi đói quá rồi. Ăn xong, sau sẽ hay.

Thumê lấy thịt luộc trong túi ra.

— Anh nghĩ chuyện nguy hiểm quá. Chúng đều có súng. — Bađarochi nói, giọng phân vân ngại ngùng.

— Thôi, đủ rồi. Chúng ta kiếm lấy hai cây gậy. Ông cưỡi ngựa có yên của tôi, còn tôi cưỡi ngựa không yên, chúng ta ra tay, hả? — Anh nói kiên quyết và đứng dậy.

Bađarochi đành phục tùng ý chí của người bạn đường dũng cảm. Y cũng đứng lên theo.

*
* *
*

Bọn Quốc dân đảng vắt quần áo ướt, phơi, rồi ra ngồi sưởi nắng. Súng ống, chúng dựa chụm ba trước lều bạt. Binh lính ngồi từng tốp ba bốn dựa một

Thumê và Bađarochi bất ngờ xông vào, chặn ngay đường đến chỗ vũ khí. Những cái gậy nặng và những cái roi đánh ngựa, đánh một đòn chó sói cũng phải chết xỉu, vun vút giáng xuống. Bọn lính bỏ chạy tán loạn, nhưng chỗ nào cũng bị ăn đòn của Thumê và Bađarochi. Chỉ viên chỉ huy kịp rút súng lục, ngắm vào Bađarochi, nhưng Thumê đã kịp cho một đòn búa hồ. Phát đạn trong nòng súng không kịp nổ. Chiếc gậy của Thumê nện đúng thái dương, tên này quy xuống như cây đổ. Trong chốc lát, mọi việc đã xong xuôi. Chỉ còn một tên lính, không biết sống sót bằng cách nào, đang định lẩn trốn. Nhưng hắn bị phát hiện, khi đã lúi tới bờ sông. Với tài nghệ điêu luyện như con thú rừng, Thumê phóng ngựa đuổi theo, và trong tích tắc tóm kẻ chạy trốn. Tên Quốc dân đảng quý phủ phục xin tha chết, nhưng chiếc gậy trong tay Thumê bỏ xuống đầu hắn với sức mạnh kinh hồn.

Quay lại, Thumê thấy Bađarochi đang dùng gậy đập chết hẳn những đứa ngựa ngộ nguậy hồi tỉnh. Thumê xuống ngựa, cúi nhìn một tên Quốc dân đảng đã chết. Trước mắt anh, một thằng còn rất trẻ chưa đến hai mươi tuổi nằm chết gi. Thumê thử xem mạch. Không, tim hắn đã vĩnh viễn ngừng đập.

Thumê lầm bầm: « Tự mày đến chứ chúng ta có mời đâu! »

-- Nào bây giờ ta chia chiến lợi phẩm. Chắc anh muốn lấy khẩu súng lục! -- Bađarochi hỏi.

Thumê tự lự nhìn trời.

-- Tôi cần nó làm gì! -- Anh miễn cưỡng trả lời và nhảy vút lên ngựa.

Mùa xuân đã đến. Mùa xuân đến với cả tu viện Giaan. Cỏ xanh đã mọc dưới chân hàng rào. Trên đường phố, những vũng nước do tuyết tan đọng lại quện bùn nhầy nhụa. Mỗi ngày trời một ấm thêm. thỉnh thoảng gió lại nổi lên cuốn theo những bụi tuyết từ đâu tới, nhưng mùa xuân vẫn thẳng và trời càng ngày càng trong xanh. Mùa xuân đến thường gọi cho người ta nhớ tới quê hương, tới những chòm đu mục của mình, nổi ngao ngán bắt đầu choán lấy lòng người, đặc biệt day dứt. Bọn trẻ học đạo cũng mong muốn trở về nhà, chúng nóng lòng đợi ngày nghỉ vụ.

Trong chùa lớn ở khu tu viện Giaan, Khôngô ngồi hàng sau, thì thầm kể lại cho bạn bè nghe về ngày hội *Nadôm* quê mình ở Luugun, nơi nó thường cưỡi những con ngựa phi nhanh như gió. Vừa lúc buổi lễ kết thúc và mọi người lục tục ra về. Tăng ni, phật tử lần lượt ra khỏi chùa, còn các chú tiểu, như những mũi tên bay ra khỏi cửa, tỏa đi các ngã. Ngay sau khi Khôngô ra khỏi chùa, có ba đứa nhỏ chạy đến gặp nó.

— Này Khôngô, nện cho thẳng Giarogan một trận đi. Chúng tớ sẽ có quà đền công cậu.

Khôngô làm vẻ quan trọng :

— Chúng mày đánh nhau với Giarogan, bị nó đập vào mõm phải không?

Giarogan là đứa trẻ ăn xin, đã có lần đánh cả Khôngô và Batô. Em này sống với mẹ ở ngoại ô tu viện, trong một chiếc lều rách. Giarogan phải đi xin để nuôi mẹ, nuôi thân. Cuộc đời cay nghiệt đã sớm dạy cho nó rất nhiều, trong đó có việc không cho phép các chú tiểu

làm nhục mình. Nếu xảy ra cãi lộn, bao giờ Giarogan cũng xông vào đánh trước.

Khôngô, ngay sau khi đến tu viện không lâu, đã học ngay được ngón đòn không lắt léo này. Lúc đầu, nó đánh nhau với những chú tiểu yếu, nhỏ, bẽn lẽn; gần đây, nó chỉ đánh nhau với những đứa trẻ hung hăng nổi tiếng ngỗ ngáo. Những cuộc ẩu đả như thế cũng là một nguồn thu lợi. Khôngô thường lấy tiền thuê của những đứa trẻ nhờ trừng trị những kẻ làm nhục chúng. Nhưng đối với Giarogan thì sau trường hợp đánh nhau lần trước, nó không gây gổ nữa. Cũng không phải hai đứa sợ nhau, mà vì không có cơ gì để sinh sự với nhau.

Nhưng bây giờ bọn nhóc kia lại yêu cầu Khôngô trừng trị Giarogan. Giarogan là một đứa trẻ đánh nhau giỏi nổi tiếng. Khôngô thường thán phục ngắm nhìn Giarogan đánh nhau. Những quả đấm của Giarogan rất nhanh rất mạnh, và nó né tránh những đòn tấn công của đối phương mới lạ làm sao! Khôngô không hy vọng thắng Giarogan, song nó cũng tin rằng Giarogan không thắng nổi nó.

— Thế chúng mày cho tao cái gì? — Khôngô hỏi.

— Chúng tớ tặng cậu một cái bánh nướng rỗ to.

— Thêm cả một con quay, mà phải mới kia.

— Ô, thế thì nhiều quá.

— Thế thì tự chúng mày đi mà đánh nó. — Khôngô trả lời và định bỏ đi.

Cảm thấy không thể lay chuyển được Khôngô, « những người thuê » đành đưa cho Khôngô cả bánh nướng và con quay. Khôngô gói các thứ vào khăn và đi tìm Giarogan. Trên đường đi, thêm một số nữa nhập bọn. Tất cả đều rất thích xem những trận đánh nhau của những kẻ hay sinh sự như Giarogan và Khôngô.

Ngay lúc ấy, có tiếng cầu xin lãnh lót vọng lại : « Na mô Phật, bố thí cho cháu chút gì ăn sống người ». Đó là Giarogan. Bọn trẻ vây quanh Giarogan trong khi nó chưa hay biết chuyện gì. Khôngô tiến lên trước :

— Này Giarogan, tao đến để dọa sức với mày, nhưng với điều kiện là sau khi đánh nhau không được thù hằn gì cả. Đồng ý nhé? — Nói rồi, Khôngô nhặt một hòn đá tròn đưa cho Giarogan. Thế nghĩa là nó thách đối thủ, và cách thách đó cũng có nghĩa là sau khi đánh nhau hai bên không thù hằn gì cả /

Những nhà sư đánh nhau theo luật lệ của riêng họ. Trước khi đánh nhau, hai đối thủ trao cho nhau hộp đựng thuốc. Cái đó có nghĩa là sau khi đánh nhau, không người nào được giận đối thủ. Những chú tiểu và trẻ con không có hộp đựng thuốc, nên chúng dùng hòn đá tròn trao cho nhau. Luật đánh nhau quy định trong khi đang đánh không được ôm đối thủ, không được đánh tiếp người đã ngã xuống và bên nào chảy máu mũi là thua. Giarogan nhếch mép cười, dò hỏi :

— Ai thuê mày?

— Điều đó không can gì đến mày, nào, nếu không phải kẻ hèn nhất thì ta bắt đầu.

Giarogan đứng lặng nhìn Khôngô một lúc, rồi để bị xuống cạnh hàng rào, héch mũi khịt khịt.

— Nào, nếu mày muốn, thì cũng có thể cho mày chảy một ít máu. — Giarogan nói và nhặt một hòn đá nhỏ đưa cho Khôngô. Sau đó chúng vứt đá sang một bên Giarogan nhắc lại :

— Nhớ là sau khi đánh nhau không được để bụng giận, đồng ý chứ?

Bọn nhỏ vội đứng vòng tròn làm bãi đấu, và trận đánh nhau bắt đầu.

Giarogan cao khỏe hơn Khôngò, nhưng những quả dấm đầu tiên của nó không trúng đích. Giarogan tấn công, còn Khôngò phòng thủ là chủ yếu. Nhưng Giarogan cử động vụng về nên bị trúng những quả dấm của Khôngò. Sau đó, nó thận trọng hơn. Nó định chờ cơ hội thuận tiện để giở ngón đòn ưa thích, bao giờ cũng đem lại phần thắng cho nó.

Khôngò chuyển sang tấn công. Nhưng Giarogan tránh rất nhanh và thoi cho Khôngò một quả vào mặt. Máu Khôngò đã chảy máu. Không để cho đối phương kịp suy nghĩ, Giarogan dấm thêm cho Khôngò một quả nữa. Khôngò tránh sang một bên, quả dấm trượt xuống vai, nó không giữ được thăng bằng nên ngã giúi xuống.

Một chú tiểu đứng cạnh nhận xét:

— Ba cái bánh nướng cũng không lại, đã thấy Giarogan đang cho nó biết tay chưa! — Cả bọn cười ồ.

Khôngò đỏ mặt, vùng dậy lao vào Giarogan. Nó nghiến răng, mắt long lên đỏ như hòn than.

— À, tao sẽ cho mày cái bánh nướng thứ tư nữa! — Giarogan hét lên. Bây giờ nó mới biết Khôngò rủ nó đánh nhau vì bánh nướng. Điều đó làm nó tức tối, định mau mau giành thắng lợi, nó đánh tới tấp, không tính toán nữa. Nhưng cả Khôngò cũng đã mất bình tĩnh. Còn phải nói! Không những nó bị ngã làm mọi người chế giễu, lại cả chính Giarogan cũng nhạo báng nữa! « Được! không sao, mày sẽ biết giá trị những quả dấm của tao. »

Hai bên đều hăng máu đến cực độ. Cả hai đũa trẻ đều có vết thâm tím trên mặt, nhưng chưa đũa nào muốn mình là người đầu tiên chấm dứt cuộc ẩu đả. Bọn nhỏ đứng xung quanh khích bác, chọc tức thêm.

Giarogan quyết định dấm quả kết thúc. Nó vung cả hai tay lên. Nhưng Khôngô kịp thoi một quả vào mặt nó. Máu ở mũi Giarogan chảy ra, nó buộc phải dẫu hàng.

Khôngô cầm bánh nướng đã định bước đi. Vừa lúc bọn nhỏ thuê Khôngô lại chọc tức thêm Giarogan. Chúng cướp bị của Giarogan, rũ tung các thứ đồ trong ra rồi bỏ chạy. Những đứa khác đứng xem cũng giải tán.

Giarogan tủi thân khóc. Đây là công sức cả ngày nó đi ăn xin cóp nhặt được, mà tội đồ phỉ thù địch này lại đồ tung ra đất. Vừa lau máu và nước mắt, nó vừa ngồi xuống thu nhặt của cải lại.

Khôngô cảm thấy ân hận, định sẽ lại giúp, nhưng Giarogan gạt nó đi.

— Cút đi, không có mày tao cũng khắc làm được! —
Giarogan quát lên.

Nhưng Khôngô không đi và muốn làm lành.

— Này cầm lấy, — nó nói và chia bánh nướng cho Giarogan.

— Tao không cần bánh nướng đánh nhau thuê của mày — Giarogan thốt lên và đập vào tay Khôngô. Chiếc bánh nướng rơi xuống đất.

Giarogan thu nhặt các thứ cho vào bị, đeo bị ra sau lưng bỏ đi, không thèm nhìn Khôngô. Khôngô đứng lại trơ trọi một mình. Con chó hoang chạy lại, thềm thường lao vào đớp chiếc bánh nướng nằm dưới đất nhai ngấu nghiến. Khôngô cũng không thèm đuổi.

Những lời đay nghiến của Giarogan làm chú bé phải suy nghĩ. Bây giờ, nó cảm thấy không phải nó đã thắng mà là Giarogan thắng. Từ nay, tất cả bọn trẻ chắc sẽ gọi nó là kẻ đi đánh nhau thuê vì chiếc bánh nướng đáng nguyên rủa. Thấy tủi nhục quá, Khôngô cũng òa

khóc. Nó lục túi lấy con quay ra vung thẳng tay quăng ra xa. Nó không cần con quay nữa, mặc dù suốt mùa đông nó mơ tưởng được một con quay. Vứt con quay, Khôngô cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Nó tự nhủ từ nay không bao giờ đánh nhau thuê nữa. Điều đó thật chẳng tốt tí nào.

Khôngô khẽ mở cổng, nhưng chuông vẫn cứ kêu. Trả lời thầy giáo thế nào đây? Trình bày lý do về chậm ra sao? Đành sẽ lại phải nói dối qua quít vậy! Nhưng chưa nghĩ được cách nói dối, Khôngô đã bước vào nhà.

— Lại gần đây tao bảo. — nhà sư hỏi, giọng lạnh lùng, sau khi Khôngô đóng cửa.

Khôngô lo ngại tiến lại gần. Nhà sư nhìn nó găm găm, rồi bất chợt vung chuổi tràng hạt đen, đập vào mặt nó. Sau đó, ông ta quay vào đọc sách, như không có chuyện gì xảy ra. — Mặt Khôngô thêm một hằn đỏ, nhưng nó không còn cảm thấy đau nữa.

Mấy hôm sau, Khôngô gặp Giarogan trên đường phố. Nó chào trước, nhưng Giarogan không đáp lại. Khôngô làm lạnh :

— Thế chúng mình chẳng giao hẹn không thù ghét nhau là gì? Thế lời hứa của cậu để bay theo gió rồi à?

— Khi đó, tao không biết là đánh nhau với thằng đánh thuê! — Giarogan tức tối trả lời.

XI

Đópchin và Ghêrên đi thăm bạn ở xa mãi nửa đêm mới về. Đópchin ngà ngà say bảo Erêđênê :

— Ngày mai, tất cả quan chức và sĩ quan cao cấp phải đến chào Đức vua Bôtdô. Tôi sẽ đi sớm, anh đi giữ ngựa cho tôi nhé

— Được thôi, — Erêdênê trả lời gọn lỏn.

Hôm sau anh dậy rất sớm. Đóng yên hai con ngựa xong, anh ngồi đợi chủ bên thềm cửa. Đốpchin khó khăn lắm mới dậy nổi. Đầu lão còn nhức vì uống quá nhiều rượu, nhưng sáng ra lão vẫn còn uống vài cốc rượu hâm nóng, ăn hai bát cháo bột lọc rồi mới khệnh khạng ra ngựa. Tờ chủ hai người đi chậm rãi ra khỏi nhà.

Trên đường, nhà sư Aiusi và Chulung gặp họ. Ba người cùng đi ngang hàng. Erêdênê tụt lại phía sau một quãng. Sư Aiusi là một nhà buôn lớn ở Uroga đang tự hào khoe chuyện ông ta mới được phong tước khanh và đã đưa thượng thư Đanhiga một trăm lạng bạc nhờ chuyển lên Đức vua Bôtdô để người chỉ định cho ông ta một người vợ trời định. Rồi ông ta cho biết việc chánh án tu pháp viện tối cao Bădamđogi đã quyết định cho ông ta làm việc ở bộ tài chính. Chulung nhận xét lạnh nhạt: « Ông không còn biết giới hạn nữa. Các nhà sư không nên nhúng tay vào công việc quốc gia ».

— Trong khi Mông-cổ còn nằm dưới sự che chở của đạo Phật Lạtma thì việc lãnh đạo quốc gia mà không có các nhà sư tham gia thì không thể được. Điều đó chỉ đem tai họa đến cho đất nước. — Aiusi ngạo mạn tuyên bố.

— Nhà nước dựa trên hai chân: một là các vương hầu khanh, tước chúng tôi và những bậc danh tiếng khác, cũng như các quan chức cao cấp, chân kia giành cho các pháp sư, thượng tọa, đại đức v.v... và các đồ đệ thần thánh. Nghĩa vụ chúng ta là phải cùng nhau chống đỡ nhà nước. — Đốpchin góp chuyện.

Chulung ngắt lời :

— Dù sao đi nữa, tốt hơn cả là các nhà sư ngồi đây mà nghĩ ra kinh kệ. Còn nếu nhà nước dựng trên hai chân, thì một chân là các quan chức cao cấp nhà nước, còn chân kia là bên quân sự. Không có chân nào khác nữa.

Không biết Aiusi và Chulung còn tranh cãi đến bao giờ, nếu họ chưa đi tới chùa Chócchin. Cảnh chùa có một đám đông bá tước, quan chức cao cấp mặc lễ phục, đầu đội mũ lông công. Nhưng những nhà sư mạnh khỏe đứng chặn cửa không cho họ vào chùa.

— Sao không cho vào?

— Tại sao họ lại ngăn cửa? — Nhiều tiếng ồn ào hỏi. Những người bảo vệ chùa tuyên bố xác xược

— Chánh án tu pháp viện tối cao Badamdogi ra lệnh không cho một ai vào.

Khi ấy Đốpchin tiến lên trước, vẫy tay ra hiệu cho những người khác tiến lên và đồng loạt tuyên bố :

— Các anh không hiểu gì cả. Bọn tôi là những quan chức cao cấp bên các cơ quan dân sự và quân sự, tới đây để bày tỏ lòng trung thành của mình với chính quyền mới.

Nhưng những nhà sư gác cửa đột nhiên vung roi lao ra vụt lia lia xuống đám các vị có mũ đuôi công.

— Sao lại có chuyện bậy bạ thế này!

— Thế này thì quá quái quá chừng!

— Nay, bọn trọc! Định làm gì đây?

Nhưng các nhà sư bưng bưng nộ khí, không thêm đề ý gì đến ai. Họ làm phận sự một cách miễn cưỡng.

Các quan chức vội vàng ra ngựa.

Đôpchin bị roi song vọt vào đầu, ngã lăn xuống đất, lúc đó lại bị một roi nữa vọt thêm vào mặt. Khó khăn lắm lão mới ra được chỗ ngựa đứng.

Lệnh cấm các quan chức dân sự vào chùa quả thực là do chánh án tu pháp viện tối cao Bađamđogi đưa ra. Bađamđogi định kiểm soát trong cuộc đấu tranh giành giật quyền bính giữa bọn phong kiến quý tộc và bọn phong kiến nhà chùa.

Các vị quan chức bị làm nhục định khiếu nại, nhưng tu pháp viện tối cao trả lời rằng lệnh không cho ai vào chùa do chính Đức vua Bôđô ban ra, vì thế, bất cứ lãnh chúa *hôsun* hay quan chức nào khác cứ khăng khăng xông vào chùa đều phải nộp phạt một ngàn cây nến. Song vấn đề không chỉ dừng lại ở đây. Chính Bađamđogi, chánh án tu pháp viện tối cao, sau đó không lâu đã cướp quyền hành nhà nước và trở thành thủ tướng Mông-cổ. Sau khi củng cố được chính quyền do Bađamđogi làm thủ tướng, bọn phong kiến nhà chùa trở nên càn rỡ đến tột độ.

*
* *

Ánh sáng Cách mạng tháng Mười đã xuyên tới Mông-cổ. Các công hầu vương tước, những kẻ cầm quyền Mông-cổ hết sức hoang mang lo sợ trước cuộc cách mạng đó và tức giận bọn phong kiến nhà chùa, đã ngấm ngấm mặc cả với bọn quân phiệt Trung-hoa. Họ đến gặp đại sứ Trung-hoa ở Mông-cổ Trần Y, tuyên bố muốn sáp nhập Mông-cổ vào Trung-hoa.

Khi diễn ra việc buôn bán như vậy, những người dân Uroga đã đặt ra một bài hát đau buồn. Bài hát rằng :

*Các bộ trưởng bán vua lấy bọc tiền,
Bán tổ quốc lấy vàng lấy bạc,
Hỡi các ngài người đầy gấm vóc!
Thỏa lòng chưa, khi bán rẻ Uroga thân yêu?*

Chính phủ tư sản Trung-hoa vẫn chờ cơ hội tốt để nuốt chửng Mông-cổ tự trị, lập tức hoan nghênh ý muốn của bọn quyền quý Mông-cổ.

Trần Y mặc đại lễ phục đứng trước dinh thự đón các quan lại lãnh chúa Mông-cổ đến thương lượng để Mông-cổ chịu sự bảo hộ của Trung-hoa. Lão mỉm cười để hở hàm răng vàng lấp lánh.

— Thưa các vị bộ trưởng và các bá tước kính mến! Lễ ra tôi phải ra đón các vị bên ngoài tư thất, nhưng tôi không làm được việc đó, xin các vị thứ lỗi. Tôi vô cùng cảm ơn các vị đã có nhã ý đến thăm tôi. — Trần Y nói và mời khách vào nhà. Ở đó đã bày sẵn một bữa ăn thịnh soạn.

Viên đại sứ Trung-hoa phì phèo hút thuốc lá thơm, chăm chú nghe đoàn đại biểu Mông-cổ giải bày nguyện vọng.

Nghe xong, lão cười đơn đả :

— Điều đó thật tuyệt vời. Trung-hoa và Mông-cổ ngay từ thời Thành cát tư hãn đã cùng nhau xây dựng củng cố quốc gia của mình. Tất nhiên không phải một viên chức tầm thường lại có thể đi giảng giải về lịch sử cho các ngài bá tước thông thái của Mông-cổ. Tôi sẽ lập tức chuyển yêu cầu của các vị về chính phủ chúng tôi. Các vị khách quý còn muốn chuyển lên chính phủ chúng tôi yêu cầu gì nữa không?

Một viên quan lãnh chúa địa phương lên tiếng :

— Tôi xin mạnh dạn đề nghị các ngài giữ nguyên chức tước, địa vị của chúng tôi, đối với Khan-Bôldô cũng như đối với các bá tước và các vị cầm quyền ở các *aimacs* và các *hòsun*

— Tôi đề nghị ngài Đại sứ vô cùng kính mến đề nguyên các quan chức cao cấp dân chính và quân sự trong các cơ quan nhà nước với quyền lực, bổng lộc như trước, — Đòpchin nói thêm, xun xoe cười nịnh.

Trần Y đáp:

— Tôi tin chính phủ Trung-hoa vĩ đại sẽ thỏa mãn yêu cầu của các vị.

Thế là trong quan hệ lịch sử Mông-cổ Trung-hoa có thêm một hiệp ước gọi là « 64 điểm Trần Y ». Sau đó, tướng Từ Trụ Thanh chịu trách nhiệm bảo vệ phía tây bắc Trung-hoa, dẫn đầu một đạo quân lớn tiến vào chiếm đóng Mông-cổ.

Chánh án tư pháp viện tối cao đương kim thủ tướng Mông-cổ, chạm chân trong việc mặc cả trên, nên không được sơ mũi gì. Lão bèn âm mưu xếp đặt với viên tướng Trung-hoa Từ Trụ Thanh để đạt mục tiêu của mình. Cùng với tay chân thân tín, lão thảo gửi tướng Từ Trụ Thanh một bức thư, trong đó trình bày kế hoạch của lão. Thư được thảo suốt đêm, sáng ra đã sẵn sàng. Badađogi cho tay chân đi nghỉ để lão tự liệu cách gửi thư. Một vị sư trẻ đề nghị xin đưa thư, nhưng Badađogi không đồng ý

— Không được, anh không nên làm việc đó. Bọn lãnh chúa sẽ ngờ vực, như vậy kế hoạch chúng ta sẽ đổ vỡ. Thư cần giao cho một người không quen biết chuyền.

— Bẩm đại nhân, ngài thật anh minh, siêu phàm, được ngài đứng đầu nhà phật thì tôn giáo chúng ta không bị thua bất cứ kẻ nào.

— Thôi được, các ông đi nghỉ đi để tôi suy nghĩ đã.

Những người thân cận ra về. Bađamđogi đứng dậy, nở nụ cười ranh ma. Lão nghĩ: « Nếu vút một quả táo làm mỗi gây bất hòa giữa đại sứ Trần-Y và tướng Từ Trụ Thanh thì với sự giúp đỡ của Từ Trụ Thanh, có thể thanh toán được Trần Y, cả hai đều là những kẻ hiếu danh, cả hai đều muốn coi việc sáp nhập Mông-cổ vào Trung-hoa là công lao của riêng mình. Nếu Từ Trụ Thanh ủng hộ, thì ta thanh toán luôn được bọn lãnh chúa quý tộc và sẽ trở thành nguyên thủ Mông-cổ. Lão chửi thầm: « Không được đâu, các chú chim câu con ạ, các chú không dắt mũi Bađamđogi được đâu. Hắn ta không bao giờ chịu đứng sau hàng rào đâu. Tuy hắn ta đã rụng hết răng, nhưng vẫn còn soi tái các chú đấy ».

Cửa bỗng mở và một nhà sư bước vào. Bị đột ngột Bađamđogi giật mình. Nhà sư cung kính chấp tay thưa.

— Có phái viên của Đức vua Bôđô đến xin yết kiến ngài Bađamđogi.

— Tôi không muốn nói chuyện với ai cả, chuẩn bị ngựa cho tôi.

Nhà sư vâng lệnh lui ra, nhẹ nhàng đóng cửa lại.

Nhưng lát sau nhà sư lại, trở vào:

— Phái viên nói rằng ông ta cần trao cho Ngài một chiếu chỉ quan trọng của vua Bôđô.

— Thôi được, cho vào!

Phái viên bước vào. Đó là Giamban, người giúp việc trùm quản tu viện Giaan. Tên này lấy phong thư trong túi ra, quỳ xuống trước Bađamđogi.

— Pháp sư Giaan của chúng tôi xin chuyển lời kính chào ngài, vị chánh án đáng kính và nhờ chuyển tới ngài bức thư này, — y nói, và sau khi trao bức thư đứng dậy.

— Sao, người ta nói với tôi, ông là phái viên của Đức vua Bôđô kia mà?

— Vâng, thưa ngài chánh án vô cùng kính mến. Xin ngài hiểu cho, chúng tôi là bầy tôi của Đức vua Bôđô cả ạ!—Y cố giấu nụ cười.

Giamban biết là thời gian gần đây Badamdogi không tiếp ai ngoài phái viên của vua, nên y đã chơi trò lấu cá.

Badamdogi đoán được trò lấu cá của tên phái viên, nhưng bây giờ thư đã nằm trong tay lão, thì lão không còn cách gì hơn là xé phong bì để đọc.

Đọc xong, lão im lặng hồi lâu, đưa mắt liếc nhìn phái viên rồi lại nhìn thư.

Trong thư lão trùm quán [tu viện ca ngợi Badamdogi đã không tiếc sức bảo vệ tôn giáo, chống lại những yêu sách của các giới cầm quyền thế tục và giải bày điều thỉnh cầu: xin ngài Badamdogi giúp đỡ để nhanh chóng dẹp cho được sự xung đột giữa trùm quán tu viện Giaan và lãnh chúa cầm quyền *hôsun* Xaidovan.

— Các ông lại còn muốn cướp thêm của họ một miếng đất nữa chứ gì? Điều đó không công bằng chút nào, — Badamdogi lên tiếng.

— Không một tăng ni phật tử nào có thể làm điều bất công, hơn nữa, đó lại là pháp sư trùm quán của chúng tôi. Về điều này, tôi dám cả gan thưa với chánh án tu pháp viện tối cao vô cùng kính mến như vậy.—Giamban nói và lấy trong túi ra một thoi vàng. — Pháp sư thiêng liêng của tôi yêu cầu chuyển tới ngài chánh án vật này.

Badamdogi chìa tay cầm thoi vàng gật gù.

— Anh là một phái viên thông minh đấy,—Badamdogi nói và cất thoi vàng đi.

— Ngài cũng biết đức pháp sư chúng tôi vốn là bạn tốt của ngài. Và ai sẽ bảo vệ ngài nếu những tên lãnh chúa cầm quyền các *hòsun* và các bá tước vũ trang nổi lên chống lại các ngài. Chỉ chúng tôi bảo vệ các ngài. Chúng tôi là những con ngựa và những con chó trung thành của các ngài.—Giamban cúi đầu cung kính giải bày.

Lúc đầu, thậm chí Badamdogi không muốn nói chuyện với tên phái viên bịp bợm này, nhưng rồi lão nghĩ lại, và cho rằng lão sẽ cần đến loại người như tên này. Lão ngồi xuống chiếc đệm vuông xếp chân vòng tròn, lên giọng :

— Nếu pháp sư có nhiều bày tôi như anh, thì chúng ta có thể cứu được Mông-cổ.

— Nếu được ngài chánh án tư pháp viện tối cao che chở những kẻ bày tôi nhỏ nhen này, chắc ước mơ nhỏ bé của chúng tôi sẽ được thực hiện? — Giamban nói và ngược nhìn dò hỏi ý tứ lão già có thể lực.

Viên chánh án gật gù tỏ vẻ ban ơn, rồi viết lệnh chuyển số đất đang tranh chấp cho tu viện Giaan. Ngoài ra, lão còn giao cho Giamban chuyển lá thư cho tướng Từ Trụ Thanh.

Giamban sốt sắng :

— Thưa ngài chánh án kính mến, tôi rất vui sướng thực hiện điều ngài giao phó và sẽ làm tất cả để ngài có thể bí mật gặp tướng Từ Trụ Thanh.

Sau đó không lâu, Badamdogi quả đã gặp tướng Từ-Trụ Thanh mấy lần. Trong những cuộc gặp gỡ ấy họ đã quyết định phế truất vua Bôđô để phóng tay cho bọn chiếm đóng Trung-hoa tự do hoành hành.

Tướng Từ Trụ Thanh không bỏ lỡ cơ hội. Y ra lệnh quản thúc đại sứ Trần Y tại dinh thự riêng, tuyên bố

hiệp ước do Trần Y ký không có giá trị, và dùng bạo lực phế truất vua Bôđô, đưa quân đội đến bao vây cung điện vua. Sau đó, hãn thảo ra hiệp ước về việc Mông-cổ vĩnh viễn thần phục Trung-hoa và gửi văn bản hiệp ước đó đi Bắc-kinh. Badađogi đã thay mặt phía Mông-cổ ký vào hiệp ước này. Thế là chế độ độc tài quân sự của tướng Từ Trụ Thanh được thiết lập ở Mông-cổ.

Badađogi muốn giữ Giamban ở lại, lão đánh giá cao khả năng của tên phái viên này, nhưng gã nhà sư lâu cá đã từ chối không nhận vinh dự đó.

— Tôi không thể chấp nhận đề nghị rất hấp dẫn của quý ngài. Vì tôi là kẻ nô lệ của trùm quân, trùm quân là người chịu trách nhiệm về cái đầu của tôi. — Giamban trả lời. Nhưng sự việc không phải như vậy. Giamban không tin chế độ của tướng Từ Trụ Thanh được Badađogi giúp đỡ thiết lập ở Mông-cổ có thể tồn tại lâu. Trong nước, nhân dân đã công phần tốt độ, và cuộc kháng chiến chống bọn chiếm đóng Trung-hoa ngày càng lan mạnh. Giamban quyết định đứng xa người cầm quyền mới của Mông-cổ và những kẻ bảo hộ y.

XII

Cho bốn con ngựa của Đôpchin uống nước xong, Erêdêne dắt chúng vào chuồng cho ăn. Khi anh ra khỏi chuồng ngựa, nghe ngoài cổng có tiếng ồn ào và hàng rào đổ rãng rặc. Bọn Quốc dân đang xông vào sân, chúng không nói một lời, đi thẳng đến cướp ngựa. Lúc đó, Ghêrên từ trong nhà chạy ra. Trông thấy bọn Quốc

dân đảng cướp con ngựa chạy nước kiệu của mình, có chạy lại giằng lấy cương ngựa trong tay viên chỉ huy Quốc dân đảng.

Tên này nhìn Ghêrên chòng chọc rồi nháy xuống ngựa, tiến đến trước mặt cô, mỉm cười để lộ những chiếc răng rõ dài:

— Cô là một thiếu nữ rất dũng cảm! — Y gật gù.

— Này Erêđêne, cô ấy mất trí rồi. Cố gắng cứu cô ấy thoát khỏi thằng kia, kéo nó mang cô ấy đi mất. — Đốpchin trong nhà đi theo ra, trông thấy vội cầu khẩn Erêđêne.

— Nhưng cô em thân mến của tôi, dù sao tôi cũng không trả ngựa cô đâu, — tên chỉ huy nói thêm và định ôm lấy Ghêrên. Nhưng bất ngờ Ghêrên tát cho y một cái.

— Ô, thật là cô bé khó bảo, nhưng dù sao ngựa cũng vẫn thuộc về tôi, nếu không, tôi không còn là thằng đàn ông. — tên Quốc dân đảng vẫn không lùi ra xa, mặt y đã cau lại.

— Erêđêne, Erêđêne, kéo nhà tôi đi, — Đốpchin nặng nhọc thở, van xin người làm thuê.

Erêđêne tiến lại, và bằng cú đấm mạnh, hất tên chỉ huy ra.

Tên này vội rút súng lục, nhưng rồi lại bỏ tay xuống. Y hăn học nhìn Erêđêne đứng sừng sững như một pho tượng trước mặt.

— Ghêrên, thôi tiếc gì con ngựa, cho chúng cướp đi — Đốpchin lắp bắp nói, sợ hãi gần như nghẹt thở.

Nhưng viên chỉ huy mỉm cười đi nhanh ra cổng. Những tên khác cũng vội đi theo.

Khi chúng đi khuất, Đốpchin mới nói to dậm dọa:

— Những thằng ăn cướp ngày đã cướp ngựa của tao.
Phải lột da chúng mày mới hả.



Sau đó không lâu, đã diễn ra buổi lễ nhục nhã nhân dịp sát nhập Mông-cổ vào Trung-hoa. Và vua Bôđô, đại đức pháp sư Giapgiadanba, đáng quyền uy và thiêng liêng, trước mặt đông đủ quần thần đã hôn lên ảnh Vương Thế Khải, tổng thống nước Cộng hòa Trung-hoa. Trong chuyện trao đổi mua bán này, Bădamđogi đã kiếm chác nhiều nhất.

Mông-cổ sau mấy năm tồn tại độc lập lại rơi vào cảnh nô lệ.

Một lần, Erêđênê gặp Đôrogi ở ngoài phố.

— Ông Đônôi, không hiểu chuyện gì thế này nhỉ? Ôi nhục nhã làm sao! Chính Đại đức pháp sư Phật sống ôm hôn ảnh tổng thống Trung-hoa. Đáng ra là phải đánh nhau với chúng mới phải! Thằng được chúng ta đầu phải dễ. Đarogia-Bato tâu vua là phải đánh, nhưng Bôđô lại cho rằng việc đó không thể làm được. Sáng mai, chúng tôi phải nộp vũ khí rồi!

— Thế là lại bị phụ thuộc lần nữa à?

— Mà phụ thuộc thế nào kia chứ. Có những ngày ảm đạm thì những ngày vui cũng sẽ đến, — Đôrogi nói với vẻ chờ mong, tuy anh cũng không biết khi nào những ngày vui ấy tới.

Ngày hôm sau, các đơn vị quân đội Mông-cổ phải nộp vũ khí cho đại diện Trung-hoa. Erêđênê đến xem

buổi lễ nhục nhã đó. Và khi anh trông thấy binh lính nộp vũ khí của họ, lòng tự trọng của anh đã bị xúc phạm nặng nề.

Buồn đau day dứt, Erêđênê đi lang thang trên đường phố. Bỗng anh nghe tiếng kêu cầu cứu. Hai thằng Quốc dân đảng đang kéo lê một phụ nữ trẻ Mông-cổ. Người phụ nữ kêu la :

— Cứu tôi với ! Cứu tôi khỏi bàn tay những tên ngoại bang này với ! Tôi có chồng rồi !

Những tên Quốc dân đảng không hề để ý đến tiếng kêu. Còn những người qua đường thừa thớt, sợ sệt nhìn cảnh đó, vội rẽ ngoặt vào góc phố.

Erêđênê không kìm được nữa. Anh xông đến tống cho hai tên Quốc dân đảng mấy thoi, đánh bật ngay chúng đi. Người đàn bà bỏ chạy. Nhưng một toán Quốc dân đảng do một tên quan chỉ huy đi tuần phía dãy phố bên kia, vội chạy lại giúp hai tên Quốc dân đảng bị đánh. Cuộc ẩu đả không cân sức diễn ra, và chẳng mấy chốc Erêđênê bị trói nằm còng queo dưới đất.

Vừa lúc đó viên cựu chỉ huy quân bảo vệ thủ đô Uroga Xêvên và bá tước Gômbô, sau khi dự buổi lễ trao nộp vũ khí nhục nhã trên cưỡi ngựa trở về. Nhìn thấy Erêđênê đánh nhau với những tên lính Quốc dân đảng, Gômbô gật gù :

— Sức mạnh và lòng dũng cảm của chúng ta vẫn có. Chỉ thiếu người tài giỏi đứng lên lãnh đạo chúng ta.

— Tôi nghĩ là cần phải nhờ Xêmenôp¹ giúp đỡ. Ta thử cử phái viên đến gặp ông ta xem sao. Ông đồng ý không ? — Xêvên hỏi.

1. Một tên tướng bạch vệ Nga.

— Một ý kiến thông minh đấy, — Gômbô gật gù. — Nào, ta thử cứu anh chàng lực sĩ này, nếu không, chúng sẽ kéo anh ta đến chỗ mà chó sói cũng không mò được. Anh ta có thể sẽ có ích cho chúng ta.

— Đúng đấy. Có thể cử chính anh ta đi gặp tướng Xê-mên-ôp cũng nên, — Xê-vên nói và quay ngựa đến gặp viên chỉ huy Quốc dân đảng, hé ống tay áo trong đó lấp ló vi tiền.

— Thưa các ngài kinh mến, xin các ngài cho lại tôi thẳng nô lệ này, — Ông ta nói và hát hàm về phía Erê-dê-nê.

— Trả bao nhiêu tiền? — tên quan Trung-hoa nheo mắt hỏi.

— Hai mươi quan bạc trắng ạ.

— Hai mươi lăm quan.

— Thôi cũng được, ta thỏa thuận rồi nhé! — và Xê-vên lấy tiền ra.

Tên chỉ huy Quốc dân đảng ra lệnh cởi trói cho Erê-dê-nê, và trước sự ngạc nhiên của Gômbô và Xê-vên y còn tát Erê-dê-nê một cái.

Trong ba ngày, Xê-vên dạy cho Erê-dê-nê sử dụng súng lục. Một buổi chiều, ông ta nói với anh :

— Anh dám đánh bọn Quốc dân đảng như vậy là rất tốt. Bất cứ một người qua đường nào cũng phải thần phục.

— Trước mặt mọi người, chúng dám làm nhục người phụ nữ Mông-cổ, tôi chịu sao được?

— Cả nước Mông-cổ bị nhục mạ, — Xê-vên nói và thở dài.

— Thế vì sao các ông lại nộp vũ khí? Lẽ ra phải nện cho chúng một trận chứ?

— Nhất định là phải nện cho chúng một trận, nhưng bây giờ muộn rồi. Phải tìm lối thoát khác, — Xêvên nói, chăm chú nhìn Erêđênê.

Erêđênê trả lời dứt khoát :

— Có lối thoát nào khác? Ông nói đi, tôi xin sẵn sàng phụng sự các ông như một con ngựa trung thành.

Xêvên mỉm cười, đi đi lại lại trong phòng.

— Thôi được, tôi sẵn sàng bộc lộ với anh một điều. Bây giờ chẳng cần phải bí mật. Lúc này phải kiên quyết bày tỏ hết mọi điều, cả lời nói và việc làm. Thế này nhé. Ở Chita có một số đơn vị quân đội của một *ataman* Nga nổi tiếng là Xemênôp. Ông ấy định phái sang giúp chúng ta một số đông quân sĩ do nam tước Ungero chỉ huy. Hiện nay, các đơn vị ông ta đã đến đóng ở Giônônvan và đang chờ trả lời của chúng ta. Chúng tôi quyết định cử anh đến gặp ông ấy. Phải nói thẳng ra là đường đi nguy hiểm. Đến được đó không phải dễ. Rồi Uroga cũng khó vì bọn Quốc dân đảng kiểm soát rất ngặt nghèo tất cả mọi người ra vào. Hơn nữa, anh lại sẽ mang trong người một lá thư quý giá.

— Thế tướng Xemênôp có thực giúp chúng ta giải thoát khỏi ách chiếm đóng của bọn Quốc dân đảng không?

— Tất nhiên.

— Khi nào phải đi?

— Có thể đi ngay chiều nay. Ở đó, họ sẽ biên chế anh vào quân số của đơn vị.

Erêđênê ra đi lúc đêm, mang theo một con ngựa dự trữ. Trời lúc đầu ảm đạm, nhưng chẳng mấy chốc lại quang mây, trăng vắng vạc chiếu sáng xuống mặt đất. Mọi chuyện tạm thời đều thuận buồm xuôi gió. Nhưng khi đến Maimachen, một tên lính Trung-hoa bắt Erêđênê dừng lại.

— Tôi là một người chăn nuôi lương thiện đi về quê mình, — anh trả lời khi bị tên kia hỏi anh đi đâu. Vừa lúc đó, có bốn tên khác đi ngựa tới. Hẳn đây là đội tuần tra ban đêm. Sự việc có thể diễn ra theo chiều hướng xấu, nên Erêdênê vụt mạnh vào mông ngựa cho ngựa phi nước đại. Bọn Quốc dân đảng đuổi theo hút. Erêdênê ngoái lại bắn mấy phát súng lục, một tên lính Quốc dân đảng ngã ngựa. Số còn lại bắn đuổi theo. Cuộc đuổi bắt kéo dài nửa tiếng. Nhưng ngựa của Erêdênê chạy nhanh hơn, nên những kẻ đuổi theo dần dần tụt lại sau. Tiếng súng mỗi lúc một xa hơn rồi im hẳn. Erêdênê cho ngựa chạy thong thả. Đường đi bị sông Thòla chặn ngang. Không hề lưỡng lự. Erêdênê cho ngựa xuống sông bơi sang bên kia bờ. Bờ đối diện có những bụi thùy liễu mọc rậm rạp. Ẩn sau những bụi cây ấy, Erêdênê cho ngựa chạy xuống phía nam. Trước rặng đông anh cho ngựa đi thong thả, và sáng ra thì tới khe Gorochin.

Một ngày mới nữa sẽ đem lại cho anh điều gì? Anh đã lên đến đỉnh núi. Không sao, đoạn đường này có thể cũng thuận lợi. Trước mắt, anh vẫn bình yên và nguyên vẹn, sau sẽ hay.

XIII

Itgên đã kịp thời chuyển lên phía bắc dãy núi Đen. Ở đây rất rậm rạp, bọn Quốc dân đảng không thể với tới được. Nhờ trời, cho tới nay hẳn vẫn chưa bị mất một con dê nhỏ.

Cả nước Mông-cổ đang rối loạn, nhưng mọi cái của hãn vẫn giữ được như cũ, hãn vẫn bình yên. Tuy bọn Quốc dân đảng đã cướp phá khu tu viện ở Luugun, nhưng trang trại của hãn chưa bị đụng đến. Mà thực ra, bọn chúng tìm được gì trong những nhà lều rách nát bỏ không đó!

Chính Itgên chủ tâm để lại những cái lều như vậy.

Bữa đó, Itgên lên tu viện thăm gia đình Páplốp. Vợ con Páplốp không sợ tán kịp. Nhưng Quốc dân đảng không động gì đến họ, để khỏi làm hỏng quan hệ với người Nga.

Xế chiều, trước khi mặt trời lặn. Itgên đến trang trại của Páplốp. Trong sân nhà Páplốp có hơn chục con ngựa, và trong nhà tràn ngập một không khí vui vẻ nhộn nhịp.

Itgên buộc ngựa vào cọc, vội bước vào nhà. Páplốp đích thân ra đón hãn. Páplốp say, nhưng đang vui. Hãn ôm và hôn Itgên.

— Đây là người bạn tốt nhất và người hùn vốn của tôi, — hãn giới thiệu Itgên với khách. — Còn đây là những người bạn Nga của tôi, anh Itgên ạ. Xin mời hai bên làm quen nhau.

Páplốp trở về Irocút tham gia cuộc phiến loạn của bọn bạch vệ và gia nhập quân đội Cônchắc ở Omsco. Do tích cực chống Hồng quân và tàn sát man rợ những người bônsovích, hãn đã được phong cấp sĩ quan.

Quân đội Cônchắc vượt Uran tiếp tục tấn công trên một mặt trận rộng lớn. Nhưng chẳng bao lâu, Hồng quân đã phản công đánh đuổi quân bạch vệ chạy về phía đông. Chính phủ Omsco bị đổ. Quân đội Cônchắc bị đánh tan tác. Ngoài mặt trận, chúng bị Hồng quân truy kích, ở hậu phương, chúng luôn luôn bị dư kích tấn



công quấy rối. Thấy kế hoạch của mình bị phá sản, Páplốp cùng một số bạn bè chạy sang Mông-cổ.

— Lúc đầu chúng tôi đánh bọn đỏ những võ ra trò, nhưng sau chúng tích lũy được lực lượng nên chúng tôi phải rút lui. Song chúng tôi đâu có chịu đầu hàng. Chúng tôi sẽ thu thập lực lượng, khi đó anh sẽ thấy phần thắng về ai, — Páplốp kết thúc câu chuyện của mình.

Itgên nhận thấy Páplốp gầy di, râu ria hung hung đỏ mọc dài tua tủa, mặt sạm đen lại, giọng nói trở nên khàn khàn, và cả bọn bạn hắn cũng giống hắn. Chúng giống một lũ cướp hung ác, điên cuồng, giờ đây đang dùng rượu mạnh để át những nỗi thất bại và nhục nhã của mình. Tiếng chúng say rượu la hét giống tiếng qua đên đang giăng xé tranh giành nhau cái xác chết...

« Không, các bạn ơi, sự nghiệp các bạn rõ là tiêu tan rồi », — Itgên nghĩ thầm, đưa mắt nhìn bọn đang say và làm ra vẻ chia sẻ nỗi lòng của bạn. Hơn nữa, để làm người bạn cũ phấn chấn lên, Itgên còn đọc câu châm ngôn : « Người đàn ông bảy lần ngã, đến lần thứ tám vẫn vùng đứng dậy ».

— Khi nào đánh tan bọn bônsovich, chúng tôi sẽ cùng Itgên mở những nhà máy lớn ở Mông-cổ để chế biến da, lông. Phải không anh bạn? Itgên của tôi đây có một gia tài lớn đủ trang bị cho cả quân đoàn, mà trí tuệ thì không kém gì Môrôgiốp. — Páplốp nói và suồng sã vỗ đôm đốp vào lưng Itgên.

Itgên ngắt lời :

— Tôi vừa bị tổn thất lớn, bọn Quốc dân đảng cướp gần hết đàn súc vật của tôi.

— Bọn Quốc dân đảng ấy ở đâu? nào, mang chúng lại đây! Chúng tôi sẽ nghiền xác chúng như xéo nát

giun đất! Đúng không các bạn? Páplốp gào to, sùi cả bọt mép.

Itgên ngủ lại nhà Páplốp. Ngày hôm sau, cuộc chèn bít tiếp diễn. Gần giữa trưa, có thêm hai người cưỡi ngựa đến gặp Páplốp. Đó là Giamban và pháp sư Giaia. Vợ và con gái Páplốp kính cẩn đón pháp sư.

Itgên đứng dậy đề nghị pháp sư ban phúc. Vợ Páplốp nói gì đó bằng tiếng Nga và tất cả những người có mặt đều đứng dậy.

— Các bạn ngồi xuống, — Pháp sư nói và mỉm cười hài lòng. Itgên thấy ngay là tên pháp sư trẻ này được tiếp đón long trọng. Ấy vậy mà mới đây thôi, người khách được quý trọng nhất trong nhà Páplốp là Itgên kia. Điều đó xúc phạm đến lòng tự ái của tên nhà giàu Luugun, hấn cau mày khó chịu.

Mùa thu năm ngoái, pháp sư Giaia thăm tu viện Luugun. Ở đấy, ông ta đã thấy con gái Páplốp, làm quen với cô ta. Từ đó, pháp sư thường lui tới thăm tu viện này.

Pháp sư được mời ngồi chỗ trang trọng nhất. Ông ta uống cạn cốc rượu vôtka, húng hắng ho và giơ tay lên cao, như muốn bảo mọi người im lặng:

— Tôi muốn báo cho các bạn một tin mừng. Lĩnh ý các bậc thánh, vị tướng sa hoàng, nam tước Ungero, người đã đánh tan quân Quốc dân đảng ở gần Uroga và đưa quân vào chiếm lĩnh thủ đô, đã được lên hàng thánh đất nước Khankha. Hiện nay, Ngài đang chuẩn bị một cuộc chiến tranh thần thánh chống bọn phiến loạn đỏ. Với sự giúp đỡ của trời phật, nhất định ngài sẽ đánh tan bọn chúng.

« Ura! » — một người trong bọn ngồi quanh bàn hô vang. Páplốp gào lên:

— Nhân dịp vui mừng này, đề nghị rót đầy cốc và cùng cạn cốc chúc sức khỏe tướng quân nam tước Ungero!. — Rót rượu xong, hấn cúi xuống rí tai Itgên. — Đấy, hôm qua tôi nói với anh cái gì? Đó, lực lượng đó! Tôi không buông lời nói của mình theo gió thoảng đâu nhé!

— Đúng thế! — Itgên trả lời, nhưng không hiểu vì sao không uống rượu, mà lặng lẽ đổ xuống gậm bàn.

Giamban ngồi cạnh pháp sư, mách bảo pháp sư nên nói gì.

Pháp sư say rượu lại lên tiếng, nhưng quanh bàn âm ỉ và người ta không còn chú ý nghe ông ta nói nữa.

— Pháp sư đem biếu những người phụ nữ đẹp của chúng ta một chút quà nhỏ. — Giamban nói to và lấy trong túi ra một gói lụa, trong đó có chiếc nhẫn vàng, đôi khuyên đeo tai có mặt ngọc.

Những người có mặt đổ xô lại ngắm nghía các tặng vật.

— Nhẫn và đôi khuyên này do người thợ kim hoàn cung đình của hầu tước Xôctô làm, — pháp sư nói và hãnh diện nhìn khắp lượt.

— Đây là vàng thật! — Páplôp xem nhẫn rồi nói. — Các ông xem này, mặt trời soi vào cứ lấp la lấp lánh!

— Chà, nếu chúng ta bây giờ có độ chục cân thế này nhỉ? Khi đó thì cuộc chiến tranh của chúng ta với bọn bônsovich sẽ kết thúc nhanh hơn. — một người ngồi cạnh bàn ao ước.

— Đức vua cha của chúng ta có nhiều hơn, nhưng cũng chẳng được việc gì. Còn chúng ta, những kẻ bề tôi trung thành của người thì bây giờ xiêu bạt tới đây!

— Cần phải biết sử dụng, khi đó nó mới phát huy được uy lực. Nếu chúng tôi bây giờ có độ mười kilô vàng thì có thể sang Mỹ buôn bán...

Ngày hôm sau, cả pháp sư, cả Itgên đều ra về. Trước khi đi, Itgên gọi riêng Páplốp ra một chỗ,

— Nay Páplốp thân mến, nay mai tôi sẽ chuyển đến chỗ ông. Chúng ta sẽ còn cùng nhau kinh doanh.

* * *

Nghe tin Quốc dân đảng ở Uroga bị đánh tan, Bađarochi tập trung vũ khí đã cùng Thumê lấy được, cùng một số người tin cần lên đường về tu viện Luugun. Ở đây, có rất nhiều cửa hiệu Trung-hoa buôn bán ngũ cốc, họ đều đã bị cướp phá. Cùng lúc đó, những toán quân bạch vệ tan tác chạy về đây. Đó là tàn dư quân bạch vệ bị Hồng quân đánh đuổi. Dưới quyền chỉ huy của Páplốp, chúng tập trung thành lữ đoàn, Páplốp cho người đi báo cáo với tướng Ungero.

Lời hứa của Ungero phục hồi nước Mông-cổ vĩ đại của Thành cát tư hãn đã cổ vũ bọn phong kiến Mông-cổ, và theo lệnh vua Bôtdô, ở khắp các *aimắc* Mông-cổ đã ban lệnh tổng động viên. Tráng đinh lữ lượt kéo đến các địa điểm chiêu mộ quân. Thế là bọn phong kiến Mông-cổ đã quyết định tham gia chiến tranh, chúng đứng về phía những kẻ không muốn Mông-cổ đi theo con đường cách mạng.

Trên vùng đất *hôsun* Luugun, *hôsun* Xaidovan và ở các cơ quan tu hành nhà phật, đã thành lập những đơn vị quân đội hỗn hợp. Phía Mông-cổ, địa chủ Purép được chỉ định chỉ huy những đơn vị này, phía Nga là Páplốp.

Trước hết, những đơn vị này đi cướp phá các cửa hiệu buôn bán Trung-hoa, sau đó cướp luôn những đàn súc vật của mục dân Mông-cổ,

Trong thời kỳ gian khó này, khi trên mỗi bước đi, những nông dân du mục Mông-cổ đều có thể gặp hiểm nguy, thậm chí còn khó đoán được điều hiểm nguy đó từ phía nào tới, thì gia đình ông Undơgi đang sống dưới chân núi Gungi.

Một người khách đến thăm họ. Sáng hôm đó, khi cưỡi con ngựa màu hung đã mệt lử đuổi bò đi ăn, Xên thấy một người đàn ông trẻ mặc chiếc áo *déla* màu xanh cũ phi ngựa đến nhà họ. Dừng ngựa, người ấy hỏi chồng chị có nhà không. Xên trả lời có, thế là người khách cho ngựa đi đến thẳng nhà bạt. Thấy chó sủa, Khôia bước ra khỏi nhà. Anh trở mắt ngạc nhiên

— Anh ở kẽ nẻ nào chui lên đấy? — Khôia hỏi khi khách nhảy xuống và buộc ngựa vào đai nhà bạt.

Người khách bất ngờ đó là Đơơgi.

Chị Xên nấu nước trà chuẩn bị bữa ăn và lấy ra một chai rượu vôtka vẫn cất giấu kỹ.

Đơơgi kể tỷ mỉ việc anh rời quân đội trở về quê như thế nào, ở Khugibulan ra sao, việc quân Quốc dân đang đến, rồi phải nộp vũ khí như thế nào.

— Bây giờ đã đến lúc hoặc hy sinh, hoặc giành thắng lợi. Đã đến lúc phải đo sức. Trước tiên, phải tổng cổ những vị khách không mời mà đến hiện đang hoành hành ở đây, — Đơơgi giải bày.

— Nhưng các anh đã nộp vũ khí cả rồi, lấy gì đuổi chúng bây giờ? — Khôia hỏi.

Sẽ tìm ra vũ khí, Anh có nhớ « Bato cao kều » của chúng ta không?

— Nhớ, một thanh niên dũng cảm.

— Đấy, vị Bato và các đồng chí của ông đã thành lập Đảng Nhân dân. Chúng tôi đang định nhờ chính phủ

nước Nga mới giúp đỡ và bắt đầu cuộc chiến đấu giải phóng toàn Mông-cổ. Anh hiểu không ?

— Anh bảo Đảng Nhân dân à ? Thế nghĩa là thế nào ? — Ông Undogi từ lúc này vẫn ngồi yên, lên tiếng hỏi. Đơogi trả lời

— Vâng, Đảng Nhân dân, đó là Đảng của chúng ta, của những người nghèo.

— Anh cũng ở trong Đảng ấy à ? — Ông Undogi hỏi thêm.

— Vâng.

— Và các anh thương lượng với Nga đỏ ?

— Vâng.

— Thế thì anh không còn chuyện gì làm ở đây nữa đâu. Đừng làm mụ đầu óc con trai tôi. Chúng tôi tin vào thánh thần và không có ý định bỏ tin ngưỡng, còn đã dính líu với Đảng Nhân dân của các anh và nước Nga đỏ, thì chẳng còn tin ngưỡng lẫn lương tâm nữa.

— Bố đừng nói thế. Anh Đơogi là bạn tốt của con đây, — Khôia dần hòa.

— Anh ta là ai đi nữa thì tao vẫn cứ nói những điều cần nói. Về cái Đảng này, tao chưa nghe được điều gì tốt, con phải đi đường của con. Nếu không, tao sẽ lên báo *hòsun*. Chúng ta không thể chống lại tin ngưỡng của chúng ta. — Ông Undogi nói rồi đứng dậy tỏ thái độ là cuộc nói chuyện đã chấm dứt.

Đơogi muốn nói về mục tiêu và nhiệm vụ của Đảng Nhân dân, nhưng ông Undogi không cho anh nói. Ông Undogi đã nghe các nhà sư ở tu viện Khanundê xuyên tạc quá nhiều về Đảng Nhân dân, nên cho rằng đó là việc của bọn tà đạo, những thằng đầu trộm đuôi cướp. Chính vì vậy mà Đơogi vừa nói về Đảng ấy, ông đã ngắt lời và cuối cùng nói gay gắt :

— Anh bạn thân mến hãy đi khỏi nhà tôi ngay đi, ở đây anh chẳng có việc gì làm đâu.

Khôia lại có ý kiến khác về Đảng Nhân dân. Anh tin rằng Đảng này đấu tranh giải phóng đất nước Mông-cổ, nhưng còn nghi ngờ không biết để làm việc đó, có cần liên kết với người Nga hay không? Qua câu chuyện của Đơơgi, anh hiểu rằng hầu hết bạn bè cũ trong quân đội của anh đều đi theo Đảng đó, mà điều này đối với anh có ý nghĩa rất lớn. Anh muốn nói chuyện thêm với Đơơgi để hiểu kỹ tình hình, nhưng ông Undơgi ngăn trở. Lúc chia tay, Đơơgi nói thêm:

— Chân lý sớm hay muộn sẽ thắng, và chân lý thuộc về phía chúng tôi, bố già rồi sẽ tiếc và sẽ ân hận về những lời nói vừa rồi.

Đơơgi ra đi vào giữa trưa. Chiều tối, có hai người vũ trang đến đưa lệnh động viên cho Khôia, anh phải vào quân đội của tướng Ungerơ. Khôia đọc xong lệnh, gật đầu:

— Mọi việc đã rõ ràng, tôi là một người lính cũ, tôi hiểu quân lệnh, ngày mai tôi sẽ có mặt ở *hòsun*.

— Thế là thế nào hả con, lại chia ly à? — Ông Undơgi tưởng như lưng ông đã còng ngay xuống, mắt ông nhắm lẹ.

— Đừng lo bố ạ. Con sẽ về mau thôi.

— Nghe nói quân đội của tướng quân ở dưới sự che chở của chính vua Bôđô. Cầu trời phạt phù hộ cho con!

*
* *

Ngày hôm sau, Khôia ra đi. Lúc chia tay, Ông Undơgi hôn má bên phải con. Ông già khóc dặn con:

— Khi nào con về, bố sẽ hôn má bên trái.

Xên cũng khóc và đứng lặng yên chờ chồng đến từ biệt. Khôia ôm hôn bố lần cuối cùng, rồi đến bảo vợ : « Tiễn anh một đoạn nhé ». Họ đi ra khỏi nhà, Khôia ôm vợ dặn khẽ : « Anh không đến nhập quân đội của tướng Ungero đâu. Địch của anh là đội ngũ quân sĩ Đảng Nhân dân. Ngày mai em có thể nói với bố điều đó ». Nói rồi anh hôn vợ và nhảy lên yên cho ngựa phi thong thả. Cách xa nhà một quãng anh ngoảnh lại mấy lần. Xên đứng lặng bên nhà nhìn theo và chị có cảm giác như một đám mây đen bỗng sà xuống bao trùm mọi nơi và thảo nguyên chìm vào tăm tối.

XIV

Trong đợt tấn công đầu tiên của quân Ungero vào Uroga, Erêdênê chỉ huy mười người lính và chiến đấu rất xuất sắc. Qua trận thử thách này anh được cử chỉ huy một trăm lính. Đến trận chiến đấu trên lưng đèo, anh đưa về được hai xe ngựa tải vũ khí chiến lợi phẩm, nam tước Ungero đích thân bắt tay khen ngợi và ban thưởng anh năm đồng tiền vàng. Chưa bao giờ Erêdênê cầm trong tay nhiều tiền đến thế. Anh có cảm giác giờ đây anh cũng trở nên giàu có như Itgên.

Trong đợt tấn công lần thứ hai, đội quân 100 người của Erêdênê tiến theo đồng bằng sông Uliaxutai, từ phía sau xông tới Maimachen. Hoang mang trước cuộc pháo kích của quân Ungero từ phía Mochin lại, bọn Quốc dân đảng chưa kịp rút khỏi Maimachen liền bị đơn vị Erêdênê tấn công. Kỳ binh Erêdênê chiếm phía bắc Maima-

chen dồn quân Quốc dân đảng về phía Uroga. Giữa trưa, Erêdênê và một trăm lính của mình đã tiến vào thành phố, vừa đây quân Quốc dân đảng hoảng hốt rút lui bỏ trống. Erêdênê cưỡi con ngựa trắng, tay lăm lăm khẩu súng môde. Đến gần nhánh sông nhỏ Giun Xênbê, Erêdênê thình lình ghìm ngựa lại. Quân anh cũng dừng cả lại. Cạnh căn nhà bạt bên bờ sông, hai người bị treo cổ trên cột cao. Bằng vào trang phục, thấy rõ đây là những người dân Mông-cổ bình thường.

Hai tên bạch vệ còn đang lôi thêm một người Mông-cổ khác mặc áo *déla* xanh rách tả tơi đi về phía giá treo cổ. Chạy theo sau, em bé tuổi mới khoảng lên mười thảm thiết khóc gào : « *Bố ơi, bố !* ». Một tên lính Ungero lấy chân đá em. Em bé ngã lăn ra, nhưng bật ngay dậy, chạy đến gần người bố. Em liền bị cả hai tên bạch vệ xúm vào đánh em. Lần này em không dậy được nữa, chỉ còn rên rĩ gọi sẽ « *Bố ơi, bố của con ơi* ».

Erêdênê không còn giữ được bình tĩnh, anh lên tiếng quát :

— *Thả ngay người đó ra !*

Bọn bạch vệ khinh bỉ nhìn Erêdênê, lúc này đang vất vả ghìm cương con ngựa cứ chồm lên. Một tên dứ dứ nắm đấm để thò ngón tay cái về phía anh, thét như điên :

— *Này, này cần đi !*

Erêdênê nâng khẩu môde lên. Nhưng một người lính Mông-cổ cho ngựa tiến đến bên kịp nắm tay anh :

— *Không nên làm như vậy, ông chỉ huy ơi !*

« *Bố ơi, bố !* » — em bé vẫn kêu thảm thiết. Nhưng bọn bạch vệ không chú ý gì đến tiếng kêu của em, vẫn lôi người đàn ông Mông-cổ đến bên giá treo cổ, lồng thòng lọng vào cổ ông ta.

Erêdênê vẫn tin rằng Ungero và quân lính của hắn đến cứu Mông-cổ. Nhưng điều anh nhìn thấy hôm nay đã phá vỡ hy vọng và lòng tin của anh.

Suy nghĩ thần thờ, hồi lâu anh cho ngựa đi bước một. Đột nhiên anh vung roi quất ngựa. Mọi người nhao nhao gọi theo, nhưng anh phi thẳng không ngoái lại.

* * *

Khi khu phía đông Uroga có tiếng súng nổ, Batô muốn chạy ra khỏi nhà, nhưng nhà sư Erênchin đứng ở sân giữ chủ lại.

— Batô thân mến ơi, ở đằng đó đại bác đang bắn đấy. Mà tại sao người ta lại phải bắn giết nhau thế kia chứ?! — nhà sư thốt lên.

Nhìn thấy những chuyện quân Quốc dân đảng sử sự tàn tệ đối với người dân Mông-cổ, trong lòng nhà sư Erênchin sôi lên niềm căm giận vua Bôtdô — kẻ cầm đầu quốc gia về thần quyền cũng như pháp quyền đồng lõa với quân ăn cướp. Nhiều lần ông tự hỏi: « làm thế nào cứu dân cứu nước? ». Nhưng không tự trả lời nổi. Ông chỉ thấy rõ một điều, nếu làm theo kinh phật, sống từ bi bác ái, thì dân tộc Mông-cổ và nhà nước Mông-cổ sẽ bị diệt vong.

Đất nước Mông-cổ tiếp đạo phật Lạtma, hy vọng nhân dân đỡ bị khổ đau, đời sống nhân dân hạnh phúc hơn. Nhưng kể từ khi tôn giáo này xâm nhập vào Mông-cổ, nhân dân không được chút gì hơn, mà đất nước lại lăn đến bờ vực diệt vong. Hóa ra đạo phật Lạtma cũng chẳng có uy lực gì.

Nhà sư Erênchin có thể tranh cãi nhiều ngày với bất cứ một học giả khác nào của đạo phật Lạtma và bất cứ đối thủ nào cũng có thể bị ông dồn vào đường cùng thế bí. Ấy vậy nhưng ông có thể làm gì được đâu, dù chỉ đối với một tên lính Quốc dân đảng ăn cướp, hiếp dân! Ông còn tin rằng tất cả các vị sư Uroga và Gandan có đốc hết kinh kệ nhà chùa ra cũng không thể ngăn chặn nổi những hành vi tội ác của bọn chiếm đóng. Đạo phật Lạtma kêu gọi mọi người dân Mông-cổ sống bác ái từ bi ở kiếp này để được sống kiếp khác, sung sướng hơn, có lẽ chính vì vậy mà người dân Mông-cổ ngày nay không nghĩ đến nhiệm vụ dân tộc. Sư Erênchin thăm thì: « Mông cổ lạc hậu so với các dân tộc khác, và bất cứ kẻ nào muốn, đều có thể làm nhục và cướp phá đất nước này phải chăng do nguyên cớ đó?! »

Bản thân ông cũng đành bó tay, mặc dù người ta coi ông là một nhà học vấn uyên bác. Mà quả thực, ông đã làm được nên công trạng gì? Suốt đời mình ông chỉ đào tạo được một số người vô vị như chính bản thân ông vậy. Òi, thế thì ít ỏi quá! Hiểu ra sự bất lực của mình, sư Erênchin rầu rĩ đi đứng như kẻ mất hồn, ông hoàn toàn ngã lòng.

Khu tu viện Gandan ắng lặng. Dân trong thành tu viện nhỏ này đều ru rú nằm bẹp trong nhà như những con chó cụp đuôi rúc sâu trong góc, hầu như không một ai dám lộ mặt ra phố. Chỉ những tiếng súng phá bầu không khí ắng lặng đó...

Bató mời thầy giáo của mình vào nhà.

— Phải, còn việc gì làm nữa đâu! — Erênchin trả lời.

Quá trưa, tiếng súng im hẳn. Batô tìm mọi lý do để ra khỏi nhà, và như con chó tuột xích, chạy lao ra phố. Thoạt đầu chú đi đến khu Hoa kiều. Các nhà buôn

Trung-hoa trong cơn hoảng loạn bỏ chạy, để lại cửa hiệu đầy ắp hàng hóa. Bọn quân Ungero không bỏ lỡ dịp tốt. Chúng xông vào lợi đi tất cả cái gì chúng vớ được. Batò đứng đứng nhìn những việc đang xảy ra. Bỗng chú nhìn thấy một người cưỡi ngựa trắng đang phóng tới. Khi người cưỡi ngựa tới gần, chú nhận ra bố mình.

— Bố ơi, bố! — Batò reo lên.

Nhưng Erêdênê không dừng ngựa mà phóng qua.

— Bố ơi, bố! — Batò lấy hết hơi sức gào lên, nhưng vô ích, người cưỡi ngựa đã đi khuất.

Erêdênê nghe tiếng gọi của đứa trẻ, nhưng anh tưởng đó là tiếng kêu của đứa con người đàn ông Mông-cổ bị treo cổ và anh càng muốn làm sao phóng nhanh qua nơi khủng khiếp đó. Còn Batò ra sức chạy theo bố. Nhưng đến cuối phố, em ngã lăn ra vì kiệt sức. Chỉ năm khóc nức nở. Bố chú chỉ cách chú có vài bước chân! Hầu như đêm nào chú cũng mơ thấy bố, còn hôm nay... Chú bé thất vọng. Chú đi lang thang trên đường phố như đi trong mê, đầu óc mù mẫm. Chú không hiểu tại sao bố chú không dừng lại? Mãi chiều tối chú mới về tới nhà, người thân thờ mệt rũ.

Nhà sư Erêchin sống một ngày lo lắng thấp thỏm. Ông không hiểu Batò đi đâu. Ông hỏi tất cả những người quen cũng không hay biết gì về đứa học trò ngoan của mình. Ông đành đứng cạnh nhà mà chờ đợi mãi đến chiều tối. Nhìn thấy Batò, ông lao ngay ra đón.

— Con đi đâu về? Trong thời buổi tao loạn này mà con bỏ nhà đi lang thang ngoài đường được sao?!

— Bố của con — Batò chỉ lấp bắp, không sao nói thêm được lời nào.

Khi bình tĩnh lại, chú mới kể cho thầy giáo nghe câu chuyện trông thấy bố ra làm sao.

— Trong nhân dân có câu: « Nếu anh còn sống, anh sẽ được uống rượu bằng bát vàng ». Rồi thế nào con cũng sẽ gặp bố, — sư Erênchin an ủi.

Tối hôm đó, một học trò của Erênchin đến kể cho ông nghe về những tin tức mới nhất.

— Thưa thầy, mọi người đều nói rằng nam tước Ungero trở thành vị thánh thứ năm của Mông-cổ và chính đức vua Bòldò đã chuẩn y điều đó. Thật là một chuyện kỳ quặc. Xin thầy giảng giải cho chúng con?

Erênchin mỉm cười chưa chút:

— Bòldò của chúng ta làm như vậy khi người quá chén, nước Mông-cổ phải chịu đựng một ông thánh cũng là quá, nay nếu lại phải chịu hai ông thánh thì chịu sao nổi.

Một buổi chiều, nhà sư mới ở Tây-tạng về tìm đến gặp Erênchin. Nhà sư này chính là người đã tranh luận với Erênchin về kinh phật. Hai nhà sư đàm đạo với nhau rất khuya. Cuối buổi đàm đạo, sư Erênchin giải bày thẳng thắn:

— Khi sư huynh suy xét hết tất cả mọi việc diễn ra trong những ngày gần đây, chắc sư huynh cũng có ý nghĩ, tôn giáo của chúng ta là một sự lừa bịp hoàn toàn.

— Sư huynh nói gì vậy, sư huynh mê sảng rồi sao?

— Nói chung là không, trí tuệ tôi rất tập trung và minh mẫn.

— Sư huynh phải rời khỏi Uroga gần Tây-tạng ngay, khi mọi việc còn chưa muộn. Nếu không, hắn cái chết đang chờ sư huynh. Những lời của sư huynh thật là một sự công khai thóa mạ thánh thần, — nhà sư Tây-tạng nói, rồi lạnh nhạt cáo từ ra về.

Erênchin đã dành những năm tháng tốt đẹp nhất của đời mình để nghiên cứu triết lý đạo phật. Nếu đem hết số kinh phật mà ông đã đọc thì phải xếp đầy xe. Nhưng thời gian gần đây, ông cảm thấy cả cuộc đời của ông vô dụng. Đạo phật dạy phải cưỡng lại tất cả tham vọng và mơ ước, chờ lên cõi nát bần. Nhưng nếu tất cả chống lại việc đi tìm chân lý thì nhân loại sẽ đi đến chỗ diệt vong. Vậy thì có phải giáo thuyết của đạo phật nhằm chống lại cuộc sống không? Vậy thì tôn giáo được người ta gọi là món ăn mang lại hạnh phúc cho mọi người, chẳng đã mong họ bị diệt vong đấy sao?

Erênchin biết rất rõ là những kẻ thờ đạo phật đã dùng rất nhiều mảnh khóc để làm cho những người sùng đạo khuất phục. Nhưng chính họ lại không từ bỏ tham vọng của họ trên trái đất này. Cuối cùng, chính họ đã làm một việc đê tiện đến mức tôn tên nam tước Ungero người Nga, kẻ đã giết hàng nghìn sinh mạng, trở thành một bậc thánh được suy tôn ở Mông-cổ. Đó quả là một sự thóa mạ thực sự! « Erênchin, anh đã làm gì cho hạnh phúc con người? » Thế là một câu hỏi lẳng nhẳng theo đuổi ông. Và ông tự trả lời: « Anh chẳng làm được gì cả. Anh đã bận bịu với những cuộc tranh luận tốn công vô ích, không làm cho những kẻ đói nghèo được sung sướng hơn ». Erênchin càng đi sâu vào nghiên cứu các sách kinh phật, nhưng càng đọc ông càng thêm thất vọng. Ông hỏi Batô

— Batô, con có tin vào thần thánh không?

Batô, ngạc nhiên nhìn thầy giáo của mình. Sao thầy lại đặt cho nó một câu hỏi kỳ lạ vậy? Erênchin mỉm cười chưa xót. Ông thổ lộ tâm sự:

— Batô ạ, không có gì nặng nề đau khổ bằng khi đã mất lòng tin. Nhưng kể ra thầy nói với con điều đó để làm gì nhỉ? Con còn chưa hiểu nhiều chuyện.

Một lần thầy trò Batô vừa bước ra phố, thì một người đàn bà tiến lại gần. Chị ta dâng biểu Erênchin một bao diêm và xin ban phúc. Erênchin trả lời

— Tôi không biết phúc là gì.

XV

Giữa một phòng lớn ngào ngạt mùi hương nến Tây-tạng, đặt một chiếc ngai dát đồng đỏ, quà tặng của sa hoàng Nga. Vua Bôtdô đang ngồi chêm chệ ở đó, như một ông bụt làm bằng đất sét.

Xung quanh ngai gấm nhạc khí đang phát ra những âm thanh trầm bổng. Nhưng hình như Bôtdô không hề để ý. Hai mắt lòa của vua tập trung vào một điểm. Đôi môi dày của vua thỉnh thoảng lại nhếch cười.

Vị sư cung đình vào phòng, ê a tâu :

— Muôn tâu đấng minh quân, có nhiều nguồn tin nói rằng những đám quân Quốc dân đang theo lệnh của minh quân đã bị đuổi ra khỏi Uroga, trên đường rút lui, chúng đang cướp bóc của cải, súc vật của những người dân chăn nuôi Mông-cổ bắt gặp dọc đường, chúng còn tàn sát dã man nhân dân không từ một hành động tàn bạo nào.

Vua Bôtdô ngáp dài.

— Thế theo ý khanh, một khi rút lui, chúng còn phải làm việc gì nữa. Tốt nhất là chấm dứt sự ồn ào chán ngấy này đi.— Vị minh quân thần nhiên nói, tay chỉ xuống ghế.

Nhà sư vội cúi xuống tắt âm nhạc và tâu tiếp.

— Dám tàu đức minh quân, các lãnh chúa, các vị bộ trưởng nhà nước vĩ đại của người đã vào cung điện, đang chờ được vào chầu.

— Bây giờ ta không có thì giờ. Tốt nhất, cho gọi thượng thư Đanhiga vào đây,—Bôtdô lúng búng trong mồm,

Thượng thư Đanhiga bước vào, quỳ xuống trước ngai vàng Bôtdô.

— Ông Đanhiga đây ư? — Bôtdô hỏi và quay mặt lại phía người vừa tới.

— Dạ, muôn tâu thánh thượng!

— Khanh có biết nhà sư Erênchin đây chứ?

— Tâu thánh thượng, thần có biết.

— Khanh có biết con quý khốn kiếp ấy ngày đêm chửi bới ta không?

— Tâu thánh thượng, thần có biết. Thần đã nhiều lần tâu lên thánh thượng về việc này.

— Như vậy là nó đã sống trọn cái kiếp của nó rồi đấy. Hiểu chưa? Thôi đi đi!

— Dạ tâu đức minh quân, thần đã hiểu, — Thượng thư trả lời và lui ra.

* * *

Đầu mùa đông năm ngoái, Giamban và Xamba lên Uroga định ở vài ngày, nhưng đã bị mắc kẹt ở đây. Sau trận lãn công đầu tiên của Ungero, bọn Quốc dân đảng không cho ai ra khỏi thành phố. Hai tên này sống nhờ trong nhà một vị sư quen ở Gandan. Chúng không có công việc gì, nên ngày nào cũng chỉ cờ bạc. Không may toàn thua nên chúng phải vay nợ. Chúng định ăn cướp các hiệu buôn Trung-hoa để lấy tiền trang trải nợ nần, nhưng khoản tiền đó cũng không đủ.

Một buổi chiều ở ngoại ô Uroga chúng gặp thượng thư Đanhiga. Thượng thư mời chúng về nhà, tiếp đãi niềm nở, cho uống rượu vôtka, ăn thịt rán và uống sữa ngựa. Việc làm đó của Đanhiga không phải vô tư. Lão thượng thư muốn thanh toán nhà sư Erênchin bằng bàn tay bọn này

Trong bữa ăn, Đanhiga hỏi chúng :

— Các anh có muốn đức vua Bôđô ban lộc không?

— Bằng cách nào? — Cả hai đều sửng sốt hỏi.

Đanhiga im lặng nhìn hai đứa chằm chằm, rồi lại hỏi.

— Trong các anh có ai biết nhà sư Erênchin ở tu viện Gandan không?

— Tôi biết, — Xamban trả lời.

— Thế này nhé, theo ý đức vua Bôđô, nhà sư ấy đã sống đoạn kiếp của ông ta rồi. — Đanhiga nói.

Giamban nhìn y không chớp mắt, rồi hỏi thẳng :

— Thế tức là phải dọn ông ta đi ạ?

— Phải.

— Nhưng chúng tôi là kẻ tu hành hậu quả phật, chúng tôi phải nghĩ đến tương lai chúng tôi chứ! — Giamban nói.

Đanhiga rót rượu đầy các cốc, rồi cầm cốc của mình từ từ nhắm nháp

— Mỗi anh sẽ được thưởng một trăm đồng vàng.

Nghe nói đến tiền, Xamba thậm chí giật thót người. Y mỉm cười thích thú. Khoản tiền này đâu có lẫn lóc ngoài đường phố. Y bắt chuyện ngay :

— Nếu Đức vua Phật sống... — Y chưa kịp nói hết câu Giamban đã nháy mắt ngắt lời bạn.

— Chúng tôi không thể gánh dùm nổi điều tội lỗi lớn như vậy

— Thôi được, mỗi người sẽ được nhận một trăm rưỡi quan tiền vàng.

Xamba như ngồi trên đồng lửa. Y sợ nếu tiếp tục mặc cả có thể nguy hiểm. Chẳng may thượng thư nổi cáu lên thì chẳng hay ho gì, ông ta sẽ tống cổ chúng ra khỏi nhà mát. Song Giamban chưa chịu, y nói thêm

— Đó là một tội lỗi mà trời không tha.

— Thôi mỗi anh sẽ được nhận hai trăm quan. Có vậy thôi—Đanhiga nói dứt khoát và đứng dậy.

Giamban quệt mồ hôi trán.

—Nếu đó là lệnh của đức minh quân thì chúng tôi xin chấp hành,—y nói.



Chiều hôm sau, Erênchin và Batô đi dạo chơi ở ngoại ô Gandan.

Những con chó hoang ở Uroga sủa inh ỏi, sao trên trời đã mọc, gió lạnh từ phía tây bắc thổi về. Đêm đen bao trùm mặt đất, cách vài bước cũng chẳng nhìn thấy gì. Erênchin hỏi người học trò :

— Đêm tối quá Batô nhỉ. Có bao giờ con phải ngồi canh cừu trong đêm tối như thế này chưa?

— Có, mùa hè con đã phải ngồi canh rồi ạ.

— Còn thầy, thầy đã ngồi canh ngựa trong bao đêm tối như thế này, Erênchin nhìn ngắm trời.—Hồi nhỏ thầy thường cùng ông Bandan phải ngồi canh ngựa, có lần suýt đụng phải chó sói.

Thời gian gần đây, Erênchin hay kể lại thời thơ ấu của mình. Những chuyện nhớ lại ấy đã làm nảy sinh trong người ông hai tình cảm lẫn lộn: một mặt, ông

cảm thấy thời thơ trẻ là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời ông, những hồi ức về giai đoạn này đem lại cho ông nguồn vui; mặt khác, ông lại ân hận là đã đem cuộc sống trần tục đổi lấy cuộc sống tu hành tụng kinh niệm phật để cuối cùng đi đến bế tắc... Ông hỏi Batô

— Nay Batô, có khi nào con làm được điều gì tốt cho người khác chưa?

Batô lúng túng không biết trả lời ra sao.

— Theo con, thế lòng ước lạc đà làm dây thừng dùng được bao lâu? — đột nhiên Erênchin lại hỏi.

Hồi trẻ, Erênchin đã làm được một số bộ dây lông lạc đà. Bây giờ mỗi khi nghĩ xem mình đã làm lợi gì cho người khác, thì ngoài những bộ dây đó ra, trí nhớ ông không tìm được gì hơn. Batô đáp

— Không, thưa thầy chẳng lấy gì làm tốt lắm, dùng không được lâu, và khi đã bắt đầu đứt thì chỉ còn vứt đi.

Erênchin thở dài nảo nuột. Câu trả lời của học trò làm ông rất buồn. Nhưng làm sao Batô hiểu được là thầy giáo sẽ vui nếu em trả lời khác.

Họ đi thêm vài bước Bất thành linh, từ đằng sau tấm ván cầu kinh có hai người lao ra. Trong tích tắc, Erênchin bị gậy đập vào đầu ngã lăn ra đất. Những kẻ tấn công định đánh thêm người đã ngã dưới đất, nhưng nghe còn có tiếng người khác, chúng vội lẫn trốn.

Mọi chuyện diễn ra nhanh đến nỗi Batô không kịp kêu cứu nữa. Chỉ bây giờ, khi cúi nhìn thầy giáo nằm sóng soài dưới đất chú mới hô hoán.

Nghe tiếng gọi của Batô, nhiều người chạy đến. Một số khiêng Erênchin về nhà, một số chạy lung kiếm những kẻ gây tội ác, nhưng những cố gắng của họ không đem lại kết quả gì.

Ngày hôm sau, khắp Gandan đều biết tin nhà sư Erênchin bị đánh trong lúc dạo chơi.

Mãi gần trưa hôm sau người bị nạn mới tỉnh. Ông từ từ mở mắt đảo nhìn học trò đứng vây xung quanh giường. Ông thều thào :

— Đừng kết án thầy nếu thầy không dạy được các con những điều cần thiết. Bởi chính thầy, hóa ra thầy cũng lầm lạc.

Khi tất cả học trò đã ra về, bên giường còn lại mình Batô, ông hỏi :

— Ai đánh thầy ?

— Bọn thổ phỉ.

— Chúng cướp đi cái gì ?

— Không lấy gì cả.

— Thế thì không phải bọn thổ phỉ, mà là những kẻ giết người thuê của Bôđô đấy.

— Thầy nói gì vậy ? Lẽ nào vua Bôđô của chúng ta lại có thể làm những việc như thế ?

— Thầy tin đó là những kẻ giết người thuê. Con chưa biết kẻ nào đã giết ông Chinvan Khandorogi, sư Xêrênchinmit và nhiều người khác nữa. Ô, cánh tay của Bôđô rất dài. Còn con, Batô ạ, con cần phải nhanh chóng thoát khỏi hố sâu này.

Trong nhà im lặng. Erênchin thở mệt nhọc dứt quãng. Lúc sau, ông phá tan sự im lặng, bảo Batô

— Batô ạ, con là một đứa trẻ thông minh. Cần phải nghĩ tới đường đời mình. Không nên theo gương thầy. Thầy đã sống vô nghĩa và mất cả lòng tin đối với mọi việc. Lúc đầu, con đường thầy chọn tưởng là thành thang sáng sủa, thế mà bây giờ thầy như người mù đi trong đêm tối, lại đi ở nơi không có đường. Còn con, hãy

chọn con đường mà lúc đầu có thể nhỏ hẹp, nhưng sẽ dẫn con tới chân trời bao la tươi sáng. Con đường đó nằm ở thế gian, chứ không phải ở trong các chùa chiền.

Erênchin quá mệt, hẳn vì đã nói một hơi dài, nên sau đó ông nằm im thở. Một lúc sau, ông trở mình bảo Batô đưa cho ông gói lụa trong tủ.

— Đưa cho thầy gói lụa kia, con biết không?

— Dạ, có phải đây không ạ?

Erênchin gật đầu. Batô lấy trong tủ ra gói lụa kỷ niệm của bà Giápgian đã gửi tặng hồi trước. Erênchin ôm chặt gói tặng phẩm vào bên ngực, dưới đuôi mắt sắp từ giã cõi đời của ông, những giọt lệ chảy ra.

Bây giờ ông đã biết chắc chắn rằng cuộc đời ông thật vô vị, thì đối với ông, không có gì quý hơn tặng vật này. Ông sẽ lấy gì đền ơn người xưa đây? Ông đã đọc kinh phật cầu cho người đàn bà ấy, nhưng giờ đây chính ông lại chẳng tin gì mọi sách kinh.

— Con sẽ lấy miếng vải đỏ liệm cho thầy... — Ông định nói gì thêm, nhưng chỉ còn mấp máy môi không thành tiếng. Sau mấy phút, ông qua đời.

Học trò của sư Erênchin đã đưa ông đến nơi an nghỉ cuối cùng. Họ chôn cất ông ở sườn phía nam núi Đalandápka. Trong lúc đó, tại cung điện, tập trung đông đủ các vị bộ trưởng do thủ tướng Giamkhan — Đại đức cầm đầu. Họ chờ đợi nam tước Ungero và vua Bôđô.

*
* *

Người cầm đầu nước Mông-cổ hôm đó dậy muộn. Tên hầu phải mặc quần áo hộ và diu lão ngồi vào bàn ăn

sáng. Trong khi lão ăn sáng, thượng thư Đanhiga vào, tiến đến ghé sát tai vua thì thầm :

— Lệnh của đức minh quân đã được thi hành. Nhà sư Erénchin đã về châu giời. Phải chi hết năm trăm tiền vàng về việc này.

— Trăm hiểu, — Bôđô gạt đầu và đưa lên mồm miếng thịt rỗng to. Thêm một vị sư bước vào khoanh tay trước ngực cúi chào.

— Nam tước Ungero đã đến, đang đứng chờ vị cầm đầu quốc gia và nhà phật. — Vị sư cung kính tâu.

Bôđô đứng dậy, được Đanhiga dắt tay, đi vào phòng tiếp khách.

Nam tước Ungero tiến lại chào Bôđô. Ông ta mặc chiếc áo khoác ngoài *đêla* ngắn màu gạch bằng lụa, thắt lưng da to bản, một bên hông đeo kiếm, bên kia là khẩu súng lục.

— Tôi xin kính chúc vị đứng đầu quốc gia và nhà phật được mạnh khỏe, xin chúc ngai vàng của ngài bền vững trăm năm — Ungero mở đầu bằng tiếng Mông-cổ — Theo vận trời và dưới sự che chở của đấng tối cao, tôi được trao sứ mệnh trả lại ngai báu cho ba vị quân chủ mà thời gian qua đã là nạn nhân của cơn rối loạn. Đức minh quân đã được trở lại ngai vàng vốn là của ngài, sau khi chúng tôi đã đánh đuổi bọn ngoại quốc ra khỏi đất nước Mông-cổ. Bây giờ chúng tôi cần phải đánh tan bọn đổ và khôi phục ngai vàng của sa hoàng Nga. Sau đó, chúng tôi phải giúp khôi phục lại ngai hoàng đế của vua Mãn-châu, vừa qua đã bị nền cộng hòa diệt vong. Nhưng để làm việc đó, trước hết phải thanh toán bọn dịch hạch đổ. Trong sự nghiệp vô cùng cấp thiết, và vì lợi ích của thiên đế, cần có sự giúp đỡ của ngài, — Đức minh chủ hùng mạnh Khan — Bôđô. Tôi cần có quân sĩ. Và càng

nhieu càng tốt. Tôi đề nghị ngài ra chiếu chỉ tổng động viên tất cả ai có thể cầm vũ khí ở bốn *aimắc* của đất nước Khankha vĩ đại, cũng như ở các tu viện. Những người được động viên phải mang theo ngựa của mình tới trình diện. Tôi tin tưởng sâu sắc rằng tất cả thần dân của ngài sẽ nhất loạt phụng mệnh chiếu chỉ của ngài. Tôi hy vọng tất cả các quan lãnh chúa, vương hầu, khanh tước cùng các chức sắc nhà phật tôn kinh cũng sẽ phát triển và củng cố mối quan hệ đã được thiết lập giữa chúng ta. Đây là tất cả những điều tôi muốn tâu. — Ungerơ nói xong nghiêng mình, rạp gót giầy ủng và quay ra.

Mọi người chăm chăm nhìn Bôđô, lúc này đang ngồi bất động, ngược đôi mắt lòa nhìn [trùng trùng lên trần nhà.

Còn Ungerơ ra khỏi cung điện nhảy phắt lên ngựa, phi về đại bản doanh. Viên đại tá chỉ huy phản gián Sapôi đón ông ta — Ungerơ xuống ngựa hỏi ngay :

— Thả những người bị bắt chưa ?

— Thả cả rồi ạ.

— Thu xếp để tôi gặp tướng Matxarơgiáp.

— Xin tuân lệnh. — Viên đại tá định chạy đi thực hiện mệnh lệnh, nhưng Ungerơ giữ y lại

— À thêm điều này nữa. Hãy đưa ông ta đến đây mà không có người áp giải. Rõ chưa? Cứ như bình thường ấy

— Rõ, — viên đại tá đập gót giầy đứng nghiêm, rồi chạy đi.

Khatan — Bato Matxarơgiáp bị chinh quyền chiếm đóng Quốc [dân đảng Trun hoa bắt và đã bị ngồi tù hơn hai tháng. Lúc đầu, bọn Quốc dân đảng đối xử với những người bị bắt rất tàn nhẫn. Chúng tra khảo cả Matxarơgiáp. Ông bị chúng dùng roi cật tre đánh mấy

lần. Nhưng chúng không lay chuyển được ông cũng như mọi người khác. Những người bị bắt càng bị đánh đập tàn bạo bao nhiêu, họ càng căm thù bọn chiếm đóng bấy nhiêu. Vương tước Manlai Đamđinxuren và lãnh chúa Ghitmic tỏ ra dửng dưng cảm đặc biệt. « Tao không biết quý gối trước kẻ thù, có chết cũng chết đứng như người chiến sĩ » — Đamđinxuren đã trả lời bọn chiếm đóng. Mà quả thực ông đã dựa vào tường chết đứng.... Sau những chuyện đó, bọn chiếm đóng đã tạm gác roi vọt lại và quay sang trò căm dỗ. Tướng Gôxinlin tạm thay tướng Từ Trụ Thanh bị gọi về Bắc-kinh, đã đích thân gặp Matxarogiap. Khi Matxarogiap được dẫn vào phòng y, y mỉm cười chào đón niềm nở :

— Tôi rất hân hạnh được gặp một chiến sĩ vĩ đại đã đem lại vinh quang cho đất nước Mông-cổ.

— Sung sướng hân hạnh gì gặp tôi, người bị gông cùm. Chắc ông tướng kính mến không định nói những lời như vậy đâu ! — Matxarogiap lạnh lùng mỉm cười.

— Khi xảy ra những diễn biến vĩ đại, không thể tránh khỏi thiếu sót. Họ đối xử với ông không phải, nhưng xin ông hiểu cho là từ Bắc-kinh, khó có thể theo dõi tất cả mọi việc.

— Nhưng ông cũng cần hiểu rằng, giữa những diễn biến và sự đột nhập ăn cướp, không có gì giống nhau cả.

— Mời ông ngồi, vì ông là thượng khách kia mà ! — Gôxinlin cười đơn dả, làm lơ lời nhận xét gay gắt chua cay của vị thống soái Mông-cổ.

Matxarogiap đang hoàng ngồi vào chỗ được mời. « Không hiểu hẳn định ve vãn gì ta ? — Ông thầm nghĩ — Hẳn biết ta đâu phải kẻ phản bội ».

Song Gôxinlin lại suy nghĩ khác. Hắn cho rằng mọi người đều ham sống. Nếu thay vào cái chết người ta đổi cho cuộc sống, ông ta sẽ dễ bảo hơn.

Tướng Gôxinlin bấm chuông. Ngay tức khắc, viên sĩ quan thường trực cùng hai cô gái Trung-hoa xinh đẹp bước vào. Theo sau là những người hầu bưng khay, bước đi nhẹ nhàng, không hề có tiếng động nhỏ. Chỉ trong tích tắc, trên bàn đã bày la liệt thức ăn và rượu.

— Đây là các món ăn do người đầu bếp được phái từ Bắc-kinh tới nấu để mời ngài. Xin ngài nếm thử! Nếu tất cả những món ăn đó hợp khẩu vị ngài, tôi có thể giao người đầu bếp này để tùy ngài sai bảo, — Gôxinlin nói rồi cầm đôi đũa bằng xương trắng gắp thức ăn.

— Tôi e khẩu vị chúng tôi và các ông không giống nhau đâu, — Matxarogiap nhận xét một cách tế nhị.

Viên tướng liếc mắt ra hiệu cho hai cô gái. Theo lệnh, hai cô gái từ hai phía sấn đến sát bên Matxarogiap, Matxarogiap bực bội :

— Nếu ngài không tống những đứa con gái này ra khỏi đây ngay tức khắc, tôi sẽ không nói thêm một lời nào nữa.

— Nói chung, chúng ta là những người lính, không nên né tránh những người đẹp như vậy. Tuy nhiên nếu ngài không thích — viên tướng chỉ nhếch mày một tí, các cô gái lập tức biến mất.

Matxarogiap thong thả rót rượu uống và gắp đồ nhắm. Gôxinlin lim dim mắt theo dõi cử chỉ con người Mông-cổ ngỗ ngược này.

— Chúng tôi với ông là những người lính. — Sau một lát im lặng, viên tướng bắt đầu lên tiếng. — Chúng ta sẽ nói thẳng với nhau. Mông-cổ và Trung-hoa từ bao đời đã cùng nhau xây dựng lại quốc gia, và cứ lần lượt thay

nhau cai trị. Nhưng thời gian gần đây, theo sự xúi giục của ngoại bang có kẻ nào đó trong nước ông rắp tâm phá vỡ sự thống nhất của chúng ta, gây nên loạn lạc và tổn thất không thể bù đắp được cho sự nghiệp chung của chúng ta. Phải chăng những sự xung khắc đó đã quá đủ rồi? Ông là người được kính trọng ở đây, ông cần giúp chúng tôi thiết lập lại trật tự trong nước. Chính phủ chúng tôi không bao giờ quên công ông. Chống lại chúng tôi là một việc làm vô nghĩa. Ai chứ ông đã rõ rồi. Nếu sự thể dẫn tới xung đột vũ trang thì sẽ có thể như thế nào kia! Và khi đó, chúng ta sẽ ân hận bao nhiêu vì đã để chuyện đó xảy ra! — Gôxinlin nheo mắt quan sát xem những lời nói của hãn tác động như thế nào đối với vị bá tước Mông-cổ.

Matxarogiap trả lời:

— Ông uống hơi quá chén, tướng quân ạ, và bị lẫn lộn chút ít rồi đấy. Chúng ta chưa hề bao giờ cùng nhau xây dựng một quốc gia chung. Bao giờ cũng vậy, một trong hai nước dùng vũ lực bắt nước kia thuận phục ý chí của mình và nước kia phải quy phục. Rồi cả hai nước rơi vào ách thống trị của Mãn-châu, sau cả hai đã giành được độc lập. Rồi các ông lại chiếm nước chúng tôi. Thêm vào đó, tướng quân không nên quên rằng chúng tôi không phải kẻ chiến bại trong cuộc chiến đấu công khai, đàng hoàng.

— Nhưng ông không định phủ nhận thực tế là chúng tôi mạnh hơn các ông đấy chứ? — Viên tướng Trung-hoa bực bội hỏi.

— Cứ cho là như vậy. Nhưng ông chắc cũng biết câu chuyện cổ tích kể rằng, để bảo vệ tổ ấm của mình chim ưng mổ lòi mắt con chó sói xông đến nó.

Gôxinlin không thể kiềm chế được nữa. Đổ mặt tia tai, viên tướng giậm chân, hét toáng lên:

— Đồ súc sinh! Thằng Mông-cổ rỗng óc này! Hừm, tao chỉ cần cau mày thì nước Mông-cổ của mày sẽ không còn gì. Để xem khi đó mày sẽ làm gì với cái tổ của mày? Lôi nó đi!

Matxarogiap bị lôi đi và lại bị tống vào ngục.

Sau đó mấy ngày, quân Ungero chiếm được Uroga. Bọn Quốc dân đảng bỏ chạy và Matxarogiap được giải thoát. Bây giờ đại tá Sapôi, phái viên của Ungero, đến gặp ông.

Viên đại tá ngỏ lời:

— Nam tước Ungero mà thượng đế đã giao cho xư mạng khôi phục nước Mông-cổ của Thành cát tư hãn, có lời mời ông tới tiếp kiến tại đại bản doanh.

Matxarogiap không định từ chối cuộc gặp gỡ, tuy ông tin rằng liên minh với Ungero sẽ không đem lại điều gì tốt lành cho Mông-cổ. Nhưng dù sao Ungero đã đuổi quân Quốc dân đảng ra khỏi thủ đô. Điều đó mua chuộc được nhiều người, Matxarogiap quyết định nhận lời mời để không gây ra những sự hiểu lầm.

Ông biết Xukhê-Bato và những người cùng đi đã sang nước Nga Xô-viết yêu cầu giúp đỡ, và ông quyết định là chưa nên gây gỗ với Ungero để tranh thủ thời gian. Ông coi đó là nhiệm vụ hàng đầu.

Ungero đón Matxarogiap với nghi lễ chính thức xứng đáng với một vị thống tướng. Ungero báo cho ông biết kế hoạch của mình là khôi phục ngai vàng cho ba vị quân chủ và thanh toán bọn đỏ. Ungero kết luận:

— Tôi hy vọng bá tước sẽ giúp tôi trong sứ mệnh này

— Nhưng ông định làm việc đó như thế nào? Đạn dược súng ống các ông chỉ vền vẹn đựng đủ trong túi đã chiến. Còn bọn đỏ thì có cả nước Nga, — Matxarogiap đáp lại.

— Chúng tôi có một cường quốc hùng mạnh giúp đỡ,
— Ungero nói và đứng dậy. Hắn nhồi thuốc vào tẩu hút, mắt luôn luôn thăm dò Matxarogiáp.

Còn Matxarogiáp bình thản như không, đưa mắt ngắm nhìn cách trần thiết trong phòng, Ungero đứng lặng im một lúc, rít tẩu thuốc.

— Chúng ta sẽ mua vũ khí của cường quốc đó. Như vậy, ông không có gì phải lo lắng, cuối cùng hắn lên tiếng.

— Thế tiền ở đâu ra? — Matxarogiáp hỏi lại.

— Vấn đề này chúng ta sẽ bàn sau. Bởi vì Bốtđô Ghêghen đã hứa giúp chúng tôi. Tôi tin chắc ông sẽ giúp chúng tôi, — Ungero nói và ngồi xuống bên Matxarogiáp.

— Tôi thề không tiếc sức mình đấu tranh cho nền độc lập Mông-cổ. — Matxarogiáp trả lời. Nhưng như người ta nói: « Chưa thấy núi chớ vội sắm vật áo, chưa thấy sông chớ vội cởi giày ». Lời nói là một việc, còn thực tế là một chuyện khác. Vả lại, phải nói thật với ông là sau khi ngồi nhà tù Quốc dân đảng, tôi còn muốn nghỉ ngơi đôi chút:

— Ông có biết Xukhê-Bato và đồng bọn đã sang Nga yêu cầu bọn đỏ giúp đỡ không? — Ungero hỏi.

— Tôi có biết. — Matxarogiáp trả lời, không hề sợ hãi.

— Nước Nga đỏ là đất nước của những bọn ăn xin. Bọn đỏ muốn tiêu diệt những người tin thần thánh như tôi và ông, bởi vậy, chúng ta phải tiêu diệt chúng đi. Nếu không làm như vậy, con trùng dịch đỏ sẽ lan tràn khắp thế giới. Tôi tin là ông hiểu điều đó.

— Phải, tôi biết mục đích của bọn đó, — Matxarogiap trả lời một cách mơ hồ.

Đến đây, buổi nói chuyện của họ chấm dứt. Sau đó mấy ngày, theo yêu cầu của Ungero, vua Bốtđô đã chỉ định Matxarogiap làm bộ trưởng quốc phòng.

Xong Matxarogiap tìm mọi cách cản trở thực hiện lệnh tổng động viên người Mông-cổ, nên chẳng bao lâu ông mất chức bộ trưởng quốc phòng và được chỉ định làm bộ trưởng chuyên bảo vệ miền Tây Ông bị đưa đi khỏi thủ đô.

XVI

Vào mùa xuân, các đường phố tu viện trở thành những vùng bùn lầy nhầy nhụa. Người qua lại vất vả lắm mới rút chân ra khỏi những vũng bùn lầy nhầy nhụa ấy. Trong thời gian này, người đi bộ trên đường phố rất ít. Tình trạng như thế kéo dài mãi, tới khi mặt trời ấm áp làm khô bùn bẩn và biến nó thành những đám bụi mù mịt.

Khôngô khó nhọc vẫn một chĩnh nước to tương. Nó thường phải dừng lại thở hồn hển lấy hơi, rồi lại lê đi trên bùn nước.

Sân nhà sư thầy giáo của nó đây rồi. Nó mở cổng vẫn chĩnh dọc theo sân vào trước cửa nhà bạt rồi mở cửa bước vào. Thầy giáo cúi kính nhìn nó.

— Mày lang bạt đâu lâu vậy? Muốn hành hạ tao phải không? Ông ta giăng chĩnh nước khỏi tay Khôngô rồi thẳng cánh lát nó. Ông ta định tát cái nữa, nhưng

Khôngô né được. Nhà sư càng cúi, ông ta vớ được chiếc gậy vút cậu bé, nhưng Khôngô đã tóm được đầu gậy kia giật về phía mình. Nhà sư không giữ được thăng bằng té ngã.

— Không được động đến tôi! Ông thử tự đi bê cái chĩnh ấy xem nào, — Khôngô cau mày nói.

Bộ dạng của nó tỏ rõ lần này nó không cho phép làm nhục nó nữa.

Nhà sư bối rối. Ông ta hiểu cậu thiếu niên này đã vượt quá cái tuổi chịu đựng nhẫn nhục mà không phản ứng lại.

— Thế nào, mày muốn đánh lại thầy giáo hả?

— Tôi không phải là con lừa tải đồ cho nhà ông! — Mắt Khôngô long sòng sọc. Cái nhìn của nó nói lên: cứ thử động vào xem, sẽ được đáp lại tương tự và chẳng vui thú gì đâu.

— À mày đền ơn tao thế đấy, đồ vô lại, cút ngay! — Nhà sư quát.

— Được, tôi đi! tôi đã quyết định việc này từ lâu rồi, — Khôngô nói và bình tĩnh bước ra khỏi nhà. Ra đến ngoài phố, nó đứng phân vân: « Đi đâu? nhất định mình không thêm trở về cái nhà ấy nữa ». Rồi như đã quyết định sẵn trong đầu, nó đi ra ngoài ô thành phố. Nó quyết định đi về nhà. Phía xa xa, sau quả núi kia, có con đường dẫn nó về quê hương.

Giữa trưa, Khôngô lên tới đỉnh đèo. Trời nắng chang chang, nhưng nó không hề cảm thấy nóng bức. Vượt qua đèo, nó càng đi nhanh hơn, vì xuống dốc dễ hơn lên dốc.

Chiều tối, gió thổi đã lạnh, nhưng Khôngô tiếp tục đi không dừng lại. Gió rét xuyên thấu xương, Khôngô run

cầm cặp. Nhưng khi trăng lên đường dễ đi, nó lại thấy sáng khoải, tuy cái mệt đã mỗi lúc một thắm thêm. Đêm xuống, Khôngô đã khó nhắc nổi đôi chân. Nó rất muốn nghỉ, nhưng ý nghĩ muốn sớm về ngôi nhà bạt thân yêu còn mạnh hơn mệt mỏi. Đi qua một chòm lều, nó thấy con ngựa bị néo chân đang tha thẩn, tuy có yên, nhưng không có dây cương. Không chút phân vân e ngại, cậu bé lấy ngay dây lưng da nối một mẩu dây đay làm dây cương, bắt ngựa nhảy lên yên phi thẳng. Chiều hôm sau nó đã về đến địa phận xóm nhà. Mừng vui và lo sợ cứ lẫn lộn dâng lên trong lòng Khôngô. Không biết bố nó sẽ nghĩ về việc nó bỏ về ra sao?

Đòngin nước mắt giàn giụa ôm hôn đưa con trai đầu lòng của mình hồi lâu. Sau đó, chị ta đưa con ngồi vào bàn và mang ra một bát tô lô kem sữa. Itgên về đến nhà ngồi ngay vào bàn hỏi con:

— Bỏ trốn hả?

Khôngô ngừng ăn và cúi nhìn xuống.

— Vâng, — nó khẽ trả lời.

— Tao biết mà, có phải mày bỏ con ngựa ở núi đất Đen không? Itgên giận dữ nhìn con.

— Con đi bộ.

Itgên đã nhìn thấy con từ lúc nó cưỡi ngựa, rồi bỏ ngựa lại, nên bây giờ muốn biết xem con lấy ngựa ở đâu?

— Mày lấy ngựa ai, hả đồ con chó? — hấn hỏi, lấy roi ngựa ra tay.

— Con đi bộ, — Khôngô nhắc lại.

— Ông không để cho nó uống nước trà đã ư? — Đòngin nói chen vào. Nó trở về nhà kia mà.

— Câm ngay. — Itgên quát vợ và vụt Khôngô.

Xôlôngô bật đứng dậy chen vào giữa bố và anh :

— Bố ơi, bố đừng đánh anh ấy.

Itgên đẩy con gái ra rồi lại vụt con trai.

— Mà phải nói cho tao biết mày lấy ngựa của ai? Ăn trộm hả?

Nhưng Khôngô ngồi im lặng. Nó chỉ cắn chặt hai hàm răng.

« Ừ, nó thành một người đàn ông thực sự rồi — Itgên hài lòng nghĩ thầm, — giống hệt mình đấy. » Nhưng không muốn nhân nhượng con, hấn vụt con thêm hai roi nữa, song không mạnh như trước, rồi vụt roi ngồi xuống giường. Mắt Khôngô long lên, hai bên mép run bần bật, nhưng nó im lặng. Trong nhà lặng lẽ, chỉ nghe tiếng thồn thức của Đôngin và Xôlôngô. Đôngin ôm con trai vào lòng, giọng run run trách móc :

— Gớm ông bố gì mà đón con như vậy đấy?!

— Ngay hôm nay tao sẽ đưa mày trở lại tu viện, — Itgên dọa.

— Con không đi, — Khôngô kiên quyết trả lời, — không đời nào!

— Tao sẽ trói mày lôi đi.

— Con sẽ lại bỏ trốn, và khi đó con sẽ không về nhà nữa.

— Không được nói năng với bố như vậy. — Đôngin bảo con.

— Thôi được, hãy uống trà đi, rồi sau sẽ rõ. — Itgên nói và gọi Ganxan lại, bảo đến núi Đen bắt con ngựa ở đó về, rồi quay lại hỏi Khôngô xem con ngựa đó có yên không, nhưng Khôngô vẫn bướng bỉnh trả lời :

— Con đi bộ.

— Ganxan, dù sao cũng cứ cầm thòng đi.

Ganxan đi một thôi, trở về dắt theo con ngựa có yên.

*
* *

Itgên không gửi con lên tu viện nữa. Hãn hiệu Khôngô sẽ giữ lời, vì vậy hãn đành cử Ganxan lên tu viện mang đồ đạc của con trai về. Còn con ngựa, hãn bán cho một người qua đường lên Uroga.

Sau đó mấy hôm, bất đồ có những vị khách quý ghé qua xóm Itgên. Đó là Khatan-Bato-Matxarogiap và bộ hạ của ông. Vị bá tước vừa bị đưa đi khỏi thủ đô, giờ đây đang trên đường đi đến miền Tây. Matxarogiap ra lệnh :

— Chúng tôi cần đi qua tu viện Giaia. Thẳng yên cho chúng tôi những con ngựa tốt và cử cho hai người dẫn đường.

Itgên biết đây là vị khách nào, nên vội sai thẳng ngay yên những con ngựa tốt nhất và sửa soạn mời khách quý một bữa ăn thịnh soạn.

Khôngô và ông Nhiama được cử đi dẫn đường.

Trên đường đi, Khôngô không tài nào rời mắt khỏi vị thống soái lừng danh. Mọi cái trong con người ông đều làm cậu thiếu niên mê say : cả gương mặt đẹp, cả bím tóc đen dày, cả thanh kiếm cong đuôi trạm vàng, vỏ bạc, cả khẩu súng ngắn để trong vỏ gỗ kên kên bên hông. Ông Nhiama đi cuối đoàn người, ông hết sức tự hào được đi dẫn đường cho chính Khatan-Bato. Dọc đường, ông luôn luôn cầu nguyện và tự nhắc đi nhắc lại « Trời đã ban phúc cho tôi, được đi bên cạnh Matxarogiap

có phải chuyện chơi đầu. Có thể tôi cũng sẽ được lên hàng các vị thánh ».

Mặt trời sắp mọc thì đoàn người tiến đến tu viện. Những người đi ngựa tiến thẳng vào trại pháp sư, tới sát trước nhà họ mới xuống ngựa.

Matxarogiap nhảy xuống ngựa, đưa dây cương cho Khôngô rồi đi thẳng vào nhà bạt. Pháp sư không biết có khách. Suốt đêm, ông ta âu yếm con gái Páplốp và bây giờ còn đang ngủ. Bạn gái ông ta cũng đang ngủ. Matxarogiap cau mày. Sao không có ai đón ông? Ông bực bội tiến lại giường lật tung chăn ra. Pháp sư tỉnh giấc không hiểu chuyện gì xảy ra, quát lên

— Ông là ai mà dám làm như vậy?!

— Bây giờ tao sẽ bảo cho mày biết tao là ai! — Matxarogiap trả lời và lôi pháp sư xềnh xệch ra khỏi nhà. — Lúc này đất nước Mông-cổ đang bị bầy quạ đen xâu xé, khi mọi người đều phải đứng lên bảo vệ đất nước, mày vẫn sống trụy lạc hả? Mày nêu tấm gương tốt cho bầy phật tử của mày như vậy, có phải không?

Trước mặt mọi người, Matxarogiap vung roi quất lấy quất để xuống tên pháp sư thảm hại.

— Ôi họ giết người! Cứu tôi với! — Pháp sư kêu rống lên, nhưng xung quanh y, chỉ thấy những bộ mặt cười như nắc nẻ. Khôngô cũng cười chảy cả nước mắt. Vị đứng đầu tu viện mới nực cười và thảm hại làm sao!

Matxarogiap buông roi.

— Đấy tao là ai, biết chưa? Tao là Khatan-Bato-Matxarogiap, tao ra lệnh cho mày phải cung cấp ngay một trăm ngựa binh, kèm theo ngựa dự bị. Thời gian hai ngày phải hoàn thành. Nếu lệnh của tao không được

chấp hành nghiêm chỉnh thì máy sẽ bị treo đầu lên cành cây, hiểu không ?

Pháp sư vội gặt đầu và lui vào trong nhà.

— Khi những bậc thánh tranh cãi, không được cười ! Cười thế là có tội đấy con ạ ! — Có người nào đó ghé sát tai Khôngô thì thảo. Cậu thiếu niên quay lại : bên cậu là ông Nhiama, hai tay đang chấp lại khẩn phật.

Páplốp và người của y chạy lại, nhưng Matxarogiap không thêm để ý đến chúng ! Páplốp cũng đoán ngay rằng đùa với con người này chỉ có lời thôi, nên y vội chuồn.

Giữa trưa, Khôngô và ông Nhiama trở về. Khôngô luôn luôn bật cười, Ông Nhiama bực quá, quát :

— Thằng quý con sao lại cười thế, cười thế là có tội đấy !

— Ô, không thể nào nhịn được cười,

— Thực ra, tao cũng không biết pháp sư có lỗi gì... Nhưng dù sao cười như vậy là có tội đấy.

Bầu trời mây sẫm kéo đến báo trước có mưa. Gió lạnh thổi ào ào. Khôngô và Nhiama ra roi cho ngựa phi nước đại.

Khôngô rất hài lòng. Con ngựa của nó chạy rất nhanh và cậu thiếu niên say sưa phi ngược chiều gió trên thảo nguyên. Hôm nay là lần đầu tiên Khôngô cảm thấy mình là người đàn ông.

Còn ông Nhiama phi ngựa phía sau. Ông không hiểu tại sao Khôngô vui thế, còn ông thì ngày mai lại sẽ đi chăn đàn bê. Có thể trong lúc đọc kinh, ông sẽ được uống một bát rượu vodka và ăn một miếng bánh bột lọc chăng !

Khatan-Bato-Matxarogiap và quân kỵ của mình đã tới Uliaxutai. Trong các đội trăm quân của ông có cả Khôia. Anh gia nhập đoàn quân trên đường tới Cácta. Anh được phân công chỉ huy năm chục lính.

Chỉ huy trưởng Uliaxutai là Vandănốp. Tên này đến đây theo lệnh của Ungero. Vandănốp cùng bọn sĩ quan của Ungero làm nhiệm vụ động viên người Mông-cổ gia nhập quân đội Ungero để chuẩn bị tấn công vào nước Nga Xô-viết. Trước hết, Ungero định tiêu diệt chính phủ lâm thời nhân dân Mông-cổ đang đóng ở Cácta. Nhưng những người chăn nuôi Mông-cổ đưa nhau đào ngũ, trang bị cho binh lính lại kém, thêm vào đó, việc cung cấp ngựa cho quân lính kéo dài mãi không hoàn thành.

Vandănốp tức điên lên. Y cho rằng chính Chuntêm lãnh chúa *hôsun* Uliaxutai đã ngấm ngầm chống lại lệnh y. Y cho gọi Chuntêm đến.

Chuntêm trước kia là lãnh chúa một *hôsun* nhỏ. Nhưng thời kỳ Mông-cổ tự trị, trong những trận chiến đấu chống lại cuộc tấn công của quân đội Quốc dân đảng Trung-hoa từ phía Nam lên, ông đã lập công, nên sau đó được chỉ định làm thủ lãnh *hôsun* này.

Chuntêm biết rõ cả ý đồ của Quốc dân đảng Trung-hoa và quân Ungero trên đất Mông-cổ, nên ông căm ghét cả hai đám quân này. Con người dũng cảm nồng nàn yêu nước đã nói « Đối với tôi, chính phủ nào cầm quyền ở Mông-cổ cũng được, miễn nước tôi là một quốc gia có chủ quyền » — Chính vì vậy, ông đã tìm mọi cách phá rối công việc của Vandănốp và cho y là một tên

phản quốc. Hơn thế nữa, ông đã cử phái viên đến gặp chính phủ nhân dân lâm thời yêu cầu giúp đỡ gấp.

Chuntêm tuyên bố với phái viên của Vandănốp :

— Tôi không thể đi được. Nếu thượng cấp của anh muốn gặp tôi thì bảo ông ấy lại đây

Bị trả lời như vậy, Vandănốp nổi điên lên

— Được, tao sẽ cho con chó ấy biết phải thực hiện lệnh của tao như thế nào !

Chiều hôm đó, y phái mười sĩ quan đến bắt Chuntêm trôi giải lại chỗ y Vandănốp giam lên

— Con chó già, tại sao mày không đến đây theo lệnh tao ?

— Anh không có quyền chỉ huy tôi. Tôi là thủ lĩnh của Uliaxutai theo chiếu chỉ của Bôtdô-Ghêghen.

— Bôtdô-Ghêghen ư ? Bây giờ chỉ huy ở đây là tao. Như mày thấy đấy, tao không chỉ có quyền gọi, mà còn đủ quyền sai quân giải mày lại đây.

— Điều đó không có nghĩa là mày mạnh. Một điều dễ hiểu là chúng tao ngô nghê quá, để cho những kẻ như mày, một bọn phiêu lưu, ngồi được lên cổ mình.

— Tao sẽ bắn chết mày, — Vandănốp rít lên, hai hàm răng nghiến ken két.

— Thế mày còn làm được gì hơn nữa ? — Chuntêm bình tĩnh hỏi lại.

Vandănốp hiểu không thể dùng bạo lực đe dọa con người này, làm như vậy sẽ chẳng ăn thua gì. Tất nhiên bắn chết thì dễ thôi, chỉ nháy mắt là xong, nhưng y còn cần đến con người này. Ngoài ra, bắn như vậy sẽ làm cho người dân Mông-cổ công phẫn, và khi đó tình hình sẽ xấu hơn. Y dịu giọng nói :

— Sao, ông chán sống rồi à? Ông phải giúp tôi tổ chức quân đội. Việc tuyển đủ số tân binh và thu thập thức ăn cho chúng tôi tùy thuộc vào ông. Làm được việc đó, không những chúng tôi bảo đảm sinh mạng cho ông, mà ông còn được thăng quan tiến chức.

— Không, tao đâu có chán đời. Tao sống trên quê hương và làm việc vì quê hương đất nước. Nhưng không phải vì ham sống sợ chết mà tao sẽ cùng với máy cùp của nhân dân, tự làm ô nhục thanh danh bản thân.

— Ông không hiểu gì cả! Nam lược Ungerơ của chúng tôi được chính vua Bôtdô ban phúc mở cuộc hành quân chống bọn đở. Ông quên rằng chúng tôi đã đưa vua Bôtdô của các ông trở lại ngai vàng, và làm cho nước Mông-cổ trở thành quốc gia độc lập?—Nói rồi, Vandânôp ra lệnh cho sĩ quan tùy tùng cỡi trời cho Chuntêm. Sau khi chân tay được cỡi trời, Chuntêm dẫn mạnh từng tiếng mắng nhiếc:

— Tao có phải con nít đâu mà mày kể những chuyện thần thoại với tao thế? Các người là những kẻ hoạt động chính trị đã phá sản và đang có những âm mưu đen tối!

— Ông lăng mạ các thần dân của sa hoàng Nga!

— Thần dân gì các người?— Người ta đã quẳng sa hoàng các người xuống hố rồi còn gì! Các người làm gì có tổ quốc! Các người là đồng rác rưởi của lịch sử!— Chuntêm hét lên quát mắng và sẵn lại trước mặt. Mặt ông sát khí đằng đằng. Ông thở nặng nhọc.

Vandânôp đi giật lùi rồi dừng lại, điện khùng hét:

— Bắn!

Ngay chiều hôm đó, Chuntêm bị bắn.



Sau sự kiện này mấy ngày, Matxarogiáp đến Uliaxuta cùng với các đội trăm quân của ông. Vandanôp long trọng đón ông. Y khúm núm xun xoe :

— Thừa vị thống soái vĩ đại của đất nước Khankha, trên đường đi, người có được bình an vô sự không ạ?— Vandanôp hỏi, tay đưa lên mũ chào.

Matxarogiáp liếc nhìn đám sĩ quan tùy tùng Vandanôp mỉm cười niềm nở :

— Xin mời các ngài chiều nay tham dự buổi diêm danh của quân sĩ chúng tôi.

Matxarogiáp đã biết sự lộng quyền của Vandanôp và cả việc y bắt Chuntêm. Ông định khi đến Uliaxutai sẽ bắt Vandanôp. Nhưng bây giờ ông chưa thể làm việc đó : tất cả đám sĩ quan tùy tùng của Vandanôp đều vũ trang. Hành động ngay sẽ gây đổ máu không cần thiết, mà Matxarogiáp không muốn những sự hy sinh vô ích. Ông quyết định bắt Vandanôp lúc diêm danh.

Tối đến, các đội trăm quân xếp hàng diêm danh. Mọi người đã được báo trước, chỉ chờ hiệu lệnh của vị chỉ huy. Trong buổi diêm danh, các sĩ quan của Vandanôp đều có mặt, nhưng chính y lại không đến. Matxarogiáp gọi Khôia đến. Ông ra lệnh cho Khôia đem theo hai người, và bằng mọi cách, bắt sống Vandanôp mang về.

Bắt đầu diêm danh. Bọn sĩ quan bạch vệ khinh bỉ nhìn những kỵ binh của Khatan — Bato.

— Bọn khố rách áo ôm không có vũ khí này lại còn muốn thành lập chính quyền nhân dân ư? — Một tên sĩ quan bạch vệ rĩ tai nói với tên đứng bên cạnh. Hắn quên rằng quân bạch vệ được trang bị bằng những vũ khí tối tân nhất của Anh, Mỹ, Nhật mà đã bị du kích vùng Xibêri đánh tan.

Ngay lúc đó, theo hiệu lệnh của Matxarogiáp, trong giây lát tất cả bọn sĩ quan bạch vệ đã bị bắt và bị tước vũ khí.

Trong khi ở đây diễn ra sự kiện trên thì Vandânốp đang một tay giật cương một tay cầm súng lục, thúc ngựa chạy trốn. Y đã tới gần đèo Thanxun. Khôia và hai chiến sĩ nữa đuổi theo vết chân ngựa của y

Vandânốp cảm thấy Matxarogiáp không tha cho y về tội bắn Chuntêm, nên định bỏ chạy. Khi các sĩ quan của y đi xem điểm danh, y nhảy lên ngựa định chạy về Uroga, nhưng một người coi ngựa trông thấy và nói cho Khôia biết.

Tại các trạm giao thông, mặc dù Vandânốp đe dọa những người coi trạm, nhưng họ chỉ cho y con ngựa cưỡi tồi, còn cho Khôia và đồng đội của anh những con ngựa tốt nhất. Đến trạm Sorốt, Khôia đuổi kịp Vandânốp và sau một chập bắn qua lại, y đã bị bắt.

Ngày hôm sau, Vandânốp bị dẫn lại trình diện trước Matxarogiáp.

Y hung hăng lão xược tuyên bố :

— Ông bắt tôi bất hợp pháp và phải chịu trách nhiệm về việc đó. Nam tước Ungerơ không xoa đầu ông đâu.

— Tao có cần sự mơn trớn của hần đâu. — Matxarogiáp trả lời. — Còn mày sẽ bị xử bắn vì tội giết Chuntêm.

— Ông nói đùa đấy chứ, Khatan-Bato?

— Tao không có thời giờ chơi trò đùa.

— Nhưng tôi cũng là người Mông-cổ như ông.

— Để được gọi là người Mông-cổ, phải có trái tim chiến đấu vì tổ quốc. Mày không có trái tim đó, — Matxarogiáp đáp.

Trước khi bị bắn, Vandânốp khóc than, kêu gào, bò lết xuống vái xin tha tội chết, nhưng dù làm như vậy y cũng không tránh khỏi sự trừng phạt đích đáng.

* * *

Các đội quân của Matxarơgiáp rời Uliaxutai, đi về hướng đền trang của bá tước Đalai. Họ gặp bọn thổ phỉ đang ẩn náu hoành hành ở vùng này

Mùa xuân nở rộ. Chim cu hót liên tục, cây cối phủ màu lá xanh, cả mặt đất cũng phủ một tấm thảm xanh.

Dưới ánh nắng mặt trời buổi sáng, độ năm chục lính của Khôia phi ngựa hàng ba trên đồng bằng, dọc theo con sông nhỏ. Khôia cười con ngựa hung hung đỏ cao to đi đầu. Bỗng anh nhìn thấy phía ngọn đồi thấp trước mặt có một đàn ngựa đang chạy ngược lại phía đoàn quân. Một người Mông-cổ vai rộng đang thúc chúng chạy nhanh hơn.

Khôia đưa ống nhòm chăm chú nhìn, rồi thốt lên: « Không lẽ Thumê! » Anh cho binh sĩ dừng lại nghỉ ngơi, còn mình phi nước đại đến gặp người bạn cũ.

Thế là Khôia gặp Thumê thật. Nhưng Thumê thay đổi nhiều quá! Anh gầy đi rất nhiều, mặt đầy nốt rỗ, trông tưởng anh cao hơn lên.

— Chào anh Thumê. Anh định đi về đâu đấy? Bấy nay anh ở đâu mà bắt vô âm tín? — Khôia hỏi dồn dập vị cứu tinh của mình. Họ ngồi xuống bên nhau.

* * *

Thời gian gần đây, Thumê không may lắm. Sau khi cùng Bađarochi đánh tan tốp quân Quốc dân đảng, anh đến gặp người quen ở *hôsun* Xêxêxatun, trước kia đã cùng anh đi lừa trộm ngựa. Thumê ở đó mấy ngày, rồi lên đường đi tìm vợ con. Anh còn chưa biết gì về việc con trai chết. Nhưng trên đường đi, anh bỗng thấy rét run cầm cập, lúc đầu cơn sốt vật vã anh, anh gắng gượng ngồi trên yên ngựa và cố đến được chân đèo nghỉ lại, nhưng nghỉ cũng không lại sức. Anh đành đi tiếp. Anh cố gắng lắm mới trèo được lên yên ngựa, song thở không ra nữa, đầu óc quay cuồng tưởng như trời đất đảo ngược hết. Vừa may anh gặp đôi vợ chồng người đi săn chuột đồng Tarobagan, anh cố lết đến bên lều họ rồi ngã vật ra bất tỉnh. Đến đêm anh bắt đầu mê sảng. Vợ chồng người đi săn hiểu ngay là người đi đường này bị bệnh đậu mùa. Chính họ cũng đã mắc bệnh này, nên họ chăm sóc ân cần chu đáo người bị nạn, mà không hề sợ sệt.

Thumê bị bệnh đậu mùa hành hạ hơn một tháng. Song bệnh tật vẫn chưa lui hẳn. Sang cuối thu, việc đi săn chuột Tarobagan chấm dứt, những người đi săn trở về vùng quê chăn nuôi của mình, chuyển sang sống trong nhà bạt... Họ sắp xếp cho Thumê một cái giường bằng nỉ và tiếp tục chăm sóc anh.

Sang xuân, sức khỏe Thumê dần dần hồi phục, anh lại buồn nhớ vợ con. Anh nhờ báo cho bạn anh biết chỗ ở hiện nay của anh. Bạn anh đến đưa anh về nhà và biểu vợ chồng người trông nom anh một thỏi bạc và tám lạng quý.

Đến ở nhà bạn một thời gian, Thumê hoàn toàn bình phục và lại nghĩ đến chuyện lên đường. Bạn anh rủ anh đến vùng quê bá tước Đêrêbết lừa trộm ngựa, nhưng Thumê lắc đầu, trả lời :

— Không, tôi không đến đây, tôi còn phải tính sổ với tên nhà giàu Đamba ở *hòsun* Batôbây. Một khi chưa cướp được những con ngựa tốt nhất của lão và chưa được ăn thịt con cừu thờ của lão thì tôi chưa yên lòng. Phải cho lão biết Thumê là người thế nào!

Sau đó mấy ngày, cùng với bạn, Thumê đã đến Batôbây. Họ nghỉ ngơi lấy sức trên núi. Thumê thường nghỉ ngơi trước khi vào trận, nhưng lần này anh không thể ngủ được, suốt ngày ngậm tẩu thuốc chăm chăm nhìn xuống cánh đồng, nơi có những chiếc nhà bạt màu đen xám. Anh đoán ở trong một nhà bạt đó, Đunma của anh đang phải sống hiu quạnh. Nàng đã phải đợi anh bao lâu rồi? Nàng có biết hiện nay anh đang ở sát bên không? Nàng có biết họ sắp gặp nhau chưa? Thumê quá nôn nóng chờ đợi nên cảm như mặt trời và thời gian ngừng lại. Anh bảo bạn:

— Hôm nay tôi đón vợ con, ngày mai ta nghỉ ngơi cả ngày, tối đến làm bữa liên hoan bằng thịt con cừu thờ. Còn ngựa, sang ngày kia ta sẽ lừa. Phải làm cho thắng này thấm thía được là nó phải trả giá như thế nào về tội vô cớ bắt bố lia con, vợ lia chồng, bắt những người vô tội chịu đau khổ. — Nói rồi, anh lại dăm dăm nhìn xuống đồng bằng.

Niềm vui sắp gặp vợ làm Thumê hết sức hồi hộp, đến nỗi anh bắt đầu nói chuyện với vợ trong trí tưởng tượng, sắp xếp những lời âu yếm yêu thương nhất để nói với nàng trong những phút gặp gỡ đầu tiên. Anh không biết là từ lâu, Đunma của anh không còn ở đó nữa.

Cuối cùng đêm tối đã đến, đôi bạn lên yên phóng thẳng xuống đồng bằng.

Mắt Thumê ban đêm nhìn tinh như mắt mèo. Bao giờ anh cũng tìm đúng con đường thẳng nhất, ngắn nhất lao

tới đích. Theo những dấu hiệu chỉ có anh mới biết, anh có thể phân biệt nhà bạt đó thuộc về ai, phải vào nhà nào và biết ngay cần phải lừa đàn ngựa nào. Song đêm đó anh không sao tìm ra nhà bạt của vợ anh. Nghe tiếng chó nhà sủa, anh biết đó là nhà ông cụ hàng xóm, anh vào hỏi gia đình xem Đunma bây giờ ở đâu. Qua ông già, anh được biết Đunma của anh từ mùa đông năm ngoái đã bỏ đi mà không ai biết đi đâu. Thumê im lặng hút thuốc một lúc, rồi hỏi :

— Thế con trai tôi ?

Ông già không muốn làm cho Thumê buồn, nên trả lời là vợ anh đã mang cả con đi theo. Song nếu trong giây phút đó Thumê nhìn thẳng vào mắt ông già, thì anh có thể hiểu ngay là ông già nói dối anh. Nhưng anh đã không nhìn. Anh chia tay, ra khỏi nhà bạt. Trên đường về chỗ ẩn nấp, Thumê im lặng. Một ý nghĩ xoáy mãi vào đầu anh, một câu hỏi không có giải đáp : Đunma đi đâu ? Anh nghiên rặng lẩm bẫm : « Ta tìm khắp đất nước Mông-cổ sẽ phải thấy Đunma. Nhưng đất Batòbây này phải hiểu rằng nó đã chuốc thêm một kẻ thù như thế nào ! Tao sẽ bẻ hết xương sườn của bọn nhà giàu ở đây ».

Sáng ra, họ trở lại quả núi đá lổm chổm để nghỉ chờ đêm tối. Thumê nằm suốt ngày không nói một lời. Hoàng hôn vừa xuống, ánh đã phi ngựa nước đại xuống xóm kẻ thù.

Không đoán được khách nào đến thăm nên Đamba ung dung ngồi ăn cơm với hai đứa con nhỏ. Vợ lão không có nhà, một bà làm thuê trông nom bọn trẻ cũng ngồi ăn trong góc lổ.

Cánh cửa bỗng bật tung và Thumê hăm hăm bước vào. Đamba rụng rời chân tay. Mắt lão lơ lảo, lão nhận ngay ra vị khách không mời mà đến

— Chào anh Thumê. Anh đi đâu đấy? Mời anh, ngồi ăn một chút! — Bằng cách xưng hô đơn tròn đó, lão cố giấu vẻ khiếp sợ, nhưng vẫn rung mình lo lắng chờ đợi. Thumê linh nọ.

— Tao đến thăm mày đây Tao muốn cho chó sói chén một bữa thịt béo. Đứng dậy thôi, nếu không, tao sẽ lấy dây thòng lôi đi. — Thumê trả lời bình tĩnh, nhưng rất khốc liệt.

Đamba mếu máo :

— Anh Thumê, anh nói gì vậy? Tôi còn vợ con nữa. Xin anh tha cho tôi, khoan dung cho tôi!

— Tao cũng đã có vợ, có con, nhưng mày có tính đến chuyện đó đâu? Mày thích xin người khác khoan dung nhưng mày lại không độ lượng với người ta. Mày tưởng đã đập chết được một con cừu non rồi à? Mày đã làm, đứng dậy thôi!

— Tôi xin biểu anh ngựa, bò thiến và dải lụa quý, chỉ xin anh tha tội chết cho tôi, — Đamba chấp tay lạy, trán lão vã mồ hôi.

— Thôi đừng uổng công vô ích, đi thôi! — Thumê nói và tóm lấy cổ tên nhà giàu đang run sợ sắp chết ngất.

— Tôi không đi! — Đamba nói và lao ra cửa, nhưng Thumê đã kéo giạt trở lại.

Nghe tiếng kêu của Đamba, hai người làm thuê bên cạnh chạy sang lao vào cứu chủ, nhưng bạn Thumê đã tống cho mỗi người một quả đấm, ngã sóng soài ra đất. Trong lúc Thumê trói Đamba những đứa con lão kêu la inh ỏi.

— Không được động đến bố!. Đây là bố chúng cháu chứ.

Cả hai đứa trẻ ôm lấy người bố đã bị trói nằm lăn dưới đất. Tiếng kêu đáng thương của bọn trẻ làm Thumê

địu nổi bực tức, anh không biết nên làm gì tiếp nên đứng ngẩn ra. Bọn nhỏ càng khóc to : « Đừng đừng đến bố cháu », « đừng đừng đến bố cháu nữa ».

— Thôi được, vì bọn trẻ, ta tha chết cho mày, nhưng đừng hòng tìm ngựa nữa. — Thumê nói và bước ra khỏi nhà.

Tối hôm đó Đamba bị mất ba mươi con ngựa tốt nhất. Biết việc đó, Đamba cho người đi đuổi, nhưng Thumê mất hút như đã biến xuống âm ty.

Mùa thu năm đó, trong các đàn ngựa của bọn nhà giàu *hôsun* Batôbây lại mất thêm năm chục con ngựa tốt nữa. Thumê trả thù cho vợ con như vậy đấy.

Suốt mùa đông, Thumê đi tìm kiếm vợ, nhưng không có kết quả.

Sang xuân, Thumê lại đến Batôbây lần nữa. Lần này anh cướp hai chục con ngựa của chính bá tước lãnh chúa *hôsun* — Tên này nổi cơn thịnh nộ đánh mắng những người coi ngựa gần chết và sức giầy trong toàn *hôsun* ra lệnh bắt tên ăn trộm ngựa lão xược đó. Nhưng lúc này, còn ai nghĩ đến Thumê nữa. Đất nước đang trong cơn loạn lạc. Không ai còn để ý đến những lời khiêu nại than vãn của lãnh chúa nữa.

Và giờ đây, Thumê đang gặp đội quân năm mươi người của Khôia.

*
* *

Hồi lâu Thumê kể cho Khôia nghe hết đầu đuôi câu chuyện bất hạnh của mình. Khi Thumê nói xong, Khôia nhìn anh ái ngại

— Anh thật không may. Anh là một người mạnh khỏe, dũng cảm, mà trong lúc đất nước khó khăn này, lại tìm cách lẩn tránh cuộc đấu tranh như con thỏ và chỉ nghĩ đến lợi ích bản thân.

Thumê ngạc nhiên nhìn Khôia, chưa ai nói với anh như vậy cả. Nhưng anh không bất bình, anh tự bảo chữa

— Tôi không có chân lý nào khác. Tôi muốn sống lương thiện, nhưng chúng không để tôi yên.

— Lương thiện nghĩa là thế nào? là người ru rú trong nhà bạt của mình à? Và ngồi yên như vậy trong khi nhân dân đang vùng lên để không những lật đổ bọn vua chúa quan lại, bọn nhà giàu, mà đánh đuổi cả bọn thống trị nước ngoài nữa? Thế anh định đi tìm chân lý nào? — Nói rồi, Khôia kể cho Thumê nghe về chân lý mà họ đang đấu tranh cho nó dưới sự lãnh đạo của Khatan Bato Matxarogiáp.

— Nhưng tôi cũng giúp đỡ những người nghèo đấy chứ! — Thumê khe khẽ chống chế.

— Bây giờ không phải là lúc chỉ nghĩ đến bát cháo ngày hôm nay Phải chiến đấu cho tương lai tươi đẹp hơn, để lúc nào cũng có bát cơm đầy. Không được đâu anh Thumê ạ, anh phải rẽ ngoặt sang con đường khác.

Thumê mỉm cười tội nghiệp. Làm gì đây? Những lời của Khôia tuy rất chua chát, nhưng không làm phật lòng anh. Trong đó có nhiều điều đúng, hợp lẽ. Thumê im lặng suy nghĩ, rồi bất ngờ bảo bạn:

— Nay Khôia, anh lấy những con ngựa này mà dùng.

— Cũng hay đấy, nhưng anh phải đi với chúng tôi nữa chứ?

Phía chân trời, xuất hiện đội kỵ binh chủ yếu của Matxarogiáp. Đội quân đang đi xuống đèo. Gió thổi

những lá cờ quân và cờ sùỵ bay phần phật. Dưới ánh sáng mặt trời, vũ khí của chiến sĩ lấp la lấp lánh. Thumê dán mắt nhìn đoàn quân đang nườm nượp kéo đi, lượn dài theo con đường như con rắn uốn khúc.

– Anh nghĩ sao, liệu vị Khatan-Bato, có nhận cho lời vào đội ngũ của ông không?

XVIII

Một kỵ mã đang cho ngựa đi chậm chậm xuyên qua rừng, trên con đường mòn phủ một lớp tuyết dày Bên hông phải, người đó đeo một khẩu súng ngắn, bên trái, đeo thanh kiếm kỵ binh Nga.

Rừng im ắng. Thảm hoạc, những mảng tuyết óng ánh mặt trời rơi bộp xuống đất. Con ngựa nhấc bước khó nhọc, rõ ràng đã lâu người chủ chưa cho nó nghỉ. Người cưỡi ngựa là Erêđênê. Kể từ buổi Erêđênê bỏ bọn bạch vệ đến nay đã được mấy ngày, nhưng đến bây giờ anh cũng vẫn chưa biết đi đâu và để làm gì? Vả lại, anh cũng không muốn biết điều đó nữa. Cho đến lúc này, bên tai anh vẫn vang lên tiếng đũa trẻ : « Bố ơi, bố của con ơi ». Anh nghĩ anh đã có lỗi với tất cả mọi người, rằng chính anh đã đưa bọn bạch vệ vào Uroga.

Con ngựa bỗng dừng lại. Anh vụt liền mấy roi xuống móng nó. Nhưng con vật không nhúc nhích. Anh đành xuống đất. Vũ khí cản trở làm anh khó cử động, thế là anh tháo vút súng và kiếm xuống tuyết. Anh cảm thấy bước đi dễ dàng hơn và nghĩ thầm là mình đã kịp thời lia bỏ những vật hoàn toàn vô dụng. Anh lẩm bẩm :

« Một khi trên thế gian này còn khi giới, thì con người chưa thể có hạnh phúc ». Nhưng kia, có tiếng ai gọi Erêdênê thì phải? Anh ngoái nhìn. Một người có vũ khí đang phi ngựa đuổi theo anh. Người đó dắt theo cả một con ngựa dự trữ.

Erêdênê dừng bước. Người kia đến gần và hất chiếc mũ lông cáo to tướng ra sau gáy. Erêdênê dễ dàng nhận ra ngay Đarogia-Bato, người bạn quen cũ. Erêdênê nghi hoặc nhìn người mới tới đang mỉm cười

— Chào anh Đarogia, anh từ đâu đến đây?

— Chào anh, chào anh. Tôi thấy anh từ hôm qua. Tôi nghĩ bụng không hiểu Erêdênê định đi đâu? Thế là tôi đi theo anh. Sao anh lại vứt bỏ vũ khí? Không được đâu, không đúng lúc đâu.

Erêdênê cúi đầu nín lặng. Đarogia-Bato xuống ngựa. Cả hai lấy thuốc ra cùng hút. Lát sau, Đarogia lên tiếng hỏi:

— Thế anh định đi đâu bây giờ?

Erêdênê kể những chuyện xảy ra với anh mấy ngày vừa qua.

— Bây giờ tôi cũng không biết đi đâu, — anh kết luận câu chuyện của mình. — Ngay trong giấc mơ, tôi cũng chưa bao giờ nghĩ sẽ gặp anh trong rừng rậm này.

— Rừng này có gì mà rậm. Con đường này dẫn thẳng tới chỗ Xukhê-Bato. Ông ấy đang mộ quân lính để đánh đuổi quân Quốc dân đảng và quân bạch vệ Ungero ra khỏi đất nước. Tôi đến chỗ ông ấy đây.

— Không biết ông ấy có tiếp nhận tôi không? Tôi đã đi với bọn bạch vệ mà?

— Nhận chứ. Nay, anh bạn cầm lấy kiếm và súng của anh. Và Đarogia—Bato trả lại vũ khí cho Erêdênê.

*
* *

Vậy là trong cuộc đời của mình, Erêdênê đã tìm ra mục đích mới để đi tới.

Sang ngày đường thứ ba, Erêdênê và Đarogia tới trạm gác ở Khuđơ, nơi Xukhê — Bato tuyển mộ những đội trăm quân.

Đarogia từng quen biết Xukhê-Bato. Anh cho Xukhê-Bato biết hết mọi điều anh biết về Erêdênê, cả đầu đuôi việc gặp Erêdênê trên đường.

— Lúc này chúng ta quý từng viên đạn. Xukhê-Bato quay sang nói với Erêdênê. Vậy mà anh lại vứt vũ khí đi. Kẻ thù đang xâu xé đất nước ta. Chúng còn mạnh. Chỉ riêng ở Cácta còn tới hàng nghìn quân Quốc dân đảng. Còn ở Uroga và các tỉnh miền tây thì đầy dẫy quân bạch vệ. Chỉ có thể dùng vũ khí mới tổng cổ chúng đi được. Vậy mà anh lại vứt bỏ cả súng lẫn kiếm. Lúc này, chúng ta phải đoàn kết đấu tranh mới thắng. Trong sự nghiệp này, công nhân, nông dân Nga, chính quyền Xô-viết và Đảng bônsovich... sẽ giúp chúng ta. Bây giờ chúng ta còn ít, nhưng chúng ta sẽ lớn lên và sẽ thắng.

Erêdênê không nhớ anh đã nghe ở đâu về Đảng bônsovich, nhưng rõ ràng anh đã nghe những danh từ đó. Đột nhiên, trong trí nhớ anh hiện lên hình ảnh Piôtro: thôi đứng rồi, chính anh ấy nói cho mình nghe về Đảng bônsovich, về việc họ sẽ giúp Mông-cổ sau khi lật đổ sa hoàng Nga và thành lập được chính quyền mới. Hóa ra Piôtro đúng, chứ không phải mình. Vậy mà khi đó mình lại phản đối anh ấy. Ôi trời đất, sao mình ngu thế!

— Nay, biên chế anh bạn này vào đơn vị đồng chí. — Xukhê - Bato bảo một sĩ quan vừa tới, theo lệnh của ông. Erêdênê nhìn người vừa tới và nhận ngay ra Đô-rogi. Đôrogi nắm lấy tay Erêdênê reo lên:

— Chào ông Đônôi. Ông ở đâu đến thế?

— Chào anh Đôrogi. Tôi ở trên trời rơi xuống đây.

Xukhê-Bato cau mày nhìn Erêdênê, ngờ vực, ông căn vặn :

— Tại sao lại Đônôi? Anh vừa nói tên anh là Erêdênê kia mà?

Lúc đầu Erêdênê lúng lúng không biết giải thích ra sao, nhưng rồi anh kể tỉ mỉ cho Xukhê-Bato nghe về cuộc đời của mình. Câu chuyện kéo dài. Xukhê-Bato chăm chú nghe từng chi tiết nhỏ. Khi câu chuyện kết thúc, ông nói :

— Đối với vợ, anh hành động quá khắc nghiệt đấy.

— Nhưng cô ấy đã xúc phạm đến tôi.

— Cuộc sống vất vả rất có thể đẩy người ta đến chỗ lầm lạc! Có khi lỗi chị ấy không đến nỗi như vậy. Nên suy nghĩ kỹ hơn về vấn đề này.

* *

Erêdênê trở thành chiến sĩ đội kỵ binh gồm năm mươi người đầu tiên của quân đội cách mạng. Càng ngày, số chiến sĩ gia nhập càng đông thêm. Từ khắp nơi trên đất nước Mông-cổ, họ tìm đến với Xukhê-Bato. Người mang theo ngựa đến, kẻ đi bộ, người mang theo vũ khí, kẻ tay không, người đi giày, kẻ đi đất. Tất cả những ai không sống nổi dưới ách áp bức của bọn thống trị trong nước cũng như ngoài nước đều tìm đến với Xukhê-Bato.

Giống như từ nguồn khe tụ thành suối, hợp thành sông và từ sông đổ dồn thành bể, sự bất bình chồng chất từ

những xóm, chòm xa xôi hợp thành sông phần nộ của nhân dân và biến thành bề giông tố. Khi bề đã sôi lên, cuộn sóng dâng cao sẽ quét sạch hết mọi trở ngại trên đường.

Nhiều người quan sát nước ngoài băn khoăn không hiểu tại sao một đất nước lạc hậu, bị ngoại bang giày xéo xâu xé, lấy đâu ra sức lực để chống lại vô vàn kẻ thù ? Làm sao những người dân chăn nuôi lại có được tinh tổ chức như vậy ? Họ không hiểu một dân tộc đã vùng lên đấu tranh, vùng lên vì vận mệnh của mình, vì một cuộc sống tươi đẹp hơn. Dân tộc đó đã hiểu rằng không có phật sống Bôtdô, không có thần thánh nào giúp họ giành được cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc. Những người dân chăn nuôi chất phác, được tiếng sấm của cuộc cách mạng tháng mười Nga vĩ đại thức tỉnh, sau một giấc ngủ trăm năm. Họ đã siết chặt hàng ngũ trong cuộc đấu tranh chính nghĩa vì tự do của đất nước. Và không còn gì ngăn chặn được họ lại : kể cả những lời tiên tri giả dối của phật sống Bôtdô, cả những lời hứa hẹn của nam tước Ungơơ, cả những hành động tàn bạo của quân Quốc dân đảng.

Các đơn vị quân đội nhân dân đã giành được thắng lợi trong một số trận chiến đấu với Quốc dân đảng, việc đó cổ vũ thêm binh sĩ. Trong những trận chiến đấu ấy, Erêdênê tỏ ra rất xuất sắc và đã được chính Xukhê-Bato khen ngợi.

Ngày 16 tháng 3 năm 1921, quân đội nhân dân mở cuộc tấn công để giải phóng thành phố Cácta khỏi ách chiếm đóng của bọn Quốc dân đảng. Bộ chỉ huy Quốc dân đảng nhận được tối hậu thư phải đầu hàng, nhưng chúng khước từ. Tức thì Xukhê-Bato ra lệnh cho quân sĩ :

— Chúng ta đòi kẻ thù hạ vũ khí, nhưng chúng bác bỏ tối hậu thư của chúng ta. Hiện nay chúng ta không có con đường nào khác, ngoài việc phải dùng đến vũ khí. Trận chiến đấu này quyết định Mông-cổ có nằm dưới nanh vuốt bọn chiếm đóng hay không? Hôm nay, bất cứ người nào có dòng máu của bà mẹ Mông-cổ, có trái tim người yêu nước, thì phải chiến đấu thật dũng cảm. Kẻ thù hơn chúng ta về lực lượng, nhưng chúng ta chiến đấu trên đất nước quê hương của mình, chúng ta phải thắng. Nếu kẻ nào hoảng sợ, hãy rời khỏi nơi này!

Nửa đêm, các chiến sĩ của Xukhê-Bato chia làm ba cánh quân chiếm lĩnh trận địa chờ hiệu lệnh.

Tang tảng sáng, họ bắt đầu tấn công. Lúc đầu bọn Quốc dân đảng hoang mang, nhưng chúng kịp thời trấn tĩnh và chống cự quyết liệt. Song pháo binh quân đội nhân dân bắt đầu ra tay. Đạn pháo làm bọn Quốc dân đảng nằm chúi xuống chiến hào, hàng ngũ rối loạn. Một số đơn vị của chúng bỏ chạy, thế là các đội trăm quân của Xukhê-Bato lao vào tấn công. Đến chiều, Cácta được giải phóng.

* * *

Đơơgi hất mũi khẩu súng trường, quát

— Này lạy và nhung của mày để đâu? nói thật kẻo ăn đạn bây giờ?

Người Hoa kiều già, chủ hiệu buôn quý xuống.

— Đưa chúng tao vào kho nhanh lên.

Ông già run lẩy bẩy đứng dậy mở cửa kho.

Đơơgi nói rất hãnh diện:

— Lấy đi các bạn, lấy được bao nhiêu thì lấy. Tất cả bây giờ là của chúng ta, vì chúng ta là những kẻ chiến thắng.

Erêdênê cũng vào kho hàng hóa. Binh lính bắt đầu chọn các súc gấm. Một số lấy ngay một lúc ba, bốn súc nên khó khăn lắm mới vác nổi lên vai.

Erêdênê nhớ tới Đôngô. Lẽ nào không bao giờ họ gặp nhau nữa « Minh đối xử với nàng quá khe khắt. Nàng đã cùng mình chia sẻ bao nhiêu vận rủi? Có thể cuộc sống vất vả quá đã làm nàng mù quáng. Tội cho nàng quá, chưa bao giờ được mặc áo gấm ». Anh nghĩ vậy và định lấy một mảnh gấm xanh có thêu hoa đỏ. Anh hỏi Đơơgi đứng cạnh

— Một cái áo ngoài *déla* cần bao nhiêu vải?

— Nếu lấy cho các chiến sĩ thắng trận thì phải cả một súc, nếu cho người bình thường thì cần 12 *am*¹, Đơơgi trả lời và cười.

Erêdênê đo xé lấy mười hai *am*, rồi gói cẩn thận cho vào ngực áo. Thấy vậy, Đơơgi bảo anh

— Này, sao khiêm tốn thế, lấy cả một súc được không?

Sáng hôm sau, đơn vị năm mươi quân của Đơơgi phải tập họp sớm hơn các đơn vị khác. Lát sau, Xukhê-Bato phi ngựa tới. Ông xuống ngựa tiến đến trước hàng quân. Mặt ông cau có

— Các anh là chiến sĩ quân đội nhân dân mà lại đi ăn cướp. Những cái gì đã cướp hôm qua, mang cả lại đây

Binh sĩ im lặng, Xukhê-Bato nói đồng dục

1. *am* đơn vị đo lường, bằng hình vuông khổ vải, như một vuông của ta.

— Chỉ huy của các anh bị cách chức và sẽ bị phạt roi cật tre. Đarogia-Bato được cử chỉ huy thay. Hãy nhớ rằng ai lấy của dân dù chỉ một cái kim cũng sẽ bị đưa ra tòa.

— Thừa vị chỉ huy ! Chỉ trong quân đội vua Bôđô mới có hình phạt roi cật tre. Người ta đã nói với chúng tôi rằng chính quyền nhân dân đã bãi bỏ hình phạt nhục hình. — Một chiến sĩ hỏi lại.

Xukhê-Bato mỉm cười

— Nhưng cướp phá thì cũng chỉ trong quân đội Bôđô mới có, vậy hình phạt về tội cướp bóc cũng phải làm như ở đây

Binh sĩ bật cười, rồi giải tán về trại mang lại tất cả những thứ đã lấy. Người cuối cùng mang đến là Erêdêne. Anh lấy trong túi ngực ra một mảnh lụa gói giấy cẩn thận. Xukhê-Bato hỏi

— Cái gì thế này?

— Gấm may áo ngoài *dêla*.

— Mở ra.

Erêdêne mở gói giấy ra. Anh thận trọng như đang cởi tã cho đứa trẻ sơ sinh. Xukhê-Bato nhìn anh dịu dàng hỏi :

— Để cho ai ?

— Cho vợ tôi ạ. — Erêdêne khẽ trả lời và cúi xuống. Xukhê-Bato cho gọi thủ kho, bảo lấy tấm lụa người ta biểu ông đưa cho Erêdêne. Sau đó ông quay lại hàng quân căn dặn

— Nhiệm vụ của quân đội nhân dân rất cao cả, ăn cướp của dân lành không xứng đáng với chúng ta. Ai cướp bóc đều sẽ bị trừng phạt. Hãy nhớ lấy điều đó.

Mấy ngày sau, các đội trăm quân kỵ binh của nam tước Ungero tiến đánh Cácta. Số quân này do vương

công Baia chỉ huy. Chúng tấn công dữ dội vào quân đội Xukhê-Bato. Trận chiến đấu diễn ra trong một thời gian ngắn, nhưng rất quyết liệt. Trong chiến đấu, Erêdênê lại tỏ ra xuất sắc, dũng cảm và lại được khen thưởng.

Bị tổn thất nặng nề, quân của Baia phải rút lui. Quân đội nhân dân bắt tay vào việc củng cố vị trí phòng thủ. Trong khi đó, trinh sát báo cáo đại quân của Ungero đang tiến về phía Cácta.

Và những ngày quyết định đã đến. Các đơn vị của Xukhê-Bato chiếm lĩnh những vị trí có lợi trên dãy đồi lởm chởm. Tuy mặt trời mùa xuân chiếu nóng ran, nhưng trong chiến hào vẫn mát mẻ. Mọi người hồi hộp chờ đợi cuộc tấn công của quân thù.

Cuối cùng, quân Ungero kéo đến và bắt đầu tấn công. Trận đánh mỗi lúc một ác liệt. Quân đội Ungero liên tiếp được bổ sung, ưu thế về hỏa lực nghiêng hẳn về phía chúng, và trận đánh càng trở nên ác liệt hơn. Đến giữa trưa, quân bạch vệ đã bắt đầu dồn ép quân cách mạng về một phía. Tình hình trở nên hết sức nghiêm trọng.

Xukhê-Bato gọi Erêdênê lại, ra lệnh

— Thư đây, trong này tôi yêu cầu vị chỉ huy lữ đoàn 3 Hồng quân đang đóng ở Đêtsin, đem quân đến giúp đỡ. Đồng chí chọn con ngựa hay nhất phóng đi. Trong trường hợp nguy hiểm, phải hủy bỏ thư. Thắng lợi của trận đánh hôm nay tùy thuộc vào việc đồng chí chấp hành mệnh lệnh này. Hiểu không ?

— Rõ, dù phải hy sinh tôi cũng quyết chuyển thư bằng được

— Hy sinh để làm gì, phải sống trở về.

Sau đó mấy phút Erêdênê đã phi ngựa về hướng Đêtsin. Tuy bị bắn đuổi theo, nhưng anh đã vượt qua khu

vực nguy hiểm, Sau ba giờ, anh đã chuyển bức thư lời tay vị chỉ huy lữ đoàn Hồng quân. Trong lúc vị chỉ huy xem thư, một quân nhân cao lớn khác bước vào phòng mà không báo cáo trước. Ông này tiến lại phía người chỉ huy lên tiếng hỏi về lá thư. Được người chỉ huy trả lời, ông quay lại phía Erêdênê đang ngồi cạnh bàn. Mặt người sĩ quan bỗng tươi cười rạng rỡ Ông bước tới ôm lấy Erêdênê.

— Erêdênê! Tôi vẫn tin rằng sẽ gặp lại anh mà.

— Piôtơr thân mến... anh vẫn sống và mạnh khỏe! — Erêdênê trở mặt thốt lên.

— Không những sống mà còn đang lại giúp anh đây,
— Piôtơr hoan hỉ trả lời.

Vị chỉ huy báo cáo với Piôtơr :

— Báo cáo chính ủy, đồng chí Xukhê - Bato yêu cầu giúp đỡ gấp.

— Nếu Chính phủ Nga Xô-viết đã hứa giúp đỡ Chính phủ nhân dân Mông-cổ tổng cổ bọn bạch vệ khỏi Mông-cổ thì chúng ta phải làm việc đó. Ngoài ra tôi đã hứa việc giúp đỡ này từ lâu với Erêdênê, ngay khi anh ấy còn đang làm công cho Itgên, còn tôi làm công cho Páplốp, — Piôtơr nói và lại ôm lấy Erêdênê.

Lữ đoàn được lệnh báo động, Erêdênê phi ngựa dẫn đầu đoàn quân.

XIX

Viên tướng bạch vệ Rêgiukin thu thập được gần ba ngàn dân binh ở hai *hỗsun* Xaidovan và Luugun, lúc

này đang tham chiến bên cánh phải của đại quân Ungero.

Y có nhiệm vụ tiêu diệt Chính phủ nhân dân làm thời Mông-cổ đóng ở Cácta, rồi hợp nhất với lực lượng chính của Ungero mở cuộc tấn công vào nước Nga Xô-viết.

Páplốp chỉ huy một trung đoàn quân của Rêgiukin. Khi trung đoàn này được thành lập, y đến gặp Itgên bảo :

— Nay anh bạn, chúng tôi bước vào cuộc chiến đấu sống mái với bọn đỏ. Chúng tôi cần binh lính, ngựa và lương thực. Tôi khuyên anh trực tiếp đến gặp tướng Rêgiukin và hứa cung cấp cho ông ấy ít nhất trên mười con ngựa và một số bò tương tự làm thức ăn. Nếu không họ cũng sẽ trưng thu đấy.

— Chẳng lẽ phải cho không ư?

— Hứa là một chuyện, cho lại là chuyện khác. Hiểu chưa? — Páplốp trả lời và cười khoái trá. Không sao, anh bạn ạ, sau khi thắng bọn đỏ chúng ta sẽ đi trên con đường dát vàng.

— Liệu có thắng không? — Itgên hỏi.

— Thắng. Chiến tranh và nạn đói đang hủy hoại bọn chúng. Chúng tôi sẽ đánh tan chúng, biến chúng thành tro bụi và khôi phục lại nước Nga vĩ đại, — Páplốp ngạo nghễ tuyên bố :

— Tôi không rõ. Nếu người khác nói thì tôi không tin nhưng anh nói thì tôi tin. Khi nào tôi cần gặp ông tướng của anh?

— Có thể ngay ngày mai, ông ấy ở trong tu viện Gian. Nếu anh muốn, ta cùng đi.

— Được thôi,

*
* *

Itgên không tin rằng Ungero và tướng tá của y, những kẻ không có một mẫu đất nào và không có một chút phương tiện nào còn lại trên đất nước Nga, lại có thể thắng. Nhưng để giữ gìn tài sản của mình, hắn quyết định làm theo lời khuyên của Páplốp.

Sáng ra, Đòngin lấy từ hòm ra một dải lụa lớn để lạng vị tướng. Ganxan thắng ngựa cho Itgên.

Trên đường tới tu viện, Páplốp lại khuyên nhủ :

— Anh vẫn chưa tin vào thắng lợi của chúng tôi. Nhưng đã đến lúc tin được rồi đấy !

— Anh moi đầu ra chuyện đó ? Không tin anh thì tin ai ? Nhưng phải làm sao để tôi khỏi phải tặng biếu thêm nữa. — Itgên trả lời và cười lấy lòng.

— Chúng tôi không cần lấy gì của anh cả. Không có của anh, chúng tôi vẫn đầy đủ. Việc làm này trước hết là cần cho anh, tất nhiên đối với chúng tôi cũng tốt.

— Tôi tin anh.

— Anh bạn ạ, chúng ta sẽ còn xây dựng ở đây những công trình như thế nào kia chứ !

— Thế thì tốt. Tôi sẽ cất giấu ít vốn. Có thể ta mở xưởng da hủ, — Itgên nói, nhưng thâm tâm thì lại nghĩ : « Vị tất ông bạn còn sống trở về sau chiến tranh. Sẽ « xây dựng » cái gì đây ! ».

Tới tu viện, Itgên và Páplốp đến yết kiến ngay tướng Rêgiukin. Lúc đó, các thủ lãnh *hòsun* đã tề tựu cả, viên tướng đang đọc chiếu chỉ của vua Bôđô ra lệnh tổng động viên binh lính, ngựa và lương thực.

Lựa được lúc thuận tiện Itgên tiến lại gần viên tướng :

— Xin kính chào tướng quân, xin chân thành cầu chúc ngài mạnh khỏe. Tôi xin phép được hiến một chút đóng góp nhỏ bé theo sức mình, gồm mười con ngựa

tốt nhất và mười con bò hiến to nhất trong đàn vào sự nghiệp vĩ đại phục hồi nhà nước tự chủ của chúng tôi, — nói xong, y kính cẩn dâng dải lụa lên viên tướng.

Páplốp đã móm cho Itgên những lời đó.

Viên tướng niềm nở mỉm cười, đón lấy dải lụa.

— Các vị lãnh chúa có nghe người Mông-cổ này nói gì không? Tất cả các ông phải cảm ơn chúng tôi, vì đã khôi phục lại ngai vàng cho vua Bôtdô. Các ông phải tin vào sự nghiệp của chúng tôi và phải giúp chúng tôi, — y nói rồi ôm lấy Itgên, vỗ vỗ vào lưng tên này

— Nếu ông muốn phụng sự trong quân đội của tôi, tôi sẵn sàng cử ông làm chỉ huy phó trung đoàn.

— Kể nô lệ ti tiện ốm đủ các thứ bệnh này không dám nhận chức vụ to lớn như vậy, — Itgên nói nửa đùa nửa thật và từ từ lùi ra cửa.

— Thôi tùy ý, tôi không bắt buộc ông.

Sau đó mấy ngày, trong *hỗsun* đã tiến hành việc động viên người, ngựa và lương thực tính theo đầu người. Nhưng gia sản Itgên không bị đụng đến.

Sang xuân, các đơn vị của Rêgiukin bắt đầu tiến đánh Cácta. Cùng đi với binh sĩ, có cả sư thầy Giamban. Trước khi xuất quân, binh lính đã được chính pháp sư Giaa ban phúc. Pháp sư Giaa mặc quần áo sĩ quan bạch vớ, khẩu súng lục đeo kề kề bên hông. Tất cả binh lính đi qua trước mặt pháp sư đều cúi đầu nhận ban phúc.

Đội ngũ hành quân, đi đầu là trung đoàn quân Mông-cổ do Páplốp chỉ huy. Địa chủ Purép được cử làm chỉ huy phó trung đoàn. Lão ta mặc chiếc áo *đêla* lụa màu da trời, ngang bụng thắt một dải thắt lưng bằng lụa vàng, đầu đội mũ lông cừu non có dấu hiệu bá tước.

Quân của Rêgiukin không nhận được tiếp tế của bộ phận lương thực trung ương, trên đường đi phải tự thu xếp lấy. Đương nhiên, việc kiểm soát lương thực chỉ bằng cách cướp giết và cưỡng bức. Chúng bắt cả người địa phương đi theo. Nhưng người Mông-cổ trong quân đội Rêgiukin theo nhau đào ngũ hàng loạt làm viên tướng và các sĩ quan của y phát điên phát khùng.

Ở trạm Giêntê, trung đoàn Páplốp đi đầu trạm trán với đội bảo vệ tiền phương của liên quân Xô—Mông. Cuộc giao chiến bắt đầu. Hai bên đổ súng suốt ba tiếng đồng hồ, đến giữa trưa mới chấm dứt. Binh lính người Mông-cổ bỏ chạy toán loạn. Sĩ quan của Rêgiukin không còn quân. Chỉ còn gần năm chục tên bạch vệ tiếp tục chiến đấu. Trong số đó chỉ có một tên người Mông-cổ. Đó là Purép. Lão còn ở lại, không phải vì dũng cảm, mà ngược lại, ngay từ loạt đạn đầu, lão đã lần trốn vào bụi và trong lúc giao tranh, không dám ngóc đầu dậy. Nhưng khi trông thấy tên bạch vệ cuối cùng bỏ chạy, lão cũng lao ra tìm ngựa. Đến đây, cuộc đời lão kết liễu. Cái mũ lông trắng cao ngất ngều lặn lông lóc về một phía, liền bị vó ngựa phi qua xéo như. Đó là ngựa của quân đội Xukhê-Bato truy kích bọn bạch vệ bỏ chạy. Thế là kết liễu thêm một tên phản dân hại nước, mưu tìm vinh quang phú quý trong hàng ngũ quân thù.

Erêdênê cũng tham gia trận này, Anh phi trước hàng quân. Tay anh nắm khẩu súng lục, nhưng anh rất ít bắn. Một tên sĩ quan bạch vệ có đôi vai rộng đang rạp xuống mình ngựa bỏ chạy cách anh chừng trăm bước. Y luôn ngoái lại bắn những người rượt theo. Đó là Páplốp, nhưng Erêdênê chưa nhận ra y. Ngựa Erêdênê phi nhanh hơn, nên mỗi phút, khoảng cách hai người càng thu hẹp lại, Erêdênê nổ súng. Phát đạn rất chính xác.

Viên đạn trúng vào đầu ngựa, con ngựa ngã lăn ra đất, hất Páplốp khỏi yên. Súng bị văng mất, y đang lơ lảo sợ hãi nhìn quanh, tìm súng. Nhưng Erêdêne đã đến sát nhảy xuống ngựa, chĩa súng vào người y.

Páplốp từ từ giơ tay và mắt họ gặp nhau.

— Erêdêne! — Páplốp sung sướng reo lên khi nhận ra người rượt đuổi mình. Hắn bỏ tay xuống, tiến lại gần Erêdêne.

— Đứng lại! — Erêdêne ra lệnh.

Máu từ các vết xây xước hòa với mồ hôi nhoe nhoét khắp mặt Páplốp. Y liếm môi thở nặng nhọc.

— Sao ông lại ở đây? — Erêdêne hỏi và định rút súng vào bao. Nhưng bất thần Páplốp lao tới, định giằng lấy súng của Erêdêne. Erêdêne đẩy mạnh vào ngực y, làm y ngã ngựa xuống đất. Anh lại dương súng.

— Erêdêne, anh định làm gì đây, — Páplốp chồm dậy quì lồm ngồm, van vãn: — Chúng ta vốn là bạn với nhau. Anh biết vợ con tôi đấy. Xin anh tha chết cho tôi!

Páplốp khóc và lả nhải tiếp:

— Xin anh tha cho tôi! Cả tôi và anh đều có con, xin anh tha cho tôi!

Erêdêne nghĩ: « Một người đàn ông to khỏe thế này, mà tự hạ mình nhục nhã quá thế, có lẽ việc y có mặt trong quân đội bạch vệ không phải lỗi ở y. Tăng thêm số trẻ mồ côi trên trái đất này làm gì nữa! ». Anh lên tiếng:

— Thôi được, hãy cút khỏi nơi này, nhưng nếu còn cầm vũ khí lần nữa thì liệu hồn!

Páplốp chưa hiểu y đã được tha, nên vẫn cố lảm nhảm:

— Tôi đi đâu được?

— Muốn đi đâu thì đi.

— Anh không bắn vào lưng tôi chứ?

— Cút!

Páplốp nhìn lơ lảo rồi từ từ đi về phía quả núi trước mặt, sau đó y hấp tấp rảo bước và chẳng bao lâu đã khuất hẳn. Buổi chiều, Erèdènè kể cho Piôtơr nghe câu chuyện gặp Páplốp:

— Tôi đã tha nó, tôi thấy mũi lòng thương nó. — Erèdènè nói.

— Anh tha cho con chó dại, nó sẽ lăn xả vào cắn anh cho mà coi — Piôtơr giảng giải.

— Nó quý xin, vì vợ con nó mà tôi tha.

— Erèdènè ạ, cách mạng không phải chuyện đùa, không phải một trò chơi. Hoặc là anh hy sinh, hoặc là kẻ thù phải chết. Chẳng Páplốp ấy không bỏ vũ khí đâu. Ngày mai, nó lại chống anh và các đồng chí của anh đấy, lúc đó, đừng chờ nó rủ lòng thương.

— Không lẽ lại như thế.

— Rồi anh sẽ thấy. Không đối xử nhân đạo với kẻ thù nham hiểm. Hãy nhớ lấy điều đó.

*
* *

Mờ sáng hôm sau, sau trận pháo binh bắn phá dọn đường vào vị trí quân đội Xô—Mông, lực lượng chính của Rêgiukin lao vào tấn công. Nhưng gặp phải hỏa lực súng máy, quân giặc phải nằm rạp xuống. Cuộc chiến đấu kéo dài.

Không đủ đạn dược và không muốn bị hút vào cuộc đọ sức dai dẳng, Rêgiukin quyết định dùng kỵ binh tấn công bất ngờ vào sườn đối phương để giành lợi thế. Y bí mật phái sang sườn bên phải hơn một ngàn kỵ binh người Mông-cổ, để tóe ra như dòng phún thạch, lao vào

trận địa cách mạng Mông-cổ. Song gặp sự phản công đầu tiên, số giặc này đã bỏ chạy tán loạn. Bọn sĩ quan định dùng súng đạn cản binh lính bạch vệ người Mông-cổ, nhưng bọn này bắn trả chúng.

Buổi chiều, trước khi mặt trời lặn, tập đoàn quân của Rêgiukin bị đánh tan. Một bộ phận bị tiêu diệt, một bộ phận bỏ chạy, còn lại đều bị bắt làm tù binh.

Giamban cảm đầu cảm cổ tìm cách lẩn trốn, không dám ngoái lại. Trên đường, Páplốp đuổi kịp y Páplốp xin anh chàng ngô nghê này cho ngồi trên ngựa và cùng nhau bỏ chạy, Páplốp nghiêng răng đe dọa

— Không sao, sẽ cho chúng biết tay. Không thể sống chung với bọn chúng dưới một mặt trời.

Giamban im lặng, y không biết làm gì tiếp. Ý nghĩ bụng có lẽ nên bắt thằng Nga này đem nộp cho bọn đở, mạng mình không những được yên mà mình còn được thưởng! Nhưng biết làm cách nào? Lượng sức, y thấy khó địch nổi tên Nga này.

Hai đứa dừng lại trong rừng cho ngựa nghỉ. Xa xa, tiếng súng vẫn vọng tới, Lừa khi Páplốp ngồi đi ngoài, Giamban lén đến sau lưng, lấy báng súng giáng xuống đầu y, Páplốp ngất đi, Giamban trối nghiêng lại. Chờ cho Páplốp tỉnh dậy, Giamban xốc y lên yên ngựa, tự mình đi bộ, dắt ngựa theo. Y ngược trở lại con đường vừa đi qua. Páplốp thở hồn hển hỏi dồn:

— Anh làm gì đấy?

— Nộp mày cho bọn đở

— Tôi với anh chung lòng kia mà!

Giamban không trả lời, Páplốp van xin

— Tha chết cho tôi, đừng làm như vậy, anh bạn ơi!

Giamban vẫn im lặng. Páplốp quay sang thử dọa

Bọn đồ cũng sẽ giết cả anh nữa kia mà.

Giamban cũng không trả lời.

— Tốt nhất là anh bắn chết tôi ở đây đi !

Giamban đoán được âm mưu của Páplốp :

— Ô anh bạn, đừng lâu cá, tôi không phải con nít đâu

*
* *

Khi gặp đơn vị quân đội nhân dân, Giamban lên tiếng .

— Để tỏ lòng trung thành với chính quyền nhân dân tôi xin đem nộp các anh tên sĩ quan bạch vệ này.

Piôtơr hỏi cung Páplốp. có Giamban và Erêdênê cùng dự. Páplốp hiểu bây giờ y không thoát được nữa, y nhìn Piôtơr, hăn học :

— Tiếc là tao không khử mày lúc bấy giờ !

— Mày làm sao giết được tất cả mọi người, hả con bò câu non ? — Piôtơr bình tĩnh trả lời.

Páplốp nhổ nước bọt, hung hăng :

— Chúng mày đã tiêu diệt những người đáng quý nhất của nước Nga ! Hãy giết cả tao đi ! Tao không thêm xin tha, đừng có chờ !

— Mày nói đúng, đừng chờ mong chúng tao khoan dung. Phải tiêu diệt hết những kẻ như mày

Páplốp quay sang nói với Erêdênê :

— Chúng nó giết chết nước Nga và bây giờ định giết chết cả đất nước Mông-cổ. Thế mà chúng mày, lũ cừu ngu dốt lại đi theo chúng.

Erêdênê quát

— Thôi im đi! Tao đã thấy bọn bay thống trị chúng tao như thế nào rồi. Chúng tao dốt, nhưng vẫn biết phân biệt trắng đen.

Chiều hôm đó, Páplốp bị xử bắn.

— Thấy chưa Erédênê, — Piôtro bảo Erédênê khi họ đi ngủ. — Nó không phải chỉ đã giết một người của chúng ta, thế mà hôm qua anh lại tha nó.

Erédênê thở dài ân hận. Lại một lần nữa Piôtro nói đúng.

XX

Dồn cừu xong, Đunma ăn bữa tối bên bếp lò. Cô uống một bát sữa chua và ngồi tư lự một mình. Hình ảnh Thumê cứ lớn vồn mãi trong đầu. Anh đi đâu biệt tăm biệt tích? Anh hứa sẽ sớm quay lại, thế mà gần hai năm trôi qua vẫn chẳng thấy bóng vía đâu, cũng không có tin tức nhắn về! Những ngày đầu, đêm nào cô cũng nghe ngóng xem Thumê của cô có về không? Mỗi lần chó sủa, cô lại chạy xộc ra khỏi nhà, nhưng lại buồn rười rượi quay vào nằm khóc. Sau dần cô thôi không khóc nữa.

Một năm đã trôi qua. Phụ nữ sống cô đơn là một việc rất khó khăn, đây lại là một phụ nữ trẻ, đẹp. Đời nào người ta để cho cô yên? Đối với những kẻ cứ xán đến, cô phải dùng gậy đánh đuổi, có khi phải dùng cả dao. Vì vậy, họ càng căm ghét và tìm cách báo thù cô. Họ kết tội cô đã sống không hợp pháp trên đất người khác. Cô sẵn sàng bỏ đi, nhưng lại lo Thumê về, nếu cô

không còn ở đây, e hai người không tìm được nhau, nên cô cứ nấn ná. Nhưng Thumê vẫn không về. Đôi khi, nỗi tủi hờn xót xa dâng lên trong lòng Đunma. Tại sao anh ấy lại bỏ cô? Lẽ nào anh ấy cũng như những kẻ khác? Song nỗi dằn vặt qua nhanh, cô không tin Thumê có thể hèn hạ như vậy, có lẽ đã có chuyện gì xảy ra với anh. Nhưng ngay ý nghĩ đó cũng không làm dịu được lòng cô. Ngày nào cô cũng bị giày vò, lúc thì tin rằng hạnh phúc sắp đến và cô mỉm cười hy vọng, khi lại thất vọng.

Cô đứng dậy sửa soạn giường nằm. Vừa lúc có tiếng chó sủa và nghe vó ngựa lại gần.

— Này ra đuổi chó đi chứ! — người nào đó cất giọng trầm trầm gọi.

Đunma bước ra khỏi nhà. Cô nhận ra Bandan, con trai lão nhà giàu ở địa phương và hai người đàn ông khác.

— Chào người đẹp! Sao, cô em có khỏe không?

— Chào các ông, các ông vẫn mạnh khỏe?

— Vẫn không có tin tức chồng à?

— Không.

— Thế thì tiếp các anh vậy. Ba người bọn anh sẽ làm tiêu tan hết nỗi buồn của em.

Bọn còn đồ xuống ngựa và lôi Đunma vào nhà. Cô chống cự, gào thét, cắn xé, nhưng làm gì được với ba gã đàn ông khỏe mạnh? Nghe tiếng kêu, hai bà già hàng xóm chạy sang, nhưng liền bị hất ra khỏi cửa.

Những tên khách không mời mà đến cưỡng hiếp Đunma thỏa thích.

— Các anh sẽ còn đến thăm nữa, đừng lo. Nhưng phải tiếp niềm nở hơn nhé! Nếu ba người không đủ, các anh

sẽ đến bốn người! – Bandan cười nói và ra roi cho ngựa chạy.

Đunma không chịu đựng được hơn nữa. Ngày hôm sau, cô đóng hai con ngựa vào xe, bỏ đi. Cô giao gia súc cho hàng xóm. — «Thôi thì để bà con dùng, sau sẽ hay»

Đunma đi, nhưng chính cô cũng không biết đi đâu. Không ai thân thuộc quen biết gần đây có thể che chở cho cô. Về với Itgên ư? Không được, Đunma lại đem thân về chốn tử hờn đó ư? Hai ngày trời, cô quay cuồng không mục đích trên thảo nguyên, cho tới khi quyết định về quê Thumê ở *hòsun* Giaxăckhan.

Trên đường, một con ngựa quý xuống không đi nổi nữa, con thứ hai cũng đã kiệt sức. Cô lại phải trú đêm trên thảo nguyên mệnh mông vắng ngắt. Hết ngày thứ ba của chuyến đi vô vọng. Suốt đêm, Đunma khóc lóc vật vã, sáng ra lại lên đường.

Đến trưa, cô gặp một chòm nhà bạt không lấy gì làm giàu có. Đunma quyết định nghỉ lại ở đây. Chủ nhân chòm nhà niềm nở tiếp cô, và khi được biết chuyện bước đời trắc trở của cô, ông bà đã khuyên cô ở lại hẳn đây, vừa nghỉ ngơi, vừa giúp công việc trong gia đình.

Con người bị dày dạn sẵn sàng tin ngay những lời dỗ dành, mà thực ra cũng chẳng có lối thoát nào khác. Thế là Đunma ở lại. Người ta giao cho cô chăn cừu. Không sao, Đunma đã quen việc đó, và để đáp lại lòng tốt của họ, người được nương thân làm việc hết sức mình. Chẳng bao lâu, chủ nhân thấy quyến luyến con người chịu thương chịu khó này và quyết định cưới cô làm vợ cho em trai ông ta. Vợ người em trai này mới chết.

Người chồng tương lai của Đunma là một người lặng lẽ, ít nói, bình thường, chẳng có gì xuất sắc, nhưng chăm chỉ làm ăn, sợ anh và luôn ngoan ngoãn nghe anh. Lần này, anh ta cũng vâng lời anh. Đunma ở đấy qua một mùa đông, sang xuân thì đám cưới được tổ chức. Đunma lấy chồng lần này một cách tự nhiên, chẳng suy nghĩ đắn đo gì. Họ chõ cô nương nhờ, chăm sóc cô, nên cô lấy lòng tốt để đáp lại lòng tốt của họ. Nhưng cô không yêu chồng.

Mùa hè, người anh trai phải đi làm nghĩa vụ ở trạm giao thông, nhưng ông ta đã cử Đunma và chồng cô đi thay

Ở trạm, Đunma trông coi giúp bếp núc, đóng yên ngựa và đôi khi cũng đi giao thông. Tưởng như mọi việc đã lãng quên, nhưng không phải, Đunma vẫn luôn luôn nhớ Thumê. Cô sống với anh rất hạnh phúc, song hạnh phúc quá ngắn, tưởng chừng như một giấc mơ. Đôi khi trong giấc ngủ, Đunma mơ thấy Thumê. Cô ngồi nhồm dậy trong đêm tối và òa lên khóc nức nở. Chồng hỏi chuyện gì, cô chẳng cần giấu giếm : « Tôi không thể quên Thumê. Anh muốn làm gì tôi thì làm. « Trời ơi ! Sao tôi khổ khổ thế này ». Chồng cô bực tức, nhưng đành chịu đựng, mà quả thực, anh ta biết làm gì được ?

Thế rồi quân sĩ từ miền tây kéo về qua trạm. Đó là đội tiền tiêu của Matxarogiap, vừa đánh nhau với quân bạch vệ ở phía tây. Nghe tin chính Matxarogiap đến, những người coi trạm vội vã chuẩn bị sẵn bữa ăn trưa, nấu nước trà, chải ngựa và sửa sang lại nơi ăn chốn ở.

Chiều tối, đơn vị lớn kéo tới trạm. Đi đầu đoàn quân là hai người cưỡi hai con ngựa trắng, tay cầm cờ — một đỏ, một vàng.

Theo sau họ, binh sĩ xếp hàng, sáu tay cầm kiếm tuốt trần, cưỡi ngựa đen tuyền. Rồi mới tới Matxarogiap cưỡi ngựa hồng thẫm. Đoàn quân đến trước trạm, theo lệnh Matxarogiap lính thông hiệu tách ra khỏi hàng quân. Tiếng kèn đồng vang lên và đoàn quân dừng lại. Người phụ trách trạm giao thông ăn vận chỉnh tề tiến ra trước mặt Matxarogiap, mời ông vào nhà bạt đã chuẩn bị sẵn giành riêng cho ông. Trước nhà bạt, dựng một hàng cờ, và bên mỗi lá cờ, một người đứng gác uy nghiêm. Binh sĩ phân tán theo từng đội năm mươi người. Đơn vị Khôia ở một nhà bạt và một lều bạt. Thumê thu xếp xong chỗ nằm, cầm bi đồng ra khỏi lều, nói với bạn: « Khát nước quá, tôi đi tìm nước dáy ».

Cạnh đường có một nhà bạt lớn bằng nỉ, khói lam bốc lên nghi ngút. Một phụ nữ ngồi bở củi gần đó. « Nơi nào có lửa thì phải có nước » Thumê thầm nghĩ, và tiến lại phía nhà bạt. Thumê càng đến gần, người phụ nữ càng chăm chú nhìn anh.

Rồi bỗng chị ta kêu lên: « Thumê, Thumê của em! » và lao ra đón anh. Nhưng chị không chạy tới nơi đã ngã lăn ra đất, chân tay rã rời. Thumê vội chạy lại, rẽ tóc lật mặt người đàn bà nằm dưới đất.

— Đunma, ôi Đunma!

Nhưng Đunma không trả lời được gì, cô đã bất tỉnh.

Mọi người xung quanh chạy lại. Chồng Đunma cũng chạy tới. Chồng cô hết hoảng hốt

— Cô ấy làm sao thế?

Nhưng chẳng ai trả lời. Những người đứng quanh chỉ nhún vai im lặng. Rồi một người nào đó rảy nước lạnh lên mặt Đunma. Cô tỉnh lại, từ từ đảo mắt nhìn những người xung quanh ánh mắt cô dừng lại trên khuôn mặt Thumê.

— Thumê, ôi Thumê của em! — cô thất vọng kêu lên và nước mắt chảy giàn giụa.

— Sao lại khóc? Anh còn sống và em còn sống cả đây thôi. Không nên khóc nữa em ạ, — Thumê nói và ôm lấy Đunma.

Chồng Đunma đứng cạnh nhắc Thumê cởi cúc áo cổ cho Đunma.

Thumê mỉm cười nhìn người đàn ông đó bằng ánh mắt thiện cảm, và cởi cúc áo cho Đunma. Còn Đunma thì sợ như một kẻ nào sẽ giằng mất Thumê của cô, nên cứ ôm chặt lấy cổ anh, rúc đầu vào ngực anh. Thế là họ gặp lại nhau! Đunma biết nói gì với anh bây giờ.

Chồng Đunma đã được nghe anh trai và chính Đunma kể về Thumê. Thế ra chàng trai tốt bụng ấy đấy! Đối với một con người như Thumê, phải hết sức thận trọng. Rồi như sợ Thumê cướp Đunma mang đi ngay, anh ta vội nói:

— Xin cảm ơn sự giúp đỡ của anh. Dù sao tôi cũng phải đưa vợ tôi vào nhà.

Thumê không hiểu.

— Vợ nào, anh nói gì vậy?

Nhưng lúc đó Đunma đứng dậy, sửa lại đầu tóc, nhìn Thumê chăm chăm, vẻ xa lạ:

— Đứng thôi anh Thumê ạ, tôi là vợ người này đây. Sao lâu vậy mà anh chẳng trở về? Em không còn đường nào thoát.

Thumê đã hiểu ra.

— Con dâu? — anh hỏi.

— Khi anh đi trốn, con ốm rồi chết, nhưng bấy giờ em không muốn nói với anh điều đó. Em không muốn

làm anh đau đớn thêm! Trời dẫu ơi, sao đời tôi vô phúc đến thế này!

Thumê lại bị thêm một đòn sét đánh mới: mất vợ, chết con! Thế là anh lại chơ vơ một thân một mình trên trái đất này. Như cái máy, Thumê nhật bi-đông dưới đất lên, đứng chết lặng, bối rối chẳng biết đi đâu; đột nhiên, anh quay lại hỏi Đunma một câu chẳng ăn nhập vào đâu:

— Cô có yên ngựa không?

XXI

Lực lượng chính của Ungero tấn công vào Cácta bị quân đội Xukhê-Bato hợp lực với các chiến sĩ Hồng quân đánh tan. Xukhê-Bato quyết định cử Erêđênê vào Uroga bắt liên lạc với các đồng chí hoạt động bí mật ở đó.

Trước khi đi, Erêđênê gặp Piôtơ. Họ ngồi kể hết cho nhau nghe những chuyện xảy ra đối với mỗi người, sau khi họ xa nhau.

Cưỡi con ngựa anh cho, tôi về đến Bixco, — Piôtơ nói. Ở đây, tôi bán ngựa đi để lấy tiền về quê hương. Sau đó ít lâu, Đảng cử tôi ra mặt trận. Thế là từ đây tôi chiến đấu vì chính quyền Xô-viết.

— Nghe nói bên các anh bị đói phải không? Người ta bảo các anh không thể giữ được lâu?

— Đúng đấy, chúng tôi có khó khăn. Cả bánh mỳ và vũ khí đều thiếu. Thêm vào đó, lại còn bọn can thiệp

nước ngoài — hầu như cả châu Âu xông vào cầu xé chúng tôi. Nhưng, anh thấy đấy, chẳng những chúng tôi đứng vững mà còn đang giúp các anh đây Bản thân chúng tôi cũng không dễ dàng gì, song chúng tôi sẽ vượt qua tất cả, Erèdènè ạ, rồi anh xem chúng tôi sẽ xây dựng một quốc gia hùng mạnh như thế nào? Anh sẽ đến nước Nga thăm tôi!

— Nếu quả vậy thì cả Mông-cổ cũng sẽ là một quốc gia hùng mạnh! Anh chẳng đã nói như vậy sao? Cứ theo ý anh mọi việc sẽ đầu vào đấy cả. Bây giờ tôi không tranh cãi với anh nữa.

— Nhất định sẽ như vậy! Nhưng không phải đạt được tất cả những điều đó ngay bây giờ, Erèdènè thân mến ạ, còn phải lao động rất nhiều. Các anh còn chưa quen với công việc đó. Chỉ từ nay, anh mới bắt đầu thực sự làm việc cho mình.

Họ chia tay nhau lúc rạng đông, và Erèdènè lập tức lên đường đi Uroga. Anh đi đường thuận lợi, và thư của Xukhè-Bato được đưa tới đúng địa điểm.

Ở Uroga, anh được biết Đốpchin phục vụ trong quân đội Ungêrô, lão giữ một tài liệu rất quan trọng, các đồng chí ở Uroga chưa biết làm cách nào lấy được. Nghe vậy, Erèdènè nêu ý kiến với các đồng chí

— Tôi quen họ, cả lão và vợ lão, tôi đã làm thuê cho họ, có thể tôi sẽ lấy được tài liệu ấy. Nhưng các đồng chí cho tôi biết đó là tài liệu gì.

— Tài liệu đó nói trong trường hợp Uroga thất thủ, một số người do vương tước Naidan dẫn đầu phải chạy trốn. Chúng ta cần biết là những người nào?

Được, để tôi thử xem, — Erèdènè hứa hẹn.

Chiều đến, khi mặt trời đã sắp lặn, Erêdênê đến nhà Đốpchin. Lão bá tước không có nhà. Chỉ Ghêrên đón anh. Cô nói hờn dỗi:

— Anh lang bạt đi đâu, rõ là anh chẳng thương gì em cả!

— Trong lúc loạn lạc này, tôi không thể ở lại lâu một chỗ. — Erêdênê trả lời mơ hồ.

Ghêrên không hỏi gì thêm, Erêdênê ở bên cạnh cô, thế là đủ lắm rồi. Cô bảo dọn bàn và thết đãi Erêdênê.

— Tóc anh bạc cả rồi này? — Ghêrên mỉm cười nói và bới tóc nhỏ những sợi bạc trên đầu Erêdênê.

— Nghĩa là cũng đến lúc tôi phải bạc đầu rồi. — Erêdênê cười trả lời. — Ông Đốpchin bây giờ làm ăn ra sao?

Ghêrên cau mày:

— Lão ta liên hệ với bọn bạch vệ. — Cô nói với thái độ lên án — Theo em thì chúng cũng là những thằng ăn cướp như bọn Quốc dân đảng.

— Đúng đấy, những tên ăn cướp chính cống. Nhưng chúng ta sẽ tổng cổ chúng ra khỏi đất nước. Bây giờ đã có những người làm việc ấy. Chỉ cần mọi người cùng giúp vào.

— Thế em giúp được gì? — Ghêrên ngẩng nhìn thẳng vào mặt Erêdênê.

— Cô có nghe nói về Đảng Nhân dân và Chính phủ nhân dân lâm thời thành lập ở Cácta, sau khi đánh đuổi bọn Quốc dân đảng khỏi nơi ấy?

— Đốpchin nói đó là những kẻ đáng sợ

— Lão nói láo, Ghêrên ạ! Tôi cũng là đảng viên Đảng Nhân dân đây, lại cả Đarogia — Bato cũng vậy. Thế chúng tôi có gì đáng sợ nào?

— Thật không?

— Có bao giờ tôi nói sai đâu, nhất là đối với cô.

— Thế thì được. Nhưng anh đừng nói với Đốpchin điều đó nhé, nếu không, hẳn giết anh đấy

— Tôi biết. Thế cô có thể giúp tôi một việc không?

— Việc gì?

— Đốpchin có một tài liệu rất quan trọng. Nếu cô lấy được tài liệu đó là giúp chúng tôi một việc rất lớn.

— Nhưng em không biết chữ, mà lão có rất nhiều giấy tờ khác nhau.

— Thế chúng ta cùng tìm.

Ghêrên ngồi suy nghĩ một lúc rồi đứng dậy nói :

— Vì anh, em sẵn sàng làm tất cả.

— Ghêrên thân mến, không phải vì tôi, mà vì đất nước Mông-cổ của chúng ta.

— Không, em làm việc đó vì anh. Còn anh vì ai thì tùy anh.

Ghêrên và Erêdênê lục lất cả giấy tờ của Đốpchin, nhưng không sao tìm ra tài liệu cần thiết. Ghêrên sức nhớ.

— Lão ta không bao giờ rời một cái cặp, có thể tài liệu ấy để trong cặp.

Đến tối, trong lúc hai người đang ăn, Đốpchin về.

— Anh ở đâu đến? — Đốpchin hỏi, ngờ vực nhìn Erêdênê.

— Tôi rơi vào tay bọn Quốc dân đảng, nhưng nhờ nam tước Ungerơ giải thoát, bây giờ đi thăm các bạn bè cũ. — Erêdênê trả lời lưu loát.

Nhưng Đốpchin vẫn nhìn anh với thái độ nghi ngờ. « Con bò đực này nói láo, — lão nghĩ, — chắc hẳn đi theo bọn đó, và lúc này vào Uroga do thám. Nếu đúng

vậy, thì phải bắt giữ nó lại. Nhưng nên làm thế nào? Nó khỏe như con quỷ thế kia, chỉ cần một tích tắc nó có thể vo tròn mình lại. Tạm thời phải làm ra vẻ tin nó, sau hãy hay ».

Erêdênê lại nghĩ: « Hay bây giờ trói Đốpchin lại để tìm tài liệu trong cặp của lão. Lão để cặp trên bàn con ngay cạnh giường. Nhưng nếu không có tài liệu ở đó? Không được, làm thế không ổn, mọi việc sẽ hỏng hết »

Cuộc nói chuyện giữa hai người không mặn mà gì Họ quay ra hút thuốc, còn Ghêrên thì chạy ra ngoài lấy sữa.

— Mà này, Erêdênê, chúng tôi với anh vốn là bạn cũ. Chúng ta chẳng có lý do gì làm hại nhau — đột nhiên Đốpchin phá tan sự im lặng.

— Ông có điều gì nghi ngờ tôi chẳng ! — Erêdênê bình tĩnh hỏi.

— Bọn đở là lũ súc sinh, tôi không muốn làm việc cho chúng, tốt hơn là theo nam tước Ungerơ — Đốpchin nói xa xôi, không trả lời thẳng câu hỏi.

Ghêrên mang sữa vào. Đốpchin cựa quậy trên ghế. Lão không sao ngồi yên được. Lão đang nghĩ cách làm thế nào báo cho cơ quan phản gián để bắt giữ Erêdênê lại. Nhưng làm cách nào bây giờ?

— Ẽm hăm rượu, chắc được rồi, anh ra mang vào đi !
— Ghêrên bảo chồng.

Đốpchin thở phào khoan khoái. Vô tình vợ lão đã giúp lão.

— Được, — Lão thần nhiên nói và đi ra. Ra khỏi nhà, lão viết gấp mấy chữ gửi cho tên đại tá Sapôit trưởng ban phản gián, rồi cử người mang mẫu giấy đó đến địa chỉ lão dặn. Nhưng Erêdênê cũng không bỏ lỡ dịp may. Ngay sau khi Đốpchin đi ra, cái cặp để trên bàn cạnh

giường đã được kiểm tra, và bây giờ, trong túi ngực của Erêdênê đã có tài liệu cần thiết.

Có tiếng đập cổng.

— Chắc Đốpchin cử người đi mật báo toi đấy, — Erêdênê bảo với Ghêrên.

— Có thể Em thấy có người vội vã ra khỏi sân nhà Ghêrên lo lắng trả lời.

— Tôi phải đi.

— Hòn em lấy một cái thôi! — Ghêrên tiến lại gần anh — Em sẽ chờ anh.

Mặt Ghêrên rục lên niềm hạnh phúc, má cô ửng hồng, tim đập rộn lên khắp khởi, nhưng cô không biết hạnh phúc của cô quá ngắn ngủi trong phút giây.

Đốpchin trở vào :

— Erêdênê đâu rồi?

— Không biết, thế anh không tiễn anh ấy à?

Đốpchin đảo mắt xung quanh và lao đến cái cặp.

— Nó lấy cặp của tao một tờ giấy quan trọng! Mà y đã giúp đỡ nó phải không? — Lão chộp lấy vai Ghêrên : Tài liệu đâu?

— Tài liệu nào? Tôi không biết gì cả.

— Đồ vô lại, mày làm gì vậy? — Đốpchin hét lên, nắm chặt hai nắm đấm.

— Không còn người đàn bà nào có thể sống với ông được? Ôi, thật đáng đời! — Ghêrên nói và cười.

— Tao sẽ giao mày cho đại tá Sapôi, ở đấy, người ta sẽ đãi mày những thứ cần thiết.

— Mày không kịp làm thế đâu! — Ghêrên quát lên, tay lăm lăm con dao, tiến lại phía Đốpchin với một quyết tâm sắt đá.

— O, cô điên đấy à? — Đốpchin sợ hãi lùi đến bên giường, vờ vội chiếc bàn con ném Ghêrên. Bàn trúng tay Ghêrên, và con dao trên tay cô rơi tuột xuống đất. Ghêrên cúi xuống nhặt dao, nhưng lão Đốpchin lao đến đè cả thân người lên cô. Ghêrên cố trườn ra, nhưng ngay lúc đó, bốn tên bạch vệ xô vào.

— Trói con chó cái này lại! Nó đánh hơi với bọn đở và còn định giết tôi! Hãy cho nó một trận roi cật tre đã vào, rồi nó sẽ phải khai tình nhân của nó nấp ở đâu, — Đốpchin cố nín thở tuôn ra một thôi.

Song dù bị tra tấn dã man thế nào Ghêrên cũng chỉ im lặng. Bọn lính của Ungero chẳng mới được gì, thế là chúng treo cổ cô lên và đeo vào ngực cô tấm biển « Gián điệp bọn đở ».

* * *

Đêm đến, Erêdênê cùng các đồng chí Uroga tới cởi dây đở thi hài Ghêrên xuống, rồi ngày hôm sau, thi hài cô được chôn cất tại một khe núi ở Đalan Đápcha.

Khi hạ huyết, Erêdênê cố nhìn người quá cố lần cuối cùng, anh cảm thấy như đôi môi thắm tím kia đang còn thì thầm: « Ẽm làm việc đó vì anh ».

Chỉ lúc này, Erêdênê mới hiểu rằng người phụ nữ tuyệt vời đó đã yêu anh thật chân thành hết mức. Nàng không sợ bất cứ khó khăn nguy hiểm nào, vì anh mà nàng sẵn sàng hy sinh. Bây giờ anh mới tiếc đã không đáp lại mối tình của nàng. Càng tiếc bao nhiêu, lòng anh càng trĩu nặng bấy nhiêu.

!

.

'

'

!

QUYỀN II

4

1

2

1

1

1

1

*Ngay giữa thảo nguyên cũng có bãi lầy,
Người thân yêu cũng cần biết rõ.*

(Trích dân ca)

Không thể mực cạn mạch nguồn

— (Châm ngôn)

*Đường tôi đi xa lắm,
Hãy đừng cảm tôi cùng.*

(Trích dân ca)

PHẦN MỘT

I

Nếu không có con sông nhỏ Xênbê chảy dọc theo Uroga, vòng qua xóm thợ rèn ngoại ô, chắc rác rưởi cặn bã sẽ ứ lại và lấp kín cả vùng ngoại ô. Mùa xuân, mùa nước lũ, Xênbê dâng lên tràn trề, dòng nước hung dữ của nó ào ào chảy, cuốn theo tất cả rác rưởi phân gio chồng chất trên hai bờ trong mùa đông qua, cuốn xuống sông lớn Thôla.

Mùa hè, Xênbê cạn khô, và người ta lại vớt đủ thứ rác rưởi xuống đầy lòng sông.

Một buổi chiều hè, khi bóng đêm trùm xuống Uroga, người ta thấy một chú bé người vạm vỡ, cân đối, đang vội vã đi trên bờ con sông nhỏ khô cạn đó.

Từ phía núi Chingên, gió lạnh lúc nhẹ, lúc dữ dội, thổi về Uroga. Trong thành phố có rất nhiều chó. Chúng sủa ăng ẳng, quấy rầy không lúc nào ngớt. Nếu không nghe tiếng chó sủa, tưởng đâu Uroga như một thành phố cổ, chỉ còn lại tàn tích trên thảo nguyên.

Chú bé lội xuống gầm cầu, thận trọng lần đi giữa những trụ cầu. Bỗng chú buột miệng lớn tiếng chửi: từ chân cầu ta, một con vật bù xù rít lên và phóng đi.

Dưới gầm cầu đã tối nhọ mặt. Mùi hôi thối và khí ẩm bốc lên nồng nặc. Mùa hè, khi con sông nhỏ Xènbè cạn, gầm cầu này là chỗ nương thân của những đứa trẻ cầu bơ cầu bắt và của những con chó hoang.

— Batò hả? Có tiếng hỏi vang lên trong bóng tối.

Đó là Giarogan, đứa trẻ vẫn ăn xin ở tu viện Giaan, chắc bạn đọc chưa quên. Nay, Giarogan đã mười chín tuổi. Hai năm trước đây, mẹ chú mất. Chú đã đi theo đoàn lạc đà tải hàng lên Uroga, rồi vào làm thuê cho một hiệu buôn. Nhưng chú không gặp may — bắt đồ vô ý đánh vỡ một cái tách bằng sứ, thế là bị đuổi. Từ đó Giarogan phải ngủ đêm dưới cái chân cầu khốn nạn này. Cách đây không lâu, bất ngờ chú gặp Batò ở Uroga. Chúng cùng nhau nhớ lại cuộc sống ở tu viện Giaan. Batò kể lại cho Giarogan nghe về đoạn đời sau đó, Giaan cũng cho biết bước đời của mình.

Sau khi thầy học chết, bắt buộc phải rời khỏi tu viện Gandan, Batò cũng lang thang ngoài phố. Cuộc sống không mấy may thương xót cả Batò lẫn Giarogan, tất nhiên chúng phải đùm bọc lẫn nhau. Ban ngày, chúng làm bất cứ việc gì: vác thuê những súc thịt từ chợ về các nhà, dọn phân súc vật ở các sân, bở củi. Tối đến, chúng về ở với nhau dưới gầm chiếc cầu này.

Bây giờ khi trời đã ấm áp, chúng sống dễ chịu hơn, ngày ngày không phải lo lắng gì đặc biệt. Song nếu mùa đông đến thì sao? Hai đứa biết làm ăn thế nào trong những cái áo *dêla* rách và những đôi ủng thủng? Nhưng mua đông còn khá xa, và chúng cũng không muốn nghĩ đến nữa. Trước hết, phải nghĩ đến chuyện sinh sống ngày mai.

— Từ đây, — Batò đáp lại — gồm tối quá, nhìn căng mắt cũng không thấy gì! Nay con chó nào nằm đây thế

nhỉ? — Giọng Batô run run, rõ là chú vừa sợ con chó từ dưới chân chú lao đi.

— Ừ, con chó cái vàng của cậu đấy. Gậy ông lại đập lưng ông!

— Ờ, tớ đã giã phải mồm nó.

— Mình đuổi nó mấy lần mà nó không chịu đi...

— Hôm nay có kiếm được gì không? — Giarogan hỏi và sửa lại chỗ nằm.

— Vác thuê cái đùi cừu đến nhà ông thị trưởng, được ba *mungo*¹. Sau đó làm thêm được hai *mungo* nữa, còn ở Đarogaghi họ trả cho tám *mungo*. Bà hàng xóm của ông thị trưởng cho mấy miếng bánh rán và một bát súp. Bây giờ ta chia nhau bánh rán. — Batô nói và lấy bọc giấy trong túi áo ra.

— Ngon nhỉ! — Giarogan khen và nhai bánh kêu rôm rốp, rồi thu xếp lại chỗ nằm cho thuận tiện hơn.

— Khi còn sống, thầy giáo tớ sáng nào cũng cho tớ một đĩa đầy bánh rán như thế này, — Batô nói, nằm xuống chỗ của mình.

— Còn mẹ mình thì bao giờ cũng nhường cho mình những miếng bánh ngon nhất xin được. — Giarogan thở dài nảo nuột. — Giá bây giờ được uống nước trà nóng nhỉ!

— Giá mà tớ gặp được bố tớ! Lần cuối cùng tớ trông thấy bố tớ cưỡi một con ngựa trắng rất đẹp.

— Thế cậu không nhầm chứ?

— Không. Chẳng lẽ lại không nhận ra bố mình hay sao?

1. *Mungo*: đơn vị tiền của Mông-cổ.

— Mình thì chả còn ai mà gặp. Nhưng thế lại hay cũng nên!

— Chẳng hay đâu. Khi tờ nghĩ đến bố mẹ, tờ thấy vui lắm. Tờ tin rằng không lâu nữa tờ sẽ tìm thấy bố mẹ.

— Thôi, mơ mộng thế đủ rồi, ngủ đi.

Nhưng Batô không sao chớp mắt được. Bao nhiêu ý nghĩ cứ vẩn vơ trong đầu chú. Batô nhớ lại thời thơ ấu, cảnh xum họp trong gia đình, thầy giáo Erênchin, Khôngô và Xôlôngô. Bây giờ, Batô nghĩ về cô con gái Itgên hoàn toàn khác trước, Xôlôngô hiện ra trong ý nghĩ làm chú hoàn toàn quên cả đêm lạnh và bụng đói. Chú cảm thấy sống trên đời này thú vị hơn. Chú tượng tượng mình được ngủ trên giường mềm, đắp chăn len, chú chính là con một người giàu có. Batô mỉm cười thú vị. Nhưng rồi ước mơ tan biến. Chú bé thở dài. « Mình mà lại mơ ước con gái Itgên à? Mình không xứng với cô ta đâu » — Batô tủi thân nghĩ vậy, rồi sửa lại ổ nằm.

Quá nửa đêm, chú thiếp đi và ngủ say li bì, khi tỉnh dậy thì mặt trời đã mọc cao. Một điệu nhạc là lạ vẳng tới đã đánh thức chú. Giarogan vẫn ngủ say. Batô đánh thức bạn và hai đứa cùng vội chạy ra khỏi gầm cầu. Tiếng nhạc nghe càng rõ hơn. Giarogan ngờ ngác hỏi:

— Cái gì thế nhỉ?

— Không biết nữa, — Batô đáp:

Từ xa hiện rõ dần một đoàn kỵ binh. Đi đầu là tốp quân nhạc. Nhân dân đổ ra đường phố. Batô và Giarogan cũng chạy theo đi đón đoàn kỵ binh. Nhân dân tụ tập hai bên lề phố thích thú ngắm đoàn quân đi qua. Mỗi người cưỡi ngựa đều có súng khoác qua vai và kiếm đeo bên sườn. Mặc dù áo *déla* của họ đủ các màu sắc khác nhau, và ngựa họ cưỡi cũng đủ loại, nhưng đúng là một đội quân đang diễu qua. Tốp người cầm cờ cưỡi những

con ngựa cùng màu xám đi trước. Người cầm cờ đỏ, người cầm cờ vàng, những lá cờ bay phần phật trước gió. Quân đội nhân dân đã vào giải phóng Uroga. Người dân thành phố đứng hai bên đường nhận ra người quen đang đi trong đoàn quân, reo lên sung sướng, vẫy gọi. Các chiến sĩ cũng đưa mắt tìm kiếm người thân trong đám dân chúng đứng hai bên đường, và khi thấy họ cũng giơ tay vẫy, mỉm cười sung sướng.

— Thấy chưa ! Quân đội vua Bôđô có súng trường mà phải đầu hàng Quốc dân đảng, thế mà những người này chỉ có súng khai hậu cũng đánh tan tất cả bọn giặc.

— Đấy, một dân tộc đã thức tỉnh như vậy đấy.

— Thế là cả phát sóng Bôđô của ta cũng sẽ được cứu, — Chulung có mặt trong đám dân, hể hả về bộ ria, gật gù lên tiếng.

Saráp, trước đây làm việc ở bộ tài chính, đứng ngay cạnh, quay sang nói thẳng vào mặt Chulung :

— Lão già dâm dăng của ông không hề làm gì cho Mông-cổ được hạnh phúc, mà chỉ gieo rắc tai họa mà thôi.

Đi sau những người cầm cờ là Xukhê-Bato cưỡi con ngựa phớt hồng cao lớn. Một người trong đám đông kêu lên :

— Kia trông « Bato cao kêu » kia !

— Sao lại gọi thiếu tôn kính vị tổng tư lệnh quân đội nhân dân như vậy ?

— Người ta bảo Xukhê - Bato là một vị chỉ huy có tài, có nhiều kinh nghiệm và là một người không hề biết sợ.

— Thật may mắn là số mệnh đã ban cho đất nước Mông-cổ con người này.

— Sau bất hạnh khổ đau thì bao giờ hòa bình vui tươi cũng tới. Điều đó cũng đã đến với chúng ta, — Chulung lại lên tiếng.

— Tất nhiên chúng ta nhẫn nhục, nhưng kẻ nào cứ muốn ràng buộc chúng ta thì hãy coi chừng! Tất cả sẽ biến theo ma quỷ!

Nhân dân bàn tán xôn xao về việc quân đội nhân dân tiến vào thủ đô. Mỗi người nhìn nhận sự việc diễn ra trước mắt họ theo cách của mình.

Sáng mùa hè, mặt trời hào phóng chiếu rọi xuống mặt đất, nền trời xanh thăm thẳm. Và mọi cái ở Uroga đều rực rỡ như trong ngày hội.

Vậy mà chỉ một năm trước đây thôi, Xukhê - Bato rời Uroga đang căng thẳng, còn không biết ông có trở lại đây nữa không. Khi đó, ông đi lên phía bắc, mang trong lòng một hoài bão to lớn—cứu nhân dân mình. Bây giờ càng nghĩ nhiều về thời kỳ gian khổ đó, thắng lợi đã giành được càng hiện ra vĩ đại hơn. Lúc bấy giờ, Uroga bị chiếm đóng sống trong lo âu và im lặng, bây giờ, nó hân hoan và xốn xang hạnh phúc.

Nhưng dù sao đi nữa, một năm trước đây khi từ biệt thủ đô, Xukhê - Bato vẫn tin sẽ có ngày chiến thắng trở về, ông đã chờ đợi ngày vui đó, và sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì ngày vui đó. Nay nó đã tới, mặc dù chưa phải thắng lợi hoàn toàn. Kể ra, trận cuồng phong tràn qua đất nước bây giờ đã lặng, những đám mây đen đã bay đi, trời sáng dần, nhưng... Xukhê - Bato mỉm cười. Ông nhớ lại chuyện cạo tóc đầu như thế nào khi bắt đầu thành lập đội quân du kích, chuẩn bị cho cuộc chiến đấu sinh tử. Một người thợ cắt tóc đứng tuổi đã dùng con dao nhíp cạo đầu cho ông.

— Tóc tốt quá, rất dày và chưa có sợi bạc nào, hoàn toàn như một thanh niên,—người thợ cắt tóc trung đoàn nói.

Lần thứ hai họ cắt tóc cho ông là sau khi chiếm thành phố Cácta một ngày. Bảy giờ, mái đầu ông đã đốm bạc. Nhưng ông rất vui vẻ. Hôm ấy, ông đã phi ngựa thẳng từ chiến trường về phòng điện báo, và đọc cho nhân viên điện báo loan ra toàn thế giới những lời sau đây : « Nước Mông-cô đã giành được độc lập. Nước Mông-cô mới muốn đặt quan hệ thân thiện với tất cả các nước... » Sau khi điện đi những lời đó, ông xúc động rom rớm nước mắt, làm đồng chí cảnh vệ giữ ngựa cho ông phải lo lắng hỏi :

— Thừa đồng chí tổng tư lệnh, có gì bay vào mắt đồng chí hay sao ạ ?

— Tại tôi sung sướng quá đấy thôi.—Ông mỉm cười trả lời, rồi lên đồi dăm dăm nhìn về phía Uroga. Và rồi như để trả lời cho chính mình, ông lầm bầm : — Thế đấy. Chúng ta đã mở lỗ thông hơi nhà bạt, đã đến lúc phải lo chuyện xếp sắp lại trong nhà.

Xukhê-Bato rất sung sướng, vì đã đạt ước mơ của những người anh hùng xả thân vì cuộc đấu tranh giải phóng. Làn gió tự do đã thổi trên đất nước. Chính vì điều đó mà ông đã khổ công luyện tập tay kiếm và đường bắn chính xác. Trong quân đội, ông là người kỵ binh giỏi nhất. Song để xây dựng một quốc gia mới, chỉ như vậy chưa đủ.

Lúc này, ngoài nước Nga Xô-viết, chưa nước nào công nhận Mông-cô, điều đó có nghĩa họ còn gây nhiều khó khăn cho Mông-cô. Cho nên chưa đến lúc đem cất vũ khí. Phải vừa làm việc, vừa nắm chắc gươm súng.

Xukhê - Bato vốn là một người lính bình thường. Bây giờ, vận mệnh đã đặt ông vào địa vị người lãnh đạo quốc gia, nên trước mắt ông nảy ra hàng trăm vấn đề

chưa được giải quyết. Vấn đề phức tạp nhất là quan hệ với vua Bôđô. Tên cầm đầu tôn giáo và nhà nước phản động này đã từng cấu kết với bọn Quốc dân đảng và bọn bạch vệ Ungero. Lão đã gây biết bao đau thương cho đất nước Mông-cổ, tính sao cho xuể! Tuy nhiên, trước mắt không thể đụng đến tên phản bội xảo quyệt này. Mới hôm qua, phái viên của lão đến gặp quân đội ở Khôi Burogantai, đã dâng Xukhê - Bato một dải lụa đắt tiền. Kể ra thì đó là tên phái viên của kẻ cầm quyền đã bại trận, thất thế định nịnh nọt người chiến thắng, song Xukhê - Bato hiểu rõ ở đây còn một điều khác nữa— nhân dân vẫn còn tôn sùng lão già « thần thánh », vì thế, người phái viên của lão đã được đón tiếp với mọi nghi thức cần thiết. Có lẽ còn phải tạm thời hòa hoãn với Bôđô. Ngay đối với phái viên của lão mà dân địa phương còn kéo nhau lũ lượt đến phủ phục để xin ban phúc và dâng lễ vật nhờ chuyển lên lão phật sống kia mà.

Tin đồn về việc chính vua Bôđô đã gửi tặng phẩm và ban phúc cho Xukhê - Bato và phái viên của vua đã đi đón quân đội tự vệ nhân dân ở cách thủ đô Uroga rất xa, đã lan đi nhanh chóng. Điều đó có lợi cho chính quyền mới. Khi Xukhê - Bato đọc cho quân sĩ nghe thông điệp của Bôđô, nhiều người đã phủ phục xuống niệm phật, và khắp nơi vang lên tiếng khấn: « Cầu Đức vua Bôđô Giápgiandamba linh thiêng của chúng con sống mãi!». Không, vua Bôđô là một kẻ thù nguy hiểm, mạnh hơn cả bọn Quốc dân đảng và bọn bạch vệ Ungero cộng lại. Không thể dùng vũ lực lật đổ quyền bính của lão. Nếu như quân Ungero và Quốc dân đảng như những con bọ chó bám vào thân thể Mông-cổ, có thể bứt ra và xéo bẹp chúng, thì việc thanh toán với vua Bôđô và tôn giáo áo vàng còn khó khăn hơn nhiều. Ở đây, phải chuẩn bị một cuộc tấn công tỉ mỉ và công phu.

Những suy nghĩ đó thu hút tâm trí Xukhê - Bato, khi ông dẫn đầu quân sĩ tiến vào Uroga.

Batô và Giarogan không rời mắt nhìn đoàn quân đang lướt qua trước mặt. Hai bạn trẻ thỉnh thoảng lại giật ống tay áo của nhau.

— Nhìn kia, con ngựa màu vàng kia có lẽ chạy nhanh nhất!

— Tại sao cậu đoán vậy?

— Cậu thử nhìn ngực và chân nó xem.

Song Giarogan không quan tâm đến ngựa. Ngựa đối với chú không có nghĩa lý gì vì chú chưa bao giờ được cưỡi ngựa cả. Chú chỉ say sưa nhìn vũ khí: súng, gươm, giáo, mác.

Nhưng đoàn quân kỵ Mông-cổ đã đi qua, tiếp theo sau là một đội kỵ binh Nga. Quân đội Nga vào Mông-cổ theo yêu cầu của Chính phủ nhân dân lâm thời. Xukhê - Bato hiểu rõ rằng, chỉ với lực lượng của riêng quân đội nhân dân Mông-cổ thì sẽ khó chống lại kẻ thù có vũ trang tốt hơn. Tuy quân đội của nam tước Ungero đã bị đánh tan, nhưng đấu tranh còn đang tiếp diễn. Vì vậy, cùng với quân đội Mông-cổ, một số đơn vị Hồng quân cũng tiến vào Uroga. Nhiều người, nhưng không phải ai ai cũng đều hiểu điều đó.

Những chiếc kèn đồng vàng óng do bốn kỵ binh đi đầu hàng quân mang theo cứ lấp lánh dưới ánh mặt trời. Nhìn thấy người Nga, Batô liền tưởng ngay tới bọn bạch vệ. Chú sợ quá, thì thầm bảo Giarogan: « Bọn trắng đấy, chạy đi ».

Nhưng Giarogan mèm mại nhìn cảnh tượng chưa từng thấy, nên không nghe Batô nói gì. Batô lại giật giật ống tay áo bạn: « Này chạy đi, không nguy to! ». Lần này Giarogan cũng không mấy may chú ý đến lời nói của bạn.

— Trông kèn đồng của họ ghê chưa, giống hệt như con rắn cuốn vào người.

— Ê, kẹ thây kèn. — Batô nổi khùng. — Chúng treo cậu lên cái giá treo cổ đầu tiên, khi đó... Batô không nói hết. Chú bỗng dán mắt nhìn chòng chọc vào người kỵ sĩ có đôi vai rộng đi ngay sau đội quân nhạc. Bỗng chú lấy hết sức gọi to : — Chú Piôtơ !

Người kỵ sĩ quay lại. Batô lại lấy hết sức gọi thêm : Chú Piôtơ !

Khi đó, người kỵ sĩ quay ngựa về phía Batô và đi ra khỏi hàng quân. Giarogan sợ quá : Ôi, cái ông người Nga này cần gì đây? Chú đi thụt lùi lại phía sau. Đám đông không hiểu sao đều rẽ ra hai bên nhường lối cho người kỵ sĩ. Batô trở lại một mình. Piôtơ nhảy xuống ngựa, ôm hôn Batô :

— Ôi con trai, chú cũng nhận ra cháu ngay.

Batô vui sướng khôn siết. Thế là chú gặp lại người mà chú quen từ lúc tuổi thơ, hình ảnh người đó nhắc chú nhớ lại những ngày hạnh phúc sống bên bố mẹ. Nước mắt giàn giụa chảy xuống hai má.

— Thế mẹ cháu đâu? — Piôtơ hỏi, mắt anh đảo nhìn đám đông xung quanh ý dò tìm Đôngô.

Đám người quây lại phía anh : một người Nga lại thân mật thăm hỏi một chú bé Mông-cổ.

— Chắc là anh ta gặp con, — một người đàn bà đứng trong đám đông nói, giọng thông cảm.

— Thế mà cũng nói, chị không nhìn thấy chú bé là người Mông-cổ, còn người đàn ông lại là người Nga ư?

— Người Nga, nhưng nói tiếng Mông-cổ tức là người đảng mình. — Người đàn bà vừa nói vẫn giữ ý kiến của mình.

— Cháu không biết mẹ cháu bây giờ ở đâu? — Batô sẽ sẽ đáp lại câu hỏi của Piôtrơ.

— Thôi thế này nhé, đi theo chú, rủ cả bạn cháu nữa. Tạm thời hãy nhá miếng bánh khô này đã. Cứ nhìn đôi mắt là biết cháu đang muốn ăn.

Piôtrơ lấy trong túi dết ra mấy miếng bánh mì khô và một miếng đường lớn. Anh lấy đầu mũi tù tù của thanh gươm gõ đường ra từng miếng nhỏ.

Batô gọi Giarogan lại, chia cho bạn bánh mì khô và đường. Một số đứa trẻ khác cũng chạy đến. Piôtrơ chia cho mỗi đứa một mẩu đường. Một người đàn ông Mông-cổ tóc đã bạc nói to :

— Hình như những người đở quả thực là những người tốt.

— Nước Nga đở là bạn của các đồng chí đấy. Bây giờ nước Nga sẽ luôn luôn ở bên cạnh các đồng chí. — Piôtrơ mỉm cười đáp.

— Ấy, bọn Quốc dân đảng và quân Ungero cũng từng nói rằng họ là « bạn » của chúng tôi. Cần phải xem các ông như thế nào đã. — Một người trong đám đông nói to.

— Xin cứ xem đi, cứ xem đi. — Piôtrơ trả lời và quay sang giục Batô : — Nào, các cháu, ta đuổi theo đoàn quân thôi.

Sau khi họ đi rồi, đám đông xôn xao bàn tán :

— Người ta bảo nước Nga đở là một nước nghèo đói.

Cái anh lính ấy mang hai trẻ đi theo, hẳn để ăn thịt chúng, — một người đàn ông béo lùn lên tiếng, ra điều am hiểu.

— Ô nếu vậy thì họ mang ông đi, vì ông béo hơn. — Một mục dân mặc áo *dêla* da cừu ngắt lời lão.

Tiếng cười rộn lên trong đám đông. Người béo vẫn giữ ý kiến :

— Làm trò hề được đấy! Này tôi bảo cho anh biết, nước họ rất nghèo đói.

— Thế ông đếm được tiền của nước Nga hay sao mà biết? Mà người nghèo thường sẵn sàng giúp lẫn nhau.

— Cứ chờ đấy, đến lúc họ phanh bụng anh, thì anh sẽ hót cách khác, — người béo vẫn không chịu.

— Còn phải nói! Riêng bụng ông thì còn nguyên thoi, đời nào họ phanh nó ra làm gì. Chỉ riêng cái thứ hơi trong đó không thoi cũng đủ làm chết ngạt cả Uroga này rồi! — Vẫn anh mục dân mặc áo *dèla* da cừu đối đáp. Câu đối đáp của anh lại gây ra trong đám đông một trận cười. Người béo đỏ mặt bỏ đi.

* * *

Piôtơ kể cho Batò nghe chuyện bố em. Erèdènè hiện nay đang ở trong đơn vị đặc biệt đóng ở phía tây bắc. Những đơn vị đó có nhiệm vụ thanh toán tàn dư bọn bạch vệ ẩn náu ở vùng này. Anh bảo Batò :

— Chẳng bao lâu nữa bố con cháu sẽ gặp nhau. Tạm thời ở với chú, cả bạn cháu nữa, cũng ở đây.

Đơn vị của Piôtơ đóng quân trên đồng bằng Uliaxutai. Batò và Giarogan ở trong lều của Piôtơ. Bọn nhỏ không biết tiếng Nga, nhưng giúp binh lính lau chùi vũ khí và trông nom ngựa, chẳng bao lâu chúng đã học được rất nhiều từ lể và đã có thể chuyện trò đôi chút, dùng cử chỉ minh họa thêm. Theo yêu cầu khẩn khoản của Piôtơ, chúng được phát quân phục. Áo ba-đơ-xuy

quá khổ nên phân biệt được ngay chúng với các chiến sĩ khác. Mục dân quanh vùng, nơi Batô và Giarogan hay tìm đến kiếm thức ăn nấu bằng sữa, gọi chúng là « những đứa con trai Trung đoàn ».

Bữa ấy, chúng vào chơi một nhà bạt. Bà chủ nhà đãi chúng sữa chua đặc mới làm. Hai đứa được một bữa chén thỏa thích. Thế là Giarogan lại hứng lên nói khoác. Từ khi được xúng xính khoác bộ quân phục thì chú bắt đầu bịa ra đủ thứ chuyện tào lao về bản thân và về Batô, chẳng kể trời đất gì nữa. Lúc này, Giarogan đang kể chuyện chúng đánh nhau với bọn thổ phỉ Ungerơ ra sao? Giarogan tuyên bố khoác lác :

— Bà chủ có biết không, cháu bắn vào chính tên nam tước đấy nhé.

Batô không chịu được chuyện bịa đặt đó. Chú thúi cho Giarogan một quả dấm vào sườn. Nhưng anh chàng ba hoa vẫn không im.

— Còn Batô bạn cháu là một tay kiếm giỏi nhất trung đoàn. Nếu nó vung kiếm một cái, dứt khoát đầu một thằng cha nào đó phải lia cổ. Thế đấy!

Bà già nhạc nhiên kêu lên :

— Ô các cháu mới bằng ngần ấy mà đã dũng cảm tài giỏi. Thế ai đã dạy bảo các cháu?

— Thế đã thăm gì? — Giarogan tiếp tục. — Cháu có thể dùng súng bắn trúng bất cứ con chim nào đang bay, kể cả con chim sẻ nữa!

Batô lại lống cho Giarogan thêm một quả.

« Đủ rồi, thôi đi ông tướng ơi! » — Nhưng khó có thể hãm phanh anh chàng Giarogan này.

— Còn bạn của cháu, nếu muốn thì chỉ một nhát chém rụng ba cái đầu. Thế kia đấy! — Giarogan kết thúc.

— Giỏi quá! Cậu ta học chặt đầu ở đâu thế? — Bỗng có tiếng đàn ông ồm ồm vang lên trong nhà.

Batô và Giarogan cùng ngoái lại. Phía sau, một người đàn ông Mông-cổ cao to vừa trở dậy ra khỏi giường. Mặt ông cười rạng rỡ.

— Này cậu nói một nhát chặt đứt ba đầu hả? — Người đàn ông cười ròn vang khắp nhà.

— Này nhìn kia, — Batô thì thầm — ông ấy chính là người đi đầu đoàn quân, cưỡi con ngựa hung hung đấy Cậu nhớ không?

Đúng, quả thật đó là Xukhê-Bato.

Giarogan đưa tay gãi gáy.

— Thế nào, các tay kiếm thiện chiến, các chú ở đâu lại đây thế? — Xukhê-Bato vẫn mỉm cười hỏi, chăm chú nhìn bọn trẻ trong bộ quần áo rộng thùng thình.

Cả Batô và Giarogan đều cúi đầu im lặng.

— Thế thì kể đi vậy, chú bắn chinh tên nam tước Ungero ở đâu?

Batô thì thầm bảo Giarogan:

— Thôi ta đi thôi!

— Đi đâu thế? Khoan đã nào! Tôi muốn biết các chú đã đánh nhau ở đâu?

Nhưng bọn trẻ vẫn im lặng.

Nhìn thấy bọn trẻ không muốn nói về chuyện ấy nữa, Xukhê-Bato thôi cười, hỏi:

— Thôi thế kể cho tôi nghe hiện nay các chú ăn ngủ ở đâu và làm gì?

— Các cậu ấy ở trong đơn vị quân đội Nga đấy. — Bà chủ nhà trả lời thay bọn trẻ.

— Sao các chú lại vào đây được? — Xukhê-Bato quay về phía Batô âu yếm hỏi.

Batô không ngàng đầu, kể thong thả về trường hợp không may của mình.

— À, chính ủy Piôtrơ có kể cho tôi nghe về cháu. Thế ra cháu là con trai đồng chí Erêđê-nê? Được, ta sẽ kể cho bố cháu nghe cháu là một tay kiếm giỏi như thế nào. — Xukhê-Bato lại cười, để lộ hai hàm răng to trắng nõn.

Batô muốn độn thổ. Mà tất cả đều chỉ tại Giarogan. Batô hậm hực nghĩ bụng: « Được, để ông ấy đi đã, rồi tao sẽ cho mày biết tay là mày bắn giỏi như thế nào! ». Còn Giarogan thấy sự việc đột nhiên xoay chuyển thế này, nên ngượng ngùng ngồi im thin thít, thỉnh thoảng lại khinh khịt mũi.

— Thôi cười thế là đủ, — Xukhê-Bato nói tiếp. — Bố cháu vẫn sống và mạnh khỏe, đang đánh nhau với bọn bạch vệ, đánh thật sự chứ không phải đánh bằng lời đầu.

— Bây giờ bố cháu ở đâu ạ?

— Ở gần tu viện Khanchivenxki, sao, nhớ lắm rồi hả?

— Nhớ lắm ạ, — Batô khẽ trả lời.

— Đúng đấy, người ta ai cũng nhớ bố mẹ, — Xukhê nói như nói với chính mình, và ngồi tư lự nhớ tới người cha đã quá cố của ông.

Chuyện đó xảy ra hai năm trước đây. Xukhê-Bato lên đường đi xa — ông sang nước Nga Xô-viết. Khi đó cụ thân sinh của ông ốm nặng, nhưng Xukhê-Bato không thể ở lại bên người. Sự nghiệp giải phóng tổ quốc vĩ đại đòi hỏi ông phải ra đi. Bố ông đã cầu nguyện cho ông lên đường bình an và hy vọng sẽ còn nhìn thấy con trai. Nhưng rồi trước khi Xukhê-Bato trở về tổ quốc, bệnh tật đã đưa ông cụ về chầu tổ tiên. Xukhê-Bato hay đến gia đình này vì chủ nhà là bạn với ông cụ thân sinh

của Xukhê-Bato. Được đến đây ông cảm thấy thật sung sướng.

Trong nhà lặng đi. Cả Batô và Giarogan đều không dám phá vỡ sự im lặng này. Nhưng cuối cùng, chính Xukhê-Bato đã lên tiếng :

— Không sao cháu ạ, đánh tan quân giặc, bố cháu sẽ trở về trong vinh quang.

— Cháu còn phải đi tìm mẹ cháu nữa. — Batô rút rề thồ lộ và thồ dài.

— Dần dà chúng ta sẽ tìm thấy cả mẹ cháu.

Giọng nói âu yếm, lòng tin toát lên trong những lời nói, và sự cảm thông thân ái của Xukhê-Bato đối với số phận Batô làm lóe lên niềm hy vọng trong lòng Batô.

Batô tin tưởng nghĩ : « Ừ, chính Xukhê - Bato đã nói như vậy thì nhất định mình sẽ tìm được bố mẹ ».

Vừa lúc đó, sữa trên chảo đã sôi. Xukhê-Bato tự bưng chảo sữa đặt lên bàn. Bà chủ nhà mang bình sữa chua tới Xukhê-Bato múc một bát đầy sữa chua và bảo bọn trẻ :

— Ngồi xuống, các cháu. Người ta bảo sữa chua làm tăng sức đề chêm kiếm đấy.

— Chúng cháu ăn cả rồi. — Batô khẽ trả lời.

Sau mấy phút, Xukhê-Bato đứng dậy chào từ biệt. Bông Giarogan hỏi vị Tổng tư lệnh.

— Thế bác không nhận chúng cháu vào quân đội của bác mãi mãi ạ ?

— Vẫn thích học chêm à ? Không, các cháu ạ, sắp tới, các cháu sẽ phải làm một khoa học khác quan trọng hơn là chêm phạt. Các cháu cần phải học. Cả cháu và Batô nữa. Chúng ta sẽ xây trường học, sau khi tốt nghiệp ở đấy ra, những con người trẻ lại đi dạy người

khác. Các cháu sẽ vào học ở trường như vậy Chính ủy Piôtơ đã nói với ta về việc này.

— Sao con đi ngay ư? — ông chủ nhà ở ngoài vào hỏi Xukhê-Bato.

— Vâng, nếu có thời gian rảnh trong tuần này, con sẽ lại về chơi.

Mọi người cùng ra khỏi nhà. Xukhê-Bato thoát một cái dĩa chêm chệ trên mình ngựa, vẫy tay chào, và chẳng bao lâu đã đi khuất. Bọn trẻ cũng chia tay với ông bà chủ nhà mến khách. Trên đường về trại, Batô không ngừng mắng bạn :

— Đồ ba hoa. Trên thế gian này không thể tìm đâu được loại người ba hoa như cậu nữa !

— Mình có biết đâu là Tổng tư lệnh lại nghỉ ngay trong nhà. Chúng mình không nhìn thấy ông ấy. Mình chỉ định nói riêng với bà già thôi.

— Một nhát chặt ba cái đầu ! Làm sao lười cậu lại uốn như vậy được ?

— Này anh bạn, mình còn định nói những năm đầu, nhưng nghĩ lại thấy nhiều quá.

— Bắn cũng vậy. Lại còn bắn chính cả nam tước bạch vệ Ungero ! Thật đúng là đồ mất trí ! Này cậu bịa đặt thế làm gì nhỉ ?

— Chuyện tào lao cho cuộc sống thêm vui mà ! — Giarogan lấy châm ngôn ra giải thích và cười hồn nhiên.

Về đến trại, Batô kể cho Piôtơ nghe chuyện gặp Xukhê-Bato và không bỏ qua chuyện khoác lác của Giarogan. Piôtơ cười sặc sụa ứa cả nước mắt.

— Chú đã nói với đồng chí Tổng tư lệnh — Trở lại nghiêm chỉnh, Piôtơ lên tiếng — Các cháu nhất định

phải đi học. Nước Mông-cổ mới chẳng bao lâu nữa sẽ rất cần những người có học.

Mấy ngày sau, hai bạn trẻ được đưa đến trường. Chúng được phát áo ba-đơ-xuy, quần áo và giày mới. Giarogan reo lên: « Ở đó chắc không ai có quần áo thế này đâu. Tất cả bọn bạn chắc sẽ phát thêm lên mất ».

Chúng được xe đưa vào thành phố. Piôtrơ cưỡi ngựa đưa chúng đi. Batô buồn rầu: Chú đã quen ở trại với Piôtrơ và các chiến sĩ khác. Chú thật không muốn xa họ!

Xe chuyển bánh. Mặt trời mùa hè miệt mài chiếu xuống trái đất những tia nắng nóng rực. Vì oi bức, hay bởi nhịp xe đều đều hòa với tiếng kẽo kẹt của bánh xe, cái mệt từ đâu dần đến, và một lúc sau, đôi bạn trẻ đã thiu thiu ngủ...

II

Tin nhanh như chớp lan khắp Mông-cổ: quân đội nhân dân phối hợp với Hồng quân đã đánh tan tác quân bạch vệ, giải phóng thủ đô Uroga và hạn chế rất nhiều quyền hành của vua phật sống Bôđô-Ghêghen. Tin đó cũng lan tới xóm Itgên. Lúc đầu, Itgên rất hoang mang. Hấn nhớ lại lời Páplôp nói là bọn đồ không tha những người giàu. Hấn thầm nghĩ: dù sao cũng phải thận trọng. Hấn định cất giấu tất cả của quý: vàng, bạc, da thuộc quý, lụa, gấm vào một chỗ kín đáo hoặc chôn xuống đất.

Nhưng rồi hấn nhận được tuyên cáo của Chính phủ nhân dân lâm thời. Hấn phóng ngựa đi cách nhà một

trạm ngựa, nhờ người đọc hộ tờ giấy đó. Hóa ra trong giấy không có điều gì tác hại cả đối với hấn. Còn việc tất cả bọn chiếm đóng — bạch vệ, Quốc dân đảng bị tổng cổ ra khỏi Mông-cổ, lại phù hợp với lợi ích của hấn. Mọi người xung quanh hấn đều biết trước đây hấn vốn cũng chỉ là một mục dân bình thường.

« Điều đáng lo ngại là có những kẻ tham lam, hiếu danh trong số các bá tước, quan lại, địa chủ và bọn nhà giàu. Bọn chúng thăng quan tiến chức, coi lợi ích của riêng cao hơn hết. Chúng trắng trợn phản bội tổ quốc, cam tâm bán nước. Mọi người phải luôn luôn đề cao cảnh giác đối với bọn quý này ». Những lời lẽ đó của bản tuyên cáo lúc đầu gây cho hấn một dư âm không thoải mái, nhưng suy đi nghĩ lại, Itgên không thấy trong đó có điều gì đe dọa bản thân hấn.

Thực ra, đúng là hấn có gặp tướng bạch vệ Règiukin, nhưng thứ nhất là hấn không hề biểu xén bọn bạch vệ, cho dù một con dê nhỏ, thứ hai là không ai biết cuộc gặp gỡ với viên tướng này, thứ ba là cuộc gặp gỡ đó không làm hại cho ai cả, nhất là đối với chính quyền nhân dân.

Tuyên cáo không đề cập gì đến việc tịch thu của cải nhà giàu, ngay cả của những vương công, bá tước, quan lại. Đối với người nước ngoài, bản tuyên cáo nói: « Đảm bảo đời sống, tài sản của các công dân nước ngoài làm ăn lương thiện ».

Itgên suy luận: Ô, nếu bảo đảm cả tài sản của kiều dân nước ngoài, thì chắc chắn không ai cướp đoạt tài sản của chính người nước mình, hơn nữa, đối với những người trước kia cũng xuất thân từ dân chăn nuôi bình thường. Dù sao cũng phải lánh xa gia đình Páplốp, tuy trước kia hấn đã hứa với người bạn cùng hội cùng

thuyền là không bỏ rơi bạn khi lâm vào cảnh hoạn nạn. Mà thực ra, họ có bị hoạn nạn đâu? Con gái Páplap hiện sống với pháp sư Giaa, mà pháp sư cũng còn nhiều thứ để có thể giúp đỡ gia đình nhà buôn Nga này, chắc gì họ đã cần đến sự giúp đỡ của hẳn. Tuy vậy, cũng nên đến thăm họ, nếu không, sau này Páplôp trở về, khi đó Itgên này còn dám nhìn mặt ông ta sao được? Phải đến thăm ít ra lấy một lần. Đến khi đất nước ổn định, mọi chuyện đi vào nề nếp, sẽ tính nên đối xử tiếp tục với gia đình Páplôp như thế nào. Thế rồi vào một buổi chiều đẹp trời, Itgên phi ngựa đến thăm vợ con Páplôp.

Vợ và con gái Páplôp ở trong căn nhà mới thuộc khu vực nhà máy gạch trong phạm vi tu viện. Chỉ vợ nhà buôn ở nhà, đưa con gái đang ở trên tu viện, chắc lên với pháp sư Giaa. Vợ Páplôp niềm nở đón Itgên, nhưng lát sau liền sùi mặt buồn rười rượi và khóc. Cho đến nay, mẹ không hề được chút tin tức gì của chồng. Itgên an ủi mẹ :

— Không sao đâu, chồng bà không chịu ngã bất cứ ở đâu. Dù có rơi xuống địa ngục, ông nhà cũng sẽ quay trở về.

Mời khách ngồi vào bàn, bà chủ nhà lấy rượu ra thết đãi. Chẳng mấy chốc, những giọt nước mắt không còn dấu vết trên má mẹ ta nữa. Đột nhiên mẹ ôm choàng hôn vào môi Itgên. Itgên ngạc nhiên đến mức há hốc mồm, song bà chủ làm như chẳng có chuyện gì xảy ra, lại rót đầy thêm cốc rượu nữa.

— Thế là nước Nga của chúng tôi đã tan nát — Vợ Páplôp ngà ngà say lên tiếng, — Đức cha sa hoàng Nga bị giết rồi. Tất cả đã đổ vỡ hết!

Song lúc này, Itgên không còn nghĩ gì đến nước Nga, đến bạch vương. Hẳn không rời mắt bộ ngực núng nính của bà chủ nhà mến khách.

Người bạn đồng hành dâm dăng của Páplóp rất thêm xác thịt, dẫn đo : « Ở thử rồn với bà nhà buôn này xem sao ! ». Nhưng hấn không biết nên bắt đầu từ đâu. Dù sao cũng khó đấy, mục nhà buôn này vẫn vốn là con người danh giá. Trước kia, hấn không chú ý đến mục và cũng chưa có dịp. Còn bây giờ, Itgên bị kích thích cao độ. Hấn đã cảm thấy mục ta sắp nằm trong vòng tay ôm ấp của hấn. Hấn quyết định đầu tiên hãy ôm hôn mục, sau sẽ rõ nên tiếp tục làm gì. Trông kia, mục cũng đã bừng mặt lên vì rượu rồi.

Itgên lão đảo đứng dậy đi lại phía đằng sau, và như con gấu, vồ lấy người đàn bà. Mục ta không chống cự, ngược lại, áp chặt cả tấm thân mục vào người hấn. Thế là Itgên bế mục lên tay.

— Từ từ, để tôi bảo, anh có biết phòng ngủ ở đâu nào ?! — Mục nói và dẫn Itgên sang phòng bên cạnh.

Sang ngày hôm sau, Itgên mới rời khỏi nhà Páplóp. Trên đường về, hấn mỉm cười thỏa mãn nhớ lại sự ôm ấp nồng nàn của mục lái buôn đầy đà. Trên thảo nguyên, thoang thoảng gió nhẹ thổi càng làm Itgên yên lòng hơn. Hấn cho rằng dù nói gì đi nữa, trong cuộc sống chỉ cần quyết tâm là sẽ đạt được mọi ước mơ. Trên đường mấy lần hấn tạt vào những gia đình quen nốc rượu, mãi nhà nhem tối, hấn về đến nhà thì đã say khướt.

Đòngin đay nghiên chông :

— Thời thế này mà ông chỉ say mãi !

— Không việc gì đến mục... — Hấn lúng búng trả lời vợ, rồi quay ra nói trống không với Khòngô vừa bước vào nhà.

— Tháo yền cương ngựa ra !

— Con đã tháo rồi, còn bố đi nằm ngủ đi. — Khòngô nói và không đợi trả lời, đến cởi quần áo cho bố. Itgên

không phản đối. Khôngô mới mười bảy tuổi, nhưng chững chạc trông thấy, đã cao hơn bố nó và khuôn mặt trở nên rất đẹp. Còn Xôlôngô béo ra, và theo như lời bố mẹ thì cô không có được nét gì duyên dáng. Tuy nhiên, cô em gái Khôngô lại hiền hậu, trầm tĩnh, tính nết khác cả mọi người trong gia đình.

— Xôlôngô hệt như một con bê con, cô ta nhìn thế giới chung quanh bằng cặp mắt của Đôngin khi được Itgên khen ngợi, — có lần ông Nhiama đã nhận xét rất xác đáng về cô gái.

Còn Khôngô... Ngay chính Itgên cũng tránh không dám nhìn thẳng vào mắt nó, bởi rối trước cái nhìn rất sắc của nó. Thực ra, Itgên thích đôi khi quất tháo Khôngô, nhưng khi con trai cưỡng lại ý kiến của hắn thì hắn cũng nhượng bộ. Itgên yêu Khôngô vô hạn. Người ta thường nói con trai là người bảo vệ bếp lửa, là người kế tục nòi giống mà. Bằng mọi cách, Itgên cố gắng làm Khôngô hiểu rằng bố nó đang thu vén của cải cho nó, và trong một tương lai không xa, nó sẽ là chủ nhân của tất cả những cái đó. Hắn cố gây cho con trai thói quen tự hào là chủ nhân món tài sản to lớn sẽ nằm trong tay nó. Nhưng Khôngô chẳng để ý gì đến của cải. Thích thú của nó là đi khắp nơi, phi trên những con ngựa lanh lẹ, bắn cung và chơi trượt tuyết. Nó cũng không từ chối tham gia vào các cuộc đấu đả. Còn việc tính lời lãi đi đòi công nợ mà bố nó giao cho nó, nó không thể chịu được. Lúc đầu Itgên cũng lo ngại, song hắn tự nhủ là với thời gian, con trai hắn sẽ trở thành một chủ nhân chăm chỉ. Còn Xôlôngô thì ngày nào cũng bị Itgên quở trách: Đồ lười nhác, vô ý vô tứ, chẳng có lấy cái vẻ đẹp dậy thì...

Ganxan vẫn trung thành hầu hạ gia đình Itgên như trước, anh ta vẫn tiếp tục chăn ngựa cho chủ. Năm

ngoái, sau khi Đunma bỏ đi, Itgên cười cho Ganxan cô Khandā trẻ măng, người chòm bên cạnh. Itgên cũng đã kịp chung đụng với Khandā nhiều lần. Khandā hiền lành, mặt mày không đẹp, không thể so sánh với Đunma, nhưng lại trẻ, chăm chỉ làm việc và biết giữ mồm giữ miệng. « Cô ta chỉ hơn Đôngin có tuổi trẻ » — Itgên nghĩ vậy và thường xuyên đến ngủ với cô ta, những khi Ganxan phải ngủ đêm trông ngựa ngoài đồng cỏ.

Nhà bạt của ông già Nhiama vẫn ở bên cạnh nhà Itgên. Ông bà và cô con gái vẫn ở chẵn cừu thuê cho Itgên. Xurên đã thành một cô gái đẹp, cân đối. Một lần Itgên sửa soạn đi dự ngày hội Xam¹ ở tu viện Giaan, bất chợt nhìn thấy Xurên đứng bên cạnh Xôlôngô. « Xôlôngô chắc cũng sẽ lại như mẹ nó. Itgên thầm nghĩ. — Lại là một con nai cái béo mập, chứ không phải là đàn bà. Còn Xurên sẽ đẹp và cân đối như con hươu sao. Người ta nói đúng, hoa sen nở trên ao bùn. Đây, ở nơi bùn bần nhà lão Nhiama và mẹ Khisit ấy, đã nở một bông hoa đẹp tuyệt vời như vậy! ».

Khôngô và Xurên yêu nhau, nhưng trong hai người không ai biết tình yêu đó bắt đầu từ bao giờ. Tình yêu của họ càng lớn lên bao nhiêu, họ càng lánh xa nhau, để không lộ ra cho người khác thấy. Nhưng làm sao có thể giấu được tình cảm đó trong cái xóm nhỏ cồn con này? Như con mèo con chằng hạn, lúc nào cũng giấu vuốt, nhưng khi cần vẫn tung ra. Tình yêu của hai cô cậu cũng vậy, rất dễ thấy trong mỗi cái nhìn và mỗi nụ cười của họ. Tình yêu đã làm thay đổi tình tình của đôi lứa. Có mặt Xurên, Khôngô cục cằn ngang bướng

1. Xam : ngày hội tôn giáo, trong dịp này ở các tu viện các nhà tu nhảy múa những điệu múa thần.

trở nên hiền dịu, dễ bảo. Còn Xurên ngược lại : giới tính phụ nữ làm cô trở nên kiêu kỳ và còn độc ác nữa. Nhưng thực ra, cái đó chỉ là hình thức bên ngoài để Khôngô khỏi làm bộ làm cao.

Việc đôi trẻ say nhau không thể giấu được ông Nhiama, bà Khisít, và ông bà chỉ còn biết thở dài đau đớn. Ai không rõ chứ hai ông bà biết chắc chẳng bao giờ Itgên lại cho con trai ông ta lấy con gái người mục dân nghèo. Mà mục Đôngin đã nói dứt khoát về việc này như sau : « Xurên không xứng với con trai tôi. Tốt, xấu, hay, dở thì người vợ cũng phải dẫn được một con ngựa về nhà chồng làm của hồi môn. Còn Xurên, kẻ chăn nuôi nghèo xác xơ, không có tí của hồi môn nào ». Khi những lời Đôngin đến tai, ông Nhiama đã kết luận :

— Lấy Khôngô để trở thành người làm thuê suốt đời làm gì, lấy người nghèo nhưng mình được yêu quý còn hơn, dù chỉ có một cái nhà bạt, nhưng là chủ nhà vẫn còn hơn.

Đương nhiên là ông Nhiama sẽ vui vẻ gả con gái cho Khôngô. Được như vậy, làm sao ông lại không sung sướng? Nếu Xurên trở thành vợ Khôngô, ông bà còn mong gì cao hơn cho con gái. Nhưng ông hiểu rõ số phận không dễ xảy ra chuyện như vậy.

— Nhưng từ bé chúng nó đã mến nhau. Mà Xurên của chúng ta vừa xinh đẹp vừa giản dị, tại sao chúng nó lại không lấy nhau được? — Bà Khisít dụt dè phản ứng lại chồng và thầm cầu trời phật ban cho con gái bà niềm hạnh phúc đó.

Riêng Itgên làm như không biết gì về tình cảm của Xurên và Khôngô. Song lẽ nào hẳn lại không biết? Nếu có chuyện mặt trời mọc từ phía tây, họa chẳng mới có chuyện che giấu được đôi mắt tinh đời của tay chủ xóm này!

— Này, Khôngô của ông hình như đã đi trệch khỏi đường rồi đấy, tốt nhất là ông hãy đi tìm cho nó một đứa con gái có của. — Đôngin nhắc chồng như vậy. Nhưng Itgên nín thinh không trả lời. Còn mọi người xung quanh đều nóng lòng chờ đợi, xem thái độ Itgên đối với tình cảm của con trai và Xurên như thế nào? Chớp giật hay ánh nắng mặt trời tháng năm rọi chiếu? Song trước mắt, không có chớp giật, cũng chẳng có mặt trời tháng năm sưởi ấm.

III

Ở khu ngoại ô, có một số nhà bạt được rào lại xung quanh. Trước cổng treo tấm biển « Trường sư phạm ». Piôtro đã đưa Batô và Giarogan tới đây. Họ chưa kịp vào tới sân đã có mấy cái đầu từ nhà bạt ló ra la lớn: « Ê, chúng mày ơi, có ba người lính Nga đến! » Trong nháy mắt, từ các nhà bạt, đã có tới hơn hai chục cậu chạy ra. Chúng hau háu nhìn những người mới, sán đến gần, nhòm vào tận mặt, nghiêng ghé. Piôtro lên tiếng chào:

— Chào các bạn trẻ!

— Thấy chưa, ông này biết từ « bạn trẻ » của chúng mình đấy, — cậu thiếu niên có chòm tóc trên đỉnh đầu, mặc áo *déla* da cừu, trầm trồ khen ngợi. Bên sườn, cậu ta đeo lưng lẳng một con dao con và cái bạt lửa cũ.

— Vậy phải gọi thế nào kia? « Các lão già ư? » — Piôtro nháy bọn trẻ. Bọn trẻ cười khoái trá.

— Chú ơi, thế là chú biết tiếng nước cháu à?

— Còn phải nói, — Piôtôr đối đáp. — Nào, dẫn chú đến gặp thầy giáo các cháu đi. Nhà бат của thầy giáo ở đâu? Hai bạn này cũng sẽ học ở đây. — Piôtôr quay về phía Giarogan và Batô đang đứng phía sau lưng anh.

— Con chú đấy à?

— Giống hả?

— Không! — Một chú thiếu niên mặc áo *déla* rách lập tức trả lời. Nó không rời mắt khỏi đôi ủng mới của Giarogan. Bản thân nó đang đi chân đất.

— Này, — nó thích vai Giarogan, — vật nhau nào? Thách bằng đôi ủng!

Giarogan thờ ơ nhìn cậu bé, hỏi lại:

— Thế cậu có gì mang ra thách?

— Tôi không có gì cả, mấy lại dù thế nào thì tôi cũng quật cậu xuống đất kia mà!

—Ồ gồm nhỉ! Được, tôi sẽ cho cậu biết tay! — Giarogan đỏ mặt nhận lời thách ngay. Giarogan khỏe hơn, nhưng vào trận, nó thận trọng — mắt đôi ủng mới có phải chuyện đùa đâu.

Piôtôr khích lệ, hích vào mông Giarogan:

— Khéo mắt ủng đấy Giarogan ạ.

Cậu thiếu niên mặc áo *déla* da cừu vổ vào mông tay đối thủ của Giarogan, cũng khuyến khích:

— Này anh bạn, xem chừng cậu khó lấy được đôi ủng lắm đấy. Nhưng phải dồn hết cả sức mạnh mà thắng. Rồi lúc nào đó, cũng cần có giày đi chứ.

Giarogan thấy mình khỏe hơn đối thủ nhiều, lại biết lắm mẹo vật nên quyết định không phí thì giờ. Thế là sau một phút, đối thủ của nó đã nằm dài dưới đất.

— Nào, đưa giày của cậu đây? — Giarogan hỏi.

— Tô không có giày nào cả. Cậu không thấy tô đi chân đất đấy thôi. — Cậu thiếu niên bại trận trả lời và đứng dậy phủi quần áo.

Cậu thiếu niên nghèo đó tên là Chulung. Nó rất muốn có một đôi giày, bất kể giày gì cũng được, nên gặp bạn mới nào cũng gạ vật nhau, nhưng rõ là không có kết quả, nên đến bây giờ nó vẫn đi đất.

Piôtơ đưa những bạn trẻ vào văn phòng. Ở đó, anh trình những giấy tờ cần thiết và bọn trẻ lập tức được nhận vào ở nội trú. Một lúc sau, Piôtơ từ biệt ra về.

— Nào, các chàng trai, đừng có nhút nhát! Phải học thật giỏi! Chú sẽ đến thăm luôn!

Sau khi Piôtơ ra về, tất cả xúm xit đến vây quanh Batô và Giarogan, tò mò ngắm nhìn những bộ quần áo Hồng quân. Một số còn đề nghị bán bớt cho chúng một vài thứ. Nhưng cũng có đưa lại sợ bộ quân phục này. Người ta bảo chúng: ai mặc quần áo này, linh hồn sẽ rời khỏi thể xác và người đó trở thành quỷ.

Batô và Giarogan quay sang kể chuyện về các chiến sĩ Hồng quân. Giarogan lại sôi nổi đặc biệt. Tri tưởng tượng của nó không còn giới hạn nào nữa. Batô đã mấy lần giặt giặt ống tay áo nó, nhưng Giarogan không mấy may để ý đến phản ứng của bạn mình.

Cậu thanh niên mặc áo *déla* hỏi Giarogan:

— Thế nghĩa là xuống nước họ biến thành cá, lên bờ họ trở lại thành người à?

— Phải, tất nhiên là phải dần dần. Lên bờ thì tất cả mọi cái lại như người, dưới nước thì tất cả mọi thứ lại như cá, — Giarogan giải thích như không có gì xảy ra — Đấy, anh bạn thấy chưa?

— Cậu làm gì mà ba hoa thế? — Batô không kìm được ngắt lời bạn.

Giarogan gầm ghè :

— Cậu thì cậu không biết dấy thôi. Có bao giờ cậu ra sông tắm ngựa cùng với họ đâu?

— Thế cậu biết nói tiếng họ ư?

— Biết chứ, sáng ra phải chào « *giờ-đráp-vờ-stờ-vui-chê* ». Nếu ai muốn tỏ thái độ đồng ý về chuyện gì thì « *kho-ra-sô* » và phải giơ ngón tay cái lên trời. Khi cần yêu cầu cho phép làm, hay nói chuyện gì thì phải « *mô-giờ-nô* »? Còn bắt đầu đi thì phải theo lệnh người chỉ huy « *a-rơ-ma-sơ* ». Bánh mì gọi là « *kho-lép* ». Sáng ngủ dậy theo hiệu lệnh « *pốt-iôm* ». Nói chung, tớ hiểu rất nhiều tiếng của họ. Tớ sẽ dạy lại cho các cậu, -- Giarogan khoe khoang và còn bịa là nó đã bắn các thú rừng bằng súng trường Nga.

Batò không thể nghe những câu chuyện bịa đặt của Giarogan, bỏ đi chỗ khác.

Chỉ sau mấy hôm, Giarogan đã đổi áo ca-pốt lấy cái tẩu thuốc lá làm bằng đá quý. Nhưng chiếc mũ kiểu kỵ binh của Budeennư có ngôi sao năm cánh thì nó nhất định không đổi lấy gì, kể cả cái túi đựng thuốc rất đẹp, có mép đóng kim loại mà nó rất thèm.

Chẳng bao lâu, tất cả học sinh đều được phát áo *dêla* Mông-cổ màu xanh thẫm, mũ nhọn hoắt, và những đôi ủng Nga màu đen. Chỉ trong phút chốc, tất cả đã thay quần áo, diện ngay trang phục mới, kể cả những đứa đã nói trước đây là mặc quần áo và giày Nga sẽ biến thành quỷ. Một buổi sáng, học sinh bị đánh thức dậy sớm hơn lệ thường, được lệnh ăn mặc trang phục mới và đứng hàng ngang.

— Thế này nhé, — người đàn ông bắt chúng xếp hàng bảo chúng, — ở đây, các thầy giáo sẽ dạy các em nhiều

môn khoa học khác nhau. Bây giờ, tôi giới thiệu với các em một trong số các thầy giáo.

Người ta trải ra trước nhà bạt một tấm nỉ hình vuông, trên đặt đệm ngồi. Thượng tọa Chulung từ trong nhà bạt lớn bước ra. Ông mặc chiếc áo cà sa màu nâu gạch, khăn xanh thẫm, mũ sư đỏ đỉnh cấp hiệu. Đầu tóc chải chuốt cẩn thận và tết thành một bím mỏng. Ông nghiêm trang ngồi xếp chân vòng tròn. Học sinh phải lần lượt tiến lại phía ông đọc kinh niệm Phật buổi sáng, rồi mỗi đứa được phát một bút lông, một khay mực, giấy và một tấm bảng. Sau đó, tất cả vào nhà bạt lớn nhất, ngồi vào chỗ.

Chulung bước vào đưa tay vè vè ria mép và mở đầu :

— Tất cả các con thuộc lớp người được đào tạo thành các thầy giáo đầu tiên của Mông-cổ. Các con phải chăm chỉ học hành. Thầy rất vui là có hân hạnh dạy các con văn tự Mông-cổ. Tên thầy là Chulung, nhưng các con không được gọi tên thầy trống không, mà phải gọi một cách tôn kính là thầy giáo Chê.

*
* *

Những ngày học tập đầu tiên bắt đầu, Chulung dạy tiếng Mông-cổ, còn Saráp, quan chức cũ của bộ tài chính, dạy số học, hai thầy giáo này hoàn toàn khác nhau về tính tình và cách nhìn nhận vấn đề. Nếu như buổi học nào Chulung cũng ca ngợi vua Bôđô, khẳng định rằng chỉ nhờ ý muốn của đấng tối cao đó mà Chính phủ nhân dân được thiết lập trên đất nước Mông-cổ, và một thời kỳ hạnh phúc mới sẽ đến với mọi người. Còn Saráp nói ngược hẳn lại :

— Lão già dâm dăng đó đã nhiều lần đưa Mông-cổ tới bờ diệt vong. Ngay hiện nay, lão ta cũng không từ một tội ác bần thỉu nào để phản lại Chính phủ nhân dân.

Khi ông nói như vậy, mắt ông rục lên niềm căm giận.

— Thầy nói vậy, thế tại sao còn để Bôtdô nắm chính quyền? — Một lần Batô hỏi Saráp.

— Theo thầy, lạm thời đó là sai lầm duy nhất mà Chính phủ nhân dân mắc phải.

Còn Chulung thì khẳng định ngược lại. Ông ta nói vua Bôtdô đứng đầu chế độ quân chủ lập hiến là việc làm đúng đắn nhất của Chính phủ nhân dân, không có vua Bôtdô, Mông-cổ không thể tồn tại được.

Đấy, các chú thiếu niên còn chưa trải sự đời cứ đi mà tự giải đáp lấy!

Quan điểm đối lập của các thầy giáo đã phân chia học sinh thành nhiều tốp. Một tốp tin vua Bôtdô và tôn kính vua, tốp khác lại cho phải đánh đổ vua Bôtdô. Batô ghét vua Bôtdô nhất. Chú kể cho tất cả bạn bè nghe là thầy giáo quá cố Erênchin của chú đã nói về lão Bôtdô ra sao? Nhưng khi người ta hỏi, sao biết vua Bôtdô giết Erênchin thì chú không trả lời được.

Cuối cùng, Batô đã gặp bố, Erêđênê cùng Piôtơ đến thăm con. Anh mặc chiếc áo *déla* màu xanh đã cũ, đội chiếc mũ da cừu non lông trắng, bên sườn đeo khẩu súng ngắn báng gỗ, bên kia đeo thanh gươm dựng trong bao màu đen. Nhìn thấy bố, Batô cuống cả lên, chân tay lú lú không còn biết làm gì nữa. Erêđênê hôn hai bên má con rồi lấy tay quệt những giọt nước mắt đang chảy trên má mình. Anh cũng bối rối. Mỗi thời gian gần đây, anh vẫn tưởng tượng con trai anh là một chú tiểu bé nhỏ, thế mà bây giờ, trước mặt anh là một chàng trai cường tráng tươi tắn. Anh vừa cảm thấy đó là người

gần gũi nhất, vừa lại là người ít quen biết, tưởng chừng như mới gặp một lần ở đâu đấy. Cả Batò cũng thấy trong lòng dấy lên hai tình cảm tương tự. Hầu như người đứng trước mặt chính là bố chú, mà mấy năm về trước là người gần gũi thân thiết nhất, về mọi mặt đều là tấm gương cho chú noi theo; nhưng mặt khác lại thấy đó là một người khác xa lạ, làm chú hơi bẽn lẽn. Nhưng chú càng nhìn bố thì tình cảm thứ nhất càng át đi. Batò òa khóc. Trời, bấy nhiêu năm chú đã chờ đợi cuộc gặp gỡ này, và cuối cùng bố chú đang đứng trước mặt đây. Ai có thể đứng vào chỗ đứng của bố được nhỉ?

Người ta khóc không phải chỉ vì đau thương, mà khóc còn vì vui sướng. Erêđênê và Batò khóc, nhưng đó là nước mắt vui sướng, hạnh phúc. Hai bố con đứng nhìn nhau rất lâu không nói được lời nào. Piôtơ đã phá phút giây im lặng kéo dài:

— Erêđênê thấy chưa, con trai đã lớn thế đấy, thành một thanh niên đẹp trai rồi.

Mặt Erêđênê rạng rỡ niềm hân hoan tự hào:

— Thành một người đàn ông chững chạc rồi, — Erêđênê khe khẽ nói nhanh, và trong giọng nói, có gì không ra buồn, cũng không ra hối tiếc. Anh còn nhìn con hồi lâu, rồi hỏi khẽ:

— Con không được tin tức gì của mẹ ư?

— Không. Thế bố có biết gì không?

— Bố cũng thế.

— Không sao, sẽ tìm thấy chị Đôngô, anh với cháu chớ buồn, — Piôtơ an ủi hai bố con. Và nhờ những lời khuyên ấy mà lòng Erêđênê và Batò dịu đi một phần.

Erêđênê đưa con lên Uroga. Do dũng cảm chiến đấu đánh tan bọn quân bạch vệ ần náu ở miền tây Mông-cô,

Erêdêne được thăng chức và mới nhận được một nhà bạt rộng năm tám bằng nỉ.

Nhà bạt trông chệnh lạch lẻo : một bàn con thấp chân, hai cái giường trơ trọi—đấy là tất cả bài trí. Song hai bố con vẫn vò cùng sung sướng, vì trong bao năm, số mệnh đã ném họ đi lang bạt ở những nơi hoang vắng, và từ lâu, họ không có nhà cửa nào cả.

— Bố con mình sẽ sống ở đây!— Erêdêne bảo con. Anh tháo vũ khi treo tất cả lên tường.

Batô im lặng, chú mỉm cười sung sướng, như một đứa trẻ, chú sờ mó những tấm nỉ, phen tre và cả những tấm giát giường trơ trọi.

— Bố ơi, không lẽ đây là nhà bạt riêng của ta ư?

— Đúng đấy con ạ.

Dần dần, Batô cũng trấn tĩnh lại, chú cời mũ ngồi xuống cạnh chiếc bàn con. Piôtơ bước vào rất hài lòng ngắm nhìn các bạn của anh.

— Thế là gia đình lại đoàn tụ, — anh nói, châm thuốc hút. Khói thuốc xoáy tròn bốc cao lên lỗ thông hơi, như muốn bảo cho mọi người biết, trong căn nhà này đã có sự sống.

— Nói chung thì đã có cửa có nhà rồi.

— Mà nhà bạt này tốt hơn cả nhà bạt của Itgên ấy chứ.

— Ô, thì căn nhà bạt đó cũ rách, còn đây nhà mới hoàn toàn chú ạ, — Batô góp chuyện.

Nghe nhắc đến tên Itgên, Erêdêne lại nhớ tới Đôngò. Anh thở dài nặng nề. Nhưng Batô không để ý thấy nét thay đổi của bố, còn Piôtơ nhận ra ngay, anh tự trách mình. « Đáng ra, không nên nhắc đến cái tên ấy » — anh thầm nghĩ.

Bên nhà hàng xóm đã bỏ củi nhóm lửa và đã có nước trà uống. Bố con Erêdêne phải sang đó mượn bát, Erêdêne

lấy thịt luộc trong túi dệt ra, thái thành những miếng nhỏ, bỏ vào bát nước trà nóng cho mềm. Batô sung sướng đến mức tưởng chừng trên đời này nó không còn cần gì hơn nữa.

— Bây giờ tìm được cả Đôngô nhỉ? — Erêđenê khe khẽ nói.

— Chúng ta sẽ tìm ra. Dù sao đi nữa, bấy giờ anh giận chị ấy thật không phải.

— Tất cả đều do Itgên.

— Anh cũng có lỗi.

Erêđenê nín thình không trả lời. Tuy Piôtơ có gay gắt đấy, nhưng anh đã nói đúng.

Erêđenê quyết định đi tìm Đôngô. Ngày hôm sau, anh đến gặp Đarogia—Bato tư lệnh trung đoàn, giao cho Batô việc sắm sửa một số đồ dùng trong nhà.

Khi Erêđenê vào tới bản doanh của tư lệnh trung đoàn, thì chính đồng chí ra đón anh.

— Anh đến vừa hay quá! Tổng tư lệnh cho gọi cả hai chúng mình đến gấp.

Trên đường đến Tổng hành dinh, Erêđenê nói ý định của mình và đề nghị tư lệnh trung đoàn cho anh nghỉ đi tìm vợ.

— Để xem Tổng tư lệnh gọi chúng mình có việc gì đã, sau đó sẽ hay. Biết đâu ông phái chúng ta đi đâu khẩn cấp?

Xukhê-Bato niềm nở đón hai người và đi ngay vào công việc:

— Bá tước Đốpchin liên kết với tàn quân bạch vệ ở *aimắc* Xêxênkhan. Y đang dồn dân, cướp súc vật và đang chuẩn bị tấn công chúng ta. Nếu không trừng trị y trước, sau đó sẽ khó khăn. Tôi giao cho các đồng chí việc đề

bẹp tên này. Phải đi gấp, nhưng không có quân trừ bị. Hãy lấy mười xe ngựa, ba trăm súng trường và một số đạn cần thiết. Thu thập binh sĩ trên đường đi. Một đơn vị Hồng quân cùng đi với các đồng chí. Sau bữa ăn trưa, sẽ gặp ban chỉ huy của họ ở đây. Rõ cả chưa?

— Thưa đồng chí Tổng tư lệnh, rõ. — Cả Đarogia và Erêdênê cùng đáp và giơ tay chào.

Xukhê-Bato lấy thuốc hút và tiến lại gần Erêdênê. Erêdênê cho rằng đây là thời cơ thuận tiện để báo cáo ý định của mình với Tổng tư lệnh, nhưng Xukhê-Bato hỏi trước :

— Đồng chí có tin tức gì về vợ không?

— Không ạ... Tôi muốn đi tìm nhà tôi.

— Tôi hiểu điều đó, nhưng trước mắt phải chiến đấu đã. Đánh tan bọn Đốpchin, khi đó cần bao nhiêu thời gian, sẽ cho nghỉ bấy nhiêu.

— Không rõ nhà tôi còn sống không?

— Đồng chí đừng mất hy vọng. Hy vọng bao giờ cũng ủng hộ người ta. Còn người nào đã mất hy vọng thì giống như một chỗ rạn nứt, không khi sẽ xiết. Đồng chí gặp con chưa?

— Thưa Tổng tư lệnh, gặp rồi, bây giờ cháu đang đi học.

— Phải đấy, làm như vậy là đúng. Chúng ta đang cần người có học... Trên đường, đồng chí phải giải thích cho nhân dân hiểu chính sách của chúng ta và phải hết sức thận trọng, phải tuân theo điều lệnh cách mạng.

— Báo cáo, rõ.

— Như vậy đấy, đồng chí tư lệnh và đồng chí chính ủy, rõ cả chứ?—Xukhê-Bato cầm bì thư ở bàn trao cho Erêdênê.

Trong phong bì, có quyết định chỉ định Đarogia-Bato làm tư lệnh và Erêdênê làm chính ủy đơn vị quân đội tiến về *aimắc* Xêxênkhan.

Họ từ biệt Tổng tư lệnh rồi cùng sánh vai đi bên nhau một đoạn, sau đó, Đarogia đi nhận vũ khí và xe cộ, còn Erêdênê về nhà từ biệt con trai. Họ thỏa thuận ăn bữa trưa xong sẽ gặp nhau ở dinh Tổng tư lệnh để làm quen với chỉ huy đơn vị quân đội Hồng quân cùng tham gia cuộc hành quân này.

Về tới nhà, Erêdênê thấy con trai đang chuẩn bị bữa trưa. Trong nhà bạt có cả Giarogan và ba học sinh nữa. Bọn trẻ giúp sắp xếp lại đồ đạc trong nhà. Batò cởi súng hộ bố và hỏi ngay :

— Bố ơi, khi nào đi tìm mẹ con ?

— Không thể đi trước mùa hè, con ạ,

— Sao thế? Con đã mua quà cho mẹ đây này.— Batò lấy trong túi ra cái nhẫn. Erêdênê cầm nhẫn để vào lòng bàn tay, chăm chú ngắm những hình trạm trên nhẫn, rồi anh thở dài :

— Bố vừa nhận được một nhiệm vụ quan trọng.

— Có quan trọng hơn việc đi tìm mẹ không ?

— Bố được chỉ định làm chính ủy một đơn vị quân đội đi tiêu diệt bọn tàn phỉ. Có lẽ hôm nay bố phải đi rồi.

Trong tất cả những từ bố chú nói, Batò chỉ nhớ mỗi hai chữ « bố đi ». Chú đã bị nổi đau chia cắt giày vò, nên chú rất căm ghét hai chữ ấy. Chú tuyên bố dứt khoát

— Thế con cũng đi, con không muốn xa bố nữa.

Trong nhà bạt, im lặng một hồi lâu. Erêdênê không thể từ chối yêu cầu của con ngay. Anh đảo mắt nhìn bọn trẻ đứng xung quanh như muốn tìm sự ủng hộ của

chúng. Ánh mắt anh như muốn nói : « Các cháu ơi, nói hộ với con chú một câu ». Giarogan hiểu cái nhìn đó. Nó mở đầu

— Nhưng bố cậu sẽ trở về kia mà?

— Tôi không muốn xa bố tôi nữa,—Batô ngắt lời bạn.

— Sao được hả con? Đây không phải một cuộc dạo chơi, mà là đi chiến đấu kia mà?

— Thế con lại càng muốn đi với bố.

Một bạn nữa khuyên Batô :

— Bố cậu đi làm nhiệm vụ quan trọng của nhà nước. Cậu không thể đi theo lẳng nhăng như một đứa trẻ được.

— Chính Tổng tư lệnh giao cho bố nhiệm vụ đó.— Erêdênê vừa dứt lời, thì cửa mở và Piôtrơ bước vào. Anh chào ngay từ ngưỡng cửa và reo lên vui vẻ :

— Này, Erêdênê, anh biết không, tôi sẽ cùng đơn vị đi thanh toán bọn phỉ ở *aimắc* miền Đông. Nghe nói Đarogia-Bato và anh cùng đi với chúng tôi. Như vậy là chúng mình cùng sát cánh chiến đấu.

— Đấy, con thấy không, cả chú Piôtrơ cũng đi đấy!

Batô đứng tần ngần một lúc lâu rồi mới hỏi nhỏ :

— Khi nào bố và chú đi?

— Hôm nay con ạ, con muốn ở đây hay vào ở trong trường?

— Tốt nhất cứ để cháu vào ở trong trường.— Piôtrơ góp ý.

Batô tiễn bố đến tận trụ sở Bộ Quốc phòng. Chú không khóc, không muốn tỏ ra yếu đuối trước mặt Xukhê-Bato. Tổng tư lệnh cũng ra tiễn đơn vị của Đarogia.

Đêm xuống, sao trên trời đã mọc. Khi Erêdênê cùng với Đarogia dẫn đầu đoàn ngựa xe rời Uroga, anh bỗng

nhờ lại, hai năm trước đây, cũng trên con đường này, anh từ già Uroga và bị Quốc dân đảng bắn đuổi theo.

IV

Mùa đông Mông-cổ rất khắc nghiệt, nhưng nó lại có vẻ đẹp huyền ảo. Trên mái các chòm nhà bạt mới chuyển từ những khu chăn nuôi mùa hè đến nơi trú đông, khói lam bay lên, khi dựng thành cột thẳng, khi lại loăn ngoăn xoáy chôn ốc. Mỗi thân cây phủ tuyết như choàng trên mình một tấm áo lông trắng tinh, giống ông già tuyết đứng gác trong truyện thần thoại. Xung quanh im ắng, tuyết óng ánh tĩnh mịch.

Song mùa đông năm nay, không còn ai nghĩ đến vẻ đẹp nữa. Trong nước vẫn đang loạn lạc. Bọn thổ phỉ có vũ trang lang thang khắp nơi, chỗ nào cũng có chuyện giết chóc, cướp phá. Nhiều gia đình hoảng sợ đã bỏ của cải, súc vật, hoảng hốt chạy trốn vào rừng sâu, đến những nơi hẻo lánh khuất mắt mọi người.

*
* *

Một đoàn quân đang vượt qua sườn đèo phía tây tiến xuống đồng bằng. Đó là đoàn kỵ binh của Khatan-Bato Matxarogiáp. Trước kia, mùa đông ở vùng đồng bằng này có rất nhiều nhà bạt và hàng đàn súc vật đưa nhau gặm cỏ. Bây giờ, không thấy một nóc nhà nào. Đồng bằng bị tuyết phủ trắng mênh mông, dày đó trời

lên những bụi cỏ gai đang nghiêng ngã, quần quai dưới bão tuyết.

Những lá cờ chiến và cờ sùỵ bay phần phật trên nền tuyết trắng, vũ khí của các chiến sĩ kỵ binh lóng lánh dưới ánh nắng mặt trời. Đầy đó cất lên tiếng hát.

Sau khi đánh tan lực lượng chính của viên tướng bạch vệ Khadanxép, Khatan-Bato-Matxarogiáp chỉ huy quân sĩ của mình tiến đánh bọn tướng bạch vệ Bakích.

Matxarogiáp cưỡi con ngựa cao hung hung đở đi đầu hàng quân. Ông chăm chú nhìn về phía xa xa, tay phải ông cầm một chiếc roi dài, tay trái cầm dây cương. Ông thường quay lại, hài lòng ngắm quân sĩ của mình.

Cuối hàng quân là một đội lạc đà vận tải lương thực, vũ khí, đạn dược. Đoàn lạc đà do một phụ nữ trẻ mặc áo *dela* màu xanh lót lông cừu điều khiển. Bộ mặt rằm nắng gió của cô rất đẹp, và khi cô mỉm cười, mặt càng đẹp hơn.

Phía sau, hơn mười người đàn ông có thòng lọng cầm tay đang lừa đàn ngựa dự trữ. Chỉ huy chính trong việc lừa đàn ngựa của đơn vị anh hùng Matxarogiáp này là Thumê. Anh cưỡi con ngựa hồng có ngôi sao trắng trên trán. Khatan-Bato giao cho Thumê phụ trách đàn ngựa và ra lệnh không được lấy của dân một con ngựa nào, nếu không được chủ nhân đồng ý. Lúc đó, Thumê hỏi ông :

— Có cần phải thề về việc này không?

— Mỗi lời nói của người đàn ông là một lời thề rồi.

— Vâng, đúng như vậy.

Một lần, Thumê đến *hósun* Gunxki lấy ngựa theo lệnh động viên. Anh đưa tờ giấy đã viết sẵn cho lãnh chúa *hósun* và hẹn ba ngày phải giao đủ một trăm con ngựa loại tốt nhất, nhưng lão bá tước lãnh chúa tuyên bố dứt

khoát không thể giao quá hai chục con. Bị từ chối, Thumê tức quá huỳnh huych tiến vào văn phòng tên lãnh chúa. Anh thét vào mặt y :

— Trả lời thế là thế nào? Tổ quốc đang cơn nguy khốn, còn các ông thì... Trói lão ta lại. — Anh ra lệnh cho hai chiến sĩ đi cùng. Nhưng người bảo vệ của bá tước đứng chặn họ lại. Nhìn dáng điệu và vẻ mặt, biết ngay đây là một đồ vật. Anh ta cất giọng trầm trầm, đồng dục nói :

— Chỉ cần một ngón tay đụng vào người bá tước, tôi sẽ vụn ngoéo cổ các anh ngay lập tức.

— Nào các anh lùi ra, — Thumê bảo người của mình, — cứ để cho ông ấy vụn cổ tôi.

Lưng lửng như một con gấu tên họ vệ của bá tước tiến đến trước mặt Thumê. Mọi người chỉ còn kịp nghe huych một cái. Không ai còn biết người hầu của viên bá tước ngã sóng soài dưới sàn thế nào. Thumê quay lại bảo viên bá tước :

— Nào, có cho ngựa không? Nếu không tôi sẽ tự chọn lấy.

— Thôi được, tôi sẽ nộp, — Tên bá tước nói rit qua kẽ răng.

— Ngày mai phải dồn lại một chỗ tất cả các đàn ngựa của bá tước, của *hósun*, của tu viện. Tôi sẽ tự chọn. — Thumê nói rồi bỏ đi ra.

Lão bá tước hỏi những người cùng đi với Thumê, khi họ sắp ra khỏi nhà

— Ai đấy?

— Đó là Thumê-Thép biết không? Anh ấy phục vụ trong quân đội thống soái Khatan-Bato Matxarogiáp!

— Ôi giới ơi! — Lãnh chúa rên rĩ lả đi trên ghế bành.

Sau ba ngày, ngựa đã được tách đàn, Thumê hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị đôn ngựa về doanh trại. Lãnh chúa hỏi anh :

— Thế ông không cho tôi chứng từ gì à? Lỡ người ta lại bảo tôi chưa nộp ngựa thì sao?

— Tôi không biết chữ.

Viên lãnh chúa giao tờ giấy bảo Thumê

— Ông chỉ cần ký một chữ thôi.

— Thử đọc xem viết cái gì trong đó?

Lãnh chúa vội đọc. Trong đó viết: *hòsun* Gunxki đã giành cho vị thống soái vĩ đại Khatan-Bato một trăm con ngựa loại đặc biệt, Thumê người quản ngựa đã tiếp nhận. Lãnh chúa đọc xong, Thumê bảo mang mực lại. Anh xoa mực vào ngón tay cái bên phải rồi điểm chỉ vào tờ giấy. Người cùng đi hỏi Thumê :

— Nay đồng chí Thumê, lỡ họ viết trong giấy là chúng ta lấy những năm trăm con ngựa thì sao?

— Kệ, nó viết đến một ngàn con cũng không sao.

*
* *

Quân đội của Khatan-Bato Matxarogiap đang đi trên cánh đồng bằng. Đunma luôn luôn ngoái nhìn Thumê, đáp lại, anh cũng nở nụ cười rạng rỡ thân thiết. Khi tâm hồn buồn thảm, người ta cảm thấy cả thế gian này ngọt ngào, chát chội. Còn khi tâm hồn tràn đầy hạnh phúc thì xung quanh trở nên bao la, tỏa ánh hào quang tươi mát. Tâm hồn Đunma lúc này cũng như thế. Lâng lâng và trong sáng biết bao! Nhưng rồi cô ngẫm nghĩ tư lự. Cô nhớ lời Khatan-Bato Matxarogiap đã nói: Khi bọn xâm lược nước ngoài bị đánh tan, đất nước lại

được sống trong cảnh thanh bình, thì mọi người đều có quyền tự hào đã cứu được nhà cửa mình khỏi những trận phong ba đã trà đi xát lại trên tổ quốc của họ. Đunma ước gì chiến tranh sớm kết thúc, thời kỳ loạn lạc này mau trôi qua, để Đunma cùng Thumê của cô sắm lại nhà và sống yên bình. Trước mắt, cô chỉ ước mơ như vậy và phác họa những bức tranh gia đình tươi đẹp. Những ước mơ đó thật đơn giản, rất thiết tha và chỉ bó gọn: một nhà bạt bốn tấm, một số súc vật, Thumê thân yêu, và tất nhiên, một đứa con trai. Nhất định cô sẽ đẻ một đứa con trai. Sẽ đặt tên nó là gì? Trong nhà, sẽ đặt giường ở đâu? Trong hòm, sẽ để những thứ gì?

Đunma ước mơ và tự nhiên nhớ lại cảnh lấy chồng vừa qua. Không, bây giờ mọi việc rồi sẽ khác. Ở đây, có người chồng cô không yêu, tức là cô không thích cái nhà đó. Cuộc sống mới sẽ hoàn toàn khác với cuộc sống vừa qua. Cô sẽ dậy sớm hơn mọi người, sẽ dọn cho Thumê ăn uống nước trà hương với bơ, thịt luộc và mỡ đuôi cừu. Mọi việc đâu sẽ vào đấy, hạnh phúc sẽ trở lại với cô. Đunma quay lại nhìn Thumê. Còn anh, như cũng đoán được tâm tư của vợ nên anh mỉm cười, nụ cười tràn đầy hạnh phúc. Đunma nhìn thấy nụ cười đó đoán chắc anh cũng đang mơ ước những điều cô muốn, nên tâm trí cô lại quay cuồng về viễn cảnh tương lai.

Đúng, Thumê cũng nghĩ những điều Đunma nghĩ. Làm sao anh lại không nghĩ những điều đó nhỉ? Có điều anh nghĩ về cuộc sống mới khác vợ một chút. Bây giờ, không phải tấm nhà bạt và cửa cái quấy rầy anh nữa. Trong tâm trí anh, luôn vang lên lời Khatan-Bato, nói rằng lịch sử Mông-cổ bước vào một kỷ

nguyên mới, khi những người dân chăn nuôi nắm lấy vận mệnh của mình và trở thành chủ nhân đất nước. Khi đó, sẽ xuất hiện đạo đức mới, quan hệ mới giữa người với người: người giàu không được áp bức gây đau thương cho người nghèo. Thumê rất tin vị thống soái của anh. Anh tin một thời đại như vậy sẽ đến.

Trước kia, Thumê phân biệt người đời theo hai loại ác và thiện. Những kẻ có của là những kẻ đem lại những nỗi bất hạnh cho anh. Bây giờ, sự hiểu biết về con người của anh có rộng hơn, anh bắt đầu nghe ngóng xem người ta nói gì, họ có những ý nghĩ gì, ý nghĩ đó đúng sai như thế nào?

Trước đây, Thumê đã dùng cảm đũa nghịch với thần chết, đã lừa cướp của bọn nhà giàu và bọn lãnh chúa từng đàn ngựa, và tự cho rằng trên trái đất này, không người nào khỏe và mạnh bằng anh. Chính vì vậy, như một luồng gió tự do bay từ vùng này đến vùng khác, anh làm bạn với những con ngựa chạy nhanh, với thảo nguyên bao la mênh mông vắng lặng, với núi cao chót vót, sông dài sâu thăm thẳm. Nhưng từ khi gia nhập đạo quân Khatan-Bato Matxarơgiáp, anh hiểu trên thế giới này có rất nhiều người thông minh, có sức khỏe và có chính nghĩa. Dần dần tinh giang hồ ngông nghênh của anh mất đi.

Thumê nhớ một lần anh đã giúp Khôia nghèo túng trong cơn hoạn nạn, đã tặng Khôia con ngựa của anh. Làm sao khi đó anh có thể hiểu, chính con người nghèo khổ ấy lại trở thành cánh tay phải của Khatan-Bato, trở thành người giúp việc số một của ông? Thế mà ngày nay, Khôia đã trở thành một người như vậy. Nghĩa là không nên đánh giá thấp về con người, phải hiểu họ.

Thumê thừa nhận Khôia biết rất nhiều điều mà anh không biết, làm rất nhiều việc mà anh không làm nổi.

Con người mà anh tưởng kém mình hóa ra lại giỏi hơn, và tự nhiên, anh nảy ra ý so sánh. Nhưng anh không ghen tỵ với Khôia, ngược lại, ngày càng tỏ thái độ kính trọng Khôia.

Thumê coi Khatan-Bato Matxarogiap là tiêu biểu cho những người đàn ông chân chính. Càng hiểu tính tình con người đó, anh càng thấy cần thiết phải định lại thái độ đối với mọi người. Khatan-Bato rất àu yếm, rất hiền hậu đối với bạn bè, lại thật quyết liệt không khoan nhượng đối với kẻ thù. Thumê rất tiếc trước kia anh không biết hành động như vậy, mà xa lánh mọi người, sống như một con sói hoang. Việc thay đổi thái độ đối với mọi người đã giúp Thumê tin rằng, sau khi chiến tranh kết thúc, cuộc sống sẽ công bằng tươi đẹp hơn. Anh khẳng định chắc chắn: nếu ở Mông-cổ còn tồn tại trật tự xã hội cũ, không thể có hạnh phúc. Trước kia, anh bị coi là thổ phỉ, chỗ ngồi duy nhất là sau chấn song sắt. Một lần, anh đã thử sống hoàn toàn khác, nhưng chẳng có kết quả gì, mà chỉ thêm bị hành hạ, cả Đunma cũng khổ lây. Vì vậy, Thumê nồng lòng chờ đón cuộc sống mới.

Có hai người cưỡi ngựa đi ngược lại đoàn quân. Những con ngựa đẫm mồ hôi trở thành màu xám. Đó là những chiến sĩ trình sát được phái đi từ chiều hôm qua, kiểm tra con đường đoàn quân sẽ đi qua. Các chiến sĩ trình sát báo cáo là tại một *hòsun* trước mặt, cách đó khoảng ba mươi dặm, mới có mười tên bạch vệ đến. Mỗi đứa đều có súng trường Nga và rất nhiều đạn. Người thủ lĩnh *hòsun* đã bị chúng bắt bỏ tù. Tên quan *noiôn*¹, địa phương và tay chân của y đã đi theo

1. Một chức quan nhỏ hơn lãnh chúa.

bạch vệ. Chắc đây là đội thám báo đi trước của tướng bạch vệ Bakich.

Nghe báo cáo xong, Matxarogiap xuống ngựa. Ông tự lự hút liền hai điếu thuốc, rồi như tỉnh cờ, hỏi :

— Chúng đã động viên nhân dân ở đây chưa?

— Hình như chưa.

— Có ăn cướp không?

— Cũng chưa, tên quan *noion* và chân tay của y đã mở cừu đãi chúng. Ăn xong, chúng phân tán vào ngủ trong văn phòng *hòsun*. Theo yêu cầu của chúng, lãnh chúa bá tước địa phương đã cho dựng hai nhà bạt lớn.

— Máy nhà?

— Hai ạ, mỗi chiếc có bảy tấm.

Matxarogiap mỉm cười quay lại Khôia, chỉ roi về phía sườn nam quả núi trước mặt, bảo điều quân đi theo đường đó.

Khôia đi lại phía Thumê. Thumê liền hỏi :

— Sao hôm nay dừng lại sớm thế?

— Phía trước mặt đã có đội tiền trạm của Bakich.

— Nhiều không?

— Không nhiều, chỉ khoảng mười tên.

— À ra thế.

Binh sĩ xuống ngựa, đóng trại. Một lúc sau, họ ăn trưa và uống nước trà. Khatan-Bato Matxarogiap ra khỏi lều để tay lên trán nhìn về phía mặt trời lặn. Bỗng nghe có người gọi, ông quay lại thấy Đunma đứng ngay cạnh lều.

— Cô cần gì đấy?

— Xin phép cho tôi đi về đằng đó tìm hiểu cận kề xem sao?

Mùa thu năm ngoái, theo lệnh ông, hai chiến sĩ trinh sát được phái đến tu viện Gôlubôi. Trong tu viện này có một đơn vị thổ phỉ bạch vệ. Hai trinh sát đã bị phát hiện, một bị thương rồi bị bắt, người kia khó khăn lắm mới thoát. Khi đó Đunma đề nghị phái cô đến tu viện. Tất nhiên không ai nghĩ rằng một người đàn bà rách rưới bần thủ, đi chân đất, ăn xin lang thang trong các ngõ ngách tu viện làm bọn trẻ kinh sợ, lại là Đunma, nữ trinh sát viên của Matxarogiáp. Đunma đã điều tra cận kề tình hình, giúp cho việc tiêu diệt nhanh chóng bọn thổ phỉ. Sau trận chiến đấu, Matxarogiáp khen ngợi cô:

— Khá lắm, các tin tức đều đúng cả.

Lần này ông âu yếm nhìn Đunma, rồi quay vào lều mang ra chiếc áo da ngắn.

— Còn khâu đấy à? thấy chưa, đã bị đứt chỉ rồi, khâu lại đi!

— Nhưng tôi...

— Hình như áo ngoài của đồng chí Gômba cũng bị thủng, hôm nay lạnh đấy, cần phải giúp đỡ đồng chí ấy.

Đunma đành cầm áo đi. Chiều tối, hai chiến sĩ được phái đi trinh sát. Đêm đến, trong lều, các kỵ sĩ lấy áo khoác ngoài đắp thay chăn. Thumê và Đunma nằm một góc. Thumê thăm thì nhớ lại lần đầu tiên ở via rừng anh đã gặp Đunma như thế nào. Họ thường hay nhắc đến buổi gặp gỡ đó. Đunma sung sướng cười hỏi chồng

— Anh có nhớ đã dắt ngựa của em thế nào không?

— Anh không biết em cưỡi ngựa giỏi nên chỉ sợ em ngã.

Thumê chỉ buồn mỗi khi nghĩ đến con trai. Anh thở dài bảo vợ: « Đáng lẽ nó sẽ trở thành một người đàn ông thực sự ».

Đôi khi Thumê đã khóc. Nhưng anh khóc không có nước mắt, mà chỉ khóc thầm, chỉ trái tim anh khóc. Người ta bảo nước mắt làm giảm nhẹ nỗi đau thương. Hình như đúng. Thumê vất vả hơn người khác vì anh không có nước mắt.

— Bây giờ ta làm gì đây, — Thumê thì thầm như để nói riêng với mình. Nước mắt Đunma ứa ra lưng tròng.

*
* *

Mờ sáng, mọi người đã sẵn sàng, nhưng lệnh tiếp tục hành quân vẫn chưa có. Tối qua, những người trinh sát đã trở về. Họ báo cáo trong *hòsun* đã có tới bốn trăm rưỡi lính bạch vệ, ba khẩu sơn pháo, cộng thêm ba trăm hai mươi kỵ binh người Mông-cổ nữa.

— Những kỵ binh người Mông-cổ vũ trang bằng gì? — Khatan-Bato hỏi.

— Một nửa có súng kíp và que thông nòng, còn lại chỉ có roi.

Matxarogiap suy nghĩ.

Như vậy là lực lượng của Bakich nhiều hơn lực lượng của ông. Làm thế nào đây? Đánh võ mặt không được, sẽ tổn thất lớn. Nếu gửi tối hậu thư phóng đại lực lượng của mình bắt y đầu hàng thì sao? Nếu việc đó không kết quả thì tìm cách lôi kéo quân lính người Mông-cổ về phía ta và bất ngờ tấn công địch.

— Ngày mai gửi tối hậu thư, — Khatan-Bato bảo những sĩ quan đứng xung quanh.

— Nếu người đưa thư bị giết thì làm thế nào? — Khôia hỏi.

— Bakich chứ không phải là Kadanxep. Dù sao y cũng là một viên tướng và y cũng nghĩ đến bản thân. Thời gian gần đây, quân đội y đã chấm dứt cướp bóc, hãm hiếp; chúng nhận ngựa và lương thực của bọn lãnh chúa, bá tước phản bội chứ không cướp của dân. Chúng định dùng tay người khác chằm mồi đốt lửa. Hiện nay, quân lính y đang đi xuống phương nam, như vậy, rõ ràng y thấy không thể thắng được trên đất nước chúng ta. Y sẽ không làm gì đối với người đưa thư đâu.

Hôm sau, ngay từ sáng, tối hậu thư đã chuẩn bị xong và được chuyển đi ngay, Matxarơgiáp đứng trên đỉnh đồi thấy có hai đàn ngựa đang ăn. Một đàn của binh lính ông, còn đàn kia chắc không phải của dân địa phương chẵn, vì không thấy có ngựa con, chỉ có ngựa cưỡi. Ông hỏi Khôia :

— Theo ý anh, đàn ngựa kia là như thế nào?

— Tôi không biết. — Khôia trả lời và lấy ống nhòm quan sát.

— Không lẽ ngựa của bọn bạch vệ lại chẵn gần đây như vậy?

— Không thấy người chẵn ngựa.

Vừa lúc đó Đunma mang áo lại cho ông. Ông hỏi gọn lỏn :

— Thumê đâu?

— Tối qua anh ấy đi trông ngựa, bây giờ đang ngủ ạ.

Ông không rời mắt khỏi đàn ngựa lạ và thì thầm bảo Khôia điều gì đó.

Khôia đi lại phía lều các quân ngựa. Thumê ngủ cạnh vách phía tây, đắp chiếc áo choàng làm chăn. Anh thở nhịp nhàng, tấm ngực to khỏe của anh lên xuống đều đặn.

Khôia sờ nỉ đệm yên của Thumê, cười hài lòng. Anh đứng nhìn Thumê một hồi lâu với thái độ khoan dung, rồi ra khỏi lều đến báo cáo với Matxarogiap.

— Ông đã đoán đúng, đệm yên còn ướt.

— Đunma, cô vào gọi Thumê lại đây!

Thumê có mặt ngay tức khắc. Matxarogiap nhìn đàn ngựa lạ hỏi Thumê:

— Đàn ngựa nào kia?

— Đàn ngựa cưới, — Thumê trả lời như không có chuyện gì xảy ra.

— Thế anh đã thề với tôi rồi kia mà?

— Nhưng đây là ngựa của quân thù, thừa đồng chí tư lệnh.

— Ai bảo anh làm việc ấy?

— Việc gì phải đợi ai bảo.

— Tôi định thương lượng với tên tướng đó, thế mà anh lại ăn trộm ngựa của y. Thế anh giết những quân ngựa của họ rồi à?

— Tôi lấy thòng giạt chúng xuống. Đúng là chúng bị ngã, nhưng chắc còn sống.

— Chúng còn ngựa cưới không?

— Chắc còn.

— Anh có biết tôi chuẩn bị thương lượng với tên tướng đó không?

— Biết ạ. Tôi nghĩ rằng thương lượng với những người đi bộ dễ hơn với người đi ngựa. Họ dễ phải chấp nhận hơn.

Matxarogiap không nhìn được, phá lên cười :

— Thôi được, nhưng dù sao cũng cứ cử người đi.

*
* *

Đích thân lão bá tước trong *hôsun* và tay chân của lão ra nghênh tiếp Bakich. Bakich đến lúc mười một giờ sáng. Y khoác áo lông cừu *burka* đen, chêm chệ trên lưng con ngựa trắng cao to phi nước đại, dẫn đầu đoàn quân. Lão bá tước ra tận đường phủ phục chào đón tên tướng bạch vệ. Quân lính bạch vệ được phân tán ở trong hai nhà bạt lớn. Những người Mông-cổ bị động viên ngụ trong những lều bạt, dựng cách các nhà bạt khá xa. Sau khi ăn trưa, Bakich cho mời lão bá tước lãnh chúa mới và tên phó của hắn lên gặp. Y lên giọng :

— Tôi rất vui là các ông đã tiếp đón chúng tôi thích đáng. Điều đó chứng tỏ các bá tước và những người quyền quý Mông-cổ có thái độ hữu nghị đối với sa hoàng Nga và nước Đại Nga.

— Thừa tướng quân, đúng là như vậy ạ, — lão bá tước đáp.

— Nước Mông-cổ đang bị loạn lạc. Đã đến lúc phải chấm dứt tình trạng đó. Tôi mong trong ba ngày các ông sẽ cung cấp cho tôi trên hai trăm quân có vũ trang đầy đủ.

— Dạ, chúng tôi xin hết sức cố gắng làm việc đó. — Lão bá tước khúm núm thưa bẩm.

Bakich biết lãnh chúa cũ bị tống giam trong tù vì đã chống lại lệnh động viên.

— Tôi nghe nói người cầm quyền cũ của *hòsun* đang bị giam trong tù, — viên tướng nói tiếp, — nhưng các ông tự phải hiểu rằng thời chiến phải thế.

— Dạ, chúng tôi hiểu ạ.

— Tôi sẽ tự nói chuyện với ông ta. Tôi xin lỗi các ông, vì sự nghiệp vĩ đại, nên công việc của các ông chắc sẽ gặp một số khó khăn. Tôi tin rằng các lãnh chúa, quan lại Mông-cổ không quên là chỉ nhờ sự ủng hộ trực tiếp của nước Đại Nga, Mông-cổ mới tách khỏi sự phụ thuộc vào Trung-hoa.

Thái độ đe dọa và những lời bóng gió của tên tướng giặc làm lão bá tước hèn nhát khiếp sợ. Ngay chiều hôm đó, lão ra lệnh động viên rồi cử phái viên đi khắp nơi truyền lệnh.

Cũng chiều hôm đó, Bakich ra lệnh dẫn người cầm quyền cũ của *hòsun* bị tống giam đến gặp. Y đã tỏ thái độ nhã nhặn khi tiếp ông này.

— Binh lính đã không làm đúng lệnh của tôi, nên đã giam ngài thủ lĩnh kinh mẩn. Tôi rất lấy làm tiếc về việc này.

— Tôi cũng vậy.

— Tôi cần nói thêm với ngài rằng nước Mông-cổ đang trong cơn nguy khốn, nước các ngài có thể rơi vào thảm họa bi đát. Chúng tôi là binh lính của nước Đại Nga, có ý định giúp đỡ Mông-cổ và vua Bôtdô của các ngài, cứu Mông-cổ khỏi nguy cơ thống trị của bọn đở. Vậy chúng ta phải cố gắng hết sức làm sao tiến hành nhanh việc động viên cần thiết trong *hòsun* ngài.

— *Hòsun* chúng tôi rất nghèo, người không có bao nhiêu. Mà chúng tôi có thể giúp thiết thực gì bây giờ? Bản thân chúng tôi làm gì có vũ khí đạn dược. Chính

các ông không thẳng nỗi bọn đồ, thì có liên kết với chúng tôi cũng chẳng làm được gì đâu.

— Nhưng nếu tất cả các ông đoàn kết với chúng tôi thì bọn đồ không thể vào được Mông-cổ. Đùng thế không ?

— Thế các ông không biết là theo lời yêu cầu của Chính phủ trung ương, Hồng quân đã tiến vào Uroga rồi sao.

Kết luận buổi nói chuyện, ông lãnh chúa *hòsun* này tuyên bố kiên quyết rằng không có lệnh của chính phủ trung ương thì ông ta nhất định không ra lệnh tổng động viên súc vật và người.

Bakich hiểu rằng bạch vệ không thể ở Mông-cổ được lâu, chỉ còn có thể nương náu ở Trung-hoa, nhưng Trung-hoa còn xa quá. Đường đi của y đã bị Matxarơgiáp chặn, và đôi chỗ lại có những đơn vị Hồng quân đóng giữ. Trong tình hình ấy, muốn đạt mục tiêu — muốn đến Trung-hoa, phải được chính quyền các địa phương trên đường đi qua đồng tình, giúp đỡ. Khi đó mới có quân lính bổ sung và lương thực. Cái tên lãnh chúa *hòsun* ngang ngạnh này tất nhiên đáng nọc ra đánh, phải treo cổ hẳn lên. Nhưng hãy nén nhịn và y vui vẻ cười giả dối, nói với người lãnh chúa cũ của *hòsun* :

— Thôi được, không sao, tôi nghĩ chúng ta có thể sẽ thỏa thuận với nhau sau. Tôi rất tiếc trước mắt không thể trả lại tự do cho ông được, nhưng chắc việc đó sẽ không lâu.

Bakich chơi bài đến khuya, nhưng sáng ra y vẫn bị đánh thức dậy sớm. Viên sĩ quan trực nhật báo cáo rằng đêm qua, ngựa của đơn vị đã bị mất trộm, những người quản ngựa đã bị giết. Viên tướng nổi khùng ra lệnh

bắt tất cả ngựa trong *hósun* lại và đe dọa là người nào chống lại sẽ bị bắn chết ngay

Một lúc sau, y lại được báo có phái viên của Matxarogiap đến. Y liền ra lệnh dẫn phái viên vào gặp. Phái viên chuyển cho Bakich một phong bì. Đó là tối hậu thư của Matxarogiap.

Đọc xong y cau mày, hồi lâu ngồi im lặng. Hóa ra là Matxarogiap nắm lực lượng của y còn tương tện hơn y. Qua tối hậu thư, y đã thấy là không còn nghi ngờ gì nữa lực lượng của Matxarogiap mạnh hơn lực lượng của y rất nhiều. Y quyết định trước mắt hãy thương lượng, sau đó sẽ hay. Y ra lệnh viết thư trả lời và bảo phái viên là y sẵn sàng gặp Matxarogiap lúc mặt trời lặn.

Matxarogiap quyết định cùng với Thumê đến gặp viên tướng Nga, rồi quay sang dặn Khôia :

— Còn anh, lợi dụng sương mù cho một đơn vị bò vào trại kỵ binh người Mông-cổ của Bakich. Dùng lực lượng chính bao vây các nhà bạt nơi quân bạch vệ ở.

— Thừa tư lệnh, mang vũ khí gì đi theo ạ? — Thumê hỏi, chờ lệnh.

— Đi thương lượng thì không ai được mang vũ khí theo.

— Thế mang roi ngựa được không?

— Anh dùng roi làm được gì? Ở đây chúng đều có súng lục cả.

— Thừa tư lệnh, đôi khi roi còn hay hơn bất cứ mọi thứ súng lục.

— Thôi được, rõ là anh không muốn thay đổi ý kiến.

Khi Matxarogiap có Thumê đi bảo vệ tiến vào văn phòng *hósun* chính Bakich ra đón. Sau những lời chào

hỏi qua lại, Matxarogiap đi thẳng vào vấn đề, không rào đón gì cả :

— Tướng quân, tôi đòi ông phải đầu hàng vô điều kiện và giao nộp vũ khí. Vì các ông đã vượt trái phép biên giới của một quốc gia có chủ quyền. Trong trường hợp ngược lại... nhưng thôi, chắc các ông đã rõ chuyện gì sẽ xảy ra trong những trường hợp như vậy.

— Tôi xin nói để ông rõ là giữa nước Nga và Mông-cổ có một hiệp ước, theo hiệp ước đó, quân đội Nga có thể đóng trên lãnh thổ các ông.

— Thứ nhất, người ta dùng vũ lực buộc chúng phải ký hiệp ước đó. Thứ hai, cái nước Nga của tướng quân không còn nữa, thay vào đó có nước Nga khác, mà nước Nga này đã tuyên bố không can thiệp vào công việc nội bộ của chúng tôi, nếu không được chúng tôi đồng ý.

— Trong trường hợp như vậy, chúng tôi yêu cầu để chúng tôi đi sang Trung-hoa.

— Nếu ông tiếp nhận điều kiện đầu hàng, tôi bảo đảm tính mạng cho toàn bộ quân lính của ông. Còn đối với vấn đề Trung-hoa, tôi không dám hứa, điều đó không tùy thuộc ở tôi.

Bakich khẳng khẳng đòi để cho quân lính của y được đi tới Trung-hoa. Vừa lúc đó, có người ra báo với y rằng binh lính người Mông-cổ đã chạy cả sang hàng ngũ Matxarogiap, còn các đơn vị Nga đã bị bao vây. Viên sĩ quan tùy tùng của Bakich có mặt trong buổi thương lượng rút súng lục ra, nhưng Thumè đã vụt một roi rất mạnh xuống bả vai y. Khẩu súng của y văng xuống sàn, còn y vội ôm cánh tay gãy lủng lảng, mặt tím ngắt, đau đớn. Bakich buộc phải đầu hàng. Sĩ quan và binh lính của y được một đàn lạc đà tải súc vật chuyển lên Uroga.

Matxarogiap lập tức cách chức tên thủ lĩnh *hósun* và thay vào đó, ông cử lại người thủ lĩnh đã bị bọn chiếm đóng cầm tù.

V

Ở Uroga, bắt đầu Hội tháng màu trắng¹. Ở thủ đô trước kia, người ta gọi tháng này là tháng sung sướng của người giàu và tháng đau khổ của người nghèo. Sở dĩ như vậy bởi vì lúc này, người giàu tha hồ phung phí tiền của, rượu vòtka làm bằng sữa và sữa ngựa tràn trề như nước sông. Những khúc mõ đuôi cừu bày la liệt trên bàn ngày hội. Người ta mặc những bộ quần áo sang trọng, trang điểm đầy ngọc ngà châu báu, mang biếu nhau những tặng phẩm đắt tiền và cưới những con ngựa đẹp nhất đi lại thăm hỏi nhau. Còn người nghèo? Bị không khí hào hứng của xã hội lôi cuốn, họ cầm bán nốt những tài sản còn lại: cả nhà bạt lẫn súc vật. Bằng số tiền cầm bán được, họ cũng lao vào ăn chơi không chịu thua chị kém em. Nhưng ngày hội qua rồi thì sự cuồng nhiệt của ngày hội cũng nguội theo. Bụng người nghèo bắt đầu cồn cào đói, phải tính đến chuyện công nợ, nhưng bây giờ còn biết lấy gì trang trải. Nhiều người lâm vào cảnh bị phụ thuộc hoàn toàn vào người khác trong một thời gian dài, nhiều người phải tự kết liễu cuộc đời. Trong Tháng màu trắng, chỉ những kẻ ăn xin kiếm chác được nhiều. Họ không bị đói, xin ăn dễ dàng, nên họ rất nóng lòng chờ mong tháng hội tới mau hơn.

1. Tháng màu trắng — tháng đầu xuân của một năm. Theo lịch Mông-cổ đó là năm mới.

Hai năm gần đây, những ngày hội như vậy diễn ra không vui ở thủ đô. Trong nước, hết bọn Quốc dân đảng đến binh lính bạch vệ Ungero thay nhau thống trị. Những người dân thủ đô Uroga cứ sống lủi lủi, nơm nớp lo sợ, không biết ngày mai thế nào, đừng nói tới Tháng màu trắng nữa. Nhưng rồi cả Quốc dân đảng lẫn quân Ungero đều đã phải cuốn xéo. Chính quyền mới, chính quyền nhân dân vào thủ đô. Người dân Uroga lại quyết định tổ chức Tháng màu trắng theo phong tục cổ truyền.

Ngay ngày đầu tiên của tháng hội, nhân dân mặc những bộ áo quần đẹp nhất còn giữ được sau biết bao lần bị cướp bóc. Lòng nhẹ nhõm – thế là cuối cùng trật tự đã thiết lập – họ đi lại thăm hỏi họ hàng và bạn bè quen biết, chúc tết nhau. Trên đường phố, đây đó vang lên những tiếng chào nhau:

— Nhân dịp năm mới, chúc mừng anh chị!

— Mời bác lại nhà tôi vui tết!

— Cứ sắp sẵn cả đấy, thế nào chúng tôi cũng đến!

Trên con đường hẹp khu phía đông, hiện vẫn gọi là *hòsun Xêxênkhan*, một người mặc áo capôt, girom, súng lục khệ nệ hai bên sườn, đầu đội mũ lông nhà binh, cưỡi ngựa hồng, vừa đi vừa ư ử hát. Mặt anh ta đỏ bừng bừng men rượu, bộ dạng đầy vẻ mãn nguyện.

Đó là Giamban. Do việc giao nộp Páplôp, y được khoan hồng và còn được thu nạp vào quân đội nhân dân, nhờ biết chữ, y được vào làm ở văn phòng đơn vị hậu cần quân đội. Ở đó, chẳng bao lâu y lên lối trở thành một trong các thủ trưởng hậu cần. Tiền kè kè đầy túi, gái không còn lảng tránh y nữa, thế là y ngày càng lao đầu vào cuộc sống lạc thú. Y chẳng còn lý do gì phải bực bội với chính quyền nhân dân. Y nghĩ bụng: cứ khéo léo thì dưới chính quyền này y còn có thể đạt tới

cương vị cao hơn, chắc chắn khi đó y tha hồ sống sôi nổi như bọt sữa ngựa tràn đầy bát lớn.

Giamban đến cổng nhà Giutên, với tay kéo dây chuông và lấy vai đẩy cổng bước vào. Vào sân, y buộc ngựa bên nhà kho. Ở đó, đã có mấy con ngựa rồi.

Vừa lúc đó, một người đàn bà mặc chiếc áo *déla* hoa màu gạch rất kiểu diêm, tóc rủ xuống ngực, cổ đeo chuỗi hạt bằng ngọc, từ trong nhà bạt trắng lớn đi ra. Thấy Giamban, chị ta ngoái lại cửa vào nhà tầng đang bỏ ngỏ reo lên:

— Giamban đến!—mỉm cười làm dáng, chị ta ra đón Giamban.

— Ngày hội có vui không? — Giamban hỏi và bất ngờ đưa cả hai tay vỗ lấy người đàn bà.

— Đừng nỡm, Giutên trông thấy kia kia,—chị ta thì thâm và nũng nịu khẽ đẩy y ra.

— Ngày hội thế này mà em không tết tóc gì cả, sao lại đến đến như vậy?

— Không sao, dưới chính quyền nhân dân, khi một thằng ăn trộm nổi danh trong *aimắc* suýt trở thành viên toàn quyền, thì tốt hơn là đừng có tỏ vẻ làm gì. Nhưng sao anh đến đây say khướt như vậy? Anh tưởng ở đây không tìm ra nổi một bát rượu hay sao? Coi chừng đấy, chớ có mà qua cửa làm ngơ không vào.

Giamban nháy mắt rồi bước vào nhà. Trong nhà bạt, hai bên đặt hai dãy bàn bày thức ăn. Những khúc mỡ đuôi cừu to nần nần dựng trong hai cái đĩa đai bằng đồng bày trên bàn. Rượu và sữa ngựa đã rót đầy trong những chiếc bát màu sắc sỡ. Khách khứa kẻ uống sữa ngựa, người uống rượu. Thấy Giamban vào, mọi người đều đứng dậy chào, chúc mừng năm mới. Có cả Xamba ở đấy. Giamban chào hỏi sởi lởi đặc biệt tên này.

— Bao nhiêu ngày đêm tôi tìm anh khắp Uroga không thấy, — y trách móc.

— Tôi lang thang khắp nơi như một bóng ma không nhà không cửa.

— Tôi tưởng anh là một vị thánh, luân thủ giáo điều, nhưng hóa ra anh phóng đảng có một không hai, lang thang khắp chốn chị em.

Tất cả cười ồ về câu bông đùa của Giamban.

Giutèn kinh cần mời :

— Ông là sĩ quan cao cấp, xin mời ông lên phía trên. Đem rượu vòtka và sữa ngựa mời ông Giamban đi.

Giamban oai vệ ngồi vào chỗ ngồi danh dự, tức khắc ném ngay các món được mời, vừa nhồm nhoàm nhai vừa ba hoa kể chuyện y đã chiến đấu dũng cảm chống bọn bạch vệ và Quốc dân đảng ra sao. Thực tình, không ai muốn nghe chuyện y Song dù sao y cũng là sĩ quan quân đội chiến thắng, nên ai nấy đành cố làm ra vẻ chăm chú.

Nhưng lát sau, Giamban đã đứng dậy cáo biệt ra về. Chủ nhân tiễn chân y ra cửa.

— Bây giờ tôi là bạn của ông mãi mãi, — ra tới sân Giutèn thì thảo. — Tôi không bao giờ quên sự giúp đỡ của ông. Hôm trước ông hỏi tôi con ngựa hồng. Xin ông cứ lấy dùng tự nhiên.

— Nhưng người bạn này không có tiền trả ông đâu.

— Chẳng cần. Đó là quà năm mới tôi biếu ông đấy Nhân tiện hỏi ông một tý. Chắc ông có bạn quen trong tiểu đoàn cảnh vệ chứ?

— Chỗ nào cũng khối bạn quen, — Giamban huyên hoang.

— Cái gì đúng thì trước sau vẫn đúng. Thế này nhé, tiểu đoàn kỵ binh cảnh vệ cần thầu thịt, nếu tôi được thầu khoản đó, tôi sẽ đền ơn ông.

Giutên biết trong *hòsun* Thaegio có dịch súc vật bị đòng dẫu. Lão định mua súc vật đó với giá rẻ, bán làm thịt ăn cho đơn vị cảnh vệ để kiếm chác.

— Ông có bàn tay dài góm, — Giamban nói rồi chăm chăm nhìn Giutên.

Giamban biết rõ mọi việc: cả việc trong tiểu đoàn cảnh vệ có chuyện thầu mua thịt, cả việc quản lý trưởng tiểu đoàn chưa biết tìm ở đâu và giao cho ai thầu việc đó. Tất nhiên, y không thể bỏ lỡ cơ hội làm trung gian để kiếm món lời này. Y hứa cố gắng tìm cách giao khoản thầu thịt cho Giutên. Y dặn phải giữ kín không được hở cho bất cứ ai biết chuyện đó.

Y rất hài lòng. Trước hết, y sẽ được một món không phải ít trong giao kèo này. Sau nữa, Giutên đi nông thôn thì cô vợ trẻ của lão ta, y được toàn quyền sử dụng. Ngày ngày hôm sau, Giamban đã đưa Giutên đến gặp người quản lý tiểu đoàn.

*
* *

Sáng hôm đó, Batô và Giarogan đến nhà thầy Chulung và suốt ngày làm món ăn cho ông ta tiếp khách. Trang trại của Chulung ở ngay bên cạnh trang trại của Giutên, nên các chú thanh niên biết rõ mọi chi tiết bữa chè chén bên nhà Giutên.

Chiều hôm đó, Batô và Giarogan chẻ củi. Hai chú hình thoảng lại nhìn qua kẽ hở sang bên nhà lão Giutên.

— Nay con ngựa hồng của lão Giutên không chèo vào dẫu được, cứ như một con hươu vậy — Batô thì thào, — hẳn chạy phải như gió chứ không phải chơi dẫu.

— Cái lão nhà giàu này, gì cũng thừa thãi, — Giarogan trả lời. Trước đây, có lần vác thuê đui cừu đến đây, nó đã được bà chủ trẻ cho ăn một bữa no bánh bích quy

— Cậu có vào nhà lão không?

— Thì lần ấy chính họ cho mình vào hẳn trong nhà!

Vừa lúc đó, Giamban và Xamba lão đảo bước từ nhà ra, ngồi xuống đồng củi.

Batô thì thầm:

— Tôi biết bọn họ. Đó là Giamban và Xamba, mà tôi đã nói với cậu.

— Sĩ quan có cả loại người này ư?

— Tên Giamban này...

Giamban chấp tay đưa lên sau gáy, vươn vai. Trên ngón tay y, lấp loáng một chiếc nhẫn vàng đồ sộ.

— Ô, cậu lấy đâu ra chiếc nhẫn quý thế này?—Xamba vỗ vập thốt lên. Giamban chìa tay về phía Xamba, xoay bàn tay lại:

— Nhẫn đánh chín đồng cân vàng đấy Cậu có nhớ lấy vàng ở đâu không? Chuyện ấy, chúng mình làm gọn đấy chứ?

— Chuyện nào, lấy cái gì, của ai?

— Vua Bôtdô cho chúng mình về việc nhà sư Erênchin ấy thôi!

— Ô thế mà tôi quên! Khi đó, họ trả cho chúng mình hậu thật.—Xamba nói với vẻ mơ màng.

Batô nghe lọt hết lời của gã Giamban và hiểu ngay đầu đuôi câu chuyện của y Hóa ra thầy giáo nói đúng. Thế mà khi đó Batô không tin. «Thôi được, quán đề liện, hãy chờ đấy»,—Batô lẩm bẩm.

Batô rời khỏi hàng rào, vỗ lấy cái rìu. Trước mắt chú, hiện lên rất rõ những sự kiện xảy ra hôm ấy. Chú

như được nghe lại lời trăng trối của thầy giáo : « Ô, Bôđô có cánh tay rất dài. »

— À ra bây giờ mới biết đũa nào là những tên đao phủ thực hiện lệnh của tên thánh Tây-tạng dâm dăng đó — Batô thở hồn hển, bật ra lời. Chú quay ngoắt lại, hăm hăm tiến lại cổng nhà Giutên.

— Này cậu làm sao mà nổi điên lên như vậy? Cậu định làm gì đấy? — Giarogan hỏi dồn và định giăng lấy rìu trong tay Batô.

— Ngược lại, tớ đã trở nên khôn ngoan hơn. Tớ sẽ đập vỡ sọ chúng ra... — Batô không chịu đưa rìu.

— Này, cậu đừng vớ vẩn! Chẳng lẽ nên làm như vậy ư? Dù sao, cậu cũng không đập chết được chúng, và có đập chết chúng thì cậu cũng mất mạng. Tất cả tội lỗi ở cả lão phật sống đáng nguyên rủa ấy kia. Trước mắt, tình nợ ngay với lão thì cả cậu, cả thầy giáo Saráp của chúng mình đều chưa đủ sức. Muốn tình nợ, phải khôn khéo hơn kia.

Những lời khuyên của bạn làm lòng dạ Batô dịu lắng đôi phần, nhưng ý chí quyết tâm trừng trị những tên giết thầy giáo của chú thì vẫn không nguôi. Chú quyết định hành động theo cách khác.

*
* *

Sáng hôm sau, Batô dậy rất sớm vội đi đến dinh thự mùa đông của vua Bôđô. Trên đường đi, chú giạt bỏ bùa thánh đeo ở cổ, theo lời mẹ chú cho biết trong bùa này có một mẫu quần áo của vua Bôđô. Chú ghê tởm ném bùa xuống đồng rác...

Batô cố chen vào trong cung điện, nhưng các nhà sư đứng gác nhất định không cho vào. Chú cố dùng sức xông vào, liền bị người ta đập cho một trận. Làm sao bây giờ? Cậu thanh niên run lên vì tức giận — vì muốn trả thù cho thầy giáo.

Bắt đầu những ngày đông giá rét, tuyết đã rơi. Nhưng những tin đồn đạo Phật vẫn tụ tập trước cung điện mùa đông, chờ ban phúc. Họ sẽ quý chờ rất lâu, mãi miết niệm Phật cho tới khi nào được ban phúc mới thôi.

Batô tiến lại gần đám người.

— Hỡi những người tốt bụng. — Batô đồng dục kêu gọi. — Các người cầu xin ai? Tên chúa Tây-tạng mù lòa dâm dăng đó là tên giết người. Lão đã thuê giết nhà sư Erénchin, thầy giáo của tôi, lão đã dùng vàng trả công cho những tên giết người.

Người ta không để cho Batô nói hết. Lập tức có mấy người xông lại đánh Batô túi bụi :

-- Thăng thiên!

— Con quỷ!

— Tà khí yêu ma!

Tiếng hò hét thù địch nổi lên khắp phía.

— Con la đở!

— Đập chết nó đi!

Batô muốn nói thêm gì nữa, nhưng không kịp. Thoạt tiên chú bị một quả dấm giáng xuống đầu, sau đó bị người ta thi nhau dấm đá, chửi rủa. Cả đàn bà trẻ con cũng xúm vào, hạ đầu đánh đẩy Batô chết ngất, nhưng đám Phật tử vẫn không tha. Cuối cùng, họ đem Batô máu me đầy người vứt xuống dòng sông Thòla đóng băng. Tuyết vẫn rơi, cả Uroga choàng trên mình chiếc

áo trắng loát. Gió rét từ thảo nguyên thổi về dọc sông Thòla. Một vệt máu lớn bao quanh thân thể Batô. Chẳng bao lâu, tuyết phủ dần lên người cậu con trai

VI

Một ngày đông giá rét, đàn súc vật chở hàng của Itgên tiến vào Uroga. Từ khi đất nước tao loạn, cả dưới thời Quốc dân đảng và dưới thời bạch vệ Ungerơ, Itgên chưa lên thủ đô lần nào. Bây giờ, nguyên do gì đã thôi thúc hắn đưa đàn súc vật chở hàng lên thủ đô? Những con bò đực vắt và kéo những cỗ xe chở đầy ắp mỡ đặc, thực phẩm làm bằng sữa, da, lông cừu của đồng bằng sông Thami. Itgên có bao giờ nhắm mắt đi chợ thủ đô, dù việc buôn bán hứa hẹn những món lãi kếch xù. Không, hắn là con người biết tính trước suy sau. Trước hết, hắn đã tìm hiểu rõ chính quyền mới không giống cả bọn Quốc dân đảng lẫn quân bạch vệ Ungerơ, không tước đoạt hàng hóa, không cướp giạt của người khác, không ngăn cản buôn bán. Chỉ qua chuyện nhiều người tin cậy nói lại, hắn thấy được rõ điều đó, hắn bèn quyết định chở một chuyến hàng lớn lên thủ đô, tiện thể quan sát thêm xem sao. Hắn dẫn ông già Nhiama theo, người rất muốn lên thủ đô để cầu Phật sống Bôđô ban phúc.

Nhưng ngay sau khi lên đến nơi, Itgên sai ông Nhiama đi chăn bò, mà chăn bò thì phải đi xa thủ đô ít nhất hai chục cây số. Thế là ông già buộc phải chờ dịp khác xin ban phúc.

— Nay, bây giờ còn rét, ông cầm cái này để sưởi ấm, — với những lời đó, Itgên đưa cho ông lão một chai rượu trắng và một củ hành. Thấy rượu, ông già tức khắc quên ngay những dự tính của mình.

— Phải đấy, ngoài tôi ra, còn ai hiểu được tính nết đàn bò của chúng ta nữa. — Ông cầm rượu và hối hả đi luôn.

Ông Nhiama khoái chí như người được bay bổng. Ông còn cần gì hơn nữa? Một căn lều ấm cúng lại có ăn, mà quan trọng nhất là cái chai với củ hành này! Ông bị chai rượu hút như đá nam châm, ông luôn đưa lên mũi hít hít, ép nó vào ngực và thêm thường nhấp nhấp cái vị cay. Còn bò? Cứ để chúng tự do thơ thẩn kiếm ăn trên cánh đồng cỏ, thời này, không ai động đến chúng đâu. Lòng dạ khoan khoái, ông Nhiama hoàn toàn quên ý định hành hương của mình.

Nhưng sang ngày thứ hai trên bãi chăn, bất ngờ ông Nhiama thấy chai đã rỗng không, Ông già buồn rầu và hạn. Ông thò đầu ra khỏi lều chửi toáng: « Cái thằng Itgên này nó muốn để lão già nghèo khổ mục xương với đàn bò chết tiệt ở đây chắc?! »

Nhưng ông già bực bội khi sớm. Ngay chiều hôm đó, có người ra thay để ông trở về thủ đô với chủ.

« Nay phải canh gác cho cẩn thận! Khéo con bò đen đầu đàn sẽ dẫn cả đàn đi về phía núi xa kia đây Đem, phải buộc chúng lại », --trước khi đi ông Nhiama dặn dò người đến thay

Itgên bán thực phẩm, hàng hóa và kiếm được một món lãi kếch xù, nên đãi khách và những người cùng đi. Ông Nhiama đến nơi thì mọi người đã uống khá nhiều rồi. Ông Nhiama chưa ngồi yên, Itgên đã đưa rượu mời ông.

— Sáng sớm mai, phải đến cầu xin Bòtdô, — hấn vừa rót rượu vừa nói, — lấy rửa hết tội lỗi bấy lâu đi. — Và hấn đưa cho ông già ba quan tiền bạc.

Ông già nhấp rượu gật gù

— Nhất định phải làm như vậy! Không biết sau khi lễ thánh tôi có khỏe ra không, chứ nhất định sẽ lấy rửa được tội lỗi.

— Ông Nhiama ơi, nghe nói ông biết nhiều chuyện lắm phải không?

— Còn phải nói! Lần này lên đây tôi còn biết thêm nhiều chuyện hơn. Trước kia, tôi nghĩ rằng ngoài đồng bằng sông Thami, không còn đất đai nào khác nữa và nếu bà Khisit của tôi mất đi, thì tôi không tìm đâu ra đàn bà nữa. Hóa ra còn rất nhiều đất đai khác và cũng rất nhiều đàn bà. — Câu trả lời của ông gây một trận cười thoải mái.

Sáng hôm sau, ông Nhiama dậy sớm đi đến cung điện Bòtdô. Trên đường, ông luôn sờ nắn những quan tiền nắm trong túi. Chưa đến cung điện, ông đã rẽ vào hiệu vải. Mắt ông hoa lên, chưa bao giờ ông thấy có nhiều gấm quý vải đẹp như vậy. Song, bỗng đâu cái hương vị quen quen dễ chịu đập vào mũi ông. Ông đảo mắt nhìn quanh, thấy đằng góc phía xa có một chai rượu. Ông thầm nghĩ: « Ôi, sao nó có hương vị đặc biệt dễ chịu thế », và quay sang, hỏi người bán hàng:

— Sao, có gì bán không?

— Có cả, trừ mắt đen, ông cần thứ gì?

— Có trắng không?

Người bán hàng mỉm cười để hở hàm răng sàu.

— Thôi ba hoa thế đủ rồi, ông cần gì nào, nói đi.

— Cho xem cái tấm vải tuytxo kia kia.

Người bán hàng đưa cho ông xem tấm vải tuyo màu xanh. Nhiama lật xem vải, nhưng luôn luôn đưa mắt nhìn chai rượu, thở dài. Ông kê cả mặc cả. Ông mặc cả cả à dai dẳng, cho đến khi buộc được người bán vải bán cho ông bằng nửa giá tiền.

Ông đã định đi, nhưng lại đưa mắt nhìn chai rượu, hỏi :

— Rượu bao nhiêu tiền?

— Năm mươi *mungo* một *đzin*¹

— Sao đắt thế ! Năm *mungo* được một *đzin* rượu?

— Ông đã mua ở đâu năm *mungo* được một *đzin* rượu?

— Đã mua rồi.

— Thôi bốn mươi *mungo* có uống thì đưa tiền đây !

— Hai mươi thôi !

— Thôi được, với ông, chỗ khách hàng quen biết, tôi để cho với giá ba mươi.

— Đắt quá, mà rượu hẳn chẳng lấy gì làm khá !

— Không đắt đâu bố già ơi, rượu thượng hảo hạng đấy.

— Thôi được, rót đi. — Ông Nhiama liếm môi thở dài và lấy tiền ra. Ông bắt đầu nhấp nhấp từng ngụm, sang bát thứ hai ông uống ừng ực, đến bát thứ ba ông chỉ làm một hớp là cạn sạch. Đang ngon miệng thì một ông già rách rưới đến làm bạn. Thế là một *đzin* không đủ, ông Nhiama phải gọi thêm. Cạn *đzin* thứ hai, ông Nhiama say bí tỉ, không biết ông bạn già rách rưới bỏ đi lúc nào. Lát sau, ông bỗng lại phát hiện thấy ba quan bạc trắng đã biến. Say, và không còn một *mungo* dính túi, ông đành

1. *Đzin* — đơn vị cân đo, khoảng 0,6kl.

cấp lăm vãi tuytxo vào vách đi khật khưỡng ra phố, vừa đi vừa nghêu ngao cất giọng hát :

Ôi, đất nước của hai dãy núi Khangai...

Đất dưới chân cứ như thụt đi đâu mất, nên để khỏi ngã, ông Nhiama cứ phải hươ hai tay quờ quạng lấy thăng bằng. Ông thấy đường phố như chìm trong sương mù, và trong đám sương mù đó, có hai cậu thanh niên đang bơi lại gần ông. Đó là Batô và Giarogan.

Sau chuyện xảy ra trước dinh mùa đông của Bôđô, Batô bị ốm một trận dài, hôm nay lần đầu tiên chú ra phố. Trông thấy ông già say rượu quen quen, chú dừng lại. Ông Nhiama đi qua suýt ngã, phải vịn vào vai Batô và Batô nhận ra người quen. Chú nắm lấy tay ông :

— Ông Nhiama ơi !

— Màỵ là ai ? Thằng kẻ cướp Uroga phải không ? — Ông già lắp bắp giật tay ra.

— Ông Nhiama ơi, cháu là Batô đây. Mẹ cháu còn ở chỗ ông không.

— Cút ngay ! Tại sao màỵ giết người đàn bà nghèo khổ ấy ?

— Ông Nhiama ơi, mẹ cháu làm sao hả ông ? — Batô hỏi lại, giọng run run.

— Cút đi, cút đi, con quỷ ! — Ông già vung nắm đấm hăm dọa.

— Mẹ cháu... — Batô lùi lại, nước mắt chảy ròng ròng.

— Thằng quỷ, thằng quỷ. Tôi tớ của diêm vương, — Ông già hét lên, loạng choạng, chân nam đá chân xiêu, lao vọt đi và chẳng mấy chốc đã biến mất.

Batô khóc nức nở. Giarogan bối rối nhìn xung quanh cầu cứu, nhưng phố xá vắng tanh. Nó không đành bỏ bạn lại một mình.

* * *

Sáng hôm sau, đoàn xe rỗng không của Itgên rời thủ đô trở về. Ông Nhiama nằm lịm bất động trên chiếc xe đi đầu. Ông không còn nhớ gì đến cuộc gặp gỡ với Batô nữa, tưởng đấy chỉ là một giấc mơ.

Sang ngày đường thứ hai, Itgên đuổi kịp đoàn xe. Khi mọi người dừng lại nghỉ uống nước trà, Itgên hỏi ông Nhiama

— Thế nào, ông Nhiama có kịp lên thiên đường không?

— Chắc trên đó không nhận những kẻ có tội lỗi như tôi.

— Thế có kịp đi xin phạt sống Bôtdô ban phúc không?

— Việc đó thì có, — Ông già trả lời và quay đi, thông nỡ điếu.

— Thế ông cầu niệm ở đâu?

— Còn ở đâu nữa, trong cung điện chứ đâu!

Itgên biết ông già nói dối, nên định chế giễu ông. Hắn truy tiếp:

— Trong cung điện trang trí thế nào, đẹp lắm hả?

— Nhà bạt lớn có một đường viền đỏ trên mái, ở góc phía tây, chính đưa vua phạt sống Bôtdô ngồi trên tấm da hổ, uống nước chè pha bơ.

— Chắc Người nhận ngay ra ông nhỉ?

— Còn phải nói, Người hỏi: « Mày là thằng Nhiama ở *hôsun* Luugun hả? ». Tôi trả lời « vâng, chính con đây ạ ».

— Tất nhiên Người thết đãi ông chứ?

— Còn phải nói! Người cho gọi một bà béo, to lớn, mang rượu hâm nóng đến cho tôi. Được vinh dự hưởng lộc tôi đâm say bí tử.

Itgên cười ha hả:

— Thế thực nhảm có những gì?

— Thịt mỡ và bánh nhân thịt.

— Ông Nhiama gặp may quá. Không phải ai cũng gặp phúc lớn ấy nhé. — Và Itgên lại cười.

Trên thảo nguyên, gió thổi rét căm căm, nhưng mọi người mặc quần áo ấm ngồi uống nước trà, thoải mái nghe ông Nhiama tán róc.

VII

Khắp Uroga lan truyền tin đồn là Khatan-Bato Matxarogiap sắp tiến vào thủ đô, nên ngay từ sáng sớm, tại quảng trường gần chùa Chôiginlam, đã có nhiều đám đông tụ tập. Học sinh trường trung cấp sư phạm cũng quyết định đi đón vị thống soái lừng danh. Giarogan đẩy vai Batô rủ bạn cùng đi, nhưng khi Batô quay lại thì mắt chú còn đỏ sưng mọng lên. Sau khi gặp ông Nhiama, và nghe ông lập bắp nói về việc mẹ chết, Batô hầu như đã biến đổi hoàn toàn. Vốn ít nói, chú càng trở nên lảm li, suốt ngày im lặng. Chú nằm khóc hàng giờ, bỏ cả học hành. Trước mắt chú, luôn luôn hiện lên hình ảnh người mẹ kinh yêu. Chú tự trách tại sao cả chú và bố đã bỏ mẹ chơ vơ một mình giữa những kẻ xa lạ độc ác ? Khi đó, chú lên Uroga làm gì ? Chắc mẹ giận bố và chú lắm ? Song, ai có thể trả lời cho chú những câu hỏi này ? Chỉ một nỗi đau thương đã dim người ta xuống rồi, lại còn cộng thêm sự ân hận nữa, Batô làm sao chịu nổi.

— Tớ không đi, — Batô se sẽ trả lời.

— Không nên như vậy, Batô, phải cứng rắn lên chứ. Batô im lặng. Giarogan ngồi xuống cạnh bạn

— Đi, Batô đi đi !

-- Minh không thể nào yên được, — Batô nói, và nước mắt lại chảy vòng quanh.

— Phải cứng cỏi lên, nước mắt có làm mẹ cậu sống lại đâu.

— Đúng, nhưng...

Giárogan vẫn rủ được Batô ra quảng trường.

Gần trưa, một làn gió nhẹ từ phía nam thổi tới. Gió xua tan đám khói đen cay xè bao phủ trên Uroga. Thở hít đã thấy dễ dàng. Đỉnh cao hùng vĩ của núi Khan-ula sừng sững in hình trên nền trời xanh.

Từ phía tây nam đến trung tâm quảng trường, nơi đặt một bụi đài bằng gỗ, người ta trải một con đường bằng nỉ trắng. Cạnh bụi đài, là loại đại bác hướng nòng về phía nam, sẵn sàng nổ súng chào.

Giữa trưa, từ phía tây nam quảng trường, xuất hiện lá cờ đỏ có quốc hiệu Xôiômbô (1). Mọi người đổ dồn nhìn về phía đó. Một chiến sĩ trẻ cưỡi con ngựa trắng cao to, tay trái dương lá cờ đỏ lên cao. Sau lá cờ đỏ tiếp theo ngay một lá cờ nữa — lá cờ vàng. Hai bên cờ, kỵ binh đi hàng ba, kiếm tuốt trần.

Những người cưỡi ngựa cầm cờ tiến vào con đường trải nỉ trắng. Đằng sau cờ, cùng với các sĩ quan tùy tùng đi hộ vệ, Khatan-Bato Matxarogiáp cưỡi con ngựa màu hồng phi nước kiệu. Đỉnh mũ làm bằng lông hắc điều của ông rủ xuống, có phù hiệu bá tước, đội hơi lệch sang một bên. Ngoài áo *đéla* xanh thẫm, ông khoác áo ngắn da hươu. Hồng phải ông đeo một khẩu súng lục, hông trái đeo thanh kiếm kỵ binh. Đi bên phải Matxarogiáp, có một kỵ sĩ vai khoác súng trường. Đó là Khòia — con trai ông già Undogi.

1. Xôiômbô — quốc hiệu độc lập của Mông-cổ.

Những người có mặt hoan hô vang dội người chiến sĩ vinh quang.

Xukhê-Bato, Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang Mông-cổ đứng cạnh khán đài. Ông giơ tay ra hiệu, và loạt đại bác đầu tiên gầm lên đón chào. Khatan-Bato Matxarogiap đi theo lối nhỏ giữa hai hàng người khép kín, mỉm cười sung sướng cúi đáp lễ. Ông xuống ngựa, Khôia dắt dầy cương ngựa của ông lùi lại mấy bước. Xukhê-Bato tiến đến hôn hoan chào đón ông, rồi ôm vai mời ông lên lễ đài. Đứng trên bục cao Khatan-Bato Matxarogiap đặt tay lên ngực và ba lần cúi chào đáp lễ những người có mặt.

— Thưa các bạn, thế là cuối cùng sự nghiệp của chúng ta đã thắng lợi! — Khatan-Bato bắt đầu bài diễn văn ngắn của mình — Nhà nước Mông-cổ mới đã ra đời và trở thành một thực thể. Vì nhà nước đó mà nhiều người con ưu tú nhất của Tổ quốc đã hiến dâng cả đời mình. Trong cuộc đấu tranh này, nước Nga đỏ đã giúp đỡ chúng ta rất nhiều. Những người con của nước Nga đỏ đã kề vai chiến đấu với các chiến sĩ kỵ binh Mông-cổ. Tôi xin kính cẩn nghiêng mình bày tỏ lòng biết ơn đối với sự giúp đỡ đó. Thưa các bạn! Chúng ta bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của cuộc sống tự do. Tổ quốc Mông-cổ đã thực sự là của chúng ta. Chúc nhà nước Mông-cổ tồn tại và bền vững muôn năm! — Những tiếng hoan hô âm âm nổi theo lời phát biểu của Khatan-Bato. Gương mặt của Khatan-Bato đầy vẻ tự hào và sung sướng. Ông lại cúi chào nhân dân. Một người trong đám đông hô to « Khatan-Bato Matxarogiap muôn năm! » Tiếng hưởng ứng hô theo, lan mãi không ngớt trên quảng trường.

— Thưa Người anh cả kính mến! — Xukhê-Bato hướng về Matxarogiap phát biểu. — Anh đã trải qua một con

đường dài, hôm nay xin mời Anh tạm nghỉ. Ngày mai, tôi hy vọng chúng ta sẽ gặp nhau. Tôi rất sung sướng báo Anh rõ, đánh giá cao công lao của Anh trước Tổ quốc, chính phủ nhân dân quyết định tặng Anh danh hiệu vương công và thưởng Anh một chiếc áo khoác vàng.

-- Xin chân thành cảm ơn, — Khatan-Bato đáp lời, lại cúi đầu cảm ơn nhân dân có mặt.

Khi ông bước xuống khỏi bục lễ. Sironendorơ, phái viên của vua Bôđô đứng ngay cạnh tiến đến, vẻ mặt quan trọng, y cúi đầu và nhanh nhẩu lên tiếng:

— Đức Phật sống Giápgiandamba lệnh cho tôi chuyển tới ngài lời mời ngài tới dự buổi tiếp kiến.

— Xin đa tạ, nhưng tôi là một quân nhân, không thể không vâng lệnh Tổng tư lệnh, người vừa ra lệnh cho tôi phải nghỉ ngơi, — Ông trả lời và mỉm cười kín đáo.

Sironendorơ giật mình vì câu trả lời đó, liền nhìn Xukhê-Bato dò hỏi. Xukhê-Bato lạnh lùng nói:

— Bá tước đã mệt mỏi vì vừa phải qua nhiều cuộc hành quân xa dài ngày, việc nghỉ ngơi của ông cũng là một việc lớn của nhà nước.

Phái viên của nhà vua biết là cố nài cũng vô ích, y tức giận bỏ đi.

*
* *

Cũng lúc đó, từ phía tây, mười xe chở đầy vũ khí đạn dược tiến vào Uroga. Thumê và Đumma dẫn đầu đoàn xe.

Lần đầu tiên Đumma đến Uroga, nên cái gì cũng thấy ngỡ ngàng. Cô nhìn ngang nhìn ngửa, nhưng cuối cùng vẫn lại đắm đuối nhìn Thumê.

Batô không chú ý ngay đến đoàn xe đi vào quảng trường. Chỉ khi xe đầu tiên ngang trước bực đài hồ không, chú mới đưa mắt nhìn những người cưỡi ngựa và ngạc nhiên mở to mắt:

— Chú Thumê! Chú Thumê! -- Chú reo lên và lao bỏ tới đoàn xe.

Lẽ nào chú Thumê lại biến như ông Nhiama? Nhất định không thể có chuyện ấy xảy ra nữa. Như một mũi tên, Batô lao đến, làm ngựa sợ né sang một bên.

Có gì vui sướng bằng cuộc gặp gỡ của những người thân bị thất lạc nhau lâu ngày! Cuộc gặp gỡ với Thu-mê, hầu như lay động cả cuộc đời Batô. Chú sung sướng quá ôm lấy Thumê, dờ cười dờ khóc.

Thumê, Đunma và Khôia cùng nghỉ lại một nơi. Nhà bạt của họ khá rộng, nhưng rộng tuếch và lạnh lẽo. Đunma bắt tay vào việc, một lúc sau, trong nhà đã ấm cúng, đầy đủ tiện nghi. Batô hiểu ngay Đunma là vợ chú Thumê, tuy không hiểu được tại sao lại có chuyện như vậy, vì Đunma trước là vợ Ganxan. Nhưng chú không gạn hỏi đầu đuôi sự việc.

Batô báo cho Thumê biết việc mẹ chết.

— Biết làm thế nào, cháu ạ, một khi số phận đã định như vậy. Đừng phiền muộn nữa, nước mắt có làm mẹ cháu sống lại được đâu, — Đunma nói thế, nhưng chính cô lại òa khóc.

Giống như người chết đuối vớ cọng rơm, Batô cũng vậy. Chú vẫn chưa tin mẹ chết. Chú muốn Thumê hoặc Đunma làm tiêu tan nỗi lo âu của mình, bác bỏ những lời nói kinh hoàng của ông Nhiama. Chú mong họ sẽ nói: Tại sao cháu lại tin ông Nhiama say rượu? Làm sao mẹ cháu có thể chết được? Ô, nếu một người nào đấy nói như vậy! Có thể nỗi đau buồn của chú không mất hẳn,

nhưng chắc sẽ đôi phần dịu đi. Đẳng này, cả Đunma lẫn Thumê đều không an ủi gì chú. Họ cũng nghe một người quen ở *hòsun* Luugun cho biết: vợ Erêdênê lên tu viện tìm con và chết đuối ở phía nam sông Thami. Vậy thì gieo rắc niềm hy vọng hão mà làm gì?

Về cái chết của Đôngô, Đunma kết tội cho Itgên, Thumê thì kết tội cả anh trai và Batô, tức là cả hai bố con.

Thumê lập luận rằng người đời đều có thể sa chân, lầm đường lạc lối. Ở đây, vấn đề là cần cứu giúp người đó. Đó là nghĩa vụ của mỗi người, Erêdênê đã không giúp vợ trong giây phút khó khăn mà đẩy vợ xuống vực thẳm. Chị ấy cũng không được sự nâng đỡ của con trai, mặc dù chị hy vọng con sẽ giúp chị. Con chị đã bỏ chị đi. Thumê cũng có thể xô đẩy Đunma, vì nàng đã đi lấy chồng khác, nhưng anh đã không làm như vậy. Sự tỉnh táo của anh đã thắng, anh không lên án Đunma. Vì vậy, bây giờ hai người sống rất hạnh phúc. Nhưng Thumê cũng không định nghiêm khắc lên án Batô. Anh an ủi cháu:

— Hãy can đảm lên cháu ạ. Đàn ông phải biết làm chủ tình cảm của mình.

Còn Đunma không sao kìm được, chốc chốc lại sụt sịt, khóc với Batô. Trong thâm tâm, cô thường đối chiếu cuộc đời của cô và Đôngô. Thực ra, Thumê cũng có thể như Erêdênê, từ bỏ cô, nhưng anh ấy không làm như vậy, mà dang tay giúp đỡ, kéo cô ra khỏi những đau khổ nặng nề.

Một lần, trường sư phạm tổ chức mít tinh. Batô mời cả Thumê và Đunma tới dự. Cuộc mít tinh tổng kết nửa năm học đầu tiên. Thầy giáo đọc tên những học trò giỏi. Trong số đó có cả Batô. Ngoài ra, Batô còn được thưởng vải may áo *đéla* và sách vở.

Thumê khen cháu :

— Khá lắm, trí tuệ của cháu giống bố.

Trên đường từ trường về, Batô đưa cho Đunma miếng vải :

— Thim cầm lấy, cháu không còn ai để tặng nữa. — Nói rồi, chú vội quay đi, để giấu không cho ai thấy nước mắt đã ứa ra đầy mi.

Chiều hôm đó, Đorogi say khướt đến gặp Khôia. Anh ta mặc chiếc áo capôt lính kỵ binh dài thườn thượt, hai bên sườn đeo kiếm và súng lục.

— Tòì, Đorogi chỉ huy phân đội Hồng quân nhân dân, — Anh ta nửa đùa nửa thật tự giới thiệu. Rồi không đợi ai mời, anh ta cởi luôn áo capôt và lấy trong túi ra hai chai rượu, mồm lảm nhảm :

— Ôi, những tên Hoa kiều ấy mới nịnh nọt làm sao ? Đến đâu chúng cũng dúi cho mình rượu.

— Này, mà anh đến đâu thế nhỉ ? — Khôia hỏi.

— Đâu mà chẳng thế. Bất cứ đến đâu, chúng thoáng trông thấy súng lục là run bắn lên và tức khắc có rượu.

— Thế là bằng hành động cưỡng bức của anh, anh đã phá hoại chính quyền của chúng ta đấy ! — Khôia đoán được là những nhà buôn Trung-hoa đã tặng rượu Đorogi, dưới họng súng lục của anh ta.

— Anh nói quá. Tòì hiểu rõ chính sách của chúng ta. Nhưng người Trung-hoa thì vẫn là người Trung-hoa. Những nhà buôn hiền lành mà anh đang bảo vệ đó, vào thời của họ, đã chuẩn bị cho chúng những thứ gì. Điều đó tôi cũng hiểu. Lẽ ra cho chúng ta đi tong, vậy mà chúng ta lại chiều chuộng chúng. — Anh ta bật nút rượu rót một bát làm một hơi cạn — Tất cả các dân tộc trên thế giới đang làm cuộc cách mạng đỏ, tiêu diệt bọn nhà

giàu, bọn bá tước, bọn con buôn, — Đơơgi kết luận, rồi đứng dậy lão đảo đi tới, ngã lăn ra giường, mặc nguyên quần áo. Thumê phải giúp tháo ủng và dày lưng cho anh ta. Batô mỉm cười, chú chưa bao giờ trông thấy Đơơgi say như vậy.

VIII

Trên đường hành quân, binh lính của Đơơgia-Bato vừa đi vừa học tập quân sự. Họ cùng Hồng quân vai kề vai, chiến đấu tiêu trừ bọn phỉ của bá tước Đơpchin.

Vào đầu mùa xuân, Đơpchin bị đánh tan, lực lượng chính của lão bị tiêu diệt. Nhưng các tốp tàn binh của lão còn lẩn quất hoành hành trong *aimắc* Xêxênkhan. Chúng khủng bố nhân dân, cản trở việc củng cố chính quyền nhân dân ở đây.

Sau khi chính phủ bù nhìn do nam tước Ungơơ lập nên bị sụp đổ, lão bá tước Đơpchin đã đồng lõa với một số lãnh chúa các *hốsun* và một số nhà sư già phản động định nổi lên chiếm trung tâm *aimắc* Xêxênkhan. Cùng với tàn quân bạch vệ ở đó, chúng định lật đổ chính quyền nhân dân. Song nhờ sự hy sinh dũng cảm của Ghêrên, kế hoạch của Đơpchin đã bị bại lộ. Nhiều bạn bè của Đơpchin đã bị bắt. Riêng Đơpchin kịp thời chạy được lên núi. Lực lượng của lão không còn nhiều, chủ yếu gồm bọn tàn quân bạch vệ còn lại. Đơpchin tìm mọi cách lẩn tránh những cuộc đụng độ có tính chất quyết định và cố kịp thời lẩn tránh những cuộc lùng đuổi của lực lượng liên quân kỵ binh Hồng quân và

quân đội nhân dân Mông-cổ. Hiện nay, làn quân của lão chia làm nhiều tốp nhỏ ẩn nấp trên núi và trong các tu viện để cướp phá, đe dọa nhân dân.

Quân của Đarogia-Bato truy kích địch đã chiếm được tu viện Xanbây và biến nơi này thành căn cứ. Từ đó, ông phái trinh sát đi khắp nơi. Thăm dò thấy bọn phỉ ở đầu, ông lập tức phái kỵ binh Mông-cổ và kỵ kinh Nga đến đó tiêu diệt.

Trong thời gian nghỉ ngơi giữa hai cuộc chiến đấu, Piôtro và Erêdênê thường ở bên nhau tâm sự chuyện trò hồi lâu. Phần lớn, họ nói về tương lai của Mông-cổ. Khi xưa họ cũng hay chuyện trò, nhưng lúc bấy giờ chủ yếu họ phê phán trật tự cũ, tranh luận làm cách nào để tiêu diệt chế độ áp bức bất công. Trong nhiều chuyện, Erêdênê thường không tán thành Piôtro, tranh cãi với anh. Bây giờ, Erêdênê nghe nhiều hơn. Piôtro nói rất hấp dẫn về viễn cảnh của Mông-cổ mới phải như thế nào, và làm cách nào để đạt những cái đó. Erêdênê say sưa tiếp thu những tư tưởng mới. Bây giờ anh đã đọc nhiều, anh đặc biệt thích thú những sách chính trị, xã hội. Anh bảo Piôtro:

— Các anh giúp chúng tôi rất nhiều, chúng tôi không bao giờ quên điều đó.

— Chúng ta cùng chung lợi ích trong việc tiêu diệt bọn bạch vệ. Bên sườn mình, có bạn bè tốt hơn là có kẻ thù. Chúng tôi cũng phải cảm ơn các đồng chí vì các đồng chí đã đi cùng với chúng tôi. Điều quan trọng là trong tương lai, chúng ta phải tiếp tục đi với nhau, phải nắm tay nhau củng cố tình hữu nghị đã được xây đắp bằng xương máu của những người con nhân dân hai nước chúng ta. Các đồng chí còn một kẻ thù nguy hiểm — đó là sự lạc hậu lâu đời. Khắc phục nó còn gian

khô hơn nhiều so với việc đánh tan bọn bạch vệ. Ngoài ra, chắc còn việc bọn quân phiệt Trung-hoa đòi nợ các đồng chí nữa.

— Món nợ ấy không phải do nhân dân Mông-cổ vay. Trong nhiều năm qua, nhân dân chúng tôi đã phải khổ sở trả nhiều lãi trước rồi.

— Làm sao được, nếu họ khăng khăng đòi, các đồng chí phải trả chứ, vì trong trường hợp ngược lại, họ sẽ dùng chiến tranh nói chuyện với các đồng chí.

— Tôi nghĩ rằng khi đó, các anh sẽ không bỏ rơi chúng tôi.

— Dù sao các đồng chí phải mau mau xóa bỏ hết bọn bóc lột đi khi đó sự nghiệp các đồng chí sẽ tiến nhanh hơn. Đúng, chúng tôi sẽ luôn ở bên cạnh. Song chớ quên rằng mục tiêu chúng ta giống nhau, nhưng điều kiện sống của nhân dân hai nước khác nhau. Trước kia, tôi nghĩ phải bắt hết những tên lãnh chúa, quan lại thì nhân dân Mông-cổ mới được hạnh phúc. Nhưng mắt tôi đã thấy có những lãnh chúa tích cực tham gia vào cuộc cách mạng của các đồng chí. Hay lấy tôn giáo làm thí dụ. Đồng chí có nhớ trước kia tôi đã nói với đồng chí là phải thanh toán tôn giáo. Nhưng việc đó không đơn giản đâu.

Erêdênê thường đi về các *hòsun* xa xôi để giải thích chính sách của chính phủ nhân dân. Piôtơ luôn nhắc anh chớ nên hứa hẹn suông. Piôtơ đòi hỏi bạn mình nói những điều có thực, hoặc sẽ có thực, nếu không, sẽ dễ làm mất lòng tin.

Ở các *hòsun* phía bắc, bọn phản động phao tin là vua Bôtdô đã bị bắt và tống ngục, rằng chính phủ nhân dân hình như đã quyết định triệt bỏ đạo Phật Lạtma ở trong nước, và tất cả những người theo đạo phật sẽ bị thủ

tiêu. Mục dân vùng này đã có người xôn xao dao động mạnh. Erêdênê và Piôtơr lập tức phải mang theo mười chiến sĩ kỵ binh đi lên đây. Họ đi rông đã hơn nửa tháng qua các *hòsun* miền bắc để giải thích cho nhân dân, đang sôi sục lên về những tin đồn nhảm.

Vào một buổi trưa hè ấm áp, Erêdênê và Piôtơr quyết định dừng lại nghỉ trên bờ sông. Khi họ cởi quần áo tắm, Piôtơr bỗng thách Erêdênê :

— Erêdênê, ta vật thử một keo ?

— Anh muốn đo ván à ? Anh còn nhớ Bađarochi đã quảng anh thế nào không ? Anh có biết mẹo vật của chúng tôi đâu ?

— Không sao, trong nhân dân chúng tôi có nói : « Chỉ nên đếm gà dò vào mùa thu ». Hãy cứ thử xem sao, — Piôtơr trả lời, rồi vỗ đùi, khoa tay, như chim đập cánh.

— Thôi được, thử xem sao ! — Erêdênê cũng rướn người nghênh nghênh kiêu đồ vật lên đài, vỗ đùi bôm bốp. Binh sĩ đứng thành một vòng xung quanh làm bãi vật.

— Lực sĩ này ở đâu đến, con cái nhà ai hả ? — Piôtơr hỏi và đi vòng quanh lừa miếng xông vào. Erêdênê chăm chú theo dõi cử chỉ của đối thủ. Piôtơr bất ngờ tóm được tay Erêdênê, định vòng qua vai quật Erêdênê xuống, nhưng Erêdênê đứng vững, và trong tích tắc đó, nhanh hơn anh khéo chân đứng thế của Piôtơr, cả hai cùng ngã xuống cát ẩm. Các chiến sĩ cười ròn khoái trá. Piôtơr tuyên bố :

— Keo đầu bắt phân thắng bại. Phải vật lại thôi.

— Thôi đủ rồi, kéo chẳng giữ được cánh tay nguyên vẹn đâu, — Erêdênê trả lời và nằm ngửa, dang rộng chân tay trên cát.

Mặt trời còn cao và rất nóng. Nhưng nước sông lại phải hơi mát lạnh, và tự nhiên thân thể thấy muốn lười ra. Trên cao, trời xanh lồng lộng, tiếng sóng nước vỗ nhẹ nhẹ mơn man bên tai. Erêđênê bảo bạn

— Nói chung, cuộc đời là một câu chuyện thú vị. Ngày trước, có lần tên bá tước lống tôi vào ngục vì tôi dám chống lại hắn. Bảy giờ, ngay cả trong giấc mơ, tôi cũng chẳng thể nghĩ là mình sẽ tham gia việc nước.

— Trong đời, mọi chuyện đều có thể xảy ra. Tôi nhớ năm 1905, công nhân nhà máy chúng tôi tổ chức biểu tình. Tôi đi hàng đầu. Bọn Cô-dắc bắn vào chúng tôi. Cả hàng đi đầu như bị một lưỡi hái cắt xoẹt một nhát, gục cả. Vậy mà riêng tôi không bị sây sát gì. Hắn là cái số nó thế.

— Điều đó có thể đúng, nhưng anh đừng đùa với số mệnh. Chúng tôi có câu châm ngôn « Sau một trận bão tuyết, người giàu nhất, cũng có thể thất cơ lỡ vận, người dũng cảm nhất có thể chết vì một viên đạn lạc ».

— Erêđênê thân mến, nếu chỉ nghĩ đến chết thì sẽ không sống được đâu. Khi tôi ra trận, đứa con nhỏ của tôi hỏi : « Bố ơi, chiều bố về chứ ? » Thế mà đã bốn năm trôi qua rồi...

— Không sao bạn ạ, bây giờ thì anh sắp gặp lại vợ con rồi.

— Và sẽ không chia ly nữa, đủ quá rồi !

— Ai đang phi ngựa kia ? — Erêđênê bỗng nhồm đậy lấy tay che mắt nhìn ra xa. — Mà tiến thẳng đến đây.

— Ừ, không phải là một quân nhân.

Ngay sau đó, người cưỡi ngựa đã phóng tới bờ sông và xuống ngựa. Anh ta rất hồi hộp, vội vàng cho biết đêm qua Đốpchin xuất hiện trong xóm anh ta. Binh lính của

lão cướp súc vật của nhân dân, và từ sáng đến giờ, tên bá tước này đang say rượu.

— Thế là cuối cùng đã đến lúc tôi phải thanh toán với nó về tội giết Ghêrên. — Erêdênê thốt lên và vội mặc quần áo.

Piôtơ ra lệnh cho một chiến sĩ phóng về tu viện báo cho Đarogia-Bato về việc họ đã gặp Đốpchin.

— Đốpchin có bao nhiêu quân ?

— Năm mươi tên, — người mới đến trả lời.

— Chúng ta phải đánh úp chúng bất ngờ.

Họ lên ngựa đi ngay, nhưng đến nơi thì Đốpchin không còn ở trong xóm nữa. Hoặc có người báo cho lão, hoặc lão cảm thấy điều chẳng lành đang nhích lại gần, nên đã vội chuồn ngay. Song, lão lập tức bị truy lùng. Sáng hôm sau, quân sĩ Erêdênê và Piôtơ đã đuổi kịp bọn phi. Nhưng Đốpchin đã cố được trận địa trên núi đá lởm chởm. Cuộc đọ súng bắt đầu. Ánh nắng lóa mắt làm các chiến sĩ của Erêdênê và Piôtơ khó thấy mục tiêu. Còn mặt trời trở thành đồng minh của Đốpchin, chiếu ánh nắng vào sau lưng chúng. Phía Đốpchin có một tay súng thiện xạ. Bất cứ một chiến sĩ nào của Erêdênê vừa nhô dậy liền trúng đạn.

— Không ai được nhò đầu lên, chờ khi nào mặt trời lên cao đã, — Erêdênê quát to ra lệnh. Chỉ sau hơn nửa giờ chiến đấu, đội của họ đã thiệt mất bốn người.

Erêdênê nằm cạnh Piôtơ, khuất sau một tảng đá to. Piôtơ nguy trang rất giỏi và bắn cũng rất cừ. Erêdênê hơi nhòm dậy, cái mũ lông Mông-cổ của anh lập tức bị đạn xuyên thủng. — Không được nhòm dậy, — đến lượt Piôtơ ra lệnh — Chúng ta sẽ tĩa từng tên trong bọn nó. — Và anh lại bóp cò. Trên núi đá, thêm một tên nữa ngã gục. Erêdênê nguy trang cũng giỏi. Anh đặt

súng vào khe giữa hai hòn đá nổ, phát một. Anh đã bắn được hai tên địch. Nhưng đội của anh cũng bị thiệt hại nặng. Trong số mười chiến sĩ, đánh đến giữa trưa chỉ còn lại hai.

Phía bên phải mỏm núi đá, Erêdênê chợt phát hiện thấy một người mặc áo *đêla* bằng gấm xanh. Tên này đang bò nhích sau những tảng đá. Một người nữa bò theo y. Piôtrơ ngấm và định bóp cò, nhưng Erêdênê ngăn lại :

— Đốpchin đấy ! Phải bắt sống, — Anh nói, rồi định lao lên. Nhưng Piôtrơ vội nhóm dậy, ấn anh xuống. Tên thiện xạ địch đã không bỏ lỡ cơ hội tốt. Ngay khi Erêdênê nhô ra khỏi tảng đá, y đã nổ súng. Nhưng lúc đó Piôtrơ ấn Erêdênê xuống đất và chính bản thân anh lại lộ ra. Viên đạn nhắm Erêdênê nhưng lại trúng Piôtrơ. Chỉ một tích tắc, mắt Piôtrơ đã thấy trời xanh tối sầm lại, tất cả mọi vật đều quay cuồng như bị sương mù bao phủ, và cả thân hình to lớn của Piôtrơ lả xuống cánh tay Erêdênê.

— Trời ơi ! Làm sao đến nỗi này ! Tất cả chỉ vì tôi, — Erêdênê rên rỉ và ôm lấy đồng chí người Nga.

— Quân chó đẻ, bắn khá quá, — Piôtrơ nói nho nhỏ. Anh gắng sức mỉm cười, nhưng tiếng khò khè trong lồng ngực làm anh không cười được. Một dòng máu từ vết thương phụt ra. Toàn thân Piôtrơ rùng rùng như bị kinh giật. Erêdênê muốn lấy tay bịt máu ở vết thương lại, nhưng vô ích. Piôtrơ ngáp mấy cái, tắt thở. Mọi việc thế là xong.

Erêdênê vẫn ghi chặt thi hài bạn, và như một cái máy, nhắc đi nhắc lại « Piôtrơ ơi, anh Piôtrơ, đau đớn quá ! » Lòng dạ Erêdênê rối bời, ý nghĩ lẫn lộn, nỗi đau thương đến đột ngột quá, và nỗi đau thương lớn lao chừng nào kia chứ ! Anh thấy mình là kẻ có lỗi trong cái chết của bạn. Tiếng súng vẫn nổ, nhưng Erêdênê chẳng còn nghe

thấy gì. Anh ngồi ngẩn ra, mắt dán vào người bạn đã mất. Anh không nhớ đã ngồi như vậy bao lâu và không biết rằng người Hồng quân cuối cùng bên anh cũng đã bị thương nặng rồi. Anh ngoái lại, khi ngay bên tai anh, một tiếng đạn bay vèo. Viên đạn bật vào hòn đá tròn anh đang nấp. Anh ngạc nhiên nhìn hòn đá như muốn hỏi nó có chuyện gì xảy ra ! Khẩu súng lục của Piôtro dưới đất đập vào mắt anh. Anh trườn ra lấy súng thì ngay tức khắc một vật gì nhọn đã xuyên thủng đùi anh. Anh liếc quanh, thấy ở phía bên phải cách độ bốn mươi bước có hai người dắt cương ngựa đi ung dung như không có chuyện gì xảy ra. Chung quanh im ắng đến kỳ lạ. Mặt trời đã ngả về tây. Cái im ắng này ở đâu ra ? Erêdêne muốn cử động bên chân bị thương, nhưng cả bắp chân dờ ra như một khúc gỗ không sao sai khiến được. Anh đành ngồi im tay lăm lăm khẩu súng lục. Qua thêm vài phút, anh bỗng nghe rõ tiếng hai người kia nói chuyện. Hé mắt, anh nhìn thấy họ. Đó chính là Đốpchin và tên lính của lão. Erêdêne đoán có lẽ đây là tên thiện xạ đã bắn chết Piôtro. Anh nắm chặt khẩu súng trong tay.

Đúng, Đốpchin đang tiến lại phía anh. Đốpchin và tên lính của lão sau khi bắn chết hẳn những tên lính của chúng bị thương, cho rằng những tên này bây giờ chỉ là gánh nặng đối với chúng, đi tới phía anh thu vũ khí. Khoảng cách giữa Erêdêne với tên bá tước chỉ còn mấy bước, Erêdêne nâng súng lên, nhưng anh không bắn tên bá tước mà nhắm vào tên thiện xạ thù địch bắn liền ba phát. Tên bạch vệ nặng nề ngã gục xuống đất. Trong tích tắc, Đốpchin lao đến, dùng roi ngựa vụt vào cánh tay cầm súng của anh. Erêdêne tuột mất súng, nhưng còn đủ sức vùng dậy lao vào Đốpchin. Nếu anh không bị thương ! Nếu anh không mất nhiều máu !... Chắc chắn

trong khoảnh khắc anh đã kết liễu đời tên lãnh chúa thổ phỉ béo quay này. Nhưng mỗi giây trôi qua, sức lực của anh kiệt dần, anh lả đi và cảm thấy không thể tiếp tục cuộc vật lộn này lâu. Và Erêdênê đã làm một việc tưởng như không-làm nổi tập trung toàn lực siết chặt hai bàn tay quanh cổ họng kẻ thù. Cả hai đều mất thăng bằng ngã xuống đất. Đốpchin thở khò khè « Erêdênê buông tôi ra, tôi biếu anh nhiều vàng » — Mắt lão đã lòi ra. Erêdênê lấp bắp

— Tao phải trả thù cho Ghêrên, cho Piôtơr...—Anh cũng ngắt đi.

Người ta tìm thấy anh đã nhợt nhạt, bất tỉnh. Hai bàn tay anh bóp cổ họng kẻ thù cứng nhắc, không thể nào gỡ ra được. Cuối cùng, họ phải cắt đầu Đốpchin đã chết mới gỡ được tay anh ra.

Thi hài Piôtơr được khiêng lên tay đưa về căn cứ đóng ở tu viện. Mặt anh trắng bệch, nhưng ngay cả cái chết cũng không cướp được nụ cười âu yếm trên môi anh. Tưởng chừng như anh đang nói với đồng chí của anh « Tôi không chết đâu, tôi luôn luôn ở bên cạnh các đồng chí ! ».

Thế là chiến tranh đã kết thúc đối với Piôtơr — một người lính Nga bình thường đã hiến dâng cả cuộc đời mình cho tự do của nhân dân Mông-cổ. Vợ con anh đã chờ anh từ lâu, nhưng họ không bao giờ còn được đón anh trở về nữa.

Anh được chôn cất trên quả núi con ngay cạnh tu viện Xanbây. Mỗi chiến sĩ có mặt đều đặt lên mồ anh một hòn đá, nên từ xa đã có thể nhìn rõ ngôi mộ.

IX

Mặt trời mùa thu ấm áp chiếu ánh sáng dịu dàng. Vào thời gian này, khắp nơi, thiên nhiên đều ngả sang màu vàng phớt hồng. Xa xa, đỉnh núi Xuburogan-Khairokhan lấp lánh giống như người lính gác huyền ảo đứng canh cho cảnh thanh bình khắp vùng. Gần giữa trưa, trên cánh đồng sông Thami, một người đàn ông cưỡi con ngựa thien màu hung đã xén lông bờm. Người đó ngồi hơi rườn về đằng trước Đó là Itgên. Hắn mặc giản dị nhưng đĩnh đạc: một áo *dela* bằng lụa mỏng, thắt lưng xanh, chân đi đôi ủng đen làm bằng da mềm, đeo một bặt lửa cũ ở dây lưng có khắc chạm công phu, phía sau thắt lưng giắt một con dao có chuôi làm bằng xương chạm sơn sắc sỡ. Nói chung, những thứ có trên người hắn đều tiện lợi và cần thiết, không thứ nào thừa.

Hắn rời nhà đi từ hôm qua, nghỉ lại ở một gia đình quen, say rượu suốt đêm. Sáng ra, hắn lại lên đường, mặc dù đầu còn nhức nhối. Con nhức nhối cứ đeo đẳng mãi cho tới khi hắn thật đã say và hơi men bay hết. Bây giờ, hắn đã cảm thấy dễ chịu, vừa phi ngựa vừa lầm nhảm hát.

Đầu phải rối rã mà Itgên đến vùng này chơi phiếm, mà hắn đến đây đòi nợ một gia đình ở chòm chăn nuôi Giaian. Tại chòm này, người ta sẽ trả cho hắn ba con ngựa cái và ba con ngựa con gầy giống. Sáng ra, vừa rời khỏi nhà quen, hắn gặp một con sói chạy ngang qua đường. Lòng mừng khắp khởi, như thế là một điềm tốt lành. Hắn mỉm cười và lầm bầm: « Thế là nhất định ta sẽ đòi được nợ ». Itgên luôn luôn gặp may trong mọi việc cả việc lớn lẫn việc nhỏ, ấy vậy mà lại gặp điềm lành, công việc hắn sẽ tốt đẹp gấp bội. Hắn thường tra nhắc đi nhắc

lại: một khi ông thiện đã che chở cho anh, thì đến quỉ xa tăng cũng đành chịu bó tay, ngược lại, một khi hung thần động đến, thì đến phật sống Bôđô Ghêghen cũng chẳng giúp được gì.

Đồng bằng rộng lớn vùng phía nam sông Thami nằm dưới một dải khói lam mỏng, tuy cảnh mùa hè qua rồi, nhưng ở đây vẫn còn giữ được vẻ kiêu diêm thanh lịch theo phong cách mùa thu.

Con ngựa màu hung của Itgên thường tự ý chuyển sang chạy nước kiệu, không cần chủ sai khiến. Nhờ rượu, bầu máu nóng của Itgên càng sôi sục, loạn thân y bưng bưng. Con ngựa lao vào rừng diệp liêu. Gió mát thoang thoang thổi ngược lại. Ngọn các cây cao đã tro cành, sắp vào một giấc ngủ đông kéo dài, rì rầm khô khan theo gió thổi. Tiếng rì rầm đó hòa với vó ngựa nện trên đất đã khô cứng, tạo thành một bản giao hưởng mùa thu đặc sắc. Itgên biết chòm chần nười mà hấn cần tìm đến, trước kia ở ngay đây, nhưng bây giờ chuyển đi đâu thì hấn chưa rõ. Thế là phải tìm người hỏi thăm. Qua rừng ra đến sông, Itgên cho ngựa nghỉ uống nước, chình hấn cũng xuống rửa mặt mũi chân tay. Vào mùa thu, nước sông Thami trong vắt, nhìn thấy được những đàn cá con bơi lội. Itgên ném một hòn đá xuống nước, cá sợ chạy tán loạn, lát sau lại họp đàn ngay.

Itgên thấy đói. Hấn nhảy lên ngựa, cho ngựa lội qua sông. Sang bờ bên kia, Itgên dừng lại nhìn về phía xa. Một căn nhà bạt cũ kỹ đứng đơn độc ngay bên rừng trước mặt. Cảnh nhà, một chú bê con tung tăng chơi đùa.

Itgên định bụng đến đó hỏi thăm xem gia đình quen đã chuyển đi đâu. Hấn tiến thẳng đến nhà bạt, cất giọng thanh lãnh: « Đuổi chó hộ nào! ». Một bà cụ già trong

nhà bước ra. Bà cụ chẳng tỏ chút gì sợ sệt khúm núm trước con người bảnh bao sang trọng này, cụ lẳng lẳng nắm lấy cổ con chó đang cắn, xích lại.

— Nhà ta thu xếp đón mùa thu xong rồi chứ? — Itgên hỏi và bước vào nhà. Ở đây, hấn sững sốt tròn tròn mắt. Trong nhà bạt, một người đàn bà đang ngồi đẽo khung cửa làm chuồng cho cừu con. Chị ta ngồi quay lưng ra cửa. Nhưng bím tóc đen dày, thân hình cân đối mềm mại và cái cổ thon thon này, hấn không lạ Hấn lẩm bẩm một mình: « Đòngô chứ còn ai khác » Hấn không hiểu tại sao chị lại ở đây? Họa thánh thần mới làm được chuyện này. Hấn nhìn người đàn bà ngồi đó, trong lòng lẩn lộn cảm giác sợ hãi, kinh ngạc, vui mừng. Lúc bước vào, bà cụ lại hiểu cái nhìn đó theo ý mình.

— Đòngô, con gái mẹ quay lại xem ai đến kia? — bà cụ àu yếm gọi.



Bà cụ tên là Đègit. Cụ ở với cụ ông tên là Baia. Con cái các cụ đã chết cả rồi. Người con trai cuối cùng của hai cụ mới chết hai năm trước đây. Anh ta đi tu ở một chùa tại Uroga. Hai ông bà già hấn sẽ phải sống nốt những năm cuối đời cô độc, nếu không gặp một chuyện lạ lùng...

Mùa đông năm đó ấm áp. Nhà bạt của hai cụ dựng bên lùm cây ở phía nam sông Thami. Trên sông, nhất là ở chỗ nước chảy xiết, rất nhiều chỗ không đóng băng. Mùa đông này, thậm chí một số đàn vịt trời không bay về phương nam như thường lệ mà ở lại trú đông trên sông.

Một hôm, cụ bà Đêgít đi dọc bờ sông nhặt củi. Tất nhiên cụ chú ý ngay tới người đàn bà từ bên kia qua sông. Hình dáng, cách đi đứng của người đàn bà đó làm cụ dừng lại xem xét. Người kia đi lảo đảo như say, đầu không đội mũ, tóc xã rũ rượi. Bà cụ nghĩ thầm, hẳn là một người điên hoặc say rượu. Người đàn bà đi trên mặt băng ra giữa sông thì lay bồng chới với và người mất hút. Cụ đoán chị ta bị sa chân xuống chỗ nước không đóng băng, cụ vội chạy lại. Dòng nước cuốn người đàn bà bị sa chân đến chỗ cụ chạy tới. Cụ kịp nắm được vạt áo người đó, và hô hoán gọi cụ ông, lúc đó đang bồng củi trên bờ đến giúp. Hai cụ lôi được người đàn bà bắt hạnh lên mặt băng rồi đem vào nhà. Trong nhà, hai cụ lật đi lật lại, quay mãi cho tới khi nước trong bụng người đàn bà ộc ra hết. Sau đó, hai cụ thay quần áo cho chị, mặc ấm và đặt chị nằm lên giường. Sáng hôm sau, người đàn bà tỉnh hẳn.

Như vậy là nhờ hai cụ, Đôngô tưởng đã từ già cõi đời nay sống lại. Còn hai cụ thì cho rằng trời phạt đã ban thêm cho các cụ một mụn con gái.

Sau một mùa hè, Đôngô hoàn toàn bình phục. Chị lại xinh đẹp như xưa. Các cụ rất đổi yêu thương Đôngô, Chị khỏe mạnh xinh đẹp, chăm làm, khiêm tốn, giản dị. Tất nhiên, Đôngô đã kể cho các cụ nghe về cuộc đời của mình, về sự bất hòa giữa chị với Erédènè, nỗi cô đơn của chị và việc chị ra sông ra làm sao? Cụ ông Baia quả mắng, bảo người nào tự kết liễu đời mình thì sau khi chết sẽ sa xuống địa ngục và bị tội ngang kẻ phạm tội hung ác nhất.

— Con có muốn chết đâu, — Đôngô đáp, — Chuyện đó xảy ra hết sức bất ngờ. Mặc dù con cũng không muốn sống nữa.. Đau khổ quá làm con mù quáng.

— Đau khổ làm mù quáng... Ồ, nếu ai cũng thế thì trên đời này còn đâu là người sáng mắt. Người ta bảo trên đời này, số người sung sướng như mặt trăng quanh mặt trời, còn số người khổ sở nhiều như sao, — ông cụ gạt gù kết thúc câu chuyện nói với Đòngò.

Tin đồn về cái chết của Đòngò vẫn bay về xóm Itgên, và người báo tin này chính là ông Nhiama.

Ông Nhiama được Itgên phái lên tu viện, vì lâu không thấy Đòngò về Ông và Khòngò hỏi gần hết những người có mặt ở tu viện lúc bấy giờ Họ đi dò hỏi rất lâu, và mãi tới lúc thất vọng sắp trở về mới có một người đàn bà giúp ông tìm dấu vết của chị.

Ông Nhiama ra sông, trên đường, ông nhặt được chiếc mũ lông nằm chỏng chơ trên tuyết. Ông đi tới bờ sông mới quay lại. Chính do ông mà có tin đồn Đòngò đã chết đuối. Ông đã đặt lễ cầu siêu, dâng nhà sư một quan tiền bạc để cầu xin cho linh hồn người quá cố.

Nghe tin Đòngò chết, Itgên cũng buồn phiền, nhưng rồi y nói, vẻ luyến tiếc: « Cũng chẳng biết làm gì hơn, trên thế gian này có sinh thì cũng có tử ». Tuy nhiên, hẳn đã đặt ở tu viện một lễ cầu hồn thật long trọng cho Đòngò, biếu mỗi nhà sư, mỗi chú tiểu hầu lễ một quan tiền bạc.

* * *

Đòngò cố tránh gặp mọi người. Chị cảm thấy có lỗi với Erêdênê, nhưng cũng giận anh đã không hề thương tiếc, bỏ chị bơ vơ. Chị không giận con trai, mà chỉ đau khổ là con sẽ phải sống bơ vơ giữa những người xa lạ,

chịu cuộc đời thiếu thốn cơ cực. Cứ nghĩ đến hình ảnh con đi ăn xin, chị lại như đứt từng khúc ruột, và nước mắt lại tuôn dài xuống hai bên má.

Đôngò không thể quên nỗi đau khổ của mình, chị trở nên tư lự ít nói.

— Thôi con đừng đau buồn quá như thế nữa, đã có tóc bạc rồi đây này, — một lần chải tóc cho chị, bà cụ đã bảo chị.

— Kệ nó, bây giờ con muốn ra sao cũng được. Có lẽ con sẽ đi tu.

— Con muốn từ bỏ đời con sớm quá đấy, gắng đợi chút nữa, mọi việc sẽ đổi khác.

Đôngò đã quen với cuộc đời mới. Chị gắn bó với ông bà già vì hai cụ đã chăm sóc chị như con đẻ. Nhưng chị không thể nào quên được Erèdênè và Batô.

Cuộc sống có quy luật của nó, và tất cả phải phục tùng quy luật ấy. Cả Đôngò cũng chẳng cưỡng được lẽ thường đó đâu, anh chàng Xôtnôm người hàng xóm gần nhất của cụ Baia đã nghĩ như vậy. Anh ta hóa vợ, rất chú ý tới người đàn bà trẻ mới xuất hiện trong gia đình cụ Baia. Anh đã ngỏ lời với Đôngò muốn chị về làm chủ nhà bát của anh. Lúc đầu, thậm chí Đôngò không muốn nghe chuyện ấy. Chị đã bác bỏ thẳng thừng sự cầu xin của Xôtnôm và đuổi anh chàng si mê ra khỏi nhà. Song thời gian gần đây, tâm hồn chị đã lắng xuống. Tuy chị vẫn từ chối Xôtnôm, nhưng từ chối nhẹ nhàng mềm mỏng hơn.

— Đừng nói chuyện ấy nữa, anh Xôtnôm ạ, tôi đã có chồng.

Nhưng sự kiên nhẫn của Xôtnôm làm lòng chị thấy dễ chịu. Ý anh ta muốn kéo chị về cuộc sống đã làm át nỗi

đau thương trong lòng chị. Bà Đêgít cũng khuyên chị: còn trẻ, không nên sống cô đơn nữa, mà nên lấy Xôtnôm, anh ấy đứng đắn, đáng trọng. Nhưng Đôngô một mực trả lời: « Khi chưa nhìn thấy lại Erêdênê thì con chưa lấy ai cả ».

Gần như ngày nào Xôtnôm cũng sang thăm Đôngô.

— Đôngô thân yêu, tôi yêu cô chân thành, sao cô lại từ chối tình yêu của tôi? Cả cô và tôi đều cô đơn, cả hai chúng ta đều đau khổ, chúng ta phải nương tựa vào nhau, gắn bó với nhau. Chúng ta sẽ có hạnh phúc...

— Anh Xôtnôm thân mến, tôi đã có chồng rồi.

— Cần gì người chồng như vậy?

— Anh đừng hành hạ tôi nữa. Khi chưa nhìn thấy lại Erêdênê, tôi không lấy ai cả. Mà anh đừng chờ tôi, hãy tìm người khác, đừng tính đến tôi.

Lòng tự ái của Xôtnôm bị tổn thương. Bây giờ, anh ta tính cách chinh phục người đàn bà bướng bỉnh này bằng bất cứ giá nào.

Song Đôngô vẫn không chịu, tuy không coi Xôtnôm là kẻ thù địch. Giá thú theo pháp luật đã không để chị sa vào vòng quyến rũ của Xôtnôm.

Đôngô cứ sống như vậy.



Cụ Đêgít nhắc lại:

— Đôngô, con gái ơi, xem ai đến kia — Bà cụ tưởng đây là Erêdênê.

Đôngô quay lại. Ô, chị làm sao vậy! Mắt chị long lên căm uất. Như một con báo chị nhẹ nhàng tiến thẳng tới trước mặt Itgên.

— Ông lại vác mặt đến đây ư? Cút ngay! Ông làm khổ tôi như thế chưa đủ à?

Itgên gượng gạo mỉm cười.

— Đừng nóng! Chúng ta gặp lại nhau là một điều tốt. Nào, ít ra cũng chúc mừng nhau nhân dịp năm mới đã — hẳn nói và chia tay ra. Nhưng Đôngô không đưa tay. Chị giận dữ nhìn hẳn.

— Đôngô thân mến, tôi đã tìm chị khắp nơi, cử cả ông Nhiama đi tìm. Nhưng lão già ngu dốt đó đã làm mọi người hoảng lên. Sáng nay, tôi biết tin chị còn sống ở đây. Thế là tôi quyết định tới và muốn giúp chị...

— Ông cần gì?

— Tôi đã nói là tôi muốn giúp chị.

Itgên rất chăm chú nhìn Đôngô. Trước mặt hẳn là một Đôngô khác, trông chị có già đi, trên mặt đã hiện những nếp nhăn đầu tiên, nhưng từ người chị toát lên một cái gì chín chắn, chững chạc. Bông hoa đã nở hết mức. Mặc dù đầu cánh hoa đã se lại muốn héo, — nhưng nó đẹp một cách hấp dẫn... Itgên ít nhiều vẫn ân hận, trước mặt Đôngô, cảm giác đó lại càng mạnh hơn.

— Ông đi đi, tôi không cần sự giúp đỡ của ông, — Đôngô nhắc lại.

Lúc đó cụ bà Đêgit mới nói chen vào:

— Bình tĩnh lại, con gái. Không nên như vậy, Rồi bà quay sang Itgên: Thế anh là Itgên đấy hả?

— Vâng.

— Thế thì ông nên đi khỏi nơi đây ngay. Đừng làm khổ nó nữa.

Nhưng Itgèn không chịu đi. Hấn không muốn ra đi khi chưa làm hòa được với Đòngô. Hấn nghĩ, nhất định phải đập tắt tia lửa tức giận này, nếu không, người đàn bà đang đứng trước mặt có thể làm hỏng cuộc đời hấn. Bây giờ, chính quyền đã thuộc về bọn họ.

— Đòngô thản mẫn, thôi ta quên chuyện cũ đi. Ta phải nghĩ về tương lai, tôi sẵn sàng giúp chị.

— Điều tốt nhất mà ông có thể làm là ông đi ngay khỏi nơi này — Đòngô tuyên bố dứt khoát.

Thế là Itgèn đành ra đi mà chẳng đạt được gì.

Về nhà, hấn lặng không nói với ai về chuyện gặp lại Đòngô.

X

Cho đàn ngựa uống nước dưới sông Thami xong, Khòngô đuổi chúng lên bãi chăn nuôi. Tay nó cầm thòng bắt ngựa. Nhưng thòng làm vướng víu nó. Nó thích tập những động tác phức tạp khi ngồi trên mình ngựa đang phi.

Gần đây, nó ra sức học tất cả các động tác trên mình ngựa đang chạy nhanh, như ngã đầu gần chấm đất nhất một hòn cuội. Tay nó đã chấm đất rồi, một tay nắm dây đai bụng ngựa và cúi rạp người xuống đất, nhưng lần này nó vẫn không nhất được hòn đá. Nó cho ngựa phi nhanh nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Nó đã bị ngã hai lần, chân tay xây xước rất đau, song vẫn không nhất được. « Không sao, ta sẽ học bằng được » — Nó nghiêng răng, lẩm bầm và lại quất cho ngựa phi. Con

ngựa phi nước đại nhanh hết mức. Khôngô lại ngã người xuống, Ô sung sướng quá, nó đã nhặt được hòn đá nhỏ tròn tròn dưới đất. Nhưng lúc này, một chân nó tuột khỏi bàn đạp và cả người nó bị ngựa lè sên sệt dưới đất. Trong khi đó con ngựa càng phi nhanh hơn. Khôngô va đầu vào đất đau điếng. Song vừa may, chân thứ hai lút khỏi ủng, và Khôngô ngã lăn xoài ra đất. Con ngựa ngoặt ngay lại chạy theo đàn.

Khôngô cố đứng dậy, sườn, đùi đau ề ề. Nó nhăn nhó, khập khiễng đi lại đàn ngựa. Áo *déla* của nó rách mướp, nhất là sau lưng. Lưng nó cũng bị đau, hằn xây xát khá nhiều chỗ.

Khôngô là một thanh niên bướng bỉnh. Ngã như vậy. nó vẫn chưa từ bỏ ý định của mình. Nó tự hỏi sao kiểu cưỡi ấy lại khó học cho thành thạo? Chắc nó làm chưa đúng. Có lẽ lấy dây buộc đầu que thông ngựa vào sau yên, một tay giữ thông thì sẽ không ngã và cúi được thấp hơn? Nó thích thú với phát minh mới đó, nên lại khập khiễng tiến lại bắt ngựa thử. Trong mấy giờ liền, Khôngô phi ngựa tập nhặt các vật dưới đất, ngã người khi về phía này khi về phía kia. Cuối cùng nó đã yên tâm. Hôm nay như vậy tạm đủ, đã đến giờ về. Trên đường về, đến gần xóm nó gặp Xurèn. Cô gái đang đi đôn đàn bê chạy ăn quá xa chuồng.

— Anh đi đâu về đây?

— Cho ngựa uống nước rồi đi thăm qua các gia đình phía bắc. — Khôngô trả lời. Nó sẽ cho cô gái thấy tài khéo léo nhanh nhẹn của nó, Xurèn ngắm nhìn nhé! Xurèn sợ nhắm mắt lại. Cô gái tưởng đầu Khôngô đã vỡ tan. Nhưng, nghe tiếng cười của Khôngô, cô mở mắt ra. Khôngô treo trên mình ngựa, đầu chúc xuống đất, lấy tay sờ soạng mặt đất, chọn những hòn đá con nhặt lên.

— Anh điên à ! Làm thế có thể võ đầu đấy ! — Bây giờ giọng nói của Xurên đã bình tĩnh hơn.

— Anh chưa thành thạo đâu. Nhất định rồi anh phải biểu diễn cho em xem đủ kiểu. Khôngô xuống ngựa liền gần lại cô gái.

Xurên cúi xuống, má ửng hồng. Khôngô cầm hai bàn tay cô gái.

— Anh đừng làm thế nữa nhé, kéo ngã đấy, — Xurên thù thỉ. Cũng phải nói điều gì, chả lẽ lại đứng im !

Khôngô ngáy người, dăm dưới nhìn bạn gái. Xurên thấy cái nhìn đó, cô không biết rằng, chính cặp mắt cô nhìn chàng trai cũng chứa chan hạnh phúc.

— Được, em sẽ mách ông cụ là anh làm gì ở đây nhé, — Xurên nói ra vẻ nghiêm trang, nhưng rồi không ghim được, bật cười.

Khôngô cũng cười. Xurên xoay người Khôngô. Lung chàng trai quay lại phía Xurên.

— Ối cái gì thế này ? Anh lê trên đất đấy à ?

— Phải hộ anh với.

— Anh còn trẻ con quá ! Nếu ông cụ biết chắc sẽ dẫn cho anh một trận !

— Nhặt hòn đá trong khi ngựa đang phi nhanh — việc đó, chỉ một người đàn ông thực sự mới có thể làm được. Nhất định anh sẽ làm cho em xem. Còn bây giờ thì ngồi lên yên phía trước anh, ta cùng về.

— Không nên, anh cứ về một mình trước.

Khôngô nhảy lên yên cho ngựa phóng. Thế gian này thật tươi đẹp đáng yêu khi tình cảm của anh chàng được đáp lại tương xứng.

Khôngô ngày càng thông thạo khéo léo trong những động tác phức tạp trên mình ngựa. Không những nó đã

học được cách phi ngựa rất nhanh và nhặt bất cứ vật gì dưới đất, mà còn có thể phi hàng chục phút đồng hồ đầu ngã xuống đất, chỉ giữ một chân trên bàn đạp.

Một lần, nó biểu diễn cho cô gái xem. Xurên sợ quá. « Ngã thì làm thế nào ? » Cô cũng sung sướng khôn xiết « thật sự là một chàng trai ».

Bây giờ, bất cứ người nào để ý nhìn Xurên đều biết ngay cô gái say Khôngô đến chừng nào. Còn Khôngô trong giây phút đó, thấy như mình được tăng thêm sức mạnh, làm được bất cứ việc gì. Không phải chỉ cảm thấy như vậy, mà tất cả những việc trước kia nó làm rất chầy chạp khó khăn, thì bây giờ nó làm rất dễ dàng nhanh nhẹn. Thật đúng như người già nói tình yêu làm tăng thêm sức mạnh.

Đã đến ngày Itgên phải đem ngựa đi phục dịch tại các trạm giao thông. Để bắt những con ngựa nhanh nhẹn, mạnh khỏe, quen tự do lêu lổng suốt mùa hè, người ta đã phải tập trung tất cả những người bắt ngựa giỏi vùng đồng bằng sông Thami. Trước kia, Ganxan là người được tán tụng nhất trong công việc này. Anh ta bắt ngựa rất khéo, và lần này, anh ta cũng có dịp trở tài. Việc bắt ngựa không phải chuyện giản đơn. Con ngựa đang phi như gió, trước tiên phải lách nó ra khỏi đàn, không cho nó trà trộn, để nó trà trộn trong đàn thì không tài nào bắt được. Người cầm thòng cưỡi một con ngựa nhanh đuổi theo. Đôi khi, việc đuổi bắt kéo dài rất lâu. Ngựa qua mùa hè đã quen sống tự do, không muốn bị thòng quăng vào cổ và bị hàm thiếc đóng vào mõm. Người đuổi bắt phải phi thật nhanh, đuổi thật sát con ngựa định bắt, vung nhanh cánh tay, cái roi buộc thòng rít lên và thòng lọng đã quăng vào cổ ngựa. Người bắt ngựa lập tức hãm ngựa mình lại, kéo con ngựa bị bắt về phía mình, thòng lọng căng ra thịt lấy cổ ngựa và con ngựa

bắt kham đành khuất phục. Nói chung, việc này đòi hỏi có sức khỏe, khéo léo và thành thạo.

Những người bắt ngựa vẫn không sao bắt được con ngựa bất trị nhất, đó là con ngựa hồng, có ngôi sao trên trán. Nó chưa hề bị bắt bao giờ. Nó đã giăng được thòng lọng của hai người rồi và bỏ chạy. Khôngô nói với hai người bắt ngựa

— Nào hãy dẫn nó chạy về phía tôi !

Itgên mỉm cười hài lòng. Con trai hấn đã trở thành một người đàn ông thực sự. Nhưng bắt con ngựa hồng ư ? Không được đâu, việc ấy đối với nó còn quá sớm.

— Sao, con muốn ngã ngựa à ? — Itgên giễu cợt nhận xét. — Thôi tùy !

— Ông chủ không biết cậu Khôngô đấy, — Ganxan lên tiếng.

— Con đã nhiều lần bắt con ngựa đầu đàn rồi đấy, — Khôngô nhỏ nhẹ.

— Thôi dừng ba hoa ! Bắt được con ngựa giống à ? Ai tin những lời nói của mày ? ! — Itgên nửa tin nửa ngờ những lời nói của con, nhưng không phê phán nó. Ừ nếu con trai thòng được con ngựa hồng thì không gì vui cho bằng. Itgên bảo những người bắt ngựa

— Các anh đuổi đằng sau, tôi vòng từ phía này, còn Ganxan đưa thòng cho Khôngô.

Như một mũi tên bay, con ngựa hồng vun vút về phía Khôngô và Ganxan. Khôngô rập người xuống cổ ngựa của mình, cho nó chạy đón đầu con ngựa hồng, và, khi gần gặp nhau, quăng thòng. Thòng quàng ngay vào cổ con ngựa hồng. Khôngô lập tức dừng ngựa, gim chân trên bàn đạp, rướn người về phía sau, kéo thòng về phía mình. Những người bắt ngựa thốt lên những lời tán thưởng. Itgên hét to

— Giữ chặt lấy thòng, kéo mạnh về phía con mới được !

Ngoài Itgên, còn một người nữa rất muốn Khôngô bắt được con ngựa hồng. Đó là Xuren. Xuren đuổi đàn bò đi ăn và dừng lại xem bắt ngựa. Cô ngồi chễm chệ trên mình con ngựa giống một tuổi mà Khôngô mới thuần được mấy ngày gần đây

Trước đây, Xuren thường bực mình mỗi khi người ta coi Ganxan là người cưỡi ngựa tuyệt nhất. Nhưng bây giờ, mọi người đã quay sang tán tụng Khôngô.

— Cậu thanh niên này sẽ khá đấy.

— Một tay chần ngựa giỏi từ khi lọt lòng mẹ !

— Thòng lọng anh ta thật chặt lấy cổ ngựa như đóng dây cương.

— Biết điều khiển rất khéo ngựa của mình nữa chứ. Biết rõ khi nào phải ghim ngựa lại.

Chỉ mỗi Ganxan lãnh đạm nhận xét :

— Ghim ngựa còn yếu quá !

— Không sao, sẽ sung sức, — một người bắt ngựa già bệnh vực Khôngô, — cứ đợi đấy, sau vài ba năm nữa thì hồ cũng không thoát khỏi tay cậu ta.

Bỗng Khôngô nói dây thòng, con ngựa hồng liền vùng lao sang một phía, nhưng chàng trai, ngồi dãn chặt xuống yên, vẫn ghim được con ngựa hồng lại. Chú ngựa bắt kham chỉ dành lúc lắc đầu.

— Ô, thằng quỷ con, quả là nó ghim được nổi con ngựa bắt kham, Itgên thốt lên, nhưng lại lập tức sững sờ : Con ngựa hồng, kéo theo cái dây thòng, đã lại lao bay bay về phía núi Tày

Có chuyện gì thế nhỉ, sao con ngựa hồng vẫn dứt được dây thòng chạy đi? Và vì sao Khôngô lại quay ngựa phi về phía khác, không đuổi theo con ngựa hồng? Quả

thực, Khôngò lúc này phi ngựa đuổi theo con ngựa giống một tuổi của Xurên. Trên lưng con ngựa của Xurên, cái yên không người cưỡi bị tuột dây đai, trôi lệch xuống bên sườn. Đến đây mọi người mới vỡ lẽ. Xurên quên hết mọi sự, vò tư lự ngồi trên mình con ngựa con, và tự hào theo dõi Khôngò bắt con ngựa bất kham. Đột nhiên, con ngựa của cô không hiểu sợ gì chạy té sang một bên. Trong chớp mắt, Xurên ngã xuống đất, cái yên trôi lệch xuống bên sườn ngựa, và con ngựa càng hoảng lên, phóng như bay trên cánh đồng.

Khôngò thông được con ngựa hồng bất kham, muốn trở tài khéo léo trước hết cho Xurên xem. Chàng trai, quay nhìn về phía Xurên, chợt thấy người yêu của mình ngã xuống đất, còn con ngựa con của cô, cong đuôi lên, bỏ chủ chạy bán xới. Thế là khi ấy, Khôngò buông dây thông, vội phóng ngựa đuổi theo con ngựa của Xurên. Qua mấy phút, chàng trai đã dẫn chú ngựa con run rẩy trở về cho Xurên.

Mọi chuyện thế là rõ. Mặc cho con ngựa hồng bất kham vùng chạy đi, Itgên vẫn lớn tiếng khen ngợi con trai.

— Khá lắm! Đúng là một gã đàn ông rồi.

XI

Khi Khôia biết tin tàn quân của Đòpchin đã bị tiêu diệt, và Erêdênê bị thương nằm ở bệnh viện, anh đến báo cho Thumê. Balô đang nhào bột, tuy không nghe được Khôia thì thảo với Thumê điều gì, nhưng đoán là

có chuyện chẳng lành. Con người đã bị một lần đau khổ thì bao giờ cũng rất thính với tai họa mới.

Batô mở to mắt, nhìn Khôia trùng trùng và hỏi giọng sợ hãi :

— Đừng giấu cháu. Có chuyện xảy ra với bố cháu?

Khôia gượng mỉm cười :

— Bố cháu bị thương, nhưng vẫn tỉnh táo. Hiện đang nằm điều trị trong quân y viện. Chúng ta sẽ cùng đi thăm.

Nghe vậy, Batô thấy lòng nhẹ bớt. Chú đang chờ một tin khủng khiếp hơn thế, vậy mà bây giờ chú lại sắp được thấy bố nữa kia.

— Đến ngay chỗ bố cháu đi. — Chú lập tức xăm xăm lấy mũ chụp lên đầu.

— Nhưng không được nói gì về chuyện mẹ cháu nhé. Chúng ta sẽ nói khi nào bố cháu bình phục. Hiểu chưa? — Thumê nghiêm nghị nhìn Batô.

Khi họ đi tới cạnh giường bệnh, Erêđênê nhồm dầy hôn vào trán con trai. Hai vòng mi mắt anh mọng đầy nước mắt.

Batô tưởng bố đã biết tin mẹ chết, định làm cho bố khuấy những suy nghĩ đau buồn, liền hỏi :

— Chú Piôtơ về chưa ạ?

Erêđênê khẽ lắc đầu.

— Thế khi nào chú ấy về hả bố?

— Chú ấy không bao giờ về nữa con ạ.

— Sao thế bố?

— Chú Piôtơ hy sinh rồi. — Erêđênê kể lại chuyện xảy ra như thế nào. Nhưng Batô không còn nghe được gì nữa! Sao lại như vậy? Cổ chú nghẹn lên như có gì chẹn ngang. Mọi vật quay cuồng trước mắt chú. Chú lảo lảo :

— Trời ơi, sao sự việc lại xảy ra như vậy?!

— Biết làm thế nào khác được, con!

*
*
*

Chiều hôm đó, trong trường trung cấp sư phạm tổ chức lễ truy điệu. Batô kể lại về Piôtrơ. Chú nói rất lâu, nước mắt chảy ròng ròng, nhưng chú không hề xấu hổ. Không khí buổi lễ trầm xuống im lặng, không ai dám ho hắng. Kể xong về Piôtrơ, Batô kết luận:

Tôi không bao giờ quên con người đó, con người đã làm rất nhiều điều tốt lành cho chúng ta.

— Tại sao cái chết cứ nhắm những người tốt?! — Giarogan cũng đau xót thốt lên. Tất cả học sinh đều sửng sốt về cái chết đột ngột của Piôtrơ. Mọi người đều nhớ rõ người chính ủy Nga vui tinh trước kia đã luôn đến thăm Batô và Giarogan.

Sau buổi lễ, học sinh trường sư phạm trung cấp gửi đơn lên Xukhê-Bato. Họ muốn trả thù cho Piôtrơ, vị chính ủy Hồng quân, và tất cả đều nhất loạt xin gia nhập quân đội nhân dân để dẹp tan hoàn toàn bọn phản cách mạng.

Khi đại biểu được phái mang đơn lên, Xukhê-Bato ra tiếp.

— Thế này các cháu nhé! — đọc xong đơn ông bảo các đại biểu. — Chính ủy Piôtrơ chiến đấu cho tương lai tươi đẹp của nhân dân Mông-cổ. Vì vậy, sự cống hiến của các cháu trong tương lai là phải trở thành những người thầy giáo giỏi. Đó cũng là cuộc đấu tranh của các cháu chống lại bọn phản cách mạng. Để cuộc đấu tranh

đó có kết quả, các cháu nên thành lập chi đoàn thanh niên nhân dân cách mạng, mang tên chính ủy Piôtơr.

Lời khuyên của Xukhê-Bato được chấp thuận ngay. Chi đoàn thanh niên nhân dân cách mạng đầu tiên được thành lập ở trường sư phạm trung cấp, mang tên chính ủy Piôtơr.

*
* *

Erêdênê nằm bệnh viện hơn một tháng, rồi còn phải chống nạng một thời gian khá lâu. Anh biến đổi rất nhiều. Anh như già hẳn đi và trở nên lảm lì ít nói.

Một lần, cả Thumê và Đunma cùng vào bệnh viện thăm anh. Trước khi đứng dậy ra về, họ kể cho anh nghe về cái chết của Đôngô. Hai ngày liền sau đó, Erêdênê như người mất hồn, sức khỏe sút hẳn và anh bắt đầu mắc bệnh mất ngủ. Cuộc sống đã qua hiện lên trước mắt anh. Cuộc sống đó biết bao trắc trở, khốc liệt. Sự việc xảy ra với Đôngô thật hết sức tàn nhẫn. Bây giờ, hy vọng gặp lại nàng đã hoàn toàn đổ vỡ. Tại sao khi đó anh đã để nàng chơ vơ một mình? Nếu anh không bỏ đi thì chắc hẳn không có chuyện ấy xảy ra. Thật là khủng khiếp. Đầu Erêdênê luôn quay cuồng, anh cảm thấy một màn sương mù bao phủ kín mọi vại, không còn một tia ánh sáng nào xuyên qua, Batô thường xuyên đến thăm bố. Một lần Erêdênê áp đầu vào ngực con, thủ thỉ:

— Con ơi, trong túi dết của bố, có một miếng lụa và một cái bát bạc, con lên chùa biếu các nhà sư những thứ đó, nhờ cầu hồn cho mẹ con.

Nhưng Batô dứt khoát lắc đầu từ chối:

— Con không đi và không cho các nhà sư.

Erêdênê ngạc nhiên nhìn con :

— Tám lạng bố giữ tám lạng cho mẹ con, và bát bạc để tặng chú Piôtro.

— Nhưng con không lên chùa Gandan.

— Bố chẳng hiểu gì cả. Những người được hưởng các thứ đó đều không còn nữa. Chúng ta còn cần những thứ đó làm gì? Tốt nhất là đem cúng vào chùa. Dù sao, các nhà sư cũng sẽ cầu hồn cho những người đã khuất.

— Không hơn gì đâu. Tất cả bọn họ, những sư sãi đứng đầu là Bôtdò, đều là bọn đao phủ. Chúng bỏ tiền thuê những kẻ giết người để giết hại những người đáng kính. Nếu kẻ phải cầu xin tha tội, thì chính là bọn chúng, — Batô tức giận thốt lên. Chú kể lại cho bố nghe việc thầy giáo Erênchin của chú bị giết như thế nào.

Trước khi Batô ra về, Erêdênê hôn lên trán con :

— Bây giờ bố thấy mệt lắm, đầu óc quay cuồng, không rõ bố làm sao.

Song, thời gian vẫn thẳng mọi chuyện khác. Dần dần, sức khỏe của Erêdênê bình phục. Anh bắt đầu chống nạng đi. Trước khi anh ra viện, Thumê cho biết mình đã xin giải ngũ và sẽ cùng Đunma về quê, Thumê đã lên gặp Matxarơgiáp và đề nghị của anh được vị thống soái chấp nhận. Do công lao phục vụ của anh, trước khi giải ngũ, anh được thưởng năm mươi quan tiền bạc, hai tấm gấm may áo và một khẩu súng.

— Có điều đừng trở lại nghề cũ nhé?—Erêdênê dặn dò khuyên bảo,—Đừng để thói ham mê trộm cướp quyến rũ đấy.

— Em đã bảo anh bao nhiêu lần rằng em không phải là thằng ăn trộm.—Thumê trả lời, giọng bức bối rõ rệt.—

Tưởng rằng người ta có thể tin em điều đó. Em lừa ngựa của bọn quan lại, lãnh chúa thì em đã chia cả cho người nghèo.

— Đừng nóng, anh không muốn thóa mạ em đâu. Anh chỉ mong muốn cho em những điều tốt lành.

— Có khi không muốn mà vẫn là thóa mạ. Em nói với anh rất chân thành, còn anh thì...

— Thôi ta quên những lời đó đi, mà em không hay để bụng thì phải?

— Hình như...

— Thế em sẽ về Thaisi hả?

— Vâng.

— Khi nào em đi?

— Anh đã khỏe rồi, vậy là ngày một ngày hai thôi.

Sau đó mấy ngày, Thumê cùng Đunma đi về hướng tây, về Thaisi.

..

Mùa thu năm nay ấm và kéo dài. Nền trời thủ đô Uroga trong xanh màu ngọc bích. Những con vạc đứng lặng trên bờ sông hình như định trú đông ở đó. Song ngay trong tháng đầu tiên của mùa đông, mặt mọi người đã đỏ lên vì giá lạnh. Erèdèné rời quân y viện nằm trên bờ sông Xênbê. Vào lúc ấy, chân trái anh còn lộp lênh. Do nằm lâu ở bệnh viện, mặt anh trắng bệch, hốc hác, gò má dô cao, đuôi mắt đã có nhiều nếp nhăn.

Batô và Khôia đón anh ở cổng bệnh viện. Erèdèné được đặt ngồi lên mình ngựa. Họ về chỗ Khôia. Khi còn Đunma làm chủ thì trong nhà này sạch sẽ, gọn gàng, ấm áp, còn bây giờ nom nó bẩn thỉu, lạnh lẽo.

Ba người bắt sống đầu với nhau. Khòia hàng ngày đến bộ Quốc phòng làm việc, Batô đến trường, còn Erêdênê làm công việc ở nhà. Tình hình đó kéo dài không lâu. Sang tháng giêng, Erêdênê cũng đến bộ Quốc phòng. Chính Xukhê - Bato cho gọi anh. Bước vào, anh thấy tay trái vị Tổng tư lệnh cầm quyển sách nhỏ. Đồng chí vui vẻ chào người mới vào

— Ban chấp hành trung ương Đảng ủy nhiệm tôi trao thẻ đảng viên cho đồng chí! Hãy đọc xem trong đó viết gì?

Erêdênê giở ra đọc. Trong thẻ ghi rõ : ban chấp hành trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Mông-cổ trao thẻ này cho X. Erêdênê người *hòsun* Giaxắckhan thuộc *aimắc* Giaxắckhan, người đã chấp nhận điều lệ, cương lĩnh của Đảng và đã thề không tiếc sức mình và tính mạng mình, trung thành đấu tranh vì sự nghiệp của Đảng, vì lợi ích của tôn giáo, của nhà nước và nhân dân. Và anh có trách nhiệm giúp đỡ các đảng viên khác của Đảng, cũng như họ phải giúp đỡ anh để đạt tới mục tiêu vĩ đại.

— Đồng chí đã được coi là đảng viên từ khi còn ở Cácta? Đồng chí có nhớ buổi sáng trước cuộc tấn công không?

— Nhớ ạ.

— Buổi bình minh đó không những chiếu rọi cho thắng lợi ở Cácta, mà nó còn là buổi bình minh của cả đất nước Mông-cổ mới.

— Đúng như vậy, thưa đồng chí Tổng tư lệnh. Chúng ta đã đạt được những mục tiêu của mình.

— Chúng ta đã đạt được mục tiêu tuyệt diệu, do lòng dũng cảm chưa từng thấy của mọi người, — Xukhê - Bato cầm thuốc dưới bàn lên hút và mời Erêdênê.

— Đồng chí Tổng tư lệnh chắc đã biết việc chính ủy Piôtôr hy sinh?

Xukhê - Bato thở dài.

— Đã biết. Đó là một con người hiếm có. Chúng ta không bao giờ quên, vì đất nước Mông-cổ mà có bao nhiêu người tài giỏi như vậy đã hy sinh. Hình như đồng chí biết anh ấy từ lâu phải không?

— Lâu lắm rồi.

— Khôia có kể với tôi về chuyện chị Đôngô. Thật đáng tiếc chuyện đã xảy ra như vậy.

— Thời gian đầu, tôi đứng ngồi không yên.

— Nhưng cũng có thể tin đồn đó sai?

— Khó có khả năng như vậy lắm, vì chính em trai tôi nói.

Trong phòng lặng đi một lúc, cả hai đều im lặng. Erê-đê-nê là người đầu tiên phá tan sự im lặng đó:

— Tôi muốn gửi thư cho gia đình Piôtôr, nhưng không biết địa chỉ, và tôi lại biết quá ít tiếng Nga.

— Chúng tôi đã thay mặt chính phủ ta gửi thư rồi. Còn đồng chí cứ viết bằng tiếng Mông-cổ chúng tôi sẽ cho dịch.

— Xin cảm ơn Tổng tư lệnh.

XII

Về mùa thu, đồng bằng sông Thami tươi mát dường như muốn khoe khoang sắc đẹp của mình. Cỏ rậm rì mọc cao, lá lướn như sóng nước rập rờn trên thảo

nguyên. hoa thu đua sắc. Những vòm cây nhuộm vàng óng lên như vàng thật. Trên thảo nguyên những đàn bò Tây-tạng và bò đực lại béo mọng tha thẩn khắp nơi. Bầu trời không một áng mây, xanh, trong như mái tròn khổng lồ dấy lên thảo nguyên bao la. Tuy có những làn khói phảng phất từ các ống khói nhà bạt bay lên, nhưng khó nhìn thấy chúng trên nền trời xanh thăm thẳm.

Trong những ngày thu như vậy, mọi vật đều như diễm đạm và hùng vĩ lạ kỳ. Dân chăn nuôi ở địa phương sung sướng và tự hào rằng họ sinh đẻ ở đây chứ không phải ở nơi nào khác. Họ uống cạn những bát đầy rượu trắng và sữa ngựa, để tạ ơn sông Thami trong xanh.

Mùa thu này, gia đình ông Undogi dựng nhà trên bờ bắc sông Thami, cạnh núi đá lởm chởm.

Ông Undogi và đứa cháu trai đi thu nhặt và phơi hành dại trong mấy ngày liền. Còn chị Xên lúc này đang vắt váng sữa, chuẩn bị trộn hành khô với váng sữa.

Một thời gian dài, họ không được tin tức gì của Khôia. Mãi mùa xuân vừa rồi mới có một người tới nhà báo cho biết Khôia vẫn khỏe mạnh, đang phục vụ trong quân đội của Khatan - Bato Matxarogiap. Ông già Undogi hỏi người đưa tin

— Khatan - Bato đánh nhau với ai?

— Với bọn bạch vệ và bọn tàn phỉ.

— Đảng Nhân dân đứng về phía nào?

Trước kia ông Undogi không muốn nghe nói đến đảng Nhân dân. Nhưng dần về sau, ông hiểu ra là đảng Nhân dân bảo vệ những người nghèo, và ông rất khổ tâm đã gửi đứa con trai duy nhất của mình đi đánh nhau chống lại đảng Nhân dân. Ông không biết là Khôia không đi đến nơi bố anh cử đi.

— Bà tước Matxarogiáp của chúng ta nói, chỉ có đảng Nhân dân mới đưa Mông-cổ đi theo con đường đúng đắn, và chính ông cũng đã tham gia đảng ấy. Mà, hình như cả anh Khòia của cụ cũng đứng trong hàng ngũ Đảng.

— Đúng quá, mà nó còn định đi đâu nữa, nếu chính vị chỉ huy của nó cũng vào Đảng ấy...

— Tất nhiên.

— Hóa ra đầu óc thẳng Khòia lại sáng suốt hơn đầu óc tôi, — ông Undơgi thừa nhận. Thái độ của ông đối với đảng Nhân dân đã thay đổi hoàn toàn. Ông nghĩ, không phải chỉ con trai ông, mà ngay cả Khatan-Bato Matxarogiáp cũng đứng trong hàng ngũ Đảng thì đầu phải chuyện chơi!

Sáng hôm sau, Xên sửa soạn bữa ăn, còn Khurên, cậu con trai đã bước sang tuổi mười ba, đóng bò vào xe đi lấy củi. Ông Undơgi lại la cà sang hàng xóm, ông già thích uống rượu sữa không mất tiền.

Khurên vào rừng thảo bò buộc lại, rồi đi men ra bờ sông, vào những bụi phúc bồn hái quả. Mải mê hồi lâu cụ cậu quên khuấy cả việc nhặt củi.

— Khỏe không? — Bỗng có tiếng chào vang lên gần đầu dãy Khurên ngẩng đầu. Trước mặt nó, một thanh niên lạ cũng đang hái quả phúc bồn.

— Chào anh!

— Cậu vào đây bằng cách nào?

— Tôi ở gần đây, thế anh làm gì ở đây?

— Tôi lấy quả phúc bồn, thế cậu một mình thôi à?

— Một mình Tôi không cần có bà vú đi theo! — Khurên tức giận trả lời. — Tôi đi lấy củi, bao giờ cũng chỉ đi một mình.

— Khá lắm, thế xe của cậu đâu?

— Ở ngoài cửa rừng kia mà.

Cả hai đều im lặng ăn quả phúc bồn hồi lâu, rồi cùng đi ra cửa rừng. Ở đó, Khuren thấy ba con ngựa tuyệt đẹp, và bộ yên có trạm bạc dưới đất. Chàng thanh niên ngồi xuống cỏ. Khuren cảm phục nhìn anh ta: Ôi, những con ngựa tuyệt quá, bộ yên tuyệt quá! Lại cả cái tàu thuốc, cái roi ngựa. Nhưng anh ấy lớn rồi, mình chẳng lòng đánh bạn với anh ấy.

Mấy hôm trước, Khongô gặp những người sùng đạo mới đi hành hương ở Uroga, sau khi đã được Bôtdô ban phúc về qua. Họ mang theo hai con ngựa dự trữ màu hung hung. Khongô trông thấy thích quá, liền xin đổi bốn con ngựa một tuổi lấy hai con ngựa ấy. Nhưng những người sùng đạo không đồng ý. Khongô nhờ bố thương lượng với những phật tử ương gàn này.

Lúc đầu, Itgên câu con trai:

— Con cần gì mấy con ngựa hung hung này mà phải đem gàn như cả đàn ngựa của mình ra đổi?

— Sao thế bố, chẳng lẽ với thằng con một của bố, bố cũng không cho nổi hai con ngựa sao. Hóa ra tiếng đồn bố giàu sang chỉ hão—Khongô nói khích bố. Thế là Itgên bằng lòng đổi tám con ngựa giống lấy hai con ngựa kia. Nhưng chủ nhân của những con ngựa kia vẫn không chịu. Họ bảo

— Tuy ông đã trả giá cao hơn giá thực những con ngựa này, nhưng tôi không bán những con ngựa này đâu.

— Nếu mười con? — Khongô nổi nóng kêu lên, khi thấy những người sùng đạo đã sửa soạn ra đi.

— Châu ạ, mười con ta cũng không cần. Những người sùng đạo rẽ ra đường lớn.

— Thằng ngu! — Itgên mắng con, — giá hai con ngựa hung này không thể hơn giá bốn con ngựa mình đâu.

Nhưng Khôngô không từ bỏ ý định chiếm được những con ngựa hung. Bọn người sùng đạo đi được ba ngày, thì Khôngô phi một con ngựa chạy nước kiệu đuổi theo Xolôngô bí mật lộc thịt cho anh, và Khôngô lên đường. Chẳng bao lâu, Khôngô đã đuổi kịp những người sùng đạo. Nó ẩn nấp và theo hút họ trong ba ngày, tới rạng sáng ngày thứ tư thì lừa được ngựa. Bọn người sùng đạo đuổi theo, nhưng Khôngô thoát được, vì ngựa của nó chạy nhanh hơn. Song bây giờ, nó không biết xử sự với những con ngựa này thế nào? Không thể mang về nhà được. Có thể phải giấu ở một gia đình quen nào đã? Nhưng đến nhà ai bây giờ? Khôngô không có những người quen có thể tin cậy. Nó đi lang thang suốt ngày, hết đi về hướng này lại quành về lối khác, cho tới khi về tới mạn bắc đồng bằng sông Thami này. Ở đây, nó gặp Khurên. « Thử xem cậu này thế nào, rồi sau sẽ tính chuyện về mấy con ngựa », — Khôngô nghĩ bụng. Nó vừa muốn tránh xa những con ngựa ăn trộm, để đề phòng bắt trắc, lại vừa không muốn rời bỏ chúng.

Khôngô lấy thịt lộc ra cùng ăn. Trong lúc ăn, Khurên thấy chàng thanh niên này chưa phải trịnh trọng người lớn như nó tưởng lúc đầu, và nó cảm thấy thoải mái hơn. Nó hỏi Khôngô :

— Thế anh làm nghề gì?

— Ê cậu này tò mò tợn! Tổ là lái buôn kiếm lãi và đang buôn ngựa. Thế cậu bao nhiêu tuổi? — Khôngô hỏi Khurên.

— Mười bốn tuổi. Gớm anh có những con ngựa đẹp quá!

Khôngô thở dài nhìn những con ngựa

— Gọi là thôi. Cậu thích ngựa lắm à?

— Thích, bố em bảo con ngựa đẹp làm đẹp thêm cho người đàn ông, nó là người bạn tốt nhất.

— Đúng, nhưng thôi anh bạn ạ, muộn rồi, về đi thôi, à này, đừng nói với ai về cuộc gặp gỡ của chúng mình nhé

Khôngò và Khurèn cùng xếp củi lên xe, và Khurèn ra về. Con bò đực lai Tày-tạng kéo xe đi rất nhanh, trên đường về, thường chàn ai cũng bước nhanh hơn thường lệ. Khurèn về gần đến nhà thì ông nội đi chơi về cũng đuổi kịp cháu. Ông Undogi cùng đi với một ông già nào đó. Cả hai cùng say và đang ba hoa luôn miệng.

— Này ông bạn thấy chưa, cháu trai tôi đã trở thành một người đàn ông thực sự rồi đấy. Đã dám đi lấy củi một mình

— Tốt thôi. Đúng không?

— Đúng! Mà có củi thì có thể cất được rượu.

— Cũng đúng như vậy. Tôi và ông đều nghĩ như nhau.

— À này, nếu một buổi sáng đẹp trời, trên sông Thami này không phải là nước chảy mà rượu chảy thì sao?— ông Undogi hỏi tiếp.

— Không thể có chuyện như vậy — Người bạn đồng hành bác lại — Vì nếu vậy, mọi người sẽ dồn đến chen chúc xuống sông, ông sẽ không thể thoát ra được. Thấy chưa?

— Đúng, đúng! Nếu vậy thì phải luôn luôn đi tuần. Nhưng ai sẽ trông nom súc vật nhỉ?

— Mà khi đó tôi sẽ dựng nhà ở chỗ ngoặt của dòng sông. Chỗ đó rộng hơn, — bạn của ông Undogi tặc lưới và nuốt nước bọt.

— Bây giờ, tôi sẽ dâng ngay lên vua Bôđô một bình rượu thật to.

— Đứng, đứng! Và chắc chính Người sẽ ngự giá đến với chúng ta.

— Mà không phải chỉ có một mình Người. Tất cả vương công, nam tước, sư sãi cũng sẽ tìm đến đây với chúng ta.

— Thế thì còn gì thú vị? Họ sẽ một hơi uống cạn sông Thami mất... Thôi không thể để xảy ra chuyện như vậy được... Họ lại còn ngốn hết gia súc ấy chứ... Lúc đó ta còn biết làm gì? Không khéo đến phải chống gậy đi khắp thế gian xin ăn! Không được, thôi tốt nhất cứ để nước chảy trong dòng sông Thami...

— Đứng, đứng! Có thể họ uống một hơi không hết đâu, nhưng dù sao họ cũng sẽ đuổi chúng ta khỏi nơi này. Đối với họ thì chúng mình là cái thá gì nào?

— Phải đấy, thôi tốt nhất bây giờ ta cho ngựa uống nước đã!

Ông Undogi vui vẻ ưng thuận ngay. Hai người cho ngựa đến bờ sông, và cùng xuống ngựa đến mép nước vực nước uống...

Ở nhà lúc này đã có khách đợi họ. Cảnh nhà bạt, có năm con ngựa buộc ở cọc. Ông Undogi trở mắt ngạc nhiên:

— Này trông kia, hẳn có ai vừa tới thăm nhà tôi!

— Thế nhà có gì đãi khách không?— Ở đồng bằng sông Thami thì dù trong cái lều nghèo nhất vẫn tìm được rượu uống. Nếu không thì dựng nhà ở đây làm gì. Đứng không?

— Đứng, đứng.

Ông Undogi ngật ngưỡng đi tới nhà bạt. Chị Xên chạy ra đón bố:

— Anh Thumê đến nhà ta, bố ạ!

Quả người ta nói đúng, một người dù đang say khướt, nhưng chợt nghe một tin bất ngờ, thì nháy mắt là tỉnh ngay. Lúc này cơn say của ông Undogi như bị một cánh tay nào đó giạt đi ngay tức khắc.

— Có đúng thật không? — Và quay sang người bạn đường, giọng đầy tự hào, ông già nói thêm: Này ông đã nghe thấy chưa, Thumê — Thép đến nhà tôi đấy nhé. Ông phải đi đứng thẳng người như cây đoản đao ấy, đừng có khật khà khật khưỡng đấy!

Ngay ở ngưỡng cửa, ông Undogi đã cúi chào và chúc mừng năm mới Thumê. Thumê vui vẻ hỏi thăm:

— Mùa thu này có tốt không bác, súc vật có béo hơn không?

— Nhờ trời, mùa thu này tốt và súc vật béo hơn trước. Anh đi đường có được bình an không?

— Đường đi yên ổn cả, không gặp gì trở ngại.

Lúc này ông Undogi mới nhìn thấy Đunma ngồi trong góc;

— Thế chị này là thế nào? — ông hỏi.

— Vợ cháu đấy, Đunma.

— Ôi giỏi! Thế mà bác không nhận ra chị ấy. Đây đà ra, và xinh đẹp thêm. — Ông già nói, đưa tay tiến lại phía Đunma — Thì cái lần cuối cùng bác đến gặp Erêdênê, trông cháu còn như con nít.

Trước mắt Đunma, thoáng hiện lên những hình ảnh quá khứ. Mắt cô đượm buồn. Đunma thở dài nói:

— Còn bây giờ thế này đấy bác ạ!

Man sương ư buồn chưa biến đi trong ánh mắt, nhưng nhìn thấy chồng mỉm cười, Đunma lắc lắc mái đầu như muốn xóa đuổi những hồi ức quá khứ, rồi cũng mỉm cười.

Thumê lấy trong ngực áo ra một gói nhỏ, mở đưa ông Undogi một dải lụa quý, hai mươi quan tiền bạc và một lá thư. Anh bảo :

— Của con giai bác gửi đây

— Của Khôia à?

— Thế còn của ai nữa?!

— Nó vẫn sống và mạnh khỏe ư?

— Anh ấy vẫn sống, vẫn mạnh khỏe và sống rất tuyệt—
Thumê cho biết hiện nay Khôia chỉ huy mấy đội bách kỵ, và chính anh, Thumê—Thép, cũng vừa mới ở dưới quyền chỉ huy của Khôia.

Ông Undogi bàng hoàng ngạc nhiên. Chuyện gì vậy? Chỉ huy mấy đội bách kỵ, và chính cả Thumê cũng dưới quyền chỉ huy của con trai ông! Ông già đoán con trai đã hóa thân vào người nào khác, chứ một dân chăn nuôi cùn kiệt làm sao có thể trở thành một vị chỉ huy mấy trăm lính được? Ông nhớ lại là sau khi chiến đấu ở Cangan, con trai ông đã ăm ực là không được tặng danh hiệu Bato, còn ông thì đã giải thích cho con trai là người bình thường không thể trở thành Bato, mà phải là những người siêu phàm kia. Thế mà bây giờ tất cả đều đổi ngược lại. Nhưng làm sao ông hiểu được tất cả những thay đổi đó?

Còn chị Xên vui sướng, chẳng nói, chẳng cười và cũng chẳng khóc được. Hạnh phúc lớn lao đã làm chị như hóa đá.

— Khôia sắp được về phép — Thumê kết thúc câu chuyện, — Anh ấy sẽ đưa cả gia đình lên Uroga. Chính anh ấy bảo thế

— Không, tôi không rời đây đi đâu cả, — ông Undogi trả lời. — Thế còn anh Thumê kính mến, anh định đi đâu?

— Chúng cháu nghỉ ở nhà bác một vài ngày, rồi tiếp tục lên đường về quê, về Thaisi. Chúng cháu định gây dựng cơ nghiệp ở quê hương...

— Quê hương bây giờ ở khắp nơi. Thami của chúng tôi không thua gì Thaisi của anh đâu. Ở đây cũng có thể xây dựng cơ nghiệp. Ta lại có thể làm chỗ dựa cho nhau.

Ông Undogi bắt đầu khuyên Thumê ở lại trên đồng bằng sông Thami. Chị Xên cũng khuyên Thumê ở lại. Chị bảo :

— Mà này, chị Đunma sẽ vất vả trên con đường dài như vậy đấy, Hình như chị ấy không phải chỉ còn đi một mình nữa đâu.

Thumê trợn tròn mắt ngạc nhiên. Vợ anh không nói gì với anh cả, còn anh thì làm sao biết được. Anh hỏi vợ :

— Có đúng không em?

Đunma ngượng ngịu cúi đầu, sẽ đáp :

— Đúng.

— Thế sao em không nói gì với anh cả?

— Nếu em nói, khi đó anh lại không rời Uroga.

Thumê bấy lâu ao ước được nhìn thấy núi đồi quê hương và ước mơ được vui thú với người yêu của mình dưới chân núi Thaisi. Nhưng bây giờ Đunma đã có mang, như vậy thì làm sao cưỡi ngựa vượt một đoạn đường dài hàng trăm cây số được? Bây giờ đối với chị, đi bộ nhanh cũng đã nguy hiểm rồi. Rõ ràng là anh không rời Uroga, nếu biết việc này sớm.

-- Nếu vậy, chúng ta ở lại trên đồng bằng sông Thami, đồng bằng Thami trở thành quê hương của chúng ta. Em nghĩ sao? Ở đây cũng tốt, — Thumê tỏ thái độ kiên quyết, sau một lát suy nghĩ. Bây giờ anh im lặng chờ vợ trả lời.

— Em sẵn sàng ở lại đây — Đunma vui vẻ đáp.

Đương nhiên việc Đunma muốn ở lại đây không phải chỉ vì cô yêu sông Thami và vùng quê hương của cô. Ở đây còn có ông Undogi và chị Xên bạn của Thumè. Ngoài ra, cô còn muốn mọi người thấy cô hoàn toàn khác trước, không phải như con người trước kia mọi người đã biết, — một cô gái nhẹ dạ, nông nổi. Ông Undogi thịt ngay con cừu, vay rượu và sữa ngựa của hàng xóm làm một bữa tiệc liên hoan. Hàng xóm cũng đến dự. Ông Undogi phấn khởi, vui quá lại mũi lòng cất giọng khàn khàn hát bài ca về con sông Thami.

Chị Xên thì không rời Đunma một bước, cứ soán sảyt gắng hỏi về Khòia. Chị như đang sống trên chín tầng mây — chồng chị sống, mạnh khỏe, bước đường của anh đi rất thành đạt.

Trong khi cả nhà đang vui liên hoan, thì Khògò nhẹ nhàng tiến đến gần nhà ông Undogi, dắt theo hai con ngựa lừa trộm được. Nhưng khi nhìn thấy ở đây khách khứa tập nập, nó vội quay trở lại. Chiều hôm sau nó đành thả những con ngựa vào đàn ngựa nhà. Itgèn nhìn thấy hai con ngựa, mỉm cười láu lỉnh bảo Ganxan :

— Hình như thằng Khògò vẫn cứ mua bằng được những con ngựa hung, nào thử đóng yên con ngựa nhỏ hơn ấy cho tòi xem nào.

XIII

Mùa xuân năm 1923 rất rét. Những đám mây đen dày đặc từ sau núi lan tới. Uroga như bị phủ dưới chiếc áo choàng màu xám xịt. Đất lạnh đóng băng, không ai có

thể trả lời là khi nào dãy núi Khan-ula trút bỏ được chiếc áo choàng băng tuyết, trùm kín đỉnh cao. Các bếp lò vẫn phải đốt lửa như trong mùa đông. Một làn khói mỏng bốc lên, lan trùm trên khắp thủ đô.

Một người đàn ông cưỡi ngựa đi qua cổng trạm Uroga tiến xuống thảo nguyên. Người đó mặc chiếc áo *dela* mới bằng bông, bên sườn đeo khẩu súng ngắn. Đó là Erêdênê. Sau anh là một người giao thông trẻ, dắt theo con ngựa. Ngựa thồ một bọc lớn.

— Từ đây đến Sarokhốp ta đi thong thả, — Erêdênê quay sang bảo người cùng đi, — đất còn cứng, mà ngựa của trạm bị lạnh cóng, thật thương hại.

Chàng thanh niên giao thông đi cùng ngạc nhiên: Người khách đi đường mới lạ chưa: đi thương những con ngựa của trạm! Một mặt như vậy cũng hay, không phải cho ngựa phi bạt tử, nhưng mặt khác, đi với con người này thì chắc không thể quay về kịp trước khi trời tối.

Theo chỉ thị của Xukhê-Batô, Erêdênê đi đến vùng sông Thami, nơi trước đây anh đã làm thuê cho Itgên gần ba năm. Mấy hôm trước đây, Xukhê-Bato cho gọi anh lại gặp. Nhưng trước đó còn xảy ra một sự việc như sau:

Mùa thu năm ngoái, Khôia đi hộ tống Xukhê-Bato sang Matxcova, tham gia việc ký kết hiệp ước giữa Mông-cổ và nhà nước Xô-viết. Sau này Khôia thường kể về Matxcova, về những cuộc gặp gỡ với Lenin. Anh kể những điều lý thú thấy trên đường và chuyện một nhà báo nước ngoài đến gặp Xukhê-Bato như thế nào.

Một lần, một nhà báo phương tây đến khách sạn nơi Xukhê-Bato và Khôia ở. Ông ta yêu cầu Xukhê-Bato tiếp. Khôia cũng dự buổi gặp gỡ. Nhà báo tự giới thiệu

xong, quay sang hỏi Xukhê-Bato rằng khi hậu ở Matxcova có ảnh hưởng đến sức khỏe của Xukhê-Bato không?

— Khi hậu ở đây cũng giống như ở bên chúng tôi, — Xukhê-Bato mỉm cười trả lời.

Nhà báo đặt rất nhiều câu hỏi về cách mạng Mông-cổ, việc thiết lập chính quyền nhân dân ở Mông-cổ.

— Ngài Xukhê-Bato, ngài luôn luôn nói về Nhà nước Mông-cổ, nhưng các cường quốc Anh, Mỹ, Pháp không công nhận quốc gia đó, — nhà báo nói với giọng khiêu khích.

— Nhà nước đó được toàn thể nhân dân Mông-cổ thừa nhận, thế là hoàn toàn đủ rồi. Còn đối với các cường quốc, thì tôi tin rằng trong thời gian ngắn sắp tới Anh, Mỹ, và Pháp sẽ thấy sai lầm của họ và sẽ phải thừa nhận Mông-cổ.

— Làm sao ngài có thể phát động những người chăn nuôi mù chữ, không biết làm ngay cả một con dao tốt, đứng lên thực hiện được nhiệm vụ cực kỳ to lớn như vậy? — nhà báo hỏi.

— Tôi không nâng họ đứng dậy. Do bị áp bức không chịu nổi nữa, họ phải tự vùng dậy. Tôi chỉ là một người trong số họ.

— Và ngài tin rằng cái mà ngài gọi là nhà nước đó sẽ tồn tại lâu?

— Thứ nhất, thế nào là « cái gọi là »? Nhà nước Mông-cổ là một thực tại không thể chối cãi được Thứ hai, và tôi tin chắc nhà nước đó sẽ đứng vững.

— Làm sao ngài có lòng tin như vậy?

— Nhân dân chúng tôi căm thù mọi ách thống trị và sẽ chiến đấu đến cùng cho quốc gia tự chủ của mình. Ngoài ra, trong những ngày tới đây, sẽ công bố cho tất cả các cường quốc biết một tài liệu.

— Có phải ngài nói về hiệp ước Xò—Mông không?

— Ông đoán đúng.

— Nước ngài nhỏ, còn nước Nga khổng lồ — Trong lời lẽ của nhà báo, thấy rõ cái giọng khích bác. — Các ngài chưa kịp ngoái lại đằng sau, thì nước Nga đó đã nổi chững các ngài rồi.

— Ông có một sự suy nghĩ rất mơ hồ về lớn, nhỏ Bây giờ đã bắt đầu một kỷ nguyên mới, hình thành những quan hệ mới giữa các nước Các ông không nên quên những điều đó.

— Thôi được, để xem sao

— Xin mời ông hãy chờ xem.

Nhà báo đi rồi, Xukhê-Bato suy nghĩ, rồi hỏi to như tự kiểm tra mình:

— Chúng ta có thể chứng minh cho họ thấy không nhỉ?

— Có thể — Khôìa trả lời chắc chắn.

* * *

Hôm Erèdènè đến gặp Tổng tư lệnh, thì từ phòng làm việc, vọng ra giọng nói tức bực của Xukhê-Bato:

— Cầu kết với những kẻ gian giảo! Mang thịt súc vật chết làm thức ăn cho quân đội. Ngày mai anh phải đem trả lại số thịt đó và phải thay bằng thịt ngon, nếu không, sẽ bị xử bắn.

Giamban vội vã đi từ trong phòng làm việc của Tổng tư lệnh ra, mặt đỏ như tôm nướng. Y lấy ống tay áo gạt những giọt mồ hôi vã ra nhễ nhại trên trán, rồi vội biến mất.

Èrêdênê bước vào phòng làm việc Xukhê-Bato đang đứng cau có, trong tay ông còn tờ giấy nhỏ xé làm đôi.

Èrêdênê đưa tay lên vành mũ chào Xukhê-Bato liếc nhìn anh, dẫn từng liếng :

— Chúng dứt lốt để ký kết hợp đồng, lũ bịp bợm! Mánh khéo! Chúng đã thọc vào túi nhà nước rồi đấy

Rõ ràng Xukhê-Bato rất bực bội, song vẫn niềm nở bắt tay Èrêdênê.

Tay Xukhê-Bato nóng khác thường. Èrêdênê tưởng như đụng phải bình trà nóng. Nhưng cũng có thể anh tưởng tượng như vậy chẳng, vì anh vừa ở ngoài phố vào mà!

Xukhê-Bato mời Èrêdênê ngồi rồi lấy thuốc hút, nhưng lại dụi bỏ ngay :

— Thuốc thế nào ấy! Cứ như thắm phải chất gì không biết. Không lẽ bị ướt hay sao? Đồng chí có thuốc quăn không? — ông hỏi.

— Dạ có, thuốc vụn để hút lâu đây

— Cho xin li. — Xukhê-Bato tự vè lấy thuốc hút nhưng rồi lại nhăn mặt :

— Không, hút không thấy ngon! Thuốc quăn cũng thế nào ấy Không hiểu tại sao? Chắc đến phải bỏ thuốc mất!

— Hình như trong người đồng chí không khỏe

— Đồng chí căn cứ vào đâu?

— Khi nào trong người mệt mỏi, hút thuốc không thấy ngon.

— Có bao giờ tôi ốm đau, kể cả xỏ mũi hắt hơi cũng không! Nhưng thôi, hãy gác chuyện đó đấy Tôi mời đồng chí lời vì một việc khác Tuy không muốn cử đồng chí lời những khu vực này, nhưng không có cách nào

khác. Hiện nay những người có học vấn của chúng ta còn quá ít.

— Thừa đồng chí Tổng tư lệnh, tôi xin sẵn sàng chấp hành mọi nhiệm vụ được giao phó.

— Chúng tôi định cử đồng chí làm đại diện toàn quyền của chính phủ nhân dân ở một số *hòsun* miền tây

— Ở những *hòsun* nào ạ?

— Ở Giaan, Laugun, Xaidovan.

— Nhưng...

— Chúng tôi đã tính cả rồi. Tất nhiên công việc đồng chí sẽ không dễ dàng. Quá khứ và tất cả những chuyện khác. Nhưng không thể bỏ những chỗ đó. Luôn thể, đồng chí có dịp tìm hiểu chuyện riêng cho rõ. Đồng chí biết những khu vực này chứ?

— Rõ, xin cho phép tôi đi chuẩn bị — Erêdênê đứng thẳng người nhận lệnh.

Xukhê-Balo rảo bước đi đi, lại lại mấy lượt trong phòng :

— Thành lập chính quyền mới tại các địa phương khó khăn hơn nhiều so với chiến đấu vũ trang. Trong chiến đấu, kẻ thù đứng công khai trước mặt. Còn ở đây phải biết cách nhìn. Hiện nay chúng ta có một kẻ thù rất mạnh, đó là sự lạc hậu, dốt nát của chúng ta. Đồng chí có quyền hành rất lớn, nhưng không được lạm dụng quyền hành đó

— Rõ

— Sẽ nhận chỉ thị ở ban chấp hành trung ương, còn giấy ủy nhiệm, đồng chí nhận ở văn phòng chính phủ.

— Rõ

— Bây giờ đại diện toàn quyền chính phủ giống như bá tước lãnh chúa ngày trước trong *hòsun*, — Xukhê-Balo

mỉm cười. — Nhưng nên nhớ rằng, quyền bính đòi khi làm hỏng con người. Phải luôn luôn nghĩ đến lợi ích nhà nước, chớ xuất phát từ tình cảm, mà phải lấy lý trí chỉ đạo công việc.

— Thế đối với bọn cầm quyền lãnh chúa *hósun* cũ bọn thầy tu và bọn nhà giàu thì sao ạ?

Xukhê-Bato đi lại suy nghĩ.

— Bản thân tôi cũng chưa biết nên thế nào? Chúng ta lúc này đang cần nhiều bạn đồng minh. Đối với vua Bôđô, chúng ta cũng mới chỉ hạn chế quyền, và trước mắt, phải tạm giữ lại chế độ quân chủ, điều đó không phải do chúng ta thích lão. Chúng ta cần lợi dụng lão. Chúng ta muốn sử dụng cả tôn giáo mà bao đời nay người dân Mông-cổ sùng tín, để phục vụ mục tiêu của chúng ta. Đến tại chỗ, đồng chí sẽ thấy rõ hơn. Kẻ thù của chúng ta rất khôn ngoan và xảo quyệt, Chúng ta chỉ có thể thắng, nếu chúng ta thông minh hơn chúng.

Xukhê-Bato lại lấy hai tay ôm đầu.

— Đầu tôi làm sao nhức quá? — ông nói, giọng mệt mỏi.

— Đồng chí bị sốt nóng. Đồng chí nên nằm nghỉ đi.

— Chắc tôi bị ốm thật rồi. Nhưng bây giờ phải họp hội đồng chính phủ. Sau đó tôi sẽ về nhà... nghỉ... Ồ, nếu được nhìn ngắm đất nước ta sau bốn mươi, năm mươi năm nữa nhỉ!...

— Nhất định ta sẽ được nhìn ngắm chứ!

— Thôi chúng ta tán róc nhiều quá rồi, chỉ tổ mất thời giờ, hại công việc. Tôi phải đi họp đây.

Đi trên đường phố đầy tuyết của Uroga, lòng Erêđê-nê buồn vui lẫn lộn. Anh vui vì được giao một trọng trách: toàn quyền của chính phủ, chứ phải chuyện đùa

đâu! Nhưng buồn lo vì trình độ hiểu biết và kinh nghiệm của anh còn ít quá, khó có thể đáp ứng đầy đủ sự tin nhiệm ấy. Tất nhiên, khó khăn sẽ rất nhiều, và rước mắt chưa biết cách khắc phục như thế nào?

Erédènê đã chuẩn bị lên đường thì bỗng như có tiếng sét giữa trời trong: một tin khủng khiếp rền vang truyền đến mọi người. Xukhê-Bato, người con vĩ đại của nhân dân Mông-cổ, nhà lãnh đạo dũng cảm của nhân dân Mông-cổ trong cuộc đấu tranh giành tự do, vị tướng quân kiệt xuất lừng danh và là nguyên thủ quốc gia, đã đột ngột qua đời.

Erédènê ở lại tham dự đám tang, nên chuyến đi của anh phải chậm lại một thời gian.

Sau cái chết đó, mọi người đều suy nghĩ quanh câu hỏi: bây giờ ai sẽ cầm đầu lực lượng vũ trang của đất nước? Đó là một trong những vấn đề quan trọng nhất có ảnh hưởng quyết định đối với việc tiếp tục phát triển của Mông-cổ. Nhà nước vừa ra đời trong cuộc đấu tranh quyết liệt với lực lượng phản động, nên hết sức dễ hiểu là vận mệnh của nó sẽ tùy thuộc rất nhiều vào người đứng đầu quân đội.

Vấn đề đó cũng được thảo luận sôi nổi trong nhà bạt của Khôia.

— Theo tôi, nên chỉ định Matxarơgiáp. Con người ấy không thể phản bội Mông-cổ. — Khôia bàn.

— Cũng có thể chỉ định Đạngian, ông ta có nhiều công sự, Erédènê nêu ý kiến của mình.

— Đạngian có nhiều quan hệ với các nhà buôn Trung hoa. Ông ta gần như là người hùn vốn với họ đấy. Nếu cử ông ta thì sự nghiệp có thể xoay chiều sang hướng khác mất!

— Nhưng nhân dân không muốn lại bị đặt mình dưới ách Trung hoa. Ai cũng hiểu điều đó.

— Nếu họ lại dùng sức mạnh gò chúng ta vào thì sao

— Bây giờ nhà nước Xô viết nhất định không để chúng ta rơi vào thảm họa.

— Cái đó đúng. Nhưng nhờ bọn chúng được những kẻ nội phản ủng hộ?

— Khôia thân mến, bây giờ có người nào lại không chống việc mời người Trung hoa đến thống trị chúng ta? Lúc này tuy vẫn còn lực lượng thân Trung hoa, nhưng họ sợ nhân dân.



Erêdênê đi về phía tây. Anh để giấy ủy nhiệm trong ngực áo. Tờ giấy có viền đỏ ấy xác nhận anh là đại diện toàn quyền của chính phủ Nhân dân. Giấy đó trao gửi cho anh rất nhiều quyền hành. Đi qua khu nhà toàn quyền trước kia anh bỗng nhớ tới Ghêrên. Thi hài cô chôn cất ở đây. Erêdênê xuống ngựa, nhìn vùng đất trũng, nơi có năm mồ con.

« Ghêrên thân yêu, tôi không bao giờ quên em cả. Đừng quy lỗi cho tôi » — anh thì thào. Bên tai anh như văng lại lời nói của cô: « Em làm việc đó vì anh, còn anh muốn vì ai thì tùy ».

Ôi, một người đàn bà dũng cảm và dễ thương thế !

Anh giao thông trở đứng bên không hiểu sao người đồng hành dũng cảm của mình lại có thể chảy nước mắt.

Một người đơn lẻ phi ngựa trên đồng bằng Thami. Đó là Itgên. Mặt trời mùa xuân sưởi ấm thật dễ chịu. Tuyết đã tan gần hết. Cỏ trên đồng bằng đang trở lại màu xanh. Những đàn súc vật mườn mượt đua nhau gặm cỏ. Nhịp vó ngựa đều đều giúp Itgên bình tâm suy nghĩ. Hắn đang có bao chuyện trong đầu. Nhiều vấn đề đang đòi hỏi phải có phương kế giải quyết. Nhưng hôm nay việc chính là gặp gỡ thế nào đây vị đại diện toàn quyền chính phủ Nhân dân?

Biết vị thủ lĩnh cao cấp đó đã tới *hòsun* Luugun hắn tức tưởi tới xin được gặp. Trong thắt lưng Itgên giắt một dải lụa quý và hai trăm quan tiền. Đó là món quà hắn định hiến tặng chính phủ để tỏ ra hắn cũng là người tích cực tham gia xây dựng chính quyền mới. Hai trăm quan không phải ít. Tiền thì chế độ nào cũng cần, nhất là đối với chính quyền mới nghèo nàn này. Itgên tin chắc khoản tiền đó sẽ gây được tác dụng của nó.

Trên đường, Itgên căn kẽ điềm lại những việc làm của chính quyền mới. Hoạt động của chính quyền đó trước mắt chưa làm hại gì hắn, mà còn phù hợp với mong ước của hắn.

Việc xóa bỏ quyền chuyên chế nông nô, quyền cha truyền con nối hưởng hàm tước bổng lộc, Itgên rất đồng tình và coi là chính đáng. Chính phủ quý định nghĩa vụ phục vụ ở các trạm giao thông cho tất cả mọi người, quy định tất cả phải đóng thuế, không phân biệt thành phần xã hội — là mục dân, là bá tước hay quý tộc — đều phải tham gia phục vụ các trạm giao thông.

Việc này còn làm cho Itgên thích thú. Hắn cho rằng, cuối cùng vấn đề này đã được giải quyết công bằng hợp lý! Nếu không, ngựa của các bá tước cứ tha hồ dong chơi trên những cánh đồng màu mỡ nhất, trong khi đó ngựa của Itgên thì gầy rạc ở các trạm giao thông. Hàng năm Itgên phải nộp vào quỹ không ít tiền thuế đủ khoản, còn bọn lãnh chúa, quý tộc không mất một xu. Bây giờ theo lệnh trên thì tất cả đều phải nộp thuế. Từ nay những con ngựa béo núng nính của bọn bá tước cũng sẽ phải ý ạch trong các bộ yên cương của các trạm giao thông. Các lãnh chúa, quý tộc cũng phải xuất tiền nộp. Phải cho họ biết thế nào là thuế má và phải nộp như thế nào chứ! Theo Itgên thì phải giải phóng cho mục dân tất cả nghĩa vụ đóng góp cho nhà nước, kể cả việc nộp thuế. Nhưng liệu rồi họ có kham nổi những nghĩa vụ đó? Không chịu nổi đâu! Thế càng hay! chúng sẽ phải đến vay của Itgên và phải quý gối mà van xin. Khi đó Itgên sẽ bảo ban cho chúng. Itgên đã phác họa bức tranh tên lãnh chúa *hòsun* đến vay nợ hắn như thế nào. Mê mải với những ý nghĩ đó, gương mặt Itgên rạng rỡ hẳn lên. « Tuyệt, dù sao mình cũng xuất thân là người chăn nuôi chứ không phải bá tước, và chính quyền Nhân dân là một chính quyền rất công bằng ». Đôi khi Itgên cũng lo lắng vì vợ hắn vốn xuất thân từ gia đình quý tộc, rồi lại tự trấn an: « Mẹ ta không phải là chủ gia đình và khi cô gái quý tộc đi lấy mục dân, thì tự họ đã mất dòng dõi quyền quý ».

Từ sáng sớm, Itgên đã suy đi tính lại việc đến bày tỏ lòng ái mộ phái viên chính phủ như thế nào đây. Hắn dự định vừa bước chân vào, hắn dằng ngay dải lụa, tiền và nói luôn « Tôi vốn là một mục dân, nhờ bản thân chăm chỉ làm ăn nên có dành dụm được một chút vốn liếng.

Tôi có một đàn súc vật và một ít của cải. Trước đây chỉ có chúng tôi, đám mục dân mới phải gánh vác tất cả các khoản thuế má. Ngày nay chính quyền nhân dân đã quy định lại mọi việc thật công bằng. Tôi muốn đóng góp gọi là một chút nhỏ bé của mình vào công cuộc xây dựng nhà nước mới, — một dải lụa với hai trăm quan tiền bạc. Xin ngài tiếp nhận cho » Nếu mọi việc thuận buồm xuôi gió, hẳn sẽ nói thêm « Theo sự hiểu biết nông cạn của tôi thì dinh thự của chính phủ Nhân dân không thể kém hơn dinh thự của quan lại chính phủ trước. Tôi xin dâng để làm việc này một nhà bạt rộng tám tám có viên đồ » Itgên tin là sau mọi việc này hẳn hẳn sẽ tìm được tiếng nói chung với chính quyền. Hẳn muốn như vậy và nhất định sẽ đại được như vậy. Từ trước đến nay hẳn luôn đạt được những điều mong muốn.

Ngựa phi nhanh, tiết trời đẹp, và Itgên cảm thấy trên thế gian này không có miền đất đai nào có thể sánh cùng vùng đồng bằng sông Thami. Vừa lúc đó đột nhiên Badarochi ở đâu hiện ra trên đường. Itgên nhận ra ngay Badarochi đang có điều gì bức bối và ngồi không yên trên lưng ngựa nữa. Itgên vội đánh tiếng chào trước

— Sao, ông bạn đón xuân có tốt không ?

— Cũng như ông, — Badarochi trả lời cục cằn.

Itgên thầm nghĩ « Thời của mây đã qua rồi chứ, lão tay sai của các ông hoàng ? Mây chỉ sống nhờ vào túi tiền kẻ khác. Bây giờ mây thật như con diều hâu ướt sũng, gãy cánh » Song bề ngoài hẳn làm vẻ đon đả, nhếch mép cười đùa

Sao trông ông bạn như người bị ngấm rượu thế ?

Còn dở hơn thế nữa kia, ông Itgên thân mến ạ ! Đại diện toàn quyền của chính phủ đã đến với chúng tôi và việc trước tiên của ông ta là trước ấn tin của lãnh

chúa *hôsun*. Nghe nói rồi đây thủ lãnh *hôsun* sẽ do dân bầu ra. Nhưng đó mới chỉ là bất hạnh một nửa Ông ta đã thả hết tù chính trị ra. Những quản ngục, giám thị cũ, trong đó có tôi đã bị đuổi, không cho làm việc nữa Ông ta nói chính quyền cũ đã bị xóa bỏ và mọi việc bây giờ sẽ hoàn toàn khác. Hiện nay trong *hôsun* không có người đứng đầu. Ông thử nghĩ tới việc ấy xem như thế nào? — Badarochi nói một thôi không nghĩ, má hắn nổi gân lên vì bức tức.

« Cái đe ngu xuẩn như mây thì chỉ có loại chính phủ ngu xuẩn mới dùng lời » — Bề ngoài Itgên lại làm ra vẻ bình thản :

— Này, ông bảo người ta thái ông hả ?

— Khoan, chưa phải đã hết đâu. Ông có biết đại diện loạn quyền là ai không? Chỉ cần nhắc đến tên hắn đã thấy đủ ghét. Erêdênê đẩy Chính thẳng cha khố rách áo ôm làm thuê cũ cho ông đấy, — Badarochi nghiêng răng rít lên.

— Sao, Erêdênê? — Itgên dướn cả người trên bàn đập. Và hắn xui xuống. Tất cả hy vọng và ước mơ của hắn tan như mây khói. Itgên có cảm tưởng như hai quả núi hai bên đang ép dần và sắp dè nát hắn. Trong đầu hắn quay cuồng một ý nghĩ « Phải làm gì đây, nhất định tên làm thuê xưa sẽ lính nợ với mình? »

— Đúng, chính thẳng ăn xin mặt vắn ấy đã tước ấn tín của ông hoàng lãnh chúa.

Hai hàm răng Itgên rạn lên gõ vào nhau lập cập

— Nhưng Erêdênê là một người có học, anh ta không cho phép. — Hắn cố bình tĩnh nói để át sự khiếp sợ trong lòng.

— Được cứ để học thức của nó chen lọng và sẽ bóp chết ông, cho ông biết thân, — Badarochi thò lỗ ngắt lời Itgên và nhảy xuống ngựa.

Ilgên cũng xuống ngựa. Trong đầu hẳn bao nhiêu ý nghĩ cứ quay cuồng, xô đẩy nhau. Không thể tránh gặp mặt Erêdênê. Không, không thể bỏ của cải vợ con. Phải tính đối phó thế nào nếu xảy lời chuyện tình nợ với nhau. Nghĩ vậy, Ilgên nói

— Nay, chưa thấy núi chớ vội vén vạt áo, chưa thấy sông đừng vội cởi giày, Erêdênê là người có học, anh ta biết phân biệt phải trái. Mà này, những con người quê hương vùng Thami không phải người nhút nhát đâu nhé ! — Những chữ sau, Ilgên nhấn mạnh, và chăm chú nhìn phản ứng của Bađarochi.

— Nay, khi còn rối mù, chớ có hòng đi tìm lẽ phải. Thôi chúng ta cùng nhau đến gặp trợ lý của bá tước lãnh chúa đi. Ông ta ốm, bây giờ đang nằm ở nhà. Có thể ông ấy sẽ khuyên chúng ta nên làm việc gì chăng ?

— Tôi đang có việc gấp, sẽ đến sau. — Họ chia tay nhau.

Ilgên đã suy nghĩ đầu vào đây Trước tiên phải gặp Erêdênê và phải nói chuyện chân thành với anh ta, tất nhiên phải dứt lốt hai trăm quan này cho anh ta. Còn nếu như tên làm thuê trước kia định tính nợ, thì phải hành động như Bađarochi, tức là phải lấy đòn tri đòn. Phải hành động như vậy

*
* *

Erêdênê về đến địa phương, lập tức tập hợp bọn lãnh chúa và quan chức trong *hôsun* giải thích những nguyên tắc, chính sách cơ bản của chính quyền nhân dân. Anh tước ấn tín của bá tước lãnh chúa và tuyên bố trong thời

gian lời sẽ bầu cử để tổ chức ủy ban hành chính *hòsun*. Rồi anh ra lệnh thả hết tù chính trị. Những tên cai ngục cũ do Badarochi cầm đầu đều bị đuổi không cho làm việc nữa. Xong việc đó anh tập trung tất cả các phu trạm giao thông, cử họ xuống các thôn xã báo tin về ngày bầu cử.

Erêdênê đã định dò hỏi mọi người về tung tích Đôngô, nhưng vẫn dửng dăng chưa dãi bày tâm sự. Anh chỉ sợ phải nghe câu trả lời khủng khiếp. Dù thế nào đi nữa anh vẫn không thể quên Đôngô, về đây những hồi ức lại ào ạt ùa đến tràn ngập lòng anh. Anh tự quả trách mình khi đó đã đối xử quá tàn nhẫn với nàng. Đêm đầu đến đây anh không sao ngủ được, mãi sáng hôm sau khi ngồi vào bàn làm việc những ý nghĩ về Đôngô, hình ảnh Đôngô mới tạm lui sang một bên.

Erêdênê đang ngồi uống trà cùng những người giao thông, thỉnh linh Itgên mò tới. Bước vào nhà, hấn vội giở lụa, đặt tiền bên trên, cung kính lên tiếng

— Tôi không phải là kẻ con ông cháu cha. Ông biết rõ rằng từ lâu tôi đã căm ghét mọi kẻ quyền quý. Chính quyền nhân dân chính là cái mà tôi mong muốn. Trước đây bọn lãnh chúa; quý tộc vẫn nhìn tôi một cách khinh bỉ... Còn đây là sự cống hiến nhỏ mọn của tôi đối với chính quyền mới. Rất mong ông nhận cho

Ngực Erêdênê đã sôi lên căm uất. Anh muốn choảng ngay cho tên nhà giàu Itgên một trận, nhưng may đã kịp thời nhớ lại lời dặn của Nukhê-Bato. Không nên hành động vội vã. Trước tiên phải biết rõ hết mọi chuyện đã. Hiện nay chính quyền đang cần những người bạn đồng hành. Lòng Erêdênê thật phân vân có nhận tiền hay không? Dải lụa này vốn là biểu tượng của linh thần hữu!

« Tất cả những người nào ủng hộ chính sách của chính quyền nhân dân đều là bạn chúng ta. Hãy hành động theo quan điểm nhà nước, chứ đừng để hành động bị tình cảm chi phối » — Đấy Xukhè-Bato đã nói như vậy và Èrêdênê hết lòng tin ông. Lúc này, cố ghìm niềm căm uất vừa bùng lên và nổi lửa cực vì những năm tháng bị nhạo báng và khinh miệt, Èrêdênê nhận dải lụa và tiền Itgèn đã làm hại anh không ít — hẳn đã phá vỡ cả cuộc đời của anh ! — nhưng lúc này rõ ràng là chưa phải lúc tính nợ. Bây giờ hẳn đang đứng về phía chính quyền Nhân dân thì không được dùng đến bất cứ một hành động trấn áp nào.

Èrêdênê đặt lụa và tiền xuống giường. Khi anh quay lại Itgèn còn đang đứng, đưa hai tay ra trước.

— Nào, ông bạn, ta chúc mừng nhau theo tập quán Mông-cổ, như những người bạn chứ?

Èrêdênê còn biết làm gì hơn ! Anh nắm lấy hai tay Itgèn.

Còn Itgèn đã cố không bỏ lỡ cơ hội, rên sất khi nó còn nóng bỏng. Hẳn ôm lấy ngang sườn Èrêdênê và dẫn đến đặt ngối đối diện vào một chỗ trong nhà bạt, chỗ chưa ai ngồi.

— Trong quá khứ quan hệ giữa hai chúng ta đã bị rạn vỡ, — hẳn sẽ sàng mở đầu, — nhưng những chuyện như vậy giữa những người dân ông làm sao tránh được ? Đúng, chúng ta đã có những ngày xung khắc, thì rồi có ngày chúng ta phải làm lành với nhau ! Cả hai chúng ta đều có lỗi với chị Đòngò.

Nghe nhắc đến tên vợ, lòng căm tức lại bốc lên ngàn ngút, Èrêdênê nắm chặt hai quả dấm. Nhưng Itgèn làm như không nhìn thấy gì, tiếp tục :

— Sau khi ông đi không lâu, Đôngô lên tu viện rồi biến mất. Người ta bảo chị ấy đã chết rồi. Nhưng thực ra chị ấy còn sống và đang ở đồng bằng phía nam sông Thami...

Erêdênê không để Itgên nói hết. Anh ngắt lời

— Sao? Ông nói sao.

— Nói cái điều mà ông vừa nghe thấy đó. Tôi mới gặp chị ấy mấy hôm trước... Tin đồn về chị ấy chết do ông Nhiama đưa ra làm mọi người tưởng thật.

Đôngô còn sống! Erêdênê bàng hoàng vui xường đến mức không còn biết nói gì nữa. Lòng căm giận Itgên trong tích tắc đã biến mất. Với tin này anh còn sẵn sàng ôm hôn hẳn. Anh ngồi im, hai tay ôm đầu, nước mắt âm thầm giàn giụa. Còn lòng anh thì hân hoan phơi phới. Chẳng khác nào mặt trời rạng rỡ, tươi vui đã xuyên qua đám mây mù dày đặc u buồn!..

Itgên kể tỉ mỉ chuyện hẳn gặp Đôngô, cũng không giấu cả việc Đôngô không muốn nói chuyện với hẳn và đuổi hẳn ra khỏi nhà. Hẳn nói tuy vậy hẳn không hề giận Đôngô. Chị ta xử sự rất đúng. Thi chính hẳn đã ngu xuẩn làm một hành động hèn hạ... Nhưng cả Erêdênê cũng đối xử với vợ quá tàn nhẫn.

Trong nhà yên tĩnh một lúc lâu. Ánh sáng xuyên qua các khe hở lung linh trên những thân cột chống nhà như cùng chia vui với Erêdênê.

— Này, tôi muốn ngay bây giờ đi gặp Đôngô.

— Rất tốt thôi, tôi sẽ cùng đi với anh. Ở trạm giao thông người ta đã hứa cả cho tôi mượn ngựa.

— Thế còn ở nhà ông mọi người đều mạnh khỏe chứ?

— Trước mắt thì nói chung đều tốt... Tụi nhỏ lớn rồi. Tôi và Đônggin thì đã già đi — Itgên trả lời và cười thoải mái.

— Batô cũng lớn rồi. Đã trở thành một chàng trai chững chạc. Cháu hiện đang học ở trường sư phạm tại Uroga.

— Balô tinh nết thật cũng cương nghị hết như anh. Anh đi rồi, nó cũng biến mất. Thế là bố con anh gặp nhau rồi nhỉ?

— Mời đây thôi

— Thế thì hay quá. Mọi việc lại đầu vào đấy cả. Đùng như người ta nói anh cứ gắng sống rồi sẽ được uống rượu bằng bát vàng. À, suýt quên. Tôi định bỏ tiền để làm một nhà bạt lớn ở Uroga biểu chính phủ Nhân dân. Nếu những người mục dân chúng ta không ủng hộ chính phủ của chúng ta, thì còn ai ủng hộ nữa?

— Đùng như vậy

Họ cùng đi ra khỏi nhà. Mặt trời đang lặn còn chiếu ánh sáng trên đỉnh núi Tây. Một làn gió nhẹ thổi trên đồng bằng sông Thami.

Người giao thông trẻ đóng ngựa cho Erêđênê.

— Nay, em trai của ông cướp Đunma của Ganxan lấy làm vợ. Bây giờ họ sống gần tu viện Khunundêrê. Anh ấy là một người rất đĩnh đạc...

— Tôi biết việc đó. Nhưng ông phải nhanh lên, phải đi sớm mới được.

Erêđênê rất hồi hộp trước cuộc gặp gỡ tới. Anh vừa khấp khởi đợi chờ nhưng cũng vừa phấp phồng lo lắng.

— Thôi được, nhưng trước tiên phải đến chỗ chúng tôi đã. — Itgên nói và đi lại chỗ buộc ngựa.



Cũng đêm hôm đó, Badarochi về nhà lấy trong hòm ra tám khẩu súng cácbin và một hòm đạn. Y cẩn thận lau chùi dầu mỡ, gói kỹ rồi mang đến chỗ trú đông đào hố chôn giấu.

— Các chú bồ câu non, sắp sửa được việc rồi, sắp sửa rồi! — y thầm thì, đưa tay lên quệt mồ hôi trên trán.

Những khẩu súng này chính là những khẩu súng y đã cùng Thumê lấy được của bọn Quốc dân đảng.

IV

Trời bắt đầu ấm dần. Tuyết khắp nơi đã tan. Mùa xuân ở khu vực chăn nuôi Khangai thật đẹp. Hoa dưới tuyết nở rộ, mặt đất xanh mơn cỏ. Ông già Baia đã chuyển đến dựng nhà tại khu chăn nuôi mùa xuân. Một con bò đực to lớn lai giống Tây-tạng đứng đỉnh về lười nhác kéo xe đi về phía bìa rừng...

Trên trời xanh, những đám mây trắng mỏng bay đuổi nhau. Mặt đất tràn đầy những màu sắc tươi sáng êm dịu. Đòngò ngồi xe buông thõng hai chân dung đưa theo nhịp bước chân bò và se sẽ hát một bài ca ngân dài buồn buồn. Cả tấm thân chị toát lên một nỗi buồn u uất. Đáng như người ta nói, số mệnh đã đối xử với chị như một mù di ghẻ cay nghiệt. Đôi khi chị tự hỏi: mình còn sống làm gì? Tuy chính chị cũng biết cần sống để làm gì — ở một chỗ nào đó trên trái đất này, chồng và con chị đang sống. Và chị vẫn hy vọng... Có thể chị sẽ gặp lại một trong hai người. Thực ra, chị không còn đủ sức để đi tìm họ. Đau thương giống như một gánh nặng đè lên cuộc đời chị mà chị không thể

vứt đi được. Chị thường hay khóc... Đôi khi đang ngủ chị kêu thét choàng tỉnh dậy, chị bị những giấc mơ kinh khủng đè chặt. Chị thường mơ thấy Erêđêne đã lấy vợ khác và đã có con với người ấy. Nhưng hy vọng vẫn còn, có thể không còn chồng, nhưng còn con trai. Con trai sẽ tìm đến với chị, chị không mấy may gặp con. Dù sao chị cũng là mẹ đẻ của nó. Lúc này ngồi trên xe chị cũng đang nghĩ về nó và cổ họng chị lại nghẹn ngào. Bài ca bị ngắt quãng và nước mắt lại lăn tuôn rơi.

Đôngô không biết Xôtnôm đã đến gần. Anh ta nhận ra ngay là Đôngô đang trong tâm trạng chán trường. Anh ta im lặng đi bên chị một lúc lâu.

— Cô đi đâu đấy? — Cuối cùng anh ta cất tiếng hỏi, tuy biết thừa Đôngô đang đi lấy củi.

Đôngô ngẩng đầu, quệt vội nước mắt:

— Ô, anh đấy à!

— Đi lấy củi phải không?

— Vâng, tôi đi lấy củi đấy

— Tôi giúp cô một tay nhé?!

— Anh thấy đấy! — Người đàn bà trả lời và sửa lại mái tóc.

— Đôngô ơi, tôi vẫn chờ cô trả lời?

— Tôi đã nói với anh rồi. Một khi tôi chưa nhìn thấy Erêđêne hoặc giả chưa biết anh ấy ra sao... — Chị định nói là « anh ấy đã lấy vợ khác », nhưng không dám nói hết và lại im lặng.

— Nhưng cô cũng phải nghĩ đến tôi nữa chứ?

Đôngô không trả lời nhưng dịu dàng nhìn vào mắt Xôtnôm, mấp máy môi nói gì không rõ.

— Mẹ tôi cứ muốn tôi lấy được cô. Mẹ tôi bảo chẳng bao lâu nữa bà sẽ qua đời. Bà không muốn tôi còn tìm một người vợ nào khác tốt hơn cô. Có thể bà tưởng là tôi không muốn như vậy?

— Hình như mẹ anh thương anh lắm thì phải?

— Rất thương, vì tôi người sẵn sàng hy sinh thân mình. Hình như mới đây bà cụ cũng đã nói chuyện với cô phải không?

— Có... và nói rất lâu... Anh tất nhiên là một người tốt và cũng mong muốn cho tôi những điều tốt lành. Nhưng...

— Tôi hiểu cả. Vì vậy mà tôi chờ cô.

Họ đi tới bìa rừng tháo thả bò đi ăn. Xòtnôm mang rìu, rồi họ đi vào rừng. Đongô trông thấy cây hoa dưới tuyết. Chị quý gối đưa tay với những bông hoa đó, nhưng chị không hái, mà chỉ àu yếm vuốt ve hoa.

— Ôi, bông hoa đẹp quá!

— Đúng, đẹp thật — Xòtnôm cũng quý một chân xuống cạnh và choàng tay ôm Đongô.

— Anh thấy chưa, nó tinh khiết làm sao! — Đongô thốt lên và nhìn Xòtnôm. Cặp mắt chị tươi cười.

Khi đó Xòtnôm khẽ kéo Đongô sát vào phía mình, má anh ta khẽ chạm vào má Đongô.

Đongô thở dài, từ từ lánh xa và đứng dậy. Trên mặt chị lại thoáng nỗi buồn. Rồi chị nấc lên khóc. Xòtnôm đứng dậy, dịu dàng lấy tay vuốt ve vai chị.

— Đừng khóc nữa, không nên đâu.

— Buông tôi ra, — Đongô thồn thừ nói và đi ra bìa rừng.

Xòtnôm đi theo.

— Thôi, chúng ta nhặt cảnh khô rồi về, — Đòngô quay lại bảo.

Họ nhanh chóng chắt đầy củi khô lên xe và đánh xe ra về.

— Dù sao cô cũng là con người quá khắc nghiệt. — Xôtnôm nói giọng ấm ức.

— Nhưng chính anh cũng biết vì sao dấy thôi.

Họ không nói thêm gì với nhau nữa, mặc dù tâm trạng xúc động của cả hai đều chưa nguôi, lòng họ cứ muốn bật ra thành lời.

Đòngô chưa vội nói những lời quyết định của mình, điều đó càng thu hút Xôtnôm thêm gần mãi lại. Anh ta lo lắng Erêdênê có thể đến. Khi đó anh ta chẳng còn hy vọng gì nữa. Trong những giây phút như vậy Xôtnôm cứ muốn có một nhát rìu chặt phăng tình yêu của anh đối với Đòngô. Anh ta thấy mình không còn trẻ nữa, đợi trả lời lâu quá làm gì, kéo dài chán ngán, mà cuộc sống thì vẫn tiếp tục trôi. Tốt nhất là cắt đứt đi thôi. Nhưng rồi hy vọng lại đến... Cứ để cho Erêdênê đến, — thế lại hay hơn, mọi việc sẽ lập tức rõ ràng. Vì cả Erêdênê và Đòngô đều làm phật lòng nhau. Gặp nhau nổi giận hờn có thể còn tăng thêm và khi đó... Đòngô sẽ thuộc về anh. Nghĩ vậy Xôtnôm lại muốn Erêdênê mau xuất hiện. Anh ta đi dò hỏi kẻ đoán người bói, chỉ mong biết Erêdênê có đến hay không.

Có người bảo Đòngô sẽ thuộc về anh vì móng chân cừu đã chỉ rõ như vậy, kẻ khác xem quẻ bằng đồng xu thì khẳng định ngược lại — Đòngô sẽ sống với chồng cũ. Loại người thứ ba thì lảng tránh trả lời thẳng vào câu hỏi để giữ được khách hàng, vì mỗi câu quẻ được trả riêng một khoản.

Xôtnôm đã định tự đi tìm Erêdênê. Nhưng biết tìm anh ta ở đâu? Không có một sợi chỉ nhỏ nào để có thể bám vào, mà lần đầu mỗi. Chắc đành phải bỏ Đôngô.

Một hôm anh ta bảo Đôngô :

— Chờ cô chỉ vô ích, cô không cho tôi một chút hy vọng nào cả.

— Có lẽ đúng thế đấy — Câu trả lời của Đôngô không vui gì, nhưng giọng nói của chị lại sưởi ấm hy vọng trong lòng Xôtnôm.

Đôngô hiểu rằng Xôtnôm có thể là người chồng tốt của chị. Anh ta đã yêu chị và chị cũng không dừng dung đối với con người ấy. Nhưng sợi dây pháp lý giá thú ràng buộc với Erêdênê và đứa con trai mà Erêdênê là cha đã ngăn câu trả lời dứt khoát của chị.

Đôngô cũng hiểu rõ một khía khác của câu chuyện — Xôtnôm đã thực tế mất khả năng chịu đựng và chị có thể lỡ mất hẳn anh ta. Mà rồi Erêdênê không đến thực thì sao? Như vậy chị sẽ phải sống cô đơn đến hết đời? Còn nếu Erêdênê đến? Chị biết xử thế ra sao? Nếu anh ấy đã lấy vợ rồi thì mọi việc dễ dàng giải quyết. Nếu chưa, mình sẽ ăn nói với anh ấy ra sao? Mình đã xúc phạm đến lòng tự trọng của anh ấy, điều đó đúng như vậy, nhưng chính anh ấy cũng xúc phạm đến mình. Song, dù Erêdênê đã lấy vợ hay chưa, mình sẽ sống với anh ấy nữa hay không, mình cũng sẵn sàng sống góa bụa mặc dù mình không muốn như vậy.

Đôi khi Đôngô tự hỏi: « Mình đợi làm gì? Ai bảo là anh ấy sẽ đến? » Không có ai nói với chị như vậy, mà chỉ có trái tim nhủ rằng hai người nhất định sẽ gặp lại nhau. Thực ra Erêdênê là một người thật tốt bụng. Nếu anh ấy còn sống, nhất định anh ấy sẽ tìm đến với chị và... Anh ấy không thể bỏ chị bơ vơ một mình mãi.

— Trước mắt, tôi là vợ của anh ấy, anh ấy là chồng hợp pháp của tôi. Nếu tôi không hay biết gì mà đi lấy chồng khác, thì tôi sẽ nói với Diêm vương ra sao? Vì thế nào tôi cũng sẽ phải rơi xuống địa ngục mà? — Đôngô nói, sau một lúc im lặng.

— Nhưng anh ấy bỏ cô kia mà?

— Tôi đã xúc phạm đến anh ấy trước!

*
* *

Mấy ngày sau, một lần cho cừu uống nước dưới sông lên, Đôngô trở về nhà. Trên đường chị gặp một người đàn bà xinh đẹp cưỡi con ngựa hồng đang phi nước kiệu. Người đó tiến lại chào Đôngô. Trên người chị ta mặc chiếc áo *déla* bằng gấm màu thanh thiên, đầu đội chiếc mũ thêu kim tuyến. Chị ta tự giới thiệu tên là Xê-xết, cho biết mình đang đi về nông thôn thăm người quen. Chị ta muốn được sống trên thảo nguyên mấy ngày. Song chị ta không biết gia đình mà chị ta cần đến bây giờ ở đâu.

Đôngô có quen biết gia đình Xê-xết. Căn nhà bạt của gia đình này suốt mùa đông ở ngay cạnh nhà chị và bây giờ cũng ở cách không xa bao nhiêu. Đôngô chỉ dẫn cận kề đường đi cho Xê-xết.

Khi Xê-xết cho ngựa phi nước kiệu đi xa rồi, Đôngô hồi lâu nhìn theo hút chị ta: « Tại sao người đàn bà xinh đẹp này lại có đôi mắt buồn như vậy, — chị thăm nghĩ — chắc chị ta cũng đang gặp phải chuyện buồn thương?... »

Khi trong xóm có người mới tới, hàng xóm vội vàng đến thăm, xem người đó ra sao và đến có việc gì.

Chẳng bao lâu Đôngô và Xêxết trở nên thân thiết với nhau và ngồi bên nhau trò chuyện tâm sự hồi lâu. Hóa ra họ có rất nhiều điểm chung giống nhau.

Đôngô kể cho Xêxết nghe về cuộc đời không may của mình, nhưng không nhắc đến tên Erêđenê mà chỉ nói gọn lỏn « chồng tôi ».

— Tên chồng chị là gì? — Xêxết hỏi.

— Là Erêđenê. À, mà chị ở gần tu viện Giaan, có thể chị biết con trai tôi tên là Batô? Cháu cùng với Khôngô, con trai Itgên, ở chung trong nhà thầy đạo, chúng học ông ta.

Nét mặt Xêxết biến sắc. Thậm chí chị vội ngồi xích xa Đôngô, nhưng Đôngô không nhận ra.

— Erêđenê của chị chắc gì còn trở lại! — Chị ta bảo.

— Tất nhiên một người quá tự trọng như anh ấy, không dễ dàng gì nên được mình, dù sao tôi vẫn tin là anh ấy sẽ đến. Nếu tôi và anh ấy không về ở với nhau được nữa, tôi cũng rất muốn nhìn thấy anh ấy

— Chắc anh ta đã quên chị rồi... không bao giờ nên tin bọn đàn ông.

— Có thể là như vậy. Nhưng chính tôi cũng đã làm anh ấy rất phật lòng...

Xêxết đã có lúc rất muốn lấy chồng. Vào thời kỳ đó, có lần cô đã rãi bày tâm tư mình cho bạn gái Chimit nghe. Nhưng Chimit đã gạt ngay đi: « Thôi đừng dờ dẩn dờ người! Cô cần chồng làm gì? Hãy nhìn Bugian Đalai đấy. Người ta bảo y đã có vợ và năm con ở nông thôn. Thế mà y làm gì ở đây? Cô không nhớ vợ trưởng thôn đã chạy đến nhà chúng mình để kiểm tra người

chung thủy của mẹ ở đâu đó sao? Chồng mẹ ta đã xử sự với mẹ như thế nào? Đã nện cho mẹ một trận suýt chết đó thôi! Ngay cả hòa thượng thiêng liêng ở tu viện Giaan nữa! Y thay đàn bà như thay bít tất».

Xêxét mấy lần định kể cho Đôngô nghe chuyện cô gặp Erêđênê như thế nào, chuyện anh ta đã sống hai ngày ở nhà cô sau khi bỏ chạy khỏi nhà Itgên ra sao? «Chị đợi anh ấy phi công. Erêđênê của chị cũng như tất cả những người đàn ông khác thôi»—những lời nói đó cứ chực bật ra đầu lưỡi cô, nhưng cứ nhìn đôi mắt Đôngô, cô lại quyết định không đập nát hy vọng của chị. Tước mắt của Đôngô hy vọng đó cũng như cướp mất cái nạng của người cụt chân. Song Xêxét cũng không muốn hâm thêm hy vọng của Đôngô chờ chồng về.

Còn đối với Batô thì khác.

— Batô là một cậu con trai tốt. Nhất định cháu sẽ tìm về với chị. Nhưng làm được việc đó đối với cháu không dễ dàng,—Xêxét nói vậy và những lời nói của cô ta đã gieo vào lòng người mẹ một niềm vui không gì sánh nổi.

Một lần hai người ngồi bên nhau cắt bộ da ra từng miếng để làm đai ngựa. Đôngô hỏi bạn:

— Thế vì sao chị không lấy chồng?

— Tất nhiên là những người có chồng có những điều thuận lợi hơn. Chồng sẽ cung cấp cho mình mọi thứ cần thiết và bảo vệ mình trong mọi trường hợp. Nhưng cũng khổ sở vì chồng.

— Cũng tùy người thôi. Còn tôi với Erêđênê thì khác hẳn. Chúng tôi đã luôn luôn sống hòa thuận bên nhau, cùng chia sẻ hạnh phúc và đau buồn với nhau. Anh ấy sống vì tôi.

— Ôi chị ngây thơ quá. Có một người đàn ông thường đến thăm bạn gái của tôi. Ở bên chúng tôi anh ta đã chửi rửa vợ như thế nào! mắng nhiếc chị ta chả còn ra làm sao! Anh ta nói rằng anh ta phải sống với mẹ vì sợi dây giá thú đã ràng buộc anh ta với mẹ. Một lần vợ chồng anh ta cùng đi xem hội. Chị thử nghĩ xem, gặp chúng tôi ở đó anh ta làm như không hề quen biết chúng tôi là ai, anh ta khúm núm trước vợ trông thật đến tởm. Nhưng ngay chiều hôm đó anh ta lại mò đến với chúng tôi. Khi đó tôi định tống cổ y ra, nhưng Chimit không cho phép. Đấy, tất cả những người chồng đều là như vậy...

— Erêdênê không như vậy.

— Vì chị không theo dõi được từng bước đi của anh ta. Ai biết được rằng anh ta đã sống như thế nào sau khi bỏ chị đi?

Đôngô thương hại Xêxết. Chị cho rằng Xêxết bị đau khổ hơn chị. Còn chị là người đã được nếm hạnh phúc, đã yêu và đã được yêu. Chị hỏi bạn :

— Chị đã yêu ai bao giờ chưa?

Xêxết chăm chăm nhìn Đôngô và trả lời nhỏ nhẹ như người có lỗi :

— Có... nhưng anh ấy chắc cho tôi là trò chơi giải trí chốc lát. Khi anh ấy đi, tôi tặng anh ấy cái nhẫn của mình, nhưng anh ấy không nhận. Bây giờ nghĩ lại tôi thấy khi đó mình đã hành động thật ngu xuẩn.

Mặt trời đã ngã về tây Bầu trời được chiếu rọi thứ ánh sáng nhàn nhạt khác thường. Một làn gió nhẹ thổi từ thảo nguyên tới mang lại hương thơm ngào ngạt của các loại cỏ non. Xa xa tiếng chim cu đang gù bạn. Trên thảo nguyên từng đàn chim ăn theo thời vụ bay qua và khuất ngay xuống phía bên kia dòng sông Thami.

Từ phía sông có hai người phi ngựa hiện ra. Họ phóng thẳng tới chỗ hai người phụ nữ đang ngồi. Suýt nữa họ đã phóng qua, bỗng một người ghim ngựa hét to :

— Đây rồi, Đôngô của anh đây kia.

Đôngô vụt đứng dậy

— Erêđênê, Erêđênê của em — chị kêu lên và lao về phía người cưỡi ngựa, song bỗng dừng chị đứng lại.

Erêđênê nhảy xuống ngựa, chạy lại đón chị. Nước mắt Đôngô tuôn lã chã. Nhưng không hiểu sao chị cứ đi giật lùi, tưởng như chị nhận nhầm và đó không phải là Erêđênê...



Vài ngày nữa trời qua.

Mùa hè đã bước vào những ngày rục rỏ nhất, nhưng mặt trời vẫn còn như đang mùa xuân, không nóng quá. Song phải nói, không có mặt trời nào có thể giúp hâm ấm lại tình yêu một khi đã nguội lạnh.

Erêđênê và Đôngô ngồi cách nhà không xa. Bà Đêgit, ra lại vào, ném cái nhìn buồn buồn về phía họ và lại thở dài. Không, cuộc gặp gỡ mong đợi bấy lâu với người yêu thương không mang lại cho Đôngô niềm vui, mà càng ngày chị càng thêm u uất, lảm li ít nói hơn. Đêgit không thể hiểu chuyện gì, nhưng bà biết rõ hạnh phúc chưa đến với Đôngô. Song tại sao? Bà hỏi Đôngô, khi hai mẹ con đồn cừu vào chuồng :

— Con gái quý của mẹ, chuyện gì xảy ra giữa các con thế?

— Không có gì cả mẹ ạ, — Đôngô trả lời cụt ngùn.

Hôm Erêdênê đến, ông bà già những tưởng Đôngô vui sướng vô hạn. Ra về, Itgên nói: « Thôi bây giờ chúng ta hãy quên mọi chuyện cũ đi ». Bà Đêgit đã gạt đầu tán thưởng:

— Phải đấy cháu ạ. Không phải ngẫu nhiên mà người ta nói « anh hãy cố sống, rồi sẽ được uống rượu bằng bát vàng ».

Thế mà mấy ngày trôi qua, quan hệ giữa Đôngô và Erêdênê như đã bị con mèo đen chạy qua.

— Hình như chúng không thể quên được nỗi bức giận nhau. Hay chúng ta chuyện trò khuyên răn chúng một điều gì chẳng?—Bà Đêgit bảo với chồng.

— Trước tiên phải biết tại sao chúng không hòa thuận, rồi khi đó mới có thể khuyên bảo, nếu không chỉ tổ làm hỏng việc.

— Thế biết làm sao bây giờ? Như có vực thẳm đã ngăn cách chúng ra.—Bà Đêgit sụt sùi khóc và vội lấy ống tay áo chùi nước mắt.

Quả thực giữa Đôngô và Erêdênê đột nhiên hiện ra một vực thẳm ngăn cách. Đôngô đã kiên nhẫn và chung thủy chờ đợi Erêdênê, tin rằng anh sẽ quay về. Và đây anh đã về thực rồi. Chị vô cùng sung sướng, nhưng cùng với niềm vui, nỗi hờn giận lại bùng lên, nỗi hờn giận cay đắng xót xa đối với người chồng đã bắt chị phải chịu đựng đau khổ bấy lâu mà thực ra không phải do lỗi chị gây ra. Chị có cảm tưởng là Erêdênê đã thay đổi, đã trở thành một con người khác xưa. Lúc đầu Đôngô cố muốn dẹp nỗi hờn giận bùng lên trong lòng, nhưng càng cố gắng làm chuyện đó bao nhiêu, chị càng cảm thấy xa Erêdênê bấy nhiêu và chị không tài nào khắc phục tình cảm lạnh nhạt đó.

— Cả em đối với anh không còn là Đòngô ngày trước nữa, và anh đối với em cũng không còn là Erêđêne xưa kia. Hình như, chúng ta không thể nối lại cuộc sống chung, — bấy lâu im lặng cuối cùng Đòngô bảo với Erêđêne.

— Em Đòngô thân yêu, chuyện gì là sự thật vẫn là sự thật. Đúng là anh đã xúc phạm đến em. Nhưng thôi, chúng ta hãy quên quá khứ, hãy sống vì tương lai. Chúng ta còn chung một đứa con kia mà.

— Đúng, — Đòngô trả lời—Nhưng không thể dùng sức mạnh bắt trái tim đã nguội lạnh đập trở lại. Ở đây dùng sức mạnh chỉ thêm có hại. Anh biết nỗi đau khổ của em, nhưng anh không trông thấy...

— Nhưng chúng ta gặp nhau đâu có phải để lại chia ly?

— Nếu như trong mùa đông năm ấy người ta không cứu được em thì thử hỏi anh sẽ gặp ai? Trời ơi, chẳng lẽ em lại có tội lỗi trước anh lớn đến như vậy hay sao? — Đòngô òa khóc. Erêđêne ôm lấy Đòngô, nhưng chị đuổi ra.

— Nếu em nguội lạnh đối với anh rồi, thì em hãy nghĩ đến con.

— Anh đừng giày vò em nữa, — Đòngô thồn thức. Chị nhớ lại câu Erêđêne gọi chị là « đồ dĩ rác », đánh chị, rồi phi ngựa bỏ đi, không ngoái lại. Nếu không có ông bà cụ Baia và Hêgit thì chắc chị đã nằm dưới đáy sông Thami. Đúng là Đòngô còn sống, nhưng tâm hồn chị hình như không thể hồi sinh lại được.

— Erêđêne ạ, anh về đi để em suy nghĩ một mình xem nên như thế nào. Bây giờ ở bên cạnh anh, không hiểu sao em rất khó quyết định. Anh đi đi, em tha thiết đề nghị anh.

Ngày hôm sau Erêdênê ra đi. Ông bà cụ Baia và Đêgit muốn dàn hòa hộ, nhưng không có kết quả.

Thậm chí những chỗ nứt rạn nứt dần dần vẫn có thể liền lại, còn những chỗ rạn nứt trong tâm hồn thì không, đâu có dễ gì lèn da thành sẹo, đặc biệt là đối với nứt rạn do sự xúc phạm gay gắt gây ra. Cứ tưởng rằng mọi chuyện đã qua, vết thương đã kín miệng, thế mà gặp lại người gây ra vết thương đó, vết thương lại rỉ máu. Chuyện đó cũng xảy ra với Đôngô. Chị không sao quên được điều bị xúc phạm.

Erêdênê từ từ rời khỏi bãi chăn nuôi của ông bà cụ Baia, lòng anh trống rỗng và giá lạnh. Lẽ nào Đôngô không gọi anh lại? Anh có cảm tưởng rằng nếu chuyện ấy không xảy ra thì anh không còn đáng sống nữa. Và anh rất chăm chú lắng nghe... Nhưng không, không có ai gọi cả... Đến bờ sông anh ngoái lại... Xa xa nhà bạt của cụ Baia như một chấm đen đen...

Cuộc đời là một chuyện phức tạp. Gió thổi vào đầu Erêdênê nói lên sự lảng mả của Đôngô đối với anh, biết đâu sự việc lại chẳng diễn ra hoàn toàn khác. Đôngô sẽ thấy nhiều hơn thiếu sót của chị đối với anh và chị sẽ xin anh tha lỗi chẳng? Khi đó thì tình cảm xưa lại có thể bùng lên trong lòng chị... Nhưng ở đây ai mà biết được chuyện sẽ xoay chuyển như thế nào? Thật ai có thể biết được? Cuộc đời này là rất nhiều câu đố — cứ đi mà đoán.

Đôngô qua hai hàng nước mắt đầm đìa nhìn theo mãi Erêdênê. Chị đã làm gì vậy? Chính chị có lỗi với anh ấy trước kia mà. Sao lại đón tiếp anh ấy rất lạnh nhạt như vậy được? Nhưng ý nghĩ đó trong chốc lát bị đánh bạt ngay. Thế ai là kẻ đầu tiên đã gây ra tan vỡ nào? Chính Erêdênê! Chính anh ấy đã bỏ chị chơ

vơ nơi đất khách quê người như một đồ vật hỏng vứt đi. Làm sao mà chị có thể quên được những khổ đau phải chịu đựng sau khi anh ấy bỏ đi? Chị định gọi anh lại. Nhưng chị đã không gọi, cổ họng chị nghẹn ắng.

Chiều hôm đó Xôtnôm tới. Trông Đôngô không còn ra hồn người, chị ngồi tư lự, sắc mặt nhợt nhạt. Có phải chính Đôngô đẩy không? — Xôtnôm tự hỏi và ngồi im rất lâu. Cuối cùng Đôngô bảo: « Ta đi ra ngoài thôi ».

Họ đi ra khỏi nhà. Đôngô bước tới cọc buộc ngựa.

— Anh đi đi, lúc này tôi không còn lòng dạ nào nữa. Bây giờ trái tim tôi chẳng thuộc về ai. — Chị tháo dây cương ở cọc đưa cho Xôtnôm.

— Cô chế nhạo tôi đấy ư?

— Không phải, tôi không có sức làm việc đó.

Đôngô cũng chẳng chào từ biệt gì cả. Xôtnôm đứng ngây như phỗng một hồi lâu, rồi nhún vai nhảy lên ngựa bỏ đi.

Khi Erêdênê còn ở đây, Xôtnôm cũng đã đến nhà ông cụ Baia. Anh ta không phải khó khăn gì mà không biết là Đôngô không làm hòa với Erêdênê. Anh ta khoai chí, uống một bát nước trà, rồi bỏ đi. Khi Xôtnôm đi khỏi, Erêdênê lạnh lùng hỏi:

— Ai đến đấy?

— Anh ấy tên là Xôtnôm. Một người rất tốt, — Đôngô bình tĩnh trả lời.

— Em nói người tốt à? Trên thế gian này thiếu gì người tốt, song đâu có phải tất cả những người tốt đó đều lại đây?

— Thế nghĩa là anh ta tốt hơn những người tốt kia.

Câu trả lời của Đôngô không làm cho Erêdênê hài lòng, nhưng anh cố nén nổi bất bình, vì chính anh có lỗi với nàng. Lẽ ra anh không nên bỏ người đàn bà bơ vơ một mình. Thật may mắn là còn tìm thấy nàng vẫn sống.

Còn Đôngô làm như không có chuyện gì xảy ra, bình tĩnh kể về Xôtnôm và nói rằng anh ta hỏi chị làm vợ.

— Thế em đã quyết định ra sao?

— Tôi không biết. Tôi chỉ biết chắc chắn một điều là trước khi anh về tôi không lấy ai cả. Đó là sự thật rõ ràng.

— Còn bây giờ?

— Tôi không biết nữa!

Những ngày cuối Đôngô đã cầu trời phạt, xua tan tình cảm lạnh nhạt của chị đối với Erêdênê. Nhưng trời phạt cũng không giúp được gì.

Trên đường từ đồng bằng sông Thami tới *hòsun* Luugun, Erêdênê suy nghĩ rất nhiều. Hàng nghìn câu hỏi quay cuồng trong đầu anh. Nhưng anh không lên án Đôngô. Ngay cả Xôtnôm cũng chỉ gây cho anh nỗi buồn đáng tiếc và anh chỉ tự trách mình đã dằng Đôngô vào tay người khác. Anh chỉ không thể quên được với ý nghĩ là từ nay Đôngô đối với anh đã trở thành người xa lạ.

Cũng có thể sự việc xảy ra tồi tệ hơn. May là nàng còn sống. Nàng là một người đàn bà thông minh. Khi gặp con, có thể nàng sẽ thay đổi quyết định. Chỉ riêng ý nghĩ đó đã giúp anh vượt qua những giây phút căng thẳng nặng nề nhất.

Ở giữa thảo nguyên thật tuyệt vời — mặt trời ấm áp, một làn gió nhẹ thoảng qua; hương thơm ngào ngạt của

nhiều thứ cỏ, vó ngựa phi nhanh, con ngựa cảm thấy ông chủ của nó đang trên đường về nhà.

Trên đồng bằng từng đàn súc vật ngoan ngoãn gặm cỏ, chúng thềm thường rút những ngọn cỏ xanh tươi màu mỡ. Ở đây chúng tha hồ tự do. Thỉnh thoảng những con chim thảo nguyên lại bay vút qua ngang trời. Đây đó, khắp nơi nổi lên những âm thanh hùng tráng. Thiên nhiên sinh động này đang ca bài hành khúc tươi vui đón mùa xuân đặc thắng. Chỉ riêng cõi lòng Erêdênê nặng trĩu u sầu.

XVI

Erêdênê xuống nhà máy gạch cạnh tu viện mấy ngày để thành lập chi bộ đảng ở đây. Anh chuyện trò rất lâu với công nhân, giải thích về chính sách của Đảng và chính quyền mới. Điều đó lúc này rất cần thiết, vì xung quanh đang có tin đồn nhảm là Đảng Nhân dân cấu kết với nước Nga đỏ, vô thần, định tiêu diệt tôn giáo và phật sống Bôtdô ở Mông-cổ. Bọn phao tin phá hoại khuyến khích dân và công nhân không nên gia nhập Đảng, nếu không nghe theo, hồn của họ sẽ phải xuống gặp diêm vương. Một số người đã tin điều đó, nên cố gắng tìm cách lánh xa Đảng Nhân dân.

Erêdênê đã thành lập được ở *hósun* Luugun một chi bộ. Trong số hai chục người muốn xin ra nhập Đảng có sáu người dòng dõi quý tộc và ba thầy tu. Hai người dòng dõi quý tộc và một nhà sư đã được kết nạp vào Đảng, ngoài ra cả thầy mười hai mục dân, Gônchin được bầu làm bí thư chi bộ. Erêdênê dặn Gônchin rằng

nhiệm vụ quan trọng hàng đầu hiện nay là thành lập các cơ quan chính quyền địa phương, trước tiên phải bầu chủ tịch Ủy ban hành chính *hòsun*. Tam thời Gònchin được chỉ định nhận chức chủ tịch Ủy ban hành chính lâm thời. Erêdênê đã quyết định về mức lương: chủ tịch *hòsun* lương được bốn con cừu trong một tháng, phó chủ tịch được ba con, thư ký được ba con cừu một tuổi, giao thông được hai con cừu rưỡi một tuổi. Anh cũng nghiêm khắc ra lệnh không được thu thêm các khoản khác của nhân dân. Nguyên tắc làm nghĩa vụ ở các trạm giao thông trong *hòsun* cũng được thay đổi. Bây giờ tất cả mọi người đều có nghĩa vụ đóng góp: cả mục dân, cả quý tộc và lãnh chúa.

Erêdênê còn tập hợp tất cả các chủ bãi chăn nuôi trong *hòsun* giải thích về những thay đổi mới.

— Phải như vậy mới đúng. Thế là cuối cùng chính quyền của chúng ta đã về đây. Để chúc mừng việc này tôi xin dâng làm quà biếu Ủy ban hành chính *hòsun* một nhà bạt tám tấm có đường viền đỏ. — Itgên lên tiếng.

Itgên là kẻ biết mình phải làm gì. Không phải vô cơ hấn hiến dâng tặng vật. Bây giờ nghĩa vụ phục dịch tại các trạm giao thông mọi người đều phải gánh vác. Những kẻ tám tiếng trong *hòsun* lũ lượt kéo đến nhà Itgên, như những đợt sóng triều, cầu van hấn, trả công cho hấn để hấn cử người đi làm nghĩa vụ giao thông hộ. Tất nhiên Itgên vui vẻ nhận lời ngay. Về khoản ngựa, trời không cay nghiệt đối với hấn. Đối với bọn chủ giàu hấn cho thuê ngựa lấy một giá mà với số tiền lời kiếm được hấn có thể dựng cho Ủy ban hành chính *hòsun* không phải chỉ một nhà bạt, mà đến mấy nhà bạt lớn bằng nỉ trắng. Thế là trước mắt, chính quyền Nhân dân rất vừa ý Itgên.

Làm xong nhiệm vụ ở *hòsun* Luugun. Erêđênê chuyển sang làm việc với cơ quan tu hành ở *hòsun* Giaan. Ở đó chắc khó khăn hơn. Các nhà tu hành có luật lệ riêng của họ. Tất cả công việc do pháp sư Giaa và người đại diện của hãnh điều khiển. Tuy số *sabinarur*¹ ở tu viện không phải làm nghĩa vụ tại các trạm giao thông, nhưng thực tế họ ghét thờ vì đủ các thứ thuế má. Ngoài ra, còn có duyên cớ nào mà họ không bị thu thuế? Thu thuế tụng kinh, thuế sách kinh, thuế áo quần... Phần đông nông nô này tự nuôi sống bằng cách chăn dắt thuê súc vật cho nhà tu, vì thế quyền lực của pháp sư đối với họ rất lớn. Mọi người thực hoàn toàn phụ thuộc về mọi mặt vào tên thánh sống này. Ảnh hưởng của hãnh không chỉ bó hẹp trong một lãnh địa, mà còn lan sang các *hòsun* xung quanh.

Không, không thể nhìn xét tên cầm quyền tôn giáo ở đây như tên lãnh chúa *hòsun* được, hãnh mạnh hơn lãnh chúa *hòsun* nhiều.

Nếu chính thẳng nhóc này tự điều khiển công việc trong lãnh thổ của nó thì sự việc cũng còn dễ dàng hơn nhiều. Thẳng nhóc được nuông chiều và nhẹ dạ này có thể dễ dàng lái theo bất cứ hướng nào. Tên tuổi của hãnh như một ông thánh sống được hàng vạn người mê tín nhắc đến, nhưng quyền lực thực tế của hãnh lại không đáng kể gì. Tất cả mọi công việc đều do một số thượng tọa, những con bò rừng già đời vầy xung quanh tên pháp sư này, điều khiển, chi phối theo ý kiến riêng của chúng. Không dễ gì bỏ qua được chúng. Bề ngoài chúng làm ra vẻ cũng tôn thờ tên thánh sống, chỉ cần tên thánh sống nhú lông mày một cái là chúng

1. *Sabinarur* — nông nô của phong kiến nhà tu.

sẽ dăm dấp làm theo, song thực tế việc làm hàng ngày thì bọn thượng tọa này nắm tất cả, chúng không những thao túng ở đây, mà cả ở các *hósun* lân cận.

Erêdênê hiểu rõ điều đó. Ở đây cứ cầm đầu mà làm thì không được, cần phải hết sức chú ý xem xét và chỉ quyết định khi nào biết chắc chắn đảm bảo kết quả... Erêdênê cũng biết rõ rằng theo ý kiến của Xukhê-Bato một số thầy tu cao cấp đã được kết nạp vào Đảng Nhân dân, vì những người này đã tích cực tham gia vào cuộc chiến đấu giải phóng Cácta. Nhưng anh cũng hiểu hơn ai hết là chính những thầy tu này đã gieo rắc đủ mọi tin bịa đặt nói xấu Đảng Nhân dân. Vì vậy mà anh cho rằng tạm thời trước mặt phải đặc biệt giám sát những thầy tu cao cấp.

Xuống đến *hósun* Giaian trước hết Erêdênê đến thăm pháp sư Giaa. Nhưng nói chuyện với pháp sư một cách cởi mở thì thật khó. Những « con bò rừng lộc lõi » không để cho họ ngồi riêng với nhau. Lão trùm quản tu viện, nổi tiếng chống đối chính quyền Nhân dân, chăm chú nghe từng lời Erêdênê nói.

— Đảng Nhân dân Mông-cổ đề ra mục tiêu thiêng liêng là phấn đấu vì lợi ích tối cao của nhân dân. Tôi tin tưởng sâu sắc rằng ngài mang danh hiệu cao quý pháp sư nhà Phật sẽ gia nhập hàng ngũ Đảng đó, — sau cuộc chuyện trò ngắn ngủi Erêdênê đã đề nghị thẳng như vậy.

Erêdênê không chờ đợi câu trả lời ưng thuận ngay. Anh biết tất nhiên là tên pháp sư lảng tránh và anh đã chuẩn bị trước lý lẽ thích hợp trong trường hợp đó.

Tên trùm quản tạm thời ngồi im. Một tay lão cầm cái hộp đựng thuốc quý giá, tay kia vân vê lần chuỗi tràng hạt bằng hổ phách. Mắt lão lim dim như người

đang ngủ, nhưng thực ra lão già gian xảo này đã đoán được ý đồ của vị đại diện toàn quyền của chính phủ. « Mày muốn thặng chúng tao như những con lừa vào cỗ xe của chúng mày, — lão nghĩ : — Được, chúng tao sẽ làm theo. Nhưng đến lúc cần thiết chúng tao sẽ ném cỗ xe đó xuống vực thẳm ». Trên mặt lão thoáng hiện nụ cười mỉa mai. Nhưng Erêdênê đã dứt lời và cuối cùng tên trùm quản phải dang hăng mở đầu :

— Chúng tôi là những nhà sư đã xả thân vì lợi ích của nhân dân. Chúng tôi sẵn lòng tham gia vào Đảng Nhân dân và sẽ ngày đêm cố gắng vì phúc lợi của đồng đảo đệ tử của chúng tôi. Xin ngài bộ trưởng vô cùng kính mến hãy tiếp nhận lòng thành kính và sự sẵn sàng của chúng tôi.

Không ngờ sự việc diễn ra không giống như Erêdênê dự tính. « Được thôi, — anh thầm nghĩ, — những con sói tự nguyện đến với chúng ta, thì cứ để cho chúng đến. Để xem kẻ nào sẽ nằm trong móng vuốt của kẻ nào ». Anh tuyên bố :

— Tôi vui mừng tiếp nhận lời đề đạt của ông. Tuy nhiên còn phải đưa ra thảo luận tại hội nghị của các đảng viên, ở đó sẽ được sơ bộ quyết định xem ai được kết nạp và ai không được. Sau đó quyết định này chỉ có hiệu lực khi được cấp trên chuẩn y.

— Thủ tục đối với người khác như thế nào, thì cũng cần được đối xử với chúng tôi như vậy, — lão trùm quản nói và đưa ra cho Erêdênê danh sách những vị sư « tự nguyện » xin gia nhập Đảng Nhân dân.

Erêdênê cầm bảng danh sách đọc qua.

— Không cần phải tất cả cùng gia nhập một lúc. — Anh nói. — Không phải vô cớ mà người ta nói rằng mật ít càng ngọt hơn. Đầu tiên là phải thành lập chi

bộ, rồi sau đó chi bộ sẽ thảo luận về những người khác. — Erêdêne đánh dấu tên trong danh sách, kể cả pháp sư gồm sáu người.

Tin truyền pháp sư gia nhập Đảng Nhân dân truyền nhanh như gió trên thảo nguyên. Rất nhiều tin đồn đại khác nhau.

Một số thì nói là Đảng Nhân dân là một Đảng đúng đắn. Mục tiêu của Đảng rất thiêng liêng, vì vậy mà cả pháp sư cũng gia nhập Đảng. Kể thứ hai lại giải thích sự việc đó bằng những nguyên nhân khác: pháp sư có sức mạnh thần kỳ, gia nhập Đảng Nhân dân ông muốn bắt Đảng phục tùng tôn giáo thiêng liêng.

Thế là trong khu tu viện đã tổ chức được chi bộ. Một số người không tôn giáo, một số mục dân sống cạnh tu viện và cô gái Xêxết cũng đệ đơn xin gia nhập Đảng. Cạnh văn phòng tu viện được dựng lên một nhà bạt lớn và tin truyền về cuộc họp kết nạp đảng viên trong tu viện được truyền đi khắp nơi. Người đầu tiên đến dự họp chính là pháp sư và những người thân cận của hắn. Xêxết không đến, thay vào chỗ của cô là Chimit. Chimit mặc chiếc áo ngoài đẹp nhất.

— Tại sao cô Xêxết không đến? Cô ấy làm sao? — Erêdêne hỏi cô Chimit.

— Nó bảo gia nhập Đảng này sẽ mất tương lai của nó. Tôi không có tương lai, nên tôi đi thay vào chỗ nó, — Chimit trả lời và bật cười.

— Nay, khi bện nỉ thì không cần đến chó. Con đĩ này nó đến đây làm gì? — Một nhà sư hích hỏi sư ngồi bên cạnh.

— Thời loạn lạc có thể treo đầu dê bán thịt chó vẫn cứ đắt: Cho nên mụ đàn bà cũng được ngồi vào chỗ giành riêng cho chủ nhà.

Lão trùm quần gườm mắt về phía những nhà sư vừa phát ra những lời độc địa đó. Những tên này vội im thit. Một số người sùng đạo thấy pháp sư và các vị sư già vội dừng lại ngoài cửa chắp tay thành kính. Erêdê-nê gọi họ :

— Vào gần đây, sao các bạn lại ngấp nghé ngoài đó? Đừng ngại, ở đây mọi người đều bình đẳng, tất cả đều tham gia vào một Đảng.

Pháp sư Giaa nhìn tên trùm quần dò hỏi. Tên này vội lên tiếng

— Ông bộ trưởng vô cùng cung kính nói rất đúng.

— Nghi lễ mà làm gì, đúng như vậy — tên quần gia tu viện cũng làu bàu.

Những người đứng ngoài ngưỡng cửa, muốn hay không cũng tiến xích dần vào bên trong.

Erêdê-nê bắt đầu nói về những nhiệm vụ của Đảng Nhân dân và chính phủ mới.

— Ở đây đang lan truyền tin đồn lạ lùng. Những tin đồn đó phát ra từ những kẻ không muốn cho đất nước Mông-cổ và nhân dân Mông-cổ được sung sướng và hạnh phúc. Chúng nói như thể chúng tôi định tiêu diệt nhà nước Mông-cổ. Đó là nói láo. Trước kia chúng ta không có một quốc gia có chủ quyền. Nhân dân ta phải sống dưới ách thống trị của bọn giàu sang nước ngoài. Chúng tôi đã chiến đấu để giải phóng đất nước Mông-cổ và đã chiến thắng. Nhiều lần những người con dũng cảm của nhân dân Mông-cổ đã phất cờ tranh đấu cho một số phận tốt đẹp hơn và đã hiến dâng cả cuộc đời mình trong cuộc đấu tranh đó. Chúng ta ai cũng biết rõ tên tuổi của Amaroxan, Xêngugiáp và những người khác. Những bậc tiền nhân ấy đã muốn cứu Mông-cổ khỏi ách thống trị ngoại bang. Tuy họ đã hy sinh, song sự nghiệp của

họ chúng tôi đã đưa tới thắng lợi cuối cùng. Có phải như vậy không?

Chúng phao tin rằng chúng tôi định tiêu diệt tôn giáo và vua Bôđô. Nhưng chính vua Bôđô bị ngồi trong cũi của Quốc dân đảng và của bọn Ungerơ, và chính chúng tôi đã giải thoát, đưa vua trở lại ngôi quân chủ. Điều đó không đúng sao?

Chúng nói những người đảng viên thề giết hết bố mẹ mình và thầy đạo. Thật là nói láo! Thế khi gia nhập Đảng, các bạn có phải thề như vậy không? Chúng tôi tuyên bố bình đẳng giữa mọi người. Chúng tôi xóa bỏ chế độ nông nô và quyền cha truyền con nối hưởng vinh hoa. Thế là xấu à?

Chúng gọi chúng tôi là « kẻ xén tóc » vì rằng rất nhiều người trong chúng tôi đã cắt bỏ bím tóc để khỏi cản trở trong chiến đấu và trong lúc hành quân. Thế là xấu ư? Mang bím tóc làm gì? Đó là dấu hiệu xui xoe khúm núm trước bọn chiếm đóng Mâu-châu, những kẻ đã bắt chúng ta quy phục. Thế pháp sư của các bạn không có bím tóc có tác hại gì đâu?

Trong nhà ồn ào tán thưởng. Chỉ có mấy sư già nhếch mép cười dè bủ.

Erêdênê đưa mắt nhìn bao quát những người ngồi họp và nói tiếp:

— Có những kẻ không ưa thích chính quyền Nhân dân. Những kẻ đó vu khống Đảng và chính phủ của chúng ta. Nhưng hãy nên nhớ câu chuyện thần thoại nói rằng tiếng trống đánh càng to thì càng khó nghe. Và sự vu khống này cũng vậy, càng vu khống nhiều càng mưu toan nhục mạ chính quyền của chúng ta — Chính quyền Nhân dân, càng tổ làm mọi người thêm bịt chặt tai. Hãy, tất cả những điều tôi muốn nói với

các bạn chỉ có vậy. Nếu ai muốn hỏi gì xin cứ hỏi, ai muốn phát biểu xin cứ nói.

Yên lặng một lát. Sau đó cái lão sư thầy quản gia béo ị cắt chuỗi hạt vào ngực áo, bệ vệ đứng dậy và đặng hăng.

— Chúng tôi là những người ít học, — lão lên tiếng, — nhưng chăm chú nghe những lời của ông bộ trưởng vô cùng kính trọng, chúng tôi hiểu ra rằng Đảng Nhân dân là một khối liên kết những người có phẩm chất, đạo đức cao và có lòng nhân từ. Ở đây trong số những người xin gia nhập Đảng hôm nay có những kẻ không phù hợp với những tiêu chuẩn đó. Thế thì làm sao hiểu được, xin giải thích cho chúng tôi?

Ngay từ sáng trùm quản đã tập hợp những sư già xin gia nhập Đảng lại để chỉ thị cho họ phải cố gắng hạn chế đưa vào Đảng những người dân thường không theo tôn giáo, sao cho càng ít càng tốt. Vì vậy sư thầy quản gia này định ngăn việc xin gia nhập Đảng của ông bán thịt Đốt, cô Chimít và những người dân thường khác, vốn nổi tiếng là những kẻ vô thần.

Nhưng lời phát biểu của nhà sư này khiến ngay lão trùm quản cũng phải đỏ mặt lên vì bức tức. Lão hăm hăm nhìn và thầm chửi: « Thằng béo ngu này ba hoa quá thừa, tại sao lại công kích trắng trợn những người có mặt ở đây? Lẽ ra mọi việc phải làm hết sức tinh vi không nên diện đối diện, nếu không có thể vấp phải đòn giáng trả. Thằng ngu, cứ ngồi im ngậm miệng có hay hơn không? »

Quả thực, lời phát biểu của tên sư thầy quản gia đã phật lòng nhiều người. Lão ta ám chỉ ai đây? Căn nhà bạt ồm ào hấn lên. Ông bán thịt Đốt gầy gò, người

vẫn cung cấp thịt cho cả tu viện, đứng lên, lờm lờm nhìn sư thầy và hỏi :

— Sư thầy quản gia kính mến, ông cho rằng ai ở đây là những người không đáng gia nhập Đảng Nhân dân?

Trùm quản vội đứng ngay dậy.

— Theo tôi vị sư thầy quản gia kính mến không định nói riêng ai ở đây đâu. Chẳng qua sư thầy muốn nói là không phải mọi người đều giống nhau, như không phải tất cả những con ngựa đực đều có thể phi nước kiệu được. Vì vậy tôi xin vị bộ trưởng vô cùng kính trọng nên lưu ý điều đó.

Ông Đốt ngắt lời trùm quản :

— Tôi làm nghề giết súc vật — Đó là công việc của tôi, bằng việc làm đó tôi kiếm sống. Tất nhiên là tôi ít học, nhưng tôi cũng hiểu cả những điều người này hay kẻ kia nói. Sư thầy quản gia nói rằng ở đây hình như có người không xứng đáng đứng trong hàng ngũ Đảng Nhân dân. Hãy nêu tên những kẻ đó lên, sau đấy chúng ta sẽ bàn tiếp.

Lời yêu cầu của ông được mọi người ồn ào ủng hộ

— Chúng ta không nên đả kích lẫn nhau. Điều đó thật không đẹp gì. Như ông bộ trưởng kính mến đã nói, chúng ta cần phải sống thân ái và đoàn kết, — lão trùm quản buồn bã nói tiếp. Lão lo lắng là sự việc sẽ tiếp diễn không theo chiều hướng lão mong muốn.

Song Đốt một lần nữa lại đòi phải nêu tên những người mà sư thầy cho là không xứng đáng gia nhập Đảng Nhân dân. Ý đồ hòa giải của tên trùm quản không thành công.

Đương nhiên Erêdêcê có thể chấm dứt sự cãi cọ đó, nhưng anh không định làm như vậy. Ngược lại anh cho

rằng phải thổi cho cuộc tranh cãi nổi lên gay gắt, khi đó sẽ có thể cô lập các nhà sư

— Thực ra sư thầy quản gia chưa gọi đích lên ai, nhưng rõ ràng lời nói của ông ám chỉ những người có mặt ở đây, — anh nói với lão sư thầy — Những lời yêu cầu của người khác đòi ông nêu tên là rất chính đáng. Đã nói mà không nói hết — đó không phải là phong cách của Đảng chúng ta. Vì vậy hãy nói thẳng ông định ám chỉ ai? Trong giọng nói của Erédênê đã có vẻ mệnh lệnh đòi hỏi.

Rơi vào tình trạng không có lối thoát, sư thầy quản gia đứng dậy nhìn xung quanh. Trông thấy Chimit, nhà sư cho rằng chỉ đích lên cô ta, thì chắc cuộc cãi lộn sẽ đi đi Ông ta ra vẻ hào hứng:

— Được thôi sẽ nói thẳng. Ví dụ như cô Chimit đây. Tư cách, cư xử của người đàn bà này thật đáng xấu hổ. Cô ta là một con đĩ vì vậy không thể xứng đáng đứng trong hàng ngũ Đảng Nhân dân.

Chimit bừng bừng nổi giận đứng phất dậy Mọi cô run bần bật.

— Sao? Thế chính bản thân ông là người thế nào? Kẻ nào đã dùng gậy đánh vào đầu chú tiểu chết ngất ngay ở trong chùa phật? Chính ông chứ còn ai! Kẻ nào khúm núm luồn lụy trước quan chức của sa hoàng Nga và còn dâng cho chúng tặng vật nữa? Chính ông! Kẻ nào hủ hóa với vợ địa chủ Gômbô? Chính chị ta đã có con với ông. Và khi mọi chuyện vỡ lở, Gômbô đã sửa cho ông một trận, mà bây giờ cái brou vẫn còn rõ đấy! Theo ý ông thì người trong Đảng có thể làm tất cả những việc đó à? Tất nhiên là tôi nhớ bản, song còn ông, ôi vị sư danh giá chìm ngập trong tội lỗi..

Chimit nói một hơi, mặt cô ta tái ngắt tưởng chừng sắp ngã lăn ra ngắt đi.

Sau khi Chimit phát biểu, sự tức giận trong căn nhà bạt chẳng những không giảm nhẹ, còn bùng lên mạnh hơn.

— Lại có thể nói những chuyện như vậy trước vị bộ trưởng toàn quyền à? Mụ ta bôi nhọ sự nghiệp của Đảng! — Lão sư thầy quản gia tuôn ra, mặt lão đỏ lừ như quả cà chua chín.

— Chị ấy không bôi nhọ sự nghiệp của Đảng, chị ấy chỉ vạch những việc xấu xa của ông thôi! — Đốt hét lên.

Trùm quản thấy cần phải can thiệp vào :

— Tôi cho rằng việc đưa sư thầy quản gia vào Đảng lúc này là quá sớm. Hãy cho ông ta có thời gian để có được một đầu óc minh mẫn hiểu được rằng làm gì có lợi, làm gì có hại cho Đảng.

— Theo tôi thì sư thầy nói đúng! — mực dân có bím tóc ngắn lựa thưa dẹt dè chêm vào một câu gọn lỏn. Tiếng ồn ào trong căn nhà càng tăng. Người nào cũng muốn cố gào to hơn để tiếng nói của mình được những người xung quanh biết đến. Việc lên án thóa mạ nhau cứ như những nhánh sừng hươu non dài mãi ra.

Erêdênê thấy đã đến lúc chấm dứt cãi lộn.

— Đủ rồi! — Anh nói to. — Mọi chuyện đã rõ cả! — Khi trong phòng đã lắng xuống, anh tiếp tục: — Các bạn sẽ tổ chức ở đây một chi bộ Đảng. Nhưng không thể kết nạp tất cả vào Đảng ngay một lúc. Cần phải tính đến lợi ích của Đảng và của quốc gia. Trước mắt tôi đề nghị kết nạp vào Đảng vị pháp sư kính mến và ông trùm quản tu viện. Công việc quốc gia chính là do những người bình thường không theo tôn giáo đảm đương, vì

vậy việc kết nạp vào Đảng nhiều người không theo tôn giáo sẽ là một việc làm đúng.

Những người nhà phật cảm thấy ngay trong những câu nói của Erêdênê có mỗi đe dọa đối với chúng. Chúng không được người ta kết nạp, người ta đang quyết định số phận chúng, thế là chúng nhao nhao chống lại. Cả một rừng tay giơ lên. Các nhà sư yêu cầu cho phát biểu để chống lại ý kiến của Erêdênê. Khi đó Erêdênê thấy cần phải trấn an họ theo cách của anh.

Làm như vô tình anh để khẩu súng lục của mình lên bàn. Các nhà sư như bị điện giật bắn lên. Căn nhà bặt tức khắc trở lại im lặng.

Erêdênê khó khăn lắm mới tìm được nụ cười — À ra các nhà thông thái hiểu ngay ra mọi việc.

— Trong cơ quan tu pháp viện ở Giaan sẽ thành lập Ủy ban hành chính *hôsun*. — Anh cất lời khi tiếng ồn ào đã lắng xuống. — Ủy ban hành chính sẽ là cơ quan nhà nước ở đây và sẽ thực hiện tất cả công việc chính quyền. Chi bộ Đảng phải tham gia ngay vào công việc tổ chức Ủy ban.

Chiều hôm đó đã thông qua kết nạp mười một đảng viên. Anh văn thư nhân viên văn phòng Gômbô được bầu làm bí thư chi bộ, ông bán thịt Đốt là phó và pháp sư Giaa là chi ủy viên. Kết nạp và thành lập chi bộ xong, Erêdênê nêu ý kiến phải đặt tên cho chi bộ. Đốt đề nghị chi bộ mang tên là « Chi bộ luôn đi lên trước ».

— Này có thể đặt là « Rạng đông rực cháy » được không?

— Hay gọi là « Tiên phong ».

— Cũng có thể gọi là « Trăng tròn ».

Nhiều đề nghị được nêu lên từ khắp phía. Người nào cũng muốn đề nghị của mình được chấp nhận. Sau một

hồi lâu tranh luận tất cả đã chấp nhận ý kiến của Đôết. Chi bộ mang tên « Luôn luôn đi lên trước ».

Mấy hôm sau, Erêđênê sang *hôsun* Đalaivan. Trước khi đi anh bàn tỷ mỹ mọi việc với Gômbô và Đôết, dặn không được kết nạp thêm các nhà sư vào Đảng, mà trước hết là phải thành lập Ủy ban hành chính *hôsun*. Những chỉ thị khác dần dà sau này họ sẽ nhận tiếp.

VII

Mùa bện nỉ—đó cũng là một hình thức hội hè. Lệ đó từ lâu đã thành truyền thống trong xóm Itgên.

Ba nhà bạt lớn được dựng lên trên bãi cỏ non cạnh bờ sông. Lông cừu đã tẩy khô từng dãy đặt ngay ngắn trên cỏ. Từ xa ta có thể liên tưởng đến những đường thêu tuyệt đẹp trên tấm nhung màu lam.

Trong mỗi nhà bạt có một thùng sữa ngựa để thết dãi. Trên các bàn dài bày la liệt thịt luộc, bánh sữa và mẩn thẩn đựng trong các đĩa lớn.

Bên ngoài, những chiếc chảo đại luộc thịt, nước sôi sùng sục. Nồi nước trà pha sữa sủi bong những bọt màu vàng nhạt. Nhiều đàn ông và những cô gái trẻ xếp lòng thành hàng lối rồi dập nước và bắt đầu bện nỉ. Mọi người đều hài lòng về cách đối xử của Itgên, ca ngợi sự giàu sang và lòng phúc hậu của hẳn. Họ làm việc không tiếc sức.

Cứ bốn người bện một thước vuông nỉ. Cùng lúc, ba nhóm bện ba thước vuông. Một trong ba tấm do Kôngô và ba bạn cậu cùng bện. Tấm nỉ lúc bện xong, họ sẽ

trải nó ra như một chiếc chiếu, khi đó Khôngô và các bạn nó sẽ rủ nhau đi vào nhà bạt uống sữa.

Chỉ một chút nữa là xong cả !

— Khôngô, xem kia ! — Một cậu thanh niên đập vào vai Khôngô rí tai. Cậu ta chỉ về phía Xurên đang bày lòng cừu ra. Bộ mặt nhẽ nhại mồ hôi của Khôngô thoáng đỏ lên, nó ngẩn ngại nhìn Xurên.

Tình yêu giữa Khôngô và Xurên từ lâu đã không là điều bí mật đối với dân vùng đồng bằng sông Thami. Một số người trầm trồ khen : « Ôi, ông Nhiama thật là hạnh phúc ! ». « Ừ, một cô gái xinh đẹp như vậy, thì ngay bá tước cũng không thể không muốn lấy làm vợ ». Số người khác lại cho rằng Itgên không thể để cho đứa con trai duy nhất của hãn lấy con gái lão làm thuê. Riêng Đôngin thì tức tối không chịu được—đứa con trai duy nhất của mẹ lại đi yêu con gái người mục dân nghèo. Nhưng mẹ sợ nói chuyện đó với Itgên, mà chỉ nóng lòng chờ tự chồng nói ra. Song Itgên không nói gì cả, làm như hãn không thấy, không biết gì hết. Thế là Đôngin không kìm được nữa phải buột ra :

— Này, con trai của ông luôn luôn xoắn suốt quanh Xurên. Nếu không gieo hạt đúng chỗ cần gieo rồi thì phải làm lại đất đấy. Cần phải tìm người yêu cho nó trong tầng lớp chúng ta.

Itgên nheo mắt, cười khẩy nhìn vợ :

— Thế ai bảo mẹ là Xurên không ở trong tầng lớp chúng ta ?

— Làm sao lão Nhiama có thể bằng vai bằng vế làm thông gia với chúng ta được ?

— Tôi không nói về họ mà nói về bọn trẻ. Công việc của chúng nó không hề có gì liên can đến chúng ta.—

Nói rồi, Itgên đứng dậy. Đôngin biết rõ tính chồng nên mù đành phải im.

Nhưng mù chưa chịu. Ngay sau buổi nói chuyện đó, chỉ còn mù và Khôngô trong nhà, Đôngin bảo con :

— Này này, con trai nghe mẹ bảo, Xurên không xứng đôi với con đâu. Trời đã định cho nó một số phận khác, việc làm phúc như vậy sẽ không đem lại điều gì tốt lành đâu.

Khôngô không trả lời, nhưng tất cả bộ mặt, thái độ của nó tỏ rằng về chuyện này nó không muốn nói chuyện thêm với mẹ.

Về thái độ bàng quan của Itgên, người ta giải thích theo nhiều cách khác nhau. Người thì nói là Itgên giàu có nên không muốn lấy cho con trai người vợ giàu. Một số kẻ ngờ vực dã tâm của hắn : cứ để cho thằng con trai chim chuột con gái lão Nhiama, khi nào nó chán bỏ cô ta, thì lúc ấy sẽ gửi cho nó cô vợ khác. Cũng có người khẳng định rằng : người bố ấy không muốn làm om sòm với đứa con trai duy nhất và định không can thiệp vào việc lựa chọn của nó.

Còn Bađarochi sẵn sàng muốn gả đứa con gái duy nhất của mình cho Khôngô. Đứa được về nhà một chàng rể giàu như vậy đâu phải chuyện đùa ! Vì vậy không phải vô cớ mà hai năm gần đây Bađarochi đã dựng nhà mình gần nhà Itgên. Đã mấy lần y phải vợ đến bán tiếng với Đôngin. Đôngin sốt sắng ngay với mối liên kết này Mù kể lại cho Itgên nghe, nhưng Itgên nhếch mép cười.

— Không, Bađarochi đừng hòng sử dụng tài sản của ta ! — hắn lạnh lùng đáp.

Sau đó vợ Bađarochi thông đồng với Đôngin tổ chức cho hai đứa trẻ cùng đi dự ngày hội *Xam* của tôn giáo. Nhưng đến chiều chúng về, mỗi đứa một ngã.

Khi nhà Itgên bện nỉ, vợ Bađarochi đã trang phục cho con gái những đồ đẹp nhất và dẫn con gái đến nhà Itgên mấy lần để may ra nó được Khôngô để ý. Nhưng Khôngô vẫn đứng đưng, ngay cả buổi tối, trong lúc vui chơi nó cũng không đến gần cô gái ăn mặc diêm dúa này.

Ông già Nhiama và bà Khisit luôn hy vọng Itgên sẽ nói với họ một điều gì nên trong mọi cuộc gặp gỡ với Itgên ông bà đều chăm chú nhìn vào mồm hắn. Song Itgên chẳng hề hé miệng. Ông bà già hoàn toàn thất vọng không thể hiểu ra sao. Thực tâm Itgên đối với tình cảm của đôi trẻ thế nào? Bà Khisit chiều nào cũng dâng lễ vật thắp đèn thờ và cầu khẩn trước tượng phật: « Xin đấng thần linh hãy ban cho con gái tôi cuộc sống hạnh phúc ».

Công việc bện nỉ sắp kết thúc. Khi đó Bađarochi ngà ngà say được vợ cử đến gặp Itgên « Lễ nào lại để món bở này lọt khỏi tay? »

— Ông hãy đến nói với ông Itgên, —mụ bảo với chồng
— Chúng ta chỉ có một đứa con gái, phải vun vén cho nó một cuộc sống bảo đảm.

Bađarochi đến khiến Đôngin mừng khắp khởi. Mụ rót ngay những bát rượu sữa đầy mời [cánh đàn ông. Mở đầu Bađarochi nói về tin tức vùng đồng cỏ chăn nuôi, và tình hình súc vật, về những con ngựa cái mới và về các đồ vật trong *hòsun*.

— Nay ông Itgên thân mến. — Cuối cùng y quyết định ngỏ lời. — Ông cha chúng ta và bản thân chúng ta đã sống rất hòa thuận với nhau, cùng chăn dắt súc vật trên vùng Thami. Chúng ta là những người hàng xóm láng giềng đáng làm gương. Bây giờ con cái chúng ta đã khôn lớn. Con trai của ông đã là một chàng rề

thật sự rồi, và con gái tôi đã đến tuổi về làm dâu. Tôi thấy chúng rất xứng đôi phải lứa và tương lai gia đình chúng sẽ rất bền chặt. Tất nhiên tôi không giàu như ông, nhưng cũng sẽ cho con gái tôi những thứ làm của hồi môn mà không ai phải xấu hổ cả. Nhất định mọi người sẽ phải hài lòng.

Itgên im thin thít không hé răng, như mồm ngậm đầy nước. Đôngin không chịu được, góp lời vào :

— Kia ông, ông Badarochi nói nghe cũng phải đấy !

Itgên rót thêm rượu và chậm rãi nhắm nhấp từng ngụm nhỏ. Trong nhà thật im ắng. Đôngin hau háu nhìn chồng. Badarochi đành phá tan sự im lặng :

— Con gái tôi sinh ra dưới vì sao hạnh phúc. Ngay khi còn thơ ấu nhà sư phán mệnh đã chỉ rõ điều đó. Mọi chuyện liên quan đến nó đều sẽ kết thúc thuận lợi, may mắn.

Đôngin phụ họa :

— Vâng, vâng tôi biết, cứ nhìn cái dải tai của cô ta cũng rõ. Khắp hàng tổng không ai có dải tai như vậy. Nhà sư cũng đã nhiều lần nói là phúc thánh đã nhập vào cô ấy

Itgên bữu môi khinh bỉ và bảo vợ gọn lỏn :

— Đưa tôi dải lụa !

— Dải nào ?

— Dải lụa cầu phúc lớn nhất ấy !

Badarochi hé đuôi mắt quan sát Itgên.

Itgên cầm dải lụa gấp lại cẩn thận, đội chiếc mũ nhưng cũ đứng dậy.

— Phong tục cũng có thể thực của nó. Tốt nhất ông nên mang tấm lụa đến tận nhà ông ấy, — Đôngin mách bảo chồng.

Song Itgên, cứ lẳng lẳng đứng dậy chẳng cào từ, lùi lui đi ra khỏi nhà, bước nhanh ra bờ sông phía mọi người đang bện nỉ

Badarochi và Đôngin bối rối nhìn nhau, rồi Đôngin vội chạy theo chồng

Itgên đến nhà бат lớn nói to để mọi người cùng nghe hãy

— Xin mời tất cả những người lớn tuổi lại nhà бат giữa này! — Nói rồi hắn ghé bảo Ganxan điều gì đó Ganxan vội chạy đi. Căn nhà бат lớn chẳng mấy chốc chật ních người. Ông già Nhiama mệt mỏi lấy ống tay áo lau mồ hôi trên mặt và rót một bát đầy sữa ngựa rồi tìm một chỗ thuận tiện khoan thai ngồi uống sữa.

Mọi người nhìn Itgên chờ đợi. Vừa lúc đó Ganxan và Khôngô bước vào.

Itgên nghiêm nghị ra lệnh cho con :

— Này con trai lại đây với bố !

Khôngô tiến lại gần. Itgên đứng cạnh con, sau đó lấy dải lụa trong túi ra, rũ sóng nâng trên hai tay tiến lại gần ông già Nhiama. Hắn trịnh trọng cất lời :

— Ông bà có hòn ngọc quý, không có gì trên trái đất này so sánh được. Còn vợ chồng tôi có chiếc vòng bằng vàng thật làm khung báu cho hòn ngọc đó, — Itgên bắt đầu bằng những lời bóng bẩy Vừa lúc đó Đôngin bước vào.

— Ôi, ông làm gì đấy, ông nghĩ lại đi! — mẹ hét lên. Nhưng Itgên làm như không nghe thấy mẹ nói.

— Nếu hai vật quý đó gắn chặt lấy nhau — hắn nói tiếp, — và kết thành chiếc nhẫn cưới thì sẽ được một đồ trang sức tinh xảo long lanh đến xiêu lòng cả thủy thần. Tôi xin biếu ông bà tấm lụa thiêng liêng và xin

ông bà thuận lòng cho chúng tôi vật quý đó của ông bà. Rất mong ông bà nhận cho.

Bà Khisit đứng sụu chồm về phía chồng

— Ông lão, ông không có mũ đội trên đầu! -- Bà vội quờ chiếc mũ của ông già đứng bên cạnh đội cho chồng và nói, giọng hồi hộp:

— Nhận đi, nhận đi!

Trên mặt bà những giọt nước mắt cứ lăn chã lăn xuống má.

Còn Bađarochi cắn môi, vênh vào bỏ ra khỏi lều.

Khôngò vô cùng hoan hỉ. Tim cậu ta đập thình thình tưởng như sắp vọt ra khỏi lồng ngực.

Ông Nhiama chùi tay vào áo, nhận dải lụa, nói với Itgên:

— Xin ông hãy gìn giữ lấy viên ngọc của chúng tôi như giữ gìn con người mắt, hãy nâng niu yêu thương nó một mực thủy chung. Con gái tôi sẽ không làm nhục dòng giống đầu. Nó sẽ mãi mãi mang về nhà ông bà mọi điều hạnh phúc, may mắn.

— Thôi, bây giờ hình như mọi chuyện thế là xong, — Itgên mỉm cười nhìn mọi người nói: — Điều phải xảy ra, thì đã xảy ra. Mọi người hãy bện nỉ gấp cho xong, chiều chúng ta sẽ vui chơi thỏa thích. — Nói rồi, Itgên quay ra đi về nhà với thái độ như không có chuyện gì xảy ra.

Bà Khisit sung sướng tưởng bay bổng lên mây Thế là số phận đã giành cho đứa con gái duy nhất của bà niềm hạnh phúc chưa bao giờ dám mơ ước Bà già sung sướng, cảm động quá bà khóc, úp mặt vào dải lụa xanh. Mọi việc diễn ra hết sức bất ngờ và nhanh quá, làm mọi người ngáy ra, tất cả đứng sững sờ, im

lặng. Rồi ngay đó bắt đầu ồn lên. Còn phải nói! Một chuyện như vậy khắp cả trong *aimắc* đâu có xảy ra luôn!

Riêng Itgên sau đó vừa đi vừa nghĩ: « Mọi chuyện như thế là tốt! Hãy để cho con trai lấy vợ theo tình yêu chứ đừng như mình, tất cả chỉ trông vào cái vị tiền của người vợ chưa cưới. Mà một cô gái xinh đẹp như Xurên, thì bất cứ lãnh chúa nào lấy làm vợ cũng phải hãnh diện. Con cừu mập Bađarochi kia thì đã được xoi một quả thui. Phải cho hãnh như vậy để hãnh nhớ mãi. Không, muốn nói gì thì nói, mọi việc diễn ra đều là tốt ».

Chiều hôm đó mọi người uống khá nhiều rượu sữa và sữa ngựa. Tất cả những người tham gia bện nỉ ở nhà Itgên đều say, câu chuyện chiều đó chỉ xoay quanh về đám cưới sắp tới, vì ở đám cưới ấy thì nhất định còn được uống nhiều rượu hơn.

Thế rồi người ta nóng lòng chờ đám cưới và có cảm tưởng như thời gian trôi chậm lại.

XVIII

Bây giờ Đôngô chỉ muốn một điều — đi lên Uroga gặp con. Tuy nhiên chuyện đó chị chưa nói với ông bà Baia và Đêgít. Mà không có họ giúp đỡ, chị không thể đi được. Vì chị cần phải có ngựa và thức ăn đi đường. Mà những thứ ấy chị còn biết lấy ở đâu ra?

Thời gian cuối Đôngô thay đổi rất nhiều. Nỗi đau thương dè nặng trước kia đã trôi qua không còn vết

ích gì cả. Bây giờ chị đã yên tâm và còn vui vẻ. Ông Baia bực với Đôngô vì chị đã đuổi Erêdênê đi. Còn bà Đêgít thì lại cho Đôngô là phải vì Erêdênê đã nhẫn tâm bỏ chị lại một mình. Suốt ngày hễ không có Đôngô ở nhà, ông bà già lại bàn luận về chuyện này.

— Con nó làm đúng, — Biết chắc là Đôngô không còn ở trong nhà bặt, bà Đêgít liền lên tiếng, — hóa ra là đối với anh ấy thì làm gì cũng được, còn con nó thì...

— Đôngô xử sự như thế là không phải, — ông cụ Baia ngắt lời vợ, — Erêdênê thấy lỗi, đã trở về xin lỗi... Còn con nó thì đẩy vào lưng anh ấy, thế là tàn ác.

— Thế nếu khi đó con nó chết đuối rồi thì anh ấy còn lấy ai mà xin lỗi?

— Phải, người ta nói thật không sai là tóc các cụ dài, mà cái trí lại ngắn tun ngắn.

Bà vợ nổi khùng

— Ừ thì cái trí của ông dài, ông hãy nói cho tôi biết, anh ta sẽ đến đây với ai, nếu khi đó Đôngô chết đuối rồi? Hả, ông trả lời đi?

— Nhưng thực ra con nó có chết đâu. — Ông Baia biết thừa là trong trường hợp Đôngô chết đuối thì Erêdênê chẳng đến đây làm gì. Nhưng đời nào ông lại chịu vợ, ông [cứ giữ ý của mình. Không có lửa sao có khói? Nếu đầu tiên Đôngô không xúc phạm đến anh ấy, thì làm sao anh ấy lại có thể bỏ cô ta lại? Cuối cùng ông chọc tức vợ

— Mà nếu như con nó chết rồi, thì anh ta sẽ tìm được vợ khác. Dưới ánh sáng mặt trời này thiếu gì đàn bà?

Bà Đêgít tức quá vung cả hai tay lên:

— Thì ra thế! Bọn các ông đều như vậy cả! Và cả

ông nữa, đồ quý giá ạ. Nếu như tôi chết vì bệnh đậu mùa năm ấy, thì có khi bây giờ ông đang ngồi với mục khác rồi đấy!

Ông già nhũn mũi nói lúng búng câu gì trong miệng. Song dù ông bà già có tranh cãi bao nhiêu cũng không thay đổi được gì. Bà Đêgit thì khuyên Đôngô nhận lời lấy Xôtnôm. Xêxết cũng bảo là Đôngô nên lấy Xôtnôm.

Nghe Xêxết nói, Đôngô không sao trấn tĩnh được, cứ đập đập mãi đuôi bím tóc vào lòng bàn tay thỏ dài.

— Thế không lấy Xôtnôm thì đuổi Erêđênê làm gì?

— Tôi cũng không hiểu tại sao tôi lại làm như vậy. Có lẽ, tại tôi giận chưa nguôi. Và cũng có thể tôi thấy khó chịu khi anh như một đũa nhỏ quý trước mặt tôi. Rõ là anh ấy có nói câu gì không phải.

— Tôi không hiểu được chị! Chị đã nói là tuổi trẻ, sắc đẹp ồn ào trôi qua đi, còn người chồng tốt sẽ là chỗ dựa và hạnh phúc trong cả cuộc đời. Có hai người đàn ông thực sự khỏe mạnh, tốt, đặt vấn đề với chị mà chị lại từ chối cả hai. Tôi không hiểu được chị.

— Xêxết thân mến, chắc tôi quẫn mất rồi. Và rất... — Đôngô nói và cười to.

Lần này Xôtnôm lại đến. Đôngô định mấy lần hỏi mượn ngựa của anh ta, mà không nói. Anh ta tất nhiên sẵn sàng đưa ngựa, thế là giữa họ đã có quan hệ khác thường, gần gũi hơn. Không, chị sẽ không hỏi mượn ngựa của anh ta, nhất là lúc này.

Xôtnôm lại nói đến việc kết hôn. Đôngô ngắt lời anh ta:

— Tại sao mà cứ nói đi nói lại một chuyện mãi? Nếu anh cần lấy vợ, thì có người cho anh yêu đấy. Đó là Xêxết, chị ta là một cô gái rất tốt...

Chiều hôm đó Đôngò nói với ông bà Baia và Đêgít về dự định lên Uroga gặp con. Ông bà rất buồn.

— Khi nào con đi? — Ông cụ Baia hỏi... Còn bà Đêgít ngồi im. Rồi bỗng bà cụ òa khóc. Bà cho rằng Đôngò định đi hẳn.

— Thế là lại không còn ai ở với chúng tôi... — vừa khóc bà cụ vừa thì thào.

— Đâu có thế, nào con có đi hẳn đâu. Tim gặp Batò, rồi con sẽ quay về. Nhất định con sẽ quay về, — Đôngò an ủi bà cụ.

Đôngò càng thấy rõ ông bà cụ rất yêu thương chị. Khi nghe nói chị nhất định sẽ quay về, họ mới vui sướng làm sao chứ! Ôi, họ đáng quý quá chừng! Chị không thể để họ sống chơ vơ hiu quạnh được.

Bà Đêgít tiến lại và ôm hôn Đôngò.

— Con gái ạ, mang con ngựa hồng của nhà đi, — bà cụ bảo :

— Bà già nói sao? Làm thế nào con ngựa ấy đi tới Uroga được. Tốt nhất là đi bằng xe bò, đúng là chậm, nhưng sẽ tới nơi.

— Hay đi ghé với cánh hành hương...

— Không, không nên con ạ. Ông già Baia sẽ tìm cho con một cỗ xe tốt, đưa con đến được tận Bắc-kinh, chứ không phải chỉ đến Uroga.

Chiều đó Xêxết đến và nói là cô ta sắp trở về nhà, gần tu viện. Đôngò cho bạn biết việc chị định lên Uroga thăm con trai.

Xêxết im lặng tháo chiếc nhẫn đưa cho Đôngò. Đó chính là chiếc nhẫn cô định tặng Êrêđêrê trước đây. Đôngò ngượng nghịu từ chối:

— Gì thế, tôi không nhận đâu, chị Xêxết thân mến.

— Nếu chị không cầm, tôi sẽ giận đấy!

— Bản thân chị rồi cũng cần đến nó. Tôi không thể nhận một vật quý như vậy được.

— Đúng, tôi không giàu, tôi không có thừa, nhưng tôi tặng chị là từ lòng thành đấy.

Những lời nói đó làm Đôngò mỉm lòng. Chị không kìm nổi nước mắt, song đó là những hạt nước mắt vui sướng. Chị nghĩ dù sao cũng còn những người bạn tốt.

Ba ngày sau, Xêxết ra về, và Đôngò cũng sắm sửa lên đường. Ông Baia để ra mấy ngày sửa sang lại xe. Còn bà Đêgit thì chuẩn bị áo quần và thức ăn cho chị đi đường...

Nghe tin Đôngò đi, Xôtnôm vội phóng ngựa tới. Anh đề nghị đưa chân Đôngò, nhưng chị từ chối. Mẹ Xôtnôm cũng đến. Bà chuẩn bị cho Đôngò hai gói bơ và một gói thịt luộc lớn. Bà Đêgit may cho chị một cái áo *déla* mới bằng gấm màu xanh thẫm và khâu cho chị một đôi ủng da.

Ngày lên đường của Đôngò cuối cùng đã đến. Đôngò đóng con bò Tây-tạng vào xe, để đồ đạc lên và ra đi. Ông bà Baia cùng cưỡi trên con ngựa hồng của họ tiễn chị một quãng đường dài bằng khoảng cách một trạm giao thông.

— Con gái ạ, chỉ đi từ lúc rạng đông đến chiều tối. Đêm nên buộc bò vào chỗ nào nhiều cỏ.

— Con ơi, không quên mang theo kim chỉ đấy chứ?

— Này, phải nhớ luôn luôn vẩy nước vào xe kéo nóng quá nó nẻ đấy

— Phải xem lại tiền luôn.

— Sang ngày đường thứ năm phải cho bò nghỉ suốt ngày

— Ở Uroga có thể sẽ gặp đủ mọi chuyện, phải hết sức cẩn thận.

— Phải hỏi đường luôn...

Nói chung Đôngô nhận được đủ mọi điều khuyên bảo cần thiết phải giữ gìn thế nào trên đường đi tới Uroga.

Ông bà già nước mắt giàn giụa lưu luyến từ biệt người con gái nuôi của họ. Thế là Đôngô lên đường. Mặt trời, thảo nguyên vô tận, những buổi chiều êm ả, tư lự, bước chân đều đặn của con bò, rồi đêm tối ấm áp, không gió đầy trăng sao — có thể nghỉ ngơi bất cứ chỗ nào. Trên đường chị thường gặp những chòm chăn nuôi sống cô đơn cách biệt. Những người gặp trên đường đều thông cảm với Đôngô — người đàn bà sao mà can đảm vậy! Dám một mình đi lên Uroga! Họ niềm nở đón chào chị, mời chị uống nước trà, cho chị ăn no. Chị luôn luôn được uống sữa chua ngon — và sữa ngựa tươi.

Tuy con bò đi rất lanh lợi, nhưng khoảng cách rút ngắn rất chậm — dù sao đây là bò, chứ không phải ngựa phi được... Sang ngày thứ năm Đôngô tới ngoại ô trung tâm *aimắc* Bôđôkhanun và sau khi qua sông Thòila, chị dừng xe bên bờ sông.

Buộc bò xong, chị cầm bình đi lại chiếc nhà bạt gần nhất định xin một ít sữa. Đi ngược lại phía chị có hai cậu thanh niên cùng mặc áo ngoài giống nhau. Một cậu dắt dây cương con ngựa màu vàng sáng đẹp Họ chuyện trò vui vẻ và luôn luôn khúc khích cười. Chắc các cậu ra sông cho ngựa uống nước.

Đôngô mệt mỏi chẳng chú ý đến hai cậu thanh niên. Họ và Đôngô không chạm mặt nhau, nhưng Đôngô nghe được một mẩu chuyện của họ. Một cậu thanh niên nói:

— Đây trước khi dạy học, giá tìm được một cô gái lấy làm vợ nhỉ! Ông chủ tịch *aimắc* hứa là trong

trường hợp như vậy sẽ cho ở một nhà bạt riêng, còn không thì phải ở chung trong ký túc xá.

Ờ thế thì phải mau mau thông lấy một cô. — cậu thứ hai đề nghị.

Những cô gái tốt không bao giờ lăn lóc ngoài đường!

— Tất nhiên trên đường thì không có. Nhưng nếu cậu cứ ru rú trong xó nhà, thì cả đời cũng không gặp.

Đôngò bất ngờ dừng lại. Tiếng cậu thanh niên đi phía bên kia nghe quen quen. Giống như có người đẩy sau lưng, chị ngập ngừng đi theo bọn họ.

Ánh sáng mặt trời chiều tà làm Đôngò lóa mắt, mà cậu thanh niên dắt ngựa lại che khuất cậu kia. Đôngò tiếp tục đi theo hút. Chị hồi hộp nghĩ: « Không... không lẽ chắc mình nhầm rồi... ».

Hai cậu thanh niên đi tới bờ sông, huyết sáo cho ngựa uống nước.

— Mai cậu đi sớm à?

— Ừ, tờ về mau thôi. Cưỡi con ngựa này phi thì thú vị lắm.

— Trước kia cậu đi theo con đường này phải không?

— Con đường này. Nhưng khi đó là mùa đông.

Đôngò đứng sững lại. Mắt chị hoa lên, chân tay như bủn rủn. Chị muốn gọi to lên, nhưng gọi không thành tiếng, chỉ phát ra tiếng nói khò khè:

— Batô, con ơi! — chân chị như bị đóng đinh tại chỗ không nhúc nhích được nữa. Nhưng giọng nói rồi cũng mạnh hơn, chị lấy hết hơi sức gọi:

— Batô ơi! Mẹ đây, mẹ của con đây! — Đầu chị quay cuồng, chị vừa khóc vừa quỳ xuống đất.

Đôngô không nhầm, một trong hai cậu thanh niên là Batô. Sau khi tốt nghiệp trường sư phạm trung cấp, Batô về *aimắc* Bôđôkhanun làm chỉ đạo viên phòng giáo vụ nhân dân. Một hôm trước chú nhận được thư của bố. Thư bắt đầu thế này: « Mẹ con còn sống » Lúc đầu Batô không hiểu gì cả, chú tự hỏi có phải thư này của bố thật không? Chú đọc lại thư nhiều lần. Chuyện gì kỳ dị thế này?!

Erêđênê viết tỉ mỉ là Đôngô đã được cứu sống như thế nào và đang ở đâu. « Nhưng mẹ con không thứ lỗi cho bố. Mẹ con rất đau khổ và đến nay mẹ con vẫn không thể quên được sự nhục mạ mà mẹ con phải chịu đựng. Mẹ con nghĩ thế là phải thôi. Điều quan trọng nhất là mẹ con còn sống và mạnh khỏe. Điều đó là vui mừng lắm rồi. Mọi việc thế là rõ cả rồi. Trước mắt bố mẹ không chung sống với nhau » Nhưng tại sao? — Batô ngạc nhiên không hiểu, không thể tán thành việc này được. Chú quyết định phải đến gặp mẹ càng nhanh càng tốt. Chúng ta không thể sống riêng rẽ! Khoản tiền lương đầu tiên Batô bỏ ra mua ngựa và định sáng mai đi Thami thăm mẹ

Batô chạy tới người đàn bà:

— Mẹ!

Đôngô ôm đầu con vào ngực. Đây mới là niềm hạnh phúc thực sự — thứ hạnh phúc trần gian, bao ngày chờ đợi! Dù sao đi nữa trên đời này vẫn có hạnh phúc. Bà cụ Đêgít thật đã nói đúng, bà cụ thường nhắc đi nhắc lại nhiều lần là cứ sống rồi sẽ được uống rượu bằng bát vàng. Thì đây Đôngô quả đang được uống bát vàng.

— Mẹ ơi, mẹ kính yêu, mẹ đừng khóc nữa, mẹ con mình gặp nhau rồi kia mà! — Batô nói với mẹ, song chính chú cũng nước mắt chảy ròng ròng. Trong cuộc

sống thường vẫn thế — số mệnh đưa tôi cho người ta cả đau khổ lẫn niềm vui. Và điều đó thật tuyệt vời. Hôm nay số mệnh đang hào hiệp tặng cho những con người này niềm vui.

— Mẹ, làm sao mẹ lại đưa đây được? — Batô hỏi mẹ.

Câu chuyện bắt đầu từ đây, nhưng nó sẽ kết thúc ra sao? Về điều khó khăn nhất họ chưa nói đến. Hai mẹ con đi lại phía xe của Đôngô, đóng bỏ vào xe và cùng đi về nhà Batô.

Họ đun nước trà và chuẩn bị bữa ăn trưa. Đôngô lấy thức ăn đường bày ra. Tôi lúc ấy Batô mới nói về bố.

— Bố con đã đến chỗ mẹ, — Đôngô trả lời gọn lỏn. Nhưng câu trả lời đó không thỏa mãn Batô. Chú hỏi mẹ cặn kẽ về mọi chuyện. Đôngô trả lời dè dặt. Trong giọng nói của chị còn tỏ ra bực bội.

— Không, mẹ và bố con không có mắng chửi nhau, nhưng không thể sống chung được.

— Tại sao?

— Không biết. Mẹ không biết giải thích cho con như thế nào nữa. Đúng là nỗi bực tức chưa qua...

— Bực bố con hả?

— Bực bố con và bực chính cả mẹ nữa. Nhưng chúng ta còn sống cả. Đó là điều quan trọng nhất. Thôi, trước mắt không nên nói đến chuyện đó nữa.

— Không được mẹ ạ, chúng ta phải nói! Chúng ta phải trở về sống chung với nhau.

— Con ạ, không nên gắng làm điều không thể làm được. Điều đó không mang lại cuộc sống hạnh phúc đâu. Là mẹ đẻ của con... Mẹ không thể nói thêm về

chuyện này nữa. — Đôngô thở dài. — Con đã trở thành một người đàn ông hẳn hoi rồi đấy

Qua những lời sau cùng mẹ định nói gì? Có thể mẹ cho rằng bây giờ Batô không mồ côi nữa chẳng? Và nếu như chú có đi ghê đi nữa, chú cũng không cảm thấy cô đơn chẳng? Chú đã hiểu ra điều gì nào? Bố mẹ chú đã gặp nhau, nhưng cuộc gặp gỡ đã không đem lại cho bố mẹ niềm vui, nhất là đối với mẹ. Và lý do, chắc mẹ còn giận bố lắm. Đúng là mẹ đã bị nhiều đau khổ, mà đau khổ đó do bố gây ra. Đúng là như vậy, nhưng rồi sao nữa đây? Cũng có thể nổi bực tức dần dần qua đi, và mẹ sẽ thương bố con Batô và sẽ trở về ở với họ? — Batô tự an ủi. Không, mẹ sẽ không trở về nữa, Chính Batô chứ không phải ai khác, phải giảng hòa bố mẹ. Batô làm một sợi chỉ nối họ lại với nhau.

Batô nhìn vào mắt mẹ. Chú định nói tiếp về bố, nhưng rồi cúi đầu không nói nữa. Trong ánh mắt mẹ chú như đọc thấy: « Con đừng dầy vò mẹ bằng nhiều câu hỏi nữa, mọi việc đã được quyết định rồi ».

Sau đó mấy ngày, Đôngô quay trở về quê. Batô cho mẹ con ngựa của mình. Đôngô cưỡi ngựa, còn con bò kéo xe. Thảo nguyên trong ngày hè thật êm ả. Đôngô trở về với ông bà già Baia, chị đã yên tâm về số phận con trai. Tất cả những điều đó làm chị vui và chị bắt đầu nghĩ về bản thân. Lúc này chị muốn đi nhanh hơn nữa cho chóng về tới nhà. Ở đó Xôtnôm đang chờ chị. Nghĩ về những điều đó, lòng chị thấy nhẹ nhàng, và có lúc chị còn ngân nga tiếng hát. Thế là mọi nỗi đau thương đã lùi xa và Đôngô quyết định bắt đầu cuộc sống mới. Có thể cuộc sống mới này sẽ hạnh phúc hơn chẳng?

XIX

Trước ngày hội rước Phật ở tu viện xảy ra chuyện mất trộm, gây nhiều dư luận khác nhau. Trong tu viện biến mất chiếc mũ chạm ngọc của pháp sư, ống sáo bạc và một số bát bằng bạc. Một số người cho đó là điềm xấu — Không, thế là thời kỳ loạn lạc chưa qua, còn phải chịu đựng không ít những điều tai họa. Số người khác lại độc miệng phi ra: — Làm gì có điềm xấu với cả điềm tốt, chẳng qua là bọn cắt tóc ngắn nắm quyền thế tha đi cả! Ai mà chẳng rõ kia chứ, chúng nó có cái quái gì nào? Ấy chính vì thế mà chúng mới cuồn chơi.

Còn số người thứ ba thì tỏ vẻ kinh ngạc: — Làm sao lại có thể lấy trộm đồ vật của pháp sư kia chứ?

Viên thủ kho tu viện vội báo cho Chủ tịch ủy ban hành chính *aimắc* về chuyện mất trộm và yêu cầu thi hành biện pháp truy lùng kẻ trộm.

*
* *

Khôngò cũng không tự giải thích được tại sao nó làm chuyện ăn trộm ấy và tất nhiên là nó không rõ hết được tầm nghiêm trọng của việc nó làm, như trong tu viện người ta đánh giá. Hơn nữa những câu chuyện xoay quanh việc này không đến tai nó. Mà việc nó lấy trộm, chẳng qua là do linh hiếu kỳ, tưởng đó chỉ là chuyện biểu hiện lòng dũng cảm và tài tháo vát nhanh nhẹn.

Tất cả các thứ ăn trộm được Khôngò giấu trong rừng. Hầu như ngày nào nó cũng vào rừng ngắm những thứ lấy được. Nó thích thú đặc biệt chiếc mũ chạm ngọc

của pháp sư có dải lụa thêu kim tuyến có thể trùm gần kín cả mông ngựa. Nó lấy dải lụa kim tuyến gắn vào chiếc mũ của bố mới cho mà thời gian gần đây nó vẫn đội để khoe và rất hãnh diện trước mặt mọi người. Bây giờ chuẩn bị đi dự ngày hội rước phật, nó ước thử dải lụa vào mũ định sẽ đội chiếc mũ có dải lụa choàng này đi dự hội. Vật trang trí này vừa khít với cái mũ của nó. Tới hội hẳn mọi người sẽ hết sức ngạc nhiên, vì không ai có một cái mũ tương tự. Nó không nghĩ tới hậu quả của việc đem theo dải lụa này đi dự ngày hội ra sao. Nó chỉ tiếc Xurên không trông thấy, nếu thấy nhất định nàng phải khen ngay là không có địa chủ nào có đồ trang sức đẹp như vậy.

Vụ trộm xảy ra đã hơn một tháng. Khôngô ngây thơ cho rằng mọi người đã quên chuyện này rồi. Mà thực ra cũng không ai nghĩ rằng con trai nhà giàu Itgên lại chính là kẻ ăn trộm đồ vật của tu viện.

Ngày hội chưa bắt đầu, nhưng khách các nơi đã lục tục kéo về. Khôngô buộc ngựa vào cọc, chỗ đó đã có mấy con ngựa khác buộc trước. Những người quen bắt đầu tìm gặp nhau. Khôngô vui vẻ chào hỏi mọi người. Nhưng tại sao họ lại nhìn nó thì thào? À, chắc họ ghen tỵ với nó vì dải lụa quý như vậy chăng! Không phải, mọi người thì thào không phải vì nguyên nhân ấy. Rất đơn giản là họ không hiểu tại sao và bằng cách nào mà dải lụa choàng của pháp sư lại ở trong tay con trai Itgên. Rồi một chuyện hết sức bất ngờ đến với Khôngô: một giám thị của *hòsun* có hai nhà sư đi hộ tống đã tiến lại lôi Khôngô vào văn phòng *hòsun*, rồi chẳng mấy chốc Khôngô bị lỏng vào tù.

Itgên choáng người. Sao lại có chuyện con trai hắn ăn trộm bị lỏng vào tù? Thật là một chuyện nhảm nhí

không thể tin được! Hắn bắt đầu hành động. Nhưng hắn yêu cầu đến ai, người đó cũng đều không thể và không muốn giúp. Một số người bảo cần phải chờ xem hư thực ra sao, những người khác khoát tay bất lực.

Khôngô bắt đầu bị hỏi cung, chối cãi chỉ uổng công — vì chính nó đang dùng dải lụa vàng mắt trộm. Bất chợt Khôngô khai đồ trang sức đó do Thumê-Thép ở Giaxắc-khan cho nó.

Thế là Khôngô bị các nhà sư dẫn tới bãi chăn nuôi của Thumê. Gã sư bác cầm đầu cả nhóm, mang theo dải lụa vàng. Trên đường Khôngô định tìm đường chạy, nhưng không sao lừa được dịp thuận tiện. Sang ngày thứ ba họ tới bãi chăn nuôi của Thumê. Chủ nhà đón họ ở ngưỡng cửa, dắt theo một con chó xồm to tướng.

Đi qua trước mặt Thumê, Khôngô thì thầm: « Em là Khôngô đây. Anh cả của em ơi, cứu em với ». Bề ngoài Thumê làm như không nghe thấy những lời nói đó. Khi mọi người đã vào nhà ngồi vào chỗ, Đunma bưng những bát gỗ đại đựng sữa ngựa mời khách. Thumê hỏi chuyện những người mới tới về đồng cỏ, về chăn nuôi súc vật, về trật tự mới trong *aimắc*, còn tìm Khôngô thì đập thình thình như chim đa đa bị xa bầy. Đunma muốn hỏi Khôngô về bà Khisit và ông Nhiamá, về Ganxan, nhưng Khôngô chỉ lắc đầu hốt hoảng, không trả lời. Nó run bần bật như đang trong cơn sốt rét.

— Có chuyện gì xảy ra thế Khôngô? Gia đình khỏe mạnh cả chứ?

Đến đây nhà sư rút dải lụa trong túi ra, chậm rãi mở rộng và hỏi Thumê

— Anh có biết đồ trang sức này không?

Thumê im lặng cầm lấy dải lụa, lật đi lật lại chăm chú xem từng tý một. Trong nhà im lặng. Tất cả đều

chờ đợi xem Thumê nói gì và đều chăm chú nhìn vào mắt anh. Khôngô ngồi rũ rượi tưởng như thần kinh đã tan vỡ, số phận của nó đang nằm trong tay người anh *xaine* này. Hình ảnh cuộc sống đang lướt qua trước mắt nó, nó cảm thấy cuộc đời nó ngắn ngủi quá, ngắn hơn cả giây phút nó phải chờ đợi câu trả lời của Thumê, Nhưng này, Thumê nheo mày, như muốn nhớ điều gì và nhìn nhà sư mỉm cười :

— Biết, thế có việc gì?

— Đồ trang sức này cậu thanh niên kia đã mang đi ngày hội rước Phật. Cậu ta lập tức bị bắt, vì đây là đồ dùng trong chùa bị đánh cắp. Nhưng cậu ta lại khai là được anh cho, có đúng thế không? — Sư bác hỏi xong, không hiểu sao lại tránh ánh mắt nhìn của Thumê.

— Phải, tôi cho Khôngô dải lụa này, — Thumê trả lời và để dải lụa trên đầu gối.

Lòng da Khôngô nhẹ hẳn đi. Nó thở phào một hơi khoan khoái. Trước đó cả cơ thể nó như bị trói chặt lại, bây giờ sợi dây trói đã tụt rời và nó lại tự do hít thở.

— Nếu vậy thì chúng tôi... — Nhưng Thumê đã ngắt lời sư bác :

— Tối hôm đó tôi bị mất trộm sáu con ngựa. Khi tôi đuổi theo hút, tôi đã nhặt được dải lụa này dưới đất. Trong số sáu con ngựa đó có một con mà dù có đánh đổi lấy cả một đàn tôi cũng không ưng, thế mà vật đánh đổi là cái gì? chỉ có một dải lụa. Tôi cho Khôngô dải lụa đây không phải không có thâm ý. Tôi bảo nó mang đi các ngày hội nơi họp tụ đông người, và nếu có kẻ nào quan tâm đến đồ trang sức này thì lôi nó lại cho tôi. Nếu đồ trang sức này của các ông thì chắc các ông biết ngựa của tôi bây giờ ở đâu?

Sư bác ngày người ngồi đờ ra, dường như xê dịch một quả núi còn dễ hơn là độ sức với con người đáng sợ ngồi trước mặt. Không phải vô cớ các quan chức sành sỏi của Mông-cổ khiếp sợ không dám đấu khẩu với *xaine* có tài hùng biện này. Và sư bác đành nghĩ cách tháo lui. Không, cứ chơi với Thumê này, không khéo chính mình lại thành kẻ bị cáo. Hơn nữa, chính quyền hiện nay là của họ, chính quyền Nhân dân. Đời nào chính quyền ấy lại để cho làm nhục một mục dân như thế này. Mà thực sự trong thời kỳ chính quyền Nhân dân, anh ta không hề ăn cắp ăn trộm, dù chỉ là một con dê tróc gẻ.

— Kẻ ăn trộm các báu vật trong tu viện, có thể, cũng đã lấy trộm ngựa của ngài Thumê kính mến,—một trong số nhà sư cùng đi lên tiếng.

Sư bác hơn hở chộp vội lấy ý đó :

— Mà thực thế, có thể như vậy thực, ngài Thumê thân mến ạ. Thôi đành phải bắt đầu từ giả thuyết này mà truy lùng vậy.

— Tôi không rõ. Nhưng tôi không muốn buông mất sợi chỉ đã tự rơi vào tay mình.—Thumê trả lời và đưa con mắt ngờ vực nhìn khắp lượt các nhà sư.

Các nhà sư không còn hồn vía nữa. Thumê đã lái sự việc thành ra ngựa của anh bị chính chủ nhân dải lụa này lừa trộm, hoặc nói cách khác là chính những nhà sư này. Không, tốt hơn cả là phải thỏa thuận rằng cả đồ đạc tu viện lẫn ngựa của Thumê đều bị cùng một kẻ ăn trộm lấy mất.

— Thôi được, — Thumê rồi cũng đồng ý—Có thể, quả thực sư bác trong chuyện này không hay biết gì cả.

— Đồ trang sức này của tu viện chứ không phải của

tội. Mà hơn nữa tôi là sư, trước sau luân theo những giáo lý thiêng liêng của nhà phật.

— Kể thì như thế đấy, tôi còn lạ gì các nhà sư, — Thumê nhận xét một cách châm chọc. Các nhà sư vội đứng dậy cáo biệt. Thumê đưa dải lụa cho Khôngô.

— Nay cháu hãy choàng nó đến tất cả mọi nơi nào nhân dân tập trung đông. Có thể rồi một kẻ nào đó sẽ cắn câu. Khi ấy hãy mạnh dạn lôi y lại đây cho chú, phải bắt cho được kẻ ăn trộm ngựa.

Cánh nhà sư lục tục ra về, còn Khôngô lưu lại nghỉ đêm ở nhà Thumê.

— Từ nay cháu đừng làm những việc như vậy nữa. — Tối hôm đó Thumê nhẹ nhàng bảo Khôngô. — Bây giờ không phải là cái thời làm những việc như vậy.

— Đôi khi cháu rất muốn tỏ ra dũng cảm. Bởi vì từ sau khi gặp chú cháu luôn luôn muốn trở thành *xaine*.

— Đó là cái thời khác. Lúc bấy giờ chú đã thề trên đỉnh núi thánh Silin Bôđô, còn bây giờ chú đã thề với Khatan-bato Matxarogiap. Chú đã thề với Người là từ nay không làm những việc như vậy. Trước kia chú phung phí sức lực của mình trong cuộc đấu tranh chống bọn lãnh chúa, mặc dù lúc bấy giờ chính quyền nằm trong tay chúng. Còn bây giờ sức lực cần phải giữ để làm việc khác.

— Chú thề trên đỉnh núi thánh Silin Bôđô à?

— Ừ, ở Đarigan có ngọn núi như vậy. Người ta bảo rằng ai đã lên được đỉnh của nó, đón rạng đòng ở đấy và gọi tên được tất cả các *xaine* lừng danh của Mông-cổ thì người đó cũng trở thành *xaine*.

— Và chú đã lên đấy?

— Ờ, nhưng cháu ạ bây giờ đừng có làm việc đó.

Khôngô không hỏi gì thêm, nhưng nó nhớ rất kỹ lên núi thánh Silin Bôđô. Khôngô đâu có biết quả núi đó sau này đưa nó đến đâu, sự thêm khát ngấm ngấm đem lại cho nó một hậu quả buồn thảm như thế nào.

Ngày hôm sau Khôngô phi ngựa về nhà, trên vai nó dải lụa kim tuyến phần phật bay. Khôngô cảm thấy cả thế giới này đều đẹp, hơn nữa hôm nay còn là ngày thu rất tuyệt!... Mặt trời dịu, gió nhẹ làng làng, đường đi thênh thênh và đầu óc thì chệnh choáng như có hơi men. Nó nghĩ Ừ nếu mình vẫn cứ trở thành *xaine* thì sao? Hẳn tuyệt lắm!

XX

Hai mươi cỗ xe tải do súc vật kéo dong ruổi đi lên Uroga và dừng lại bên hồ Girên. Xe đi không, Ganxan và một người trẻ tuổi nữa áp tải đoàn xe. Itgên, Khôngô cưỡi ngựa đi sau họ một ngày và đuổi kịp đoàn xe bên bờ hồ. Những người đánh xe vừa ăn uống no nê; Ganxan đã tháo ủng nằm dài ngay cạnh cái lều bạt xanh ám khói. Tuy vậy anh ta lập tức nhận thấy Itgên và Khôngô.

— Này nấu nước trà nhanh lên—Ganxan hét người bạn đồng hành—ông chủ và cậu con trai đến kia rồi!— Còn bản thân anh ta vội chạy ra đón bố con Itgên. Trong khi Itgên chưa kịp xuống ngựa, Ganxan đã vội vã dắt cương ngựa cho y.

— Thế nào, các anh làm ăn ra sao?

— Dạ, mọi việc đâu vào đấy cả ạ. Ông và cậu đi đường có bình an, mạnh khỏe không?

— Mọi việc đều tốt,—Itgên trả lời cộc lốc, rồi xuống ngựa ngay sát lều.

Ganxan và Khôngô tháo yên cương, néo chân ngựa thả cho chúng đi ăn. Mệt mỏi vì con đường quá dài lại phải phi nhanh, những con ngựa vừa được tháo cương lao ngay vào gặm cỏ.

Itgên đưa một đoàn xe thồ không hàng hóa lên Uroga vào đầu mùa thu này làm gì? Chẳng qua Itgên định tổ chức đám cưới cho con thật linh đình, linh đình đến mức rồi đây trên vùng đồng bằng sông Thami suốt năm người ta sẽ còn phải nói đến. Itgên muốn mua ở Uroga tất cả mọi thứ cần thiết cho đám cưới định tổ chức vào mùa đông tới.

Hai bố con Itgên cũng ngủ lại bên bờ hồ, sáng hôm sau mới tiếp tục lên đường. Trước khi đi, hấn dặn Ganxan sẽ có người đón ở vùng đồng bằng Thakhinta.

Ở Uroga Itgên định làm rất nhiều việc. Phải mua vô số đồ dùng, quần áo, những thứ mà ở vùng quê không làm sao tìm ra. Cô dâu tương lai, ngoài chiếc áo *déla* cũ bằng *tuytxo* và cái nhẫn bạc, hiện chẳng còn có gì khác; hấn tính phải trang điểm cho cô dâu sao cho không kẻ nào có thể thò mũi vào dèm pha. Phải đánh hai chiếc nhẫn vàng, khuyên đeo tai, trang sức đội đầu, còn áo *déla* cưới thì phải mua gấm hoặc xa tanh. Còn yên ngựa? Bộ dây cương? Những thứ này đều phải trạm bạc thật tinh xảo và phải do hiệu Bôgigôn sản xuất. Bản thân Xurên đã xinh đẹp, lại được trang điểm thêm, thì lát cả lãnh chúa, bá tước sẽ phải ghen tức đến nỗi ruột với con trai hấn! Nói tóm lại, đám cưới phải long lẫy, giàu sang hơn cả những đám cưới của bá tước địa phương từ trước đến nay. Lúc đầu Itgên còn định dựng cho con trai một nhà bạt kiểu Uroga, nhưng sau nghĩ

lại loại nhà như thế công kèn khó đưa đi mỗi khi chuyển chỗ. Ngoài ra còn phải sắm một số hòm sơn, bát đĩa. Mua tất cả những thứ ấy cùng một lúc không phải là chuyện dễ dàng. Nhưng Itgên cũng chẳng bận tâm cho lắm: Những nhà buôn quen của hắn ở Uroga không ít; tiền có, mà mua thứ gì ở đâu, hắn cũng đã biết.

Itgên dự kiến thế nào, mọi việc làm được như thế. Tất cả đồ vật và hàng hóa đều mua được và đều là những thứ thượng hảo hạng. Sau hai ngày, hai mươi cỗ xe đã chất đầy và đoàn xe đã có thể lên đường trở về. Itgên căn dặn người làm thuê trung thành của hắn:

— Này Ganxan, đừng có ngủ gật dọc đường nhé! Anh tải một chuyến hàng quý lắm đấy, đây không phải là những bộ da súc vật ướt át hôi hám đâu nhé. Súng luôn luôn phải lên đạn.

Cái mà Itgên gọi là «súng» đó là khẩu súng trường Nhật trước khi đi hắn đã đem một con ngựa một tuổi đổi được của Bađarơchi. Itgên đã dạy Ganxan cách sử dụng súng như thế nào và đã cho Ganxan bắn thử mấy phát. Ganxan đáp:

— Xin đừng lo lắng gì cả, ân nhân của tôi. Mọi việc sẽ đâu vào đấy!

— Này, nếu đi đường có thiếu ngủ một chút thì anh cũng không chết đâu mà sợ!

— Đúng là như vậy ạ.

— Còn chúng tôi sẽ đuổi kịp các anh ở Lun.

Hoàn xe lên đường. Ngay chiều tối hôm đó Itgên quyết định chơi bời nghỉ ngơi. Việc coi ngựa hắn giao cho Khôngô. Khôngô cho ngựa đi đến bãi ăn đêm. Vượt qua sông Thôila, nớ cho ngựa xuống cánh đồng Chandoman, néo chân ngựa, buộc dây nối hai con với

nhau, rồi thả chúng đi ăn, bản thân nó trái nỉ đệm yên xuống làm chiếu, lấy yên làm gối lăn ra ngủ. Trời đêm đầy sao. Thảo nguyên sau một ngày được sưởi nắng vẫn còn hơi ấm, nhưng quá nửa đêm thì gió lạnh bắt đầu thổi, Khôngô phải lấy hai áo khoác bằng da đắp làm chăn.

Khôngô thức dậy rất sớm — khi rạng đông vừa hé. Nó liếc nhìn xung quanh. Gì thế này? Hóa ra đêm qua nó có bạn đường cùng nằm ngủ ngay bên cạnh mà không biết. Người bạn đường nằm cách nó không xa lắm còn đắp tấm áo mỏng ngủ. Ngựa của Khôngô vẫn đủ cả, cạnh đó có thêm một con khác bị nêo chân, cũng đang đứng gặm cỏ. Khôngô tháo dây hai con ngựa rời nhau, cho chúng ăn riêng một lúc, vì bây giờ chúng cũng không đi đâu xa được và mặt trời sắp mọc rồi. Vừa lúc đó người kia cũng tỉnh và nhồm dậy. Hai người nhìn nhau. Khôngô trở mắt ngạc nhiên. Ô, tuyệt! Đó là Batô bạn cũ của nó. Khôngô vui sướng reo lên:

— Ôi, Batô!

Batô cũng nhận ra Khôngô.

— Batô thân mến, cậu đi đâu mà lại ở đây? Hay quá, thế là chúng mình gặp nhau rồi! — Và Khôngô ôm chầm lấy bạn.

Batô đi lên Uroga để thỏa thuận về việc mua sắm dụng cụ cho trường học và sẽ định ở lại thủ đô vài ngày. Suốt ngày hôm qua chú đi khắp các cơ quan thành phố, lối đến ra ngoại ô cho ngựa đi ăn. Đồi bạn tò mò nhìn nhau — cả hai đều trưởng thành và lớn cả rồi! Khôngô kể cho Batô biết nó có đến nhà Thumê, nhưng không nói đến làm gì.

Sau khi mặt trời mọc cả hai quay về Uroga. Khôngô bảo Batô:

— Này Batô, bố tớ định mai về. Cậu nói hộ với bố tớ cho tớ ở lại đây vài ngày. Cậu nói, bố tớ sẽ không từ chối đâu. Rồi chúng mình cùng đi đến Lun và chia tay nhau ở đó.

Batô cũng muốn cùng Khôngô ở chơi thủ đô vài ngày, nên chú vui vẻ nhận lời nói hộ bạn. Lúc đầu Itgên không muốn để con trai ở lại Uroga, nhưng sau nhân nhượng, vì cả hai đứa trẻ rất khẩn khoản đề nghị. Itgên dặn dò :

— Chỉ có điều, hai thằng quỷ con, phải đứng đắn, không được chơi bời đấy! Cho ở lại ba ngày. Này Batô ơi, cháu biết điều hơn, bác giao thằng lêu lổng ấy cho cháu đấy.

Itgên để lại cho con hai con ngựa và hai mươi quan tiền bạc.

Sau khi Itgên đi rồi, đôi bạn rủ nhau đến nhà Khôia. Chúng ăn tối và ngủ lại ở đấy. Đôi bạn nằm sòng đôi và gần suốt đêm không ngủ. Chúng nhớ lại chuyện cũ, kể cho nhau nghe bước đường đời của mỗi đứa. Khôngô khoe :

— Này Batô ơi, cậu biết không, mình sắp lấy vợ đấy!

— Thế thì hay đấy, lấy ai?

— Lấy Xurên, con gái ông Nhiama!

— Ồ, thế ư! Thế thì tuyệt!

Tự dưng trong lòng Batô dấy lên một tình cảm kỳ lạ. Nghe đến tên Xurên, chú nghĩ ngay đến Xôlôngô. Chú định hỏi tởm mĩ Khôngô về em gái cậu ta, nhưng rồi chẳng hiểu sao lại bối rối lặng im. Lúc sau Khôngô chuyển sang chuyện khác :

— Này Batô, mình có một đề nghị với cậu. Mình sẽ phải đi ra mấy ngày để tới một nơi có việc rất quan trọng.

— Đi làm sao được, bố cậu chả bảo là chậm nhất cậu cũng phải quay về trong vòng ba ngày thôi.

— Không sao. Tớ sẽ đuổi kịp Ganxan. Ngựa của tớ nhanh lắm.

— Thế đi việc gì đấy?

— Tớ sẽ nói với cậu sau.

— Thế Xôlôngô có khỏe không? — Batô không ghim được nữa, đành phải hỏi.

— Nó thì có việc gì?! Kể ra thì bố mình vẫn hay mắng nó, nhưng mẹ mình lại bệnh. Thế mai mình đi nhé?

— Nhưng phải về nhanh lên đấy, Hãn, Xurên và Xôlôngô lớn cả rồi nhỉ?

— Còn phải nói! Xurên còn dạy khôn tớ nữa đấy.

— Mà đúng! Cô ấy bao giờ chả là người lanh lợi. Mình với cô ấy hay giành nhau bột nhào đường mà ông Nhiama cho hai đứa.

Đêm đó trong giấc ngủ Batô mơ thấy Xôlôngô. Sáng hôm sau chú tiễn Khôngô lên đường.

— Này, về nhanh lên đấy nhé.

— Được, cứ yên tâm! — Khôngô cho ngựa phi đi. Nếu Batô biết Khôngô đi đâu, để làm gì thì chắc hẳn chú chẳng để cho bạn đi. Khôngô phóng lên núi thánh Silin Bôđô, để trèo lên đỉnh thề trở thành *xaine*. Kể từ ngày nó nghe được Thumê nói chuyện về núi đó, thì ý muốn trèo lên đỉnh núi lúc nào cũng lớn vồn trong đầu nó, nó quyết phải đến bằng được quả núi này để vào lúc rạng đông sẽ đọc lời thề nổi tiếng.

Khôngô thay đổi ngựa luôn nên đi rất nhanh. Gặp người dọc đường nó nói là đi cầu đạo ở Iugôgê. Nó kể là nó bị chết đuối và ngay giây phút nguy kịch đó nó

đã thề nếu trời phạt cứu nó, nó sẽ nhất định trở thành đồ đệ của nhà sư ở Iugôgê, thế là nó thoát ngay lên bờ. Khôngò đã bịa ra câu chuyện như vậy làm lý do cho chuyến đi của nó. Nghe chuyện như thế, làm sao người ta lại có thể từ chối không cho chàng thanh niên sùng đạo ăn no ngủ ấm được? Quả thực ở bất cứ nơi nào, Khôngò cũng được tiếp đón rất niềm nở.

Chỉ còn có một ngày đường nữa nó sẽ tới ngọn núi nổi tiếng. Nó cố đi để đến núi vào lúc nửa đêm.

Núi thánh Silin-Bôtdô thực ra cũng chẳng phải là núi, mà chỉ là một ngọn đồi nhỏ. Thậm chí Khôngò thấy thất vọng. Thế mà cũng gọi là núi! Ở Thami của Khôngò thì đâu người ta có gọi đây là một quả núi. Thế mà tên gọi rõ kêu. Chả lẽ để cử hành một buổi tuyên thệ nghiêm trang như vậy lại không tìm được một ngọn núi nào khác ư? Nhưng không lẽ đến đây lại quay trở lại? Phải đi thôi, và Khôngò thúc ngựa phi tiếp.

Cuối cùng nó đã tới đỉnh núi thánh Silin-Bôtdô và nguyện vọng của nó đã đạt! Nó ngồi xuống, xếp chân bằng tròn, chắp tay khẩn.

— Hỡi núi thánh Silin-Bôtdô! hỡi minh tinh của nam nhi! Hỡi các *xaine* của đất nước Khankha, làm mọi người phải kinh ngạc về sức mạnh và lòng dũng cảm phi thường! Hỡi Tôgốt, Chutem, Gangan Tu, Kharoxác Bo, Khurên Đampin, Thumê-Thép, hãy lắng nghe những lời thề nguyện của tôi! Tôi thề không xúc phạm đến hàng xóm láng giềng, không lấy gì của người nghèo, sẽ phóng ngựa vượt qua mọi trở ngại, không lấy lạc đà cái của ai, không phản bạn, lừa thầy, luôn luôn tỏ ra dũng cảm và kiên cường, — Khôngò cất to lời thề nguyện.

Sau đó, nó đứng lên lấy trong túi ra một miếng thịt chín cắt làm bốn phần vứt về bốn phía: đông, tây,

nam, bắc. Thế là coi như xong. Mọi nghi thức đã trọn cả, Khôngô rải nỉ đệm yên xuống và lấy yên ngựa làm gối nằm ngủ. Nhưng hồi hộp quá nó không sao ngủ được.

Trời đêm đầy sao yên lĩnh, chỉ nghe tiếng hai con ngựa sột soạt gặm những ngọn cỏ đã ngả màu vàng. Khôngô không ngủ, trong đầu nó có biết bao nhiêu ý nghĩ quả cảm nhất làm nó vừa vui, vừa buồn.

Gió lạnh theo nhau từng đợt thổi tới, tuy vậy trên đỉnh đồi vẫn còn hơi ấm mùa hè và hết sức êm ả. Trước rạng đông Khôngô lên đường quay về. Lúc rạng đông nó gặp một đàn ngựa ăn trong thung lũng hẹp. Khôngô quyết định tự kiểm tra. Nó đợi ở đó đến chiều tối. Đêm đến nó chọn và tách gần mười con ngựa tốt khỏi đàn, đuổi theo hướng tây về Uroga. Nó phi ngựa ba ngày liền hầu như không nghỉ, mãi sang ngày thứ tư, khi Uroga chỉ còn cách hơn ba trạm ngựa, lúc bấy giờ nó mới tự cho phép mình nghỉ ngơi. Sang chiều ngày thứ sáu nó về tới phía đông Uroga và nghỉ lại ở nhà một người thợ mộc quen. Thế là Khôngô đi đường mất mười một ngày. Nhưng nó cảm thấy rất phấn chấn, tim đập rộn lên vui sướng, nó đã thực hiện được ước mơ bấy lâu nung nấu: nó đã trở thành *xaine*.

XXI

Lại một ngày dài cuối hè đã qua. Mặt trời còn chiếu gay gắt trên đỉnh dãy núi phía Tây. Không khí ngọt ngọt ban ngày đang dần dần biến đi, buổi tối mát mẻ xịch đến, Erêdêne cưỡi con ngựa hồng vừa đi vừa trầm

ngâm suy nghĩ, người hơi ngả về đằng trước. Khi con ngựa tự ý đi chậm lại, anh làm động tác quen thuộc giật dây cương cho nó đi nhanh.

Anh đã nhiều đêm mất ngủ trong chuyến đi công tác hết sức quan trọng này. Không còn đếm được số lần anh phát biểu trước nhân dân để giải thích cho mục dân rõ chính sách của chính quyền mới, những trật tự mới của chính quyền và những quan hệ mới giữa người với người. Cũng với những người du mục ấy có những kẻ đã vụng trộm bịa đủ chuyện vu khống cho chính quyền mới. Tất nhiên đó chỉ có thể là những tên hòa thượng Lạtma, cường hào và lãnh chúa, nhưng đích danh tên nào mới được chứ? Chộp được tay kẻ nói xấu không phải là chuyện dễ. Chỉ vừa bác bỏ được một lời phao tin đồn nhảm, thuyết phục nhân dân hiểu được điều phải lẽ, thì đã xuất hiện một lời phao tin đồn nhảm mới còn nguy hiểm và phi lý hơn trước.

Tuy nhiên chính quyền Nhân dân đã thắng và ngày càng được củng cố. Việc xóa bỏ chế độ nông nô và quyền thừa kế chức tước, bổng lộc theo kiểu cha truyền con nối, những quy định mới bắt bọn quý tộc phải làm nhiệm vụ phục dịch tại những trạm giao thông và nộp những khoản thuế như những người khác — tất cả những việc làm và những sắc lệnh đó của chính quyền đều được đông đảo quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ.

Thời gian qua Erêdênê càng trưởng thành hơn về mặt nhận thức chính trị và tích lũy được thêm nhiều kinh nghiệm, nhưng cuộc sống riêng của anh đến nay vẫn chưa ổn định. Mấy tháng nay anh vẫn không có nhà bạt riêng, cứ chỗ nào ngả được mũ, chỗ ấy là nhà của anh. Chỉ gần đây anh mới có nhà, cùng sống với

anh chàng thanh niên Đampin từ *hósun* Giaxăckhan đến làm nghĩa vụ phục vụ giao thông và cũng cô đơn như anh. Đampin cô độc như một ngón tay trỏ trụi — không có bò cũng chẳng có tới một con cừu.

Một lần Erêđênê đến chỗ Đôngô, nhưng không gặp, người ta bảo chị lên Uroga thăm con. Erêđênê có phần mừng khắp khởi — có thể khi gặp con, lòng nàng sẽ dịu xuống và họ có thể trở về sống với nhau chẳng. Song, không bao lâu con trai gửi thư cho anh, nó nói là không có hy vọng gì gia đình còn trở lại đoàn tụ...

Erêđênê về tới nhà dựng trên bờ sông. Đampin đang nấu ăn cạnh nhà bảo anh

— Có một người đàn bà nào đó hỏi đồng chí, chị ấy bảo sẽ quay lại ngay

— Người đàn bà nào ?

— Còn trẻ, đẹp, mặc áo *dêla* xanh. Chị ta nói sẽ quay lại ngay.

Erêđênê đoán có thể là Đôngô, mặc dù đối với vị đại diện toàn quyền chính phủ thì không thiếu gì phụ nữ đến gặp. Nhân dân đã tích lại bao nhiêu vấn đề cần được trả lời. Nhưng lần này đúng là Đôngô đến. Trước bữa ăn, chị đã quay lại.

Đôngô hơi râm nắng, và nước da dăm nắng rất hợp với chị. Chị vẫn đẹp lạ lùng. Erêđênê và Đampin tất tả chuẩn bị thết đãi khách, nhưng vị nữ khách ngồi cau có và chẳng thêm mỉm cười lấy một lần. Đôngô cho Erêđênê biết việc mới gặp con, rồi sau một phút suy nghĩ chị nói gọn lỏn

— Nhưng không phải tôi đến đây để nói với anh điều đó. Vấn đề là ở chỗ tôi sắp lấy chồng.

Erêđênê lặng đi rất lâu, không sao thốt nên lời.

— Nhưng chúng ta đã có một đứa con, — cuối cùng anh mới lên tiếng.

— Phải, nhưng bây giờ nó đã lớn rồi, — Đôngô trả lời, tựa hồ như muốn nhấn mạnh là khi Erêdêné bỏ đi, nó còn là một đứa trẻ. Nhưng ngay khi đó anh cũng đã chẳng ở lại với nó.

— Đôngô thân mến, lời cũng đã thấy sai sót và rất ân hận.

— Tất nhiên, cả tôi cũng đã xúc phạm đến anh, mặc dù tôi không muốn làm điều đó. Anh có thể đánh tôi, song anh đã đối xử với tôi quá tàn nhẫn... Không ai biết được tôi đã phải khổ sở như thế nào sau khi anh bỏ đi. Chỉ những người đã trải qua điều đó mới có thể hiểu nổi. Anh Erêdêné ạ, tình yêu của chúng ta đã bị rạn nứt và vết rạn nứt quá lớn.

— Nhưng tất cả những chuyện đó có thể bỏ qua, quên đi, chúng ta có thể bắt đầu lại cuộc sống mới kia mà ?

— Điều đó không thể quên được. Và anh cũng thỉnh thoảng sẽ nhớ lại mọi chuyện. Anh hãy hiểu rằng chúng ta đối với nhau không còn là những người như trước nữa. Ngay nền đất nện dựng lều trú đông một khi để hoang cũng còn mọc cỏ, nữa là con người. Đối với con người, còn phải nhẹ nhàng hơn kia. Không, tốt hơn là không nên động thêm vào vết thương đã thành sẹo, động vào chỉ thêm đau hơn. Đầu óc của tôi cứ muốn tưởng tượng anh như xưa, tự nhủ mình rằng đó là Erêdêné của tôi, nhưng trái tim bị xúc phạm lại thét lên « Không, không phải Erêdêné của cô đâu, nếu là anh ấy thì đã không đối xử với cô như vậy ! ». Tôi không tìm lại được anh nữa rồi và anh cũng không thể tìm thấy Đôngô trước kia nữa.

— Thế tôi không còn phải là Erêđêne nữa sao ?

— Đối với lòng tôi, anh không phải thế nữa !

— Cô đã yêu Xôtnôm nên nói như vậy, có đúng không ?

— Nếu là Erêđêne trước kia của tôi thì một trăm Xôtnôm tôi cũng không đổi. Còn bây giờ thì tôi đổi. Xôtnôm đã gặp tôi trong giờ phút gian truân nhất của tôi và đã thông cảm với tôi. Khi tôi ở Uroga về, mẹ anh ấy sắp chết. Bà cụ xin tôi lấy anh ấy, tôi đã đồng ý. Thế là bà cụ đã yên tâm nhắm mắt.

— Như vậy là cô lấy Xôtnôm à ?

— Phải, lấy anh ấy, — Đôngô trả lời và nhìn chăm chăm vào mắt Erêđêne.

Erêđêne định nài xin và khuyên Đôngô ở lại với anh, thậm chí nước mắt đã ngấn đầy tròn. Song anh đã tìm lại được. Có lẽ là càng khẩn khoản, chỉ càng làm cho nàng lánh xa hơn nữa. Một người đàn ông không thể tự hạ thấp mình, không thể van nài...

— Thôi, tùy cô. Tôi không thể cấm cô lấy chồng, lấy Xôtnôm hoặc một người nào khác, song lẽ ra chúng ta có thể tha thứ cho nhau và trở lại chung sống.

— Mẹ tôi luôn luôn dạy rằng khi một hòn đá quý bị rạn nứt thì khác với đất sét, không thể hàn gắn nó lại được. Anh đừng giận tôi nữa. Trước kia tôi đã yêu anh vô hạn và anh cũng hiểu điều đó...

Ngay chiều hôm đó Đôngô ra đi và sau mấy ngày, chị lấy Xôtnôm.

Erêđêne trong lòng rất đau xót, nhưng không để lộ ra bên ngoài.

Trong cuộc sống mọi việc diễn ra không đơn giản, khó mà đoán được quy luật của nó. Có một thời tình

yêu của Đôngô đối với Erêđênê khó có gì sánh nổi, nó mạnh mẽ và trong sạch biết nhường nào. Vậy mà bây giờ Đôngô lại có ác cảm với người chồng cũ ấy

Đôngô không còn là một cô gái trẻ mới bước vào ngưỡng cửa cuộc sống và không biết đi đâu. Nếu có ai hỏi Đôngô tại sao tình yêu của chị với Erêđênê tan vỡ thì chắc chị chẳng trả lời được. Bị xúc phạm quá chăng? Hay Erêđênê tỏ ra quá hạ mình trước chị chăng? Hay chị cho rằng tình yêu đối với chị đã vĩnh viễn qua đi rồi? Bởi vì có một điều chắc chắn là chị rời bỏ Erêđênê hoàn toàn không phải vì muốn thay chiếc áo cũ bằng chiếc áo mới?

*
* *

Trong những ngày cuối cùng của ánh nắng mùa thu, ở các *hòsun* đã tiến hành bầu cử những người lãnh đạo vào các cơ quan *hòsun*. Trong cuộc bầu cử này tất cả lãnh chúa, bá tước đều bị truất quyền lãnh đạo. Thay vào đó, những người mục dân mộc mạc được bầu làm thủ lĩnh các cơ quan *hòsun*. Erêđênê hầu như kiệt sức, bởi vì việc chuẩn bị cho mỗi cuộc bầu cử ở mỗi *hòsun* anh đều phải tự đảm đương. Ở đây lại còn chuyện phải trả nợ cho các hiệu buôn Trung-quốc. Bagia chủ tịch *hòsun* Ikhuski bắt mục dân phải trả nợ hộ cho viên bá tước *hòsun* trước đây đã sang Bắc-kinh và vay nợ một khoản mấy nghìn quan của các hãng buôn Trung-quốc. Nếu trả những khoản đó thì mục dân không còn sức vật nữa.

Nghe được tin ấy, Erêđênê phóng ngay đến, cách chức chủ tịch của Bagia, cử người khác thay. Rồi anh

trả cho mục dân súc vật, tiền đã bị tập trung. Đồng thời anh gửi thông tri cho các *hòsun* khác ra lệnh không phải trả thay cho bọn bá tước cũ bất cứ khoản nợ cũ nào và cảnh cáo kẻ nào định thu nợ sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc. Nhưng cũng trong lúc đó có một thông tri của Đangian, phó thủ tướng kiêm tổng tư lệnh quân đội ký gửi về cơ quan *aimắc*, trong đó ông ta ra lệnh phải thanh toán các khoản nợ kể cả lãi, vì nếu không sẽ gây rắc rối trong quan hệ giữa hai nước. Như vậy rõ ràng là khoản nợ đó nhân dân trong các *hòsun* phải gánh vác. Erêđêne cất thư này vào túi và anh gửi một kháng thư lời lẽ quyết liệt đến Đangian. Việc phản đối của anh dựa trên cơ sở cho rằng nếu thực hiện lệnh ký của Đangian, trả nợ kể cả lãi, thì mục dân không còn súc vật nữa. Erêđêne viết : « Khoản nợ đó do bọn bá tước và quý tộc vay để sống cuộc sống xa hoa riêng của chúng, không phải phục vụ lợi ích của nhân dân, vì vậy nếu chúng muốn thì để chúng tự trả, chứ mục dân không có liên quan gì đến chuyện này ». Nhận được thông tri của Đangian một số chủ tịch *hòsun* rất lo lắng. Làm thế nào bây giờ? Vì đây là do Phó thủ tướng ký. Và họ đã bắt đầu buộc nhân dân phải trả nợ. Nhưng Erêđêne triệu tập mục dân các *hòsun* lại giải thích và kiên quyết cấm việc thanh toán nợ, dù là bằng tiền hay bằng súc vật. Pháp sư Giaa do bọn cố vấn của y xúi giục, đòi phải thi hành lệnh trả nợ. Thế là Erêđêne đấu tranh đuổi tên pháp sư và tên trùm quản tu viện ra khỏi Đảng.

Mùa thu trôi qua, ngay trên đồng bằng sông Thami cũng đã thấy rét. Ở bãi trú đông ấm và rộng gần khu đồn cừu có một chiếc nhà bạt cũ màu xám. Đó là nhà của ông Nhiama. Song tại sao chiếc nhà bạt màu xám đó trước kia luôn luôn dựng bên cạnh nhà bạt của Itgên bây giờ lại ở đây? Itgên đuổi người làm thuê trung thành của mình hay sao? Không, sự việc không phải như vậy, mà duyên do hoàn toàn khác.

— Nay ông Nhiama ơi, khi chúng ta tổ chức đám cưới cho các cháu, mà lại đón dâu ngay ở nhà bạt hàng xóm thì không tiện lắm. Tạm thời nhà chúng ta nên ở cách xa nhau một chút thì tốt hơn. Chẳng còn mấy ngày nữa chúng ta sẽ trở thành họ hàng thân thiết, nếu ở gần nhau quá trong nhân dân có thể sẽ có những điều tiếng xì xào không hay đâu. Nước ở cạnh nhà thì tốt, nhưng họ hàng ở xa nhau lại hay hơn. Tôi sẽ đưa cho ông hai con bò và nếu cần thì ông lấy cừu về chăn, muốn lấy đàn nào cũng được, — Itgên giải thích ý định của mình.

— Bấy nay chúng tôi cũng đã được nhờ vào cửa của ông. Lẽ nào tới đây ông bà lại từ chối không nhận của chúng tôi một vài đầu cừu gọi là của hồi môn cho cháu?

— Thế ông bà sẽ sống bằng gì? Việc cưới xin tôi sẽ làm theo mọi nghi thức, nhưng của hồi môn, thì dù một con dê con, tôi cũng không lấy đâu! Cả tôi lẫn con trai tôi đều không cần đến! Một mình Xurên là đủ. Cháu đã là món hồi môn giàu nhất đấy.

Chính vì vậy mà ông Nhiama lấy của Itgên năm trăm con cừu nuôi rể và cùng với hai chục con của mình chuyển sang nơi khác ở.

Itgên tính để ông Nhiama ở xa nhà mình là có chủ định hoàn toàn khác. Itgên muốn bố mẹ Xurên xa đi, nếu không con dâu sẽ mãi mãi ăn cắp của cải mang về nhà bố mẹ đẻ. Kể ra nàng dâu sẽ chỉ lấy ít một, nhưng lấy mãi trong nhiều năm thì nó khoản đi cũng không phải ít. Tốt hơn, cho ngay ông Nhiama hai con bò và đưa ông ấy đi xa. Ý nghĩ đó Itgên không thổ lộ ngay cả với vợ là mẹ Đòngin.

Trước khi Xurên được đưa về nhà chồng tương lai, Itgên đã đến nhà ông Nhiama đưa cho ông bộ yên ngựa trạm bạc, bộ yên kiểu thủ đô Uroga và bộ đệm yên sản xuất ở tận Nam-kinh, bốn áo gấm màu khác nhau, bộ trang sức bằng vàng có đá ngọc và ngọc trai. Itgên bảo ông thông gia :

— Tất cả cho Xurên, hãy để cho những bộ quần áo này làm đẹp lòng thủy vương và thổ vương, nơi cháu sẽ đi qua.

Ông Nhiama buồn rầu nói :

— Ôi, theo tập quán thì chính tôi phải chuẩn bị tất cả các thứ này kia.

— Chúng ta không cần nói đến tập quán làm gì. Bà Khisit ơi, xem có thể hàm cho chúng tôi chút rượu chăng ?

— Ôi, tôi đàn độn quá, thật lú lẫn mất cả rồi ! — Bà Khisit rồi rít lên. Bà vội kéo dưới gầm giường ra một cái bao da đựng rượu và đặt ấm lên bếp.

— Mới đây chúng còn con nit, mà bây giờ đã có thể dựng vợ gả chồng. Thời gian trôi đi thật là nhanh quá! — Itgên nói tiếp.

Trong lúc Itgên và ông Nhiama gật gù trò chuyện, thì bà Khisit đã hăm được rượu và rót đầy hai bát bung tới.

— Họ hàng chúng tôi biết tin chúng tôi gả chồng cho con gái đều mang rượu đến cho. Ông nhà tôi về già đam thành anh nghiện rượu mất.

— Họ mang tới nhiều không?

— Cũng đủ dùng.

— Ngày mai tôi sẽ bảo Ganxan mang tới một bao da rượu nữa và sẽ cho mổ cừ, chúng ta sẽ chuẩn bị món mỡ đuôi cừ.

— Tất nhiên, còn có thể tiếc gì đưa con gái duy nhất kia chứ!

Mãi đến khi say rượu Itgên mới đứng dậy ra về. Trước khi ra khỏi cửa, Itgên nói thêm:

— Sau năm ngày nữa chúng tôi sẽ đến đón dâu. Nếu ông bà thiếu gì đừng ngại, cứ cho người đến nhà tôi là sẽ nhận được đầy đủ.

Tất cả mọi người, trừ Bađarochi, đều chú ý đến đám cưới của nhà giàu Itgên. Còn mục Đôngin biết không thể cản trở được đám cưới, nên cũng sốt sắng chuẩn bị rất chu đáo cho việc này.

Trong xóm Itgên, xuất hiện thêm một nhà bạt trắng mới không vướng một sợi nỉ đen nào. Trong nhà đó, ngoài dải lụa quý móc vào giá, còn mọi thứ đều mới hết. Một người tham gia dựng nhà nhận xét:

— Cái nhà này do những tay lành nghề làm đây.

— Tất nhiên rồi, có phải sắm cho ai đâu, cho đứa con trai duy nhất kia mà. — Bạn anh ta đồng tình.

Chiều hôm trước khi đi đón dâu, Thumê đã đến nhà Itgên. Chính Khôngô đã đến tận nhà mời anh. Theo tục lệ, Thumê sẽ phải để Xurên ngồi phía trước trên yên ngựa của anh và đưa cô ta từ nhà bố mẹ về nhà chồng. Đunma cũng được Khôngô mời, nhưng cô không đi.

— Nếu em không đi thì thôi, anh nhất định không đi một mình, — Thumê kiên quyết bảo vợ.

— Anh không đi không tiện đâu. Dù sao đi nữa Khôngô cũng đã từng là ân nhân của anh, anh phải đến dự đám cưới của nó. Nếu Khôngô không cứu anh thì anh lại đã rơi vào tay Bađarochi rồi và bây giờ làm sao em có thể được sống hạnh phúc như thế này. Anh thân yêu, anh hãy đi đi.

Trong số những người khách được mời còn có Erêđênê, phái viên toàn quyền của chính phủ, nhưng bận đi công tác, nên anh không đến dự được.

Trước ngày Xurên về nhà chồng, em gái bà Khisit đã đến ở cùng với cô dâu tương lai suốt một đêm.

— Cháu Xurên thân yêu của cô. Phận gái là phải đi lấy chồng. Chẳng việc gì phải buồn phiền, — bà cô khuyên nhủ cháu.

Xurên lấy chồng theo tiếng gọi của tình yêu. Cô yêu Khôngô không phải vì của cải của anh ta. Dù Khôngô có là kẻ ăn mày Xurên cũng vẫn cứ lấy. Và tất nhiên Xurên thực sự hạnh phúc. Tuy vậy cô cũng thấy buồn, khi nghĩ rằng từ nay cô sẽ phải từ giã căn nhà bạt, nơi cô đã sinh ra và lớn lên, từ giã bố mẹ để đến sống ở một căn nhà khác.

— Dù có yêu chồng đến đâu khi phải rời nhà bố mẹ người ta vẫn không cầm được nước mắt. — Bà Khisit nói và cũng òa khóc. Trong căn nhà bạt nghèo nàn của ông bà Nhiama vừa vui, vừa buồn, vừa bận rộn.

Nhưng rồi một đêm đã trôi qua, mặt trời lại mọc đã đến lúc người ta đến đón dâu. Thumê đưa cho Khôngô cầm dây cương con ngựa thứ hai của anh và nói :

— Cháu hãy cưỡi con này. Đây là quà của chú tặng cháu. Nó không phải là con ngựa phi nước kiệu hay, nhưng là một con ngựa nhanh nhẹn, nó sẽ đưa cháu đi tới bất cứ nơi nào cháu muốn.

— Một dấu hiệu tốt, — Itgên hài lòng nhận xét, người đàn ông trước ngày thành hôn được ngựa của một người đàn ông khác, mà là của một người đàn ông thế nào kia chứ ! Này Ganxan, mang yên đến thắt vào con ngựa này đi !

Con ngựa của Thumê tặng quả là một con ngựa thuộc giống *acmắc* chính cống !⁽¹⁾ Sau này chính nó đã nhiều lần cứu Khôngô vượt khỏi gian nguy. Nhưng sự việc lại xảy ra là chính vì con ngựa đó mà Khôngô rơi vào thảm họa. Nhưng ai là người ngày hôm nay có thể đã biết được điều đó ?

Thumê, Khôngô và khoảng mười người đàn ông nữa phi ngựa tới nhà ông Nhiama. Trong đoàn người đi đón dâu có một người đàn bà. Chị gái của Đôngin. Khôngô mặc thật sang trọng. Chiếc áo *đêla* bằng vải tuyết xanh thẫm, lót bằng lông cừu non, con dao và chiếc bịt lửa dắt bên thắt lưng lụa xanh, còn sau lưng là một cây súng. Gương mặt của chàng trai bốc hỏa ửng hồng, tim rộn lên bởi niềm vui sướng vô tận. Và điều đó mọi người đều nhận thấy.

(1) *Acmeck* — một giống ngựa nhanh và nhẹ nhàng (tiếng Tácta).

Người phù rề đã đứng tuổi sồng ngựa đi bên cạnh Khôngô dạy Khôngô phải xử sự ra sao, ăn nói thế nào ở nhà vợ.

Đoàn đón dâu sắp tới nhà ông Nhiama thì một người cầm chiếc gậy dài từ nhà ông Nhiama đi ra chắn ngang đường.

— Chúng tôi không mời ai cả. Các anh đến đây làm gì?— Ông ta nói và làm ra vẻ sắp vung gậy nện những vị khách « không mời mà đến ».

— Tuy chúng tôi không được mời, song chúng tôi đến đây có việc. Sao ông nở lòng nào đánh đuổi chúng tôi? — Người phù rề đứng tuổi trong đoàn đi theo Khôngô trả lời. Rồi tất cả xuống ngựa, vào nhà.

Trong nhà, Xurên ăn mặc lộng lẫy ngồi trên giường, mặt phủ một chiếc khăn toan.

Khôngô bước vào nhà, dâng dải lụa trước tượng phật bà, rồi ngồi xuống chỗ trang trọng. Người ta rót cho Khôngô một bát nước trà đầy, Khôngô uống một ngụm rồi trình trọng đặt bát xuống chiếc bàn con. Sau đó người ta đưa cho Khôngô miếng đùi cừu luộc tách sẵn mẩu xương khuỷu. Khôngô cầm dao cắt ngay mẩu xương khuỷu rời ra.

Qua tấm khăn toan, Xurên chăm chú nhìn Khôngô đang làm theo tất cả những điều chỉ dẫn của người phù rề đứng tuổi, đúng như tập quán. Cô cố ghìm để khỏi bật ra tiếng cười. Sau đó tất cả ngồi xuống quanh bàn. Khách được mời uống rượu sữa và rượu vòlka Nga. Chẳng mấy chốc rượu vào lời ra. Nhưng rồi thời khắc quy định đã đến. Người phù rề chững chạc đứng dậy.

— Bây giờ chúng tôi đưa theo người mà chúng ta phải bắt theo, và trở về nơi mà chúng tôi cần phải trở về,—người ấy nói.

Những người đàn ông bước ra khỏi nhà, tháo ngựa và nhảy lên yên. Khôngô khoác súng ra sau lưng và cũng nhảy lên con ngựa *acmăc* của mình.

Thumê dừng ngựa trên con đường trái nỉ trắng trước nhà bạt. Hai người phù dâu đỡ tay Xurên đi ra khỏi nhà bố mẹ, theo con đường trái nỉ trắng đến chỗ Thumê. Họ để Xurên ngồi vào yên, còn Thumê ngồi phần lưng sau con ngựa.

Đến đây bà Khisit không kìm được nước mắt, bà cất tiếng kể lể than vãn. Mắt Xurên ứa lệ—thế là vĩnh biệt nhà cha mẹ, vĩnh biệt tuổi thơ! Cô vĩnh viễn ra đi để đến với người yêu thương.

Người phù rể lớn tuổi vào thời mình đã nhiều lần thảng thốt nhìn cảnh tượng những cô gái bị cưỡng bức phải lấy người đàn ông mà họ không yêu, các cô đã bị người ta dùng sức mạnh lôi khỏi nhà bố mẹ, không thêm để ý gì đến sự chông cự tuyệt vọng của các cô. Những chuyện như vậy thường xảy ra luôn. Còn việc tiễn đưa Xurên hoàn toàn khác—thật là một niềm vui, bản thân cô gái tự nguyện ra đi. Và ngồi trên yên ngựa, người phù rể già thì thầm cất lời như tự nói với mình:

— Cầu chúc cho tất cả các nàng dâu về nhà chồng đều được như Xurên!

Ông Nhiama dắt cương ngựa của Xurên đến trước cửa nhà bạt, rồi người ta đưa ra những chiếc bao da, đựng đầy đồ đạc của cô dâu buộc vào bên yên. Thế là mọi việc đã xong xuôi. Đám cưới từ từ tiến về nhà Itgên. Ở đó, từ chỗ buộc ngựa tới cửa nhà bạt hai con đường nhỏ đã trái nỉ trắng.

Khôngô và đoàn phù rề là những người đầu tiên tiến lại cửa. Ganxan chờ sẵn ở đấy. Khôngô trao súng cho Ganxan và bước vào nhà. Trong nhà một đồng lửa lớn đang bùng bùng cháy. Xurên được đặt ngồi cạnh đồng lửa gần một thùng bơ đặc. Bắt đầu nghi thức của cô dâu cầu khẩn thần lửa. Ngọn lửa càng bốc cao, bùng lên từng hồi mỗi khi cô dâu vẩy bơ đặc vào đồng lửa. Sau lễ cầu thần lửa, bữa tiệc bắt đầu. Hiếm có người nào chiều hôm đó bước ra khỏi nhà bạt lại tỉnh táo.

— Những con chim đổi mùa bay đi rồi lại trở về tổ, đã đến lúc khách khứa cũng cần ra về. Hãy để cho đôi tân hôn giáp mặt! — Người phù rề đứng tuổi lên tiếng.

Mãi đến khi đã ngồi trên yên ngựa, ông Nhiama mới tỉnh táo một chút. Ông cũng không nhớ là ai đã đặt ông ngồi lên yên ngựa và đặt lên như thế nào.

Ngày sau lại tiếp tiệc tùng, và cứ như vậy liền trong mấy hôm.

XXIII

Trên bực thảm cỏ xanh dọc đồng bằng sông Thami, nơi trước kia là chỗ ở của gia đình địa chủ Purép, hiện nay có bốn nhà bạt mọc lên. Cách các nhà không xa, nơi cọc buộc ngựa, đã thấy mấy con ngựa đang đứng đập đuôi đuổi ruồi. Xa hơn chút nữa đếm hơn chục con ngựa non.

Mùa đông đã qua, mặt trời mùa hè đã chiếu rọi và cánh đồng oi ả ngát hương hoa lá. Tất cả đang chìm

trong màn ảo quang mơ màng. Mọi cảnh vật ở đây đều đẹp: núi, sông, hồ nước và thảo nguyên bao la vô tận với những mảng màu sắc sỡ của những đàn bò, đàn ngựa. Những làn khói lam lớn vờn bốc lên từ mái các nhà bạt.

Bèn cộc buộc ngựa, ba người đàn ông đứng hút tẩu chuyện trò. Một trong số đó là Thumê, người thứ hai là ông Undogi còn người thứ ba bím tóc hoa râm chỉ là một người qua đường, cảm thấy ở đây có thể kiếm được cái uống nên ghé vào. Anh ta đang ra sức tán dương với chủ nhà về những con ngựa chạy nhanh của đất nước Khankha.

Thumê cũng đã gây dựng được một ít của cải. Số tiền Khatan-Bato Matxarogiáp thưởng, anh mua được hai đàn ngựa, một số bò và ở lại trên đồng bằng sông Thami chứ không về quê. Vì vậy ở đây đã xuất hiện thêm một chòm mới. Chòm Thumê luôn luôn di chuyển du mục cùng với gia đình ông Undogi.

Mùa thu năm ngoái Khôia về đón vợ con lên Uroga. Khôia muốn bố cùng đi, nhưng ông già nhất định từ chối.

— Làm vương ở Uroga không bằng làm con cá con trên dòng sông Thami, — Ông nói và ở lại một mình, làm hàng xóm với Thumê. Đunma lo việc nội trợ nhà mình và cả nhà ông Undogi nữa. Thumê cũng làm nhiệm vụ chủ nhân của cả hai gia đình; còn ông già Undogi chỉ một việc chiều chiều dón bê về chuồng và đi la cà các gia đình hàng xóm để được uống rượu sữa.

— Con ngựa lang của anh giống con ngựa hồng, nó cõ thể chạy trước hàng nghìn con khác, — người có bím tóc hoa râm nói.

— Con ngựa hồng nào thế nhỉ? — Ông Undogi tò mò hỏi.

— Trước đây có một con ngựa *acmắc*, bảy lần chiếm giải nhất trong bảy *hósun*.

— Chính ông đã thấy à?

— Tôi được nghe nhiều người nói. Người ta bảo rằng trước lúc thi nó chỉ ngủ đứng ở bên cọc buộc ngựa. Năm nay con lang của anh sẽ không để cả chim bay vượt nó ấy chứ!

— Như thế nghĩa là con lang sẽ chiếm giải nhất trong cuộc thi?

— Có thể là như vậy.

— Ấy thế mà ông Xô béo ở Đakhan đã bảo là trong số ba trăm con thi sắp tới sẽ có năm con cùng về nhất.

Thuốc lá trong tàu đã tàn, câu chuyện cũng kết thúc, những người đàn ông đứng dậy đi vào nhà. Thumê lại với con. Đưa trẻ ngủ ngon lành và mỉm cười trong giấc ngủ. Thumê hôn trán đứa bé.

— Ra dáng một gã đàn ông lắm rồi đấy! — Gương mặt người cha rạng rỡ tươi vui. Đunma đang ngồi may áo *đéla* để đi dự ngày hội *Nadôm*. Khi những người đàn ông bước vào nhà, cô đứng dậy bung ra đặt trước mặt họ một bình sữa ngựa sữa bột. Ông Undogi nhìn thấy bộ tóc giả trang trí của phụ nữ để trong hòm, hỏi:

— Đunma của chúng ta chuẩn bị đi dự hội *Nadôm* à?

— Chả hiểu ai lại nghĩ ra kiểu độn tóc như vậy, ời trông chẳng khác gì cặp sừng con bò tót, — Thumê nhận xét.

— Không sao cả, cứ để cho đồng bằng sông Thami này có thêm một người đàn bà hạnh phúc! — Đunma trả lời.

Thumê không ngăn cản vợ, để nàng muốn trang phục thế nào cứ tùy ý. Đunma quấn độn bộ tóc giả vào trông

thật có duyên. Người mục dân quen họ đã nhận xét về chuyện này rất thú vị « Hẳn, các nàng tiên thực rất giống Đunma ». « Tôi không biết các nàng tiên thế nào, tôi chưa trông thấy họ, nhưng còn vợ Thumê là một hoa khôi thì điều đó rõ ràng ». — Trên đường từ nhà Thumê trở về, bạn anh ta nói thêm.

Từ khi Đunma lấy Thumê lần thứ hai mặt trời đã rọi ánh sáng hạnh phúc vào nhà bạt của họ. Đunma đã sinh cho Thumê một đứa con trai. Họ đặt tên con là Bađorắc. Nó sắp được hai tuổi rồi. Hiện nay, Thumê có một đàn súc vật gần năm chục con, anh đã giành tất cả cho con trai. Cả Đunma, cả Thumê lẫn ông Undogi đều nuông chiều đứa bé. Thumê và ông Undogi làm biết bao nhiêu đồ chơi cho thằng bé, đến nỗi có thể chất đầy một xe bò. Thumê và Đunma đã đạt được ý muốn — họ sống rất hạnh phúc, trong nhà luôn luôn vui vẻ, hòa thuận êm ấm.

*
* *

Đến ngày hội *Nadôm*, Thumê dậy sớm hơn bình thường để sửa sang cho con ngựa quen chạy nước kiệu của anh, cắt bờm, cắt lông ở vành tai và cạnh lỗ mũi ngựa, rồi thắt trên mình nó một bộ yên đẹp nhất có trạm bạc và xương. Ông Undogi bước tới cộc buộc trầm trở khen :

— Ôi, không phải là con ngựa mà là một con hươu tuần lộc.

— Đã là của Đunma thì cả con ngựa cũng phải đẹp, — Thumê đáp lại.

Đunma bắt đầu trang điểm từ sáng sớm. Bên ngoài chiếc áo *déla* gấm màu xanh cô khoác một chiếc áo choàng lông mềm không có tay, trên đầu đội tóc giả nổi tiếng có điểm bạc, chân đi đôi hài đen có thêu. Mọi cái trên người cô đều thật duyên dáng. Chắc hẳn ở hội *Nadôm* không phải chỉ có một hai người đàn bà nhìn có bằng con mắt thèm thường ghen tỵ.

Thumê đưa ngựa lại, họ bắt đầu lên đường. Cùng đi còn có một cậu bé hàng xóm. Cậu bé sẽ cưỡi ngựa của Thumê dự đua.

Khi Đunma bước ra khỏi nhà, ngay Thumê cũng phải sửng sờ nhìn: trong trang phục ngày hội Đunma trông càng lộng lẫy. Đôi mắt đen to của Thumê rục lên niềm tự hào, sung sướng và yêu thương vô hạn.

Anh định đỡ vợ lên ngựa, nhưng Đunma dịu dàng từ chối.

— Anh thân yêu, cứ để em lên lấy.

Thumê lắc đầu:

— Ngựa thay đổi tính nết luôn, ngộ nhờ nó giở chứng thì sao?! — và anh bế vợ đặt ngồi lên yên.

* * *

Phía nam tu viện *Khanundê* có những căn nhà bạt đủ màu sắc vừa được dựng lên, giữa các nhà bạt nhiều kỳ sĩ trang phục rục rỡ tấp nập đi lại. Ở đây sẽ diễn ra cuộc đua ngựa và đấu vật — những sự kiện thú vị và đáng kể nhất của toàn bộ hội *Nadôm*. Đám đông quần áo nhiều màu, nhiều sắc gọi người ta liên tưởng đến các loại cây cỏ khác nhau trong thời kỳ rộ hoa.

Trong số khách đến dự hội có cả Bađarochi. Mọi người đều nhận thấy ngay bên yên ngựa của Bađarochi còn có thêm một bộ dây cương dự trữ. Hình như tay Bađarochi kiêu ngạo này định đoạt giải nhất — con ngựa của hắn sẽ về đầu tiên trong các cuộc đua chặng?

Hôsun Xaidovan từ lâu đã nổi tiếng về các đồ vật khỏe. Nhưng nhiều người dân trong *hôsun* lo sợ lần này họ sẽ phải thua tên ngoại tộc kiêu ngạo kia. Dù muốn hay không cái thắng cao lênh khênh kiêu ngạo ấy cũng đã đạt danh hiệu đồ vật « sư tử »! Đối với cả *hôsun* thì thua vật lần này sẽ là một điều nhục nhã, nhưng điều nhục nhã hơn cả là để giải thưởng thứ nhất của *hôsun* bị đưa về *hôsun* khác. Song cả điều này cũng còn có thể chịu đựng được. Chỉ không thể chịu nổi là khi thấy tên Bađarochi thô lỗ nhạo báng họ.

Trên đường đi dự hội vật, Bađarochi đã khoác lác:

— Tao chỉ cần cho bọn phật tử ấy mấy cái búng là sẽ dắt ngựa chiến thắng trở về.

Những lời nói đó cũng bay đến tai Thumê. — « Mày sợ không dám đấu thực sự, thế mà lại còn ba hoa, đồ quý béo! — Thumê bực tức nghĩ bụng — Phải dạy cho mày mới được! ».

Đưa ngựa cho chú bé hàng xóm đến dự đua, Thumê đi ghi tên tham gia đấu vật và đi tìm áo vật. Anh vào chỗ các đồ vật đang thay quần áo, nhưng không có cái áo nào anh mặc vừa, tất cả đều bé quá. Vừa lúc đó Bađarochi cũng vào lều. Y đã vật xong vòng đầu mà không thua keo nào. Thấy Thumê, y cười hô hố bảo:

— Nay lấy tạm áo vật của tôi vậy. Còn áo vật của dân Xaidovan chỉ để cho con nit mặc thôi.

— Không sao, họ cũng sẽ tìm ra những người đàn ông. Còn áo của anh thì tôi không cần: nó sặc mùi hôi, — Thumê trả lời gay gắt.

Bađarochi im lặng lờm anh rồi bỏ đi ra. Câu trả lời thô lỗ của Thumê lan truyền khắp cả đám hội, nhưng mọi người đều đứng về phía Thumê. Người cự đồ vật nổi tiếng hiện đã bước vào tuổi tám mươi mang đến cho Thumê mượn chiếc áo vật cũ của mình. Ông cụ trở thành ông bầu của Thumê.

* * *

Trong cuộc đua ngựa, một con của Thumê về thứ mười một, còn trong số ngựa đua ba tuổi thì con lang của anh về nhất. Còn về đấu vật, Thumê đã qua bốn vòng, bây giờ bước vào vòng thứ năm.

— Các ông cố gắng giúp cho để vào vòng năm tôi được vật với Bađarochi người *hòsun* Luugun, — Thumê đề nghị với chủ khảo xếp đặt đấu thủ.

— Con lợn đực béo mọng ấy có danh hiệu « sư tử » đấy. Nó sẽ chọn đối thủ ngang cấp kia. Anh có danh hiệu vật cấp nào ?

— Trước kia ở trong *hòsun* của mình tôi mới đạt danh hiệu « đại bàng ». Ngoài ra tôi không còn danh hiệu nào khác.

Lúc nhỏ Thumê vật rất nhiều. Năm mười bảy tuổi trong ngày hội *Nadôm* ở *hòsun* anh giành giải nhất cấp ba và được danh hiệu « đại bàng ». Sau khi trở thành *xaine*, anh bỏ không tham gia đấu vật nữa. Chỉ có trong ngày hội lần này vì bức tức với thái độ ngạo mạn của Bađarochi, anh mới quyết định thử sức.

Cuối cùng chỉ còn lại ba đô vật một của *hòsun* Xaidovan, Thumê và Bađarochi. Bađarochi tìm mọi cách lảng tránh Thumê với lý do là Thumê có danh hiệu đô

vật thấp hơn nhiều so với y Nhưng khi đó vật chỉ còn lại ba người, y không còn cách nào từ chối nữa. Bađarochi nhận thấy ngay là Thumê biết rất ít miếng vật, nhưng sức khỏe tay *xaine* này thì như con bò mộng và chưa biết ai sẽ hăng chân.

Vì vậy Bađarochi quyết tìm cách mua chuộc Thumê.

— Nay Thumê ơi, nhường cho tôi, tôi sẽ biếu anh một đôi ngựa non, còn đối với đồ vật *hôsun* Xaidovan kia thì tôi đã có cách, — y rỏ tai Thumê trong lúc hai người chải ngựa.

— Anh nói thật phi công, nếu đã không tin vào sức mình thì nói thánh tượng làm gì ?

— Trước mặt anh tôi nói thánh tượng đâu !

— Thế càng tốt. Như vậy là chúng ta sẽ đấu. — Thumê trả lời, bật cười, phô hai hàm răng trắng đều đặn. Bađarochi tức tối, không nài nỉ gì thêm nữa.

— Anh thân yêu, Bađarochi là một tay rất nham hiểm. Nó biết rất nhiều mảnh khóe và miếng vật. Em lo cho anh quá ! — Đunma lo lắng bảo chồng.

Thumê cười, lựa lời cho vợ yên lòng

— Không sao, chỉ cần em đứng thế nào gần một chút ở đâu đó để anh nhìn thấy là tốt rồi.

Còn Bađarochi đến gặp nhà sư ở tu viện Khanundê, là người niệm thần chú nổi tiếng khắp *hôsun*, dâng lên sư một dải lụa quý, cầu khẩn nhà sư niệm thần chú để Thumê thua. Y hứa thêm

— Nếu tôi thắng được con chó ấy, thì nhà sư sẽ nhận được của tôi một con ngựa.

— Nhưng tôi là dân của *hôsun* này kia mà ! — nhà sư trả lời.

— Thế hai con ngựa vậy !

— Khó mà từ chối ông được, nhưng nếu người trong *hòsun* biết tôi chống lại Thumê thì họ sẽ căm ghét tôi lắm.

— Tôi biết, nhưng ngựa của tôi là lừa chứ không phải ngựa đâu nhé !

Nhà sư biết Badarochi đang nói về Thumê—Thép. Nhưng ông ta tin rằng Badarochi có danh hiệu đô vật « sư tử » chắc sẽ lắng được Thumê xuống đất. Trên bãi vật, Thumê đâu có được những công tích như Badarochi.

Sự chú ý của mọi người bây giờ dồn cả vào hai đô vật. Những người dân Xaidovan lo lắng cho Thumê, vì cựu *xaine* lừng danh bây giờ sống trong *hòsun* của họ và là đô vật giành giải cho *hòsun* họ. Làm sao Thumê có thể đương đầu nổi với Badarochi, con bò mộng là đô vật cự phách này ? Trọng tài rung chuông tuyên bố

— Phía *hòsun* Xaidovan..., — trọng tài lên tiếng, — là Thumê, có danh hiệu đô vật « Đại bàng ».

Thumê vung về vung tay đi một vòng bãi vật. Vừa lúc đó anh nhìn thấy Đunma đang đứng trong đám đông, gương mặt chị đầy vẻ lo lắng. Bằng cặp mắt Thumê mỉm cười với vợ.

Người đứng vòng quanh bàn tán sôi nổi về trận đấu sắp diễn ra.

— Thumê là một người khỏe, nhưng Badarochi biết nhiều miếng vật hơn.

— Nếu y ném được Thumê xuống đất thì cả *hòsun* mình nhục lắm.

— Không sao, chúng ta luôn luôn gặp may, có thể lần này cũng gặp may.

Badarochi mím môi suy nghĩ nên dùng miếng nào để thắng Thumê. Nếu đối thủ của y là một người nhút nhát thì chỉ cần dùng thái độ đe dọa đã có thể thắng một nửa. Nếu trước mặt y là một đối thủ không bình tĩnh thì chỉ cần vài động tác giả y đã có thể làm cho người kia mất tinh thần, mất tự chủ. Nhưng Badarochi hiểu rằng tất cả những mảnh khóc đó chẳng ăn thua gì đối với Thumê. Như vậy là chỉ còn cách chớp lấy thắng cha này một cách bất ngờ. Hơn nữa lời thần trú của nhà sư sẽ hiệu nghiệm, nó sẽ đẩy thêm Thumê vào bẫy.

Thumê xông thẳng vào, tìm cách tóm lấy đối thủ, nhưng Badarochi tìm mọi cách lảng tránh.

— Châu ơi, chớ vội vã — ông bầu nhắc Thumê, — tóm được con voi này không phải đơn giản đâu !

Bỗng từ phía nhà bạt chính gió thốc lên một cột lốc bụi. Con lốc xoáy tròn xích dần lại tằm thắm trải làm trường đấu. Badarochi cho rằng câu thần trú của nhà sư đang có hiệu nghiệm. Ngay khi con lốc bụi vừa trùm lên họ, Badarochi vội ném một nắm cát vào mắt Thumê và khèo chân phải Thumê định quật Thumê xuống đất. Bị bụi cát vào mắt, nhưng Thumê đã kịp đẩy Badarochi ra. Tên này suýt ngã, may còn kịp gượng lại được.

Lúc đó ông bầu hét bảo Thumê

— Quật vào đùi và ngoắc lấy chân phải nó.

Trong tích tắc Thumê dùng ngay ngón đòn được mách và Badarochi ngã sóng soài ra đất.

Tiếng hoan hô vang lên như sấm :

— Ôi thằng ba hoa được gậm đất !

— Con quỷ dữ đã bị chế ngự.

— Thằng dê tiện, mày phải thế mới được!...

Badarochi đứng dậy phủi quần áo. Còn biết làm sao được nữa! Y đành chịu nhận thất bại. Đáng lẽ đối với thằng ăn mày này phải lấy đà lao vào ngay mới được! Tất cả chỉ tại gã sư chết tiệt! Đi hy vọng vào cái tên bip bọm! Y tự chửi rửa mình.

Thumê chiếm giải nhất trong cuộc đấu vật. Những người dân *hỗsun* Xaidovan vô cùng hoan hỉ, ồn ào bày tỏ thái độ cảm tình với Thumê. Anh trở thành một trong những người được kính trọng nhất trong *hỗsun*.

XXIV

Mùa thu sắp hết. Từ sáng gió lạnh đã thổi hun hút, mây đen phủ kín trời, mưa bụi lấm tấm. Song tất cả những chuyện đó kể cũng chẳng có gì đáng ngại, mọi người chỉ lo rét tới...

Chắc là tuyết sắp rơi. Bây giờ mà rét đã thấm qua áo lót lông.

Một buổi tối trên ngõ hẻm không có người của tu viện Giaan có hai người đang đi bèn nhau. Họ hay cười rộ lên vui vẻ.

Đó là Xamba và Giamban. Giamban mặc áo *đêla* xanh thẫm có ba hàng khuy. Y sắp phải đến vùng biên giới phía tây, nên định đến tu viện ăn chơi vài ngày. Y gặp gã bạn cũ Xamba ở đây và đã ba ngày nay hai đứa chèn lư bù. Giamban phải mua cho quân đội biên phòng một trăm con ngựa. Để làm việc đó, Bộ quốc phòng đã giao cho y một ngàn quan. Nhưng trong

mấy ngày qua việc chè chén đã ngốn đi không ít số tiền của Nhà nước. Khi hơi men đã qua rồi, Giamban không biết xoay xở ra sao đây. Xamba hứa giúp y. Hôm nay Xamba đã nghĩ ra một quỷ kế.

Xamba gặp Badarochi và kể về tình cảnh của Giamban hiện nay. Badarochi tỏ ra buồn phiền thông cảm và hứa sẽ kiếm cho Giamban dăm chục con ngựa với giá rẻ ba quan một con. Song Badarochi bảo làm việc ấy ít nhất y phải được hưởng một trăm quan. Xamba biết là được giao giá mua mỗi con ngựa mười quan. Thế mà bây giờ chỉ hết ba quan một con và Badarochi lấy thêm mỗi con hai quan nữa, vị chi chỉ có năm quan một con. Hay quá, có lối thoát rồi ! Xamba hỏi

— Ngựa có tốt không ?

— Loại chọn lọc.

— Thế anh vớ đâu được ngựa giá rẻ thế ?

— Đó là việc của tôi. Nhưng chuyện này anh không được nói với ai một câu nào ! Rõ chưa ?

— Rõ.

— Ngựa tôi sẽ chuyển qua *hósun* Giamiavan. Tiền đặt cọc bây giờ phải giao trước một phần tư, còn lại đưa nốt khi giao ngựa. Đồng ý không ?

— Được thôi !

— Nếu đồng ý thì chiều nay đến nhà mục Đô. Ở đó tôi sẽ giới thiệu các anh làm quen với một người.

Badarochi kiếm đâu ra số ngựa với giá rẻ như thế ? Đây có phải là cừu đâu mà rẻ vậy ? Song Badarochi có mưu kế riêng. Cho đến bây giờ y vẫn không quên được thất bại trước Thumê ở ngày hội *Nadôm* Khanundê. Vừa hay, y lại gặp Tutgin, y quyết phen này phải trả thù Thumê. Y bàn với tên chuyên ăn trộm ngựa trước

kia, tìm cách lừa ngựa của Thumê và sẽ bán ngựa đó ngay ở *hỗsun* bên cạnh với giá rẻ. Bađarochi cho Tutgin ăn uống say sưa hai ngày liền, nhưng ngay cả lúc đang say tên này cũng không đồng ý :

— Anh nói lấy của Thumê à? Không được, đừng đùa, tốt hơn là không nên nói về chuyện này nữa. Tôi chưa chán đời đâu!

Khi biết Thumê còn sống và đang ở trên đồng bằng sông Thami. Tutgin ngủ không yên trong mấy đêm liền. Y cứ tưởng Thumê đã gửi linh hồn cho trời phạt và vùi xác ở mảnh đất xa lạ. Thế mà con người đáng khiếp đảm này còn đang sống. Y cầu trời để khỏi phải gặp con người này trên thế gian. Phải, nếu gặp hẳn ta thì làm sao Tutgin này chạy cho thoát. Thế mà lão Bađarochi kỳ quặc lại síu y ăn trộm ngựa của Thumê. Dù có trả cho y mỗi con ngựa một thoi vàng y cũng xin kiếu thôi!

— Anh chỉ bỏ ra một đêm để làm việc đó thôi, không ai kịp đánh hơi, thì anh đã phủ sạch mọi dấu vết rồi.

— Này, nên nhớ đó là Thumê—Thép. Không thể thoát khỏi tay hẳn ta đâu. Hẳn ta sẽ đuổi kịp và xẻo thịt anh làm nhân bánh rán đấy. Tôi không thể làm theo yêu cầu của anh được.

Bađarochi ngồi im suy nghĩ một lúc lâu. Đúng là việc lừa trộm ngựa của Thumê chẳng khác nào giăng miếng thịt trong hàm con sư tử đói. Nhất định Thumê sẽ tìm được tên ăn trộm. Khi đó thì cứ thử mà sống thoát! Nhưng nếu cái gì cũng sợ cả, thì làm sao trả thù Thumê được về chuyện bị xỉ nhục?!

— Tôi sẽ ngồi trên đường đi của anh phục đón Thumê. Tôi sẽ đưa hẳn ra khỏi thế gian này.

Tutgin thở phì phò, đảo mắt, nhìn Bađarochi chòng chọc. Ý nghĩ nếu làm được việc đó thì tuyệt! Nhưng làm được chuyện ấy với Thumê không dễ dàng đâu. Ngay cả bị một nhát đâm tưởng chỉ tử mà hắn vẫn cứ sống! Tutgin khăng khăng:

— Không được, tôi không muốn chơi cái trò này đâu.

Bađarochi tiếp tục thuyết phục thẳng bạn, y hứa cho Tutgin khẩu súng trường Nhật và một trăm viên đạn.

Sau một lúc rất lâu ngồi im suy nghĩ, Tutgin cắn vắn:

— Như vậy là anh hứa đón đường Thumê đuổi theo dấu vết của tôi hả?

— Phải, tôi ngồi chỗ vắng trên đường có vết anh đi qua. Tôi chờ ở đó và sẽ mời hắn soi đạn đồng.

— Nếu trạch đi là hai đứa chúng mình đều được về châu giời đấy. Bây giờ Thumê là người rất nổi tiếng và được yêu mến kính trọng.

— Không sao, không thể nào tôi lại bắn trượt được. Sau đó ngựa về tay tôi và súng sang tay anh.

Thế là cuộc mà cả đã ngã giá. Tuy nhiên hôm nay Bađarochi tìm ra được một cách giao thêm ngựa cho Giamban. Đàn ngựa của Thumê không thể chọn đủ dăm chục, nhiều lắm cũng chỉ có được mười hai con loại tốt. Số còn lại Bađarochi sẽ tìm mua với giá rẻ ở các *hòsun* xung quanh.

*
* *

Giamban và Xamba đi qua xóm nhà máy gạch, gần chỗ ở cũ của Chimit.

— Hai cô gái còn ở đây không?—Giamban hỏi Xamba.

— Chimit vào Đảng Nhân dân và đã lên Uroga học rồi, còn Xêxét đã có tài sản, hiện đang sống ở bắc đèo Bêla. Mấy hôm trước tớ định nói lại những quan hệ cũ nhưng cô ta không cho tớ tới gần.

— Cứ đợi họ giá cao hơn là sẽ xong thôi!

Khi chúng vào khu vườn của mục Đô, đã thấy ngựa Bađarochi buộc ở cọc. Giamban chào bà chủ rồi hai đứa bước vào nhà lều.

Những người đàn ông đề nghị cho họ uống rượu Trung-quốc hâm nóng, rồi ngồi vào bàn chơi bài quân sừng, đồng thời bàn dứt khoát giá cả.

— Ai làm đại diện toàn quyền của chính phủ ở đây? — Giamban hỏi.

— Erêđênê! Anh cũng biết hẳn đấy mà, — Bađarochi cầu thả đập quân bài xuống mặt bàn.

— Erêđênê nào?

— Thăng cha làm thuê cho Itgên trước kia ấy. Bây giờ nó đã phát và trở thành một người có tầm tiếng lừng lẫy, — Xamba nói, giọng hậm hực.

— Những kẻ khố rách áo ôm không thể trở thành người xuất chúng. — Bađarochi buông một câu, giọng khinh mạn.

— Bây giờ chúng nó có thể làm cả đấy. À mà anh phải trộn đều quân lên chứ! — Giamban nói, liếc nhìn Bađarochi. Bađarochi lúng túng.

« Quý tha ma bắt hẳn đi chứ, lại sao hẳn lại đi nói xấu một cán bộ có trọng trách của chính quyền Nhân dân ngay trước mặt một cán bộ khác như vậy. Hơn thế nữa, cái tay Giamban này hình như đã nhận thấy hẳn tráo bài ».

— Nghe nói thằng ấy có học thức lắm?

Nhà bạt im ắng một lúc, chỉ còn nghe tiếng nổ lách tách của mấy thanh củi khô đang cháy

* * *

Một đàn lạc đà ba mươi con tải hàng vượt qua sông Thòla đã đóng băng. Vòng qua phía nam đồi Lun, đàn súc vật đã đến trung tâm *aimắc* Bôtdòkhanun. Những con lạc đà đi đường xa mệt mỏi vươn dài cổ, con nọ lưng thưng đi theo con kia một đoàn dài. Phía sau đoàn súc vật có một người đã đứng tuổi mặc chiếc áo lông cừu và một số khác trẻ hơn đi áp tải. Ông này cưỡi trên mình con lạc đà cao to, tấm da dê phủ trên bươu trước của con lạc đà buông lòng thòng xuống hai bên đập nhịp nhàng vào sườn con vật theo bước chân của nó. Cái mũ lông cáo của người áp tải súc vật trật xuống vai, lưng lẳng hai dải che kín gáy. Bím tóc thưa của ông bị một lớp bụi tuyết phủ. Những hạt băng nhỏ làm cho bím tóc hoa dâm tưởng như đã bạc trắng cả. Người đàn ông đứng tuổi đó bảo bạn đi trước, còn ông ta rẽ vào cửa hàng.

Đó là ông Bandan. Nếu đọc giả nhớ lại thì đó là người mấy năm trước đã đưa Batô lên Uroga tìm cha. Vào cửa hàng ông Bandan nhìn lướt qua một lượt, rồi chăm chú xem những hàng hóa ông định mua. Bỗng có tiếng gọi tên ông ở phía sau. Ông giật mình quay lại và nhận ra người gọi.

— A, Batô, cháu đấy ư?

— Cháu đây bác Bandan ạ.

Hai bác cháu hỏi nhau tíu tit một thôi, Batô mới sực nghĩ ra, vội bảo người bác tốt bụng :

— Bác Bandan, sao ta lại đứng ở đây nhỉ, lại nhà cháu chơi, luôn thể bác nghỉ lại chỗ cháu.

— Được thôi cháu ạ, nhưng bác đi đồn lạc đà trở lại đã.

— Cháu sẽ đồn cho. Bác cứ đến nhà cháu đi, gần đây thôi, — Batô bảo bạn dẫn ông Bandan về nhà và chuẩn bị nấu nước pha trà. Còn chú chạy theo mời những người áp tải súc vật khác đồn lạc đà quay lại nghỉ đêm.

Đàn lạc đà của Bandan được đồn vào khu vườn rộng của trường. Một người áp tải ở lại cho lạc đà ăn, còn tất cả vào nhà bạt. Bữa ăn chốc lát đã chuẩn bị xong. Batô lấy ra một chai rượu và bữa ăn thật vui.

— Như vậy là sau khi sư Erênchin mất thì cháu phá giới không đi tu nữa ư?

— Vâng, chính thầy Erênchin khuyên cháu như vậy.

— Bây giờ cháu dạy học à?

— Vâng, đại để là như vậy. Sau khi học xong trường trung cấp sư phạm, cháu được phân công làm chỉ đạo viên của các trường.

— Thế có đúng sư Erênchin bị thổ phỉ giết không?

— Đúng nhà sư bị giết, nhưng không phải bọn thổ phỉ giết, mà là bọn giết người thuê. — Và Batô kể lại chuyện thầy giáo của chú bị chết ra sao

Batô càng kể thì Bandan càng nhăn mặt lại và mời ông mấp máy dọc kinh. Ông khó tưởng tượng nổi một người vẫn được coi là kẻ ban phúc cho cả xứ sở Khan-kha, một đức phật sống, Bòtdò — Gheghen, mà lại làm việc giết người man rợ như vậy, dù những người ông ta giết đi ông ta không ưa đi chắng nữa. Những lời lèn án

của Batô lúc đầu ông còn ngờ vực, song lòng tin của chú dần dần cũng truyền sang ông.

— Làm sao lại có chuyện như vậy được hả cháu? Làm sao đức phật sống lại giết một nhà sư có học thức? — Ông giơ hai tay cầu kinh.

— Bác Bandan ạ, ấy thế mà điều đó quả là điều có thực như việc cháu với bác đang ngồi chuyện trò đây

Thực ra Bandan cũng đã nhiều lần nghe nói rằng bằng nhiều cách khác nhau Bôđô đã thanh toán những người không ăn canh với ông ta. Thí dụ như cái chết của trùm quản tu viện Chimitxêrên, của bá tước Khan-đôrogi, Daxátkhan, Xôtnommêrên và những người khác. Ông ta đã nhờ Đônđốtđulan đầu độc giết chết Xôtnommêrên, nhưng sau chính Đônđốtđulan cũng bị mời uống rượu pha thuốc độc. Ông này biết và làm ra vẻ say không chịu uống cốc rượu thuốc độc đó, bỏ đi. Song lập tức có người được phái đuổi theo đến bờ sông Đunđogôn và lấy roi ngựa đập ông ta cho đến chết. Sau đó người ta tung tin đồn rằng ông hoàng ngã ngựa vương chân vào bàn đạp không rút ra được, mà ngựa vẫn phi nhanh, nên đầu bị đập xuống đất mà chết. Máy lần vua định giết trùm quản tu viện Chimitxêrên, nhưng không làm cách nào giết được. Tức thì vua cử Chimitxêrên làm bộ trưởng xã hội ở phía tây Mông-cổ. Trên đường đi nhận nhiệm vụ ông này đã bị phái viên của tên giết người đi theo đánh chết. Bandan đã từng nghe kể tất cả chuyện đó, song ông vẫn cố tự nhủ là đức phật sống không đời nào làm những việc tàn ác như vậy. Ông coi tất cả những chuyện đó là không có thật, mà đều là do những kẻ ghen tỵ xấu bụng bịa đặt ra. Lần này ông không thể không tin Batô, vì làm sao có thể bảo Batô là kẻ xấu bụng ghen tỵ? Ông được

nghe chính người đã sống với Erênchin và tai người đó đã nghe được câu chuyện của những kẻ thi hành vụ án mạng này, kể lại.

— Trời, làm sao chúng lại giết hại ông ấy như vậy?

— Bôtdô là một thằng già ngu dốt và thô lỗ. Y đã làm nhục chúng ta, còn thầy giáo của cháu là người thông minh có học. Ông căm ghét thằng già hung ác, dâm dăng ấy. Điều đó ông nói công khai không hề giấu diếm gì, vì vậy mà Bôtdô quyết trả thù ông.

— Trời, chuyện gì thế này! ông già lại giao tay cầu kính và nhắm nghiền mắt, tưởng chừng như để khỏi phải nhìn thấy bất cứ điều gì nữa.

— Bác Bandan, thôi ta đi ngủ, chẳng nói chuyện ấy làm gì nữa, — Batô nói với ông Bandan và đứng dậy chuẩn bị giường nệm cho ông.

Ngày hôm sau Bandan tiếp tục cuộc hành trình.

— Nghĩa là, chúng đã giết cả Xêrêchinmít, cả Daxat khan, cả Chinvan, cả Erênchin? Ôi, ôi, ôi, sao lại có chuyện như vậy được? — ông già thốt lên lúc chia tay và cặp môi ông lại mấp máy đọc kinh.

XXV

Erêdênê lên Bộ quốc phòng. Anh đi người hơi cúi lom khom, hai tay chắp sau lưng. Anh lên Uroga dự Đại hội thứ III của Đảng và nghỉ ở khu vực giành riêng cho đại biểu bên bờ sông Đungàn.

Sáng nay, giao thông bộ quốc phòng tới mời anh đến gặp Đàngian. Erêđêne biết ngay việc Đàngian triệu tập anh tới gặp sẽ không đem lại điều gì tốt lành cho anh. Song Đàngian là tổng chỉ huy quân đội, là phó thủ tướng, nên không thể coi thường lời triệu tập của ông ta.

Erêđêne cũng biết là Đàngian đã dùng quyền lực của mình để trừng trị nghiêm khắc nhiều người bất đồng ý kiến với lão. Chỉ còn hai ngày nữa Đại hội sẽ khai mạc, nhưng trong thời gian đó Đàngian còn đủ thì giờ làm tất cả mọi việc lão muốn..

*
* *

Mùa hè năm ngoái Batô đến thăm và ở với mẹ mấy ngày, rồi sau đến với bố và gặp Khôngô ở nhà máy gạch. Chúng rủ nhau lên núi Bandan nơi trước kia chúng đã nhận hai cây anh đào làm vật tượng trưng cho số mệnh của hai đứa. Hai cây anh đào đã lớn. Quả sai, chưa chín nhưng hai đứa cũng nếm thử, chưa nhăn cả mặt. Rồi đôi bạn ngồi chơi hồi tưởng chuyện xưa: chúng đã cùng ở với nhau trong tu viện Giaian đâu có phải ít thời gian.

— Nay cậu thử nghĩ xem, ai sống lâu hơn, chúng ta hay những cây anh đào này? — Batô hỏi bạn.

— Tôi sẽ không định chết trước những cây này!

— Nhưng cây sống lâu hơn người kia mà...

— Thì sao. Tuy nhiên, thôi thì đến đâu hay đó.

Ngày hôm sau chúng đến nhà Thumê, ngủ lại ở đó một đêm rồi cùng về nhà Itgên. Khi đôi bạn về tới xóm

Itgên, thì thấy Xurên và Xôlôngô từ nhà hạt mới chạy ra. Ôi, thế là gặp gỡ!

Batô ở chơi nhà Khôngô ba ngày. Những ngày đó trôi đi không ai để ý tới, nhưng đã làm thay đổi nhiều trong cuộc sống của Batô.

Một lần cả bốn cô cậu: Batô, Khôngô, Xurên và Xôlôngô, cưỡi ngựa tới nơi mà lúc nhỏ chúng đào những cái hang để chơi. Chúng cùng nhau dựng lại chỗ ở cũ sắp xếp lại đồ vật như hồi nhỏ và vờ làm khách đến thăm nhau. Khôngô bỗng nhớ lại là trong hang của Xurên và Xôlôngô có một hòn đá xanh rất đẹp, khi đó chúng gọi là hòn đá thánh. Một lần Khôngô đã cướp hòn đá đó của tụi con gái vì vậy mà chúng đánh nhau. Những đứa con gái khóc rất nhiều, nên chiều hôm đó Khôngô bị bố nện cho một trận. Nó đùa với nhau lần này Khôngô cũng cướp hòn đá chạy ra khỏi hang. Xurên và Xôlôngô đuổi theo, thế là bắt đầu cuộc tranh cướp. Khôngô ném hòn đá cho Batô, Batô định chạy nhặt, nhưng Xôlôngô níu chặt lấy vai chú. Batô quay lại bắt gặp ánh mắt khác thường của cô gái. Chú sững sờ, rồi nở nụ cười âu yếm nhìn vào mắt cô. Xôlôngô xao xuyến luống cuống quên mất chuyện nắm vai Batô làm gì. Đôi bạn nhìn nhau mỉm cười. Rồi Xôlôngô ngượng ngừng thu tay lại. Chàng trai cũng ngượng nghịu chia hòn đá cho cô bạn.

Khôngô trông thấy, lấy tay hích Xurên.

— Tớ và Xurên về chuẩn bị bữa trưa, các cậu về muộn một chút cũng được, — Khôngô lên tiếng và kéo tay vợ chạy lại chỗ buộc ngựa.

Batô và Xôlôngô đứng im một lúc.

— Họ đi rồi nhỉ?

— Vàng.

— Nay cầm lấy hòn đá!

— Vàng, — Xòlôngô chia tay cầm hòn đá, bồng tay cò đặt lọt và để yên trong lòng bàn tay Batô.

— Chúng ta ngồi đây một lúc nhé!

— Vàng.

Họ ngồi ngay xuống chỗ vừa đứng và cùng im lặng một lúc lâu không biết nói gì thêm. Mãi sau Batô mới tìm được chuyện nói

— Xòlôngô có biết không, nhà trường dựng cho anh một nhà bạt. Anh chỉ ở đây có một mình.

— Thế ư? Thế Lun có xa đây không?

— Gần thôi. Độ ba trăm dặm, không hơn. — Batô hít một hơi rất mạnh như để chuẩn bị nói một câu có ý nghĩa hơn. — Xòlôngô biết không, năm nay anh hai mươi tuổi. Anh muốn xây dựng gia đình... Em có đồng ý lấy anh không? Chúng ta đã biết nhau từ lúc nhỏ mà— Batô chăm chăm nhìn cô gái, đợi trả lời.

Đôi khi, người ta nghe được một điều sung sướng bấy lâu mong đợi thì cùng một lúc người ta bối rối, mừng vui và òa khóc lên. Lúc này trong lòng Xòlôngô cũng đang như vậy. Trong những ngày qua cô luôn luôn mong đợi những lời nói đó và đã chuẩn bị trả lời từ trước. Song bây giờ tưởng như ai cắt mất lưỡi, cô hoàn toàn không còn tìm được lời để nói. Mãi một hồi lâu cô mới gắng hết sức trả lời nhi nhí:

— Bố em quyết định sao, thì em nghe vậy.

Batô cũng không cần câu trả lời nào khác. Đằng sau những lời nói đó cậu ta nghe được những lời khác kia: « Anh còn hỏi em làm gì? Anh biết đấy, em chỉ còn mong có như vậy thôi ».

Trước khi ra về Batô lấy hết sức can đảm đến gặp Itgên :

— Thưa bác, cháu và Xôlôngô yêu nhau. Chúng cháu đã quyết định lấy nhau và sẽ đăng ký kết hôn, tất nhiên là nếu bác không phản đối. Vâng, chúng cháu chắc là bác không phản đối.

Nói rồi Batô nhìn Itgên chờ đợi. Itgên ngẫm nghĩ, sau đó với bát rót đầy nước trà và từ tốn nhấm nháp. Itgên đã đoán được bọn trẻ yêu nhau, nên bản thân cũng đang chờ Batô nói lên những lời như vậy. Và cũng đã chuẩn bị sẵn câu trả lời. Bây giờ Itgên ngồi im lặng từ tốn uống từng ngụm nước nhỏ, chỉ là để quan sát Batô đang sốt ruột chờ câu trả lời, và cũng muốn tỏ ra rằng hẳn coi việc này hết sức hệ trọng.

— Cháu ạ, -- Mãi sau hẳn mới lên tiếng, — đúng là bác không phản đối. Phải quyết định vấn đề như lòng các con đã quyết định. Song bây giờ chỉ còn mỗi Xôlôngô sống với bác và bác gái Đôngin. Nếu Xôlôngô lấy chồng đi theo chồng thì còn ai an ủi, trông nom hai bác nữa. Bởi vậy cháu cần tính kỹ xem nếu lấy nhau rồi vấn đề Xôlôngô sống ở đây có tốt không? Ngoài ra việc này cũng cần phải hỏi ý kiến bố mẹ cháu nữa.

Thực ra Itgên không có ý định chống lại cuộc tình duyên này. Itgên không ưng Khôngô, đứa con trai duy nhất đến bây giờ vẫn chưa tỏ ra sốt sắng với công việc gia đình, như Itgên mong muốn. Ngay cả sau khi cưới vợ Khôngô cũng vẫn chưa thay đổi. Kể ra thì Khôngô còn trẻ, nên Itgên vẫn hy vọng vào những ngày tới Khôngô sẽ thay đổi. Itgên biết con trai rất yêu Xurên và nhất nhất đều nghe theo lời Xurên, vì vậy với sự giúp đỡ của con dâu hẳn có thể buộc Khôngô vào công

việc gia đình. Nghĩa là trước mắt Xurên còn ở đây, thì không việc gì phải lo lắng đến số phận Khôngô. Và chưa cần vội trong chuyện này. Không phải chỉ vì Khôngô còn trẻ và còn chưa có kinh nghiệm đời. Bản thân Itgên, lay trời lay phát sức khỏe vẫn tốt, đầu óc vẫn minh mẫn, sáng khoái. Riêng Xolôngô lại là vấn đề khác. Bản thân Xolôngô rất dễ bảo và dễ dàng phục tùng ý chí người khác, đã vậy thì làm sao nó có thể cai quản gia đình được?! Vì vậy không thể gả nó cho một đũa mảnh khóc xảo quyết, nếu làm như vậy thì của cải nhà Itgên sẽ dần dần rơi vào tay người khác. Batô là một thanh niên ngay thật, mà nó lấy vợ không phải vì tính toán. Nếu Batô trở thành con rể và sống với vợ ở đây thì của cải Itgên không thể bay theo gió. Tất cả những chuyện này Itgên đã nghĩ từ lâu và đã quyết định không phản đối việc cưới xin của hai đũa trẻ.

Erêdênê không ưa gì quyết định của con trai, nhưng anh không ngăn con trai lấy vợ. Đôngô nghe tin này lúc đầu suýt bật khóc.

— Con ơi, mẹ nghĩ là con không nên làm như vậy. Itgên đã gây cho gia đình nhà ta biết bao nhiêu đau khổ! — chị bảo con.

— Mẹ ạ, nhưng Xolôngô không có lỗi gì trong chuyện này. Không phải cô ấy gây cho nhà ta những tai họa đó kia mà? Ngoài cô ấy ra con không lấy ai nữa đâu.

Batô trả lời mẹ rất dứt khoát. Trong ánh mắt chú toát lên một quyết tâm không thể thay đổi, tất cả bộ dạng chú đều muốn nói rằng chú không từ bỏ quyết định của mình. Đôngô hiểu rõ sức mạnh của một thứ tình cảm lớn, đặc biệt ở lứa tuổi thanh xuân, nên chị đã nhượng bộ.

Dù sao Erêdênê cũng vẫn vui vì con trai đã lấy vợ. Trên đường đi Uroga dự đại hội, anh đến Lun ở với con trai một ngày. Sau đó anh lên đường đi Uroga với tâm trạng sáng khoái, hồ hởi.

* * *

Đangian gọi anh làm gì? Anh có làm điều gì xấu đâu? Erêdênê biết rõ Đangian là một con người thâm hiểm và tự ái cao. Bản thân anh không phải là kẻ hèn nhát, nhưng dù sao anh cũng không trấn tĩnh được. Tất nhiên ông ta không thể truy tố anh vì tội gì, vì lý do gì, song dù sao... Cái gì sẽ chờ anh ở chỗ Đangian?

Erêdênê cho viên sĩ quan tùy tùng biết anh là ai và theo lệnh của ai anh đến đây. Người ta báo cáo việc anh có mặt, lát sau anh được dẫn vào văn phòng tổng tư lệnh.

Đangian mỉm cười đón chào Erêdênê, bắt tay anh và làm như người bạn quen biết từ lâu, ngồi xuống cạnh Erêdênê, hỏi anh đi đường sức khỏe ra sao, có tin vui gì không?

Sau đó ông ta quay sang vấn đề chính sách của chính quyền nhân dân. Ông ta nói đại ý tình hình hiện nay hết sức phức tạp, phải hết sức thận trọng. Ông ta nhấn mạnh:

— Kinh tế chúng ta còn rất yếu, ngoài ra, chúng ta ít người, vì thế chúng ta không thể sống nổi, nếu không có sự giúp đỡ của nước ngoài. Chúng ta phải xử thế hết sức khôn khéo đặc biệt với Trung quốc. Trung quốc là một quốc gia hùng mạnh. Chúng ta sẽ không thể đứng

vững được trước cuộc tấn công xâm lăng của quân quốc dân đảng, nếu vào một lúc nào đó họ lại xâm nhập vào nước ta. Giữa chúng ta và Trung quốc đã có những quan hệ buôn bán truyền thống, mà không có thuốc lá, chè của họ, nói chung chúng ta không thể sống nổi. Thử tưởng tượng xem, chuyện gì sẽ xảy ra, nếu chúng ta không cung cấp cho nhân dân những thứ hàng hóa đó, dù chỉ một vài ngày? Nếu vậy cả nước sẽ sôi sục lên phản đối. Vì thế mà chúng ta phải thanh toán các khoản nợ cho những hiệu buôn Trung quốc, để tỏ rõ quan hệ trung thực của chúng ta với nước này. Chúng ta phải tranh thủ thời gian. Điều này rất quan trọng, — Đàngian tạm chấm dứt bài diễn văn tràng giang đại hải của mình.

Erêdêne phản ứng lại ngay.

— Những khoản nợ đó không phải nhân dân vay?

— Trung quốc họ không quan tâm phân biệt về việc ai vay.

— Nhưng đối với chúng ta thì không thể làm như vậy được. Thêm vào đó trong nhiều năm qua người Trung quốc đã lấy số tiền lãi rất nặng, số lãi họ thu đã bù xong những khoản gốc nợ từ lâu rồi. Không, họ đâu có thiệt thòi gì về mặt kinh tế.

Đàngian đứng lên đi lại trong phòng làm việc.

— Đồng chí sẽ làm gì nếu họ đình chỉ bán chè, thuốc lá cho chúng ta? Đồng chí sẽ làm gì nếu họ tấn công chúng ta? — Đàngian hỏi, giọng gay gắt, ông ta tiến gần lại trước mặt nhìn Erêdêne. Đôi mắt ty hỷ của ông ta long lên dữ tợn.

Erêdêne biết rằng chè Trung quốc gửi bán cho Mông-cổ rất thất thường và luôn luôn gặp khó khăn. Do chuyện chè mà có lúc giữa Trung-quốc và Mông-cổ

đã xảy ra chiến tranh và hai bên đã chết rất nhiều người. Phía Mông-cổ tìm mọi cách để có chè cung cấp cho nhân dân. Có khi phải quỳ gối trước người Trung-quốc, có khi phải cầm súng trong tay. Chè rất cần, đôi khi phải trả giá gấp ba lần giá mua bình thường. Chè hồng, bị coi ngang như một nạn dịch súc vật. Đã có trường hợp trong nước dùng chè thay tiền trao đổi hàng hóa. Tất cả những điều đó Erêdênê biết, nhưng anh vẫn không đồng ý với Đangian. Đangian giải quyết việc này về thực chất là đánh đổi chủ quyền đất nước lấy chè! Anh dừng cầm trả lời:

— Nếu như họ cả gan tấn công chúng ta thì nước Nga Xô viết sẽ giúp chúng ta. Nếu chỉ vì chè mà phải dâng tổ quốc cho ngoại bang thì không có một người Mông-cổ trung thực nào muốn.

— Nước Nga Xô viết bản thân họ đang nghèo đói. Lẽ nào đồng chí không biết điều đó?!

— Nước Nga đã giúp đỡ chúng ta trong thời kỳ còn nghèo đói khó khăn hơn kia.

Đangian mỉm cười mỉa mai.

Đangian tích cực tham gia vào cuộc cách mạng nhân dân. Sau khi cách mạng thành công, ông ta được chỉ định giữ những chức vụ cao. Song chẳng bao lâu, ước mơ danh vọng cá nhân đã choán hết tâm hồn ông ta. Ông ta mơ ước trở thành một người rất giàu. Nhưng làm thế nào đạt ước mơ đó trong điều kiện nước Mông-cổ mới? Nhà nước Xô-viết nhất định không giúp ông ta thực hiện giấc mơ này. Rõ ràng chỉ còn lại các nhà buôn Trung-quốc. Đangian cho đó là con đường có nhiều hy vọng nhất. Thế là ông ta trở thành người hùn vốn với một số hiệu buôn Trung-quốc. Rồi chẳng bao lâu vấn đề những khoản nợ được nêu ra. Đangian tìm

mọi cách thuyết phục để Mông-cổ trả những khoản nợ đó, song rất nhiều người Mông-cổ chống lại việc này nên kế hoạch của ông ta bị đại bại.

Sau khi cách mạng thắng lợi, nổi ngay lên vấn đề Mông-cổ nên đi theo con đường nào. Đa số đảng viên Đảng Nhân dân cách mạng cho rằng Mông-cổ phải phát triển không theo con đường tư bản chủ nghĩa. Điều này từ 1921 Lênin đã nêu ra.

Đangian chống lại ý kiến này. Ông ta cho đó là một sự mơ hồ hão huyền. Tại Đại hội Đảng lần thứ III, ông ta định đấu tranh giành sự ủng hộ cho đường lối của mình. Ông ta dự tính trong trường hợp không thành sẽ quyết đạt những mục tiêu của mình bằng phương tiện khác, vì ông ta là tổng tư lệnh, có thể dùng quân đội cướp chính quyền nhà nước. Và ông ta đã làm tất cả mọi việc có thể làm, cố lôi kéo về phía mình càng nhiều đại biểu Đại hội càng tốt. Với mục đích đó ông ta mời Erêdênê đến gặp. Nhưng Erêdênê không ủng hộ chủ trương trả nợ của ông ta.

« Có nên tiếp tục nói chuyện với tên này nữa không? » — Đangian nghĩ bụng, dò xét thái độ Erêdênê.

Erêdênê ngồi điềm tĩnh, ngấm nghĩa sự bài trí lộng lẫy trong phòng. Khi ngồi trong tư viện Giaan dưới ánh sáng lù mù của ngọn đèn dầu, viết thư trả lời Đangian, Erêdênê vẫn chưa biết là lệnh của Đangian đòi phải thanh toán các khoản nợ với cửa hiệu buôn Trung-quốc không phải do ông ta nghĩ sai, mà là vì những mục đích ích kỷ.

Đangian lại ngồi xuống cạnh Erêdênê :

— Thôi được, ta hãy tạm gác vấn đề trả nợ lại. Có thể đồng chí đúng, chứ không phải tôi đúng. Song còn một vấn đề quan trọng nữa sẽ đưa ra thảo luận ở đại

hội và tôi muốn nghe ý kiến đồng chí, đó là vấn đề về con đường phát triển của Mông-cổ? Đồng chí nghĩ sao?

— Thừa đồng chí, vấn đề này tôi đã được nghe từ năm 1914 do một người Nga nói. Số phận đã run rủi cho tôi quen biết người ấy ở *hósun* Luugun. Người ấy là bôn-sêvich. Sau này, vào năm 1921 tôi gặp lại người ấy trong đơn vị Hồng quân đến cùng chúng ta chiến đấu chống bọn bạch vệ. Chắc đồng chí cũng phải biết, vì còn ai mà không biết Piôtro của chúng ta. Anh ấy đã hy sinh ở *aimác* Đông vì viên đạn của bọn bạch vệ. Anh ấy nói là Mông-cổ phải phát triển đi theo con đường mới, trong đó không còn chế độ người bóc lột người. Tôi cũng cho rằng đó là con đường đúng đắn duy nhất của chúng ta. Mỗi người dân Mông-cổ đều phải làm ăn lương thiện, để làm cho nước nhà trở nên một nước có văn hóa và kinh tế phát triển cao. — và Erêdênê trình bày tỉ mỉ quan điểm của mình về việc phát triển Mông-cổ.

Đangian không trấn tĩnh được nữa, cứ gõ gõ mãi bút xuống bàn. Rõ ràng là ông ta ngồi nghe một cách vất vả những câu phân tích của người tiếp chuyện. Nhưng Erêdênê say sưa câu chuyện, nên không nhận thấy điều đó. Cuối cùng Đangian phải tỏ thái độ bằng cách rút chiếc đồng hồ vàng ra xem giờ.

— Thôi chúng ta đã đề cập chi tiết mọi vấn đề. Bây giờ tôi phải làm việc khác... — Ông ta đứng lên, tỏ thái độ cho biết là cuộc nói chuyện đã chấm dứt. Erêdênê cũng đứng dậy theo. — Chúng ta sẽ còn có dịp trao đổi nữa, — ông ta ngọt ngào nói khi chia tay. Nhưng khi Erêdênê vừa bước ra khỏi ngưỡng cửa, ông ta đã nghiêng rặng nhìn theo hần học. « Tao sẽ còn nói

chuyện với máy» — Đàngian giận dữ lắm lắm và lấy quyển sổ con, điền tên Erêdênê vào đấy. Trong sổ đã có tên những người sẽ bị bắt và bị thủ tiêu sau khi nhóm của Đàngian cướp được chính quyền nhà nước.

*
* *

Tại Đại hội, Đàngian và nhóm ông ta cố tìm mọi cách buộc Đảng đi theo đường lối của họ, nhưng Đại hội không ủng hộ. Erêdênê cũng chống lại Đàngian và nhóm ông ta.

Đại hội đã kéo dài năm ngày. Vào một buổi nghỉ, Erêdênê đến thăm Khôia ở Khugi Bundan nơi đóng bản doanh của đơn vị bảo vệ Uroga. Khôia và Xên rất phấn khởi đón anh và nhân dịp này gia đình đã làm một bữa ăn thịnh soạn mời khách.

Trong bữa ăn, đôi bạn trao đổi nhiều với nhau về cuộc tranh cãi diễn ra ở Đại hội. Bất thần có hiệu lệnh báo động chiến đấu. Khôia chạy lại doanh trại. Erêdênê cũng đứng ngồi không yên, mặc dù Xên cố hỏi gạn mãi anh về ông Undogi. Erêdênê chỉ trả lời nhát gừng và luôn luôn chăm chú lắng nghe những tiếng ồn ào ngoài phố vọng vào. Cuối cùng, không kìm được nữa, anh cũng đi ra. Cách nhà bạt của Khôia không xa, ngay trong phạm vi trại lính, Đàngian đứng trên chiếc bục cao nói gì với binh lính xung quanh. Erêdênê tiến lại gần. Đàngian chửi bới Đại hội và kêu gọi binh lính đi theo hắn, giải tán Đại hội và bắt giam các đại biểu.

Nhưng đột nhiên Khôia nhảy lên bục. Anh ngắt lời Đàngian, hét to là phải bắt tên phản bội Đàngian.

Đangian ra hiệu và viên sĩ quan tùy tùng của hắn rút súng. Song trong tích tắc ấy có một bàn tay rất chắc của ai đó giật khẩu súng khỏi tay viên sĩ quan tùy tùng. Đó là Erêdêne. Anh cũng nhảy lên bụi hét to :

— Đangian và bè lũ hắn muốn đảo chính phản cách mạng, chúng chống lại Đảng ta. Phải bắt giữ ngay chúng lại. Tôi là đại biểu của Đại hội đây.

Lợi dụng lúc lộn xộn. Đangian chạy ra ô tô của y trốn vào trong thành phố Uroga. Tại đó y định dùng những người Hoa kiều lái xe có vũ trang để cướp chính quyền, nhưng tất cả bọn chúng đều bị bắt.

Đại hội thứ III của Đảng thông qua quyết định phát triển Mông-cổ theo con đường như Lenin đã vạch ra.

XXXI

Ban đêm Thumê không lừa ngựa của anh vào chuồng. Anh cứ để cho ngựa ăn tự do. Những con ngựa giống không để cho chó sói và chó nhà bèn mắng tới gần đàn ngựa.

Một lần ông Undogi đã khuyên Thumê nên dồn ngựa vào chuồng vì ông đã thấy xuất hiện nhiều chó sói. Nhưng Thumê không nghe.

— Những con ngựa giống của cháu sẽ bảo vệ cả đàn chống lại những con sói bốn chân. Còn những con sói hai chân thì không dám đụng đến ngựa của cháu đâu, — anh vừa cười vừa trả lời.

Và những lời nói của anh vừa qua đã được thực tế chứng minh. Kể từ khi Thumê dựng lều chăn nuôi ở

đây, không một ngựa con nào bị sói gây chuyện và không một con ngựa nào bị kẻ trộm bắt mất.

Còn ông Undogi vẫn tin vào cách làm của mình hơn, — chiều nào cũng lấy kim đinh đóng cửa, luồn dây qua then chằng vào khung nhà bạt. Ông bảo như vậy là ông đã đóng kín cửa thua lỗ.

*
* *

Bắt đầu những đêm mùa thu tối đen như mực. Thường thường đàn ngựa của Thumê cứ chiều đến là trở về bãi ngủ. Chiều nay chúng trở về bãi ngủ rất lừng khừng. Hôm nay có một người nấp trong rừng theo dõi chúng bằng con mắt tinh tường. Đó là Tutgin. Đêm đã trùm xuống. Tutgin tim đập thình thình tiến vào giữa đàn ngựa định dồn lấy ít nhất khoảng hai mươi con. Con đường sắp tới của y đi qua đèo Egin Đagian tới sông Giagingôn không phải là ngắn. Tới đó Giamban sẽ nhận ngựa và y sẽ nhận số tiền Giamban giao nốt. Tutgin rất hèn nhát. Trong trí nhớ của y còn hiện rất rõ cảnh y đã bị treo lên cây và Thumê nhóm lửa dưới mình y ra sao.

Nhưng lòng tham làm tăng thêm quyết tâm của con người. Đối với Tutgin cũng vậy, lòng tham dần dần vượt lên sự hèn nhát và Tutgin bắt đầu quăng thòng bắt con ngựa đầu tiên. Càng bắt thêm được ngựa, y lại càng muốn bắt nữa. Trong lúc này y còn nảy ra ý tự hào — cả Mông-cổ này chắc không ai dám cả gan ăn cắp của Thumê, thế mà y dám làm chuyện đó.

Một người bắt hai chục con ngựa một lúc là một việc khó khăn nên Tútgin vất vả vật lộn khá lâu. Nhưng rồi y cũng bắt được con cuối cùng, con ngựa hung phi nước kiệu mà Đunma vẫn hay cười. Bây giờ y có thể lên đường ! Chỉ có con ngựa hồng đầu đàn của Thumê thì Tútgin không làm sao bắt được, con này không chịu rơi vào tay y.

Lúc đầu Tútgin dẫn ngựa chạy theo hướng tây nam. Sau khi qua con sông con thì đi xuống phía nam vào dãy núi có cây cao lờ mờ phía xa xa. Rạng sáng tại địa điểm hẹn trước, Badarochi đã đón y ở đấy. Gặp nhau Tútgin lau mồ hôi hỏi luôn

— Nào bây giờ chúng mình sẽ làm gì ?

— Nghỉ ở đây đợi đến chiều, nếu thẳng cha ấy theo dấu chân đuôi đến thì chúng ta sẽ cho hắn xuống địa ngục.

Chúng buộc ngựa lại với nhau rồi cầm súng nắm phục sau những hàng cây to chờ Thumê.

Hôm đó Thumê dậy muộn hơn mọi khi. Anh ăn sáng xong, mang yên ra đóng vào con ngựa hung đang được luyện tập chuẩn bị cho kỳ đua ngựa lớn, và phóng ra bãi chăn nuôi.

Gió lạnh mùa thu thổi vỗ vào mặt. Thumê, tâm hồn thanh thoi vừa phi vừa cất cao tiếng hát. Tiếng hát của anh trong trẻo vang xa trong buổi sáng thanh bình.

Đến chỗ đàn ngựa ăn, Thumê nhận ngay ra đã có kẻ nào định nhạo báng anh, « Được, có thể mong thẳng cha này thềm ăn roi — Thumê thầm nghĩ — mày không chạy thoát khỏi tay tao đâu ! » Anh bắt con ngựa hồng bắt trị của mình và đuổi theo dấu chân. Chẳng mấy chốc anh cũng đi qua con sông con mà Tútgin mới qua

và thấy dấu chân ngựa chạy xuống phía nam. Anh dừng lại suy nghĩ. Thằng ăn trộm chạy vào rừng âm u này làm gì? Chắc nó nghĩ mình là một con chó mù! Thằng khốn kiếp, đừng ngây ngò, tao không rơi vào bẫy của mày đâu! » Thumê nghĩ và quay ngựa phóng về phía tây đến đèo Egia Davan.

Badarochi và Tutgin rình Thumê đến sẩm tối, nhưng không thấy Thumê xuất hiện. Chúng bàn nhau rồi quyết định Badarochi ở lại, đề phòng mọi trường hợp bất trắc, biết đâu Thumê vẫn cứ xuất hiện — còn Tutgin dồn ngựa đến đèo. Badarochi chờ ở đây đến trưa mai nếu Thumê không đến, thì sẽ đuổi theo Tutgin.

Badarochi lau mồ hôi nằm ngủ. Ý nghĩ « Ở tại sao Thumê phải nhất thiết đến đây? Hắn không thể không bị lạc dấu chân sao? Chắc thằng cha lạc đi vòng vèo rồi phải quay về thôi. Thế thì mình ngồi ôm đất lạnh một ngày một đêm ở đây làm gì? »

Đêm đến trời sáng đầy sao, rừng xào xạc lay động gây nên nỗi buồn man mác, bi hiểm. Con ngựa của Badarochi buộc bên gốc cây luôn luôn giạt mình sợ hãi. Đêm ở trong rừng vắng, dưới thời tiết lạnh lẽo mà cô đơn thế này, dù thế nào vẫn cảm thấy ròn rợn. Một hồi lâu Badarochi không ngủ được, nhưng rồi mệt mỏi sau một ngày căng thẳng chờ đợi, mi mắt y díp lại và y thiếp đi như chết. Mờ sáng y tỉnh dậy. Gì thế này? Con ngựa biến mất! Y nhồm dậy chạy lại chỗ gốc cây buộc ngựa, thầm nghĩ « Chắc ngựa tuột chạy ăn đâu đây ». Y sục sạo tìm, bỗng trông thấy hai con chó sói đang giăng xé xác con ngựa. Y sẽ sàng quay lại lấy súng nhắm vào con sói có một vệt lông đen trên lưng. Súng nổ. Trượt rồi! Tiếng nổ chưa vọng hết âm thì hai con chó đã biến mất. Ưc quá y chửi đồng « Một cục sắt, chứ không phải

súng, cái dò sắt rỉ quốc dân đảng ! » Y ném súng xuống đất. Nhưng biết làm gì bây giờ ? Cuối cùng y buồn chán ngồi tháo lấy dây chằng chân ngựa, nhặt súng đứng dậy. Nhưng biết đi đâu ? Đến được một gia đình gần nhất cũng phải cách đây trên hai chục cây số, mà còn phải vác theo yên ngựa, súng... Nhưng cũng không còn cách nào khác, đành phải đi.

Trong lúc đó Tutgin đã sang đến địa phận *hòsun* Giamianvan, y đang giong ruổi đến địa điểm hẹn gặp Giamban. Đằng trước mặt không có gì trở ngại ngăn cản y, y đã cảm thấy yên tâm và đã coi như an toàn. Bây giờ y phải qua nốt khu rừng này, qua cái đèo phía trước là đến một cánh đồng rộng... Bỗng ở mép rừng có một người đang phi con ngựa hồng về phía Tutgin.

— À thằng dê tiện ! Mày đánh cắp ngựa của tao hả ? — Người cưỡi ngựa quát to và phóng ngựa lao thẳng đến Tutgin.

Tutgin thốt lên

— Ói giời ơi, Thumê ! Sao điều bất hạnh lại đến với tôi, hỡi giời ! — Y vội bỏ đàn ngựa, phóng ngựa bỏ chạy.

Ngay trong giấc ngủ Thumê cũng chưa bao giờ thấy Tutgin dám lấy trộm ngựa của anh, nên khi nhìn thấy tên ăn trộm ngựa, Thumê càng sôi máu.

Con ngựa hung chạy nước kiệu của Tutgin về độ nhanh nhẹn không thể sánh kịp con ngựa hồng của Thumê. Chẳng mấy chốc vó ngựa của Tutgin như bị dẫm chân tại chỗ. Tutgin ngoái lại thấy Thumê đang vung roi định quật y một đòn chí tử. Mắt Thumê long lên dữ dội. Tutgin ước đoán thời cơ lao vội xuống đất. Theo quán tính ngựa Thumê chạy lướt qua, nhưng anh quay ngựa lại ngay. Tutgin quý lạy rên rỉ « Ôi anh

Thumê kính trọng, xin anh rộng lượng tha cho cuộc đời bất hạnh của tôi. Không phải tôi muốn làm như vậy đâu, tôi chỉ là kẻ ti tiện ».

Mặt y nhăn nhó, mồm há hốc, mắt trắng ra khiếp sợ y ra sức van xin. Trông y thật thảm hại và đáng thương. Con phần nợ của Thumê qua đi. Anh nghĩ « Thế này mà cũng gọi là đàn ông ». Anh nhảy xuống ngựa cầm roi tiến lại gần Tutgin.

— Anh cả ơi, đừng giết em ! Em còn có vợ và con nhỏ... Xin lạy anh đừng giết em !

Trong những lời nói của Tutgin có điều đúng là y thành thật xin tha cho kiếp sống thảm hại của y, còn về vợ và con là y nói láo. Thumê bảo

— Mà y thấy chưa, con đường đời rất dài, chúng ta lại gặp nhau mặc dù khi đó mà y tin là đã kết liễu đời tao rồi. Làm thế nào được, bây giờ ta phải tính sổ nợ thôi. — Tuy nói vậy, nhưng con phần nợ đầu tiên của anh đã qua đi. Anh nghĩ chẳng thêm mớ vào thẳng đê tiện này, chỉ thêm bản tay, nhưng phải trừng phạt đê nó nhờ suốt đời. Anh vung roi.

Tutgin co dùm người lại. Ối, ời cái chết đang giáng xuống đầu. Nước mắt y chảy ra. Y lấy tay che đầu, mồm lắp bắp : « Ối, ối, ối ! ».

Cái roi vút mạnh xuống lưng Tutgin. Thumê định quật thêm, nhưng Tutgin đã nhắm nghiền mắt, toàn thân như một miếng mỡ nóng, khò khè xiu xuống đất,

Thumê chửi thề : « Con quỷ, giả vờ hả ? » Anh lấy chân hất Tutgin nằm ngửa. Máu trong mồm y chảy ra, y đã bất tỉnh, nhưng tim còn đập. Thumê bừa môi.

Lúc đầu anh định nện cho y một trận nên thân, nhưng tới đây thấy một roi đã đủ, Thumê mắng: « Đồ ươn hèn, trai tráng gì mà y, rõ ràng mà y chỉ như loại súc vật quen ăn cỏ ». Anh nói rồi đi dồn ngựa trở về.

Chiều tối Tutgin mới tỉnh, sồn như bị vỡ ra từng mảng. Ngựa của y được buộc vào gốc cây bên cạnh. Xung quanh im ắng, không có Thumê và ngựa của anh ta cũng không còn bóng dáng đâu nữa.

Mây chiều vàng bao phủ chân trời. Trên không, những đàn quạ đen bay chấp chới sà sát xuống mặt đất, gần chỗ Tutgin.

PHẦN II

I

Một buổi sáng tinh mơ mùa hè tuyệt đẹp. Bên cạnh xóm Itgên đàn súc vật chen chúc nhau. Cả xóm này cũng đang hoạt động. Xóm có năm nhà bạt. Trong số các ống khói của năm nhà từ bốn lỗ thông khói đã hốc lèn lèn khói đen đen: Đó là khói đun ra từ những bếp lò đun bằng các cây bạch diệp khô. Người ta đang đun sữa. Chỉ còn nhà bạt nhỏ ở phía đông chưa có khói tuôn. Chắc là trong bốn nhà kia người ta đang nấu ăn sáng. Các nhà này cùng nhóm lò, nhưng sữa không cùng sôi một lúc bởi khối lượng sữa nhiều ít khác nhau trong mỗi chảo đun. Khối lượng sữa đó cũng là một chứng minh rõ ràng về mức sống của từng gia đình trong những nhà này. Nhà bạt lớn nhất là của vợ chồng Itgên. Trên bếp lửa trong nhà có hai chiếc chảo to nhất xóm và chứa đầy sữa. Còn sữa của người mới tới làm thuê, cùng Ganxan chăn ngựa, thì đựng trong chiếc chảo nhỏ, mà cũng chẳng được lưng chảo. Chiếc chảo trong nhà Khôngô cũng khá to. Riêng sữa trên chảo của vợ chồng Batô thì chưa được bắt đầu hâm nóng.

Trong thời gian nghỉ hè Xôlôngô bảo chồng cùng đến ở với Itgên. Vì vậy mà phía đông xóm mới xuất hiện một nhà bạt nhỏ.

Khôngô buộc những con ngựa con lại, đuổi ngựa mẹ vào đàn, rồi lớn tiếng gọi Batô

— Batô, hôm nay cậu đi đâu?

— Tôi phải đến trường, tôi còn công việc ở đó làm chưa xong.

— Lại đến trường! Khi nào công việc của anh mới xong?—Itgên bực bội hỏi, hấn đi tới đàn ngựa, đóng yên con ngựa của hấn.

— Batô! Nay cậu cầm dây cương của cậu ra đây, mình sẽ bắt cho cậu con chim họa mi chứ không phải là con ngựa bình thường,—Khôngô lại kêu to, tức khắc quăng thòng bắt con ngựa cao có đôi móng to rộng.

Nhưng Itgên đã muốn thẳng yên vào con ngựa đó. Hấn bảo con trai:

— Bắt cho Batô con ngựa thiên màu xám mà Ganxan mới dạy đấy.

— Nhưng bố ạ...—Khôngô nói chưa hết, Itgên đã ngắt lời ngay:

— Tao biết ai cần con ngựa nào. Trong mọi trường hợp đi bộ còn khổ sở hơn nhiều so với đi con ngựa dù xấu nhất. Ganxan! Bắt con ngựa thiên cho Batô!

Batô lấy Xôlôngô đến nay đã được ba năm. Năm đầu Batô làm việc ở Lun, năm thứ hai về trường ở trong khu nhà máy gạch. Mùa thu năm ngoái chú trở thành chỉ đạo viên phòng giáo dục *hôsun* Xèngèlun. Trong suốt thời gian ấy, cứ mỗi lần gặp con rể Itgên lại khẩn khoản yêu cầu đôi vợ chồng trẻ đến ở gần với mình. Batô gửi đơn lên bộ giáo dục nhân dân và được chuyển tới *hôsun* gần nhà Itgên.

Itgên ranh mãnh lắm. Hấn đã đạt được một bước, bây giờ hấn còn muốn lôi Batô ra khỏi công việc trường

học, để chỉ chuyên chăm nom tài sản của gia đình. Itgên. Hẳn thấy mọi việc đã rõ ràng: Chính quyền mới không gây ra điều gì tai hại đối với những người như hẳn, tài sản của hẳn không hề động chạm đến. Bây giờ thậm chí Itgên còn thấy thoải mái hơn. Hẳn nghĩ bây giờ hẳn chỉ cần có những người tin cần sống ngay bên cạnh, là bao giờ mọi việc cũng sẽ đầu vào đấy. Chỉ có một điều đáng tiếc là Batô không biết nặn ra tiền, nhưng lại là một thanh niên hiểu biết. Thôi thì cố gắng gìn giữ những thứ gì đã có cũng là tốt rồi. Vì thế Itgên rất muốn lôi Batô về với công việc gia đình, nhưng Batô lại nghĩ khác. Itgên không buộc được Batô vào công việc kinh tế gia đình, thế là hẳn bắt đầu lạnh nhạt với con rể.

Mùa đông năm ngoái Itgên ký hợp đồng cung cấp thịt làm thức ăn cho học sinh ở trường Xêngêlun. Thịt phải là loại hảo hạng, thế nhưng cuối thu vừa rồi Itgên loại ra 15 con bò ốm yếu không sống nổi qua mùa đông, mổ lấy thịt nhồi vào trong bộ da súc vật và bỏ vào trong đồng thịt bò ướp lạnh. Trước kia loại thịt này thường vào đầu mùa xuân hẳn bán cho những người chăn nuôi nghèo với điều kiện là năm tới họ phải trả cho hẳn một con bò cái có bê hoặc một con ngựa cái kèm theo ngựa con. Bây giờ hẳn đưa thịt này tới trường học. Batô nhận thịt, khi tháo các bao da ra xem chỉ rất kinh ngạc:

— Làm sao bố lại có thể bán cho trường học những loại thịt này?—Chú công phần.—Chúng ta nhận tiền với đơn đặt hàng là thịt béo kia mà?

— Con bảo sao? Thế bố con mình không phải cùng ở một nhà ư? Không phải là người ruột thịt ư?—Itgên lấy làm lạ.

— Ruột thịt, quả chúng ta là ruột thịt. Còn đây là tiền của trường học, tiền của nhà nước chứ không phải của chúng ta. Đó là của cải của xã hội. Không thể đem quan hệ máu mủ lẫn lộn vào đây được. Hoặc chúng ta lấy giá tiền thịt này rẻ đi một nửa hoặc bố mang thịt béo lại đổi,—Batô ngắt lời bố,

Itgên lạnh lùng nhìn Batô,

— Được thôi, tôi sẽ đem thịt này. Còn anh muốn mua được ở đâu thì đi mà mua!

Itgên nói sảng và trả lại tiền đặt cọc trước. Từ đấy quan hệ giữa bố vợ và con rẻ ngày thêm lạnh nhạt. Song về chuyện va chạm này Itgên không nói với ai. Bên ngoài hẳn vẫn làm ra vẻ không giận gì Batô, nhưng ngấm ngầm căm tức và luôn luôn tỏ ra bực bội con rẻ, Itgên chửi thầm: « Con rẻ gì đồ nó? Chẳng lo lắng gì đến việc nhà, bỏ hết thì giờ vào trường học, suốt ngày loay hoay với lũ trẻ con. Một con lừa thực sự chỉ quen ư nặng? Sẽ đến lúc phải đặt thuốc nổ dưới chân làm nổ tung quan hệ giữa mày với Xôlôngô. Không biết ma quỷ nào xui tao gả con gái cho mày? Từ trước đến nay chưa bao giờ tao mắc sai lầm, thế mà lần này tuyệt thực lại rơi vào tao! Thôi được, đành phải tìm cách sửa sai ».

Batô cũng không nói với ai về chuyện thịt. Nhưng chú lập tức cảm thấy ngay bố vợ đã thay đổi thái độ đối với chú. Đôi khi Batô định nổ cuộc xung đột với Itgên, nhưng thương vợ, nên lại nghiêng răng chịu đựng.

Xôlôngô đoán ngay được trong quan hệ giữa chồng và bố đã rạn vỡ và âm thầm đau khổ về chuyện đó. Cô không thể đứng về bên này hoặc bên kia, nhưng cô yêu Batô và không thể phê phán anh trong chuyện này.

Một mùa đông nữa đã trôi qua, mùa xuân đã đến và tiếp theo lại xuất hiện mùa hè. Khi bắt đầu vụ nghỉ ở trường, Khôngò đến trường giúp đưa đồ đạc của Batô về nhà mình. Sáng sáng Batô vẫn đưa ngựa đến trường. Biết việc đó Itgên nổi giận. Lại còn thế kia nữa, ngày nào ông con rề cũng cưỡi con ngựa lột của hấn đến trường, rồi con ngựa phải đứng suốt ngày bên cạnh nhà trường. Như thế là ra làm sao nữa nhỉ, hấn phải làm thêm nghĩa vụ cho giao thông nữa ư? Thực ra Itgên chẳng tiếc gì con ngựa. Hấn sẵn sàng cho bất cứ người nào dùng ngựa hoặc cho hấn ngựa nếu người đó xin. Chẳng qua là hấn không thể quên được chuyện Batô đã làm mất mòn hời của hấn trong việc bán thịt cho trường.

Và lúc này cũng vậy, Itgên sẵn sàng vắng tục chửi bới, chỉ cần Batô nói điều gì trái ý. Một lần nữa Batô lại tự kìm chế được mình nên sự bức tức của Itgên không dẫn tới xung khắc.

— Cậu có điều gì làm bố không vừa lòng đấy? —
Khôngò hỏi Batô, khi Itgên đã bỏ đi.

Batô mỉm cười trả lời:

— Hấn không phải chính thứ nước bố muốn chảy vào bát của bố. Thôi, tôi đi đây! và chú nháy phắt lên mình ngựa. Batô cũng không nói lại cho Khôngò nghe chuyện thịt. Chú không muốn khiến bạn ác cảm đối với bố đẻ.

Itgên vào nhà bạt của Khôngò. Xurên đứng cạnh bếp đang đun sữa. Hấn bảo con dâu:

— Bây giờ bố đến chỗ Gitgên, cuối cùng cũng phải thu cho được nợ của nhà ấy chứ. Bắt đầu từ ngày kia con cố gắng tổ chức cắt lông cừu đi nhé.

— Sau ba ngày nữa con sẽ mời người lại cắt. Hôm nay con đã cử anh Ganxan đi đem lều về. Chiều tối con vớt váng sữa làm phomat. Bố cứ yên tâm!

Itgên nhìn con dâu lòng đầy tự hào. Hẳn đã không nhầm khi chọn con dâu. Xurên trở thành cánh tay phải của hẳn. Bản thân Xurên không những biết làm việc mà còn biết cách bắt người khác làm việc. Nó biết cách làm tăng của cải. Không có ai ngồi chơi được bên cạnh nó. Dù ai chỉ tạt qua ghé vào chỗ nó, nó cũng tìm cách bắt người ấy làm việc.

Năm ngoái, khi bắt đầu cắt lông cừu đợt hai, nó chia những người làm thuê ra bốn nhóm, đem đến nửa cân chè đỏ và tuyên bố ai cắt được nhiều lông sẽ được thưởng số chè này. Tất cả đều háng hái làm việc. Ai cũng muốn được phần thưởng, nên đều dốc sức ra làm việc, do đó trước lúc mặt trời lặn việc cắt lông cừu đã hoàn thành.

Itgên không còn muốn có người con dâu nào tốt hơn nữa. Hẳn thường lấy Xurên nêu gương cho mọi người và thường bảo vợ: « Bà thấy chưa, cứ chè nhà nó nghèo. Đồ ngốc, hạnh phúc đâu có phải từ giàu sang mà có, mà trí tuệ để ra kia ».

Năm ngoái biết tin trên thành phố giá lông chuột đồng Tarobagan đắt hơn, thế là mùa thu Xurên tập trung bọn trẻ trong thôn, cho chúng cưỡi ngựa vào đồng cỏ đi săn chuột Tarobagan. Chỉ trong một mùa thu thôi, bọn trẻ đã bắt được mấy trăm con chuột. Itgên lột lấy da mang lên thành phố và kiếm được một món lời rất lớn.

Lần đó Itgên đã khen con dâu « Xurên rất sáng ý, có mang rác rưởi ra khỏi nhà, cũng đem được tiền về ».

Xurên tỏ ra còn biết suy tính hơn chính cả Itgên. Tất cả việc gì cô ta tính toán làm đều có kết quả. Itgên càng

bằng lòng con dàu bao nhiêu, không tự thấy chính mình càng chịu cho con dàu chi phối bấy nhiêu. Bây giờ, ngay cả khi Xurên bác lại ý kiến của hần hần cũng bỏ qua không cố chấp.

* * *

Ngày hôm đó Xôlôngô chần cừ. Ngày hè yên tĩnh, ngòi trên mình ngựa trông nom đàn súc vật trên thảo nguyên mênh mông. Chỉ những người nào từng trải qua mới hiểu hết cái thú vị của việc đó. Nhìn bất cứ hướng nào cũng chỉ thấy thảo nguyên rực hoa, cỏ các loại xanh rì, không khí thì thật trong lành và khắp nơi yên tĩnh.

Xôlôngô để ra mấy ngày liền thuê cho Batô cái túi con đựng thuốc lá.

Cô định hôm nay sẽ thuê cho xong túi, nên cô néo chân ngựa, thả cho nó đi ăn một mình. Đang chăm chú thuê thửa bỗng cô nghe thấy ngay bên cạnh có tiếng người cất tiếng ồm ồm hỏi:

— Cừu đi ăn có ngoan không cháu?

Xôlôngô giật mình ngẩng lên; thì thấy Bađarochi đã đứng ngay bên cạnh.

— Cảm ơn bác, cừu ngoan. Còn bác đi đường có mạnh khỏe không ạ?

Bađarochi cưỡi trên mình một con ngựa cao, màu hung hung rất đẹp và tay còn cầm cương một con ngựa hồng đẹp hơn. Khi y dừng lại, những con ngựa vẫn không chịu đứng yên. Chúng luôn lúc lắc đầu, đập móng xuống đất, vẻ sốt ruột muốn tiếp tục phóng lên trước. Xôlôngô vô tình liền thầm nghĩ: « Thế mà Batô của cô

không có lấy một con ngựa riêng, anh ấy cứ phải cưỡi những con nghê vó vẫn như con xám hôm nay. Nếu anh ấy có ngựa riêng, anh ấy không phải nhún nhường như vậy. Giá mua được con ngựa này của Bađarochi nhỉ? »

— Này bác Bađarochi, bác bán con ngựa hồng cho cháu đi!

— Cháu mua ngựa làm gì thế nhỉ? — Bađarochi hỏi và xuống ngựa.

— Cháu thấy thích thì mua thôi.

— Được, nếu cháu trả phải giá bác cũng có thể bán — Nói rồi Bađarochi lấy tàu hút thuốc và ngồi xuống bên cạnh Xôlôngô.

— Bác định lấy bao nhiêu tiền con ngựa ấy?

— Cháu định mua thật đấy à?

— Vâng cháu muốn mua.

Nếu không tiếc thì hai chục quan, lấy đi!

Xôlôngô ngồi yên một lúc. Hai con ngựa đẹp đứng trước mặt cô như cùng muốn nói: « chúng tôi sẵn sàng đổi chủ! ». Xôlôngô chia tay cho Bađarochi xem chiếc nhẫn.

— Này cháu đổi cái nhẫn này lấy một trong hai con, bác đồng ý không?

Bađarochi ngắm cái nhẫn vàng to óng ánh dưới ánh nắng mặt trời.

— Nào tháo ra cho bác xem.

Y cầm nhẫn lật đi lật lại trên lòng bàn tay, tung tung ước lượng xem nhẫn nặng bao nhiêu. Y nghĩ bụng được, cái nhẫn này thì đổi cả hai con ngựa cũng không tiếc, không thiệt.

— Cái nhẫn này chỉ độ ba đồng cân thôi!

— Không phải, năm đồng cân đấy.

— Thế cháu mua ngựa làm gì?

— Cháu cần.

— Nếu đã thỏa thuận bác không từ bỏ lời [nói của mình đâu!

— Cháu cũng không.

— Nhưng con ngựa này còn non, hiếu động, chân thon, chạy rất nhanh, thật ta không muốn bán chúng đâu.

— Nhất định bác phải bán cho cháu một con đi.

Làm ra vẻ đắn đo một chút, rồi Bađarochi đổi con ngựa hồng lấy cái nhẫn. Y rất hài lòng về cuộc đổi trác này, vì giá trị cái nhẫn không phải chỉ bằng giá một con ngựa. Xôlôngô cũng sung sướng đã mua được ngựa cho Batô của cô. Thế là từ nay chồng cô sẽ có ngựa riêng để cưỡi, không ai cấm được anh dùng con ngựa đó.

Khi đuổi cừu về chuồng Xôlôngô tay dắt ngựa và dòn súc vật. «Ồ, nếu bố hỏi con ngựa ấy ta lấy ở đâu, ta trả lời thế nào đây? Và nếu bố hỏi về cái nhẫn?». Xôlôngô hoảng lên. Cô hoàn toàn không biết làm thế nào để trả lời bố.

Trên đường về cô thả con ngựa hồng vào đàn. Khi về gần đến xóm cô lại thấy có con ngựa lạ buộc ở cọc.

Batô chán ngán không còn chịu được cách xử sự của bố vợ nữa, nên đã bỏ ra hai mươi quan mua con ngựa non chạy nước kiệu này để dùng riêng.

Ngày hôm đó Itgên không có nhà. Đêm đến Xôlôngô kể cho Batô chuyện mua bán của cô. Batô âu yếm bảo vợ.

— Em thân yêu, lẽ ra không nên làm như vậy, bố thấy em không còn nhân thì quan hệ của chúng ta chỉ càng thêm xấu hơn. Con ngựa hồng đó không đem lại hạnh phúc cho chúng ta đâu.

— Thế em trả lại Bađarochi nhé?

— Nhưng lão ta không trả nhân cho em đâu, cho dù em có khóc than đến bật máu mắt ra chẳng nữa!

— Thế bù cho lão ta thêm một cái gì nữa được không?

— Dù em có mang cả hai vợ chồng mình bù vào, lão cũng không trả nhân cho em.

— Mẹ còn một cái nhân như thế này, em hỏi xin mẹ cho chúng ta nhé?

— Mẹ em không chống lại bố em đâu!

— Dù sao em cũng cứ hỏi. Có điều phải làm sao để Bađarochi không nói chuyện lại với bố?

— Bađarochi tất nhiên không nói rồi. Lão hể hả với cuộc đời trác ấy quá đi rồi còn gì. Tất nhiên lão sẽ giấu nhân đi như mèo giấu cứt ấy. Phải nói dối rằng chúng ta đã dùng tiền mua con ngựa hồng đó.

Sáng hôm sau Ganxan đuổi ngựa đi ăn, anh ta nói to.

Ồ, con ngựa hồng của Bađarochi lẫn vào đàn ngựa nhà mình!

— Tôi thả nó vào đấy. Tôi vừa mua lại của Bađarochi. Bắt hộ nó cho tôi với! — Batô trả lời.

Batô cưỡi con ngựa hồng đến trường. Chú cảm tức Itgên lắm, nhưng nghĩ tới Xôlôngô, lòng lại tràn đầy yêu thương. Cùng với Xôlôngô thì có thể chịu đựng được tất cả. Còn hai đứa nếu phải đoạn tuyệt với bố vợ, mình chẳng tiếc gì. Ông không thể biến tôi thành

một người làm thuê của ông, tôi không bỏ trường học của tôi đâu. Còn Xôlôngô sẽ theo tôi. Vừa đi Batô vừa xôn xang nghĩ ngợi.

II

Trên cái sàn rộng thênh thang của nhà viên trùm quản tu viện Giaan căn nhà bạt sàn gỗ dựng nắp sau bức rèm lớn. Phần lớn tường nhà này gắn đầy khung kính viền vàng dựng ở giữa treo tranh phật toàn thân. Đức phật ngồi xếp vòng tròn, tay trái để trên đầu gối, đang bung một cái bát lớn màu đen, mỉm cười âu yếm nhìn những người vào nhà. Trong nhà đốt hương Tây tạng tỏa khói trắng thoang thoảng mùi thơm rất dễ chịu và mùi gỗ tùng *aimắc* Khangai. Gỗ tùng *aimắc* Khangai lại tỏa mùi hăng hắc. Trong nhà tranh tối, tranh sáng, mọi thứ ở đây đều có vẻ huyền ảo, bí ẩn.

Chính trùm quản mặc chiếc áo cà sa màu vàng lót lông cừu non ngồi xếp vòng trên tấm da gấu phủ trên chiếc giường gỗ to đặt ở phía tây trong nhà.

Trong nhà còn có khoảng mười người nữa, trong số đó chỉ có bốn người ngoại giới tu hành. Bađarochi cũng có mặt ở đây.

Trùm quản tu viện nhìn bao quát khắp một lượt, đồng dục hỏi:

— Tất cả đã đủ mặt chưa?

— Dạ, thưa đã đủ cả ạ, — Xamba trả lời.

Một sư bác lên tiếng:

— Rút bỏ ống khói xuống. Bọn đở sẽ nghe trộm được qua ống khói đó.

— Bây giờ chúng không làm nổi chuyện ấy đâu. Ngoài cửa đã có người của ta gác chưa? — trùm quản quay sang hỏi Xamba.

— Xung quanh nhà đều đặt người gác cả rồi ạ.

— Những người đó có đáng tin cậy không đấy?

— Đều là những người đáng tin cậy.

— Phải nhớ rằng thời kỳ này rất phức tạp, không thể bạ ai cũng tin được, — Trùm quản nói, dừng tay lần tràng hạt, để tràng hạt xuống bàn con trước mặt, rồi lại tiếp tục nói :

— Rõ ràng là địa vị của chính phủ Nhân dân càng ngày càng được củng cố hơn. Chính phủ đã dần dần thu phục được nhân dân về phía mình, còn chúng ta thì vẫn giẫm chân tại chỗ như những con cừ non. Chiến tranh lại đang đe dọa chúng ta. Các tu sĩ, địa chủ quý tộc đã phải nộp thuế và làm nghĩa vụ tại các trạm giao thông. Đặc quyền thiêng liêng của tu viện được sử dụng nông nô đã bị xóa bỏ. Hàm tước và ân lộc không còn được thừa hưởng cha truyền con nối nữa. Các bá tước lúc đầu được giữ lại dưới danh nghĩa chủ tịch các *hósun*, trong các cuộc bầu cử đã bị phế truất cả v.v... Thoạt đầu một số trong chúng ta được kết nạp vào đảng Nhân dân, nhưng đó chỉ là một mảnh khước để tranh thủ thời gian. Bây giờ đã rõ cả rồi, sự hóa thân lần thứ chín của phật sống Bôđô không có nữa đâu, chúng chẳng còn đếm xỉa đến người. Ở khắp nơi chúng đã giành hết chính quyền và đã tính đến lượt chúng ta. Nếu chúng ta vẫn ngồi yên như những con ruồi ngủ, thì chúng sẽ bóp bẹp chúng ta dễ như trở bàn tay. Chúng ta phải tuốt kiếm đứng lên

bảo vệ tôn giáo, phong tục và truyền thống của ông cha. — Nói đến đây trùm quản quay sang đề cập đến phương pháp đấu tranh chống lại chính quyền Nhân dân.

Theo ý trùm quản trước hết phải tuyên truyền, bằng những phương pháp thích hợp gây sự bất bình trong nhân dân đối với chính phủ. Dân tộc Mông-cổ là một dân tộc tin ngưỡng. Đạo phật Lạtma đã có cội rễ sâu xa ở khắp đất nước. Mọi sướng vui và đau khổ của mình nhân dân đều gắn bó với tôn giáo. Chính phủ Nhân dân hiểu rất rõ điều đó, nên trước mắt chưa tiêu diệt tôn giáo. Nhưng chính phủ đã không bỏ qua mọi cơ hội thuận tiện để công kích chúng ta. Vì vậy đối với quần chúng nhân dân, trước hết phải giảng giải cho thấy rằng chính phủ Nhân dân và tôn giáo là những kẻ thù không đội trời chung của nhau, nhất định là bên nọ phải tiêu diệt bên kia. Tiếp theo, phải giải thích cho nhân dân thấy rằng cuối cùng chính phủ Nhân dân sẽ tước đoạt sức vật của mục dân và biến họ thành những người vô sản tay trắng. Ba là, chính phủ đã kiến lập quan hệ hữu nghị với nước Nga, nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của nước này. Vì vậy phải xúi giục nhân dân chống lại nước Nga. Để làm việc đó phải tìm cách dèm pha nói xấu hàng hóa mang từ nước Nga sang và phải đạt được yêu cầu là làm cho nhân dân tẩy chay không mua những hàng hóa đó. Đồng thời phải liên hệ ngay với Trung quốc và Nhật để nhận viện trợ vũ khí. Để thực hiện nhiệm vụ này phải phái những người tin cậy sang các nước đó thương lượng. Cuối cùng là phải tập hợp tất cả các lực lượng chống đối chính phủ Nhân dân, để trong hoàn cảnh thích hợp, nổi lên khởi nghĩa vũ trang. Phải làm cho các phật tử hiểu rõ đó là một cuộc đấu tranh tôn giáo thiêng liêng.

Trùm quản còn nói rất lâu. Lão luôn luôn vè vè thuốc cho vào lỗ mũi và lại hắt hơi lia lia. Khi lão nói xong thì bầu không phi nặng nề yên tĩnh bao trùm khắp căn nhà. Một lúc sau Bađarochi đứng lên.

— Tôi có chín khẩu súng trường và một số hòm đạn,—hắn cắt lời. — Tôi sẵn sàng cống hiến tất cả cho sự nghiệp của chúng ta. Ngoài ra tôi còn có thể nhận nhiệm vụ thanh toán một số thành viên của chính phủ Nhân dân hay những kẻ cùng cánh với họ.

Trùm quản ngắt lời y :

— Ông Bađarochi thân mến. Đó chỉ là trò tiêu khiển trẻ con. Với việc ám sát một hai người, ông không thể xóa bỏ chế độ mới. Hơn nữa trong trường hợp như vậy quần chúng nhân dân càng thêm kính trọng họ. Còn về vũ khí thì như châm ngôn đã nói : « Một giọt nước cũng góp tăng thêm cho biển đầy ». Vũ khí giữ gìn lau chùi cẩn thận, sắp dùng đến rồi đấy.

— Chính phủ Nhân dân mở trường học ở khắp nơi. Việc đó không có lợi gì cho tôn giáo của chúng ta. Phải làm sao phá vỡ lòng tin của nhân dân đối với công việc này. — tên sư bác tham gia ý kiến và nhìn trùm quản dò hỏi.

— Đúng vậy. Việc này phải làm ngay Trường học— đó là một tảng đá đập vào đầu tôn giáo, — Trùm quản tán thành. — Nhưng trước tiên chúng ta phải tìm được những người cùng chí hướng. Song việc này phải làm rất tinh vi. Chỉ cần đi trệch đường một chút, thì các người sẽ chịu gánh lấy hậu quả nghiêm trọng. Xamba, anh hãy kể xem vừa qua anh đã làm ăn với Giamban ra sao?

— Giamban thì các vị đều quen, — Xamba bắt đầu. — Các ông cũng biết tôi với anh ta là hai người bạn thân,

quen nhau từ hồi nhỏ. Hiện nay anh ấy làm công tác hậu cần trong đơn vị quân đội ở Cốpđốt. Khi anh ta có mặt ở đây, tôi và anh ấy có cùng nhau ăn chơi mấy ngày. Anh ta bằng lòng với công việc phận sự của mình và còn cho rằng nếu hăng hái phục vụ thì còn có thể được thăng cấp tướng. Tôi đã thử thăm dò thái độ anh ta đối với chính phủ Nhân dân. Anh ta đã ngắt lời tôi và cảnh cáo: «Mày đừng có đem những chuyện như vậy nói khi có mặt tao ở đây. Tao đang là sĩ quan quân đội Nhân dân kia mà».

— Nhưng hình như hấn không công kích gì chúng ta thì phải? — Sư bác hỏi.

— Anh ta không dám làm đâu. Khi ở đây anh ta đã tiêu hết quỹ nên phải mua ngựa của kẻ cắp. Sau đó, tôi đã làm trung gian để anh ta bán một khẩu súng trường Nga và một nghìn viên đạn. Hiện nay khẩu súng đó đang ở trong tay chúng ta. Như vậy nghĩa là tôi đã nắm chắc anh ta trong lòng bàn tay và cũng có thể rồi đây anh ta sẽ giúp được chúng ta một điều gì chẳng!

Tiếp theo, Xamba đã nói quả quyết rằng những chuyện phao tin đồn nhảm đã mang lại kết quả rõ rệt.

— Khi các sư sãi ở tu viện phao tin rằng, — hấn nói tiếp—đường của Nga làm bằng sữa các bà mẹ đang nuôi con, lúc đầu tôi tưởng chẳng có ai lại đi tin chuyện bịa đặt này. Nhưng về sau việc mua đường giảm đi rõ rệt thật. Tôi đã kiểm tra:

— Cái đó thì thế đấy! — Trùm quán nói thêm. — Nhưng điều quan trọng là tất cả chúng ta phải sẵn sàng chuẩn bị cho cuộc chiến tranh tôn giáo! Kẻ thù của chúng ta rất mạnh, tàn bạo và được vũ trang tốt. Chỉ dùng vũ khí mới có thể thắng nổi họ. Trong lịch sử tôn giáo quang vinh của chúng ta đã có rất nhiều

trường hợp chúng ta từng chiến thắng kẻ thù được vũ trang tốt hơn nhiều. Sắp phải hành động tới nơi rồi. Thời cơ đã điểm. Nhưng việc đó không phải làm trong ngày hôm nay, cũng không phải ngày mai.

Trùm quản ngồi lại cho ngay ngắn, đưa mắt nhìn khắp lượt những người có mặt.

— Chúng ta sẽ cử ai đi bây giờ? — đột nhiên lão cất tiếng hỏi.

— Đi đâu?

— Đức phật Panthiën Latma đã chạy khỏi Tây tạng và đến Trung-quốc. Trước tiên phải cử phái viên đến thăm người và báo cáo công việc của chúng ta. Tôi có thể thông báo chắc chắn rằng thầy đạo của tôi ở Uroga đã liên hệ được với đức phật Panthiën Latma. Người cũng cho rằng đã đến lúc hành động. Lời phán truyền mới đây của người đã do một phái viên đặc biệt chuyển đến cho tôi. Theo tôi, Xamba là phái viên thích hợp nhất của chúng ta và Badarochi sẽ hộ tống anh này đến biên giới. Đường đi của hai người đã được báo là tốt đẹp. Để mọi việc được thuận buồm xuôi gió, chúng ta sẽ lập đàn lễ cầu phúc cho họ, sẽ dâng lễ thánh. Sau khi dâng lễ, trong vòng mười ngày họ phải lên đường.

Thời gian gần đây trùm quản để cả tâm sức vào việc chống lại chính quyền Nhân dân Lão đã liên hệ với tất cả các tu viện trong nước, tổ chức ở đó những nhóm người đồng lõa của lão. Lão đặt cho mình mục tiêu bằng mọi cách phải lật đổ chính quyền Nhân dân. Để làm việc này lão đã liên hệ với Panthiën Latma, kẻ thất thế trong việc tranh quyền với Đalai Latma, và bị đuổi khỏi Tây tạng. Hiện tên này lúc sống ở Nội—Mông, lúc sang ở Mãn-châu.

Cả Xamba lẫn Badarochi đều không muốn dẫn thân vào con đường nguy hiểm, chúng tìm đủ cơ từ chối,

nhưng không từ chối được, cuối cùng buộc phải đi. Lá thư gửi cho Panthiën Latma do trùm quản dịch thân viết bằng tiếng Tây tạng.

Lấy lý do xua đuổi tà khí đang ám ảnh các nhà sư, tu viện đã tổ chức dâng lễ thánh. Cuộc cầu kinh bắt đầu từ sáng sớm ở chùa Chòtchin. Vào lúc mặt trời lặn, bốn vị sư rước một hình khối tháp to màu đỏ làm bằng bột nhào có cốt sắt ở giữa. Theo sau kiệu là trùm quản mặc áo cà sa màu đỏ, đội chiếc mũ cao có lông hắc điều rủ xuống. Tay lão cầm cây trụ. Lão luôn luôn giơ cao cây trụ rồi lại hạ xuống, như muốn xuyên vào một vật gì. Sau lão là một chuỗi nhà sư xếp hàng dài, đầu cúi gằm xuống đất như đi đũa đám. Đám rước đi tới ngoài ô phía tây nam tu viện. Ở đó một chiếc lều bằng cành khô tằm mỡ đã được dựng sẵn. Bốn nhà sư nghiêm trang rước kiệu tiến lại lều. Còn trùm quản thì uốn éo trong điệu nhảy của tôn giáo, múa may chân tay và không ngừng rung cây trụ.

Người ta đem đến một bó đuốc lớn, đưa vào nhà lều. Lửa lập tức bùng cháy, khói đen bốc mù mịt. Các loại trống, chiêng, thanh la thi nhau nổi lên loạn xạ. Cây trụ của trùm quản đung vào chiếc đĩa to bằng đồng thau, trên để tượng phật làm bằng bột nhào, lập tức tượng phật được vút ngay vào lửa. Lửa càng cháy to, những tia lửa bắn tứ tung ra xung quanh.

Một lúc sau mọi người giải tán. Cảnh đồng lửa chỉ còn lại những chú tiểu với những con chó hoang, mong kiếm được những mẩu bột cháy ngọt ngào. Sau đó ba ngày, hai người cưỡi ngựa mang theo hai con ngựa dự trữ rời tu viện ra đi. Đó là Bađarochi và Xamba. Con đường đi của chúng hướng sang tận Trung-quốc xa xôi.

Ngày hè ấm áp. Một người đàn ông phi ngựa đến bờ sông Thami thuộc địa phận *hósun* Xèngènlun. Đến đây người đó xuống ngựa ngay cạnh mép nước, rồi ngồi xồm vục nước, sông rửa mặt. Đó là Erêdênê. Ánh sáng mặt trời lấp lánh dưới lòng sông đủ màu sắc cầu vồng. Erêdênê rửa ráy xong, vô tình ngáy ra nhìn ngắm dòng sông. Anh đang suy nghĩ điều gì, hay vẻ đẹp của mặt trời đùa rỡ với mặt nước, làm anh ngáy người?

Nhưng rồi anh cau trán. Thời gian gần đây, trong công việc của mình, Erêdênê luôn luôn gặp phải sự chống đối dữ dội của sư sãi, bá tước, lãnh chúa, những kẻ bị mất đặc quyền đặc lợi. Sự chống đối của chúng diễn ra cả bí mật lẫn công khai. Hiện nay lực lượng của chúng còn mạnh. Phần lớn đầu súc vật trong nước còn nằm trong tay các tu viện và lãnh chúa. Đôi khi chúng hoàn toàn công khai chống phá những biện pháp của chính phủ Nhân dân. Ngoài ra nhiều người còn phải phụ thuộc vào chúng. Đó là những mục dân nghèo làm thuê và nuôi súc vật rể của chúng để kiếm sống. Chính vì vậy họ thường đi theo bọn quyền quý nhà chùa và dân sự. Chẳng hạn khi những người chăn nuôi rể muốn cho con cái họ đến trường học hoặc đi tham gia bầu cử, bọn chủ đe dọa sẽ lấy lại súc vật không cho họ nuôi nữa.

Đa số nhân dân Mông-cổ, còn mê tín, bọn lãnh chúa đã khéo lợi dụng nhược điểm này. Cộng thêm vào đó đám tu hành Phật tử lại phụ họa thêm. Chúng dọa dẫm rằng chính quyền đỏ mạ quý — chính là bàn tay của

diêm vương, nên đất nước Mông-cổ mới bị loạn lạc, nhân dân phải chịu đựng mọi thiếu thốn, và vì vậy không nên ủng hộ chính phủ Nhân dân bất cứ việc gì.

Tại một số *xômôn*¹ chính phủ mở trường học. Nhưng các trường học này và các thầy giáo bị công kích, uy hiếp đến mức phải chặt vật lăm mới mở trường chiêu mộ được độ mười em học sinh. Tuy vậy sự sôi cũng không dễ cho bọn trẻ này yên thân học tập. Chúng phao những tin nhảm nhí làm bọn trẻ hoảng loạn thần kinh rồi bỏ học. Do đó, ngay giữa mùa đông mà trường học cũng phải di chuyển địa điểm.

Erêdêne rất quan tâm đến vấn đề này. Để nâng đỡ các trường học làm việc, anh đã có những quyết định nghiêm ngặt bắt buộc dân phải cho con đi học. Đôi khi anh phải dùng đến cả biện pháp cưỡng bách.

Mùa hè, trong *aimắc* đã tiến hành kiểm kê súc vật. Kết quả kiểm kê cho thấy đầu súc vật đã giảm đi một con số rất tai hại. Như vậy tức là súc vật bị giấu đi. Khi kiểm kê một số súc vật của các bá tước và nhà chùa thấy rõ một khối lượng lớn súc vật đã không được ghi vào trong danh sách kiểm kê. Nhưng cả những mục dân nghèo cũng giấu giếm súc vật.

Súc vật bị giấu vì hai nguyên nhân. Một số người làm việc này để chống lại những biện pháp của chính phủ Nhân dân. Số khác giấu súc vật không kiểm kê để phải đóng thuế ít. Cả hai loại này đều làm hại chính quyền nhân dân. Song đấu tranh chống lại việc khai man khi kiểm kê súc vật tiến hành các cách khác nhau.

Erêdêne quyết định kiểm kê súc vật lần thứ hai. Chính vì vậy mà bây giờ anh có mặt ở *hòsun Xêngêlun*

1. Xômôn : đơn vị hành chính ngang xã của ta.

và đang đứng trên bờ sông Thami. Anh đã cử những người đáng tin cậy của chính quyền đến các nơi khác.

Erêdênê biết rất rõ trước kia Itgên có bao nhiêu súc vật. Nhưng theo tổng số thống kê cuối cùng, đàn súc vật của hắn so với mấy năm trước đây giảm đi rất nhiều. Rõ ràng là cả Itgên cũng không khai ra toàn bộ tài sản. Song cả lần kiểm kê thứ hai này tên Itgên cũng có thể giấu giếm được. Sau đó hắn có thể sẽ lại còn nhạo báng về việc ấy. Tốt nhất là phải lôi kéo dân tại địa phương này tham gia kiểm kê. Song không phải ai cũng sẽ nhận tham gia. Người thì không muốn có thêm kẻ thù, kẻ sợ chủ báo oán, loại thứ ba lại cho rằng không nên làm cái chuyện mách lẻo. Thêm vào đó không phải dễ dàng biết ngay súc vật hiện giấu trong khe hay trong khu rừng nào. Nhưng dù sao việc kiểm kê lại súc vật cũng cần lắm. Điều quan trọng là phải tìm được số súc vật bị giấu đi thì khi đó bức tranh thực về số đàn súc vật có trong nước mới hiện ra rõ ràng.

Erêdênê thong thả đứng dậy và leo lên mình ngựa. Anh quyết định trước tiên phải vào văn phòng *hôsun* nói chuyện cho cán bộ *hôsun* thông suốt về việc này. Nhưng không một người nào trong họ cho rằng kết quả kiểm kê súc vật trong *hôsun* vừa qua có điều gì không đúng.

— Ờ, mà làm gì có chuyện tính đếm hết từng đầu con súc vật trong cả *hôsun* được? — Gônchit bí thư *hôsun* nói. — Theo tình hình hiện nay thì việc kiểm kê vừa rồi làm như vậy là tốt. Tất nhiên trong *hôsun* chúng tôi có kẻ giấu súc vật đấy, nhưng việc đó chẳng đáng bao nhiêu!

Erêdênê suy nghĩ: Giá kiểm kê được trong một ngày nhỉ. Hắn sẽ được một số liệu chính xác. Nhưng làm sao có thể làm nổi việc ấy? Không đủ sức đâu.

Lần này anh không vội vã. Trước hết anh đi đến các gia đình nói chuyện với các chủ nhà và, khi nhìn thấy các đàn súc vật, anh cố nhớ màu sắc của chúng. Anh bắt cả Gônchit và các cán bộ cột cán khác cũng phải tiến hành công việc sơ bộ này. Việc này có cả mặt tích cực lẫn mặt tiêu cực. Dù sao cũng phải để ra thời gian làm công tác chuẩn bị, như vậy thì phía bên kia người ta cũng sẽ thừa hiểu rằng sắp có chuyện kiểm kê lại súc vật và họ sẽ tiến hành đối phó. Erêđenê định ngay trong chòm nhà bạt đầu tiên phải phát hiện được sự khác nhau giữa số súc vật thực có với số đã khai kiểm kê và sẽ phạt chủ nhân về tội khai gian, như vậy những chòm sau sẽ không còn dám giấu súc vật nữa.

Mặc dù vậy, các chủ chăn nuôi vẫn dùng đủ mọi mưu mẹo để đối phó. Một số chủ chòm dồn một phần súc vật của họ sang *xômôn* đã kiểm kê xong. Một số phân tán của cải, chia gia tài trước khi bắt đầu kiểm kê, cố trả nợ số súc vật nuôi rể.

Đương nhiên là Itgên cũng không ngồi im. Một phần súc vật hẩn dồn sang các *xômôn* khác, một phần giấu trong các vùng rừng hẻo lánh. Ngoài ra còn chia cho Ganxan và vợ anh ta. Súc vật đó họ kê khai như của riêng họ.

Sau những việc làm đó, một gia tài súc vật giàu nhất *hôsun* lại trở thành trung bình.

*
* *

Erêđenê, Gônchit và ba đảng viên nữa tiến hành kiểm kê tài sản nhà chùa Chốcchin. Erêđenê bảo chủ nhân :

— Hình như ông quên không ghi vào bản kiểm kê súc vật con bò lai Tày tặng màu xám?

Viên quản gia tài sản nhà chùa mỉm cười vờ ngạc nhiên :

— Lễ nào nhà chùa lại làm một việc như vậy? Các ông lầm rồi?

— Thế hôm nay các ông dồn bao nhiêu con ngựa vào dãy núi Khanrokhan? — Gônchit hỏi.

Viên quản gia hiểu ngay sự việc xoay chiều chẳng lấy gì làm thú vị.

— Chả lẽ tôi không bảo các anh dồn súc vật về một địa điểm sao?—lão quay sang phía những người đi chặn. — Thế bây giờ làm thế nào đếm cho đúng được?

— Dạ chúng tôi không biết! — Câu trả lời của những người đi chặn này đã được chuẩn bị từ trước. Nếu trả lời khác nhất định những người đi chặn này sẽ rơi vào tình trạng không lối thoát — họ sẽ bị lập tức thu mất số súc vật chặn thuê cho nhà chùa. Tuy vậy sự thật vẫn là sự thật. Trán viên quản gia nhà chùa vãi mồ hôi.

— Ngay bây giờ ông phải cử người vào rừng dồn đàn ngựa giấu về đây! — Erêdênê tuyên bố một cách dứt khoát.

Erêdênê kiểm kê tài sản nhà chùa trong hai ngày. Vì số súc vật giấu không ghi trong danh sách kiểm kê, nhà chùa Chốc chin bị phạt hai mươi lăm đầu súc vật loại lớn.

— May mà con chó sói này không biết số súc vật chúng ta giấu ở Orokhôn. Nếu không nó phải phạt chúng ta đến một trăm đầu súc vật chứ chả chơi! —

Viên quản gia thở phào nhẹ nhõm, khi Erêdênê và các đồng chí của anh ra đi.

Tin đồn về đại diện toàn quyền chính phủ phạt nhà chùa Chốcchin hai mươi lăm đầu súc vật về tội giấu đàn súc vật, đã lan nhanh như gió khắp đồng bằng sông Thami. Người ta kháo nhau là ông đại diện chính phủ còn biết rõ cả màu sắc số súc vật mang giấu. Việc ấy làm cho những người đã giấu súc vật hoảng lèn và vội dồn số súc vật đã giấu về nhập đàn.

Những người đi kiểm kê súc vật lử người vì mệt. Mà quả làm công việc này thật khốn khổ, phải nghe biết bao tiếng chửi, bao nhiêu lời rủa nguyền, bởi vì cũng còn phải phạt vài ba kẻ nữa. Cuối cùng người ta ập đến kiểm kê đàn súc vật của Itgên.

Batò không có mặt ở nhà. Chú lên Uroga dự hội nghị giáo viên. Để hoan nghênh các vị khách quý, như Itgên nói, Itgên đã mổ cừu, đưa rượu và sữa ngựa ra mời.

— Một số gia chủ giấu súc vật, họ làm thế thật dở. Sao lại đi chống chính quyền nhân dân nhỉ? — sau khi chào hỏi bạn thông gia, Erêdênê đi ngay vào chuyện.

— Đồ ngốc thật, — Itgên phụ họa, — làm sao lại có thể đi chống lại chính quyền kia chứ ! Việc đó phá hoại sức mạnh của chính quyền nhân dân. Song ông biết đàn súc vật của tôi đấy ! Thời gian qua tôi đã chia nhiều cho các cháu, bây giờ tôi chỉ còn rất ít. Những kẻ độc mồm độc miệng lúc này thường hay rêu rao là súc vật của Itgên vừa qua tính bỏ xót rất nhiều. Thì chính ông thông gia đã kiểm kê đấy ! À này, thế số súc vật định giết thịt dùng cho gia đình có tính vào kiểm kê không? — hần hỏi.

— Tất cả súc vật đều tính hết.

— Tôi cũng nghĩ như vậy !

Đàn súc vật của Itgên phải tính suốt ngày, nhưng không phát hiện thấy có gian lận gì. Cũng có một số nhỏ không thấy tính, nhưng Ganxan nhận ngay là anh ta quên. Itgên làm ra vẻ như sắp đấm cho Ganxan mấy quả. Sau đó lại thấy có một đàn bò không đưa vào kiểm kê. Nhưng Xurên cũng chen ngay vào

— Khi tách gia đình bố để con ra, bố chẳng đã giao cho bố con số bò ấy à ? Bố quên rồi sao ? — Cò ta nói rồi đi ra ngay, — phải tìm người báo cho bố để cò biết về việc này chứ.

Chẳng lẽ Itgên khai tất cả súc vật ra rồi ư ? Không thể có chuyện như vậy đâu ! Nếu đúng như vậy thì mặt trời chắc sắp mọc từ phía tây ! Còn Xurên, như Batô đã nhiều lần nói, đừng có thò tay vào mồm cò ta, cò ta cắn đứt ngay — Erêdênê bực bội nghĩ thầm. Song bây giờ cũng chưa có điều gì có thể sinh sự với Itgên được.

Tuy vậy cuối cùng khám phá ra là Itgên đưa sang *hòsun* bên cạnh chẵn hơn một trăm con cừu mà không khai. Itgên như bị dồn vào chân tường. Hấn khoa tay làm ra vẻ thắc mắc không nhớ chuyện gì. Ngay lúc đó Xurên đã lại chen ngay vào

— Bố ạ con đuổi cừu sang bên đó đấy, khi ấy bố không có nhà. Nhưng bên đó người ta cũng sẽ tính cả số đó chứ !

— Nay ông Itgên ạ, dù sao số liệu thực có cũng khác với số ông đã khai. Như vậy đành phải phạt ông năm đầu súc vật lớn, — Erêdênê nói trước lúc ra về.

Anh đi rồi, Itgên không thể không khen con dàu. Con dàu như vậy chứ, có thể dời cả đàn súc vật cũng không tiếc ! Hấn quay sang Xôlôngô mắng

— Còn mày thì không biết nói lót trước với bố chồng lấy một lời. Thật đồ ăn hại ! Thế là mình cũng vẫn bị phạt ! Nhưng chuyện này không xong với ông ! Itgên này không cho phép kẻ nào xúc phạm đến.

Việc kiểm kê súc vật đã xong. Erêdênê hài lòng — Lần này kiểm kê lại súc vật trong *hòsun* Xêngêlun dôi ra có tới gần hai vạn con, mà mới chỉ một *hòsun* thôi đấy, con số đó thật không phải là ít.

IV

Một mùa thu vàng đã đến bên bờ sông Thami. Ở bãi cỏ rộng dưới chân quả núi có rừng cây thưa người ta đã dựng hai lều bạt to. Xung quanh nhiều nhà bạt nhỏ đủ màu sắc giống như những nếp nhà đồ chơi trẻ con. Những con ngựa bị néo chân thơ thẩn khắp nơi. Cạnh một số lều có những đống lửa đang cháy to, khói đen ngoằn ngoèo từng đám bốc lên mỗi lúc một cao.

Ở đây đang có cuộc chơi đánh búng. Cạnh cửa ra vào một nhà bạt lớn có bốn người đang ngồi búng. Những người ngồi xem bên ngoài hò reo cổ vũ những người chơi. Trên bàn chỉ còn một quân, thế là những người chơi ngang sức và cuộc đấu diễn ra rất căng. Khôngô cũng chơi ở đây. Bên trái nó có một nhà sư béo khoảng tứ tuần. Nhà sư này đã chuẩn bị giành điểm. Phía sau nhà sư là một người dân ngoại giới tu hành đã đứng tuổi, đang hồi hộp lo lắng theo dõi mũi tên.

— Bạn thân mến ơi, cố gắng bắn trúng là bên ta sẽ giành giải đây. — Ông ta cầu khẩn và bằng cái giọng lanh lảnh cất lên kéo dài khúc ca dâng thánh.

Nhà sư kia co tay búng, nhưng trượt. Người đứng tuổi ngoại giới tu hành suýt soa

— Ôi tiếc quá, suýt nữa thì trúng !

Bây giờ đến lượt Khôngô ngắm. Một người đàn ông vạm vỡ cùng bên lên tiếng

— Này số phận đội ta nằm trong tay chú cả đây !

Khôngô mỉm cười và búng tên. Mũi tên vèo một cái bắn trúng khúc xương, hất khúc xương bật khỏi bàn. Đám người reo hò hoan hô thẳng lợi.

— Lúc trẻ tao cũng búng trúng như vậy

— Khá lắm, búng rất trúng !

— Như viên đạn lao thẳng vào đích ! — Những lời khen ngợi Khôngô tới tấp thốt lên.

— Không còn cách nào khác. Đây, xin đặt thêm vật chuẩn cuối cùng. — Người đứng tuổi ngoại giới tu hành nói, cay cú lấy ra một bao diêm để lên bàn đặt cược.

Nhân dân xúm xít quanh nhà bạt. Ai cũng muốn được thấy cuộc đấu rất căng giữa hai đội. Ba người đã búng trượt mục tiêu. Đến lượt Khôngô. Khôngô ngắm rất lâu, cuối cùng mũi tên cũng lao vút ra. Bao diêm bị tung lên như gió thổi. Cả đám đông lại ồn ào tán thưởng :

— Cậu thanh niên này mà cứ ở đây chơi mãi thì đội nào cũng muốn nhận cậu ta vào làm đấu thủ của mình !

— Hôm qua cậu ta bắn cũng rất trúng. Tôi đã trông thấy hôm qua ở đây cậu ta đã đọ sức với một nhà sư như thế nào !

Khôngô mỉm cười hài lòng, thích thú nghe những lời trầm trồ khen ngợi từ bốn phía. Một nhà sư quen vỗ vai Khôngô.

— Cậu chơi tuyệt lắm !

— Nếu gặp may thì sẽ thắng. Hôm nay tôi cũng như vậy, — Khôngô trả lời, làm bộ nhún nhường.

— May rủi đó là chuyện mù quáng, còn ngón tay mới là yếu tố quyết định.

— Thế cậu ở đâu đến đây ? Ở vùng Thami đến hả ?

— Phải ở đây đây Bác đứng chỗ khuỷu sông xanh xanh kia mà không nhìn thấy chúng tôi à ?

— Không thấy, thế cậu xa nhà lâu chưa ?

— Đã chục ngày rồi. Khi đó nhà tôi còn ở gần chỗ khuỷu sông. Bây giờ chắc đã chuyển đi nơi khác. Bộ tôi và cả Xurên không thích dừng lâu ở một chỗ.

Khôngô ngượng ngùng không muốn nói là nó đã xa nhà gần một tháng. Vì hầu hết thời gian đó nó đều la cà ở các đám đồ đen. Gần đây nó thường hay lui khỏi nhà. Nó không thích ngồi lâu trong xóm của mình. Bố và Xurên lúc nào cũng nói chuyện làm với ăn. « Ờ, mà sao cái chuyện làm ăn ấy không làm cho họ ngán nhỉ ? » Còn nó thì đã ứ đến cổ rồi. Vì thế nó thường lẩn khỏi nhà, lúc thì đi hội *Nadôm*, khi thì đi chơi cờ bạc, không như vậy nó lại đến thăm các gia đình quen biết, những nơi được ăn chơi tự do, thỏa thích. Không, không phải Khôngô không yêu Xurên nữa, nhưng nó chán ngấy cảnh thấy vợ lúc nào cũng vùi đầu vào công việc. Còn Xurên, ngược lại, bản tính lam làm, lúc nào cũng luôn chân luôn tay Cô ta vui sướng như một đứa trẻ con nếu khi nào đạt được một giao kèo có lời và rất há hê kể cho chồng nghe. Còn Khôngô, mỗi khi nghe vợ kể

chuyện làm ăn, nó thu mình lại và tâm chí để tận đầu tận đầu ấy !

Năm nay Xurên trông coi việc bện nỉ. Sau khi hoàn thành công việc, cô hỏi chồng

— Anh thấy thế nào ? Nỉ của chúng ta có tốt không ? Bồ bảo những năm gần đây chúng ta chưa bao giờ có được loại nỉ như thế này. Em đã bện riêng cho anh một số tấm nỉ làm đệm yên, sau này em sẽ viên dạ đở xung quanh. — Và Xurên hoan hỉ nhìn chồng, chờ đợi những lời khen.

— Xurên thân yêu, — vừa ngáp Khôngô vừa trả lời, — Ai chỉ cho ngựa chạy lộp bộp mãi, người đó sẽ bị đau thận đấy.

— Nhưng nếu em không nghĩ về công việc, thì anh làm sao có thể đi chơi búng liên miên được, — Xurên nói giận dỗi và lạnh lùng chì chiết thêm — Nếu mai anh có xuống phía nam thì bảo Đamba mang lòng đã cắt được về đây.

Cả Itgên và Xurên đều không ai quở trách việc cư xử của Khôngô. Đứng ra Itgên đôi khi cũng đã cầu nài, nhưng những lời nói của hắn đối với Khôngô như nước đổ đầu vịt, vào tai nọ lại bay ra tai kia.

Mùa đông năm ngoái Xurên sinh con trai, song suốt cả thời gian chỉ có Đongin trông nom cháu. Khôngô tất nhiên yêu con, nhưng con trai cũng không buộc được nó ở nhà.

Khôngô đã ra khỏi nhà bặt đưa tay vươn vai. « Đi đâu bây giờ nhỉ ? Về nhà chăng ? Nhưng ngựa của ta đâu ? » Nó đã đi đến cọc buộc ngựa, thì có tiếng gọi phía sau :

— Khôngô, đội chúng mình tổ chức một bữa tiệc mừng cậu, lại đây với chúng tớ !

— Tôi về nhà đây...

— Kịp chán! Mai về cũng được. Vừa rồi cậu búng trúng vật chuẩn cuối cùng. Đội của Gônchit suýt tức nổ ruột. Thôi, ta đi đi!

Khôngô là trung tâm chú ý của buổi liên hoan. Mọi người đều khen tài búng của nó. Mãi tới khi đã khá say nó mới ra khỏi nhà lều để hít thở không khí trong lành. Từ phía tây bắc thỉnh thoảng cơn gió mát lại thổi tới. Cạnh đó, trong chuồng những con cừu béo múp nằm nhai cỏ chóp chép. Trời trong xanh đầy sao. Đầu Khôngô choáng váng, mặt nóng bừng, toàn thân đê mê mệt mỏi.

Vừa lúc đó nó gặp Thêbit xách hai xô nước đi tới. Chồng Thêbit là Ratna, mùa xuân năm ngoái bị gọi vào quân đội. Khôngô biết rất rõ cô ả. Nó đã nhiều lần cùng chồng cô ta tham gia đua ngựa.

— Chào cô Thêbit, cô có khỏe không? Không lẽ nhà bạt của cô lại ở đây à?—Khôngô biết rõ Thêbit ở gần đây, nhưng nó phải kiếm cớ để bắt chuyện.

— Cảm ơn anh, chúng tôi vẫn được bình an. Còn anh? Nhà chúng tôi ở kia kia! Đôi khi anh phi ngựa qua gần đến mức xuýt làm đổ nhà của chúng tôi đấy thôi!
— Thêbit bật cười.

— Tôi đang bị say lại buồn ngủ, cô có cho tôi vào nhà cô ngủ được không?

— Thế nếu Xurên biết thì sao? Lúc bấy giờ thì anh cứ dờ hờn.—Thêbit đặt hai xô nước xuống.

— Cô có thường nhận được tin tức của anh Ratna không?

— Anh ấy đang ở Ulan-Bato. Nếu anh có lên đó nói hộ với Ratna là vợ anh ta vẫn khỏe nhé, đừng lo ngại gì cả.

— Tốt hơn là không nên nói gì kéo anh ta lại suy nghĩ.

— Tôi thấy hình như anh lúc nào cũng thận trọng!

— Thận trọng không bao giờ có hại cả.

— Thôi được, tôi đi đây.—Thêbit xách hai xô nước định đi. Khôngô lão đảo bước theo người đàn bà.

— Đợi một tí, tôi cùng đi với cô.

Sáng ngày hôm sau Khôngô mới tỉnh dậy, lủi ra khỏi nhà Thêbit, liếc nhìn xung quanh như kẻ trộm, rồi vội vã đi đến chỗ buộc ngựa. Khôngô định về nhà, nhưng đầu nhức quá, nó đành đi đến chòm gia đình gần nhất xin nước uống cho đã rượu. Tối đến nó lại đến với Thêbit.

Khôngô đã bị người ta trông thấy khi nó ra khỏi nhà Thêbit hồi sáng. Một người đàn bà trông thấy và thế là đủ quá rồi. Tin đồn trong chốc lát đã lan ra khắp xóm. Các cô gái thì thầm rỉ tai nhau. Chẳng hạn như: « Này con trai Itgên ngủ đêm ở nhà Thêbit nhé! Thêbit bạo thật, chồng không có nhà mà cho trai vào ngủ! Nhưng cô không được nói với ai đấy nhé. Tôi chỉ nói riêng với cô là bạn gái của tôi thôi đấy! Nếu không Xurên sẽ làm cho mọi người đến phải nôn mửa ra ».

Nhưng cô bạn gái ấy lại có bạn gái của mình để chia sẻ cái tin giạt gân thú vị. Thế là chuyện tình của Khôngô đến tai Xurên.

Trời sáng bảnh mắt, Khôngô mới tỉnh dậy. Nó bật vội khỏi giường mặc áo quần và lao ngay ra cửa.

— Anh đi đâu mà vội thế? —Thêbit niu nó lại. Hãy uống một bát sữa đã nào. — Nói rồi ả nheo mắt làm dáng:—Anh thích em lắm à? Sống bên em anh tạm quên Xurên của anh một chốc chứ?—ả hỏi.

Khôngô khoát tay chạy ra khỏi nhà. Nếu lính tào thì chắc gì nó đã đến đây. Thật là cái đầu ngu ngốc. Nó nhảy lên ngựa phóng về nhà.

Khi Khôngô với đôi mắt hum húp và bộ mặt vàng ệch bước vào nhà, Xurên lặng lẽ đặt chiếc áo khâu dở dang xuống giường và nhìn chồng bằng đôi mắt giận dữ. Cái nhìn giận dữ của cô ta như bảo « Quân dê tiện, mày tưởng tao không biết việc làm của mày hả? ».

Khôngô hiểu ngay là sắp có chuyện rùm beng. Trước kia chưa bao giờ vợ nó đón nó như vậy. Nó cúi đầu vẻ hối lỗi và chẳng biết sự thể ra sao, nó ngồi xuống cạnh bếp lò.

— Em có biết tầu thuốc của anh để đâu không? — Nó sẽ hỏi vợ.

— Biết! — Xurên quát lên. Một tay túm lấy tai chồng, còn tay kia tát lia lịa vào mặt chồng.

— Em làm gì thế? ôi đau quá!... — Khôngô muốn tránh những cái tát của vợ.

— Anh định làm nhục tôi trước mặt mọi người à?! Tôi không để cho anh làm như vậy đâu!

— Người ta bịa đặt với em gì thế?

— Anh lại còn tảng lờ à? hãy nói xem anh làm gì với mẹ Thêbit, hả đồ con dê bất hạnh này!

Xurên lại tiếp tục đánh chồng.

Khôngô khó khăn lắm mới thoát ra khỏi tay vợ và chạy quanh sang phía bên kia bếp lò. Nhưng Xurên cũng đuổi theo chộp được. Rồi bát, đĩa, tách v.v... nói tóm lại là bất cứ cái gì mà trong cơn thịnh nộ Xurên vớ được đều lao vun vút vào Khôngô. Có một lúc Khôngô né tránh được các vật ném về phía nó, nhưng rồi một cái đế cắm nến nặng chịch cũng bay trúng mặt nó. Chỉ trong tích tắc

dưới mắt bên phải Khôngô. đã hiện lên một vết thâm tím. Mắt nó đỏ tía cả lên. Xurên thỏa mãn, không thêm ngoài nhìn chòng bị đau, bỏ đi ra khỏi nhà.

Itgên thấy con trai về. Hắn định đến gặp con, nhưng nghe thấy tiếng quát tháo của Xurên, hắn đứng chững lại. Hắn đến chuồng cừu cầm chiếc xẻng làm như định dọn dẹp.

Đồ con quý, nó đi lang bạt những đâu thế? Nhưng Xurên đâu có phải Đongin, nó sẽ móc mắt rá cho mà xem... Song dù sao đi nữa, chẳng đàn ông cũng không nên để cho vợ cười lên đầu! Itgên nghĩ thương con trai. Nhưng vẫn không muốn vào can thiệp.

Thấy Xurên đi ra, hắn bắt tay vào việc, làm như không hay biết gì. Mặt con dâu đỏ bừng bừng, mắt cô ta còn long lên sòng sọc.

— Bố dọn chuồng đấy à?

— Ừ, bố muốn dọn qua một chút. Trong nhà các con có chuyện gì mà quát tháo ầm lên như vậy?

— Không, có gì đâu. Anh ấy đi về hơi say nên quát tháo thế thôi, — Xurên trả lời và như chẳng có chuyện gì xảy ra, đi lại nhà bếp lớn nấu sữa.

Ngày hôm đó Khôngô không ra khỏi nhà. Cũng không có ai đến thăm nó. Hôm sau Itgên hỏi con trai:

— Mắt con làm sao thế kia?

— Chẽ củi bị mảnh gỗ bắn phải! — Khôngô trả lời gọn lỏn.

— Phải thận trọng, nếu không mắt con mắt như chơi đấy.

Khôngô ở nhà một thời gian. Sau đó đột ngột biến đi và sau một tuần đồn về được hơn chục con ngựa giống *acgamắc*¹.

1. Acgamắc : một giống ngựa cưỡi.

Hai người đàn ông cẩn thận đóng lên bên trên cửa nhà bạt bằng nỉ tím biển. « Trụ sở đảng bộ Đảng nhân dân *aimắc Xêxênich Mandan* ».

— Xem còn chưa?

Người đàn ông gày gò đứng tuổi có bím tóc lưa thưa lùi xa ra cách cửa mấy bước nheo mắt đứng nhìn.

— Ngay ngắn rồi.

Người kia, đẩy đà, đầu cạo trọc, rút chiếc đinh ngậm trong mồm ra và lấy búa đóng, rồi nhét cán búa vào ống giày ủng, nói to :

— Chúng tôi làm xong rồi đồng chí bí thư ạ.

Erêđenê từ trong nhà bước ra đứng ngắm tím biển.

— Tôi trông thấy các đồng chí làm xong rồi. Nhưng sau này phải làm khung viền vàng, chữ đỏ.

Người béo nói :

— Trang trí thế để làm gì? Cái này có phải làm cho đèn chùa đâu?

— Thế đồng chí có biết ở đây viết gì không?

— Viết gì thì đối với tôi cũng thế. Tôi có biết chữ đâu.— Người đàn ông béo cười khà khà trả lời.

— Này anh bạn ơi, ở đây viết : « Trụ sở đảng bộ Đảng Nhân dân *aimắc Xêxênich Mandan* ».

— À ra thế! Thế thì phải khắc vào chung quanh biển gỗ con sư tử và con hổ. Còn chữ thì đồng chí viết vào! — Người đàn ông béo lại bàn.

— Sư tử và hổ để làm gì? — Người gày gò có bím tóc hỏi.

— Thế có nghĩa là Đảng Nhân dân hùng mạnh và cường tráng.

Erêdêné tán thưởng :

— Đúng, đem khắc đi, rồi tôi sẽ viết chữ.

Erêdêné được cử làm bí thư đảng bộ *aimắc* Xêxênic Mandan. Rất ít khi anh có mặt ở nhà. Hầu như suốt cuộc sống anh đi về các *hôsun*, các *xômôn*.

Một lần anh đến chỗ Thumê ở *hôsun* Khanundê và lưu lại đây một ngày. Thumê thật cừu mời anh theo tập quán đón tiếp những người anh em trong gia đình. Hai anh em chuyện trò nhiều về chính sách của Chính phủ.

— Cả tôi cũng nhờ Chính phủ của ta mà được sống ra hồn người. — Ông Undogi chăm chú ngồi nghe hai anh em tâm tình bàn bạc và cũng góp chuyện. — Tuy nhiên, không hiểu tại sao một số mục dân nghèo không được gì. Chẳng hạn như cụ già Đanxaran. Cụ ấy chần cừu thuê cho địa chủ Gôngiô. Tên địa chủ đối xử với cụ vẫn như trước kia, đôi khi không bằng lòng điều gì còn đánh đập cụ nữa. Mới đây chỉ vì một con dê gầy mà y dùng roi đánh ông cụ bất tỉnh. Chính tôi trông thấy, mà ông cụ đã trên bảy mươi tuổi rồi, chứ có ít nữa đâu — Ông Undogi nói và lắc đầu.

— Thế tại sao cụ ấy lại phải chịu ? Trong thời đại chúng ta đánh người làm thuê là không được. Phải bỏ y mà đi hoặc kiện lên ủy ban *hôsun*, — Erêdêné trả lời.

— Nhưng lấy gì mà sống ? Ông cụ phải bám vào y để mà sống, chứ bản thân chẳng có gì. Nếu Gôngiô đuổi ông cụ đi, ông cụ biết lấy gì để sinh nhai. Ông cụ sẽ đến với ai được ? Cuộc sống cứ như thế này ở thảo nguyên thì không thể có cách nào khác, vì chính quyền

có nuôi cụ đầu. Hơn nữa, chưa ai nữ ăn cháo lại đái vào bát, mà làm như vậy trời phạt trừng phạt cho.

— Chính quyền nhân dân đã giải thoát cho cụ ấy khỏi ách nông nô, mang lại tự do cho cụ ấy.

— Nhưng việc đó không giúp cho cái bụng no được đâu cháu ạ, bây giờ tìm việc làm đâu có dễ dàng gì — Nói rồi ông già như muốn khẳng định dứt khoát ý kiến của mình, nhắc lại: — Không dễ đâu!

Khi Erêdênê trở về chòm mình, trên đường anh luôn luôn suy nghĩ về câu chuyện vừa qua. Tất nhiên là cách suy nghĩ của ông Undogi có rất nhiều điều thô thiển, nhưng trong đó cũng có điểm đúng. Năm ngoái Ban chấp hành Trung ương đã bàn tới việc cải thiện đời sống của mục dân nghèo. Cuộc tranh luận diễn ra rất sôi nổi và rất lâu. Người thì đề nghị tịch thu súc vật của phong kiến và nhà chùa và chuyển giao cả cho những mục dân nghèo không có súc vật. Người khác chống lại ý kiến trên, đề nghị tập trung súc vật lại và cho nuôi rẽ với giá hơi hơn. Loại thứ ba, nói chung chống lại mọi việc tịch thu tập trung. Họ nói làm việc ấy lúc này chưa đúng và nếu tiến hành tịch thu thì nền kinh tế đất nước sẽ bị tổn thất không gì bù đắp được. Erêdênê ủng hộ ý kiến tịch thu súc vật và chuyển giao không phải hoàn lại cho mục dân nghèo. Anh tuyên bố:

— Khi của cải của phong kiến và nhà chùa bị tịch thu và chuyển giao cho mục dân nghèo thì chúng ta có thể thanh toán được tình trạng nghèo khổ của họ, số này chiếm phần lớn trong nhân dân. Không nên để đa số bị đói, thiếu số lại được ăn uống phê phỡn.

— Những người nào đồng chí liệt vào loại phong kiến?

— Tất cả lãnh chúa, địa chủ, quý tộc.

— Như vậy là phải tịch thu cả súc vật của địa chủ nhỏ không có người làm thuê à? Vì cũng có những loại địa chủ như vậy?

— Bọn họ không nhiều. Tôi nghĩ ta có thể quy định mức độ.

— Mức độ thế nào?

— Điều đó cần phải bàn.

— Thế đối với mục dân có súc vật nhiều gấp đôi địa chủ thì sao?

— Và việc tịch thu súc vật nhà chùa có gây bất bình trong nhân dân không? Vì ảnh hưởng tôn giáo còn rất mạnh?

Những câu hỏi này làm Erêdêne lúng túng. Một ủy viên trung ương đề nghị:

— Trước tiên là phải quyết định xem chúng ta có tiến hành tịch thu của địa chủ quý tộc, phong kiến và nhà chùa không đã. Nếu đã sẵn quyết định điều đó là đúng phải tiến hành, thì khi đó ta sẽ bàn cách tiến hành.

Một người khác nói thêm:

— Tôn giáo Lạtma có ảnh hưởng rất lớn trong nhân dân ta. Vì vậy việc tịch thu súc vật nhà chùa sẽ gây bất bình sâu rộng trong quần chúng. Còn đối với việc tịch thu súc vật của bọn phong kiến ngoại đạo tôi không phản đối.

— Bọn phong kiến ngoại giới tu hành hay phong kiến nhà tu thì có gì khác nhau? Chúng cũng đều bóc lột những người làm thuê.

— Nếu phân tích kỹ mĩ sẽ có khác nhau đôi chút.

— Một tui thì mặc áo cà sa, tui kia mặc áo *déla*. Đó là tất cả sự khác nhau!

— Dù sao thì cũng phải lưu ý đến những người chăn nuôi có nhiều súc vật và lại có cả người làm thuê nữa. Đối với số này phải xử lý ra sao?

— Ở đây phải phân biệt rõ số lượng súc vật và khối lượng người làm thuê. Vì chính họ cũng là những người chăn nuôi. Mà Chính phủ chúng ta cũng có thể nói là Chính phủ của những người chăn nuôi.

Cuộc thảo luận kéo dài suốt ngày, nhưng quyết định về việc này vẫn không thông qua được. Mọi việc tạm giữ nguyên như cũ, song chính cuộc tranh luận đó đã để lại nhiều điều phải suy nghĩ.

Về việc này Thumê cũng có ý kiến riêng của mình. Anh cho rằng phải tịch thu tất cả súc vật của địa chủ chia cho mục dân nghèo. Cứ cho chúng biết thế nào là đói khổ của người nghèo và cho người nghèo được ăn uống no đủ. Nếu không chúng lại cứ thói nào tật ấy — đánh người chết ngất! Không có những mục dân nghèo như họ thì làm sao chúng có được nhiều súc vật như vậy?! Thế mà chúng cư xử với họ thật tàn nhẫn. Đã đến lúc phải tính toán từ điểm xuất phát.

Thumê bàn vấn đề rất đơn giản. Tất cả bọn địa chủ quý tộc trước kia đều tự cho chúng là giòng giống xương trắng, tổ tiên của chúng từ trên trời xuống, vì thế chúng được quyền thừa hưởng và bắt những người chăn nuôi công lưng hầu hạ. Còn những người kia phải làm việc như những con bò thiến, tạo ra của cải cho chúng, lại còn phải làm nghĩa vụ nặng nề ở các trạm giao thông. Những tên địa chủ quý tộc đáng nguyên rủa ấy lại còn sử dụng ngựa của các trạm giao thông để đi rong chơi.

Một lần tại ngày hội *Nadôm*, Thumê đã phải chứng kiến một sự kiện rất bức mình. Trong trận chung kết

vật có hai đầu thú. Một người là địa chủ quý tộc, người kia là con trai một người nông dân chăn nuôi cũng có khá của cải. Nhưng tên Gômbogiáp bá tước lãnh chúa *hósun* ra lệnh không tiếp tục đấu nữa và coi tên địa chủ là người thắng cuộc. Thumê bực quá, nhưng anh không làm được gì. Ngay như bản thân Thumê cũng vậy! Anh vốn là một mục dân nghèo, hiện nay có hơn năm chục đầu súc vật lớn loại tốt nhất. Số súc vật đó Thumê góp nhặt được bằng lao động của anh và Đunma, vợ chồng anh sống không đến nỗi nghèo. Nhưng chẳng nhẽ súc vật đó cũng bị tịch thu ư?

— Không phải, chỉ tịch thu súc vật của bọn nhà giàu chia cho mục dân nghèo, — Erêđênê sửa lại ý kiến của em trai, vì Thumê định nhất loạt đánh gục tất cả mọi người không phân biệt.

— Bây giờ bất cứ ai cũng vậy, nếu không lười biếng thì đều có thể kiếm cho mình đàn súc vật. Còn đối với bọn quý tộc cần phải tính cả những khoản nợ cũ nữa, — Thumê phản đối.

Khi Erêđênê đi dự Hội nghị trung ương về, anh đề ra mấy ngày viết thư cho Trung ương Đảng đề nghị tịch thu súc vật của bọn phong kiến nhà chùa chia cho các gia đình mục dân nghèo tính theo đầu người. Nhưng anh không nhận được thư trả lời.

* * *

Mùa đông ở các khu vực phía Nam của *aimắc* bị bão tuyết rất nặng. Tuyết phủ kín khắp nơi. Súc vật không bới được đến cỏ, chúng bị thiếu ăn và đang chết đói.

Đối với người nghèo thì đây là một thảm họa. Một số nơi đã bị đói. Được tin, Erêdênê xuống ngay phía nam. Anh thấy rõ trong các kho nhà chùa ở địa phương còn rất nhiều lương thực dự trữ. Anh gặp tên trùm quản tu viện chính đề nghị san bớt cho những người đang đói một ít bột. Trùm quản đồng ý ngay, y bảo bất cứ lúc nào đưa đàn súc vật thồ đến cũng có thể lấy ngay được lương thực, vì những người coi kho ở lại chỗ.

Erêdênê tập trung hơn ba chục con lạc đà và bốn người áp tải lên đường. Sang ngày thứ ba họ đã đến kho của tu viện chính, nhưng ngay tức khắc xuất hiện một số nhà sư.

— Các vị khách đến đây làm gì thế này? — một gã sư lực lưỡng giễu cợt hỏi Erêdênê.

— Chúng tôi đến tải lương thực.

Gã sư có đôi vai rộng nhún vai hỏi khích

— Xin lỗi, thế ai sẽ nhả số lương thực này? — gã sư nghênh ngang ưỡn ngực.

Erêdênê im lặng nhìn gã, rồi bảo mọi người xung quanh :

— Các ông có biết trong *hòsun* các ông có nhiều người đang chết đói không?

— Bao tuyết không phải là lỗi của chúng tôi. Tốt nhất là ông nên kêu than với trời, người đã làm nên bão tuyết và xin lương thực của trời. Còn chúng tôi không có thừa! — gã sư lực lưỡng nói một cách độc địa.

— Nhưng chúng tôi đã thỏa thuận với trùm quản của các ông rồi!

— Chúng tôi không biết anh đã thương lượng với ai. Nhưng tốt nhất là anh nên tự cắt xéo khỏi nơi đây khi cái đầu anh còn nguyên và quần áo anh còn lành.

— Chúng tôi đến đây lấy lương thực cho những người đang đói ăn và chúng tôi sẽ lấy, — Erêdênê nói kiên quyết. Anh quay lại định đi, nhưng gã sư lực lưỡng đã nắm lấy anh.

Anh vùng một cái thoát khỏi tay gã sư, nhưng gã lại đứng chắn đường.

— Á chà, hình như đây là một tay khỏe ra trò, phải đánh vỡ mõm nó, cho nó khôn ra... — Và gã sư bất ngờ tống vào phía bên trái ngực Erêdênê. Đây là một tay đô vật dày dặn và không phải ngẫu nhiên mà gã có cái biệt hiệu là Cái đe. Erêdênê bị bất ngờ nên mất thăng bằng và ngã xuống. Song anh bật dậy ngay và lẳng gã sư kia lăn xuống đất. Đám sư còn lại xông vào Erêdênê. Những người đi áp tải lao vào giúp Erêdênê. Cuộc ẩu đả bắt đầu, song tương quan lực lượng không cân xứng. Cả Erêdênê lẫn những người áp tải đều bị đánh đau phải về không.

Sau khi họ đi thì tên trùm quân tới. Lão khen tên Cái đe đã khôn khéo tiến hành cuộc « tấn công ».

— Chắc chúng sẽ quay lại với cả viện binh, nhưng các anh cũng phải tập trung thêm người. Nếu thằng Erêdênê ấy lại đến chỗ tôi, tôi sẽ nói không làm sao bảo được các anh. Song phải nhớ là đánh, đánh đau vào, nhưng không được đánh chết. Nếu không quân đội sẽ đến và khi đó chúng ta sẽ gay go, — lão trùm quân bày cho lũ thầy tu tay chân của mình.

Erêdênê tức tối muốn điên lên.

— Đừng tháo lạt đà. Chúng ta sẽ quay lại ngay, — anh nói và lấy theo khẩu súng ngắn, — lũ khốn kiếp, nhân dân đang đói, mà chúng... Mà tất cả những thực phẩm ấy chính là của cải chúng ăn cướp của mục dân! Đi,

và phải nhanh lên! — Anh ra lệnh cho con lạc đà của mình phục năm xuống và nhảy lên lưng.

— Tôi không đi nữa đâu, đến đó chúng giết chết ta mất, — một người áp tải từ chối.

Erêđêne quát:

— Tôi thay mặt Chính phủ ra lệnh anh phải đi!

Đoàn lạc đà trở lại tu viện. Sư sai tập trung cạnh kho đồng hơn. Tên sư mang danh Cái đe hỏi chằm chọc:

— Gồm ăn nhanh thế, sao, thịt ít quá hả?

Tất cả các sư có mặt cười hô hố. Erêđêne rút súng lục ra, tuyên bố:

— Chúng tôi không phải là kẻ cướp. Lương thực chúng tôi lấy theo lệnh Chính phủ và đã được sự thỏa thuận của người chỉ huy các ông. Trong băng súng của tôi có mười sáu viên đạn. Kẻ nào ngăn đường sẽ bị bắn ngay tại chỗ. Mở kho ra! Tôi đếm đến năm mà không mở cửa tôi sẽ hành động ngay. Hãy nhớ rằng luật pháp đứng về phía tôi! — Erêđêne bắt đầu đếm: Một... hai... ba.

Thái độ kiêu kỳ tự đắc của các nhà sư vụt biến mất tưởng như chưa bao giờ có cả. Erêđêne thò ngón tay vào cò súng. Gã sư nọ vội lao đến mở cửa kho. Các sư khác cúi đầu, lùi lui đi ra cổng.

— Các vị đi đâu thế nhỉ?! Thế ai khuan vác đây? Nào các vị quay lại khuan các bao lương thực ra! — Erêđêne ra lệnh.

Chẳng mấy chốc những con lạc đà trở đầy lương thực từ từ đi ra khỏi khu vực tu viện.

— Đoàn lạc đà còn đến nữa. Tôi sẽ không đi với những người áp tải nhưng nếu các ông lại không cho

vận chuyển lương thực, thì tôi sẽ gọi bộ đội tới và các ông sẽ bị trừng phạt về tội chống đối Chính phủ. Hiểu không? — Erêdênê nói và nhắc thêm. — và nhớ là hốc xếp giúp đó!

Sau mấy ngày Erêdênê trở về *aimắc*. Anh rất hài lòng đã giải quyết giúp nhân dân bị đói được một phần. Về nhà anh thấy trên bàn làm việc có thư khiến trách anh đã tịch thu trái phép của cải của nhà chùa. Thư yêu cầu Erêdênê trong một thời gian ngắn nhất phải sửa sai và hoàn lại lương thực cho nhà chùa. Để làm sáng tỏ vấn đề này anh được gọi lên Ulan-Bato. Thư do một Bí thư Trung ương Đảng ký.

Sau mấy ngày, Erêdênê dùng ngựa của các trạm giao thông để lên thủ đô. Nhưng lương thực của nhà chùa anh vẫn không hoàn lại. Số lương thực ấy đã được phân phát cho nhân dân đang đói.

Trên đường đi anh suy nghĩ, tự phân tích và bào chữa cho mình: muốn gì thì gì bản thân tôi không ăn một gram bột nào trong số bột đó. Mà Chính phủ Nhân dân phải có nhiệm vụ giúp đỡ nhân dân. Tôi không có lối thoát nào khác.

IV

Batô một mình bước ra khỏi tòa nhà một tầng quét vôi xanh có mái cao chót vót và biển đề trước cửa « Bộ Giáo dục nhân dân ». Chú nhìn mãi về phía quảng trường lớn, nơi có cái lê dài bằng gỗ dựng lên ở giữa.

Trên trời từng đám mây trắng lớn đang bay về phía nam. Đỉnh núi Bôtdô-Ula như bơi trong mây. Mặt trời không còn gay gắt nữa, nhưng không khí ngọt ngào trong thành phố chưa tan hết. Mùi khói cay cay làm cho mọi người khó thở.

Mùa thu đang đến gần. Thế là lại sắp bước vào năm học. Lòng Batô vui phơi phới. Chú ở lại Ulan-Bato mấy ngày và định đi thăm những nơi quen biết cũ. Bây giờ chú đang đi đến trường sư phạm trung cấp, nơi trước đây chú đã từng ăn học. Chú sung sướng xúc động ngắm nhìn tòa nhà đồ sộ xây bằng đá. Thời chú học, học trò phải ở trong nhà bạt và lúc đó mới chỉ nói đến việc về sau sẽ xây dựng ở khu vực này một tòa nhà lớn bằng đá. Tòa nhà này đã được xây dựng bao giờ thế nhỉ? Vậy là đã hơn bốn năm rồi! Thời gian trôi đi nhanh thật.

Học sinh ở trường đi ra, nhưng Batô không thấy có người nào quen. Tất nhiên toàn là người mới. Mấy năm đã trôi qua rồi còn gì? Bốn năm! Thời gian không phải ít! Dù sao Batô vẫn là người học trò đầu tiên của trường. Bây giờ Giarogan ở đâu nhỉ?

Bỗng có tiếng súng nổ. Batô giật mình. Thế là giữa trưa rồi. Batô mỉm cười nhớ lại trước kia cứ giữa trưa học sinh lại đến giúp người gác nạp đạn để bắn báo giờ đoan ngo.

Sau đó Batô đến thăm Khôia. Nhà bạt của Khôia ở cạnh bờ sông phía nam chùa Đungigaráp.

Hôm nay ở bộ giáo dục Batô nhận được quyết định về phụ trách trường Taráat. Tuy chú muốn ở lại trường cũ, nhưng cũng không phản đối quyết định này. Công việc ở trường Taráat không được nề nếp lắm, người ta yêu cầu chú đến chấn chỉnh lại. Phụ trách trường

trước kia là địa chủ qui tộc Gômbô. Lão ta đã làm lung tung mọi công việc của nhà trường vì thế lão đã bị cách chức. Trước khi Batô đi, Bộ trưởng giáo dục căn dặn: « Đồng chí xuất thân là mục dân. Việc giáo dục con em mục dân phải được coi là sự nghiệp xương máu của mình. Phải làm cho trường đó trở thành trường tiên tiến » Batô đã lĩnh ý và hứa cố gắng làm tốt công việc được giao.

Ở thủ đô, Batô đã mua quà cho tất cả mọi người. Mua gấm may áo ngoài cho Xôlôngô, mua tủytxo cho mẹ. Chú cũng không quên bố — chú mua cho bố cái túi dệt đi đường. Chú còn định để ra mấy ngày tìm kiếm mua sách giáo khoa cho trường, rồi mới về.

Việc mua sắm Batô hoàn thành trong hai ngày. Chú mua đủ thứ: sách giáo khoa, vở, bút chì, bút mực, phấn v.v... Tất cả chất đầy trên một cỗ xe, một đôi bò kéo, còn bản thân thì đi nhờ ngựa của trạm giao thông. Về đến nhà Batô nhanh chóng phân phát tặng phẩm, tất nhiên người được trước tiên là Xôlôngô. Xôlôngô mừng quá mang ngay sang khoe với mẹ. Nhưng mẹ Đôngin lại đưa ra một nhận xét xỏ, xiên:

— Sao, nó nhật được của này rơi ở bên đường hả?

— Mẹ bảo sao? Màu đẹp đấy chứ? hoa đẹp và lại sáng sủa quá, — cô con gái thất vọng trả lời.

— Bố mẹ bảo sao? — Batô hỏi vợ khi Xôlôngô ở chỗ mẹ về.

— Bố không có nhà, còn mẹ rất thích mấy vuông gấm anh cho em. — Xôlôngô nói dối chồng và bồng bật cười.

— Em yêu ạ, anh được cử phụ trách trường Taraát. Sắp tới anh phải đi rồi.

— Nhưng anh có thể không đi được không?

— Trên đã chỉ định, không có bàn cãi gì hết.

— Anh Batô ơi, chắc bố sẽ phản đối đấy.

— Nhưng em đồng ý chứ? Anh không cần gì nhiều hơn. Người ta không phải vô cớ nói rằng sống xa những người thân yêu bên nhà vợ thì tốt hơn. Anh và em nên sống riêng một gia đình càng tiện, nên sống xa bố mẹ ra. Cứ sống thế này anh và bố không thể hòa thuận với nhau được đâu và chúng ta sẽ còn khổ sở hơn nữa.

— Em sẵn sàng theo anh đi đến đâu cũng được. Nhưng em không muốn bố mẹ giận. Anh cố nói khéo với bố nhé.

Chiều hôm đó Itgên say rượu trở về. Batô niềm nở đón hẵn, giúp hẵn xuống ngựa. Vào nhà Batô kể cho Itgên về chuyện đi Ulan-Bato vừa rồi. Lúc đó Itgên ngồi xuống ghế, Batô nói thêm:

— Bố ạ, con được cử phụ trách trường Taráat. Sắp tới con và Xôlôngô phải chuyển đến đấy.

Itgên cắn môi, nhìn Batô bằng đôi mắt lơ đãng say rượu. Đôi mắt Itgên như muốn nói: « Batô, mày là thằng ngu. Mày tưởng Itgên để đưa con gái duy nhất của hẵn đi theo thằng ăn xin à? »

— Hạnh phúc của con nằm trong tay bố mẹ, — Batô nhần nhục khẩn khoản. — Xôlôngô không dám tự ý quyết định. Con biết rằng không có con mọi việc trong nhà cũng xong. Bây giờ con xin hộ cho Xôlôngô. Con yêu con gái của bố mẹ và không muốn làm điều gì không hay cho cô ấy.

Những lời của Batô rõ ràng không hợp ý Itgên. Hẵn nhìn con rề với đôi mắt càng dữ tợn. Hẵn bắt đầu:

— Súc vật của tôi không phải là tài sản của riêng tôi, mà còn là tài sản của con cái tôi. Thậm chí còn là của

cải nhà nước! Nếu Xôlôngô trông nom nó thì có lợi cho tất cả mọi người. Tôi sẽ nói thẳng thực ra anh không hợp với Xôlôngô đâu. Đường đi của hai anh chị khác nhau. Xôlôngô sinh ra cạnh đàn gia súc, lớn lên cạnh đàn gia súc và biết giá trị của nó. Còn ánh thì coi khinh cái đó, anh là nhà trí thức. Dòng họ của tôi có đủ nghề. Nghề đi săn chuột đồng Tarobagan, nghề chăn nuôi và cũng có cả nghề đi xiu kiếm ăn, còn trí thức thì không có ai cả. Đây, số phận của chúng ta vì thế nên rất khác nhau.

— Xôlôngô là vợ hợp pháp của con nên phải theo con. Ngoài ra cô ta đang mang hòn máu của con trong bụng.

— Anh bảo sao? Anh muốn như trong chế độ cũ biến nó thành đứa hầu trong nhà à? Bây giờ không làm được chuyện ấy đâu!

— Cô ấy là vợ con và chẳng bao lâu nữa sẽ là mẹ đứa con đầu lòng của con.

— Nhưng nó là con gái tôi!

— Cô ấy trước hết là người, con người có quyền quyết định vận mệnh của mình.

— Xôlôngô! — Itgên lên tiếng gọi to, — lại đây!

Xôlôngô bước vào. Thấy bố đang nổi giận, hai má đang giật giật, cô hiểu là mọi chuyện hỏng cả.

— Nào, con gái, con ngồi xuống đây! — Itgên bỗng đổi giọng nhẹ nhàng nói. Itgên định lần này làm sao cho Xôlôngô trả lời không đi theo Batô, không xa rời bố mẹ, không bỏ đàn gia súc của bố mẹ! Để làm được việc đó mọi mảnh khoe đều tốt, cả giọng nói dịu dàng cũng có thể góp phần. Mặc dù cách đây không lâu hẳn vẫn thường mắng chửi con gái. Còn bây giờ hẳn quyết định ngược hẳn lại. Hẳn bắt đầu:

— Con gái thân yêu hãy nghe đây! Con biết là Khôngô đã đi ở riêng và khó mà chờ đợi nó giúp gì được bố mẹ. Thêm vào đó nó còn lêu lổng như vậy! Mà giả dụ nó có chẵn chu đi chẳng nữa, bố mẹ cũng chả trông chờ được gì ở nó. Chỗ dựa duy nhất hiện nay của bố mẹ là con. Song hình như con đang định bỏ bố mẹ để đi theo chồng phải không? Bố đã ra công cố sức để thu vén cho con và Khôngô một ít của cải. Nhưng bây giờ của cải đó để làm gì? Nó sẽ như tro tàn bay đi hay sao?

Không biết Itgên sẽ ra sao nếu Xôlôngô nói là cô quyết định đi theo Batô. Itgên đứng dậy đi lại gần Xôlôngô, dăm dăm nhìn con.

Xôlôngô nước mắt đầm đìa.

— Nếu con muốn đi theo Batô và bỏ bố mẹ như vứt đồ cũ hỏng xuống hố rác thì con cứ nói đi, bố mẹ cũng chỉ cần biết xem trái tim của con đã lạnh lẽo đến thế chưa? — Itgên nhỏ nhẹ.

— Không bố ạ, con không bỏ bố mẹ đâu? — Xôlôngô se sẽ trả lời.

— Con gái yêu, con trả lời to lên.

Batô nghe rõ từng chữ, nhưng vẫn bán tin bán nghi. Chú bước lại gần, nhìn thẳng vào mắt vợ. Xôlôngô thồn thừ qua hai hàng nước mắt:

— Không, con không bỏ bố mẹ.

Itgên nhìn Batô bằng con mắt đặc thẳng. Hắn hạ giọng:

— Đấy, anh bạn thấy chưa. Thế có nghĩa là anh phải đi một mình đến trường của anh thôi.

Batô im lặng đi mấy bước ra cửa, rồi dừng chân quay lại nhìn vợ. Cái nhìn đầy nước mắt của Xôlôngô

muốn nói với chồng rằng: « Em không có lối thoát nào khác », Song, dù sao đi nữa Batô cũng không thể tìm hộ được lời biện bạch cho hành động của vợ.

Ngay chiều hôm đó Batô ra đi.

Trường Taraat rất hoang tàn. Một khoảng sân rộng trống trải trên đó còn tro troi bốn nhà bạt thủng lỗ chỗ, gió mạnh thổi là có thể xập ngay. Trong nhà còn lèo tèo mấy chiếc giường gỗ và mấy cái bàn ghế đã hỏng bỏ lỏng chỏng. Tất cả tài sản đó do một người thợ đốt lò già trông nom. Batô đến nơi thì đã muộn, nên chỉ thu xếp chỗ nghỉ trong nhà bạt nhỏ và nằm ngủ chờ sáng. Hôm sau, chủ dậy rất sớm, rửa ráy xong vội đi kiểm tra tài sản nhà trường. Vừa lúc đó có một giáo viên nữa phi ngựa tới. Không ngờ đó là Giarogan. Anh ôm choàng lấy Batô nói, giọng sôi nổi:

— Tôi nghe tin cậu đến nên phải phóng ngựa về ngay. Thôi hãy bỏ đấy đi với tôi đã! Cách đây không xa, nhà ông Gômbô đang có bữa tiệc lớn. — Người Giarogan sức mùi rượu.

— Gômbô nào? Có phải người đã làm việc ở trường này không?

— Cậu bảo sao? Tôi còn chưa tồi tệ đến mức đi uống rượu với thằng địa chủ phong kiến chó ghẻ đó. Gômbô này là Chủ tịch hợp tác xã *hôsun* kia.

— Trường bỏ hoang tàn thế này mà cậu lại đi chèn chèn! Cậu không biết xấu hổ à?

— Tôi không thể làm được gì. Tôi nói mãi và đã phát câu lên, mà cũng chưa ăn thua gì. Bây giờ có hai người chúng ta sẽ cùng nhau xếp sắp lại công việc. Ở đây nhân dân tốt lắm.

Giarogan đến đây năm ngoài. Lúc đầu anh hăng hái thu xếp công việc trong trường, nhưng địa chủ Gômbô

chống lại tất cả những đề nghị của Giarogan. Hơn nữa được chủ tịch *hòsun* ủng hộ, suýt nữa y còn đuổi Giarogan khỏi trường.

Hai lần Giarogan xích mích với Gômbô. Lần đầu vào dịp học sinh bị dịch cúm. Khi ấy Gômbô mời mấy nhà sư mang sách kinh phật đến đọc cầu nguyện và đốt hình nhân, rồi lấy quỹ nhà trường trả lễ. Giarogan kiên quyết chống lại việc đọc kinh, nhưng Gômbô cứ làm theo ý mình. Giarogan nóng mắt tóm lấy cổ áo Gômbô mà giạt mạnh đến nỗi làm rách cổ áo y. Chủ tịch *hòsun* gọi Giarogan lên mắng và suýt bỏ tù vì tội đánh cấp trên.

— Nhân dân ta mê tín. Nếu trong lúc học sinh ốm mà không làm chuyện cầu phúc thì phụ huynh học sinh và nói chung tất cả mọi người đều không hài lòng. Ngoài ra, Gômbô là người phụ trách trường, thế mà anh lại dùng quả đấm với ông ta! Có thể làm như vậy được à? — Chủ tịch *hòsun* khiển trách Giarogan.

Lần thứ hai vào mùa đông năm ngoái. Hai học sinh bị cồng chân vì ủng của chúng bị thủng. Ngoài ra rất nhiều học sinh có chấy rận. Giarogan quy tội người phụ trách trường đã trích tiền may quần áo của học sinh để làm lễ cầu kinh.

— Sao, ông cố tình làm như vậy hả? Không thể có sự dạn dột nào khác hơn thế nữa!

— Câm ngay, đồ chó con, đó không phải là việc của anh! — Gômbô gầm ghè lại.

Giarogan lao vào Gômbô. Trong nháy mắt tên này đã ngã quay ra đất. Gômbô duỗi tay nắm thẳng cẳng giả vờ bị ngắt.

Chủ tịch *hósun* cho bắt giam Giarogan hai ngày. Sau chuyện đó Giarogan chỉ chú ý đến việc giảng bài học, thời giờ rỗi rãi bỏ đi vui chơi với bạn bè ở địa phương.

Nhưng mùa hè năm nay, một tiểu ban của Bộ xuống trường kiểm tra. Kết quả kiểm tra là Gômbô phụ trách trường bị cách chức và chẳng bao lâu chủ tịch *hósun* cũng bị thải hồi.

Batô chấm dứt ngay chuyện nhậu nhẹt. Bản thân chú không uống và cũng không cho Giarogan uống thêm nữa. Họ cùng nhau sửa lại nhà bạt nhỏ, đặt giường vào đấy ở chung.

Người trông nom trường là ông già Mátmáp cũng giúp Batô chữa nhà. Một lần ông cụ bảo Batô :

— Người dân địa phương ở đây hay nhìn người lạ bằng con mắt dè dặt. Cháu phải chú ý và cố làm quen với họ.

Giarogan cũng ủng hộ ý kiến ông già :

— Ở đây khó đấy. Chẳng bao lâu nữa cậu sẽ tự rõ.

Batô chuẩn bị cho năm học mới. Trước tiên phải sửa sang các nhà bạt, chia thành chỗ học và chỗ ở. Sau đó họ bắt tay tu bổ lại bàn ghế, tiếp đến là việc phải chuẩn bị lương thực thực phẩm cho học sinh.

Việc sửa chữa nhà cửa được hoàn thành rất nhanh. Phụ nữ ở các gia đình xung quanh giúp sửa lại những tấm nỉ, lấy lông bôm ngựa làm dây chằng phía ngoài nhà. Bàn ghế do người thợ mộc Nga giúp đóng lại. Người thợ mộc Nga làm việc ở trong một xí nghiệp Taraát. Bác ta được Giarogan và Đaxi người kế toán của hợp tác xã giúp thêm.

Sau khi làm xong công việc chuẩn bị, Batô bắt đầu chiêu mộ học sinh. Bộ Giáo dục chỉ thị phải chiêu mộ

cho trường ít nhất là năm mươi học sinh. Năm ngoài chỉ có ba mươi học sinh, trong đó có mười đứa đã trốn từ giữa năm học. Cuối năm học chỉ còn lại mười học sinh.

— Muốn thế nào chúng ta cũng phải thu thập lấy năm mươi học sinh, — Batô trao đổi với bạn. — Đúng không nào, Giarogan ?

— Còn phải bàn gì nữa ! Có điều là bố mẹ học sinh không sẵn sàng cho con tới trường đâu. Phải bắt buộc họ thôi. Nhưng cậu biết không, mặt khác trẻ em bị bắt buộc tới trường học thường ít lâu sau lại bỏ trốn, — Giarogan nói, vẻ thất vọng.

Batô và Giarogan xin giấy ủy nhiệm của Ủy ban hành chính *hôsun*, rồi phân chia nhau đi về các *xômôn* chiêu mộ học sinh. Những người tự nguyện cho con đến trường thật quá ít. Phần lớn các bậc cha mẹ tìm hàng nghìn lý do để thoái thác không cho con đến trường.

— Nếu ông bà không cho con tới trường thì ông bà phải chịu trách nhiệm về việc chống lại quyết định của chính phủ. — Batô và Giarogan phải dùng những lời lẽ như thế mới chiêu mộ được số học sinh cần thiết.

Với một số trường hợp phải giải thích, chuyện trò hết cả ngày. Để tránh sự quấy rầy của các thầy giáo, cuối cùng các bậc cha mẹ buộc phải đồng ý với những lý lẽ của các thầy.

Batô và Giarogan xuống địa phương hơn hai tuần và mãi đến mười lăm tháng chín cũng chỉ thu thập được ba mươi sáu học sinh. Họ chia học sinh làm hai lớp và bắt đầu năm học. Giarogan bảo bạn : — Thấy chưa, thế mà vẫn không thu thập đủ. Nhưng đó mới chỉ là một nửa chuyện. Chẳng bao lâu tội quý này sẽ bỏ trốn cho mà xem.

— Không sao, còn mười bốn học sinh nữa ta sẽ thu thập trong số các chú tiểu ở tu viện Taraát, — Batô trả lời.

Ở những nơi trước kia Batô làm việc, chú đã thành công trong việc lôi kéo các chú tiểu bỏ chùa về đi học. Nhưng lần này với tu viện Taraát thì chú chưa làm được việc ấy. Sư sãi ở đây không những cấm tiểu của họ tới trường, mà nói chung còn tiến hành tuyên truyền chống lại việc dạy dỗ các trẻ em.

Tuy vậy Batô không bỏ ý định của mình. Batô tập hợp những học sinh lớn nhất, đáng tin cậy nhất phái vào tu viện. Batô bảo các em :

— Các em phải làm bạn với các chú tiểu, mời họ tới trường, chơi với họ, thết đãi họ. Lúc đó thầy sẽ đến gặp họ.

Nhưng ngày chiều hôm đó phần lớn học sinh của Batô trở về đều bị đánh sứt đầu mẻ trán. Chỉ có bốn học sinh gặp được các chú tiểu người cùng quê và mời được họ có dịp tới trường chơi. Một học sinh kể lại :

— Em gặp được một thằng bé. Em với nó nói chuyện và chơi với nhau rất vui, nhưng rồi một nhà sư đến bắt nó đi đọc kinh. Ông ta nắm lấy gáy áo đẩy nó vào cửa. Em bảo « ông không được quyền đối xử với nó như vậy. Lúc này không phải là chế độ cũ của ông. Làm như vậy, bây giờ có thể phải ngồi tù đấy ». Nhà sư không nói năng gì, để cho chú tiểu yền thân, nhưng ngay sau đó có bốn chú tiểu lớn ở đâu ập đến đánh em. Em không đến đấy nữa đâu. — Em học sinh òa khóc.

Batô giảng giải :

— Nếu thầy và các em biến được các chú tiểu thành người ngoại giới tu hành, rủ được họ đến trường học,

thì là một thắng lợi rất lớn. Không nên thất vọng. Mọi cuộc đấu tranh đều đòi hỏi ta phải dũng cảm và kiên trì. Hơn nữa đây lại là cuộc đấu tranh giai cấp. — Batô khuyên nhủ. Và đến đây học sinh quay vào hỏi Batô thế nào là đấu tranh giai cấp?

— Đấu tranh giai cấp là khi nào một bên là nhân dân, là các thầy với các em và bên kia là lãnh chúa, địa chủ, quý tộc và tư sản. Giữa chúng ta với họ có lợi ích khác nhau, vì vậy ta phải đấu tranh, — Batô trả lời.

— Năm ngoái trong thôn em có cuộc đấu vật giữa nhà sư ở chùa Maïđa và anh mục dân Gônchit. Đó cũng là đấu tranh giai cấp ă? — Một học sinh mạnh bạo hỏi.

*
* *

Sau hai ngày có một chú tiểu đến trường. Chính Batô đã nói chuyện với nó, khuyên nó đến trường học. Chú tiểu trả lời :

— Em muốn đến trường học, nhưng em sợ bố.

— Không sợ, thầy sẽ đến nói chuyện với bố em.

Ngày ngày hôm sau Batô phóng ngựa đến gặp bố chú tiểu đó. Bãi chăn nuôi của gia đình này cách trường học không xa lắm. Batô đến nơi lúc chập tối, liền bắt tay ngay vào việc, không bỏ phí thời giờ. Bố cậu bé tên là Đanđáp, khoảng bốn mươi tuổi. Ông ta có một đàn bò Tây tạng không nhiều lắm. Cậu bé này là đứa con trai duy nhất của ông, ông ta còn một đứa con gái bảy tuổi. Lúc đầu Đanđáp khăng khăng nhắc đi nhắc lại là ông muốn đứa con trai duy nhất của ông trở thành sư để cầu nguyện cho gia đình trong những khi gặp khó khăn và để có nhà sư thân thuộc cầu hồn cho ông trong giây phút ông từ già cõi đời.

— Không, — ông ta kết luận, — nhất định tôi không cho nó đến trường học.

— Thế ông định chống lại chính quyền nhân dân à?

— Sao anh lại nói thế? Tôi vốn là nông nô làm thuê cho tên địa chủ quý tộc tàn ác chưa từng thấy, nó đúng là một con quỷ sống. Suốt đời nó chỉ ăn chơi, mà chúng tôi vẫn phải còng lưng trả nợ cho nó. Chỉ nhờ có chính quyền nhân dân chúng tôi mới thoát khỏi nanh vuốt của nó và có được đàn súc vật riêng của mình. Nay thì ít ra cũng không còn phải đi cầu xin chút sữa thừa của người khác.

— Thế chính quyền nhân dân đó đề nghị cho con trai ông đến trường. Chúng tôi sẽ dạy nó thành người biết đọc, biết viết, biến nó thành người có học thức.

— Vâng, thì tôi cũng có thể cho cháu đến trường, nhưng lấy ai cầu hồn cho tôi khi phải vĩnh biệt cõi đời?

— Sẽ tìm được người đọc kinh cầu hồn. Chúng ta hiện nay rất cần người có học. Thôi, tóm lại là tôi sẽ ghi tên con ông vào danh sách học sinh của trường. Thỏa thuận rồi chứ? — Và Batô ra về.

Chẳng bao lâu trong trường đã có bốn mươi hai học sinh. Nhưng các nhà sư vẫn không chịu để yên cho bọn trẻ.

VII

Trong chợ bán ngựa lúc nào cũng ồn ào : tiếng người nói, tiếng ngựa hí. Phiên chợ hôm nay lại càng đông. Ở đây có những mục dân mang ngựa của nhà nuôi đến

bán, cũng có cả những kẻ chuyên buôn bán ngựa. Tất cả đều ra sức chào mời, khoe ngựa của mình. Khắp một vùng quảng trường ầm ĩ, xa nghe như tiếng sóng bể vỗ vào bờ.

Mặt trời buổi sáng đã lên cao. Erêdênê đi thong thả trong chợ, thắt lưng anh dắt một bộ cương ngựa bằng da. Erêdênê đi thò thân như người vô định. Đầu óc anh đang mãi suy nghĩ về một điều gì đó. Mắt anh lộ vẻ mệt mỏi...

Anh vừa nhận được quyết định, trong đó viết: « Do làm sai chính sách của chính quyền nhân dân *aimắc* Xêxennich Mandan, thể hiện trong việc tịch thu lương thực của nhà chùa » Erêdênê đã bị cách chức bí thư đảng bộ *aimắc*. Mới sáng hôm qua anh còn là bí thư của một trong những *aimắc* lớn nhất, mà chiều nay anh đã trở thành người thất nghiệp.

Erêdênê muốn chứng minh mình đúng. Trong số các Ủy viên Chủ tịch đoàn Ban chấp hành Trung ương có những người ủng hộ anh. Nhưng các bí thư Đambadorgi và Giadamba đã thông qua được quyết định cách chức anh. Họ khẳng định rằng Erêđê đã tác hại lớn trong việc hòa hoãn tình hình, cũng như đã tác hại lớn tới việc phát triển kinh tế của đất nước. Còn Erêdênê thì cảm thấy Đambadorgi và Giadamba tiến hành một đường lối sai lầm. Song dù sao họ cũng vẫn thi hành kỷ luật anh, mà đối với một đảng viên đó là một việc làm xỉ nhục. Tuy vậy anh vẫn cho rằng bản thân anh chẳng làm gì sai cả; chính quyền nhân dân tồn tại chính vì lợi ích của nhân dân. Thử xem anh đã làm thiệt hại cho nhà chùa là bao nhiêu? Trong khi đó đã cứu được bao nhiêu người khỏi đói. Chẳng lẽ việc làm đó lại sai với chính sách của chính quyền nhân dân hay

sao? Trong khi các nhà tu và của cải các tu viện thừa thãi, mà không dùng vào việc có lợi cho nhà nước, thì đó là một điều tai hại. Erêđêne nghĩ như vậy và coi việc thi hành kỷ luật anh là bất công.

Trong phần cuối của quyết định còn viết: « Ban chấp hành trung ương giao cho đồng chí Giadamba bố trí cho đồng chí Erêđêne công tác thích hợp ».

Erêđêne nhủ thầm: « Không sao, Giadamba ạ, hôm nay hẳn mày vui mừng vì đã thắng Erêđêne. Nhưng mày không thể thắng được chính nghĩa. Sắp triệu tập Đại hội Đảng. Đại hội sẽ tìm ra ai đúng, ai sai. Chắc tao không có mặt ở Đại hội, nhưng trong Đảng có nhiều người cũng nghĩ như tao. Dù thế nào đi nữa tao cũng không quỳ gối trước mày, Giadamba ạ! » — anh không chờ phân công tác mới nữa.

Trước tiên anh phải quyết định mua một con ngựa để về đến nhà. Đôi khi anh đã nghĩ hay từ bỏ công tác Đảng trở về chòm xóm làm cái nghề chăn nuôi. Nhưng anh cưỡng ngay được ý nghĩ đó. Anh đã tham gia vào cuộc đấu tranh khốc liệt nhất để thành lập chính quyền mới. Anh đã đổ máu cho sự nghiệp đó, nên không thể nửa đường quay lại. Một khi anh tự cho mình là đúng thì cần phải đấu tranh.

Khi anh đi tới cọc buộc ngựa, có ngay một người nắm tay anh:

— Ông ơi, nếu ông muốn mua ngựa tốt, mua của tôi đây này. Nếu ông muốn mua ngựa đẹp, hãy mua của tôi đây này. — Người bán ngựa chào anh bằng giọng khàn khàn.

Erêđêne thích con ngựa lốm đốm thấp có bộ giò rất khỏe, ngực nở, vể lại rõ ràng còn non. Anh hỏi người bán

— Con đốm anh định bán bao nhiêu?

— Tôi bán gần như biếu không ông đây, ông cứ trả hai mươi *tugric* thì dắt lấy ngựa.

— Con ngựa của anh đã đạt những kỷ lục gì mà anh nói giá đắt thế?

— Nó không phải là con ngựa mà là con lốc bay. Khi nó phi thì xung quanh phải rung hết lên, nó mà phóng thẳng thì nhân dân đứng đông phải lập tức dẹp đường cho nó: bất cứ con ngựa nào đua với nó cũng phải tụt hậu. Đường dài đối với nó chỉ là một cuộc dạo chơi, không đòi ăn và không bỏ chủ. Nếu ông muốn mua thì nói giá của ông đi rồi ta trao đổi. Ngã giá, trao tiền đây, mà dắt lấy ngựa!

Erêdênê mỉm cười hỏi người bán:

— Thế nghĩa là ngựa của anh không có nhược điểm gì hả? — anh hỏi cũng bằng cái giọng của người lái.

— Mọi con vật đều có nhược điểm và ưu điểm của nó. Ngựa của tôi cũng không thể không có những điều đó — đòi ăn ít mà chạy nhanh.

Erêdênê lại mỉm cười. Người bán ngựa nói tiếp:

— Ông xem, cặp mắt nó ghê chưa! Không phải là mắt nữa, mà là ánh chớp. Còn móng nó? Như móng bá tước ấy! Hãy thẳng yên và dắt về chuồng của ông đi!

— Mười *tugric*.

— Tôi không bán lừa mà bán ngựa. Sao lại nở xúc phạm đến tôi như vậy?

Erêdênê thấy khoái anh bán ngựa này. — thẳng cha ăn nói mới bẻm lém làm sao, thậm chí trong chốc lát anh bãng quên những điều bực bội trong lòng, và cũng bằng giọng chanh chua, anh trả lời:

— Ngựa của anh không có hòm, không có yếm, nhìn nó mà phát ngán. Còn đuôi? Không phải là đuôi mà là cái cán chổi cùn. Thế nó lấy gì mà đuổi ruồi nhặng kia chứ?

— Chắc ông không cần ngựa mà cần lông hòm. ngựa bện thừng phải không. Giá ông cứ nói ngay như thế có phải không! Ông nên mua con ngựa cái lông đuôi dài và hòm bù rù không chải thì mua. Chỉ có điều chớ quên rằng ngựa lười đuôi dày, người nói hay thì bụng dạ rộng tuếch.

— Đúng, đúng, cái đó rất đúng! — Erêđêne cười vang, để hở hai hàm răng trắng như tuyết đều đặn — Anh nói rất hay, thế thì tôi phải nhớ lời nhận xét của anh.

Người bán ngựa cũng cười thoải mái, vỗ nhẹ vào vai Erêđêne và nói giọng khác:

— Ông phải hiểu, tôi không là lái buôn đâu nhé và không muốn lừa dối ông đâu. Tôi người ở Curêlên lên đây bán mấy con ngựa của nhà. Nếu ông muốn mua con đốm thì đưa mười tám tugric đây, mà đóng cương vào. Ông sẽ không ân hận gì về con ngựa này đâu.

— Tôi đã nói giá của tôi định mua rồi. Nếu anh không hạ xuống tôi sẽ không trả thêm.

Erêđêne nói xong, bước đi tiếp. Trong lúc đó có một ông già khoảng trên sáu mươi tuổi vai rộng, người gầy, đi lại phía người bán kia.

— Sao, con đã bán được con nào chưa?

— Con đã bán một con ngựa xám mười sáu tugric. Vừa rồi có người hỏi mua con đốm trả mười tugric, con không bán.

— Chắc ông ta không biết phân biệt các loại ngựa.

Erêdênê đi vòng quanh chợ hơn một giờ, nhưng không có con nào khác vừa ý, nên quay lại chỗ người bán ngựa anh gặp lúc đầu.

— Bố ơi, người mua con đốm đang quay lại...

Nhìn thấy Erêdênê ông già ngắt lời con, chia cả hai tay ra bắt tay Erêdênê và hồ hởi cất tiếng:

— Xin chào chính ủy. Đồng chí còn nhớ tôi không, hay đã quên rồi?

Erêdênê không nhận ra ông già, nhưng cũng bắt tay thân mật. Anh cố lục trí nhớ xem đã gặp người này ở đâu, nhưng chịu không nghĩ ra. Hai người lấy thuốc ra mời nhau.

— Thế mà đồng chí không còn nhớ tôi! — Ông già nói với giọng trách móc.

— Đúng là tôi vẫn chưa nghĩ ra, — Erêdênê thừa nhận.

— Khi bọn thổ phi Đốpchin định treo cổ tôi, thì đồng chí đã cứu tôi và trả cho tôi những con ngựa bị chúng cướp. Đồng chí định mua con ngựa đốm của tôi à? Tôi xin biểu đồng chí đấy! — Ông già nói và chia dây cương cho Erêdênê.

— Sao lại thế, để tôi trả tiền, — Erêdênê trả lời và móc ví.

— Không, tôi không lấy tiền của đồng chí đâu, đồng chí đã cứu tôi thoát chết kia mà.

— Đó không phải là công lao của tôi. — Erêdênê bắt đầu đếm tiền.

Họ lại tranh luận với nhau, ông già muốn tặng ngựa, nhưng Erêdênê không muốn lấy không.

— Thôi thế tôi lấy của đồng chí rẻ đi một chút vậy.

Cuối cùng họ cũng thỏa thuận được với nhau. Erêdênê mua con ngựa đốm mười bốn *tugric*.

— Bây giờ đồng chí phục vụ ở đâu? Vẫn ở trong quân đội à? — Ông già hỏi.

— Trước mắt thì chưa làm gì ở đâu cả. Tôi muốn về quê nên phải mua ngựa.

— Nếu có đi về phía quê chúng tôi, mời đồng chí ghé chơi nhé.

— Xin cảm ơn ông, nếu đi qua tôi sẽ ghé vào.

— Tôi tên là Đamba, con trai là Gômbô. Trong *hòsun* Baiaun mọi người đều biết bố con tôi. Nhất định đồng chí đến thăm chúng tôi nhé.

— Vâng, nếu tiện đường đi qua, nhất định tôi vào.

Ngày hôm sau Erêdênê đi về phía Thami của anh. Con ngựa đốm quả là một con ngựa tốt, cưỡi rất thoải mái, hơn nữa cuộc gặp gỡ với ông Đamba đã đem lại cho anh nguồn an ủi lớn. Thế là dù sao người ta cũng vẫn nhớ tới anh. Sang ngày thứ sáu, Erêdênê về đến nhà. Tin anh về chỉ trong chốc lát đã bay đi khắp *hòsun*. Không phải vô cớ mà người ta nói rằng những tin xấu có đôi chân chạy rất nhanh. Chẳng mấy chốc, ông Nhiama đã đến thăm. Ông mang lại cho Erêdênê rượu, thức ăn làm bằng sữa và một đùi cừu. Họ gặp nhau như những người bạn cũ và chuyện trò tâm sự suốt đêm.

— Nghe nói anh bị mất chức bí thư phải không? — Ông Nhiama hỏi.

— Đúng.

— Biết làm sao được. Không phải ngẫu nhiên mà người ta nói, người đàn ông một tay cầm cò, một tay cầm roi ngựa. Bây giờ anh xây dựng lại gia đình mới

chăng? Mua lấy một ít súc vật, rồi gậy dựng lấy một gia tài ở đây? Ông Nhiama nhìn Erêdênê một cách thông cảm.

— Được, thì tất nhiên là được. Điều đó tôi chẳng có gì đáng sợ, song không nên giữa đường quay lại. Nếu chỉ một mình tôi bị đau khổ, thì đó chưa phải là điều bất hạnh. Nhưng không thể để cả chính quyền của chúng ta bị thiệt hại.

Mấy ngày liền Erêdênê không ra khỏi nhà. Anh đứng ngồi không yên. Anh tin chắc mình không hề có lỗi, tuy vậy kỷ luật của trung ương đối với anh vẫn làm anh rất khổ tâm.

Một hôm đi chợ, anh gặp tên trùm quản tu viện Giaan. Tên trùm thầy tu này mỉm cười châm chọc, chào anh và dừng lại:

— Lần trước đến gặp chúng tôi ông có một vẻ bên ngoài rất thanh lịch, như một cậu thanh niên. Bây giờ trông ông, đúng là một cụ già thật sự rồi. Trong tu viện chúng tôi có loại sữa ngựa đặc biệt giúp người ốm đau chóng bình phục, ông lại ném thử xem, tôi sẽ rất hân hạnh...

Erêdênê nhìn thẳng vào mặt tên trùm quản. Đôi mắt lơ lơ không có sức sống, sung mọng lên của lão trùm quản toát lên thái độ xảo quyết và hung ác gườm anh.

«Này lão thầy tu, chớ vội vui mừng», — Erêdênê định nói điều đó, nhổ toẹt vào bộ dạng kinh tởm của lão rồi bỏ đi, nhưng anh kịp ghìm được.

— Có rất nhiều người già, loại như ông chẳng hạn, nghe nói cũng vẫn tu cái thứ sữa ngựa ấy. Chỉ có điều không rõ là sữa đó có giúp gì cho ông không?

Trùm quản tu viện là người thích uống sữa ngựa. Người ta kháo rằng một ngày lão uống hết một thùng

tônô loại sữa đó. Song lần này câu chuyện ám chỉ đến việc khác. Chẳng qua Erêdênê cũng nhạo lại tên trùm quản một chút, và tên này hiểu ngay là Erêdênê không đơn giản nói chuyện về sữa. Trùm quản trả lời

— Không làm sao khác được, tôi quen mất rồi. Tôi sẽ tiếp tục uống một khi còn uống được.

— Thế nếu có hại thì sao? Có chậm mất chẳng!

— Tôi không thể nói được, vì chưa từng bị nếm mùi. Thế nhé, thế khi nào ông đến thăm căn nhà bạt sơ sài của tôi nào? Ở đó chúng ta sẽ nói chuyện bình tĩnh hơn...

— Trước mắt thì tôi chưa có thì giờ rảnh, nhưng không sao, sẽ còn dịp, đó là lúc...

— Rất hay, chúng tôi sẽ chờ...

Trùm quản cúi đầu chào và bước đi cùng hai nhà sư bảo vệ. Tấm lụa đỏ khoác qua vai bay bay theo bước chân lão bước. Lão trịnh trọng vung đôi cánh tay giấu trong ống áo thụng có viền nhung đỏ ở cổ tay áo.

« Không sao, dù trong chốc lát lòng kiêu hãnh của hãn bị xụp đổ cũng tốt. Nếu hãn bực tức chính quyền nhân dân của hãn thì lại càng hay. Thử thăm dò xem tới đây hãn định làm gì? Giá vớ được hãn làm con tin thì tuyệt! Đó là một món chiến lợi phẩm mà dù phải đổi hàng trăm nhà sư khác cũng không tiếc! Song liệu có thành công không? Cần phải biết cách tiến hành ». — Lão trùm quản vừa đi vừa ngẫm nghĩ, cần nhắc mỗi lợi có thể thu được nếu lôi kéo được Erêdênê sang phía mình.

« Không sao, con sói già ạ! Mày vội vui sớm quá đấy. Một khi còn chính quyền nhân dân, thì thế nào có ngày mày cũng bị nhốt vào rọ khóa mõm súc vật. Người ta

sẽ xỏ seọ vào mũi máy », — Erêdênê cũng suy nghĩ, đánh giá sức lực và ảnh hưởng của lão trùm quán.

Khi Erêdênê về tới nhà, anh hết sức ngạc nhiên — một số người đã đến dỡ và xếp lên xe chiếc nhà bạt giành cho anh ở đây, khi anh là bí thư đảng bộ *aimắc*. Erêdênê cau mày, nhưng nin lặng. Quản lý của văn phòng đảng bộ *aimắc* chào anh có phần bối rối. Bộ dạng bên ngoài của anh ta muốn nói lên rằng anh ta làm việc đó theo mệnh lệnh trên. Còn ông già đốt lò ân cần bảo anh :

— Con trai tôi đã đi bộ đội. Nhà bạt của nó đang xếp gọn trong trang trại Đôết. Nếu đồng chí không chê nhỏ, tôi sẽ dựng lên để đồng chí ở tạm.

— Vâng, trước mắt tôi xin mượn tạm, — Erêdênê trả lời.

Ngay tối hôm đó anh đã ngủ trong căn nhà mới. Ngày hôm sau anh đến trụ sở đảng bộ *aimắc* đề nghị bố trí công tác. Anh được chỉ định làm phó chỉ đạo viên ban cung ứng *aimắc*. Ở đó anh thấy quan điểm của anh được nhiều người tán thành. Càng chuyện trò với nhiều người, anh càng cảm thấy lòng dạ vơi đi và anh dễ chịu hơn. Lúc đó Erêdênê còn chưa biết Đambadorogi và Giadamba, bí thư trung ương Đảng, như sau này phát hiện rõ — đã thi hành đường lối chống Đảng trong vấn đề đối xử với bọn địa chủ quý tộc nhà chùa và bọn địa chủ quý tộc ngoại giới tu hành, đã bị cách mạng tước quyền. Hai người đó cố lái Đảng đi trệch con đường đúng đắn, làm tổn hại chính sách cách mạng của Đảng. Rất nhiều người đã chống lại đường lối đó của họ.

Con đường đấu tranh Erêđêne tham gia chong bọn người bóp méo chính sách của Đảng là con đường không dễ dàng gì. Những thử thách mới lại nảy sinh thêm.

VIII

Ở xóm Itgên mùa đông đã trôi qua một cách êm ả. Sự dư dật trong gia đình không ngừng tăng lên và Itgên không có điều gì phải ca thán. Sinh hoạt kinh tế trong xóm do Xurên điều khiển. Bản thân Itgên chủ yếu chỉ lo buôn đi bán lại ngựa và đi đòi công nợ. Thỉnh thoảng hẳn đi săn bắn. Mùa thu năm ngoái, Itgên đã tổ chức cuộc săn cáo và, trước khi đi Ulan-Bato lại một cuộc săn chó sói.

Xôlôngô sắp đến ngày sinh nở. Đôngin khuyên con gái phải năng đi lại nhiều nếu không sẽ khó đẻ. Vì vậy Xôlôngô hết quét dọn chuồng súc vật lại ra vắt sữa bò.

Sau khi Batô đi, Xôlôngô sang ở chung với bố mẹ bên nhà бат lớn. Mười hôm trước đây Khôngô dồn súc vật đến chỗ chăn nuôi cố định và lại biến mất. Thế là Xôlôngô sang nhà Xurên ngủ chung.

Một hôm đột nhiên Giarogan đến thăm xóm Itgên. Sau khi lên trung tâm *aimắc* lĩnh tiền lương cho học sinh, anh ta đã tạt qua đây theo yêu cầu của Batô. Xôlôngô vô cùng sung sướng, nước mắt ràn rụa, cô yêu cầu Giarogan đọc thư Batô gửi về.

Đối với việc Giarogan đến chơi Itgên tỏ thái độ thờ ơ. Buổi tối Xôlôngô, Xurên và Giarogan chơi búng rất

lâu. Lúc đầu Giarogan nói là ở lại trong xóm một tối, nhưng sáng hôm sau lại tuyên bố cần cho ngựa nghỉ nên ở lại đây thêm một ngày. Song vấn đề không phải là ở chỗ con ngựa.

Giarogan ngay từ cái nhìn đầu tiên đã mê Xurên rồi. Anh ta không rời mắt khỏi mắt Xurên. Xurên cũng thích anh giáo trẻ dịu dàng này, hơn nữa lúc này Khôngô lại đi ngao du không biết ở đâu, cũng có thể lại đến nhà Thèbit.

Giarogan cảm thấy Xurên không thờ ơ với mình, nên quyết định ở lại trong xóm thêm một ngày nữa. Buổi tối hôm đó ngay trong bữa ăn, Xôlôngô bắt đầu thấy chuyện lạ.

— Con gái của mẹ, tối nay ngủ bên này với bố mẹ thôi — Đôngin bảo con.

— Thế thì anh Giarogan đến nhà tôi ngủ. Tôi sợ ở qua đêm một mình, — Xurên làm như không có chuyện gì để nghị luôn như vậy.

— Có lẽ nên cùng ngủ bên này cả. Cần gì còn mỗi người đỡ một tay, — Itgên nêu ý kiến. Hấn không thích Xurên lại mời anh thầy giáo đến nhà cô.

— Không sao, mọi việc sẽ đâu vào đấy. Không thể để nhà bỏ trống, — Xurên bình tĩnh trả lời và dẫn Giarogan đi.

Itgên hậm hực: « Có quý biết là cái anh giáo này rồi có ngủ với con dâu của hấn hay không! Nhưng biết làm thế nào được? Chẳng có lẽ nào nói thẳng nỗi ngờ vực ấy ra? »

Xurên trái giường, không đốt đèn nằm chờ. Giarogan bảo:

— Nay em biết không, anh vẫn chưa có vợ?

— Thế thì lấy vợ đi, — Xurên bình tĩnh trả lời, — chả lẽ trên đời này thiếu con gái à ?

Xurên không định thay chồng. Chẳng qua cô chỉ muốn trả miếng chồng.

« Ái chà, lại giở trò đi lang chạ với các mục nạ dòng kia đấy. Được, xem anh còn đi lãng nhăng nữa không ? ! Tôi sẽ không chịu là một con nô tỳ đâu » — Cô ta thầm nghĩ.

— Thôi anh về giường đi, kéo nhờ bố em sang, — cô ta nói thêm.

Và đúng có người giật cửa đã bị cài trái then. Giarogan vội chạy lại giường mình. Xurên làm ra vẻ như vừa tỉnh giấc, lấy giọng ngái ngủ hỏi

— Ai đấy ?

— Bố đây. Xôlôngô bị làm sao ấy, — Itgên lên tiếng.

Xurên trở dậy, chầm nển và ra mở cửa. Itgên bước vào hết liếc nhìn Giarogan lại liếc nhìn Xurên.

— Sao mà tóc con rối bời lèn thế ? — Itgên bực bội hỏi con dâu.

— Con thấy một giấc mơ hãi quá, nên quẩn quại trong giấc ngủ, — Xurên trả lời. — Xôlôngô làm sao hả bố ?

— Nguy lắm, con lại giúp mẹ đi.

Itgên chăm chú nhìn căn nhà, nhưng không thấy điều gì đáng khả nghi. Xurên mặc thêm áo rồi đi ra. Itgên nghi hoặc nhìn Giarogan đang nằm

— Hình như ở nhà chúng tôi hôm nay anh không ngủ được ? — Itgên hỏi và ngồi xuống cạnh giường. Giarogan lặng thinh. Itgên rót một cốc nước chè nguội, tiện thể lên cho tay xuống sờ dưới chăn Giarogan. Chăn lạnh, thế tức là con lợn đực này vừa mới nằm xuống ?

Itgên đứng dậy, tắt nến đi ra khỏi nhà, bực bội đóng sập cửa phía sau.

Sáng hôm sau trong xóm Itgên xuất hiện thêm một con người nữa — Xôlôngô đẻ con trai.

Giarogan buồn rầu từ giã Xurên. Nhưng Xurên không hề chú ý gì đến anh cả, làm như đêm qua không phải chính cô ta đã âu yếm anh. Giarogan sách túi đi đường bước ra khỏi nhà, hy vọng Xurên sẽ tiễn chân. Song cô ta cũng chẳng thém bước ra khỏi nhà nữa. Giarogan luôn ngoảnh lại, cho mãi tới khi qua đèo, khuất hẳn xóm Itgên mới thôi.

Itgên đoán được chuyện gì đã xảy ra đêm qua nên hẳn học mãi. Cuối cùng không kim được hẳn lúng búng trách con dâu

— Này con, chồng vắng nhà sao lại để người đàn ông lạ mặt vào ngủ? Bây giờ rồi những cái lưỡi độc ác sẽ tha hồ mà bòn tán.

Xurên cau mày nhìn Itgên một cách ngang ngạnh. « Ông còn muốn gì nữa? Chắc ông muốn tôi trở thành con mụ nô lệ âm thầm không dám hé răng như Đôngin? Không được đâu! ». Itgên hiểu ngay là chớ có dây vào con dâu, nếu không, việc lẽ ra tốt đẹp lại hỏng bét. Hẳn đành im lặng.

*
* *
*

Batô vui sướng vô hạn được tin vợ sinh con trai. Chủ định đến thăm vợ ngay, nhưng rồi nghĩ lại. Thứ nhất là trong trường còn lại một loạt công việc cần kíp phải giải quyết. Thứ hai là, không rõ Itgên sẽ đối xử ra sao!

Và Batô hỏi đi hỏi lại Giarogan về Xôlôngô. Giarogan lại muốn kể về Xurên, song giữ ý. Dù sao Batô cũng là con rể Itgên và bạn của Khôngô.

Một hôm Batô đi lên phía bắc đón hai học sinh bỏ trốn. Trở về chú đã thấy Khôngô đến nhà. Khôngô báo cho Batô biết đứa con trai của Batô đã chết. Batô tối sầm mặt mũi. Sao lại có thể như vậy được? Batô mới làm bố được hai tháng! Bấy nay chú cứ mong mỗi sắp được thấy mặt con! Đêm nào chú cũng mơ thấy con! Con trai là người kế tục dòng giống của chú, người trông nom bếp lửa nhà chú! Thế mà con không còn nữa! Ôi, tại sao chú không về với vợ ngay?... Có thể nếu chú về thì đâu có chuyện xảy ra như vậy?...

Khôngô và Giarogan ra sức an ủi Batô, nhưng đều uổng công.

— Đứa bé được chôn cất ở đâu?

— Bố bảo trẻ con chưa kịp đặt tên, theo phong tục phải bỏ vào bao tải có cả thức ăn và đặt trên đường qua lại đông người đi. Bố đã mang nó đặt ở con đường lớn chạy về Ulan-Bato. Tôi định đêm đến đem chôn cháu, nhưng thấy phải đến gặp cậu đã.

Batô ngồi im một lúc rồi kiên quyết đứng dậy bảo Khôngô:

— Ta đi đi, anh chỉ cho tôi chỗ đặt cháu ở đâu?

*
* * *

Sau đó hai ngày có ba người dắt xêng ở thắt lưng cưỡi ngựa, ra đi. Trên yên ngựa của một người còn

buộc thêm cái xà beng. Đó là Khôngô, Batô và ông Nhiama. Batô rất buồn, đi đường chỉ im lặng.

Tốp người cưỡi ngựa vượt qua núi đá phủ đầy tuyết thì nhìn thấy con đường cái lớn đi về Ulan-Bato. Một bao tải để ngay cạnh đống tuyết gần đường cái. Batô xuống ngựa...

Mãi tới nửa đêm họ mới đào xong được một cái huyết con. Đất đóng băng rất khó đào. Khôngô dùng xà beng. Batô và ông Nhiama dùng xẻng.

— Này cháu ơi, cần chôn nó không nhỉ — Ông Nhiama băn khoăn hỏi.

— Cần.

— Thế trời phạt liệu không nổi giận ư ?

— Không giận đâu.

Ban ngày, khi nghe nói thi hài đứa trẻ phải được đem chôn cất, ông Nhiama đã can ngăn, tập quán cấm làm việc ấy. Nhưng Batô cứ giữ ý kiến của mình.

Thế là huyết đã đào xong. Batô thận trọng đặt thi hài đứa bé xuống huyết. Sau mấy phút thì dưới chân núi Gegét mọc lên một nấm mồ con. Batô lấy trong túi ra tấm bia đã khắc hàng chữ « Chulung con trai Batô » cắm lên mộ. Ngày hôm sau Batô đến nhà Itgên. Lần này chú cãi nhau kịch liệt với bố vợ, rồi mang Xôlôngô đi theo.

IX

Một ngày hè oi nồng. Trước cửa nhà hạt lớn dựng cạnh tu viện Bắtxêngên người ta bày chiếc bàn phủ vải đỏ. Đorogi ngồi sau bàn, ông ta đang phát biểu. Ông ta

nói rất to và luôn luôn hất đầu ra sau để mái tóc khỏi rũ xuống tán.

Cửa ra vào nhà bạt treo một biểu ngữ viết bằng phấn : « Chúng ta quyết tiêu diệt bọn phong kiến nhà chùa và bên đời. Cuộc cách mạng nhân dân muôn năm ! ». Phần lớn những người ngồi dưới mặt cỏ là đàn ông. Một số phụ nữ ngồi phía sau, nhưng không nghe người báo cáo nói mà quay sang tán gẫu với nhau.

Đôrogi không còn giữ ý tứ trong bài nói chuyện của mình. Ông ta lảng mạ cả phong kiến lẫn phú nông. Đôi khi những người ngồi nghe thì thảo bàn tán.

— Đôrogi này là tay đở chính cống đấy !

— Cái thằng con trai bà cụ Buian hấn mất trí rồi.

Kết thúc bài nói tràng giang đại hải, Đôrogi vung tay hô « muôn năm » mấy lần, rồi ngồi xuống.

— Bây giờ chúng tôi công bố về sự phân chia số súc vật tịch thu được của địa chủ, phú nông, — ông ta nói thêm.

Mọi người ồn ào. Viên thư ký ngồi cạnh Đôrogi đứng lên cầm tờ giấy, đưa mắt nhìn khắp lượt, rồi đồng dục đọc

— Công dân Nhiama, làm thuê cho phú nông Itgèn. Số súc vật tịch thu được chia cho ông sử dụng riêng gồm sáu con bò mẹ cộng sáu con bê và ba con ngựa cưỡi.

— Sau đó anh ta đọc thêm lên một số mục đàn nghèo khác được chia súc vật.

Sau khi viên thư ký đọc xong bản phân chia súc vật, không khí lặng đi một lát rồi tiếng ồn ào lại nổi lên.

— Tôi không cần lấy của người khác, làm như thế chẳng có lợi gì. Vì thế tôi không thể nhận món tặng

phẩm của các ông, — ông Nhiama đột nhiên tuyên bố. — Người cha đã quá cố của tôi thích nhắc đi nhắc lại rằng da dày con chó không quen chịu thịt chín. Đề nghị các ông đừng cho tôi món lạng phẩm đó.

Nói rồi ông òa khóc. Trong lòng ông niềm vui đang giăng xé với nỗi kinh hoàng. Ông đã được người ta coi là người, ông được cho không bao nhiêu súc vật! Song làm sao lại có thể cướp không thành quả của người khác. Điều đó sẽ chẳng đem lại điều gì tốt lành.

— Đồng chí Nhiama từ chối không nhận số súc vật này, còn tôi thì nhận, vì đó là chính quyền cho tôi. — Đó là Ganxan phát biểu. Anh này được chia ba con bò cái, ba con bê, năm con cừu mẹ có kèm theo cừu con và hai con ngựa. Ông Nhiama nói cướp lời Ganxan:

— Thế thì đưa cả súc vật của tôi cho Ganxan. Anh ta là người chăn ngựa trong xóm chúng tôi, phải cho anh ta nhiều hơn.

Một người nào đó lên tiếng:

— Ông Nhiama ơi. ông mất trí à? Chính quyền nhân dân cho không ông súc vật, ông hiểu chưa?

— Tôi sẽ không hậm hực gì đối với chính quyền, nếu như tôi không được nhận gì cả, — Ông Nhiama trả lời và nhìn Đôrogin. Trong cặp mắt của ông thoáng lên nỗi sợ hãi.

— Đồng chí Nhiama ơi, đồng chí vẫn còn giữ quan điểm lạc hậu. Đi bảo vệ che chở cho bọn phong kiến. Có gì hay hóm nào. Nếu đồng chí từ chối không lấy súc vật, chúng tôi sẽ nói chuyện với đồng chí theo cách khác! — Đôrogin cao giọng nói.

Sau những lời nói ấy, không còn người nào từ chối không nhận súc vật nữa. Ông Nhiama cũng không dám

từ chối nữa. Tuy nhiên sau đó rất lâu ông mới quen được rằng trong chuồng của ông có sáu con bò mẹ với sáu con bê và ba con ngựa — đó là đàn súc vật của ông. Ông ra sức chăm sóc đàn súc vật của mình. Ông thầm nghĩ: « Ừ mà có thể nào khác được nhỉ, đàn súc vật của ông là tài sản của nhà nước cho ông, cũng giống như người cha chia tài sản của mình cho con cái, hay những anh em trai chia nhau gia tài ». Ông không còn bị day dứt với ý nghĩ đây là của cải của người khác và của ăn cướp chẳng đem lại hạnh phúc.

— Nay bà già, vắt sữa bò của bà đi, — Sáng sáng ông Nhiama bảo vợ và chính mình cũng say sưa giúp vợ trong việc này. Tất cả những con bê đều được ông đặt cho chúng những cái tên âu yếm và ông quán quýt chăm sóc chúng như chăm sóc con cái. Thế rồi ông mua được một đồ cất rượu. Nấu được rượu, ông rồi rit bảo vợ

— Nay bà già ơi, từ nay ta uống rượu sữa của nhà.

-- Làm thế người ta cười cho đấy. — Vợ ông từ chối, bảo chồng. Nhưng bà cũng không thể làm thế nào để chồng bà chịu nghe bà.

Và đây, từ cái ống khói trong căn nhà bạt xấu xí của ông Nhiama một làn khói lam bốc lên. Trong nhà mùi thơm ngào ngạt làm cho các chú rân cong râu chạy sục sạo lung tung. Suốt ngày ông Nhiama quanh quẩn bên bếp lửa, cả người ông dầm mồ hôi, nhưng ông vô cùng thỏa mãn.

Bát rượu đầu tiên được đặt trước tượng phật, bát thứ hai bà Khisit bung đưa cho chồng. Ông Nhiama đội chiếc mũ nhung cũ, mà trước kia ông thường chỉ đội vào các dịp lễ, hết sức nghiêm trang đón lấy bát sữa, khịt khịt mũi và làm một hơi.

— Ôi lay trời lay phật, mùi vị tuyệt quá! — Ông thốt lên, giọng run run và nước mắt ứa ra giàn giụa.

Uống thêm một bát nữa, ông già đã say mềm. Ông trình trọng ngồi vào góc phía bắc nhà tầng, uốn ngực nói, giọng tự hào:

— Họ hàng nhà ta không ai cất được rượu. Người cha đã quá cố của tôi sẽ nói gì nếu như người được thấy con trai của người có rượu của nhà tự nấu? — Nói rồi ông Nhiama lại nức nở khóc.

Gần giữa trưa ông cưỡi ngựa mang theo hai bình rượu con lên chùa. Đứng trước tượng phật ông rót đầy một bát rượu và thì thầm:

— Bao nhiêu năm con đã được uống rượu của thánh, nay con xin tạ lễ.

Rời chùa ông đến nhà Itgên. Ông già không nhận ra xóm này nữa. Trước kia ở đây có một đàn bò rất đông, bò Tây tạng, ngựa, cừu, dê, bê con... còn bây giờ... Cách nhà bạt của Itgên không xa có bốn con bê, năm con ngựa con và một đàn không quá chục con ngựa đang gặm cỏ. Trong xóm chỉ còn hai nhà bạt. Cái lớn của Itgên, cái nhỏ chắc của Khôngô. Quanh xóm không có nhà nào dựng gần. Trước kia hàng xóm láng giềng thường cứ thích dựng lều mình cạnh nhà giàu.

« Ra thế đấy! — Ông già bàng hoàng suy nghĩ — Quanh nhà mình có những bảy con bò ăn rồn với nhau, mà cạnh nhà Itgên chỉ có bốn con, thế nghĩa là thế giới đã thay đổi thật ».

Buộc ngựa của mình vào chiếc cọc tre trọi xong, ông Nhiama dật dề bước qua ngưỡng cửa.

Itgên đang nhào da. Ông Nhiama chào chủ nhà, đặt bình rượu và dải lụa xuống chiếc bàn con.

— Tôi mang đến biếu ông bà mễ rượu đầu tiên của gia đình. Tôi đã ở với ông rất lâu và sống cũng khá, Xin mời ông uống bát rượu nhỏ, xem ra cũng được được.

Itgên dẹp tấm da sang một bên, với thái độ hài lòng đón nhận rượu và dải lụa.

— Một số người lánh xa nhà bạt chúng tôi, làm như ở đây đang có bệnh thương hàn. Người ta khi đứng lên lúc ngã xuống. Nhưng tôi không thù ghét gì chính quyền hiện nay cả. — Itgên gọi vợ và mời ông Nhiama ngồi vào chỗ trang trọng nhất trong nhà ở phía bắc nhà tầng.

*
* *

Súc vật của Itgên bị tịch thu mùa xuân năm ngoái. Những ngày đầu Itgên như người mất hồn. Thử nghĩ mà coi chứ. Suốt đời còp nhặt, mà tiêu đi chỉ trong một ngày. Nhiều lúc hăn tưởng không còn nghĩ được gì nữa và sức lực hăn đã tiêu tan hết. Tựa hồ con đại bàng gãy cánh!

Từ sáng sớm đến đêm khuya hăn cố tìm việc làm cho khuấy khỏa và để tự an ủi. Hăn cho việc tịch thu súc vật của bá tước, địa chủ và nhà chùa là đúng. Bọn người ấy không hề mất một giọt mồ hôi để có được những đàn súc vật nên họ không có quyền làm chủ. Nhưng còn hăn thì hoàn toàn khác. Trước hết phải nói hăn xuất thân từ mục dân bao đời. Ngoài ra tài sản của hăn có được là nhờ mồ hôi và trí tuệ của bản thân. Như vậy lẽ ra đối với hăn, không thể đối xử giống như đối với những kẻ nói trên. Hăn ngấm ngấm căm giận chính

quyền đã tịch thu của hần hầu hết súc vật. Song hần không công khai tỏ nỗi bất bình, làm như vậy bản thân hần chỉ càng tai hại hơn mà thôi. Nỗi khổ tâm của hần tự người dân, hần dần quen đi với hoàn cảnh mới của mình và thấy khuya khỏa khi thăm nghĩ là có thể cả bây giờ hần vẫn cứ sống chẳng thua kém gì người khác. Ngoài ra Itgên còn bí mật cất giấu nhiều thứ. Trên đỉnh núi hần chôn giấu bốn hòm đựng của quý và Xurên cũng được chia nhiều súc vật, vì người ta coi Xurên là mục dân nghèo, Xurên và Khôngô đã ở riêng, sống tách biệt với vợ chồng Itgên. Trong hòm xiềng của đôi vợ chồng trẻ mang theo cũng không ít của quý. Bây giờ bất cứ lúc nào Itgên cũng có thể lấy của con trai cừu ngon nhất để giết thịt ăn. Chủ nhân của tất cả súc vật ấy bây giờ là Xurên, vì thế Itgên vẫn khắp khởi mừng thầm! Và thực ra nếu như Itgên muốn, thì bất cứ lúc nào hần cũng có thể mua được một đàn súc vật lớn. Song hần còn chờ đợi, muốn xem sự thế kết thúc ra sao. Lúc này hần chỉ bị nỗi cô đơn dày vò. Trước kia trong xóm hần lúc nào cũng đông khách và mọi người đều tôn kính hần là «ngài Itgên», còn bây giờ thì họ đều xa lánh, một số người còn không muốn chào hỏi hần nữa.

*
* *

Itgên thành thật vui mừng về cuộc đi thăm của người làm thuê cũ. Hần bảo vợ :

— Nhà đi sắp bữa mời ông Nhiama đi. Thấy chưa, ông ấy mang rượu và dải lụa lại chúc mừng chúng ta đấy.

Đôngin cũng ca ngợi ông Nhiama tốt bụng, phúc hậu, ăn ở như bát nước đầy. Sau đó mụ sắp bữa ăn và đưa cho chồng cái bát bít bạc.

— Rượu ngon quá! — Itgên tấm tắc khen, tay đưa lên quệt miệng — Nếu người chủ cố gắng chăm chỉ thì số mệnh cũng sẽ giúp cho thêm. Ông cố gắng giữ lấy những gì nhận được của chính quyền mới. Phải biết chăm sóc súc vật!

Itgên rót đầy bát rượu khác đưa cho ông Nhiama.

— Thức ăn tự nó không biết chủ làm ra, hăn nói tiếp. — Còn ông Nhiama, ông là người lao động, yêu quý và biết bảo vệ súc vật, chống lại mọi sự bất hạnh.

Itgên biết rằng hiện nay trong các nông trường và công xã công việc không có nền nếp lắm, súc vật ở đó chết luôn. Hăn bảo ông Nhiama:

— Ủ, nếu giao việc đó cho tôi nhỉ! Cứ để thế súc vật chết uổng quá! — Chính vì suy nghĩ như vậy mà Itgên bảo ông Nhiama là số phận giúp đỡ người chủ biết làm ầu.

— Xin cảm ơn những lời tốt đẹp của ông. Itgên của chúng tôi quả là người có đầu óc! Còn ông Gò nguyên phó lãnh *hòsun*, nghe người ta nói, sau khi bị tịch thu tài sản đã treo cổ tự tử trên núi Đen. Ôi, xin tha lỗi cho chúng tôi, xin trời phạt hãy bỏ qua những tội lỗi của chúng tôi! — Ông Nhiama nói và đưa hai tay lên khấn.

— Tôi thì không định tự tử đâu...

— Súc vật của chúng ta rất khá và có thể nói là nhân như cái bong bóng. Còn của họ... Mới đây tôi nhìn thấy con ngựa chạy nước kiệu trước kia của chúng ta, có một người chăn nuôi của nông trường cưới. Con ngựa nước kiệu ấy đã gần qui rồi.

— Còn biết làm sao được — Itgên thở dài nặng nề.

Bỗng có tiếng vó ngựa tới gần, rồi chẳng mấy chốc Ganxan say khướt thỉnh thịch xộc vào. Anh ta chào hỏi xong, ngồi ngay xuống cạnh ông Nhiama. Đônggin rót nước chè mời, nhưng Ganxan không uống.

— Bây giờ tôi có bò, ngựa, cừu riêng rồi, — anh ta hãnh diện lên tiếng.

— Thế thì tốt thôi. — Itgên bình thản nói và lấy thuốc hút.

— Các ông bảo tốt, còn Đôrogi lại bảo Itgên là phú nông, lão muốn kéo mọi người trở về quá khứ, và lão bóc lột tôi. Mà điều đó cũng đúng. Có đúng ông đã dùng những lời thô lỗ nhất chửi mắng tôi, phải không nào? Bây giờ ông không còn có thể chửi nữa. Ông không có quyền, ông không được chửi tôi. Nếu ông mắng chửi tôi, tôi sẽ nói với ông Đôrogi.

Ganxan nói to mãi lên và lừ lừ tiến về phía Itgên. Ông Nhiama phải can thiệp:

— Này Ganxa thân mến, đừng quá ba hoa như thế! Chúng tôi và anh không thấy ít điều tốt ở ông Itgên đâu.

— Vô chắm cừu non thì cừu non cho mỡ. Chắm chó sói thì chó sói lại xé xác mình, — cụ Đônggin lên tiếng và khinh bỉ nhìn Ganxan.

— Đônggin! Nhà hãy rót rượu mời Ganxan! — Itgên thản nhiên nói, song mắt hắn đã long lên tức giận. Hắn rất muốn vả cho Ganxan mấy cái và đuổi ra khỏi nhà. Nhưng tính thận trọng đã giúp hắn kìm lại. Itgên tự nhủ: « Những loại như Ganxan bây giờ được coi trọng có mặt họ, nói gì hoặc làm điều gì không phải, thì cứ liệu! Khó mà tránh khỏi tai vạ »,

— Ông định dùng rượu để lấy lòng tôi à? Ông có biết chính vì ông mà Đunma bỏ tôi không? có biết ông đã biến tôi thành con người như thế nào không?

— Sao anh lại nói vậy? Chính tôi tìm Đunma cho anh! Anh nói hơi quá lời. Thôi, chúng ta hãy gác chuyện đó lại, — Itgên nói, rồi đứng bật dậy, xong lại ngồi ngay xuống. Nỗi uất hận dâng mãi lên trong lòng. Hấn đỏ mặt tía tai, nhưng vẫn tự chủ được. Đongin không kìm chế được, vó lấy cái gậy thông lò, quát:

— Nếu mày không xéo ngay, bà đập cho vỡ sọ ngay bây giờ!

— Được, tôi đi! Các người cứ nhớ đấy. Tiêu diệt hết bọn phú nông! — Ganxan hét lên và lão đảo bước ra khỏi nhà.

Trong nhà lặng đi một lúc lâu. Má Itgên nổi gân lên, hấn nhìn chòng chọc vào một điểm và hồ như chết lịm đi tại chỗ. Đongin lo lắng nhìn chông. Mắt mù đẫm lệ, môi mấp máy rung rung. Ông Nhiama thì ngồi im, bản khoăn ái ngại về sự việc vừa phải chứng kiến.

*
* *

Sau đó một hôm Erêdênê đến thăm ông Nhiama. Ông bà già niềm nở đón khách. Ông bung một bát rượu hâm nóng đặt trên dải lụa. Erêdênê cài lại khuy áo, đội lại mũ, bung lấy bát rượu rồi quỳ gối ngậm nga những lời chúc

*Ngày lành gặp lại nhau đây
Nồng say bát rượu rót đầy mời nhau,
Cảm ơn tình nặng bền lâu
Chúc người muôn sự trước sau vẹn toàn.*

*Bữa ăn ngon, giấc ngủ ngon
Gia đình đoàn tụ cháu con vui vầy
Ngựa cừ ngày một thêm bầy,
Chông gai chẳng gợn đường dài thẳng băng,
Phúc đầy cùng sữa chảy tràn,
Ước mơ thành đạt, trăm năm tuổi già!
Thành tâm cầu chúc gọi là...*

Ông Nhiama lấy vạt áo lau hai hàng nước mắt đang tuôn mãi ra và xúc động trả lời

— Vàng sẽ được như vậy.

— Rượu thật ngon. — Erêdênê khen. Ông Nhiama lại rót đầy bát rượu cho Erêdênê. Ông hồ hởi bảo

— Tổ tiên tôi chưa ai tự nấu được rượu, chỉ có tôi được cái may mắn này. Trước kia tôi cũng chỉ được uống rượu cạn của kẻ khác. Ngay trong khi mơ ngủ tôi cũng chưa bao giờ thấy mình lại có thể nấu được rượu của mình. Từ nay anh hãy luôn luôn đến thăm chúng tôi nhé. Bây giờ thì trong nhà lúc nào cũng có rượu.

— Đấy, ông thấy đấy, mọi điều đều thay đổi cả,

— Tất cả đều nhờ Itgên, ông ấy không bao giờ giận tôi. Súc vật người ta cho tôi cũng là của ông ấy. Ông ấy đem lại hạnh phúc cho rất nhiều người.

— Nghĩa là rượu này ông cũng biết ơn Itgên? Thế bao năm ông ở chăn cừu cho ông ta ông có rượu đâu nào? — Erêdênê hỏi và láu lỉnh nhìn ông Nhiama.

— Thì tôi chưa bao giờ có được quá hai con bò sữa, ờ mà cũng chỉ có một con thôi. Khi đó sữa cô đặc làm món ăn trong một ngày cũng không đủ.

— Nhưng dưới chính quyền mới hiện nay ông đã có sáu con

— Đúng như vậy, nhưng tất cả đó cũng là của Itgên!

— Ôi, ông Nhiama ơi, ông vẫn cứ khăng khăng ý mình thôi! — Erêdênê tỏ vẻ không bằng lòng. — Trước kia Itgên bắt ông làm việc từ rạng đông đến tối mịt, mà không cho ông con súc vật nào cả. Ông không thấy điều đó ư?

Ông Nhiama ngồi lặng đi vân vê râu nghĩ ngợi.

— Tất nhiên Itgên là người khôn ngoan, nhưng tôi không có điều gì nghĩ xấu về ông ta. Nghĩ xấu là có tội đấy! — Sau một lát im lặng ông già nói.

Erêdênê cũng không muốn giảng giải, thuyết phục thêm. Có thể ông già cũng có cái đúng của mình. Gần suốt đời ông chăn súc vật cho Itgên, làm việc không nghỉ tay. Lẽ ra ông phải căm ghét con người ấy. Nhưng không! Nguyên việc con gái ông trở thành con dâu gia đình ấy cũng đã làm ông quên hết mọi chuyện. Hơn nữa, số súc vật chính quyền chia cho ông, ông lại tin việc đó xảy ra là nhờ lòng tốt của Itgên. Làm sao giải thích cho ông Nhiama hiểu cặn kẽ được bây giờ? Chính anh cũng đã có lúc nghĩ như vậy. Khi Piôtơ bảo Itgên bóc lột anh, anh đã không đồng ý và tranh cãi với Piôtơ. Mãi sau này anh mới hiểu Piôtơ nói đúng. Còn ông Nhiama thì không hiểu được điều đó và chắc ngày một ngày hai cũng sẽ chưa hiểu nổi. Mà dù có hiểu điều đó, thì chưa chắc ông đã công nhận, vì còn sợ tội lỗi.

Sau một lúc im lặng ông Nhiama hỏi:

— Nay anh Erêdênê, có phải chính phủ luôn lấy súc vật của những người có nhiều phải không?

— Trong mọi trường hợp đều không lấy của ông. — Erêdênê trả lời và cười thoải mái.

Tại sao Erêdênê lại ở đây? Anh là người giúp việc ở hợp tác xã cung tiêu kia mà?

Erêdênê được bầu làm đại biểu của *aimắc* Xêxêních Mandan đi dự Đại hội lần thứ VII của Đảng. Đại hội kéo dài hơn hai tháng. Trong thời gian đó Erêdênê đã trưởng thành nhiều về chính trị. Phần lớn đại biểu Đại hội đã lên án đường lối của nhóm Đambadorogi và Giadamba. Nhóm này khẳng định rằng vì đạo Phật Lạtma đã có cội rễ rất sâu ở Mông-cổ, nên không thể chống lại được, không thể tịch thu súc vật cả của bọn phong kiến cả của nhà chùa được. Trong bài phát biểu của mình, Erêdênê đã nhấn mạnh: « Nếu chúng ta muốn củng cố thành quả cách mạng thì cần phải nâng cao mức sống nhân dân. Để làm việc đó phải tịch thu ngay súc vật của bọn phong kiến bên đời, cũng như bọn phong kiến tôn giáo, cũng như của cả bọn phú nông, mặc dù trước kia phú nông cũng xuất thân từ mục dân bình thường. Đương nhiên, ảnh hưởng của đạo Phật Lạtma còn mạnh. Song chúng ta không thể chiều theo ý của chúng để từ bỏ những mục tiêu của mình ».

Quanh vấn đề đó đã diễn ra một cuộc tranh cãi gay gắt trong Đại hội. Một số ủng hộ Erêdênê, số khác chống lại, thậm chí còn chẳng thêm chào hỏi anh nữa. Erêdênê nhiều lần lên diễn đàn phát biểu. Những bài phát biểu của anh không có những luận điểm lý thuyết sắc bén nhưng dựa trên cơ sở thực tế cuộc sống, nên người nghe hiểu ngay và rất chăm chú.

Trong lúc nghỉ Giadamba và một người nữa đến gặp anh. Erêdênê nghe nói người này có tiếng là một nhà kinh tế có học thức. Bắt chuyện, Giadamba hỏi vặn luôn:

— Chắc đồng chí định giảm ngay số đầu súc vật trong nước à? Đồng chí thử nghĩ xem chuyện gì sẽ xảy ra với chúng ta, nếu trong nước không còn súc vật?

Erêdênê bình tĩnh trả lời :

— Tôi nghĩ rằng không có một người Mông-cổ nào muốn làm cho đất nước Mông-cổ kiệt quệ súc vật.

Người đi cùng Gaidamba góp chuyện :

— Xin hỏi đồng chí, hiện nay trong nước có rất nhiều gia đình mục dân nghèo. Súc vật của họ không bao nhiêu. Số miệng ăn không lại gạt đi không hết. Hiện nay những gia đình đó không ăn nhiều thịt. Nhưng nếu chia cho họ súc vật thì họ sẽ ngấu nghiến hết ngay !

— Thế nghĩa là những người ấy cứ phải luôn luôn đói mãi à ?

— Muốn để cho họ ăn no phải tìm một lối thoát khác, phải tìm ra một biện pháp mà không làm thiệt hại cho đất nước.

— Tôi không thấy có lối thoát nào khác. Hãy cứ để cho các nhà thông thái đi tìm. Nhưng tôi nhìn thấy những đôi mắt của người đang đói, như vậy là đủ rồi.

Trước tiên là phải củng cố nền kinh tế chính. Đó là đường lối biết nhìn xa trông rộng. Đồng chí muốn giết thịt con bò cái đang có chữa, còn chúng tôi thì nán lại đợi con bò con.

— Chúng ta nhận nạn quá nhiều rồi. Bò cái đẻ bê con đã nhiều lần mà người đói vẫn cứ đói. Trước mắt, súc vật là tài sản của chúng ta lại nằm trong tay thiểu số, tôi tin rằng anh không nuôi được những người đói, — Erêdênê lạnh lùng kết thúc câu chuyện.

Nhóm Đambadorogi và Giadamba đã bị thất bại trong Đại hội và bị truất khỏi cương vị lãnh đạo. Sau Đại hội, Erêdênê làm việc ở cơ quan trung ương Đảng một thời gian, rồi về *aimắc* Xêxênich Mandan để tiến hành tịch thu tài sản của bọn phong kiến. Erêdênê

trực tiếp lãnh đạo việc tịch thu tài sản của tu viện Giaian. Sau khi hoàn thành công việc, anh được chỉ định làm bí thư đảng bộ *hósun* Ulanun. Ở đó đang tiến hành tập thể hóa nền kinh tế nông dân chăn nuôi. Erêđêne kiên quyết chấp hành chính sách của Đảng về việc tham gia vào hợp tác xã phải dựa trên nguyên tắc tự nguyện.

Những người nông dân chăn nuôi trong những năm đầu của cách mạng, đã gom góp được một số súc vật nhỏ làm của riêng, không sẵn sàng gia nhập hợp tác. Song đảng bộ *aimắc* lại muốn đẩy nhanh việc này, liền cử Đôrogi, bạn quen biết cũ của Erêđêne, về *hósun* Ulanun giúp sức.

Đôrogi cấp tốc triệu tập những người nông dân chăn nuôi địa phương đến họp. Cuộc họp kéo dài mấy ngày liền. Đôrogi dùng quyền lực bắt buộc dân phải vào hợp tác xã. Hơn nữa, ông ta còn tổ chức ra những cái gọi là « công xã ». Erêđêne chống lại việc này, nhưng chỉ uổng công. Đôrogi tự cho mình hành động đúng, còn Erêđêne không hiểu nhiệm vụ cách mạng và những vấn đề cải tạo tận gốc rễ của cách mạng. Erêđêne bực quá quát lên :

— Này đồng chí hiểu không, một khi tôi còn làm bí thư đảng bộ *hósun* ở đây, thì không thể làm được việc đó. Đồng chí có thể xéo ngay khỏi đây!

Đôrogi đi, nhưng không bao lâu được sự ủng hộ của đảng bộ *aimắc*, ông ta quay về triệu tập hội nghị toàn thể đảng bộ *hósun*. Ở hội nghị này, ông ta tố cáo rằng Erêđêne từng là nhân tình của vợ bá tước Đốpchin, rằng một thời gian Erêđêne lại đã là sĩ quan quân

bạch vệ, rằng đứa con trai duy nhất của anh lại là rể của phú nông Itgên. Do đó Đôrogì tuyên bố :

— Sai lầm của Erêdênê không phải là ngẫu nhiên. Erêdênê rõ ràng là đại diện của phái hữu trong Đảng.

Kết quả là Đôrogì đã đưa Erêdênê ra khỏi chức vụ bí thư đảng bộ *hôsun* và cử anh làm kế toán nông trường.

Lúc này Erêdênê vừa lên thành phố vay tiền cho nông trường. Trên đường về anh rẽ vào thăm ông Nhiama...

Erêdênê ngủ nhà ông Nhiama. Cả ông Nhiama và bà Khisit đều rất vui mừng đón khách. Bà Khisit làm một bữa ăn rất thịnh soạn, còn ông Nhiama thì mời anh uống rượu do ông nấu. Ngày hôm sau Erêdênê đi tiếp. Chiều tối anh tới bờ sông Thami và ngủ lại trong gia đình quen ở đây. Ở đó anh biết vợ chồng Xôtnôm mời chuyển tới. Sáng ra anh đến thăm Xôtnôm.

— Chúng tôi chuyển đến đây theo lời khuyên của một nhà sư. Nhà sư bảo rằng trong năm nay nên dựng nhà ở đây, — Xôtnôm giải thích lý do vì sao anh ta lại đưa nhà tới dựng ở đây.

Trên đường đi, Erêdênê cũng thấy một số chòm nhà mới chuyển tới khu vực này. Họ cũng nói là sở dĩ chuyển lên phía bắc là do lời khuyên của các nhà sư.

« Tại sao các nhà sư lại khuyên họ chuyển lên phía bắc — Erêdênê suy nghĩ. — Có thể họ tin rằng phía nam sắp có bão tuyết và muốn lợi dụng việc này để gây vốn liếng chính trị? Họ chẳng tự dưng đi khuyên bảo như vậy ».

Xôtnôm là người rất mê tin. Không có sự ban phúc của sư, anh ta không làm gì cả và lại càng không thể di chuyển chỗ ở.

« Em thân yêu, thầy đạo khuyên không nên chuyển nhà vào ngày thứ năm ». « Em thân yêu, nhà sư bảo rằng phải cắt lông cừu vào thứ hai ». « Em thân yêu, nhà sư bảo phải bện nỉ làm yên cho con ngựa màu hung » — Anh ta thường bảo Đôngô như thế, hoặc khác hơn một chút. Một số ngày anh ta coi là những ngày cấm kỵ, như ngày mẹ anh ta chết chẳng hạn. Tóm lại mỗi một bước đi, anh ta đều làm theo lời khuyên bảo của nhà sư. Vì như mùa xuân năm nay, anh ta đã đến xin trùm quản tu viện Giaian nói cho biết mùa hè này gia đình anh ta nên chăn nuôi ở đâu tốt hơn. Trùm quản khuyên anh ta nên chăn nuôi trên bờ sông Khanun, bảo là nếu làm như vậy thì suốt năm anh ta sẽ may mắn và của cải sẽ tăng lên.

Tại sao các nhà sư lại khuyên bảo mục dân chuyển lên phía bắc? Điều bí ẩn chẳng qua thật giản đơn — sang đầu năm nay họ định vũ trang nổi dậy chống lại chính quyền nhân dân. Sư sai tập trung lực lượng của họ ở phía bắc và sắp xếp đội ngũ ở *aimắc* Ara Khangai trong một miền rừng núi hẻo lánh! Song làm sao Erêđênê và Xôtnôm hiểu được điều bí ẩn đó!

Khi Erêđênê tới gần nhà bạt Xôtnôm, thì Đôngô đang đuổi bò đi ăn. Đôngô trông thấy có một người đang đi về phía nhà chị, nhưng chưa trông rõ người đó là ai! Song hồ như có người ghé vào tai chị bảo rằng đấy chính là Erêđênê. Đôngô muốn gặp anh, nên vội vàng đi về nhà, nhưng chẳng hiểu sao sau đó những bước chân của chị cứ chậm dần lại. Khi chị bước vào nhà, thì Erêđênê đã ngồi sau bàn.

Nhìn thấy Đôngô, Erêđênê đứng dậy, anh lên tiếng trước

— Thôi thì ta thăm hỏi nhau, — và anh dịu dàng mỉm cười.

Đôngô cũng mỉm cười, tự nhiên tiến lại chào anh. Erêdênê hỏi tiếp:

— Cô gặp con lâu chưa?

— Mùa xuân vừa rồi Batô cùng Xôlôngô lại đây. Chắc bây giờ Xôlôngô đã lại sinh nở rồi. Phải đến thăm cháu một chút. Đứa con đầu lòng của chúng là con trai. — Đôngô đáp.

— Cả hai vợ chồng chúng đều khổ với tên Itgên.

— Năm ngoái trong ngày hội *Nađôm* của *aimắc*, tôi có gặp Thumê và Đunma. Đunma càng đẹp ra. Thằng nhỏ của họ hay lắm, trông rất khác.

Ngay hôm đó, Erêdênê ra đi và ngủ lại trong nhà bạt một người quen không xa nhà Xôtnôm bao nhiêu.

Suốt đêm anh suy nghĩ về Đôngô. Và càng nghĩ về chị, anh càng tự quở trách mình đã phạm sai lầm để phải vĩnh viễn xa cách con người mà anh không thể còn tìm thấy trên trái đất này nữa.

X

Đã nửa đêm, cả tu viện Giaian cũng chìm sâu trong giấc ngủ. Gió lạnh từ phía tây bắc thổi lại, nhưng bầu trời lại trong và đầy sao. Trong tu viện bình thường như mọi khi; cứ đêm đến là vang lên tiếng chó sủa, chó cắn nhau oăng oăng. Chỉ riêng trùm quản và khách của lão là không ngủ. Đêm nay có tới mười người tụ tập ở nhà lão. Trong số đó có Xamba, người đã hai lần gặp Panthiễn Lạtma và Giamban, kẻ biến thủ tiên nhà nước, đã bị đuổi khỏi quân đội, cả Tutgin, thời

gian gần đây đã phải ngồi tù vì ăn cắp và mới được thả mấy hôm trước, và Badarochi, kẻ thù hung hãn của chính quyền Nhân dân...

— Tài sản các nhà chùa đã bị tịch thu. Pháp sư Giaia đã bị thủ tiêu, chúng đang chuẩn bị tiêu diệt tôn giáo chúng ta, kêu gọi sư sãi trở về nhà làm ăn như những người bèn đời, làm nhục và cướp phá những di sản tốt đẹp nhất của họ hàng các bá tước. Đã đến lúc hành động, nếu như chúng ta không muốn để chúng tự do dìm tin ngưỡng và phong tục của chúng ta xuống bùn đen. Nếu không muốn như vậy, thì tất cả phải đứng lên tham gia vào cuộc chiến tranh thần thánh, để xem ai mạnh hơn ai.—Trùm quân dừng lại và nhìn Xamba, gật đầu ra hiệu.

Xamba bắt đầu trình bày:

— Panthiën Lạtma truyền rằng thời cơ đã đến. Ngay sau khi chúng ta bắt đầu khởi sự, người hứa sẽ lập tức giúp đỡ. Nước mặt trời mọc vĩ đại đang giúp đỡ, ủng hộ Panthiën Lạtma. Lần cuối cùng khi tôi gặp người ở thành phố Đôn-nura, người đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần là thời cơ đến rồi, nếu không hành động bây giờ thì sau này sẽ muộn. Chỉ cần chúng ta thống nhất được tất cả các lực lượng chống chính phủ, nhất tề đứng lên và chiến đấu một sống một còn.

Kể từ khi Xamba sang Trung-quốc gặp Panthiën Lạtma lần thứ hai trở về đến nay đã được hai tuần. Ở Trung-quốc Xamba thường xuyên gặp phái viên của Nhật-bản nhiều hơn là gặp người nắm linh hồn đạo Lạtma. Y đã chuyển cho người Nhật lá thư của trùm quân, nhận trả lời và những chỉ thị cần thiết cũng của người Nhật đó.

Trước khi chia tay, người Nhật bảo hẳn : « Panthiën Lạtma nuôi rất nhiều hy vọng ở các nhà sư Mông-cổ. Sự nỗ lực của ông được trời phạt và nước mặt trời vĩ đại đánh giá rất cao. Sau khi công việc xong xuôi tôi xin mời ông sang thăm Tôkiô ».

Xamba thông báo xong, mọi người ngồi lặng đi hồi lâu. Trùm quân đưa mắt thăm dò thái độ từng người một. Dù sao đi nữa cái việc cầm vũ khí trong tay nổi lên chống lại chính quyền Nhân dân cũng không phải đơn giản. Lão tuyên bố :

— Nếu ai sợ thì cứ nói thẳng, đừng ngại! Còn đối với tôi, tôi sẵn sàng hy sinh thân mình để cứu tôn giáo của chúng ta.

Giamban nói theo :

— Bây giờ tôi không thể cùng chính phủ Nhân dân sống chung dưới một mặt trời. Tức là phải chiến đấu một mất, một còn. Để khởi nghĩa, chúng ta cần vũ khí. Riêng tôi có thể cung cấp vũ khí cho mười người. Tôi có một số súng trường Nga và hai hòm đạn. Có một điều phải nhớ rằng những thứ vũ khí người Nga có thì chính phủ Nhân dân cũng có. — Giamban trợn mắt hung hãn đe dọa : — Không sao, chúng sẽ được biết Giamban là người như thế nào? Chứ đừng tưởng đã đuổi nó ra khỏi quân đội là xong!

Thực ra Giamban cũng không làm được gì nữa! Y không thể đến với những người nông dân chần nuôi đã vào hợp tác xã. Vì vậy mà y chuyển sang hàng ngũ kẻ thù của chính phủ Nhân dân. Y lấy cắp được trong kho mười khẩu súng trường, hai khẩu súng ngắn, hai hòm đạn và một số lựu đạn tay. Số vũ khí đó y cất giấu cẩn thận hy vọng ngày một ngày hai có thể được dùng tới.

— Kiểm được vũ khí là việc khó. Người Nhật bảo rằng chúng ta phải cố chiếm ngay lấy một vùng đất, rồi họ sẽ chuyển vũ khí cho ta, — Xamba thông báo thêm.

Trùm quản tiếp lời:

— Có một sức mạnh còn quan trọng hơn vũ khí. Đó là nhân dân. Lúc này là thời cơ thuận lợi để khởi nghĩa. Chính phủ Nhân dân đang o ép tôn giáo, xua đuổi tất cả mọi người vào hợp tác xã. Điều đó đang gây nên nổi bất bình ở khắp mọi nơi vì nhân dân sẽ không ủng hộ một chính phủ như vậy. Những người thông minh đã hiểu tình hình đó nên đang cố gắng sửa sai. Các ông hẳn đã nghe nói về Erêđenê trước là bí thư đảng ở đây. Thằng ấy cho rằng việc cưỡng ép nhân dân vào hợp tác xã là không đúng. Hẳn cũng cho rằng việc tịch thu súc vật của trung nông là không đúng và đã đấu tranh chống lại việc này. Những người như Erêđenê không ít và họ đang cố gắng cứu vãn lại tình hình. Phải đi trước chúng. Hơn thế nữa, lúc này phải tìm mọi cách giúp sức vào việc dồn dân vào hợp tác xã. Những người như Xamba cần xuất giới, tham gia vào hợp tác xã để phá từ bên trong ra. Mọi biện pháp có thể giúp đạt được những mục tiêu thiêng liêng của chúng ta đều tốt và phải tận dụng.

Trùm quản hiểu hơn ai hết là muốn vũ trang nổi dậy phải có vũ khí và cần rất nhiều vũ khí. Nhưng tìm được vũ khí trang bị đầy đủ ngay cho mọi người thì chưa làm nổi, trước tiên phải bắt đầu từ cái gì đã có sẵn. Dần dần về sau sẽ hay, sẽ tìm ra vũ khí! Điều quan trọng là không được bỏ lỡ cơ hội nổi dậy. Chỉ ngày một ngày hai chính phủ Nhân dân sẽ lại mạnh lên. Vì thế phải làm cho những người theo đạo phật

tin rằng không cần vũ khí cũng có thể lật đổ chính phủ Nhân dân, chỉ cần dùng sức mạnh tôn giáo, sức mạnh trời phật để làm việc này cũng đủ. Điều quan trọng là chọn thời cơ thích hợp, đánh đúng chỗ hiểm, thì một cái roi con cũng có thể đập chết con sư tử lớn.

Giamban lấy tay xoa mặt và lại xin phép nói tiếp :

— Nếu chúng ta biết tổ chức đẩy lên một cách bất ngờ tại một địa điểm nào sát vùng biên giới chúng ta sẽ chiếm ngay được một vùng đất rộng. Khi đó Panthiën Lạtma sẽ cung cấp vũ khí cho chúng ta. Tôi đề nghị bắt đầu khởi nghĩa ở phía bắc của *aimác* này. Địa điểm đó xung quanh có sông hồ, núi cao, rừng rậm bao bọc. Ở đây không có đường ô tô, điều này rất quan trọng đối với chúng ta.

— Đúng, — Trùm quản ủng hộ ngay ý kiến của Giamban, — như vậy là phải đưa lên phía bắc này thật nhiều những người mộ đạo.

Tutgin từ trước vẫn ngồi im cũng lên tiếng :

— Khi chúng ta bắt đầu, phải dùng vũ lực cưỡng bức tất cả mọi người đi theo chúng ta.

Trùm quản dùng hai ngón tay lấy một nhúm thuốc trong hộp và đưa lên mũi hít hít.

— Điều vô cùng quan trọng là phải phao ngay tin pháp sư Giaia đã bị treo cổ, nhưng người lại hồi sinh, — lão bày đặt. — Phải làm cho mọi người tin rằng pháp sư chỉ cần chờ dịp thuận lợi để ra mắt nhân dân và ban phúc cho nhân dân.

Tên pháp sư Giaia mới hai mươi tuổi, là một gã trai khờ khạo và cả tin. Song trùm quản đã lợi dụng tên tuổi của y để gieo rắc nhiều tin độc ác. Chính phủ Nhân dân buộc phải đưa tên pháp sư lên Ulan-Bato để cô lập y với quần chúng. Chỉ riêng việc đó trùm quản cũng

nặng ra biết bao nhiêu tin đồn. Các nhà sư đã nói với mục dân rằng pháp sư đã bị bắn chết ở núi đá vàng rào giữa đêm, song sáng ra người lại bước vào chùa như không có chuyện gì xảy ra. Đêm qua người còn đi rạo phố. Nhưng khi người đang đi chơi thì có mười người lính bắt điệu pháp sư đi. Bỗng phía trước loáng lên ánh sáng màu vàng và pháp sư biến mất. Binh lính kinh hoàng khiếp sợ. Ngày hôm sau pháp sư vào bộ tư pháp nói đêm qua người sang thăm Bắc-kinh. Nhiều người đã tin vào lời đồn đại đó và lòng tôn sùng của họ với đạo Phật Lạtma càng tăng thêm.

Chính phủ Nhân dân buộc phải mở tòa công khai xử pháp sư về tội bịp bợm. Tại phiên tòa, công tố nhà nước đã yêu cầu pháp sư nói lên phép phù thủy của ông ta xem sao. Công tố ra lệnh:

— Yêu cầu ông trình bày để tất cả mọi người được xem phép của ông và đó là điều bảo chữa cho ông.

Đương nhiên pháp sư phải thừa nhận không có phép phù thủy siêu phàm nào, mà y chỉ là một con người bình thường. Song, những tin đồn đại về những việc làm kỳ lạ của y vẫn cứ lan trong nhân dân. Chính tên trùm quản cũng không tin vào những điều bịa đặt, lão cũng chẳng quan tâm gì đến số mệnh của tên pháp sư. « Gã thanh niên ấy sống hay chết, điều đó không tai hại cho tôn giáo. Nhưng nếu gã ta chết trong ngục tối của nhà nước thì điều đó sẽ giúp cho cuộc nổi dậy chống chính phủ Nhân dân không riêng trong một *hòsun* » — lão trùm quản nghĩ thầm.

Hôm nay trong nhà trùm quản, việc nổi loạn đã được quyết định. Những người có mặt sát khí đằng đằng. Badarochi và Tutgin được phân công cung cấp vũ khí cho quân nổi loạn. Giamban được phái đến nơi chuẩn bị nổi loạn làm công tác chuẩn bị ở đó. Xamba và một

số người khác phải lập tức trở thành người dân thường gia nhập hợp tác xã lớn nhất, rồi phá từ bên trong phá ra. Trùm quản làm nhiệm vụ chuyển chỗ ở của những tín đồ đạo phật lên phía bắc của *aimắc*. Các công việc chuẩn bị nổi loạn tiến hành rất khẩn trương và đang xích gần đến giờ nổ súng. Những phát súng nổi loạn đầu tiên sẽ nổ lúc sang xuân.

Kết luận cuộc họp kín lão trùm quản hứa sẽ báo cáo công việc với Panthiën Lạtma rồi cho mọi người giải tán. Không một tên nào ra khỏi tu viện. Chúng đều ở lại lăn ra ngủ, đưa nằm trên bàn ăn, đưa rúc vào lều để các vật thờ.

Ngày hôm sau trùm quản cử phái viên đi các tu viện khác báo cho đồng bọn chuẩn bị cho mùa xuân và chờ tín hiệu. Lão còn bí mật đi gặp phái viên của Panthiën Lạtma, kể lại tở mĩ cho tên này nghe tình hình và thông qua tên này mời Panthiën sang thăm Mông-cổ vào mùa thu. Như vậy là cuộc âm mưu phản cách mạng đang chuẩn bị một bữa đại tiệc bằng máu.

Năm 1931 quân đội Nhật đã chiếm Mãn-châu, vì thế biên giới phía đông của Mông-cổ luôn luôn nằm trong tình trạng bị uy hiếp tấn công. Tình trạng trong nước đã phức tạp, cộng thêm việc quần chúng bất bình ngày càng lan rộng do hành động quá tả trong công cuộc xây dựng hợp tác xã gây ra.

XI

Trên đường phố cạnh tu viện Taraát có hai người đang đi về phía trường học. Nếu ban ngày trông thấy một trong hai người đó thì chắc tất cả sẽ nghĩ rằng

trước mắt họ là một thẳng diên. Tên này khoác bộ tóc giả làm bằng lông bò Tây tạng. Áo *déla* lót lông y lộn lông ra phía ngoài, mặt trát phẩm đủ các màu sắc. Người thứ hai mặc chiếc áo nhà sư bình thường. Kiểu nhà sư này thì có thể gặp bất cứ ở đâu trên mỗi bước đi. Nhà sư thì thầm :

— Anh đến gần nhà bạt học sinh ngủ kêu rit lên làm sao nghe thật rùng rợn. Bọn trẻ con sẽ hoảng sợ đốt đèn. Lúc đó anh bước ngay vào nhà. Khi bọn nhỏ đã kinh hoàng cả rồi thì chạy lại chỗ tôi. Tôi chờ anh ở bờ rào.

Tên « diên » thì thảo :

— Các thầy giáo ngủ cả rồi. Nhưng nghe nói họ có súng.

— Anh hãy làm những điều tôi bảo đi. Mọi việc sẽ đâu vào đấy. Ngay cả khi chúng có nổ súng cũng không trúng đâu. Đêm tối lắm và trời phạt sẽ phù hộ anh.

— Nhưng viên đạn lạc có thể trúng vào đầu đấy.

— Thôi, không ba hoa nữa ! Bắt tay vào việc đi !

Tên « diên » biến mất vào trong đêm tối.

Bọn sư sãi không chịu ngồi bó tay, càng ngày càng đẩy mạnh hoạt động chống các trường học. Tất cả mảnh khóc có thể dùng, chúng đều đưa ra sử dụng — cả lời nói và việc làm. Song trường vẫn tồn tại. Đúng là có mười học sinh bỏ trường, nhưng Batô và Giarogan đi ngựa đến nhà các em đón và hầu hết các em này đã quay lại trường học. Bọn sư phản động đốt cháy nhà bạt chứa thức ăn của học sinh, song việc đó cũng không thể buộc được trường phải đóng cửa. Theo yêu cầu của Batô, Ủy ban hành chính *hòsun* đã tịch thu bột mì và bột bánh dự trữ của nhà chùa Xòtchin chuyển cho

trường học. Ngoài ra người ta còn mổ những con bò béo nhất tịch thu của bọn phong kiến địa phương lấy thịt cung cấp cho nhà trường.

Một đêm nhà bạt của Batô và Giarogan ngủ bị một mũi kiếm đâm vào. Đây là một âm mưu ám hại, nhưng không bắt được tội phạm. Từ đó Batô và Giarogan chuyển giường ngủ vào giữa nhà, cạnh lò sưởi. Sau đó ít lâu họ xoay được mỗi người một khẩu súng trường Nga cũ và một số đạn. Từ đó, trước khi ngủ họ đều nạp đạn vào súng, để sẵn ở đầu giường.

Một lần Batô, Giarogan, kế toán hợp tác xã Xátđáp và các đoàn viên thanh niên Cách mạng đã dựng một vở kịch chống lại đạo Lạtma ngay trước chùa Xôtchin. Nội dung kịch rất đơn giản: các sư sãi, lãnh chúa, nhà buôn Trung-quốc ra sân khấu lăng mạ chính quyền Nhân dân. Chúng hợp hành, thu thập lực lượng chuẩn bị nổi loạn chống chính quyền Nhân dân, nhưng các lực lượng vũ trang đã ập vào đúng lúc tóm gọn bọn phản động. Vở kịch đến đây kết thúc. Batô đóng vai nhà buôn Trung-quốc — một kẻ dâm dăng và đang bị bệnh giang mai. Nhà buôn này tiến đến gần các cô gái, lấy giọng mũi bảo các cô gái lại cửa hiệu của hắn ngủ. Cảnh này làm cho mọi người cười rộ. Giarogan đóng vai bá tước. Bá tước nói giọng tự cao tự đắc « Trong thời kỳ trị vì của hoàng đế Mãn-châu, tôi đội trên đầu chiếc mũ cánh chuồn. Trong gần suốt thời gian Mông-cổ tự trị, tôi được rất nhiều bổng lộc, còn dưới thời chính phủ Nhân dân thì tôi sống khổ sở quá — Không có tiền, chẳng lấy gì mà ăn chơi! » Xátđáp đóng vai nhà sư. Xátđáp đội chiếc mũ có cấp hiệu nhà sư lên đầu, mặc chiếc áo cà sa bằng lụa vàng và cầm chuỗi tràng hạt trong tay, lấy giọng khàn khàn: « Nay tối nay đến

nhà thầy đạo nhé. Sẽ có bánh, vắn thẩn và cái gì nữa kia... ». Những cô gái nghe lời lẽ đó, cười vang lên, bỏ chạy.

Trước khi vở kịch kết thúc, một nhóm khá đông các nhà sư xông vào. Họ rẽ đám người đứng xem tiến thẳng đến trước mặt Batô. Một nhà sư xắn tay áo lên quát

— Nếu không xéo ngay khỏi nơi đây, chúng ta sẽ đập vào mõm cả lũ.

— Chúng tôi không phải là hạng người nhút nhát. Hãy thử động đến xem! Tất cả các người sẽ lập tức vào ngồi sau song sắt và những kẻ đầu têu sẽ bị bắn ngay tức khắc, — Batô bình tĩnh trả lời.

Các vị sư đành lén đi, vở kịch tiếp tục đến hết.

*
* *

Gã « điên » tiến lại gần nhà bạt lớn gọi to tên mấy học sinh. Học sinh vẫn chưa ngủ, có đứa còn đang kể chuyện cổ tích... Bỗng cửa mở tung và một con vật góm guốc bước vào. Bằng một giọng man rợ, con quỷ thét lên : « Tao đem tất cả chúng bay xuống châu diêm vương và dìm xuống vạc dầu ». Bọn trẻ kêu thét lên. Một học sinh đặt giường ngay cửa ra vào sợ quá chết ngất. Nghe tiếng kêu của lũ trẻ, Batô và Giarogan lao ra vườn. Giarogan nghe được ngay tiếng chân người chạy, chú bắn về hướng đó, nhưng không trúng, Trời tối quá, không thấy được mục tiêu.

Bọn trẻ sợ thực sự. Khi Batô và Giarogan bước vào nhiều đứa đang khóc. Một số mở tròn xoe mắt kinh

hãi nhìn các thầy giáo, mà không thốt lên lời. Một em chết ngất nằm lăn dưới sàn. Batô và Giarogan phải ở lại với các em học sinh cho đến sáng, khuyên bảo, an ủi chúng.

Quý vào trường! Tin đồn ấy nhanh chóng lan ra khắp vùng. Một số cha mẹ vội đến trường để mang con về. Có người Batô thuyết phục được là không nên làm như vậy, với số khác Batô cũng phải to tiếng lên, và nhất định không để gia đình đòi trẻ về. Đứa trẻ bị ngất đến sáng mới tỉnh, nhưng nó vẫn còn lơ láo như kẻ mất hồn. Bố đứa trẻ định mang ngay nó về nhà, nhưng Batô không chịu.

— Cháu là đứa con duy nhất của tôi. Nếu cháu chết các thầy phải chịu trách nhiệm!

— Được, nhưng dù sao bây giờ cũng không thể đem em về nhà. Phải để cho em thực chấn tĩnh lại đã.

Batô và Giarogan làm cho bọn trẻ tin rằng không có ma quỷ nào cả, đó chỉ là việc làm của kẻ thù. Kẻ thù muốn tất cả học sinh phải giải tán về nhà. Song bọn trẻ vẫn tin là có ma quỷ và chắc ma quỷ còn đến nữa. Cuối cùng trường học đành phải rời đến chỗ mới...

Mùa xuân dịu mát trên vùng Khangai đã bắt đầu. Các quả đồi đã trở lại màu xanh. Trong cửa rừng những cành hoa dưới tuyết đầu tiên đã trỗi lên. Từng đàn ngỗng trời ăn theo mùa đã bay trở về. Song, ở đây lại xảy ra một điều bất hạnh mới. Không hiểu sao một học sinh lăn ra ốm, trong đó có một em đột ngột chết.

Batô quyết định lên *aimắc* mời bác sĩ. Trước khi đi, Batô triệu tập tất cả đoàn viên thanh niên cách mạng và những đồng chí đáng tin cậy nhất, trong số đó có Giarogan và Xátđáp.

— Này, các bạn phải tăng cường canh gác trường học. Hành động của kẻ thù chống lại nhà trường ngày càng tăng. Phải hết sức chú ý. Tôi sẽ về ngay.

Batô định lên đường ngay sáng hôm sau cùng với một thanh niên địa phương được gọi nhập ngũ. Nhưng anh phải nán lại, vì còn làm cho xong hợp đồng với hợp tác xã về việc cung cấp thực phẩm cho trường. Mãi quá trưa Batô mới ra đi bằng con ngựa của trạm giao thông. Phải con ngựa quá yếu, cứ đi rề ra từng bước, mà Batô lại muốn đuổi kịp anh tân binh. Trước khi mặt trời lặn, Batô tới trạm giao thông ở cạnh núi Đápkhan. Batô không vào nhà mà đứng ngoài yêu cầu người phụ trách trạm thắt cho con ngựa kha khá hơn. Ông già trong trạm giao thông can ngăn :

— Cháu ơi, cháu nên ngủ lại đây đến sáng mai đi cùng với những người khác. Ở khe Musta quý đen mới trêu trọc người qua đường đấy. Nguy hiểm lắm. Người ta bảo đạn không bắn trúng nó đâu.

Batô không có gì mang theo, không tiền, không hàng hóa. Còn cái áo khoác ngoài bằng vải cũ này thì đáng giá bao nhiêu? Tên cướp chắc chả cần gì đến mình— Batô nghĩ bụng và nài nỉ!

— Cháu phải đi có việc gấp. Thế nào thì bác cũng thắt ngựa cho cháu, mà nên dùng cái yên tàng ấy bác ạ. Ngựa thì cho con nào mẽ tồi, nhưng lại phải nhanh nhẹn mới được.

Ông già ở trạm giao thông hết sức can ngăn, nhưng Batô vẫn khẳng khái ý mình. Ông đành lấy bộ yên cũ rích thắt vào con ngựa cái. Thế là Batô lên đường.

Song càng gần khe núi có tên cướp ần náu. Batô càng thấy rờn rợn. Chú luôn luôn ngoái nhìn xung quanh và thúc ngựa đi nhanh hơn.

Nếu tên cướp xuất hiện bất ngờ, dùng roi ngựa vọt mình, mình biết xử sự thế nào? Mình lấy gì để tự vệ? Batô còn đang lo nghĩ thì trong rừng phía trước một kỵ mã cưỡi con ngựa xám, tay cầm chiếc roi to đi tới. Mắt Batô tối xầm lại. Song, chú quyết định chống cự và nắm chặt chiếc roi ngăn ngửi khá nặng trong tay. Còn người kia cho ngựa phi nước đại, chẳng mấy chốc đã đến bên cạnh Batô.

— Batô, ôi lại có cuộc gặp gỡ thế này! — Người ấy bỗng reo lên.

« Ôi trời, Khôngô! Sao mà bảnh bao thế? Áo khoác *déla* bằng gấm xanh, ủng da, khăn trắng! Còn ngựa, thì tuyệt quá! Có thể vẽ thành tranh được đấy! »

— Khôngô cậu đấy ư? — Batô cũng reo to và đôi bạn nhẩy xuống ngựa, ôm lấy nhau.

— Thật là một việc hết sức không ngờ! Tôi không bao giờ nghĩ là sẽ gặp cậu ở đây! — Khôngô thốt lên.

— Ở trạm giao thông người ta bảo tôi rằng đi đường này sẽ gặp quý đen, nhưng tôi không thể ngờ câu chuyện đó lại nói về anh.

— Có một lần vui đùa bố đã đặt cho tôi cái biệt hiệu ấy, thế là từ bấy thành tên tôi thật. Còn những người ở trạm giao thông dùng cái tên ấy để dọa người khác! Thế kia đấy!

— Kể ra riêng đối với tôi, tôi thấy sợ thật sự. Thế anh làm gì ở đây?

— Mới đây họ định bắt tôi ở quê nhà. Tôi bỏ chạy, họ bắt đuổi theo. Nhưng họ không thể đuổi kịp con ngựa xám của tôi. Tôi định ở lại khe núi này vài ba ngày nghỉ ngơi và cho ngựa nghỉ, song không may hết mất đêm. Hôm qua trên đường này tôi đã tước hộp diêm

của những người đi đường, thế là tin con quý ở khe núi cướp giết đã truyền lan ngay đi. Thôi cũng được, đối với một *xaine* thì chẳng cần phải đếm xỉa đến điều đó, mặc cho thiên hạ muốn nói gì thì nói. Chỉ có một điều là tớ chán mọi chuyện rồi. Hôm nay tớ trông thấy những tân binh lên đường đi nhập ngũ. Nghĩ đến mình tớ thấy buồn quá... Giá tớ cũng được đi bộ đội có phải hơn là lang thang phiêu bạt thế này không!

— Đứng đây anh Khôngô ạ. Bây giờ *xaine* đối với chúng ta không còn vinh dự gì đâu. Anh không phải là một thanh niên ngu xuẩn, nếu biết đi đúng đường thì anh sẽ khá đấy.

— Nhưng tớ đã làm nhiều điều xấu, nếu tớ ra trình diện có thể họ sẽ bỏ tù tớ mất. Cậu nghĩ sao?

— Họ không bỏ tù đâu, vì anh tự ra đầu thú kia mà!

— Batô ạ, cậu hãy tin vào lương tâm của tớ. Tớ không phải là kẻ giết người đâu. -Này, cậu hãy nói cho tớ rõ Chính phủ Nhân dân này là như thế nào? Đứng về phía nào?

— Đứng về phía người nghèo. Dưới chính quyền này mọi người đều bình đẳng. Chính phủ Nhân dân cấm việc người bóc lột người.

— Thế tớ là loại nào?

— Không phải lãnh chúa, cũng không phải địa chủ quý tộc.

— Nhưng mẹ tớ xuất thân trong gia đình quý tộc.

— Điều đó không quan trọng. Người ta chú ý đến thành phần của bố là chính. — Batô nói một cách tin tưởng.

— Thôi bây giờ có thể là tôi cùng đi với anh.

Họ cùng lên ngựa. Ngựa của Khôngô phi nhanh quá. Ngựa Batô khó khăn lắm mới theo kịp. Cuối cùng con ngựa của Batô kiệt sức.

— Thôi bỏ bég con nghẻo của cậu đi. Ngựa của tớ hai người cũng chở bay

— Chó sói sẽ xé xác nó mất. Hay ta dừng lại ngủ đêm ở đây, qua đêm nó sẽ hồi sức, sáng mai đến trạm giao thông ta ghé lại thay ngựa khác.

— Thôi được, buộc dây cương hai ngựa với nhau, thả chúng ăn đêm.

— Nó không bỏ đi à ?

— Cậu nói sao ? Con xám của tớ không đời nào lại bắt chủ nó phải đi bộ đâu.

Ngựa được thả tự do đi ăn. Khôngô lấy thịt khô, chè và muối ra.

— Đấy, tớ sống như vậy đấy ! — hấn nói và mỉm cười hể hả.

Trên trời sao đã mọc. Gió lạnh thổi liên hồi. Cháng mấy chốc vầng trăng bạc ló lên trên đỉnh núi, chiếu ánh sáng mờ mờ lạnh lẽo xuống mặt đất... Xa xa vọng lại tiếng cú kêu ròn rợn. Đôi bạn ăn xong, trải đệm yên làm giường, lấy yên làm gối, rồi nằm sóng đôi. Song chưa ai muốn ngủ.

Batô kể lại chuyện nhà sư Erénchin đã nói cho anh biết ba vật dụng cần thiết đối với một người Mông-cổ đó là yên ngựa, đệm yên và áo khoác ngoài *đêla*. Chuyện trò một lúc, Batô hỏi

— Bố không mắng anh vì những chuyện anh làm à ?

— Một lần bố mắng, nhưng tớ bảo tớ không phải là con chó cái nằm trong sân giữ của cho ông. Từ đó bố không còn mắng nữa.

Trước lúc trời rạng sáng, họ ngủ được một chốc. Khôngò đánh thức Batô khi trên đỉnh núi phía đông bình minh đã hé sáng. Sau khi đánh thức bạn, Khôngò huýt sáo gọi ngựa. Con ngựa xám chạy lộp cộp đến dắt theo cả con ngựa cái bị buộc vào dây cương của nó. Batô nhận xét

— Quả đúng có con ngựa tốt còn hơn là có người bạn tồi.

— Con ngựa này tuyệt lắm. Tớ sẽ mang theo vào trong quân đội.

Khôngò nói rồi lấy trong túi dết ra mấy đầu đạn bằng chì bỏ vào trong ngực áo.

— Anh giữ cái của ấy làm gì ?

Tớ muốn làm trò giải trí ở trạm giao thông. — Khôngò nói rồi cười rộ lên.

Khi hai người đến trạm giao thông, những người coi trạm đứng dùm vào một số, như những con sơn dương gặp chó sói.

— Này các anh thỏ đế ơi ! Quý đen đi tham gia quân đội Nhân dân đây. Hãy thay ngựa cho phái viên này đi. Chúng tôi đang vội.

Khôngò nói xong làm như chẳng có chuyện gì xảy ra đẩy cửa bước vào nhà bạt. Những người ngồi trong nhà nhìn Khôngò ngạc nhiên. Khôngò mỉm cười cởi dây lưng. Những đầu đạn chì nặng trong ngực áo rơi xuống đất.

— Hãy chuyển hộ số đầu đạn này cho những người mới đuổi bắt tôi cách đây không lâu. Còn cái áo bị bắn thủng này nhờ họ vá hộ, sau khi xuất ngũ tôi sẽ trở lại lấy. Chuyển hộ như vậy nhé.

Những người trong trạm kinh hoàng nhìn Khôngô. Còn những ai đứng ngoài sân thì trầm trồ khen con ngựa của Khôngô

— Đúng là một con ngựa nòi *acgamắc*. Tai cứng như kim, móng đầy những bắp thịt nổi.

Khôngô và Batô tiếp tục lên đường. Người coi trạm bảo người giao thông đánh ngựa đứng có thúc ngựa của trạm đi nhanh, vì dù sao cũng không đuổi kịp con ngựa xám của Khôngô.

Trước khi mặt trời lặn đôi bạn đã đi qua nhà máy gạch ở *aimắc* Xêxếtnich Mandan. Batô hỏi bạn

— Vậy là anh đến chỗ tập trung chứ ?

— Phải, — Khôngô trả lời, lòng bưng bưng hứng khởi.

— Hôm nay chúng ta cùng ngủ ở nhà một thầy giáo quen của tôi, ngày mai anh hãy vào bộ đội.

— Việc gì phải đợi đến mai. Việc đã quyết định rồi thì nên làm ngay, rèn sắt khi sắt còn hồng. Thế này nhé, bây giờ tớ đi, ngày mai ta lại gặp nhau.

Khôngô phi ngựa đến thẳng đám nhà bạt trụ sở ban tuyển quân. Nếu Batô biết được chuyện ở đây người ta tiếp đón Khôngô như thế nào, thì chắc chắn Batô không để cho Khôngô đi. Chia tay, Batô dặn với

— Mai tôi sẽ đến doanh trại gặp anh.

Batô ở lại nhà thầy giáo quen trước kia đã cùng làm việc một nơi. Sau bữa ăn no nê, Batô lăn ra ngủ một mạch đến sáng. Khi ánh sáng mặt trời xuyên qua các khe hở nhà bạt chiếu vào mắt, Batô mới choàng dậy. Anh nghĩ ngay đến Khôngô. Không biết tối đầu trong quân đội Khôngô ngủ ghè ra sao ? Batô ăn sáng, rồi vội đến nơi tuyển quân.

Trong nhà bạt có hai người ngồi sau chiếc bàn trải vải hoa.

— Xin chào các đồng chí !

— Chào đồng chí, đồng chí cần tìm ai ?

— Khôngò mới lời đây, tôi muốn gặp anh ta

Chủ tịch tiểu ban tuyển quân hỏi lại

— Muốn gặp thằng ăn cắp ấy à ?

— Vâng gặp anh ấy.

— Thế thì anh cũng phải vào ngồi sau song sắt. Nó đã bị bắt rồi.

— Vì sao ? — Batô thất vọng. — Chính anh ta thực tâm muốn gia nhập quân đội kia mà. Anh ta tự đến, làm sao lại bắt anh ta ?

— Quân đội chúng ta không thu nạp quân trộm cắp. Chúng ta là quân đội Nhân dân. Khôngò của anh là một tên trộm cắp nổi tiếng. Chính nó đã lấy hai chục con lạc đà ở tu viện của pháp sư Lamurn.

Batô giải thích

— Tôi biết rõ Khôngò. Chính anh ấy hiểu rằng anh ấy đã đi sai đường, nên mới quyết định gia nhập quân đội để mong trở nên có ích cho nhân dân.

— Này, nếu anh không muốn ngồi tù chung với nó thì anh đi đi. Nào đến lượt người khác vào khám, — viên chủ tịch ban tuyển quân nói to với viên thư ký

Batô suýt vung tay đập cho lão « công chức » ngu xuẩn này một trận, nhưng đã kịp kìm lại. Anh khẩn khoản xin được vào nhà giam thăm Khôngò, nhưng người ta nhất định khước từ. Suốt ngày Batô lẳng nhẳng theo mấy đồng chí lãnh đạo *aimắc*, khó khăn lắm mới xin được giấy phép. Nhưng khi được giấy phép, ngày đã về chiều, phải chờ sang ngày sau.

Chuyện gì đã xảy ra với Khôngô ở địa điểm tuyển quân ?

Khôngô đã trình bày lại tất cả sự thật về mình cho chủ tịch tiểu ban tuyển quân nghe, rồi kết luận

— Tôi quyết định từ bỏ nghề trộm cướp. Tôi muốn vào quân đội Nhân dân để trở thành người có ích.

Viên chủ tịch ban tuyển quân nhìn Khôngô bằng đôi mắt lơn ti hí, nghĩ ngợi một lúc rồi bảo :

— Được, sẽ thu nhận anh. Bây giờ tôi gọi bác sĩ khám cho anh. Anh hãy vào lều cạnh nhà bạt kia cởi quần áo chuẩn bị khám.

Khôngô bước vào lều cạnh nhà bạt cởi hết quần áo. Liếc mắt nó trông thấy bốn người lính bước vào nhà viên chủ tịch tiểu ban tuyển quân. Sau đó viên chủ tịch cho gọi Khôngô. Khôngô vội khoác chiếc áo *déla* ra ngoài cái thân trần và bước vào nhà bạt. Ngay lập tức những người kia lao tới bẻ gập khuỷu tay Khôngô lại đằng sau.

Khôngô bị trói đặt ngồi xuống chiếc ghế dài phía trước bàn. Viên chủ tịch tiểu ban đi lại gần.

— Đây, thế là được gọi vào quân đội rồi nhé, — ông ta nói, giọng chế giễu.

Khôngô nín lặng không trả lời, chỉ nghiến răng và khi bị dẫn vào tù, nó hét vào mặt viên chủ tịch

— Không sao ! Người đàn ông có cánh tay rất dài ! Tao sẽ còn gặp mày.

Sáng hôm sau Batô vào nhà tù thăm bạn, nhưng người ta lại không cho vào. Những người cai ngục không ai còn bụng dạ để ý đến Batô. Tối qua Khôngô đã leo qua ống khói bỏ trốn. Việc đuổi theo nó chỉ phí công. Không ai biết nó chạy về hướng nào và cũng

không có con ngựa nào đuổi kịp con ngựa của nó. Không có chạy trốn bằng con ngựa xám của mình bước cùng ngựa của những người đến khám nghĩa vụ.

Ngày hôm sau Batô và một bác sĩ Xô-viết làm việc ở *aimắc* Arakhangai lên đường trở về trường.

XII

Có bốn người vũ trang cưỡi ngựa và dắt theo bốn con ngựa trĩu tiến đến nhà Xôtnôm. Dẫn đầu nhóm kỵ sĩ này là Tutgin. Y nói với Xôtnôm.

— Trùm quản củ chúng tôi đến gặp anh.

Xôtnôm rồi lên — chính trùm quản củ người đến gặp anh ta, chứ có phải chuyện chơi đầu! Anh ta vội sai Đôngô lược thịt mỡ. Tutgin hỏi ngay:

— Có rượu không?

— Sẽ tìm ra thôi. — Xôtnôm trả lời và lấy ra một chai rượu. Sau bữa ăn no say, những người mới tới nói huyền thuyên. Họ tuyên bố với chủ nhà một cách thật trắng trợn là ngày mai khắp Mông-cổ sẽ có vũ trang nổi dậy. Tutgin say mềm lấp bắp:

— Giờ phút cáo chung của chính phủ Nhân dân đã điểm. Chính thánh Panthiễn Lạtma đã nói như vậy. Theo lệnh trùm quản, đêm nay chúng tôi sẽ đưa ra khỏi thế giới này Đôngôgi, chủ tịch *hósun*, Erêdênê, kế toán nông trường và vài người nữa.

Nghe được những lời cuối cùng của Tutgin, Đôngô vội lên ra khỏi nhà. Chẳng mấy chốc có tiếng vó ngựa chạy. Tutgin và bạn của y lao ra theo, chúng hiểu ngay

chuyện gì đang xảy ra. Đôngô phóng ngựa vun vút, rõ ràng là chị biết điều khiển ngựa.

— Nó phi đến cơ quan *hòsun* đấy, bắn ngay! — Tutgin nói và rút súng bắn theo. Y định bắn thêm phát nữa, nhưng Xôtnôm nắm lấy tay y.

— Vợ tôi đấy, đừng bắn, nhỡ cò ấy chết mất!

— Phải đuổi theo ngay! — Tutgin nói và chạy lại chỗ buộc ngựa, nhưng Xôtnôm đứng chắn đường hét lên:

— Các ông định làm gì thế này?

— Tất cả hồng hét hết bây giờ, mau lên!

Tutgin đâm mạnh vào ngực Xôtnôm, làm anh ngã xuống, nhưng Xôtnôm lại vùng ngay dậy, nắm lấy tay y. Thế là Tutgin bắn luôn vào bụng anh và chạy đến chỗ buộc ngựa. Y rên rĩ

— Làm thế nào bây giờ? Hồng hét mất!

Tutgin ôm cổ ngựa nhảy lên và vọt ngựa đuổi theo. Có lẽ Đôngô không chọn được con ngựa nhanh nhất. Khoảng cách giữa chị và Tutgin ngắn dần.

Chỉ còn hai, ba cây số nữa thì lên tới trung tâm *hòsun*. Nhưng Tutgin đã liên tiếp nổ súng bắn theo.

Đôngô thì thăm động viên ngựa « Nhanh lên em ơi, em thân yêu, còn một đoạn nữa thôi, phi nhanh lên ». Nhưng bất chợt người đàn bà bị giạt bắn lên. Đạn đã xuyên vào bả vai chị. May là chị không ngã ngựa. Máu ở vết thương chảy ròng ròng, song Đôngô vẫn phi tiếp. Viên đạn thứ hai trúng vào hông. Đôngô dần dần lịm đi, hai tay ôm lấy mũi yên.

Nghe tiếng súng người trong một số nhà bạt chạy ra. Họ ngạc nhiên nhìn thấy hai người phi ngựa đuổi nhau. Đến đây Tutgin quay lại, đuổi nữa sẽ nguy hiểm.

Còn Đôngô máu chảy loang lổ, đầu tóc rối tung phi tiếp đến nhà бат của Erêdênê.

Nghe tiếng súng, Erêdênê lao ra khỏi nhà. Sao lại có chuyện đuổi nhau thế nhỉ? Ai kia? Vừa lúc Đôngô phi tới gần, anh nhận ra ngay người vợ cũ của mình. Anh thận trọng bế chị xuống yền.

— Erêdênê đêm nay... họ định giết anh và chủ tịch *hòsun*. Ngày mai sẽ nổi loạn ở khắp nơi... để lật đổ chính phủ Nhân dân. Chị nói, giọng khò khè, rồi lịm đi, mắt dại dần. Chị hấp hối một lúc rồi tắt thở.

— Em thân yêu, Đôngô thân yếu của anh! — Erêdênê kêu thất thanh lên. Anh áp má mình vào má Đôngô đã lạnh ngắt. — Em nói đi, chuyện gì xảy ra với em đấy? — Nhưng còn hỏi chi nữa. Anh bế Đôngô đã lạnh giá vào nhà và đặt trên giường.

« Anh vẫn luôn chờ đợi em, anh biết rằng thế nào em cũng trở lại », — anh thì thầm và hôn lên gương mặt đã trắng bệch của chị. Sau đó anh đứng dậy lấy tay quệt nước mắt, vợ lấy khẩu súng khai hậu và túi đạn treo trên tường, rồi nói như để vĩnh biệt người đã quá cố trước khi bước ra cửa :

— Em thân yêu, có thể anh sẽ không còn trở lại đây được nữa !

Trước kia Erêdênê có khẩu súng ngắn. Nhưng ban lãnh đạo *aimắc* cho rằng để súng bắn nhanh trong tay phần tử cánh hữu e không an toàn, nên đã tước đi. Khẩu súng khai hậu này Erêdênê mới mua mấy tháng trước đây của một người đi săn.

Erêdênê đến gặp Đơrogi. Đơrogi còn đang ngủ. Thời gian gần đây ông ta uống rượu khá nhiều. Erêdênê đánh thức ông ta dậy. Để người trong nhà khỏi sợ, anh kéo ông ta ra sân, kể lại mọi chuyện. Đơrogi quát :

— Anh điên à? Phản cách mạng cái gì? Không thể có chuyện nhân dân nổi lên chống chính quyền của mình.

— Không phải nhân dân, mà là bọn phản cách mạng. Tất cả đang diễn ra như điều tôi vừa nói.

Đôrogi chưa tỉnh hẳn lại thét:

— Chính anh là phản động, hiểu không?

— Thế anh không nghe thấy tiếng súng nổ khi nãy đấy à? Đôgô đã bị bắn chết. Tối nay chúng định giết tôi và anh. Ngày mai chúng bắt đầu nổi lên ở khắp nơi. Phải hành động gấp, — Erêđêne nói bình tĩnh, nhưng kiên quyết. Đôrogi hỏi lại vẫn không hiểu gì cả:

— Cái gì? Giết tôi à? ai?

— Bọn phản cách mạng thật sự. Đồ ngu! — Erêđêne trả lời, rồi bỏ Đôrogi lại, để đi tập hợp những người tin cậy.

Cộng cả Đôrogi, tất cả những người tin cậy chỉ được hơn mười người. Họ dồn lại gần bốn mươi con ngựa của nông trường. Sau đó bốn nông trường viên do chủ tịch nông trường chỉ huy được phát hai khẩu súng khai hậu, một khẩu cáchbin và hai que thông nòng súng. Tất cả đàn bà trẻ con được sơ tán về trung tâm *aimắc*.

Số người ở lại với hai khẩu súng khai hậu, một khẩu cáchbin và hai que thông nòng kia có nhiệm vụ bảo vệ trung tâm *hòsun*.

Đôrogi có một khẩu súng trường Đức. Chẳng hiểu ông ta vớ được ở đâu. Lúc đầu ông ta định không chuyển vợ con đi. Ông ta không tin sẽ có nổi loạn, nhưng vì tất cả các gia đình đã chuyển đi cả rồi, nên cuối cùng ông ta cũng thu xếp cho vợ con lên đường. Sáng hôm sau mọi việc đã rõ. Cuộc nổi loạn vũ trang

của sự sôi nổi ra trong khắp nước. Và đến đây, Đôgôri chịu phục tùng sự chỉ huy của Êrêđê-nê.

Gần mười giờ sáng từ *hôsun* bên cạnh có tin báo sang là những tên có vũ trang đã tấn công vào cửa hàng của hợp tác xã, cướp tiền, đồ vật quý, tài sản còn lại của hợp tác xã bị chúng đốt hết.

Chiều đến, trước khi mặt trời lặn, có hơn ba mươi người cưỡi ngựa vượt qua đèo phía bắc tiến vào *hôsun*. Bađarochi và Tutgin chỉ huy. Êrêđê-nê bố trí mọi người vào các vị trí ẩn nấp và quyết định chưa có lệnh, không ai được bắn. Khi bọn cưỡi ngựa tiến đến gần, Êrêđê-nê hét to :

— Hãy rút về nơi mà các người xuất phát! Nếu tiến thêm một bước nữa, chúng tôi sẽ nổ súng!

Bọn nổi loạn do dự dừng lại, nhưng rồi lao lên trước. Sáu phát súng cùng nổ một lúc, rồi sáu phát nữa... Những kẻ nổi loạn quay ngựa chạy lui. Một con ngựa bị ngã, người cưỡi ngựa bỏ ngựa chạy bộ theo đồng bọn. Êrêđê-nê giăng khẩu súng trường của Đôgôri. Hai phát đạn nữa ra khỏi nòng... Tên đang chạy ngã dúi xuống. Đó là Bađarochi. Phát thứ nhất nện vào bả vai y, phát thứ hai vào bắp chân. Y lay Êrêđê-nê và Đôgôri, xin tha chết và kể tởm về âm mưu nổi loạn mà y biết. Đôgôri hỏi :

— Xử nó như thế nào đây?

— Bắn! — Êrêđê-nê trả lời dứt khoát.

Mờ sáng hôm sau bọn phỉ lại tấn công vào *hôsun*. Lần này chúng đông hơn. Sau hai giờ chiến đấu, bốn người bên Êrêđê-nê đã hy sinh. Đôgôri bị thương vào bả vai. Êrêđê-nê ra lệnh :

— Chúng ta không còn cần nổi nữa. Bây giờ tôi giữ chân chúng ở đây. Đồng chí Đơrogi phóng ngựa lên *aimắc* báo ngay những điều đang xảy ra.

Đơrogi cương lại :

— Không, tôi sẽ cùng ở lại với đồng chí.

— Tôi bảo đồng chí đi kia mà !

— Erêdênê, tha lỗi cho tôi về sự mù quáng của tôi !

— Nhanh lên, đồng chí đi ngay kẻo không kịp.

— Chúng ta sẽ phải cùng đi.

Erêdênê hét lên :

— Tôi sẽ bắn đồng chí về tội không chấp hành mệnh lệnh bây giờ !

— Thế thì đồng chí hãy cầm lấy khẩu súng của tôi. — Đơrogi đưa súng của mình cho Erêdênê rồi lom khom chạy đi. Erêdênê nói với theo :

— Chạy theo sườn đồi, rồi vào rừng phía đó.

*
* *

Sáng ra, khi mặt trời lên cao bọn phỉ đã chiếm được trung tâm *hôsun*, cướp và đốt hết tài sản của hợp tác xã.

Erêdênê bị trời dẫn lối gặp Tutgin. Tutgin cười khẩy nhìn bím tóc của Erêdênê ra lệnh cho một nhà sư :

— Nào giật thử cho tao một nắm tóc của nó xem sao !

Nhà sư tiến lại lôi tóc Erêdênê.

— Không phải làm như thế. — Tutgin nói, vẻ không hài lòng. — Phải làm thế này kia ! — Y rút tuột một mảng tóc trên đầu Erêdênê.

Da đầu Erêdênê rộp lên nhức nhối. Song chúng sẽ còn làm gì anh nữa? Đó chỉ mới là chuyện vặt, không đáng kể.

— Mày bắn vào chúng tạo phải không?

— Không chỉ một mình tao.

— Canh giữ nó cho cẩn thận! Đợi pháp sư Đupchin đến, xem người bảo tống nó xuống địa ngục như thế nào! — lên Tutgin ra lệnh cho tay chân.

Chiều tối, sau khi mặt trời lặn thì Xamba đến. Tất cả bọn chúng tôn thặng này là pháp sư Đupchin và quý xin y ban phúc. Erêdênê bị dẫn tới nhà bạt của thặng này. Lúc đó Xamba và Tutgin đang nốc rượu.

— À, bạn quen cũ! — Tên Xamba nhìn Erêdênê một cách hiểm độc.

— Chính thặng này giết vợ Xốtnôm đấy.

— Tao không giết cô ấy.

— Này, mày có nhớ là chúng ta đã cùng thắt chung một nút trong ngày hội *Nadôm* ở Luugun không? Bây giờ tao sẽ cởi nút. Chúng tao sẽ đem mày làm lễ vật dâng cho mặt trời. Ngày mai lúc mặt trời mọc tao sẽ mổ lấy tim sống của mày! — Tên Xamba lè nhè.

Tất cả bọn phỉ đều bắt đầu chè chén. Chúng dẫn những cô gái của các gia đình xung quanh đến cho Tutgin và Xamba. Cuộc hoan lạc mọi rợ bắt đầu.

Quá nửa đêm, khi tất cả bọn phỉ say rượu đã ngủ thiếp, người đốt lò già đến cởi trói cho Erêdênê và đưa cho anh một con ngựa. Erêdênê phóng về trung tâm *aimác*.

VIII

Lúc này sắp bắt đầu cuộc nổi loạn. Nhân dân *hósun* Khanundê được báo rằng Đơơgi đại diện của *uimắc* đến và ngày mai sẽ họp toàn *hósun* để kết nạp xã viên mới. Thumê cũng đến dự cuộc họp.

Hợp tác xã của *hósun* thành lập từ hai năm trước đây, nhưng Thumê chưa gia nhập. Khi có cuộc họp kết nạp xã viên đầu tiên, anh đang dẫn một đàn súc vật tải hàng hóa lên thành phố. Sang mùa đông có cuộc kết nạp mới, nhưng lúc đó súc vật của hợp tác xã đang bị chết, nên Thumê không vào, tuy bị hợp tác xã o ép khá mạnh. Đặc biệt là bắt đầu từ mùa xuân trở đi, hợp tác xã đã o ép anh bằng mọi cách: không bán thuốc hút, không bán chè cho anh. Đunma lo lắng khuyên chồng: « Anh Thumê ơi, chúng ta vào hợp tác xã đi, nếu không họ không để chúng ta sống nổi đâu ».

Lần này Thumê dậy thật sớm, mặc chiếc áo *đéla* bằng lụa mới, dắt con dao có chuôi chạm bạc và cái bật lửa vào thắt lưng.

— Thôi được Đunma ạ, anh sẽ nộp đơn. Còn em xem chúng ta đưa loại súc vật nào vào cái chảo công cộng ấy?

Cuộc họp khai mạc chậm hơn dự định. Đơơgi đứng đằng sau chiếc bàn có phủ vải đỏ nhìn khắp lượt những người ngồi họp bằng con mắt nghiêm khắc.

— Để phát triển cuộc đấu tranh giai cấp và thực hiện kế hoạch năm năm, để đấu tranh chống bọn phong kiến ngoài đời và bọn phong kiến nhà chùa cũng như chống bọn phú nông, để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả mục dân nghèo và trung nông phải vào hợp tác xã.

Cuộc đấu tranh giai cấp đó không phải là trò chơi giải trí của trẻ con, nó rất khốc liệt. Trong cuộc đấu tranh của chúng ta có nhiều phần tử phái hữu các loại là những kẻ tay chân của chủ nghĩa đế quốc Nhật, âm mưu phá hoại chúng ta. Con đường xã hội chủ nghĩa là con đường duy nhất đúng đắn cho những người bần nông và cho tất cả các đồng chí. Bởi thế cho nên tất cả những ai chưa vào hợp tác xã thì là tay sai của bọn phong kiến, là đồ đệ của những phần tử cánh hữu và bọn đế quốc Nhật... — Đơrogi bắt đầu bài nói chuyện như vậy. Anh ta luôn luôn trợn mắt giơ nắm đấm lên đe dọa và bài nói chuyện của anh kéo dài hơn hai tiếng đồng hồ. Một vài người trong phòng họp đã ngủ, những người khác thì rì rầm nói chuyện.

Thumê không chú ý nghe bài nói chuyện của Đơrogi và cũng thiu thiu mơ màng. Anh muốn tuyên bố gia nhập hợp tác xã gấp để còn về với con, anh đã nhớ con lắm rồi. Anh nóng lòng chờ báo cáo viên kết thúc bài phát biểu.

Khi Đơrogi vừa dứt lời, Thumê đi ngay tới bàn chào :

— Xin chào đồng chí, đồng chí có được khỏe không ?

— Vâng, chào đồng chí Thumê. — Đơrogi lạnh lùng trả lời.

— Tôi muốn gia nhập hợp tác xã ?

— Đúng lắm. Thế đồng chí chưa vào à ?

— Chưa.

— Thế thì dở quá. Họ tên là gì ? — Đột nhiên Đơrogi chuyển sang giọng quan trọng.

Ông Undơgi ngồi cách đấy không xa đỡ lời Thumê :

— Giaxắckhan Thumê.

Đơrogi nhìn ông già, giọng gay gắt, khiển trách :

— Bây giờ còn làm gì có chuyện Giaxăckhan. Vẫn còn tàn dư phong kiến à? Cái tên ấy đừng có nhắc lại ở bất cứ chỗ nào nữa, hiểu không đồng chí Undơgi?

— Lạy trời, tôi hiểu ạ, — Ông Undơgi lo lắng nhìn xung quanh. Mọi người cười ồ cả lên.

— Khẽ chứ các đồng chí! Đồng chí Thumê có bao nhiêu súc vật lớn?

— Một trăm linh ba con.

— Sao? một trăm linh ba con à?

— Vâng, một trăm linh ba con.

Mặt Đơơgi dài thượt ra. Anh ta cau mày suy nghĩ rồi bỗng tuyên bố:

— Tôi với anh quen nhau từ lâu. Nhưng khi bàn đến vấn đề cách mạng thì sự quen biết không có ý nghĩa gì. Bây giờ anh đã trở thành phần tử phái hữu rồi, không thể kết nạp anh vào hợp tác xã được đâu. — Nói rồi Đơơgi giơ một ngón tay trở lên.

— Tại sao?

— Bây giờ anh đã trở thành phú nông bóc lột mục dân nghèo, anh là kẻ thù giai cấp của chúng tôi.

Ông Undơgi lại không tự chủ được.

— Này đồng chí, theo tôi, Thumê không phải là thành phần phú nông, — ông cụ nói oang oang — Dưới chế độ của ta anh ấy...

Nhưng Đơơgi ngắt lời ông:

— Các đồng chí ạ, trong khi cuộc đấu tranh giai cấp trở nên gay gắt, thì những tiểu chủ như thế này muốn vào hợp tác xã để phá hoại từ trong ra. Phải cảnh giác theo dõi. Yêu cầu tên phú nông Thumê rời ngay khỏi phòng họp.

Thumê cúi tiết thực sự.

— Tôi không phải là phú nông! — anh hét lên bằng cái giọng trầm trầm và đứng bật dậy.

Đơrogi chỉ tay vào mặt Thumê

— Áo may mặc hoàn toàn không phải là của những người mục dân bình thường, Biết điều thì xéo ngay khỏi đây cho em.

Thumê ức quá quay ngoắt lại, đi ra chỗ buộc ngựa. Đơrogi tuyên bố trình trọng:

— Các đồng chí thấy chưa, cảnh giác cách mạng giúp chúng ta thấy ngay tên phú nông.

Xamba đứng lên phụ họa:

— Thêm vào đây Thumê là em trai Erêđêne, kẻ thuộc phái hữu, đã bị loại trừ khỏi công tác Đảng. Trước những phần tử như thế chúng ta phải đóng chặt cửa của chúng ta lại.

— Này cháu, sao người ta đánh nhau xong mới vung dấm thè? — Ông Unrogi nói. Và lời ông cụ làm mọi người lại cười ồ.

— Đồng chí Undrogi, thôi không được bảo vệ phú nông nữa. Nếu không thì cả đồng chí cũng liên lụy đấy!

Một người phụ nữ mặc áo lụa theo kiểu thành thị đội mũ lông lười trai đứng lên.

— Anh Thumê mà ở đây lại gọi là phú nông thì không đúng đâu, — Chị lên tiếng. — Mặt chị đỏ ửng lên vì xúc động. — Tôi biết rất rõ, trước kia anh ấy đã giúp người nghèo và tích cực tham gia cách mạng...

— Không nên nói chuyện trước kia nó là người như thế nào. — Đơrogi cắt ngang. — Những kẻ trước kia tham gia cách mạng, sau đó phản bội cách mạng thì

không được xét đến. Phu nhân chính ủy Khôia không nên phát biểu như vậy...

— Anh ta không phải là người như vậy. Anh ta rất tốt... — Người phụ nữ không chịu.

Xamba trắng trào chêm vào :

— Về bên ngoài của chị rất đẹp, nhưng rõ ràng là đầu óc chị ngẩn quá !

— Bạn gì đến anh về hình thức bên ngoài của tôi? Còn đầu óc thì chưa rõ ai ngẩn hơn ai, — chị phụ nữ đốp chát lại.

— Các đồng chí ! Đó là sự phỉ báng người mục dân nghèo !

— Người dân bà này là nhân tình của Thumê, nên mục ta mới bảo vệ Thumê như vậy ! — Một đứa trong bọn bạn của tên Xamba gào lên.

Đôrogi tuyên bố :

— Các đồng chí ! Nói quá rồi đấy ! Chỉ có dưới thời phong kiến mới được làm nhục phụ nữ. Hãy chấm dứt câu chuyện này đi.

— Bên trong cái áo xãm không thể giấu được tâm địa đen tối của mày đâu. Thế nào tao cũng vạch mặt mày ra, « ông mục dân nghèo » ạ, — Chị phụ nữ thét lên và bỏ phòng họp.

Độc giả chắc hẳn đoán được, đó là Xên, vợ của Khôia. Mấy hôm trước đây chị về thăm bố và sáng nay cũng đến dự họp.

Chiều hôm đó chị đến nhà Thumê, kể lại cho anh nghe những chuyện xảy ra ở cuộc họp và khuyên anh :

— Anh nên đến Ban chấp hành Đảng bộ *aimắc* nói rõ cho trên đó biết thực hư ra sao. Nếu cần phải lên tận thủ đô thì cũng đi mà khiếu nại.

— Tôi không đi. Người ta bảo : nếu đi đúng đường thì thỏ con cũng đuổi kịp bò mộng, Rồi đâu sẽ rõ đấy ! Muốn thế nào thì muốn. Con trong việc thiết lập chính quyền này, đúng là tôi cũng có tham gia đôi chút, — Thumê trả lời.

— Nhất định tôi sẽ nói cho Khôia. Chúng ta không thể để im chuyện này.

Thumê không nhắc thêm gì đến chuyện vào hợp tác nữa. Nhưng người ta càng o ép anh mạnh hơn. Ngày hội *Nadôm* ngựa của anh chiếm giải nhất trong cuộc đua, nhưng họ không phát phần thưởng, tuyên bố dứt khoát là không trao phần thưởng cho phú nông. Lại còn xảy ra thêm trường hợp như sau : Xamba tự tiện bán con bò đực của Thumê và giải thích rất đơn giản : « Bò đực của Thumê là con bò phản cách mạng, nó húc bỏ của hợp tác xã ». Thumê khiếu nại hành động lộng quyền của Xamba lên Ủy ban *hósun*, nhưng người ta bảo chính anh có khuyết điểm vì đã không trông nom con bò của mình để nó phá tài sản xã hội chủ nghĩa.

Mùa đông đã trôi qua. Mùa xuân lại tới. Một hôm có bốn người cưỡi ngựa đến nhà Thumê. Họ đều là bạn cũ của Thumê, người *hósun* Khanundê. Một người trong bọn bảo Thumê :

— Thumê thân mến, đã bắt đầu thời kỳ loạn lạc. Người ta nói rằng ai có hơn một trăm súc vật thì sẽ bị tổng giam và sẽ bị xử bắn. Hình như cuộc bắt bớ đã bắt đầu và người ta đang nổi dậy đấu tranh. Nghe nói ở tu viện *Rasanta* đã thành lập ủy ban *Ochiroban*. Ủy ban này bắt đầu cuộc chiến tranh thần thánh chống hợp tác xã và đang chiêu mộ quân sĩ. Chỉ huy quân sĩ này là *Giamban*, nguyên là sĩ quan quân đội Nhân dân. Trong khi họ chưa bắt chúng tôi, chúng tôi quyết định

phời tới đó. Anh cũng nên đi với chúng tôi, một khi còn được sống sót thế này.

Thumê trả lời :

— Chưa trông thấy sông đã tháo ửng làm gì?

— Chưa đi tới sông thì anh đã bị bắt rồi. Đi thôi Thumê ạ, đợi nhận ra thì muộn mất!

Họ chuyện trò hồi lâu, cuối cùng Thumê ngã lòng. Anh thấy công việc của hợp tác xã tiến hành không tốt nếu không sửa sai thì đất nước sẽ không còn súc vật nữa. Anh định lên Rasanta xem trên đó người ta định làm gì. Anh bảo vợ :

— Anh đi, Đunma ạ, Xem ở đấy người ta tính toán ra sao rồi sẽ về ngay.

— Anh phải chú ý, hết sức thận trọng, đừng có lao đầu vào chỗ không nên lao.

Đunma rất lo cho chồng. Lúc chia tay cô còn vẫy sửa theo chân anh.

Sau ba ngày Thumê và những người cùng đi đã tới tu viện Rasanta. Ở đó đã có mấy trăm người tụ tập. Tiếng ồn ào, người đi lại tấp nập, vọi vã, kèn trống nổi lên inh ỏi. Người nào vớ được cái gì tự vũ trang bằng cái ấy: súng kíp, súng khai hậu, một vài người có cắcbin, súng trường. Cỗ người nào cũng đeo bùa hộ mệnh bện bằng lụa có màu sắc sắc sỡ.

Thumê chen vào đám đông. Tất cả đang bàn về việc xóa bỏ hợp tác xã và tiêu diệt bọn đỏ.

— Mọi người phải đến lập trung trước chùa Xòtchin. Ai cũng phải tuyên thệ trước khi bước vào cuộc chiến tranh thần thánh. Một số người đứng ở giữa quảng trường đang lớn tiếng tuyên bố.

Thumê và bạn của anh đi vào chùa. Những người cưỡi ngựa đều buộc phải xuống dắt ngựa đi bộ. Thumê ngồi thoải mái ngay ở hàng đầu. Cửa chùa từ từ mở. Một số nhà sư lay cầm đuôi hổ phe phẩy từ trong chùa đi ra. Tiếp theo là một nhà sư mặc áo cà sa đỏ ngang lưng đeo súng lục. Nhìn kỹ hóa ra là Xamba. Theo sau y là Tutgin, trong chiếc áo dèla bằng lụa màu xanh thẫm, bên hông y cũng lưng lẳng khẩu súng lục bạc-khoọc.

— Hỡi các đệ tử dũng cảm đã đứng lên tham gia vào cuộc chiến tranh thần thánh! Trước mắt các ông là ngài pháp sư Xamba, người có phép thần thông « biến hóa » từ trên trời hạ giới trần gian để tiến hành sự nghiệp thiêng liêng. Tất cả chúng ta phải là những đệ tử trung thành của người. Nếu các ông đeo bùa hộ mệnh của người ban phúc vào cổ thì không có viên đạn nào của bọn đồ có thể bắn trúng các ông, — Nhà sư béo phì đứng ở phía trước long trọng tuyên bố như vậy, rồi quay sang Giamban nói tiếp. — Còn đây, vị tổng chỉ huy trời phật ban cho chúng ta để chỉ huy dân quân chúng ta tham gia vào cuộc chiến tranh thần thánh chống bọn đồ. Ngài Giamban—nhà hoạt động nổi tiếng của quốc gia. — Rồi nhà sư chỉ Tutgin — Đây là chiến sĩ số một của hoàng quân chúng ta, người sẽ mở đường cho quân đội tiến lên, người có sức mạnh hổ báo, không có đạn nào bắn thủng được. Tướng quân Tutgin có phép thần thông biến hóa, mà hạnh phúc đã ban cho thiên hạ. Người sẽ chỉ huy chúng ta chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng trong cuộc chiến tranh thần thánh để lập lại hòa bình yên vui.

Thumê cau mày. A, hóa ra là ở đây chúng âm mưu như vậy đó. Anh đứng dậy kiên quyết tiến đến lan can

chùa, nơi các nhà sư đang đứng. Tutgin nhìn thấy anh vội vàng lui vào trong chùa. Thumê quay nhìn những người đứng tập trung trước chùa bình tĩnh nói to

— Hỡi các người! Đây chỉ là một tội mạo nhận, giả danh để lừa dối các người. Chúng đang âm mưu một chuyện xấu xa. Tên Tutgin vừa bỏ trốn kia được ca ngợi là tướng quân có phép thần thông biến hóa! Nó thực chỉ là một thằng ăn cắp chốc ghẻ xấu xa. Chỉ vì vài con ngựa nó đã đang tâm đâm một nhát dao định giết bạn. Còn thần thông biến hóa Xamba. Nó mới là một xã viên tỏ ra rất tích cực của hợp tác xã, nó đã giết con bò giống của tôi chỉ vì con bò đó đã húc bò của hợp tác xã. Thế mà hôm nay chúng phong cho nhau những cái tên có phép « thần thông biến hóa » để lừa dối các người.

Xamba hét bằng giọng đã kiệt sức:

— Hỡi các đệ tử thân mến! Đó là con chó của bọn đồ. Đừng nghe hấn!

— Sao, lẽ phải không thể che giấu được! Đừng có nghe chúng! Bọn này là một lũ đại bịp, giả danh! Hỡi các người, chúng định xô đẩy các người chống lại chính quyền Nhân dân, chúng dẫn các người tới chỗ diệt vong. Nay, Xamba nếu mày thực là người có phép thần thông biến hóa, là người nhà trời thì hãy đưa khẩu súng của mày đây tao bắn vào mày. Nếu mày vẫn sống thì chúng tao sẽ tin và đi theo mày.

— Các đệ tử, hãy trói nó lại. — Xamba hét và ra hiệu cho các vị sư đứng cạnh. Một số người xông vào Thumê. Nhưng anh đã lẳng chững đi như lẳng những mèo con. Bỗng có một người nào đó nện xà beng vào vai Thumê, anh quay lại. Giamban vút xà beng định

nhảy từ lan can xuống, nhưng không kịp. Thumê tóm được y nhấc bổng lên

— Mày được ban phúc không bao giờ chết hả? Nào ta thử xem đồ chó cái! Chính quyền Nhân dân cho mày thành người mà mày lại dùng dao đâm vào sau lưng chính quyền. — Anh hét lên và dùng hết sức ném Giamban xuống sân đá. Sau một phút hồn tên này đã lìa khỏi xác. Xamban vẫn tiếp tục gào thét bắt Thumê, nhưng không ai dám xông vào. Thumê đồng dục kêu gọi:

— Hỡi các người! hãy mở mắt ra! Hãy trói những thằng nổi loạn lại. Chúng là kẻ thù của đất nước!

Bỗng có ai ôm choàng lấy Thumê. Anh quay lại thì đó là một nhà sư cao lớn như con gấu đang định quật anh xuống.

Lúc đó Tutgin nấp trong chùa cũng nhắm bắn anh... Tay y run lẩy bẩy, hoảng hốt, y không tài nào bóp được cò súng. Nhưng rồi tiếng nổ cũng vang lên. Thế là lại một lần nữa Tutgin dùng hành vi tội lỗi trả ơn Thumê, đã hai lần anh tha chết cho y kia mà. Viên đạn trúng cả hai người. Nhà sư ngã ngay Thumê vẫn đứng vững, nhưng bọt máu đã sùi ra hai bên mép anh. Anh vẫn nói sang sảng:

— Các người hãy bắt đem nộp bọn này cho chính quyền...

Phát đạn thứ hai vào trúng lưng Thumê khoảng gần xương bả vai. Thumê từ từ quay lại khom khom tiến về Tutgin. Tutgin bắn thêm mấy phát nữa rồi bỏ chạy. Những phát sau không trúng Thumê mà trúng những người đứng xung quanh. Thumê chơi vơi nắm lấy chấn song cửa sổ, cái chấn song bị giật mạnh bật ra,

Thumê ngã xuống. Anh ngã ngựa và không bao giờ còn đứng dậy được nữa.

Đám đông ồn ào bỏ chạy tán loạn. Hiên cửa chùa vấy đầy máu. Hồi lâu sau vẫn không ai dám tiến đến bên xác Thumê nằm sóng sượt. Tutgin trốn vào trong nhà bạt chỉ huy, ngồi đó đến chiều không dám lộ mặt ra. Mãi đến đêm bọn sư sãi nổi loạn đốt một đồng lửa lớn. Chúng định đem thi hài Thumê đến thiêu, nhưng thi hài của anh đã biến mất. Bốn người bạn ở hôtur *Khanundé* đi cùng với Thumê đã mang xác anh về quê. Bọn sư sãi nổi loạn đành đem xác những người chết oan vì đạn lạc của Tutgin đến thiêu. Khi bắt đầu thiêu xác họ, Xamba hô hào :

— Hỡi các đệ tử ! Những người này không được phép tham gia vào cuộc chiến tranh thần thánh. Chúng là những kẻ có nhiều tội lỗi nên phải chết.

XIV

Bệnh dịch đã qua. Các em học sinh dần dần khỏe lại. Batô đến trạm giao thông mượn ngựa để đưa bác sĩ trở về. Batô nói với người bác sĩ Xò-viết :

— Đồng chí Giarogan của tôi sẽ đưa đồng chí về. Rất cảm ơn đồng chí. Chúng tôi không bao giờ quên sự giúp đỡ của đồng chí. Đồng chí đã cứu các em nhỏ và trường học. Một người anh lớn người Nga của tôi đã nói là nhân dân Mông-cổ và nhân dân Nga Xò-viết là anh em và nếu hai dân tộc đoàn kết lại thì kẻ thù không làm gì được họ.

— Tên anh ấy là chính ủy Piôtrơ. Đồng chí có biết anh ấy không? — Giarogan hỏi.

— Chắc là không. Trong những năm cách mạng chúng tôi có rất nhiều chính ủy hy sinh. Còn về tôi, thì có gì đáng phải cảm ơn. Tôi chỉ thực hiện nghĩa vụ của mình thôi.

— Thế thì xin chúc đồng chí mọi điều tốt lành!

— Lên ngựa! — Giarogan đưa kéo dài giọng ra lệnh, tay đưa dây cương cho bác sĩ.

Bác sĩ và Giarogan đã định cho ngựa phi, bỗng từ phía tu viện có một học sinh hoảng hốt phóng ngựa tới. Em thuật lại một cách lộn xộn là các nhà sư đã vũ trang nổi loạn và định giết tất cả những người tích cực ủng hộ chính quyền mới, giải tán hợp tác xã và đóng cửa các trường học.

— Đồng chí phải đi gấp, — Batô nói với bác sĩ. — Còn anh Xatđáp chạy ngay đến báo cho đồng chí chủ tịch *hôsun*.

Bác sĩ nói dứt khoát:

— Tôi không đi đâu bây giờ nữa.

— Sẽ rất nguy hiểm mà! đồng chí nên đi ngay đi!

Người thầy thuốc trả lời kiên quyết:

— Tôi không thể bỏ bạn bè trong cơn hoạn nạn. Tôi không đi đâu.

Nghe tin các nhà sư vũ trang nổi loạn, một số người bỏ chạy sang *hôsun* bên cạnh. Cả người gác hợp tác xã cung tiêu cũng chạy, bỏ lại cả súng khai hậu của mình. Súng khai hậu của ông ta được giao cho bác sĩ Nga. Tất cả có bảy người do chủ tịch *hôsun* chỉ huy, chuẩn bị chiến đấu bảo vệ trung tâm *hôsun*. Buổi chiều bọn sư nổi loạn ập đến trường học và một cuộc bắn nhau nổ

ra. Chẳng mấy chốc chủ tịch *hòsun* và kế toán đã hy sinh. Bí thư đảng bộ *hòsun* bị thương nặng. Bác sĩ bế đồng chí đó định đưa vào nhà bạt. Chính lúc ấy bác sĩ cũng bị thương nặng. Khi Batô đến bên bác sĩ, ông đã hấp hối sắp tắt thở.

— Bác sĩ!

— Hết rồi... Tôi ở Leningrat, đại lộ Nhépki Mẹ tôi... thư — Bác sĩ chỉ nói được đến đây. Batô lay vai bác sĩ gọi dồn, nhưng bác sĩ không còn nghe được gì nữa.

Một lúc sau bí thư đảng bộ *hòsun* cũng tắt thở. Xátđáp bị thương vào tay. Còn ba người chiến đấu được thì lại hết đạn. Lực lượng rất chênh lệch. Lợi dụng đêm tối Batô, Giarogan và Xátđáp tạm bỏ trường lại. Mờ sáng ngày thứ tư họ tới được một khu rừng nhỏ.

Những khẩu khai hậu không còn đạn, nhưng họ vẫn thay phiên nhau mang. Lúc này họ cảm thấy trên trái đất không có gì nặng hơn mấy khẩu súng, song họ không chịu vứt bỏ. Vì thứ nhất không phải vô có người ta nói rằng sợ nhất những kẻ có khí giới, thứ hai là nếu tìm được đạn thì họ sẽ dễ dàng hơn. Họ không muốn vứt bỏ khí giới vì làm như vậy có nghĩa là chấp nhận thất bại hoàn toàn, mà họ thì không muốn nghĩ đến thất bại. Họ tin rằng cuộc chiến đấu mới chỉ bắt đầu và lòng tin đó đã tiếp sức thêm cho họ. Đói quá, họ chỉ những lưng tượng được ngồi sau bàn ăn đã bày sẵn. Ước mơ đó giống như ảo ảnh trên thảo nguyên.

Chẳng mấy chốc trên ngọn cây cao đã có ánh sáng ban mai, rồi ánh nắng vàng dịu tỏa khắp núi rừng. Ý nghĩ dù sao cũng phải gắng tới trung tâm *aimắc* đã thôi thúc đôi chân mỗi như của họ bước tiếp. Xátđáp vừa

đi vừa nghiêng răng vì vết thương ở tay quá đau, nhưng anh cố giấu các đồng chí của anh :

— Tay ra sao ?

— Không sao cả, — Xátđáp bình thản trả lời.

Con đường hẻm trong rừng dẫn họ lên đỉnh núi. Giarogan đi đầu dừng lại chỉ tay về phía trước lên tiếng

— Này, đầu mồm bên kia thấy có một số nhà bạt đấy.

Batô đỡ Xátđáp lên dốc, thế là họ đã tới đỉnh núi.

— Sông Thami, ôi sông Thami trong xanh ! — Batô thốt lên sung sướng và liếm cặp môi khô.

Bên dưới, qua màn sương mỏng sông Thami như một dải lụa bạc kiêu diễm lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời. Xátđáp hỏi bạn :

— Đến trung tâm *aimắc* còn những hơn ba mươi cây số nữa phải không ?

— Không quá ba chục cây số nữa, — Batô góp ý.

— Thế thì nghĩa lý gì ! — Giarogan lên tiếng và hít mạnh. Nó rất thèm hút thuốc và thèm quá đến nhức cả đầu.

— Sắp đến nơi rồi, ở đó ta sẽ kiếm vũ khí và quay lại ! Phải cho chúng biết chính quyền của chúng ta như thế nào ! — Xátđáp nóng lòng.

— Phải triệt tu viện Taraát thành tro bụi ! — Giarogan căm tức thốt lên.

— Tu viện có lỗi gì trong chuyện này ?

— Trung tâm phản cách mạng của chúng ở đây !

— Phá tan hang ổ, chó sói có chết đâu, — Batô nói vậy và tất cả đều nin thình suy nghĩ

Batô cho rằng đến trung tâm *aimắc* họ nghỉ ngơi lấy sức rồi sẽ đứng ngay vào hàng ngũ những người chiến

đấu. Nhưng không biết họ có bị phê phán về chuyện bỏ trường chạy không? Cách đây ít lâu Batô đã bị kết tội phao tin đồn nhảm, vì anh báo cho các tổ chức có trách nhiệm về khả năng một cuộc nổi loạn chống chính phủ. Như vậy không loại trừ khả năng anh bị kết tội hèn nhát. Nhưng không sao! Batô tự bào chữa rằng họ đã cầm vũ khí trong tay chiến đấu, nếu còn đạn thì nhất định họ còn tiếp tục chiến đấu. Nghĩ như vậy Batô thấy nhẹ nhàng hơn. Còn với những kẻ không thêm để ý đến việc người ta báo trước khả năng nổi loạn thì phải làm cho ra vẻ, nhất định phải tìm ra kẻ nào là kẻ có tội. Tuy vậy lúc này chưa phải là lúc làm việc đó mà phải tập trung lực lượng đánh tan quân thù đã, rồi sẽ phân tích xem ai là kẻ không tỉnh táo.

Còn Giarogan bây giờ đang nghĩ làm sao phải san bằng tất cả các tu viện và trước tiên là tu viện Taraát. Nếu có đại bác, máy bay và bom nhả!.. và sẽ phải xử bắn tất cả bọn sư sãi, bọn phản bội. Không sao, vài ngày nữa tao sẽ trở lại, sẽ mang theo liên thanh và sẽ cho chúng mày biết tay... Sẽ còn gặp nhau...

Xátdáp lại nghĩ: Sao cho vết thương ở tay mau lành. Giá mình có khẩu súng trường và một vạn viên đạn nhả! Nhất định mình sẽ cho chúng biết tay. Không biết thằng nào trong bọn chúng đã đâm kiếm vào nhà mình trước đây? Batô thật ngờ ngẩn không lẽ chức tim cho ra thủ phạm. Chúng mình cười chế nhạo bọn tôn giáo cũng hơi quá đáng, nên nhiều người lạc hậu đã bỏ chạy theo kẻ thù.

— Thôi, ta đi tiếp! — Batô phá tan sự im lặng. Nhưng họ chưa kịp bước thêm một bước thì nghe thấy tiếng quát rất đanh: « Đứng lại, giơ tay lên ». Cả mấy anh em định bỏ chạy, nhưng tiếng lên đạn lách cách buộc họ

phải dừng lại. Một người lính mặc quân phục quân đội Nhân dân quát

— Vứt súng xuống đất và không được động dậy.

Batô thấy nhẹ người : trước mặt là người mình. Chú giơ hai tay lên, cả Xátđáp và Giarogan đều làm theo. Batô sung sướng rãi bày :

— Chúng tôi không phải là thổ phỉ !

Một số chiến sĩ vây quanh họ. Xátđáp thốt lên : « Đứng bèn mình » và nước mắt bỗng ứa ra ràn rụa.

Đúng là họ gặp đơn vị tiêu tiêu quân đội Nhân dân. Khi mọi việc đã rõ ràng, Batô đề nghị băng bó cho Xátđáp và cho mấy anh em ăn, rồi kể tỉ mỉ những chuyện vừa xảy ra ở khu trường học. Người chỉ huy khen :

— Các bạn khá lắm. Bây giờ các bạn sẽ là người dẫn đường cho chúng tôi.

— Cho chúng tôi loại vũ khí tốt, chúng tôi sẽ quét sạch tất cả bọn đê tiện ấy và cả dòng giống của chúng thành tro bụi ! — Giarogan thét lên, giọng hùng hục căm thù.

Người chỉ huy đơn vị mỉm cười

— Sao lại tất cả ? Trong số đó còn có những người bị chúng cưỡng bức cầm vũ khí, cũng có nhiều người vì mơ hồ mà đi theo chúng. Không thể giết nhất loạt, mà phải tìm hiểu đưa nào đích thực là kẻ thù, còn ai vẫn là bạn ta.

Cả ba anh em đều được phát mỗi người một khẩu súng trường một trăm viên đạn và ngựa cưỡi. Sau một lát nghỉ ngơi, cả đoàn quân lên đường. Trên đường họ thấy những chòm nhà tầng tro tro, vắng chủ. Súc vật đứng trong chuồng. Những con bò cái bị bỏ đói đang rống lên thảm thiết.

Sang ngày đường thứ hai họ dừng lại ngủ trên ngọn núi con. Bầu trời trong vắt, không gợn một đám mây, gió mát thổi thoang thoảng. Ngựa được thả ra ăn cỏ non, thỏa thích hý vang. Các chiến sĩ trò chuyện ri râm. Đêm trôi qua yên tĩnh. Sáng ra đồng chí chỉ huy cử trình sát đi trước dò đường. Batô cùng đi với tổ trình sát.

Tổ trình sát có năm người tiến thận trọng, nghe ngóng tiếng ồn ào của buổi ban mai. Họ dừng lại trên đỉnh đèo quan sát. Bỗng có tiếng ngựa hí phía dưới từ xa vọng lại, nhưng họ chưa nhìn thấy gì — rừng rậm phía dốc che kín mục tiêu và chắc tiếng ngựa hí còn khá xa. Khi đó ba người trình sát được phân công dừng lại quan sát trên đỉnh đèo, Batô và một chiến sĩ nữa xuống chân đèo phía trước mặt. Hai người ra tới cửa rừng, cảnh trí chung quanh hiện ra rõ mồn một. Cách đèo độ vài ba cây số, Batô và chiến sĩ cùng đi nhìn thấy một đoàn khoảng một trăm người cưỡi ngựa. Đi đầu là một người cưỡi con ngựa đen, cầm lá cờ vàng. Đi kề hai bên nó có hai người cưỡi ngựa, kiếm tuốt trần. Batô thì thào

— Đứng quân địch rồi !

— Hạ thẳng cầm cờ. — Người chiến sĩ kia nói và đưa súng lên ngắm. Anh ngắm rất lâu.

— Không hiểu sao tôi khó thấy mục tiêu quá ?

— Quân dê tiện, chúng thật vong ơn bạc nghĩa. Được rồi để đẩy tôi ! — Batô rửa, đưa súng lên ngắm và bóp cò. Lá cờ vàng đổ nghiêng, người cầm cờ từ từ rời khỏi yên ngựa lăn xuống đất.

— Thôi bây giờ quay lại. — Người chiến sĩ kia nói, quay ngựa phi trở lại. Batô phóng ngựa theo.

Ngựa của Batô nhanh hơn nên chẳng mấy chốc đã đuổi kịp và vượt chiến sĩ kia. Ngay lúc đó họ nghe có vó ngựa đằng sau. Batô ngoái lại — những kẻ đuổi theo đã đến gần. Chúng có khoảng mười đứa, đi đầu là người mặc áo xanh thẫm cưỡi con ngựa xám. Nhưng Batô không biết đó là Khôngô đang đuổi theo và Khôngô cũng không biết người đang bỏ chạy chính là Batô, bạn của mình. Anh chiến sĩ tụt dần lại phía sau cách Batô đến hai chục mét. Cái thòng lọng của Khôngô đã quàng vào cổ anh, giật anh ngã xuống đất. Ngay lúc ấy mấy chiến sĩ đứng đợi trên đỉnh đèo cùng nhả đạn và số người cưỡi ngựa đuổi theo vội tản vào rừng. Anh chiến sĩ ngã đập đầu vào cây bị tử thương.

Các chiến sĩ vội phi ngựa về báo cho đơn vị biết những chuyện vừa xảy ra. Như vậy là quân địch có gần một trăm tên, mà họ thì không quá hai chục người. Người chỉ huy trung đội chia người của mình làm hai tổ. Họ chiếm lĩnh điểm cao hai bên đường cái, bố trí phòng thủ.

Giữa trưa hơn một trăm tên phiến loạn cưỡi ngựa đi thẳng vào trận địa phục kích của trung đội, liền bị hai khẩu liên thanh bắn chéo cánh sẻ. Chúng bị tiêu diệt một số người và ngựa, liền phải rút lui.

Hai bên nấp bắn qua lại một hồi lâu. Quân phiến loạn không đủ đạn tiếp tục cuộc giao chiến kéo dài. Tutgin xưa quân tiến công lần nữa, không có kết quả. Xamba kêu gọi

— Phải đánh thẳng võ mặt chúng một lần nữa ! Phải quét sạch những quân tà đạo !

Nói vậy, chú thúc người xông vào dưới làn đạn ác liệt của súng liên thanh đâu có dễ dàng gì. Khôngô liền bảo Tutgin

— Thưa ông chỉ huy, nếu ông cho tôi năm mươi người dũng cảm, cưỡi những con ngựa tốt thì tôi sẽ xâu hết bọn đỏ mang về đây !

Tutgin nhìn Khôngô nghi ngờ. Thằng ba hoa này chui ở đâu ra thế ? — nhưng rồi y cũng phải đồng ý. Cũng cần phải làm một chuyện gì đó.

— Thôi được, chọn ai vừa mắt thì lấy và làm đi ! — y gật đầu.

— Khi mặt trời lặn xuống xế núi, tôi đánh chúng từ bên phải. Còn các ông thì cứ nhả đạn điên cuồng vào chúng và ngay khi chúng tôi lên tới quả núi phía tây thì các ông cũng tấn công luôn. — Khôngô đề nghị.

— Nếu mưu của mày thành, tao sẽ cử mày làm phó chỉ huy của tao — Tutgin gật gù tán thưởng.

— Còn tôi, tôi sẽ che chở cho tính mạng của vị anh hùng trẻ, — Xamba góp chuyện.

Khôngô mỉm cười mỉa mai. Nó nhớ lại hồi ở tu viện Giaan, Xamba đã nhạo báng nó như thế nào. Nó thầm chửi « Mày định bảo vệ tính mạng của tao à ? Tốt hơn mày hãy bảo vệ lấy tính mạng của mày đã, con chó ạ ! ».

Khôngô chọn năm mươi người tình nguyện, giao cho họ những con ngựa tốt nhất, rồi bí mật kéo tới chiếm lĩnh trận địa xuất phát để tấn công vào sườn bên phải quân đội Nhân dân.

Khi mặt trời xế xuống sau núi, chiếu xiên vào sườn núi phía tây, thì Khôngô bất ngờ đưa người của nó vào tấn công.

Các chiến sĩ ta không đề phòng cuộc tấn công từ phía ấy, hơn nữa lại bị mặt trời làm lóa mắt không trông thấy gì. Trong lúc các chiến sĩ ta chưa kịp ổn định quay súng máy sang phía tây thì những cái roi nặng của quân

Khôngô đã giáng xuống đầu họ rồi. Ngay lúc đó Tutgin cũng lùa quân tiến lên. Cuộc chiến đấu giáp lá cà kéo dài không quá nửa giờ. Các chiến sĩ quân đội Nhân dân chiến đấu rất dũng cảm, nhưng họ không chống nổi với kẻ thù có lực lượng đông gấp bội. Phần lớn các chiến sĩ đã anh dũng hy sinh, số còn lại đều bị thương bị bắt làm tù binh.

Batô đánh được hai tên phỉ, đến tên thứ ba thì không trở tay kịp. Một chiếc gậy giáng xuống đầu Batô rất mạnh, Batô ngã xuống bất tỉnh.

Bọn phiến loạn hoan hỉ — chúng đã đánh thắng một trung đội quân chính quy của chính phủ chứ có phải thường đâu ! Trong niềm hoan hỉ đó Khôngô được chỉ định làm chỉ huy phó đơn vị và được phong danh hiệu « con đại bàng ».

Quân phiến loạn đóng trại ngay cạnh bãi chiến trường. Phía trước, chúng dựng một nhà bạt có viền đỏ giành cho Tutgin, cạnh đó là nhà bạt viền vàng cho Xamba. Ngay sau đó là nhà bạt cho « con đại bàng Khôngô ».

Đồng chí chỉ huy trung đội quân đội Nhân dân bị thương nặng và bị bắt làm tù binh. Anh bị mê man đến quá trưa hôm sau mới tỉnh. Anh liền bị chúng lôi ra hỏi cung.

— Có bao nhiêu quân chính phủ đã đến *aimắc Xêxênich Mandan* ? — Tutgin cập vắn.

— Đủ để đánh tan tất cả bọn phỉ chúng mày. — Người chỉ huy gan góc trả lời.

Chúng tra tấn anh rất dã man, nhưng anh chỉ im lặng. Khôngô thăm cảm phục người chiến sĩ kiên cường đó. Không làm gì được, bọn đao phủ phanh ngực anh, móc tim vứt xuống chân cán cờ của chúng. Mỗi lúc ấy mới

nghe tiếng kêu khô khan của người bị giết « Mẹ ơi! ». Không ô bịt tai nhắm mắt lại.

Tối đến trong nhà Tutgin những tên đầu sỏ phiến loạn bắt đầu rượu chè truy hoan, rồi quân lính dẫn vào cho chúng ba cô gái bị bắt ở các chòm nhà bạt xung quanh. Xamba say khướt tiến lại hất cằm một cô gái, ngửa mặt cô ta lên hỏi

— Đứa nào trong bọn khá nhất? Con này có thể thay cho tiên nữ Đaroéc được đấy! Ngài Tutgin nghĩ sao?

Tutgin liú cả lưỡi lại trả lời

— Phải đấy, giống tiên nữ Đaroéc như đúc. Anh xin các em hãy ngồi xuống đây vui thú với anh, các tiên nữ ơi!

Các cô gái không nhúc nhích, họ run rẩy sợ hãi. Tutgin bắt đầu cúi kính đứng dậy loạng choạng nắm tay một cô.

— Này, con này lại đây, còn nếu cứ vênh mũi lên thì tao sẽ lấy tim mày tế cờ

Trong lòng Không ô dấy lên những tình cảm trái ngược! Bây giờ nó ghét cả Tutgin cả Xamba, nhưng ngấm rượu vào nó cũng thêm khát sự môn chơn của đàn bà. Dục tình cuối cùng đã thắng. Thế là Không ô nhanh tay hơn Xamba lời « nàng tiên Đaroéc » về lầu của mình.

Ngày hôm sau bọn chúng vẫn ở lại chỗ cũ. Vì Tutgin, Xamba và Không ô trác lãng suốt đêm nên ngủ mãi cho đến gần nửa ngày. Sau bữa ăn trưa, Xamba bắt đầu hỏi cung những người bị bắt. Cuộc hỏi cung diễn ra rất nhanh. Chỉ vài câu hỏi hình thức và một mệnh lệnh ngắn gọn « thanh toán », thế là người bị bắt bị kéo lê ra cửa rừng và liền bị xử bắn.

Đến lượt Batô bị dẫn đến. Xamba hỏi tên vệ binh

— Linh à ?

— Không, thầy giáo.

Một nhà sư ngồi cạnh Xamba lên tiếng :

— Chính thẳng này đã chế nhạo chúng tôi ở tu viện Taraát đấy ạ.

— Thế thì không nên bắn, mà lần lượt cắt hết gân nó đi.

Batô nhận ra ngay Xamba. Chính thẳng này là một trong số những tên giết thầy giáo Erênchin của nó. Batô thét lên :

— Quân giết người ! Đó là nghề nghiệp chính của mày đấy ! Chính vì vàng của Bôđô mà mày đã giết nhà sư Erênchin.

Xamba gào lên điên dại :

— Treo cổ nó lên, móc tim nó để tế cờ.

Hai tên lính lôi xềnh xệch Batô đã bị trói chặt đi.

Khôngô vừa ngủ dậy đi ra ngoài thở hít không khí trong lành thì hai tên phỉ lôi Batô đi qua. Khôngô chăm chú nhìn và thốt lên, ra lệnh cho hai tên phỉ :

— Tha nó ra.

— Thừa « đại bàng Khôngô » đây chính là tên nguy hiểm nhất trong bọn đở ở tu viện Taraát đấy ạ. Theo lệnh của thần thông biến hóa Xamba, chúng tôi phải móc tim của nó để tế cờ.—Một tên áp giải trình với Khôngô.

— Đưa nó cho tôi, tôi sẽ nói chuyện với thần thông biến hóa.

— Ý ngài là pháp lệnh cho chúng tôi ạ.

Khôngô đưa Batô vào nhà lều.

— Anh không thể làm được nghề gì khác à?—Batô căm ghét hỏi Khôngô.

— Nghề gì được?

— Ôi, anh đã sa đọa đến mức trở thành thổ phỉ, thành kẻ chuyên giết người kia à?

— Thế tôi còn biết làm gì nữa? Tôi thành tâm xin gia nhập quân đội, nhưng ở đó họ đã tiếp đón tôi ra sao? Tổng tôi vào sau song sắt? Chả lẽ cậu lại không biết việc đó ư?

— Nhưng bây giờ anh trở thành thổ phỉ, đứng vào phe phản cách mạng cầm vũ khí chống lại nhân dân, chống lại nhà nước kia đấy?

— Tôi biết. Nhưng vì chúng coi tôi là người và tôn trọng tôi. Cậu tưởng là tôi tin chúng à? Không đâu. Nếu được, tôi có thể bắn hết bọn chúng! Nhưng tôi còn biết đi đâu? Dù sao chúng cũng không bắt hỏ tù tôi, thế còn bên cậu thì ra lệnh khắp nơi lùng bắt tên Khôngô ăn cắp người *hòsun* Batxêngên. Tôi đi với cậu đến cơ quan bên cậu tự thú lỗi lầm của mình, thế mà bên cậu dù đã tỏ thái độ hết sức khoan hồng về lòng thành của tôi, vẫn còn phải tổng tôi vào ngục khoảng mười năm. Nếu khi đó họ tin tôi, cho tôi vào bộ đội thì biết đâu bây giờ tôi chả cùng chiến đấu chống Tulgin và Xamba.

Batô hậm hực nói:

— Thế thì giết nốt cả tôi đi! Nhưng anh hãy nhớ rằng anh không theo chúng được lâu đâu.

— Tôi cũng không định theo chúng đi xa hơn nữa. Bây giờ tôi kiếm thêm một ngày sống trên trái đất thế là đủ rồi.

— Sống như vậy, chết còn hơn.

— Chết làm gì, mỗi người đều có quyền sống!

— Nhưng chết vinh còn hơn sống nhục.

— Tôi lại không chết vinh được như cậu—Khôngô tiến lại, ngồi xuống bên cạnh Batô—Cậu đã chọn được con đường đúng và đang đi theo con đường đó, nếu có chết thì cũng chết vì lý tưởng. Còn tôi thì không có được con đường như vậy và cũng chẳng có gì khác cả. Tôi đang đứng trước vực thẳm... Tôi phải chết vì lý tưởng gì? Tất nhiên tôi không để cho chúng giết cậu. Tối nay tôi sẽ giúp cho cậu chạy thoát. Dù sao cũng vẫn là cậu chứ không phải là tôi, cậu phải sống...

Batô không chờ đợi kết thúc như vậy. Ngay từ hôm qua khi bị tra tấn, Batô đã nghĩ thế nào mình cũng chết. Batô chỉ muốn đón cái chết sao cho xứng đáng. Nhưng bây giờ Khôngô nói sẽ giúp anh chạy trốn. Trong lòng Batô lại lóe lên niềm hy vọng và anh lại muốn sống.

— Nếu anh nói thật thì chúng ta cùng chạy, anh gia nhập đảng mình.

Khôngô mỉm cười chua chát lắc đầu từ chối

— Tôi đã thử làm việc đó một lần, tôi không muốn thử lại lần thứ hai.

— Thế chúng xử Giarogan ra sao?

— Giarogan nào?

— Cùng là giáo viên với tôi, anh cũng biết anh ta đấy?

— Người bị bắt cùng với cậu à?

— Phải rồi, chúng tôi cùng ở một chỗ. Cứu anh ta với, anh Khôngô!

— Khôngô im lặng suy nghĩ.

— Hôm nay tôi cứu Giarogan, ngày mai nó sẽ bắn chết tôi hả?—nó hăm hực hỏi.

— Cũng có thể. Nhưng tôi rất tha thiết đề nghị anh.

Khôngô im lặng đi ra khỏi lều. « Anh ta có giúp Giarogan không nhỉ »—Batô lo lắng và sốt ruột chờ đợi. Một vài phút bứt rứt trôi qua. Nhưng rồi cửa nhà bật lại mở, Khôngô cau có bước vào.

— Cậu ấy bị bắn rồi,—nó nói và lấy tẩu thuốc ở ống giày, nhồi thuốc hút...

Tutgin được báo là « đại bàng Khôngô » không cho treo cổ thầy giáo, hơn nữa lại còn nói chuyện thân mật với thầy giáo ở trong lều. Hắn quyết định đích thân kiểm tra lời tố giác đó, nên đến thẳng lều Khôngô. Y bước vào, hỏi ngay :

— Chuyện gì thế này? Tại sao lại cỡi trời và để nó ngồi đây?

Khôngô bước lại gần nói thì thầm vào tai Tutgin : « Hãy để cho nó nuôi hy vọng và như vậy thì cái chết đến với nó càng khủng khiếp hơn. Ngày mai tôi sẽ tự giạt trái tim nó để tế cờ của chúng ta. Con sói con này đã tịch thu tài sản của cha tôi. Tôi có món nợ đặc biệt với nó ».

Tutgin mỉm cười đã định đi ra, nhưng Khôngô giữ y lại :

— Xin đề nghị cho phó tư lệnh dùng một lá cờ được không?

— Anh cần cờ làm gì?

— Nếu được, tôi sẽ đề tim nó dâng lên.

— Lá cờ nhỏ màu vàng có thể coi là cờ của anh.—
Tutgin nói rồi đi ra.

Batô và Khôngô ngồi im một lúc, mỗi người theo đuổi riêng ý nghĩ của mình.

— Có thực anh giải thoát được tôi không?

— Đối với cậu thì được, nhưng những người khác ngoài sức tôi. Phải người các cậu hẳn đã đập chết tôi ngay rồi.

Quả vậy, Khôngò chắc chắn chẳng được khoan hồng, vì nó đã phạm quá nhiều tội. Bây giờ tội của nó lại còn tăng gấp bội. Trước kia Khôngò chỉ là một thằng trộm cắp trốn trong núi, còn bây giờ nó là phó chỉ huy phiến loạn chống lại nhà nước hiện hành.

Đem đến Khôngò đưa cho Batô con ngựa của mình và lúc chia tay đã nắm chặt tay Batô nói :

— Chúc cậu mọi sự tốt lành. Bây giờ đường đi của chúng ta đã vĩnh viễn phân ly và có lẽ chúng ta không bao giờ gặp nhau nữa. Tạm biệt người bạn, hãy phóng nhanh lên. Không ai đuổi kịp được con ngựa này đâu.

— Nếu họ biết anh thả tôi thì họ sẽ làm anh lòi thối.

— Không sao, hôm qua tôi dẫn về cho chúng gần hai chục người chả lẽ tôi lại không thể thả một người hay sao? Thôi vĩnh biệt !

Phút chia tay của đôi bạn có nhiều kẻ trông thấy. Bọn này vội vã đi báo Tutgin, nhưng lại không dám vào nhà vì trong đó Tutgin đang cùng ngủ với gái. Cái tin về việc Batô chạy trốn này, mãi sáng ra Tutgin mới biết. Y gọi ngay Khôngò lại :

— Thằng kẻ cắp đốn hèn này mày để con chó đờ chạy đi đâu?—Tutgin gầm lên khi Khôngò vừa bước vào ngưỡng cửa.

— Tôi thiếu thận trọng.

Tutgin quát tháo :

— Mày tưởng tao không biết mày đã đưa ngựa của mày cho nó à? Bắt thằng ăn cắp lại !

Hai tên 'bảo vệ' của Tutgin lao vào Khôngô, nhưng Khôngô vớ vôi được chính sữa hắt vào mặt bọn này rồi nhân lúc lộn xộn chạy ra khỏi nhà nhảy lên con ngựa của Tutgin đang đứng cạnh lều, ra roi cho ngựa phóng đi. Tutgin ra lệnh :

— Bắn, bắn tên kẻ cắp hèn hạ mau !

Một số tên đặt súng lên trãng ngắm bắn. Tutgin lo lắng dặn :

— Chú ý đừng bắn vào ngựa.

Cùng một lúc mấy phát súng nổ, Tưởng như Khôngô sắp ngã ngựa, nhưng rồi nó lại ngồi ngay ngắn lên yên. Một số tên cuời những con tuấn mã đuổi theo, song thực ra chỉ có con ngựa xám của Khôngô mới có thể đuổi kịp con ngựa hồng của Tutgin.

XV

Batô cuời con ngựa của Khôngô phi nhanh như gió về phía trung tâm *aimắc* Arakhangai. Thân thể bị tra tấn nhức nhối đau nhưng cái đau vẫn không át nổi niềm vui thoát chết.

Thực ra, Batô cũng lo lắng cho số phận của Khôngô. Càng nghĩ đến người bạn thời niên thiếu của mình Batô càng thương Khôngô. Đúng là số phận quá khắc nghiệt đối với Khôngô...

Rạng sáng Batô đến bờ sông Thami. Sau khi cho ngựa uống nước, anh định đi tiếp, nhưng ngược lên trông thấy mấy người phi ngựa thẳng đến bờ sông này. Batô chăm chú nhìn và những ngò vục cuối cùng lập tức biến mất—

quả đây là các chiến sĩ kỵ binh quân đội Nhân dân. Một người chắc là chỉ huy lên tiếng

— Anh là ai? Không định chạy trốn đây chứ, nếu chạy là ăn đạn ngay.

Batô đứng im không động dậy. Các chiến sĩ kỵ binh vây quanh và cuộc xét hỏi bắt đầu. Batô trình bày hết mọi chuyện không hề giấu diếm điều gì. Một lúc sau đoàn quân chính quy xuất hiện trên đường. Đoàn quân do Khôia chỉ huy. Một cuộc gặp gỡ mới bất ngờ! Đây là số phận cuối cùng đã động lòng thương Batô. Batô tuyên bố kiên quyết :

— Bây giờ tôi không đi đâu nữa, cho tôi ở lại với các đồng chí!

Khôia cũng không phản đối, anh chỉ ra lệnh cho y tế băng bó cho Batô.

Batô đi đầu, vùng này anh rất thông thuộc. Trời cao trong vắt. Không một gợn mây! Thiên nhiên quê hương vào mùa hè đẹp tuyệt vời. Chỉ có những nhà bạt trống trải và những đàn súc vật không người trông nom là làm lòng người phiền muộn và gieo rắc một nỗi băn khoăn lo lắng... Mặt các chiến sĩ lăm lăm, cau có, ai nấy đều im lặng. Họ đang phải đi làm một công việc không vui vẻ gì. Song mắt họ rực cháy căm hờn.

— Lên đỉnh đèo, nhìn xuống vùng đồng bằng phía bên kia xem—Khôia ra lệnh cho hai chiến sĩ và nói thêm với Batô:—Cháu đi theo họ, vùng này cháu quen thuộc mà.

Khôia cũng biết tường tận đất đai vùng này. Anh sinh ra và lớn lên ở đây. Trước kia ở tại đây có biết bao gia đình dựng nhà! Biết bao súc vật! Còn bây giờ thì hoang tàn, người ta đã bỏ đi cả...

Batô và hai chiến sĩ cho ngựa phóng nhanh theo sườn núi. Batô cũng suy nghĩ miên man về quê hương. Chính trên con đường này Batô đã cùng Xôlongô đến thăm chú Thumê và cũng đã từng vượt qua đèo này lên trung tâm *aimắc* mỗi khi có việc của trường học...

Chẳng bao lâu họ đã lên đỉnh núi, đồng bằng trải rộng dưới chân, giữa đồng bằng một con sông con uốn mình lấp lánh dưới ánh mặt trời. Cả hai bên bờ sông đều có một số chòm nhà bạt, nhưng cạnh đó không thấy một con bê nhỏ. Mãi xa phía dưới mới có gần chục con bò Tây tạng đang ăn.

Các chiến sĩ trình sát xuống ngựa, chăm chú quan sát vùng đồng bằng, bỗng từ phía sườn núi bên kia, có một người phóng ngựa lao thẳng về phía họ. Các chiến sĩ trình sát lên đạn.

*
* *

Khôngô bỏ Tutgin chạy trốn và định tìm về nhà, nhưng nó không tìm thấy gia đình ở chỗ cũ. Xuren cùng hai con đã chạy về chỗ bố chồng.

Itgên và Đônggin rất mừng thấy Xuren về. Xuren kể lại cho họ nghe tất cả những điều cô biết được về cuộc nổi loạn. Itgên cười khẩy, gật gù nói với vợ và con dâu:—Dù bọn sư sãi ngu xuẩn ấy có phùng mang trợn mắt khuấy đảo lên bao nhiêu, chúng cũng không thắng được chính phủ Nhân dân đâu.

Nhưng bây giờ biết nên đi đâu? Có lẽ tốt hơn cả là chuyển sang bên kia bờ sông, dựng nhà gần con đường cái lớn, ở đó ít nguy hiểm hơn đây. Lại còn Khôngô thì sao?

Con trai hần bây giờ ở đâu? Mẹ con Xurên đến được một hôm, cả gia đình thu xếp vượt sông Thami sang dựng nhà cạnh con đường cái lớn dẫn lên Ulan-Bato.

Bây giờ Khôngô biết đi đâu? Vợ con ở đâu? Bố mẹ ở đâu? Batô có chạy được không? Bao nhiêu câu hỏi rồi lên trong đầu, nhưng Khôngô không tìm được trả lời.

Khôngô nhặt lấy đôi giày vải của con cất vào ngực áo, rồi ra khỏi nhà và lên ngựa. Nhưng biết đi đâu bây giờ? Quả thực không còn biết đi đâu cả. Nó mất hết lòng tin với mọi người, ngay đối với cả gia đình. Nhưng dù sao cũng phải tìm gặp bố mẹ. Và thế là nó phóng ngựa thẳng đi. Đây, nó đang lao tới chỗ các chiến sĩ trinh sát... Một chiến sĩ quát to: « Đứng lại, giơ tay lên ». Khôngô vội quay ngựa chạy ngược trở lại. Người chiến sĩ bắn theo. Khôngô ngã đầu xuống đất. Người chiến sĩ chắc mẩm reo lên « Trúng rồi ». Nhưng anh đã đoán nhầm, Khôngô lại bật ngồi lên yên.

Ồ, nếu là con ngựa xám, thì Khôngô đã vượt ra khỏi vòng nguy hiểm đến nơi không còn sợ đạn bắn trúng nữa. Nhưng ngựa của Tutgin chưa được huấn luyện quen thấy chủ nhào lộn trong khi đang chạy, nên khi Khôngô chúc đầu xuống đất thì lập tức dừng lại. Chính vì thế buộc Khôngô phải bật ngồi trở lại trên yên. Phát thứ hai Batô bắn. Lần này đạn đã trúng đích. Khôngô nghiêng ngã rồi ngã lăn xuống đất...

Batô phóng lại gần, xuống ngựa lật mặt người đang nằm lên:—« Trời ơi! Khôngô! Tôi đã làm gì thế này! » Batô ôm ngang lưng Khôngô nâng lên: « Khôngô thân yêu! Ôi, Khôngô, tôi đây, Batô đây. — Batô gào lên, nhưng Khôngô vẫn im lặng. Chỉ có đôi mắt lơ lơ mất hết sức sống nhìn Batô hồi lâu. Cuối cùng Khôngô mỉm cười yếu ớt và tắt thở. Trên mặt nó còn đọng lại nụ

cười ngây thơ trẻ măng, đôi môi thâm của nó hơi hé mở. Mặt trời chiếu ánh nắng gay gắt mà Batô vẫn không sao rời khỏi người bạn đã bị bắn chết. Và thật lạ, con ngựa xám của Khôngô không sợ người chết. Nó cứ cúi đầu vào vai Khôngô và đập mãi móng chân xuống đất như muốn đào cho người chủ cũ nơi an nghỉ cuối cùng.

XVI

Cuối mùa hè, từ phía nam sườn núi Đarokhan có một người đàn bà cưỡi ngựa thong thả xuống dốc, khi đến bờ sông người đàn bà ấy xuống ngựa.

Đó là Đunma. Cặp mắt của chị cho đến nay vẫn còn xung húp — biết bao nhiêu ngày đêm, ôi, biết bao nhiêu ngày đêm chị đã khóc, sau khi nghe được tin Thumê của chị bị giết chết. Chị ghé miệng uống dòng nước trong xanh, sau đó chị rửa mặt. Chị ngồi lặng lẽ bên bờ và mãi miết nhìn dòng sông, tưởng như vừa nhìn thấy điều gì đấy, mà chỉ riêng chị biết. Nước mắt lại tuôn dài xuống gò má. Nhưng rồi Đunma đứng dậy, lau nước mắt và nói to một mình: « Thôi, tôi sẽ không khóc nữa ». Đunma lên yên và cho ngựa lội sang bờ sông bên kia. Đường chị đi hướng lên phía tây bắc.

Sau khi được tin Thumê chết, Đunma bơ phờ đi đứng như người mất hồn. Chị rất đau khổ. Cả ông Undogi, cả những người hàng xóm khác đều không an ủi được Đunma. Đúng là thế gian này đối với Đunma không còn gì đẹp dễ nữa. Chị đã định tự vẫn, nhưng kịp nghĩ lại. Không, chị không muốn chết, mặc

dù cái chết có thể làm cho chị hết khổ đau. Chính là đứa con trai đã níu Đunma lại. Nó là con của anh ấy, và mỗi khi nhìn con, Đunma tưởng như nhìn thấy Thumê đang sống. Còn một điều nữa: chị không thể rời bỏ thế gian này một cách đơn giản. Chị phải trả thù cho Thumê của chị đã. Thời gian càng trôi đi, thì quyết tâm đó của chị càng vững chắc. Phải, chị phải trả thù cho Thumê!

Vào một buổi chiều chị đem con sang nhờ ông Undogi chăm sóc và đóng yên vào con ngựa phi nước kiệu để lên đường. Trước khi đi, Đunma dặn ông Undogi

— Nếu con không trở về, Ông đưa cháu cho Batô nuôi nhé!

Ông Undogi cố gắng khuyên giải, nhưng Đunma không thay đổi ý kiến.

— Con không thể sống như thế này mãi được. Con phải đi — Và chị lên đường.

Kể ra chị cũng chưa biết trả thù ai kia? Song giống như mắt ta quen dần trong bóng tối, quyết định của Đunma cũng đã có hình dáng cụ thể. Đunma biết Thumê của chị bị giết như thế nào! Về chuyện đó những người cùng đi với anh và mang thi hài anh trở về đã kể lại. Nhưng làm sao tìm được tên Tutgin và tên Xamba đáng nguyên rủa kia? Chúng nó bây giờ ở đâu? Chị biết rằng lực lượng chính của bọn phiến loạn đã bị đánh tan. Số còn lại không bao nhiêu. Chúng đang ẩn nấp trong các khe núi sâu, từ đó ập đến các nhà dân cướp bóc lương thực. Nhưng chúng nó bây giờ ở đâu? Và lại còn việc chị sẽ thanh toán với chúng ra sao đây? Bọn chúng đều được vũ trang đầy đủ. Còn chị ngay đến một chiếc roi đánh ngựa loại tốt cũng

không có. Nhưng ý nghĩ trả thù mạnh hơn hết, dù thế nào chị cũng phải tìm ra kẻ thù.

Sang ngày đường thứ ba Đunma đến chỗ tu viện Taraát đã bị đốt cháy. Giữa những đống tro của các căn nhà bị đốt, còn chổng chơ những bức tượng thánh làm bằng đất sét nứt nẻ. Đunma đảo mắt nhìn cảnh tro tàn rồi quỳ chấp tay khẩn: « Hỡi thần Thaisi của con, hỡi Tharolan Khaikhan của con! Con không thể đội trời chung với tên Tutgin và tên Xamba trên thế gian này! ».

Đunma thường tự quở trách mình khi đó đã để cho Thumê ra đi. Giá Đunma không cho anh đi, thì Thumê của chị chắc vẫn còn sống. Cứ mỗi lần nghĩ đến điều đó, nước mắt chị lại ứa ra. Và bây giờ đây nghĩ đến chuyện đó, chị lại khôn cầm được nước mắt. Nhưng lần này Đunma đấu tranh cường lại, nên nước mắt không chảy ra nữa.

Mặt trời sắp lặn, Đunma tới một chòm nhà bạt và xin ngủ lại ở đó. Sau khi nghe những lời yêu cầu tha thiết của chị, chủ nhà đã nói cho chị biết có một nhóm phiến loạn bị đánh bỏ chạy đang ẩn náu ở gần đây. Sáng hôm sau Đunma cho ngựa vượt qua sông lên đèo.

Tối đến Đunma ngủ lại trong một rãnh sâu trong núi. Rải đệm yên làm chiếu và lấy yên ngựa làm gối, chị nằm xuống. Nhưng không sao ngủ được. Quá nửa đêm nghe chó sói rú, Đunma sợ hết hồn. Chị gắng gượng hát bài ca yêu thích của Thumê, nhưng hát chẳng thành lời, giọng bị lạc hẳn đi.

Suốt đêm Đunma run sợ và nóng lòng mong chóng sáng. Thế rồi ánh nắng ban mai như một người bạn tốt trung thủy gieo ngay vào lòng người một niềm tin. Đunma lại lên ngựa. Ngựa đã được nghỉ ngơi nên chạy

thoải mái. Đến giữa trưa tại khoảng rừng thưa Đunma trông thấy một con ngựa đốm yên không chủ đứng một mình. Đunma dừng lại. « Làm gì đây? Tiến đến hay quay lại? » Trong lúc đó, như có tiếng ai thì thảo trách móc « Nếu cô lánh xa mọi người thì làm sao cô đạt được mục đích? ». Đunma cho ngựa tiến lại. Hóa ra chủ nhân của con ngựa nằm ngay bên cạnh. Nghe thấy có người đến gần chủ nhân của nó chồm dậy, nấp vào sau thân cây to và nhắm súng về phía Đunma. Đunma đoán đây là người của phía quân phiến loạn, nhưng chị không dừng lại, mà tiến đến gần tên này, lấy giọng dịu dàng hỏi :

— Chào ông, ông có khỏe không?

Nhìn thấy người đàn bà không có vũ khí lại xinh đẹp, gã đàn ông nấp sau thân cây tiến ra. Đó là một nhà sư mặc áo nâu, đầu đội mũ có phù hiệu sư bác. Đôi mắt ty hí của gã rục ngay lên ngọn lửa thêm khát. Ôi một người đàn bà đẹp quá! Đúng, trời đã đưa cô ta lại cho gã trong cái thế giới hoang dại này.

— Sao cô lại đến đây thế? Cô định đi đâu? — Gã sư hỏi và bộ mặt xương xẩu của gã tươi hẳn lên.

— Cũng lang thang như sư thầy thôi, — Đunma trả lời lúng lơ và mỉm cười.

— Thế thì xuống ngựa đi! Hay để tôi giúp cho — gã sư giắt súng vào thắt lưng, — tiến lại gần Đunma. Đunma gạt đi :

— Không nên thế, kéo rời lại sa vào đường tội lỗi đấy!

Gã sư không còn trấn tĩnh được nữa. Ái chà, một mù đàn bà như thế kia chứ! Cắn ngay câu thôi!

Đunma tự nhảy xuống ngựa.

— Em trông sư thầy có súng sợ quá, — chị tiếp chuyện và ngồi xuống cỏ.

Gã sư ngồi xuống theo, nhưng im lặng, chưa biết làm cách nào tán được Đunma.

— Sư thầy ở trong hoàng quân à? — Đunma hỏi.

— Phải trước kia tôi ở bên quân vàng. Chúng tôi đã bị đánh tan, bây giờ chúng tôi phải ẩn náu trong núi.

— Như vậy là tại các ông đánh tôi quá.

— Không phải, bên họ có đại bác, máy bay, có xe sắt, mà đó là những cửa đáng sợ lắm, — gã sư nói về quan trọng và đưa tay xoa xoa môn chón chân Đunma.

« Ôi, ả mới sinh đẹp làm sao! Làm thế nào tán ả bây giờ? Thử ôm xem sao, hay gi súng vào ngực ả? » Gã sư nghĩ thầm và gã thấy ngọt ngọt tưởng không thử được nữa. Ngược lại Đunma thầm chửi: « Ô đồ ngu, mày đã mè muội rồi, nhưng không sao, tao sẽ làm mày tỉnh lại ». Thật là lạ kỳ, nhưng quả là Đunma hoàn toàn bình tĩnh.

Chi hơi nghiêng đầu về phía gã sư. Gã ta lợi dụng ngay giây phút đó, vung về ôm lấy cổ người đàn bà.

— Ấy chết, ông là nhà sư kia mà! — Đunma nói và dùng cả hai tay xô mạnh vào ngực gã sư.

Gã sư ngã ngửa ra đất, vội bật dậy và lại định ôm Đunma, nhưng nòng khẩu súng lục của chính gã lại chĩa ngay vào ngực gã. Gã sư bất giác đi giạt lùi.

— Đùa thế làm gì? Súng đã lên đạn, nếu cô khẽ bóp cò là tôi toi mạng đấy, — gã lắp bắp, người run lên lập cập.

— Đứng im, không tao bóp cò. — Đunma lạnh lùng ra lệnh.

Khi còn ở trong quân đội của Khantan-Bato Mátxarogiap, Đunma đã nhiều lần cầm loại súng này trong tay, nhưng chưa được bắn lần nào.

— Nay ông bạn, hãy bình tĩnh lại và trả lời những câu hỏi của tôi. Hai tên Xamba và Tutgin bây giờ ở đâu?

— Ở ngay đây ạ. Trên lều kia, ở trên cao một chút. Tôi đang bảo vệ họ đấy ạ.

— Tất cả bọn mày có bao nhiêu đứa?

— Cả tôi là bốn ạ.

— Tôi được cử đến bắt các người. Đơn vị của tôi đóng cách đây không xa.

— Các vị có xe sắt không ạ?

— Chúng tôi có tất cả. — Dunma nói và giơ súng lên ngang tầm mắt. Mặt gã sư trắng bệch như tờ giấy, gã vội quỳ xuống van xin:

— Bà tiên phúc hậu của con, xin đừng giết con. Con không bao giờ muốn làm hại chính phủ Nhân dân. Xin hãy rộng lòng tha cho con, một người tu hành bất hạnh, con bị chúng dùng vũ lực ép đi theo đấy ạ.

Gã sư đã nói thật. Gã ta mới tham gia đánh nhau có một lần. Khi viên chỉ huy của gã bị bắn chết, gã nhặt lấy khẩu súng lục rồi bỏ chạy. Gã định về quê quán, nhưng sợ bị bắt nên chạy trốn vào rừng, rồi gặp Tutgin và Xamba ở đây. Dunma quăng khẩu súng về phía gã sư, ra lệnh:

— Dẫn tôi đến gặp chúng. Hiểu không? Cầm lấy cái tỏi gà của anh. Liệu rồi lại nghĩ đến chuyện chống chính phủ Nhân dân nữa nhé!

Gã sư đứng ngậy ra, mồm há hốc. Gã không còn hiểu ra sao nữa. Gã tròn xoe mắt nhìn người đàn bà, bụng đoán già đoán non: hẳn bên đó vũ trang tốt lắm. Hành động lự tin của người đàn bà này nói lên rằng bạn bè của ả ở quanh đây cả và chắc không thoát khỏi tay họ. Có lẽ quả là nên làm theo ả ta. Chấp hành tất cả những điều ả nói? Khi đó chắc có thể được tha? Hay ả ta chỉ đùa thôi?

— Nhặt lấy súng của anh và dẫn tôi đến gặp chúng! Còn nếu như không muốn, — Dunma chỉ ngón tay vào

trán mình — thì sẽ soi đạn vào đây này. Hiểu không? Nào cùng đi. Trên đường tôi sẽ bảo cho anh biết cần làm gì?

— Thế người ta có chó tôi sống không ạ?

— Đừng thừa lời. Tôi không có thì giờ bận bịu với anh mãi. — Đunma nói và điềm nhiên đi lại phía ngựa của mình, rồi ngoái lại quát: — Nhanh lên — Giọng ra lệnh của chị bắt gã sư vội leo lên yên ngựa.

Đunma ra lệnh:

— Lại đây đi sóng đôi!

Gã sư vội cho ngựa đi tới và họ đi sóng đôi.

— Phải nói là gặp tôi ở trong rừng và dẫn lại đây. Tôi sẽ nói là tôi đi tìm chồng trong hoàng quân. Nếu nói thừa câu nào, sau đó anh tự trách anh.

— Vâng ạ, — gã sư đáp, đưa mắt ngó nghiêng các phía.

— Nếu làm đúng tất cả những điều tôi bảo thì mạng chó của anh sẽ được nguyên vẹn.

— Tôi sẽ làm tất cả những điều chị dặn ạ.

Họ đi bên nhau rất lâu. Đunma thì thầm hát một bài ca. Khi hai người đến quãng rừng thưa thì trước mặt thấy một nhà bạt xanh thẫm. Cảnh đó có những con ngựa đã đóng yên. Nghe tiếng vó ngựa, Tutgin và Xamba cầm súng lao ra khỏi lều. Tim Đunma thắt lại. Nhà sư như con vẹt nhắc lại tất cả những điều Đunma dặn, rồi xuống ngựa. Đunma cũng xuống ngựa.

Xamba lên tiếng hỏi:

— Đunma, cô từ đâu lại lưu lạc đến đây?

Tutgin tiến lại gần, chăm chăm nhìn mặt Đunma, hỏi thêm:

— Mà phải nói rõ ai sai phái mày đến đây?

— Ai còn có thể phái tôi? — Đunma trả lời như câu hỏi vặn lại và làm như không, buộc ngựa của mình vào cổ con ngựa của nhà sư đã néo chân.

— Ai hả? Bọn đở chứ còn ai! Nhưng trò chơi này không thích hợp với đàn bà đâu?—tên Tutgin dậm dọ, tay tung tung khẩu súng ngắn.

Đunma cười ngặt :

— Bọn đở tin tôi ở nổi gì? Nhưng chả lẽ tất cả chết hết rồi sao? Thật bất hạnh quá!

— Thế cô đến đây làm gì?

— Thumê của tôi cùng đi với các anh. Tôi đi tìm anh ấy.

— Thumê à? Cô bảo sao? — Xamba hỏi lại và mỉm cười thâm độc.

— Phải anh ấy đi theo các anh.

— Thôi, vào lều ta nói chuyện. — Tutgin bảo Đunma, rồi quay sang gã sư: — Còn mày thì đi ra quả núi phía nam quan sát, rồi chiều trở về đây.

Đunma nháy mắt ra hiệu cho gã sư, như bảo: « hãy làm những điều ta nói », còn tự mình thì mạnh dạn bước vào lều, bước đi duyên dáng. Cả Tutgin lẫn Xamba nhìn theo bằng đôi mắt thèm thường và vội đi theo vào.

Đã gần một tháng nay Tutgin và Xamba ẩn náu trong rừng, không có rượu, không có gái. Đunma xuất hiện, đối với chúng thật như thiên thần trên trời giáng xuống.

« Hẳn trên trời cũng chỉ có đến những người như thế này » Xamba nghĩ. « Không phải vô cơ mà sắc đẹp của ả ta lừng danh khắp *hósun* » « Ôi bím tóc, ôi thân hình đẹp quá! » — Tutgin lại nghĩ.

Vào lều, Đunma nhìn quanh, tìm tên trùm quản tu viện, nhưng lão ta không còn nữa. Tên trùm quản già nua trở thành gánh nặng, nên Tutgin đã bắn chết lão.

Khi Tutgin một mình từ trong rừng trở về, Xamba hỏi :

— Sao, thầy đạo đi rồi à? Ông không muốn nương nấu ở đây nữa à?

— Ừ, ông ấy bảo không thể sống như con gấu trên rừng như chúng ta được, — Tutgin trả lời như không có chuyện gì xảy ra.

Tutgin cũng đã tính đến cả số phận Xamba. Y tự hỏi chính phủ có khoan hồng cho y không nếu y mang nộp sống Xamba? Nhưng những tính toán của y rút ra kết luận rằng tội ác của y gây ra, thì có dùng bao nhiêu thẳng như Xamba cũng không chuộc nổi. Vì thế y chưa đụng đến Xamba.

Xamba cũng hiểu rõ rằng nếu hắn bị bắt thì hắn không sống được. Một thân một mình trốn tránh vẫn dễ hơn và hắn đã sẵn sàng kết liễu Tutgin, nhưng rồi lại xua đuổi ý nghĩ đó đi. Dù sao hai người vẫn vui hơn, trong trường hợp cần thiết còn giúp nhau. Bây giờ bất ngờ Đunma xuất hiện, thế là trong đầu Xamba nảy ra một ý nghĩ mới « Phải thanh toán tay Tutgin, rồi cùng Đunma chạy sang Trung quốc. »

Đunma vào lều hỏi đồng dục :

— Thế chồng tôi đâu?

— Sẽ thấy thôi, đừng ngại. Hôm nay muộn rồi. Còn phải ngủ lại đây, ngày mai ta sẽ đi tìm. — Xamba trả lời.

— Tìm anh ấy không dễ. Anh ấy biết cách ẩn nấu trên núi, — Đunma hít mạnh, đáp.

Hoàng hôn xuống. Gã sư được phái đi gác ở quả núi phía nam đã quay về. Tìm được cơ hội Đunma rỏ tai nhà sư : « hãy hành động theo tín hiệu của tôi ».

Tất cả nằm ngủ chung trong một lều, nhưng không ai ngủ cả. Tutgin và Xamba luôn luôn theo dõi nhau. Khi tên này cựa quậy thì tên kia vớ ngay lấy súng, nghi

ngờ là tên ấy đang bò lại với Đunma. Còn Đunma thì thở đều, đôi khi còn cất tiếng ngáy như đang ngủ, song vẫn né mắt nhìn sang cả hai bên. Đêm tối diễn ra như vậy. Mờ sáng Đunma trở dậy, nói là đi nấu nước chè và đi ra khỏi lều.

Suốt đêm không được ngủ, nên lúc này cả Tutgin lẫn Xamba đều thiếp đi. Còn gã sư thì nằm chờ hiệu lệnh. Gã thấp thỏm không ngủ được, và thực ra gã cũng đã được ngủ đây khi đi cảnh giới. Nước sôi. Đunma bung chảo nước sôi vào lều và gật đầu ra hiệu cho gã sư đi ra. Ngay sau khi gã sư bước ra, Đunma hét to : « Quân đội bao vây chúng ta rồi ».

Tutgin và Xamba hoảng sợ vội mở mắt, ngay lúc đó Đunma đổ cả chảo nước sôi vào hai đũa rồi giật cọc dựng lều chạy ra ngoài. Lều bị mất cọc chống tụt xuống trùm kín lấy Tutgin và Xamba đang kêu thét lên vì nỗi đau kinh khủng. Chúng lục đục định thoát ra khỏi lều, nhưng Đunma cứ giáng mạnh chiếc cọc chống lều xuống đầu chúng và mỗi một đòn đánh, cô lại đệm theo

— Đây là đòn trả thù cho Thumê của tao.

Có hai phát súng bắn từ trong lều ra, nhưng không hề gây thương tích cho ai. Chẳng mấy chốc Tutgin và Xamba đã lịm đi, còn gã sư sợ hết vía đứng chấp tay cầu khẩn.

— Trói chúng lại, buộc vào ngựa rồi dẫn lên *hòsun* phía bắc nộp cho chính quyền. Nhưng này, đừng có nghĩ chuyện lấu cá đấy. Dù mày có rúc xuống hang chuột Tarobagan, chúng tao cũng có cách lôi mày lên. Hãy nhớ lấy điều đó! — Đunma ra lệnh cho gã sư, rồi lên ngựa bỏ đi. Đi được một đoạn, Đunma xuống ôm lấy má ngựa òa khóc nức nở.

ĐOẠN KẾT

— Mùa thu năm 1932 đã đến. Cuộc nổi loạn phản cách mạng đã bị dẹp tan. Đảng Nhân dân thi hành chính sách kinh tế mới. Đồng bằng sông Thami lại khoác lên mình tấm áo màu rực rỡ. Cuộc sống hòa bình và tình yêu lại trở về đây.

Sau khi trấn áp xong bọn phản cách mạng, Ban chấp hành trung ương triệu Erêđêne về công tác ở thủ đô. Còn Batô thì được cử làm giám đốc trường trung tâm của *aimắc* Arakhangai.

Một ngày ấm áp, trời trong xanh, không một áng mây, có bảy người rủ nhau lên núi Buntan, đến chỗ hai cây anh đào.

Đó là Batô, Xòlôngô, Đunma, Xurèn, Badorăc — con trai của Thumê và hai đứa con của Khòngô. Cây anh đào của Khòngô đã lên cao và cành lá xum xuê trĩu nặng quả. Batô ngắt một nhánh. Vài quả bị dập và một dòng nước đen thẫm như máu chảy dài trên cánh tay anh. Anh muốn ăn nhưng lại thôi. Con trai của Khòngô chạy lại:

— Chú Batô, lấy cho cháu với! — đứa bé nũng nịu.

— Chưa chín đâu con ạ! Con hãy quý trọng và bảo vệ cây anh đào này, vì người trồng ra nó là một con người tốt, nhưng đã đi lầm đường. — Rồi những giọt nước mắt trong khóe mắt anh từ từ lăn xuống má.

SÔNG THAMI TRONG XANH. tiểu thuyết của CH. LÒĐÒIĐAMBA.
Nhà xuất bản Văn học, in lần thứ nhất 7.200 cuốn.
Khổ 13 × 19, tại Nhà máy in Thống Nhất, Hà Nội.
Số in: 161 — Số XB: 34 — Xong ngày 20 tháng 12 năm 1975
Gửi lưu chiều tháng 12 năm 1975 — Bìa của: HOÀNG HỮU